

Chưa dứt... nghiệp! ...

Mãi tới khi thấy mũi cay xè, tôi mở mắt thấy ló nhố mấy người, rồi tôi cứ nấc lên, và không thở được nữa. Tôi lại mê man. Đầu tôi vẫn nóng như nung, và như vang vang một hồi còi ai thổi rất dài, đôi lúc ngân nga như tiếng sáo diều.....Rồi tôi tỉnh lại. Mãi một lúc lâu, tôi mới nhìn rõ một người mặc quần áo xanh đang đè chặt ngực tôi. Tôi cảm thấy khó thở. Cố gắng lắm, tôi cũng chỉ thở được khò khè. Bây giờ, tai tôi mới nghe được tiếng người nói, nhưng rất nhỏ:

- Sống rồi!

Người mặc quần áo xanh mặt trắng trẻo, chừng tuổi tôi, cầm tay tôi và nhìn tôi với một vẻ đầy thương cảm. Anh ta cúi sát tai tôi nói:

- Đừng dại mà tự tử. Hãy cố gắng mà sống!

Tôi muốn với anh ta lời cảm ơn, nhưng tôi không nói được, chỉ đưa mắt nhìn anh ta với vẻ biết ơn. Một lúc sau, tôi thấy một người mặc áo “blouse” trắng ôm khay thuốc đi vào. À, ông Huệ y tá. Ông ta cầm chiếc ống nghe trên khay thuốc đeo vào tai, rồi vạch ngực áo tôi lên, đặt ống nghe chỗ này, chỗ khác. Lúc này tôi đã nghe rõ hơn chung quanh, có hai tên áo vàng là tên Nhiễm vẫn trực xà lim III và tên Kế trực ở ngoài trại chung. Tên Kế tay đang cầm sợi dây thừng bằng vải của tôi, một phía đầu dây có vết cắt.

Y tá Huệ nghe ngực tôi một lúc, rồi lấy một gói thuốc gì, bột vàng vàng đổ vào một chiếc ly nhỏ cùng với một chút nước còn lại, trong cái gáo dừa ở buồng tôi. Y quấy một lúc rồi đổ vào miệng tôi, dịu giọng:

- Anh uống cái này đi!

Cổ họng đau quá không nuốt được, nên tôi chỉ nhấp từng ngụm nhỏ. Ly nước chỉ có một chút mà tôi uống mãi mới hết. Mùi thuốc gì hăng hăng như mùi rau cải bẹ sống.

Sau đó, y lấy chai dầu nóng, dùng bông xoa chung quanh cổ của tôi. Vừa xoa, y vừa nói:

- Anh chết thiệt thân anh thôi! Đừng nghĩ quẩn mà dại như thế!

Tôi nằm nghe, chẳng muốn nói gì. Vả lại, cũng không nói được. Một lúc sau, chúng ra hết và đóng cửa buồng lại. Lúc này trời đã sáng! Phần đau, phần mệt, tôi lại lịm đi lúc nào không biết.....

Mãi tới khi nghe tiếng người gọi, tôi mở mắt ra, trời đã sáng rõ. Tên Chiến, cán bộ trực xà lim, quát mắt nhìn tôi:

- Hôm qua, anh dám đánh lừa cán bộ Kim rồi thất cổ hả?

Tôi nhìn y nhưng không nói được. Y có vẻ bức tức, một lúc, có lẽ hiểu tôi không nói được vì thấy cái cổ sưng to lên của tôi. Y trở ra đóng cửa, và mở các buồng cho ra đồ bỏ.

Đến khoảng 9 giờ, cửa lại mở. Lần này là tên Trì, Thượng Ủy Phó Giám Thị và tên Chiến đứng sau lưng y. Tên Trì với giọng miền Trung nặng chịch:

- Anh định tự tử theo chân Ngô Đình Diệm?

Tôi nhìn y, lắc đầu. Y cười nửa miệng, nói với giọng giễu cợt:

- Anh muốn trung thành với Ngô Đình Diệm, anh ôm bí mật xuống lỗ để báo cáo với y hỉ?

Thái độ của lão thật đều cáng, tôi quay mặt vào phía trong nằm im. Trước khi ra, y còn quay lại đe:

- Rồi đây, đến lúc muốn sống cũng không được sống!

Tôi hiểu, với cộng sản, dù tòa án của chúng đã xử anh tử hình và chờ ngày đem bắn, anh tự tử chúng cũng vẫn cứu sống, để rồi chính chúng thi hành bản án. Chúng muốn bóc lột cả chủ quyền thiêng liêng nhất là sự sống, quyền sở hữu sơ đẳng của con người. Huống chi, tôi vẫn còn đang trong thời gian bị khai thác. Chúng phải cần tôi sống để moi chử.

Cả buổi sáng hôm ấy, chúng không cho tôi ăn uống gì. Vì thế, tôi càng mệt lả, nằm lì bì mãi tới chiều. Tới giờ cơm, tên Chiến mới mở cửa, nhìn tôi quát:

- Bò dậy, ra lấy cháo!

Cả người mệt lả vì đau và vì từ chiều hôm qua tới giờ không có gì trong bụng, tôi cố gượng dậy mà mắt hoa lên. Nhưng, tôi hiểu là nếu không cố gắng ra lấy cháo ăn, càng đói càng khổ mình, chứ chúng không bao giờ bưng vào cho. Những người tù hình sự làm việc bưng thùng cơm ở ngoài kia thì lại không được phép trông thấy người trong xà lim, nên chắc chắn chúng cũng không cho mang giúp vào. Tôi chấp choạng đứng lên, tưởng muốn ngã. Cổ tôi sưng to, không quay đi quay lại được. Tôi vịn sàn, vịn cửa, rồi hai tay lần theo tường lão đảo, chậm chậm ra chỗ lấy cơm.

Tới nơi, tôi thấy chỉ là một bát nước cháo. Tôi cảm thấy mệt quá, ngồi bệt ngay xuống hè, cố nâng bát cháo lên húp. Thấy mặn mặn, chắc có pha ít muối.

Tên Chiến không muốn mất thì giờ, định giục tôi mang bát cháo vào trong buồng, nhưng khi nhìn thấy tay tôi bưng bát cháo húp còn run run chực đổ xuống nền mấy lần, nên y chỉ thúc:

- Mau lên!

Vì bụng đói, tôi cố gắng húp. Nhưng, cái cổ đau, cuống họng của tôi bây giờ hình như bé đi, tôi chỉ húp được từng chút một, và mỗi lần nuốt xuống như có mảnh chai cào vào cuống họng, rát như bỏng. Phải đến mười lăm phút sau, tôi mới húp hết bát cháo.

Tên Chiến tỏ ý rất bức bối, tôi vừa bỏ bát xuống, y đã cộc lốc:

- Vào!

Tôi lại chậm chạp đứng lên, lần theo tường lao đảo vào buồng.

Hai ngày húp nước cháo, rồi sau đó ăn cháo 3 ngày. Bây giờ, tay trái của tôi bỗng dưng xuôi hẳn ra như bị liệt; còn phía trên đỉnh đầu, suốt ngày đêm cứ cấn như kim châm. Tôi hiểu rằng đây là những phản ứng hậu quả của cơ thể vì việc thất cổ tự tử.

Ngày ngày thứ ba, khi bắt đầu được ăn cháo, chúng đã bắt tôi bỏ chân vào cùm rồi. Tâm trạng tôi lúc này thực buồn nản ghê gớm. Đúng là cái nghiệp mình phải trả, chưa dứt được. Muốn chết cũng không xong! Bây giờ, lại mang bệnh đau óc và xuôi tay. Sống như thế này, còn khổ biết chừng nào!

Tôi nằm nhớ lại hôm tôi thất cổ, và suy đoán qua những hiện tượng lúc đó. Phải rồi, khi tôi trèo lên mép cửa sổ, chắc chắn là ánh đèn điện giữa trần của căn buồng, đã chiếu bóng tôi xuống lối đi phía chân tường, sát bên ngoài buồng giam (nhưng vẫn là bên trong Hỏa Lò). Một tên công an vũ trang thỉnh thoảng đi tuần tra bên ngoài, phía sau xà lim, hoặc đang đứng canh trên một vọng gác gần đó, giữa đêm khuya vắng lặng, thoáng thấy một bóng loay hoay ở cửa sổ, hẳn y nghi là có tù đang chuẩn bị tìm cách trốn, nên đã bí mật theo dõi và tiến sát gần cửa sổ. Lúc bấy giờ, một phần do tâm trạng của một kẻ sắp lìa bỏ cõi đời, chẳng quan tâm đến những sự việc chung quanh nữa; phần khác, vì tôi không có định trốn, nên tôi chỉ chú ý đến việc thực hiện “kế hoạch” tự tử của mình mà không để ý gì đến sự việc bên ngoài. Vì vậy, tôi đã không phát hiện kịp.

Sau khi theo dõi một lúc, thấy tôi loay hoay với thùng dây tròng vào cổ, y đã đoán được ý đồ của tôi nên quát hỏi. Rồi mặt khác, y chạy ngay vào báo cho cán bộ. Rồi, có lẽ y cũng theo cán bộ vào buồng tôi. Như thế, y phải là cấp chỉ huy của công an vũ trang, và phải quen biết cán bộ quản giáo, y mới vào buồng giam đặc biệt này được. Vậy, tên mặc quần áo công an vũ trang “màu xanh” vượt ngục tôi và nhìn với vẻ thiện cảm chính là người đã quát tôi bên ngoài cửa sổ chẳng?

Nghĩ lại, tôi không biết nên trách vì mình không chết được là tại y, hay cảm ơn vì còn sống được là nhờ y? Bàn thần một lúc, tôi thấy trong lòng mình như dâng lên một mối thiện cảm với y. Do từ một bộ óc còn chút tình người, từ một trái tim vẫn còn đỏ máu tươi nhân đạo trong chế độ đã hết tình người. Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn, anh vẫn là một cây sen quý. Vậy mà, tôi chẳng biết anh là ai, dù mai đây có gặp lại!

Tóm lại, từ ngày vào Hỏa Lò tới nay, đã ba lần tôi đến sát với cái chết. Chúa, Trời vẫn bắt tôi phải sống để nhận những đắng cay, tủi nhục của một kiếp lao tù.

Sau 5 ngày ăn cháo, cổ tôi dần dần đỡ đau, bây giờ, tôi đã nói được, nhưng vẫn khà khà như con ngan đẻ. Người tôi đã đói rã rời triền miên vì 5 ngày ăn cháo, nên cơ thể càng còn cào, mệt mỏi. Tuy nhiên, một điều làm tôi phấn khởi hơn là nhờ sự tích cực tập cử động, cánh tay trái của tôi từ từ đã đưa lên đưa xuống được; sau nhiều lần dùng tay mặt giúp sức đưa lên đưa xuống. Có hưng phấn một chút vì tay trái cử động được, thì lại lo âu thêm vì cái đầu ngày càng nhức nhiều hơn. Cái bệnh đau đầu này làm tôi lo sợ không ít.

Ngày thứ 6 kể từ ngày tự tử hụt, tôi bắt đầu được ăn cơm. Bây giờ, bữa cơm thường rất lâu, vì tôi phải nhai thật kỹ từng miếng nhỏ. Tên Chiến thông cảm, nên tới giờ trả bát, y mở hết các buồng khác trước, rồi sau cùng mới mở buồng tôi.

Chiều hôm đó, tên Chiến mở cửa gọi tôi ra bàn trực. Tôi không biết sẽ có chuyện gì. Sau khi bảo tôi ngồi, y nghiêm mặt, lạnh lùng:

- Hôm chủ nhật vừa qua, anh đã đánh lừa cán bộ, do vô tình đã không cùm anh. Rồi anh xé quần áo trại đánh thùng, đang đêm tự tử. Anh đã vi phạm trầm trọng nội quy xà lim. Hôm nay, tôi gọi anh ra đây, cho phép anh viết kiểm điểm. Anh chuẩn bị ra sao, đánh lừa cán bộ thế nào, vì sao anh định tự tử?.....Tùy theo bản viết kiểm điểm của anh thành khẩn trình bày và nhận khuyết điểm đến đâu, cách mạng sẽ theo đó để có biện pháp xử lý.

Nói xong, y mở ngăn kéo rút ra 3 tờ giấy trắng, đưa một cây bút với lọ mực cho tôi, rồi chỉ vào cái ghế:

- Hãy đem ghế ra góc sân kia ngồi viết!

Tôi đem cái ghế ra góc sân như y bảo, rồi ngồi bệt, ghé xuống hè, để giấy lên mặt ghế làm bàn. Nội dung chính tôi viết: Tôi xác định là có tội với Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, bởi vì rõ ràng tôi đã xâm nhập vào Thủ Đô Hà Nội. Nhưng, vì có lòng thích xã hội chủ nghĩa, nên tới Hà Nội tôi đã không hoạt động gì cho chính quyền miền Nam cả. Khi bị bắt, tôi đã thành khẩn khai báo tất cả sự thực ngay từ đầu. Nhưng, đã gần 2 năm rồi, tôi vẫn bị cùm kẹp ở trong xà lim. Nghĩ rằng trước sau cũng chết và quá đau thương tủi hận vì nhà nước và cách mạng không hiểu cho lòng thành thực của mình, nên tôi đã tìm cách tự tử. Còn sống ngày nào, thì chỉ là những ngày tâm tư bị dằn vặt khổ đau, v.v...

Tôi đang viết, bỗng nhiên có tiếng đập vào cánh cổng xà lim thình thình. Tên Chiến ngồi ở bàn hất tay bảo tôi:

- Vào ngay nhà tắm, đóng cửa lại!

Tôi hiểu là có người đi cung được cán bộ giam về. Ở xà lim, tù nhân khác buồng không được phép nhìn thấy nhau. Một lúc, chắc hẳn đã đưa tù đó vào buồng rồi, tôi nghe tên Chiến nói to:

- Nhà tắm ra đi!

Có lúc cũng đang viết, cán bộ vào gọi buồng nào đó đi cung, tôi cũng lại phải chạy vào nhà tắm..... Tuy ngồi viết, nhưng tâm tư tôi cũng đầy vơi với bao nhiêu nỗi niềm của cuộc đời. Nhìn những tầng mây trắng đang lững lờ theo gió bay về phương Nam xa xôi, lòng tôi như muốn nhả nhủ, gởi gắm nỗi nhớ thương chất chồng đang đầy ắp trong tôi về phương trời bên ấy. Một đàn sẻ năm, sáu con vụt sà đáp xuống phía cuối góc sân, nhảy nhót tung tăng, ríu rít chuyện trò với nhau. Sân xà lim vắng lặng đều hiu, làm gì có đồ ăn cho chúng. Chỉ có những đám rêu xanh mọc bám dài theo chân tường. Chúng thi nhau mổ lấy, mổ để, chẳng hiểu món ăn của chúng là những ngọn rêu xanh, hay những chú côn trùng trong đám rêu xanh ấy? Tôi chợt nhớ lại những đoạn đời ấu thơ nơi quê nhà. Bạn bè dăm ba đứa cũng nhảy nhót tung tăng suốt ngày. Bây giờ, tôi ngồi đây, trong cảnh này! Một tiếng thở dài nhẹ nề như tự xót thương cho số phận của mình! Ngày ấy, nay còn đâu! Mùi rêu xanh ẩm mốc, mùi của những chiếc lá bàng khô, và mùi cống rãnh xông lên, tất cả quện lại thành một thứ mùi hăng hăng, nồng nồng như mùi của một ngôi chùa hoang, hay miếu cổ. Càng làm tăng lên sự tịch mịch hoang vắng của xà lim. Mặc dù nơi đây nằm giữa thủ đô Hà Nội. Đầu tôi lại tự nhiên căng nhức, tôi viết đại cho xong, rồi đưa

nộp cho y. Lúc đó, cũng đã gần hết giờ buổi chiều. Sáng hôm sau, vừa đến giờ làm việc, cửa buồng tôi đã xịch mở, tên Chiến tay cầm một tờ giấy, nhìn tôi lạnh lùng:

- Anh hãy nghe lệnh kỷ luật của Ban Giám Thị:

“Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa – Bộ Công An

Lệnh kỷ luật

Tên: Đặng Chí Bình xé quần trại, đánh lừa cán bộ, vi phạm trầm trọng nội quy xà lim. Nay quyết định: Cùm hai chân trong thời gian 7 ngày. Kể từ ngày.....tới ngày.....

Ban Giám Thị trại,

Phó Giám Thị

Lê Trì.”

Chao ôi! Lại cùm ư! Cổ tôi hầy còn sưng, tiếng nói của tôi còn chưa rõ, đầu tôi vẫn đau nhức như kim châm mà không có thuốc, bây giờ lại cùm hai chân! Tuy nói chỉ 7 ngày, nhưng như những lần trước đây, làm sao tôi tin được, mà sống cũng không sống được!

Y trở ra, rút chốt cùm, và bắt tôi bỏ cả 2 chân vào. Như cái xác không hồn, như cái mày, tôi theo lệnh hấn cho thêm chân nữa vào cùm.....

Đường dây tài liệu “M”... bị lộ?

Mùa hè thứ hai đã bắt đầu. Chúng đã thu chân lại. Tuy trời chưa nóng, nhưng muỗi đã mỗi ngày một nhiều. Tôi nằm vật ra, nhắm mắt, để mặc cho giòng tư tưởng tràn dâng như sóng biển sâu. Tôi chợt nghĩ đến cái biên bản kỷ luật mà tên Chiến đọc. Chúng chẳng nói tới chuyện tôi xé quần để làm gì. Tôi xé quần áo đánh thùng tự tử! Vậy mà trong biên bản, chẳng có một câu nào, hay một ý nào nói đến việc tự tử của tôi cả. Trong dạ cũng hơi băn khoăn, nhưng thôi cũng mặc, chúng muốn nhào nặn thế nào kệ chúng. Thân mình bây giờ, có còn là của mình nữa đâu!

Đầu tôi cứ cắn nhúc không thể chịu được. Nó như muốn nổ tung ra. Không thể nào nằm yên được nữa, tôi chống tay bò dậy, lấy hai tay đập đập vào đầu. Tôi đã báo cáo với tên Chiến mấy ngày nay, nhưng vẫn chả có viên thuốc nào, cũng chẳng thấy mặt mũi y tá đâu. Suốt cho đến chiều tối, tôi không thể nằm được, ngồi lên thì đầu đỡ nhúc hơn. Nhưng, ngồi mãi hai chân mỗi rừ trong cùm. Tôi rử rượi dựa vào tường, cố gắng chịu đựng cơn đau, cái mồi.

Đột nhiên, có tiếng đập cửa ầm ầm của một buồng nào đó, rồi im lặng. Chừng một phút sau đập nữa, mấy lần như vậy. Tiếng chân của tên Chiến từ phía ngoài vừa đi vào, vừa quát:

- Buồng nào làm cái gì vậy?

Một giọng nói như gào:

- Tôi ở xà lim đã ba tháng rồi! Hơn một tháng nay không thấy gọi hỏi gì tôi cả. Đề nghị cho tôi gặp chấp pháp để xem sự việc của tôi như thế nào? Ngày nào cũng để tôi thế này, chịu sao được!

À ra buồng số 10, đối diện với tôi, ở phía trong. Giọng tên Chiến chắc đanh:

- Câm ngay cái mồm! Anh muốn gặp chấp pháp, phải nghiêm túc đề nghị, không được làm ầm xà lim! Lần sau, tôi cùm cổ anh lại!

Giọng số 10, bỗng dưng, như nước nở:

- Xin cán bộ cho tôi gặp chấp pháp. Tôi sợ lắm rồi! Suốt ngày ngồi trong cái buồng con một mình thế này, tôi điên mất!

Tên Chiến dịu giọng:

- Được rồi, nằm im đi, tôi sẽ phản ánh cho!

Tôi chẳng hiểu buồng số 10 tội gì. Không bị cùm, mà còn như thế! Qua tiếng nói, tôi đoán chắc khoảng 25, 30 tuổi.

Xà lim lại trở về im ắng, chỉ còn tiếng rên ư ử phía trong, không rõ là buồng nào. Tôi vào xà lim I đến nay đã ba, bốn tháng rồi, từ lúc mới vào tôi chỉ nghĩ đến cái chết nên chẳng còn tâm trí đâu mà để ý đến các buồng khác ở chung quanh, như hồi còn ở xà lim II và III. Hàng ngày, bao nhiêu chuyện xảy ra trong cái xà lim nhiều buồng như thế này, tôi cũng chẳng cần biết. Vì vậy, vào đây đã lâu, tôi vẫn chưa biết gì, dù là khái niệm về các buồng. Ngay bây giờ đây, ngoài hai cái chân trong cùm nhức mỗi, tôi còn phải ôm đầu để chống đỡ với cơn đau từng chập.

Đêm đã khuya, thế mà tôi vẫn chưa dám nằm. Đầu đã đau như búa bổ, nhưng óc vẫn cứ suy nghĩ đầy vơi hết chuyện này, chuyện kia của cuộc đời. Người ta nói rằng: “Sầu héo!” Nghĩa là khi sầu, người ta sẽ kém ăn, ít ngủ, người sẽ gầy đi, teo lại, cho nên mới bảo là sầu héo chẳng? Một ý nghĩ buồn cười chợt đến trong óc tôi: Nếu ai sầu buồn thì thở ra khói đen. Nếu người nào càng sầu nhiều, khói càng nhiều, càng đen. Miền Bắc này, chắc luôn luôn ngày đêm sẽ bị khói đen bao phủ. Nhất là Hỏa Lò khói sẽ đen kịt, sẽ phải đốt đèn điện ngày đêm, may ra mới thấy đường đi!...

Sáng hôm sau, mới gần tới giờ làm việc, cán bộ chưa mở cửa các buồng cho đỡ bỏ, tên Điền coi nhà tiếp tế vào gọi tôi đi cung. Đã khá lâu, gần một tháng rồi, không gọi. Hôm nay không biết có chuyện gì? Ra tới phòng cung, tôi thấy hai tên Đức và Thành. Cả hai nhìn tôi chằm chằm, nhất là cổ tôi bây giờ vẫn còn một vết thâm nâu chung quanh. Tôi đoán mau như vậy, bởi vì vừa đây, trên đường đi cung qua một cái hè trước một phòng khách có cánh cửa kính, tình cờ hôm nay mở ra, thoáng nhìn qua tấm kính, tôi đã bản thân ngạc nhiên không thể ngờ được con người trong kính lại là tôi. Thật là kinh khủng! Cùm kẹp, khổ đau và lo lắng cung kẹo đã tàn phá con người tôi đến thế. Đồng thời, tôi cũng chú ý đến cái cổ của tôi, mặc dù chín ngày rồi, vết thâm vẫn còn. Tên Thành chỉ ghé dụi giọng:

- Anh ngồi đi! Lâu rồi, chúng tôi không gặp anh. Dạo này anh có khỏe không?

Vẫn chỉ là một câu hỏi xã giao lấy lệ như mọi khi của chúng. Cũng như những lần trước, tôi cúi đầu dè dặt:

- Dạ, tôi vẫn đều đều!....

Tên Đức, từ nãy lúi húi mở cặp hồ sơ, rút ra một số giấy tờ, bây giờ y mới lên tiếng:

- Lâu nay, anh có theo dõi đài không?

Phải nói, ít lâu nay, tâm trí tôi cứ lẩn quẩn ngày đêm với những ý nghĩ của người sắp lìa bỏ cõi đời, nên chuyện gì tôi cũng không cần biết nữa. Phần khác, 4 cái loa to ở xa mãi giữa sân trại chung, chĩa ra 4 dãy buồng chung quanh, nên trong xà lim chỉ nghe loáng thoáng. Thêm nữa, là buồng số 3 của tôi lại nằm mãi phía trong, càng khó nghe hơn. Dù vậy, tôi vẫn trả lời:

- Thưa ông, tai tôi dạo này nghe rất kém, nên không rõ!

Tên Đức ngần ngừ một lúc, rồi hỏi:

- Vậy anh có biết hiện nay, ở miền Nam đang đảo chính xoành xoạch không?

Tôi biết là y chỉ muốn làm ruồng nát thêm lòng tôi ra, nên tôi trả lời cộc lốc:

- Không ạ!

Những câu hỏi băng quơ từ nãy tới giờ chỉ là mở đề, lúc này với vẻ mặt lạnh lùng, tên Đức bắt chợt hỏi:

- Khi anh ra Hà Nội, anh thường ra đền Ngọc Sơn để làm gì?

Tôi hơi đững người. Có vấn đề liên quan đến tài liệu “M” rồi chăng? Dù không nhìn thẳng, tôi cũng biết chúng đang theo dõi nét mặt của tôi. Tôi vẫn bình thản, và để thăm dò, tôi trả lời:

- Thưa các ông, như tôi đã viết và trình bày nhiều lần trước đây, Hà Nội nói chung, và riêng đền Ngọc Sơn không những là một thắng cảnh nổi tiếng của đất nước, đối với riêng tôi, nơi đó còn mang nhiều kỷ niệm của buổi ấu thời, nên tôi thường ra thăm lại.

Tên Đức đứng bật dậy, giơ tay chặn không cho tôi nói nữa, y quát mắt:

- Anh đừng dùng luận điệu cũ rích đó nữa! Tôi nói cho anh biết: Anh đã ra đền Ngọc Sơn để liên lạc với một cô gái! Hiện nay, chúng tôi đã nắm được đầy đủ vấn đề. Vậy, dù anh có không nói ra, cũng không được nữa đâu! Do đó, khôn hồn anh hãy khai rõ mọi chi tiết. Bây giờ, đừng trách gì chúng tôi nữa!

Tôi thấy tim mình tưởng chừng như thất lại. Nghe từng lời, từng ý nó nói, óc tôi suy nghĩ rất nhanh, và nét mặt vẫn không biến đổi. Tới bây giờ đã gần hai năm rồi, phải chăng đường giây “M” hoạt động, chúng đã “vò” được? Nếu không, tại sao mãi tới bây giờ chúng mới hỏi? Nhưng, tại sao chúng chỉ nói đến

đền Ngọc Sơn, mà không nói đến vườn hoa “Con Cóc”? Như vậy, nếu sự việc liên quan tới tài liệu “M”, có thể hiểu theo hai chiều hướng:

1) Do từ Sài Gòn. Nhưng, Sài Gòn không thể biết tôi giao tài liệu ở đâu. Chỉ biết nơi gặp đã được chỉ định là trên cầu Thê Húc.

2) Do đường giấy “M”. Bây giờ bị chúng “vồ” được rồi, đường giấy “M” đã phải khai báo ra. Nhưng nếu đã khai gặp ở đền Ngọc Sơn, sẽ phải khai nhận tài liệu ở vườn hoa “Con Cóc”, chứ ở đền Ngọc Sơn không có gì cả.

Cuối cùng, để biết rõ thêm ý chúng, tôi trả lời, mắt giả vờ mở to ngạc nhiên:

- Các ông làm tôi thật ngạc nhiên, tôi không hề nói chuyện với một cô gái nào trong đền Ngọc Sơn cả!

Tên Đức quắc mắt, găm lên, đập mạnh tay xuống bàn:

- Đến giờ phút này, anh còn ngoan cố như thế! Vậy anh có lợi dụng mấy đứa trẻ con để gặp cô gái ấy không?

Tên Thành từ nãy vẫn ngồi yên, bây giờ cũng gắt:

- Anh Bình! Anh phải biết điều. Anh không khai thật ra, những hình phạt đau đớn sẽ đến với anh ngay sau đây! Anh sẽ hối không kịp!

Trong khi chúng quát nạt, óc tôi cứ nghĩ tiếp. Dứt khoát không phải do người của chúng nằm trong Cục ở Sài Gòn rồi. Bởi vì, nếu đã biết một, thì phải biết hai, có khi phải biết cả ba là khác. Nghĩa là nếu đã biết tài liệu “M”, phải biết tài liệu “X”, hoặc 3 lá thư của Linh Mục Hoàng Quỳnh. Khi chúng quát tháo xong, tôi đã rõ nguyên nhân rồi. Thì ra là thế! Tôi cảm thấy người nhẹ nhõm hẳn lên. Nếu tôi không bình tĩnh và tỉnh táo tính toán, tôi có khi đã “không khảo mà xưng rồi!” Suýt nữa!...Tôi đã tưởng phen này chắc chết với chúng. Thật là hú vía!

Vì thế, làm như chợt nhớ ra, tôi tươi mặt ngừng lên:

- Trời ơi! Tôi nhớ ra rồi, các ông đa nghi thật. Phải nói đó là một chị phụ nữ, chứ không phải là một cô gái. Hôm đó...tôi không còn nhớ ngày nào; tôi ra đền Ngọc Sơn chơi như mọi khi. Ngồi nhìn mấy em nô đùa, đuổi nhau. Các em vui đùa, nhưng các em lại dùng những câu rất tục tĩu, tôi nghĩ ngay người lớn cũng ít khi nói những câu này...Lúc đó, một chị cũng ở gần đấy mới tiến lại chỗ các em, chị nói là chị mới ở quê ra Hà Nội. Chị khuyên các em không nên nói tục bậy bạ, ví các em là cháu ngoan Bác Hồ, là mầm non của Đảng vĩ đại, đang ra sức vun trồng, là thiếu nhi Thủ Đô, lá cờ đầu vẻ vang của cả nước v.v... Nhưng không ngờ, có thể vì thấy chị là phụ nữ, lại là một phụ nữ quê mùa nên các em

đã chửi lại, thậm chí chúng còn lấy những cục đá con ném chị nữa... Tôi thấy chị đó có ý thức tốt đối với xã hội, nên tôi đã đứng lên nghiêm giọng mắng các em... Phải nói, tôi và chị ấy cũng không hề nói chuyện với nhau... và tôi cũng không hề biết tên chị là gì.

Tên Đức và Thành nghe tôi nói như vậy có vẻ bớt nóng, nhưng tên Đức vẫn còn khăng quyết:

- Anh đã lợi dụng lúc ấy để trao tài liệu cho chị ta!

Câu nói của y càng làm sự việc sáng tỏ. Do đó, tôi cũng bình tĩnh khẳng định:

- Tôi không biết vì sao các ông lại biết được sự việc ấy. Trước đây, những chuyện như vậy, cũng như hàng nghìn việc của một người, một ngày đi ra phố đã gặp, tôi kể với các ông làm gì. Nếu hôm nay các ông không nhắc đến, tôi cũng quên luôn. Vì vậy, tôi xin đoan quyết là: Tôi không hề nói chuyện hay đưa bất cứ một cái gì cho chị ta. Các ông đã biết rõ, các ông cứ điều tra, nếu tôi sai, tôi xin chịu hình phạt nặng nhất của nhà nước.

Tên Đức vẫn nạt nộ:

- Anh đừng già mồm nữa, anh tưởng chúng tôi không biết à! Anh ra miền Bắc, bất cứ anh làm cái gì chúng tôi cũng biết hết. Anh đi những đâu, làm cái gì, anh tưởng chúng tôi là mọt đất à?

Thấy y nói như vậy, để đánh một đòn sâu hơn nữa, tôi cười nói:

- Vâng, bây giờ các ông đã biết hết rồi. Bởi vì, ngay từ khi tôi bị bắt, tôi đã thành khẩn khai chi tiết mọi sự thật rồi.

Y lại quát to hơn:

- Anh không khai chúng tôi cũng đã biết, anh hiểu không?

Tôi vẫn cười, nhìn y bằng ánh mắt không tin. Trong khi đó, tôi suy đoán: Tại sao cho đến bây giờ, chúng mới hỏi tôi sự việc ấy. Điều tôi thấy trước mắt là, cho đến bây giờ, vụ án của tôi chúng vẫn chưa tin, chúng vẫn còn đang điều tra. Còn để trả lời câu hỏi trên, vì chỉ đứng một phía cho nên thiếu cơ sở cụ thể, do đó tôi chỉ dám nói có thể ở mấy điểm sau đây: Chúng chưa thỏa mãn về vụ án của tôi, nên chúng phải nghiên cứu lại toàn bộ vấn đề. Từng góc ngách, từng khía cạnh, đều phải rà lại; trong đó, chúng cũng nghiên cứu chi tiết lại toàn bộ những bản tường thuật báo cáo của những tên đã theo dõi tôi. Rồi để thẩm tra lại, chúng gọi tôi lên, và để đề chừng bắt bớ, chúng cứ khăng quyết như sự

thật là vậy, rồi xem thái độ của tôi ra sao. Như vậy, tôi chẳng có gì lo lắng nữa, vì thực sự tôi chẳng liên quan cóc khô gì với chị đó cả.

Tên Thành nhìn tôi một lúc, rồi đột nhiên hỏi:

- Anh muốn tự tử để theo chân Ngô Đình Diệm phải không? Anh định tự tử để chôn chặt sự bí mật của anh à?

Tôi tỏ nét mặt buồn buồn, rồi trả lời như tôi đã viết trong tờ kiểm điểm. Tên Thành cười, nói như khích:

- Tôi không tin như anh nói. Anh là một người khôn ngoan, lại có chí, anh sẽ không tự tử vì sự khổ cực của giam giữ.

Tôi cũng cười:

- Thưa ông, tôi có chí quái gì đâu. Bất cứ lúc nào tôi cũng không thiết cuộc sống này. Ngay bây giờ đây, tôi cũng không muốn sống nữa.

Tên Đức thấy cứ nói những chuyện không đâu, hơn nữa cũng gần hết giờ, nên nói:

- Thôi, cho anh về suy nghĩ để khai rõ sự việc của anh với chị phụ nữ đó trong đền Ngọc Sơn.

Tôi đứng lên, nhưng nói một cách khẳng quyết:

- Thưa ông, tôi không có gì để suy nghĩ nữa. Chuyện đơn giản như thế, tôi đã thưa rõ rồi!

Trên đường về xà lim, lòng tôi trĩu nặng ưu tư, như vậy, vụ án của tôi vẫn chưa ổn. Chúng vẫn còn chưa tin, Vậy, với điều kiện có thể, một mặt chúng sẽ tăng cường nhiều biện pháp, thủ đoạn để khai thác tôi; mặt khác, chúng chỉ thị cho những bộ phận của chúng nằm vùng ở miền Nam tìm tòi những gì có liên quan, dính dáng đến tôi, để hòng làm sáng tỏ vụ án. Chỉ còn mong một điều, một điều không may cho tôi là tôi đã bị chúng phát hiện ngay ngày thứ 3, khi vừa tới Hà Nội. Nhưng, chính từ điểm bất lợi có tính cách quyết định này, mặt trái của sự việc ấy cũng có một điều lợi nhỏ cho tôi: Vì chúng đã theo dõi mọi hành động, đường đi nước bước của tôi từ những ngày đầu này, nên chúng rồi sẽ có thể tin được là tôi đã “không làm gì”, đúng như “lời tôi đã khai báo”. Tôi đã tự phân tích để xác định vấn đề theo chiều hướng như thế, và..... điều đó cũng làm cho bệnh đau óc của tôi càng trầm trọng thêm.

Ngay chiều hôm ấy, có tiếng khóa loạch xoạch mở cửa buồng, tôi nhìn ra, một người chừng 30 tuổi ôm một túm bọc chặn màn lách cửa bước vào. Phía ngoài cửa buồng, tên Chiến nói với người mới:

- Anh hãy để chặn màn, quần áo của anh ở sà bên này. Ra đi cung đã!

Anh đó ngờ ngác đặt bọc quần áo xuống, liếc nhìn hai chân của tôi đang trong cùm, rồi vội vàng ra theo tên Chiến.

Cửa đóng rồi, tôi nhìn thoáng sang bọc chặn màn. Vì lúng lúng vội vàng, anh đó đã để tung tóe cả ra. Tôi thấy rất nhiều bao diêm và thuốc lào, vài khúc bánh mì nhỏ, mấy cái keo giấy.....Nhưng, thuốc lào và bao diêm đã thu hút hết tâm trí của tôi rồi. Tôi cũng băn khoăn chẳng hiểu anh này tội gì, vừa vào đã bị gọi đi cung ngay?

Một mặt, có người vào nằm thêm với mình, cũng đỡ buồn. Nhưng mặt khác, trong trường hợp tôi đang bị cùm hai chân, những buổi cơm nước, đồ bỏ, tôi sẽ không được mở cùm nữa. Như vậy, hai cái chân không được cử động, sẽ càng chóng bị liệt.

Gần hết giờ làm việc, cửa mở, anh đó đi cung về. Khi này, lúc tôi ra lấy cơm, tên Chiến bảo tôi lấy một gáo dừa nửa múc nước và cầm thêm một suất cơm vào cho anh mới. Vì vậy, suất cơm của anh tôi vẫn để ở cuối chỗ cái cùm bên phía sà của anh. Sau khi cửa đóng, vì tôi đã có kinh nghiệm, nên bảo anh, khi thấy anh quay lại lúi húi định sắp xếp các thứ:

- Anh hãy ăn cơm đã. 15 phút nữa, cán bộ sẽ mở cửa bắt trả bát ngay!

Anh quay lại nhìn tôi, dáng vừa ngỡ ngàng lại vừa buồn buồn, hai mắt cứ mở to nhìn hai cái chân của tôi trong cùm:

- Tôi mệt lắm, không muốn ăn!

Tôi hiểu ngay, anh mới bị bắt, đầu óc còn đang căng thẳng đầy lo lắng, còn bụng dạ thiết đến ăn uống, nhất lại là cơm tù. Trong khi ấy, bụng tôi vẫn đói, ăn cho đã bây giờ phải 3 suất! Nhưng, do lòng tự trọng, làm sao tôi dám mở miệng nói “để tôi ăn cho” được. Anh nhìn chân tôi, có vẻ băn khoăn hỏi:

- Anh làm sao mà bị cùm thế?

Thấy anh chả hiểu được tình tiết, nên tôi chỉ trả lời đơn giản:

- Tôi bị kỷ luật!

Tôi hỏi lại anh ngay:

- Anh bị bắt bao giờ?
- Một tuần rồi!

Tôi ngạc nhiên:

- Thế mấy ngày trước, anh bị giam ở đâu?
- Buồng số 9 ở ngoài trại chung!
- Bị bắt về tội gì?
- Tôi lái xe khách, đường Tây Bắc, chở hàng lậu.

Như vậy, anh này bị tội hình sự. Vậy, tại sao phải vào xà lim? Tôi tỏ vẻ tình cảm, hỏi anh:

- Tội hình sự ít vào xà lim lắm. Vậy, đang ở trại chung, vì sao anh lại phải dọn vào đây?

Nét mặt anh cũng đăm chiêu:

- Tôi cũng chẳng hiểu sao nữa. Từ hôm tôi bị bắt vào, mới đi cung 3 lần. Xe tôi chỉ chở có 5 ký chè búp, có khi phải bị tù 3 tới 6 tháng.

Anh vẫn cứ nhìn hai cái chân tôi:

- Anh bị bắt về tội gì, cùm ghê thế?

Tôi đã suy đoán được vấn đề. Chắc hẳn là chúng sợ tôi lại tìm cách tự tử nếu để tôi một mình. Những tội chính trị khác cho vào giam với tôi, chúng xét thấy không có lợi. Cho nên, mang một anh hình sự vào nằm với tôi một thời gian, vô thưởng vô phạt. Như thế, anh này chắc cũng chẳng ở lâu với tôi. Nghĩ vậy, tôi trả lời:

- Tôi là giáo viên trường Phổ Thông Cấp II ở Phủ Lý. Tôi theo tư tưởng “xét lại”.

Anh cười hồn nhiên, vẻ vô tâm:

- Các anh làm chính trị ghê nhỉ!

Rồi như anh chẳng quan tâm đến vấn đề “chính chị, chính em”, anh nhìn suốt sàn tôi một lượt rồi hỏi:

- Anh có hút thuốc lào không?
- Cũng có hút chút ít, nhưng tôi chưa có gia đình tiếp tế!

Anh vồn vã, tự nhiên:

- Ô, thuốc lào tôi thiếu gì! Anh hút phè ra thì thôi!

Vừa nói, anh vừa kéo ra một buộc 5 gói thuốc lào...Qua một lúc chuyện trò, tôi thấy anh kiến thức hạn hẹp, nhưng ở anh, thể hiện ra là một con người khinh bạc, giang hồ, vì thế tôi cũng tự nhiên:

- Tôi thấy anh có điều đâu?
- Sẽ làm, có ngay! Làm bằng bao diêm, có cơm dán rồi.

Giữa lúc ấy, cửa mở. Tôi biết là phải trả bát. Bát cơm vẫn để nguyên, anh ta không ăn. Tôi vội giở cái quần đùi rách ra, nói:

- Anh hãy đổ suất cơm vào đây: đem trả, phí đi, vừa để tôi ăn, vừa dán điều!

Anh đó, tên Đà, vừa đổ bát cơm vào chiếc quần lót rách tôi đang giơ ra, vừa trách tôi:

- Thế mà từ nãy anh không ăn. Tôi cũng quên không mời, không biết anh đói. Lúc trưa, tôi “quất” 3 cái bánh chưng con với khúc bánh mì, bây giờ hãy còn no.

Trả bát xong, anh vào, lúi húi lấy hộp thuốc đánh răng bằng nhôm. Anh dùng tay bóp phía đầu ra, rồi chỉ bằng cái đầu cán bàn chải đánh răng, anh hì hục, loay hoay. Có lúc anh mài mài xuống sàn xi măng. Chỉ một lúc sau, đã có một chiếc nõ điều bần nhôm con con, xinh xắn. Anh lấy ra 3 bao diêm không. Anh dùng những tờ giấy bàn gói thuốc lào, phết bánh chưng dán 3 bao diêm vào với nhau để làm thân điều. Vừa miệt mài làm, anh vừa chuyện trò với tôi.

Với thái độ lính tráng, bụi đời, anh vát sang tôi hai cái bánh:

- Đừng ăn cơm nguội đó nữa. Ăn mấy chiếc bánh này này!

Thấy anh chỉ có ba, bốn cái bánh; hơn nữa, rồi đây anh sẽ đói, nên tôi xua tay:

- Đừng phí phạm như vậy, anh Đà ạ! Còn dài ngày, rồi đây anh sẽ đói nhiều. Tôi ăn chỗ cơm này, tốt chán rồi!

Tôi ném trả lại cho anh 2 cái bánh. Khoảng hai tiếng đồng hồ sau, anh đã làm xong cái điều vuông vắn, rất xinh. Anh “bắn” điều thuốc đầu tiên với nét mặt thỏa mãn, say sưa. Rồi, anh đưa điều, diêm và thuốc sang cho tôi. Điều kiểu này, hút hơi khó khăn, vậy mà tôi cũng say đáo để.

Phải nói, đêm hôm đó tình cờ lại có thêm suất cơm, tôi ăn xong rồi nằm nghe cái bụng trỗi lên những khúc nhạc đê mê, dịu dàng, êm tai. Con tì, con vị cũng rủ nhau tham gia vào buổi “dạ vũ” độc nhất vô nhị từ gần hai năm nay này. Mà quái, cái đầu của tôi hôm nay cũng như hưởng ứng ít nhiều với cuộc vui đó, vì thấy đỡ nhức hần đi...

Những ngày sau đó, qua những lúc trao đổi, chuyện trò, tôi hiểu được sơ sơ về anh. Anh đã đi bộ đội, và đã phục viên được 4 năm nay. Nhờ chạy vạy, xoay sở mạnh nên anh được lái xe đường trường cùng Tây Bắc. Anh có vợ và hai con. Theo anh, trên miền Bắc hiện nay, nghề lái xe khách đường dài là dễ kiếm ăn nhất, và nhất là nếu lại biết cách “móc ngoặc” với khách. Thỉnh thoảng chở giấu hàng lậu cho khách như chè, gạo, v.v... thì cũng kiếm ăn ra trò. Anh có khả năng kiếm ăn giỏi, nên tính anh rất rộng rãi, lính tráng, khác hẳn với tên Hoàn, tên Tân và cả anh Hoàng Hùng.

Chuyển biến tinh thần ...

Một điều thật phẫn chấn trong lòng tôi! Đúng 7 ngày sau khi bị cùm hai chân, hôm đó vào sáng thứ Ba, tôi đang nằm bơi lội trong nỗi sầu khổ đau vì hai cái chân mỗi nhức trong cùm, với cái đầu cứ cần buốt từng cơn, bỗng cửa buồng xịch mở. Tên Chiến bước vào, trước bốn con mắt mở to của tôi và anh Đà, không biết có chuyện gì với người nào trong chúng tôi. Tên Chiến nhìn tôi, vẻ trịnh trọng:

- Hôm nay, lệnh Ban Giám Thị chỉ cùm anh một chân!

Tôi thấy như truyền vào cơ thể một nguồn sinh lực, vội vàng nhấc cùm và nhấc chân ra. Tôi ôm cái bô, cùng anh Đà đi vào nhà tắm. Trên đường đi, nhìn thoáng mặt tên Chiến, hôm nay tôi thấy mặt y trông thật dễ coi; hai con mắt y đăm đăm nhấp nháy nhìn tôi nhờn nhờn với cái vẻ như vừa ban ân huệ cho một người cùng khổ.

Từ nay, chỉ phải cùm một chân, tôi nằm ngồi sẽ bớt được trăm phần khó khăn. Chỉ còn cái đầu, vẫn ngày đêm hành hạ tôi, như Phật Bà Quan Âm hành ông Tề Thiên Đại Thánh ngày xưa!

Những ngày sau đó, đầu tôi càng cần nhức, nhiều lúc như muốn điên lên. Trước kia, thỉnh thoảng một tháng, có khi đôi ba tháng, tôi mới bị nhức đầu một lần. Tôi chỉ ngâm 1 viên Aspirine, hay Aspro, tan hết viên thuốc là khỏi. Nhưng, từ sau ngày tôi thất cổ không chết, hậu quả đến với tôi là chứng bệnh quái ác này. Tôi cứ nằm miên man, óc vẫn không ngừng nghĩ suy vơi đầy. Tôi nhìn, rồi suy ngẫm, biết bao nhiêu gian khổ từ ngày tôi bị bắt. Biết bao nhiêu lần tôi sát nách với cái chết chỉ trong tắc gang. Giòng suy tư về những chìm nổi của kiếp người, cứ chảy dài trong tâm tưởng tôi.

Từ những thực tiễn đau thương, tôi thấy rằng: Đời một con người chỉ là một chuỗi dài những con dấu cộng giữa những giai đoạn thuận tiện và khó khăn. Khi ở giai đoạn thuận tiện, con người hớn hở, vui tươi, nụ cười không tắt trên môi. Ngược lại, khi ở giai đoạn khó khăn, mặt mày sầu héo khóc lóc, than van, oán trời, oán đất. Vậy, sự sầu héo, đau thương, rên rỉ này có thể thay đổi cái công thức của một đời người trên, trở thành chỉ là những giai đoạn thuận tiện được hay không? Hỏi là trả lời. Ai cũng thấy là không thể được, trừ phi không phải là người. Như vậy, sự sầu héo, rên rỉ đó đã không giải quyết được gì, còn mang một cái hại, tùy theo mức độ.

Trước nhất, khi anh sầu héo, chán nản, anh sẽ bị quan, tiêu cực mọi mặt trong cuộc sống. Mặt mày ủ dột như thần sầu. Ngay ngồi lên nằm xuống cũng chán chường, chậm chạp, nhìn đâu cũng thấy một màu xám úa. Suốt ngày đêm

chỉ thở vắn than dài, thì trí óc còn làm sao thoải mái khôn ngoan, mình miễn để hòng tìm ra một phương cách cải tiến từ giai đoạn khó khăn sang thuận tiện? Huống chi, đã xông vào miền bão tố, vùng lửa đạn để chiến đấu. “Ngay những ai kia, đã chiến thắng mà không từng chiến bại? Ai khoe khôn, mà đã chẳng từng bị đại, đôi ba lần?”

Tôi đã sai lầm, sai lầm trầm trọng gần hai năm nay, cứ ngày đêm rên rỉ ngụp lặn trong biển sầu. Cuối cùng, không những tôi không giải quyết được vấn đề, mà còn đã mang thêm những di hại nữa. Phải dũng cảm chấp nhận mọi thương đau trên đường đi tới:

*Trên đường đi, nhiều cay đắng âm thầm,
Hãy nhận lấy để dồn vào... sâu kín!*

Bằng xương, bằng máu, tôi mới rút ra một thực tế: Không được phép chán cuộc sống này, bao giờ cũng phải trang bị tư tưởng lạc quan tích cực cho mình. Tôi nhớ đến một câu danh ngôn của Pháp, nhưng không nhớ tên tác giả: “Quand on n’a pas ce que l’on aime; il faut aimer ce que l’on a!” (*Khi mình không có cái mình thích, thì hãy thích cái mình có*). Bây giờ tôi có cái gì? Ngày 2 bữa cơm ngon tuyệt vời. Mỗi bữa cơm, cứ thấp thỏm đợi chờ, mong ngóng. Rồi khi được hưởng thụ, có cái sướng vập vồ, khao khát mà khi còn ở ngoài đời, một bữa ăn sang nhất cũng không thú bằng, sướng bằng.. Bởi vì trong thực tế, hạnh phúc của cuộc đời có cái tiêu chuẩn quái nào đâu. Cho nên, người xưa đã rút ra:

*“Tri túc, tiến túc, đãi túc hà thời túc,
Tri nhàn, tiến nhàn, đãi nhàn hà thời nhàn”.*

Và, tôi cũng xin làm theo cụ Nguyễn Công Trứ. Theo sách sử, mãi tới năm 42 tuổi, cụ mới thành đạt. Còn trước đó, cụ đã phải trải qua rất nhiều khó khăn, gian nan, nghèo túng. Với “*Ngày ba bữa vỗ bụng rau bình bịch*”.....Trong những giai đoạn này, ngoài những giờ nhào nặn văn chương để chuẩn bị cho ngày tới, cụ phải tự tạo cho mình những cái cụ chưa có thể có, bằng cách tìm một lối thoát cho tinh thần. Nghĩa là siêu thoát, để quên cái thực tại bần hàn.

Tóm lại, nếu không có cái mình thích, hãy thích những cái mình có. Cái “có” của tôi trong cảnh này tuy cũng có, nhưng có phần hạn hẹp, tôi phải tạo nên “cái” tôi chưa có vậy. Do đó, tôi thả hồn bay khắp phương trời, tha hồ theo ý muốn; và tôi vẫn nhởn nhơ nhìn tội cộng sản. “Mày bắt được tao, mày giam tao, cùm tao, nhưng đồ tội mày giam cùm được tư tưởng của tao đấy”

Một quan điểm nữa. Tôi nhớ đến một câu trứ danh của Madame de Maintenon: *“Nếu khi nào anh bị đau khổ, bất hạnh, liều thuốc thần tuyệt vời để chữa khỏi, là anh hãy chỉ nghĩ đến những người đang khổ đau, bất hạnh hơn anh!”*. (Quand vous vous trouvez malheureux, songez aux plus malheureux que vous; c’est un remède qu’est infaillible!).

Theo quan điểm của tôi, những tư tưởng thuộc loại “Hoa Thơm Cỏ Lạ” của phương Tây và Cổ Học Tinh Hoa của phương Đông đều được rút tĩa ra từ cuộc sống thực tiễn của loài người, qua nhiều thời đại. Tất nhiên, chẳng phải chúng ta chỉ áp dụng nó một cách rập khuôn, cứng nhắc. Mà phải suy lý, phân tích để thích ứng với thực tế, thời đại của chúng ta. Nghĩa là có bổ sung, hoặc sửa đổi đôi chút, nhưng tôi thấy điều này cũng chỉ hạn hữu. Điều quan trọng là ta có áp dụng nghiêm chỉnh hay không mà thôi. Thí dụ: Anh bị cùm một chân, hãy chỉ nghĩ đến người A, người B đang bị cùm hai chân, đến C cụt chân, đến D lòa đôi mắt v.v... Nếu chêm vào đấy, anh nghĩ đến hình ảnh của một người bạn anh đang ở Sài Gòn đang đeo một cô gái trên xe vespa Italy phây phây lượn lờ trên phố phường để khoe hươg, khoe sắc, tất nhiên hiệu lực sẽ giảm đi.

Chỉ có một đêm mây mù suy nghĩ, sáng hôm sau, tôi nhìn cuộc đời đã thay đổi hẳn, không còn cái màu xám xịt, héo úa của mọi khi. Tinh thần của tôi được nâng cao rõ rệt. Nhân sinh quan của tôi thay đổi hẳn. Cũng từ đấy, tôi suy nghĩ đến cơ thể của mình. Tôi đang mang cái bệnh đau đầu quái ác này, lại không có thuốc chữa, vậy chính mình phải tự cứu lấy mình. Tôi nghĩ đến phương pháp Dưỡng Sinh (relaxation) của phương Tây, Yoga của Ấn Độ, Đề Khí Vận Công của nghiệp võ, và phương pháp Cốc Đại Phong của Trung Quốc. Tôi rút tĩa những tinh túy nhất, phù hợp với thực tế của cơ thể tôi trong điều kiện này. Tôi cũng lại nhớ đến phương pháp “Long Live” mà một tờ tuần báo Mỹ, đã có công phỏng vấn 100 cụ già nhất, ở khắp nơi trên thế giới (Tất nhiên toàn những cụ trên 100 tuổi cả), rồi đúc kết lại. Câu hỏi chính là: “Vì sao cụ sống lâu như thế?”. Tùy theo chủ quan của mỗi cụ. Các cụ trả lời từ nguyên nhân chính, đến nguyên nhân phụ. Sau đó, tôi trộn lộn tất cả, rồi tự rút ra một phương pháp tạm gọi là “A”, để áp dụng cho chính mình. Tôi cứ áp dụng, rồi lại bổ sung, hoặc sửa chữa, sao cho phải đạt được 3 điểm:

- Không mất nhiều thời gian.
- Đơn giản, có thể ở đâu và lúc nào cũng làm được.
- Hiệu quả cao nhất.

Phương pháp “A” chỉ cần từ 15 đến 20 phút mỗi ngày. Nằm thẳng cẳng. Đầu không gối gì, để chân và tay ở tư thế hoàn toàn thoải mái, hơi thở đều đều, từ tốn, mắt nhắm lại. Lúc đó, sẽ thấy một màu, có thể là màu xanh, vàng, hồng, đỏ

v.v... Dùng ý chí chế ngự sao cho chỉ còn một màu duy nhất, hiện ra trong óc mình. Như vậy vừa đạt được tinh thần chế ngự mạnh, lại vừa giữ được óc nghỉ ngơi, không một sự việc gì có thể xâm nhập. Những ngày đầu hơi khó khăn, để chế ngự duy nhất một màu. Nhưng với quyết tâm, sẽ làm được, và dần dần trở thành thói quen.

Tôi cứ thực hiện như vậy một cách nghiêm chỉnh. Vì không có đồng hồ, tôi phải nhắm đếm 300 lần bằng hơi thở, để ước định thời gian tập. Sau này thế nào không biết chứ ngay trước mắt, tập xong, mở mắt ra, tôi cảm thấy tinh thần sảng khoái, mắt sáng ra như sau khi chớp được một giấc ngủ ngon.

Còn về mặt tập thể dục. Tôi nghĩ rằng, trên đời này không có một vị thuốc nào, kể cả cao, sâm, nhung... có thể tốt, bổ bằng thể dục, với điều kiện làm sao cho đúng. Bởi vì, qua thực tiễn cuộc sống, kết hợp với sự suy lý phân tích, ta phải thấy: Ngay cơm gạo là thứ bổ nhất để nuôi sống con người, nhưng nếu ăn quá độ thì không bồi thực, cũng làm cho con người mệt mỏi, tức bụng, còn yếu, mệt hơn khi chưa ăn. Tập thể dục, hay tập võ cũng vậy, đừng thấy người ta làm sao, rồi mình cũng làm thế. Cơ thể con người tuy có nhiều cái chung, nhưng cũng có nhiều cái riêng. Về mức độ, lại hoàn toàn khác nhau. Anh A ăn 3 bát cơm, không sao, rất khỏe, nhưng, anh B ăn 3 bát cơm, sẽ khó chịu, muốn bệnh. Anh A cử 10 lần tạ, khỏe ra, ngực, tay nở nang; anh B muốn cố gắng để cho sức khỏe bằng anh A, nên cũng tập như vậy, da tái lại, gầy đi, nhiều khi còn bị một số chứng bệnh về tim nữa.

Từ những suy luận trên, tôi tập một số động tác thể dục thích ứng với cơ thể ngồi tù một chỗ; ăn vừa không đủ no, vừa thiếu chất dinh dưỡng, lại bị cùm một, hoặc hai chân.

Một điều nữa, con người sống được là do hai yếu tố chính là thực phẩm và khí trời. Cả hai thứ đều cần thiết và gắn bó với nhau như một chất hữu cơ. Có thứ này mà thiếu thứ kia, con người cũng không sống được. Tuy vậy, về mặt nào đó, không khí cần thiết hơn. Cụ thể, nhịn ăn một vài ngày, không chết; nhưng chỉ cần thiếu không khí trong 10, 20 phút, là đời đi tong! Thế mà, không khí lại vô vàn, vô tận ngay chung quanh ta. Cộng sản chỉ có thể hành người tù về thực phẩm, về cái dạ dày. Nhưng, về không khí, chúng đành chịu thua. Vậy, tôi phải biết lợi dụng tối đa không khí để bù lại phần nào, điều chúng muốn hành tôi về thực phẩm, và những mặt khác của sơ thể.

Tôi nhớ lại, khi tôi vào lớp Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức, họ đo “pi nhê”. Khi đo vòng ngực, bắt thở hết ra để đo, rồi hít vào thật đầy, đo. Hai lần đo cộng lại chia đôi. Khoảng cách, thở ra hít vào của mỗi người khác nhau. Có người thì 3, 4 hay 5 phân; cá biệt, có anh tới 8, 9 phân. Sự rộng, hẹp này, hoàn toàn không phụ thuộc vào người có ngực nở, to con hay nhỏ con. Người ta gọi khoảng cách

đó là khoảng “Sống” của mỗi người. Có người to con, khoảng “Sống” lại nhỏ hơn người bé con. Như vậy, nếu việc gì làm cần sự dẻo dai, bền bỉ, lâu mệt, người có khoảng “Sống” lớn sẽ hơn người có khoảng “Sống” nhỏ. Thí dụ như chạy, hay trèo núi chẳng hạn, nhiều người to con, trông rất “vạm”, thế mà chỉ một lúc là phờ râu tôm.

Ai cũng biết, phổi con người thở ra thán khí (CO₂): khí dơ, có hại; và hít vào là dưỡng khí (O₂). Vậy, lá phổi cũng như miếng vải trắng, muốn nhuộm được tốt nhất, phải giặt sạch chất dơ bẩn. Nghĩ như vậy, mỗi buổi sáng, tôi đứng một chân xuống đất, tập một số động tác, và bắt đầu tập thở. Trước hết, tôi thở ra, từ từ, rất dài; hết hơi rồi. Nhưng trong phổi còn thán khí nhưng đọng, chưa ra hết, tôi lại tiếp tục thở ra cho đến khi không còn thở ra được nữa. Bấy giờ, tôi mới hít vào và cố gắng hít thật nhiều cho căng lồng ngực. Để cho các tế bào phổi đủ thời gian tiếp nhận hết dưỡng khí, tôi lại ưỡn ngực, ngưng một, hai giây, rồi mới từ từ thở ra. Cứ như vậy, 10 lần thôi.

Điều quan trọng nhất là không cần tập nhiều, (vì tập nhiều thường mất nhiều thời gian nên chóng chán) nhưng phải tập thường xuyên, ngày nào cũng tập. Tất cả chỉ mất 10 hay 15 phút. Tôi thấy cơ thể mình có tiến triển theo chiều hướng tốt. Tinh thần cũng vậy. Thế là tôi nâng quyết tâm, dù thế nào, ngày nào cũng sẽ tập như vậy, như rửa mặt và ăn cơm, cho tới khi chết. Chỉ bỏ tập trong trường hợp bị ốm bệnh, không ăn được cơm.

Từ đấy, ngày nào cũng vậy, dù buồn vui, dù gặp bao nhiêu chuyện bất ngờ, căng thẳng, tôi vẫn giữ quyết tâm tập thể dục và một lần làm phương pháp “A”. Thậm chí, có điều kiện nằm không, mỗi ngày tôi làm phương pháp “A” hai lần. Một lần buổi sáng và một lần trước khi đi ngủ. Một điều lợi tôi thấy ngay là trước khi ngủ, tập xong, gối đầu lên gối, chỉ 5, 10 phút là ngủ ngay. Ốc không căng thẳng như mọi khi cứ trần trọc 2, 3 tiếng vẫn không ngủ được. Hơn nữa, tôi thấy bệnh quái ác nhức đầu của mình có vẻ giảm đi, những cơn đau đầu thưa dần.

Anh Đà ở buồng tôi chừng hơn 20 ngày... Một hôm, vào buổi chiều, tên Chiến mở cửa bảo anh ôm hết quần áo ra trại chung. Vì chân bị cùm, tôi không thể giúp đỡ dọn với anh, đành rằng trong tù chả có quái gì nhiều, nhưng nó cũng là một hành động tình cảm khi anh đi, và có nhiều hy vọng là....không bao giờ thấy và gặp lại nhau nữa. Do đó, tôi chỉ ngồi nhìn anh gấp chăn màn, bằng ánh mắt tiễn chào lưu luyến.

Trước mặt tên Chiến, anh cầm một gói thuốc Lào, cái điếu, và một bao diêm đưa cho tôi:

- Anh giữ cái điếu này lại mà hút, tôi được ra trại chung!

Tôi xúc động trước tấm lòng của anh, dù vậy, tôi vẫn nói:

- Anh mang điếu đi theo để hút, vì đó cũng là kỷ niệm của anh!

Anh cười, giọng phớt đời:

- Ô, ngoài trại chung thiếu gì. Anh em đông, nhiều người có.

Tên Chiến thò cổ vào quát:

- Mau lên, dềnh dàng mãi!

Anh ôm bọc chặn màn ra còn ngoái cổ lại:

- Anh ở lại khỏe!

Cửa đóng rồi, tôi vẫn còn mân mê cái điếu, suy nghĩ mãi về ân tình của một người cùng khổ, tặng cho một người khổn cùng khác.

Tôi lại trở về tình trạng ở một mình. Tên Chiến có lẽ hàng ngày quan sát thái độ của tôi, thấy tôi năng nổ lạc quan, không còn ủ rũ lầm lì, đến độ con ruồi đậu vào mũi cũng không buồn đuổi. Tất nhiên, y đã có báo cáo với cấp trên, và chúng thấy chẳng cần người ở với tôi, kéo sợ tôi lại tự tử nữa. Ngay chính ánh mắt của y bây giờ, tôi nhìn hàng ngày cũng dường như có chút thiện cảm, không lạnh lùng, ác cảm như trước. Trong những lần ra đổ bỏ, lấy cơm, trả bát, nhiều lúc bắt gặp ánh mắt của y nhìn tôi với vẻ tò mò. Tôi hơi băn khoăn, không hiểu y có ý định gì đối với tôi, trong khi bản chất của y là một kẻ phớt đời, nói ít mà làm mạnh. Buồng nào tỏ ra ngang bướng, y trị đến nơi. Y nghiêm như vậy nên xà lim rất im lặng. Thỉnh thoảng cũng có vụ tuyệt thực, của một buồng nào đó, y mở cửa, thấy không ra lấy cơm, y chỉ hỏi vì sao không ăn, Tùy theo cách trả lời, nếu người tù tỏ ra không muốn ăn để chết, v.v... Y đóng cửa và nói rằng:

- Tôi sẽ không mở cửa buồng anh nữa. Khi nào anh cần ăn, báo cáo tôi!

Và, y đã làm như lời nói, không nom, nhìn gì đến nữa. Y vẫn thường nói to với những buồng nào tuyệt thực:

- Anh nào muốn chết, cho chết luôn!

Y rất ghét thái độ hèn nhát, hoặc nịnh bợ, trong khi hầu như đa số các tên cán bộ khác lại rất thích.

Mài sắt... nên kim!

Hôm nay là Chủ Nhật. Vào những ngày này, xà lim càng im vắng, vì rất ít khi cán bộ vào gọi buồng nào đi cung.

Trời đã vào gần giữa hạ. Không khí hanh khô. Từ những đám rêu xanh ngoài đầu hè, những ẩm mốc (không bao giờ có ánh mặt trời ở các buồng xà lim) bốc lên một mùi nồng nồng, khăm khăm riêng biệt. Tôi đang ngồi nhìn những nốt muỗi cắn trên tay, chân, mình mẩy và suy nghĩ, phải tìm một cái gì đó để chống đỡ với lũ muỗi này, đột nhiên cửa sổ con mở. Tên Điền thò một ngón tay vào chỉ tôi, giọng cộc lốc:

- Đi cung!

Rồi y cúi xuống rút chốt cùm, mở cửa lớn. Tôi cũng hơi một chút băn khoăn lẫn ngạc nhiên. Ngay ngày thường, bây giờ thỉnh thoảng chúng mới lại gọi tôi. Còn Chủ Nhật, hầu như từ 7, 8 tháng nay, không bao giờ còn gọi nữa. Vậy sao hôm nay lại gọi bất ngờ như thế này, có chuyện gì đây?

Trên đường đi cung, tôi phải đi qua sân trại chung. Cả một cái sân rộng bao la càng làm tăng thêm sự vắng lặng trong ngày Chủ Nhật. Khi đi tới cổng trại chung, bên cạnh xà lim II, nơi ghi dấu một đoạn đời tù, với bao nhiêu gian khổ ngày ấy. Hình ảnh một thân hình da bọc xương, đầy ghẻ lở, hai chân trong cùm, để rồi cuối cùng suýt gặp tử thần, nhưng được may mắn cứu sống. Tôi chợt nghĩ, ở cả 3 xà lim, tôi đều có dịp đến trước ngưỡng cửa nhà.....thần chết, rồi lại trở về. Tử thần chưa đón nhận tôi! Xà lim III, đang đêm đem đi bắn; xà lim II, phải đem xuống bệnh xá để cứu sống; xà lim I, chính tôi đã tìm đến cái chết. Rồi đây, trên đường đời phía trước, còn những gì chờ đợi tôi nữa?

Khi tên Điền dẫn tôi qua sân trại chung, quen như mọi khi, tôi rẽ về phía trái, nơi có những phòng tôi thường đi cung, nhưng tên Điền ra hiệu tay về phía phải:

- Đi rẽ phía này!

Ngay đầu dãy là một căn phòng lớn, phòng của ban giám thị Hỏa Lò. Tôi hơi ngạc nhiên, khi y ra hiệu bảo tôi vào

Ngay từ cửa, tôi thoáng nhìn thấy có 5, 6 người bên trong: Một người đầu hói, tóc đã bạc một nửa, hơi gầy nhưng cao, kính trắng. Áo “vét”, dáng rất nghiêm, lạnh lùng ngồi ở giữa. Bên phải là ông Trì đeo lon Thượng Úy; bên trái là tên Lê, lon Trung Úy. Cả hai đều là Phó Giám Thị. Thái độ hai tên Trì và Lê

hôm nay cũng rất trang nghiêm. Còn 2, 3 người nữa ngồi ở ghế bành dài, phía trái buồng, tôi chưa kịp nhìn. Hơi ngỡ ngàng, tôi bước vào.

Không khí trong phòng đang yên lặng, tôi mới bước chân qua cửa, bỗng rộn vang lên giọng tên đầu bạc:

- Hứ, ừ...ừ! Cặp mắt cứ như... điện ấy!

Tôi biết tất cả những con mắt của chúng đều tập trung vào mình. Tôi tiến đến gần chỗ chiếc ghế đầu để trước bàn, dành cho người tù, tôi đứng yên. Giọng miền Trung nặng chịch của tên Trì:

- Cho anh ngồi!

Tôi ngồi xuống, lẳng lặng suy nghĩ, không biết tên già này là ai, y tỏ ra rất tinh quái. Không khí im lặng, nặng nề kéo dài đến 1 phút. Thật là...lâu! Không một tiếng động. Bỗng, giọng tên già lạnh lạnh:

- Anh Bình! Hãy ngẩng mặt lên nhìn....tôi!

Tôi đường hoàng ngẩng mặt lên, nhìn thẳng vào ... mắt y. Lão phải 60 tuổi, hay ngoài, hai mắt sáng long lanh sau cặp kính trắng. Quắc mắt, lão nhìn vào mắt tôi, như thôi miên một lúc, rồi chỉ một ngón tay dài ngoẵng vào mặt tôi, ngoáy ngoáy, quay tròn mấy vòng, giọng rành rọt:

- Trong óc anh đang cuộn lên những mưu mô, thủ đoạn chống đối. Chúng đang lộ ra trong mắt anh kia kìa! Anh quay xoắn vào bao nhiêu vòng, rồi sẽ phải mở nó ra bấy nhiêu vòng.

Vừa nói, y vừa quay quay ngược lại vòng ngón tay của y, rồi với một giọng như ra lệnh:

- Thôi, cho về!

Tôi đứng dậy đi ra, theo tên Điền vào xà lim, lòng ấm ức, đầy băn khoăn. Chỉ 10 phút, không hỏi han gì. Như vậy, y là ai?

Buổi gặp y ngắn ngủi chỉ 10 phút, nhưng đã ghi hằn nét trong lòng tôi. Cho mãi tới bây giờ, đã 21 năm rồi, hình ảnh buổi Chủ Nhật gặp lão ấy vẫn chưa phai mờ, vẫn như hiện rõ nét trong trí tôi. Giờ đây, chắc lão đã “ngủ” củ kiệu rồi, nhưng tôi vẫn còn không biết lão là ai? Làm gì? Phải nói, trong suốt 18 năm 4 tháng lao tù của tôi, lão là một trong hai tên tinh quái mà tôi đã gặp.

Về xà lim, suốt buổi chiều và tối hôm ấy, tôi vẫn còn băn khoăn suy nghĩ về buổi gặp lão già, không tên đó mãi.

Buổi trưa hôm sau, một buổi trưa nắng hạ gay gắt ngoài trời, trong xà lim ẩm thấp. Bầu không khí như trong chảo nhè nhẹ vào lòng tôi, trong khi tôi lim dim cặp mắt, nằm nghĩ đến.....nhà xí ở buồng tắm.

Ngay cạnh lỗ cầu tiêu có một thùng gỗ nhỏ, đã mục vì ẩm thấp lâu ngày, đựng những giẻ rách và giấy đi cầu đã dùng rồi. Cầu tiêu này chỉ dành cho cán bộ. Cán bộ nam ít khi vào đây, vì quá xa. Ban tối, tôi thường thấy mấy cán bộ nữ vào nhà tiêu là nhiều. Có thể xà lim I sâu mãi trong này nên im vắng, cho nên cán bộ nữ thường vào tắm rửa. Tất nhiên, tôi chỉ nghe âm thanh để phán đoán. Hơn nữa, những lúc vào đổ bỏ, liếc nhìn trong thùng gỗ đựng giấy chùi, tôi còn thấy giẻ rách, hoặc băng màn vệ sinh của phụ nữ. Nhiều khi tôi thấy có những mảnh vải to bằng 2, 3 bàn tay, hoặc những rẻo vải của thợ may, cất thừa từ quần áo ra.

Vì vậy, tôi đã hình thành một phương pháp chống muỗi, bằng những thứ vật liệu “vắt đi” đó. Sự bẩn, hay sạch trong hoàn cảnh này, chỉ là tương đối thôi. Nghĩ vậy, tôi thực hiện ngay ý định ngay trong những ngày sau đó. Mỗi ngày 2 lần đổ bỏ, một tuần hai lần tắm, tôi sẽ tranh thủ nhặt rất nhanh những giẻ và vải.....chùi đít đó. Nhặt được mảnh nào, tôi đem ra vò nước vò cho sạch phân, rồi về buồng phơi ra.

Tôi sẽ chọn những mảnh dài, còn tốt, rút sợi rồi se thành chỉ. Để làm kim, tôi sẽ lấy một cái tăm cật, mài thật xuôi và nhọn; đít kim làm bằng cách mài thật mỏng phía ruột tre, còn phía cật ngâm nước cho mềm rồi uốn đầu vào, lấy một sợi tóc buộc chặt hai vòng. Khéo tay một chút là thành một cái kim có lỗ hẩn hoi, tuy rằng khâu mũi hơi thừa, nhưng được.

Từ nhỏ, chưa bao giờ có dịp mó vào kim, nhưng bây giờ vì hoàn cảnh, nên tôi phải tập, lúc đầu sẽ xấu, lo gì, rồi sẽ đẹp lần thôi.

Khâu vá thì phải có con dao. Tôi nghĩ mãi, không đào đâu ra. Dạo này, chúng ít gọi cung tôi. Hàng ngày, tôi chỉ loanh quanh từ buồng vào nhà tắm. Vì vậy, mỗi lần vào nhà tắm tôi đổ bỏ như máy, mắt nhìn ngay vào thùng đựng giấy, giẻ chùi, tay bới vội lên vài lần. Chúng cũng nghèo, nên giẻ chùi thật linh tinh, đủ loại. Thậm chí, chúng còn dùng cả lá cây để chùi nữa. Có tí giẻ, chúng chùi thật kỹ, nên.....đầy phân. Tôi cứ đưa vào vò nước, vò đại, rồi vắt khô, nhét vào cặp quần; trong khi mắt còn nhìn khắp buồng tắm xem có cái gì có thể làm con dao. Cuối cùng tôi đã tìm được.

Ở chỗ nép cửa sổ trong buồng tắm, tấm sắt nhỏ ép bên trong vì lâu ngày, nước mưa làm rỉ một góc phía dưới. Chỗ rỉ không đều nhau, nên lòi ra một khoảng to bằng ngón tay cái. Tôi vội bẻ. Bẻ mấy lần chưa gãy, bên ngoài tên Chiến đã quát:

- Nhà tắm ra đi! (Mỗi buồng chỉ được 5 phút).

- Vâng!

Thôi để lần sau bẻ tiếp vậy. Về buồng, dù một chân vẫn bị cùm, tôi cũng thấy vui vui. Bây giờ có thể tìm được dao rồi. Có dao, sẽ giải quyết được nhiều chuyện. Lúi húi móc những miếng vải lại từng miếng cho thật khô, rồi phơi rải ra phía trên đầu sàn. Trên đó còn thừa một khoảng, vì bị cùm, nên tôi phải thụt người xuống đến 30 phân ấy.

Tôi dự định sẽ khâu hai cái túi chân, hai cái túi tay và một cáitúi đầu. Vì thế, tôi phải kiếm nhiều giẻ. Lúc đầu, tôi phải kiếm nhiều giẻ. Lúc đầu, sợ thiếu cho nên trong thùng giẻ to, giẻ nhỏ tôi lấy hết. Nếu nên cán bộ nào đi cầu, ngồi để ý nhìn vào thùng gỗ nhỏ, chắc sẽ lấy làm lạ, không biết bao nhiêu giẻ chùi dạo này đi đâu mất hết.

Ngày hôm sau, tôi đã bẻ được miếng sắt nhỏ ấy. Nó méo mó, đường kính độ một phân.

Tôi mài miếng sắt nhỏ đó vào một chỗ nhám như đá mài ở sàn xi măng. Tôi cũng phải lựa lúc an toàn mới dám mài. Chúng nó mà bắt được, cũng là phạm nội quy. Chỉ trong một ngày, tôi đã hoàn thành một con dao khá sắc bén. Tuy nó không được già lắm, nhưng cắt được móng tay, sau khi ngâm móng tay vào nước một lúc. Còn cắt vải và chỉ thì.....tuyệt cú mèo!

Kỳ này, ngày nào tôi cũng có công việc làm. Hết rút sợi, lại se chỉ, lúc thì mài kim. Hơn một tuần sau, tôi đã bắt đầu khâu. Sau một hồi tính toán nghĩ suy, đầu tiên, tôi khâu nối những miếng vải lại với nhau thành một miếng to theo ý muốn. Rồi tôi khâu một đôi túi tay bằng nhau, mỗi cái cũng phải 4, 5 miếng vải, đủ màu. Vì có dao (cùn thì lại mài, đá mài có sẵn là sàn xi măng), nên cắt đo cũng dễ dàng. Đến 2 cái túi chân, tôi mất nhiều ngày kiếm vải và công khâu hơn. Nhất là bây giờ kim tre xem ra bất tiện, lúc kéo lên kim cứ bị móc vải, tôi phải mài và bọc lại mãi, mất nhiều thời gian.

Tôi chợt nghĩ là phải làm được một cái kim.....sắt, thì mới thật tiện lợi. Nghĩ thì dễ, nhưng đào đâu ra.....một mẫu sắt bây giờ? Vì đã có ý định tìm kim sắt, nên tôi ngừng khâu, hàng ngày chỉ lo kiếm vải, rút sợi và se chỉ thôi.

Con dao của tôi bây giờ thực đắc dụng. Những lúc ngồi buồn buồn, lại dùng cắt được cả râu nữa. Tay cứ sờ sờ, thấy sợi nào dài là cắt, cắt cả lông mũi nữa. Thật là tuyệt vời! Vì vậy, tôi phải có chỗ giấu tốt, nếu bất ngờ phải chuyển buồng, không bị mất. Nghĩa là phải luôn mang theo bên mình, và làm sao cho chúng không khám thấy, mà lúc lấy dùng cũng dễ. Sau một lúc suy nghĩ, tôi thấy không tiện gì bằng ở ngay hai mép vạt áo, chỗ gấu áo dưới khuy và cúc cuối cùng. Tôi chỉ cần lấy dao rạch nhẹ phía trong một tí, vừa con dao đút vào, như một cái túi, lại luôn đi với người, mà chẳng ai để ý.

Cái ý định làm kim luôn lẫn quần trong đầu, nên bất cứ lúc nào có dịp được ra khỏi buồng như: lấy cơm, đổ bột, hoặc trả bát hay đi cung.....mắt tôi thường để ý mọi vật.

Một hôm, đến lượt buồng tôi ra đổ bột, như thường lệ sau khi làm xong ở nhà tắm, tôi báo cáo:

- Báo cáo, nhà tắm xong!

Tên Chiếu ngồi ở bàn quát:

- Ra đi!

Tôi ôm bột về buồng: mọi khi, y ở bàn cũng đứng lên theo vào đóng cửa. Nhưng hôm nay, khi tôi đi ngang qua bàn y, y nói nhẹ:

- Cắt bột vào buồng, rồi ra đây tôi gặp!

Vào buồng, trước hết, tôi mó mấy miếng giẻ tôi vừa nhặt và nhét trong cặp quần ra, dù hầy còn ướt, tôi cũng đút đại dưới cái gối “vỏ ba lô”. Trong dạ hơi bồn khoăn, không biết có chuyện gì? Tôi ra, vừa từ từ tiến đến chỗ bàn y, vừa chuẩn bị tinh thần để đối ứng với những việc bất ngờ. Y ngẩng lên, đút mấy cuốn sổ đang xem trên mặt bàn vào ngăn kéo, rồi chỉ ghế:

- Anh ngồi đi!

Giọng y có vẻ êm dịu. Sau khi tôi ngồi, y có vẻ ngập ngừng, dè dặt:

- Anh ra Hà Nội bằng đường nào?

Tôi hơi ngạc nhiên, dù vậy tôi vẫn chậm rãi trả lời:

- Dạ, bằng hải thuyền!

- Anh đổ bộ ở đâu?

Tôi vẫn dè dặt:

- Hà Tĩnh ạ!

- Anh ra bao lâu thì bị bắt?

- Gần một tháng!

- Ở miền Nam, anh ở đâu?

- Dạ, Sài Gòn!

- Miền Nam, dân thường bị đói, vậy hàng năm, chết nhiều không?

Tôi mở to mắt nhìn y ngạc nhiên. Y cũng khựng lại, khi thấy thái độ của tôi như vậy:

- Thưa ông, ở miền Nam, tôi đã sống 8 năm, tôi chưa hề nghe cái từ “chết đói” bao giờ cả.

- Thật à?

Nghe tôi nói, mặt y vừa ngẩn ra, vừa ngạc nhiên, y chỉ thốt ra một câu “thật à?” như nửa tin, nửa không tin! Tôi chậm rãi, nói tiếp:

- Thực ra, nhà tôi nghèo, vì vậy, tôi phải xin vào trại sinh di cư để đi học, ở đó chính phủ nuôi ăn. Ngay khi còn ở nhà với bố mẹ, tôi cũng chẳng biết bao nhiêu tiền một ký gạo, vì hầu như mọi người không ai chú ý đến gạo ăn. Mà có khi nào bàn đến, cũng chỉ bàn xem chỗ nào bán món ăn ngon thôi. Còn ở trại, trong bữa cơm, trại sinh thường nắm cơm nhỏ để ném nhau, mỗi khi họ trêu đùa nhau trong bữa ăn. Đôi khi họ còn dùng cả những mẩu bánh mì trong phòng ăn, để ném nhau nữa. Ngoài xã hội, mỗi khu phố đều có những quán cơm, gọi là “quán cơm xã hội”. Ở đây, họ chỉ lấy tiền thức ăn, còn cơm, tha hồ muốn ăn bao nhiêu tùy ý. Mỗi bữa chỉ có 5 đồng. Chúng tôi là học sinh nghèo, cũng ít khi hoặc chả bao giờ vào đây ăn, vì ngại, sợ những bạn học khác thuộc những gia đình giàu có nhìn thấy, cười.

Để ông ý niệm được, tôi xin nói là lúc đó, tức 1962 về trước, Bộ Lao Động Miền Nam ấn định lương tối thiểu cho một ngày làm của một người đàn ông là 45 đồng, đàn bà 42 đồng. Lương này gọi là lương “phù động”, quy định cho một người không biết nghề nghiệp gì, chỉ làm các việc linh tinh như quét dọn, khâu vá, v.v... Nhưng, người ta ít chịu đi làm lắm, vì lười, và vì xấu hổ. Hơn nữa, ở đâu họ cũng không đói, nên họ không cần đi làm kiếm ít tiền như thế. Vậy ông thử tính, với lương công nhân hạng bét, họ cũng làm một ngày, ăn bốn ngày.

Trong khi ở miền Bắc này, tôi thấy, làm ngày nào, ngày ấy mới có ăn, mà phải làm cố gắng với hết cả sức lực của mình.

Mặt y cứ bàn thần suy nghĩ. Một lúc, y nói về ngập ngừng:

- Lúc nào anh kể cho tôi nghe câu chuyện anh ra miền Bắc, mỗi ngày một ít. Tôi sẽ gọi anh ra đây!

Tôi gật đầu đồng ý. Với những kinh nghiệm nghề nghiệp, tôi “ngửi” thấy y là một người tò mò muốn biết cuộc sống thực tế của miền Nam. Với chức cai tù này, y chỉ biết tội chính của người tù dưới quyền y có trách nhiệm quản lý, nhưng không được quyền biết chi tiết nội dung tội của người đó, nhất là về chính trị.

Qua một lúc nói chuyện, nhiều lần mắt y lăm lét liếc ra phía cổng, thái độ ngập ngừng như muốn dặn tôi không được nói với ai là y đã hỏi chuyện tôi; nhưng, có lẽ vì tự ái của một cán bộ nên y lại thôi, để chờ dịp khác thuận tiện. Phần tôi, tôi đã xác định rõ ràng, loại tội như tôi đã rơi vào tay cộng sản, chẳng bao giờ chúng tha, nhất là lúc đất nước lại chia đôi thế này. Vậy, đảng nào cũng thế, sợ quái gì. Tùy theo điều kiện cho phép, sẽ cho y biết thực một số nét về xã hội miền Nam. Đây cũng chỉ là trách nhiệm của một người bình thường. Giữa người và người, thấy một người khác hiểu lầm điểm A ra điểm B, mà mình biết rõ, mình phải nói, thế thôi.

Trong lúc ngồi nói chuyện, y có những nét không được tự nhiên, vừa như bần khoản sợ sệt, vừa như ham muốn hiểu sự thật nhiều vấn đề mà y bán tin, bán nghi. Y ngồi hỏi chuyện tôi mà cứ nhấp nhòe không yên. Rồi khi có tiếng động ở cổng, y vội vàng ra hiệu bảo tôi vào. Tôi cũng liếc nhanh, chỉ là lão Bằng vào đi cầu, hay gọi buồng nào đó đi cung thôi.

Những ngày sau đó, tôi để ý thấy y nhìn tôi thiện cảm, nhưng chẳng bao giờ y gọi tôi nữa. Như vậy, trước hết tôi khẳng định là không phải y muốn moi móc, khai thác tôi để lấy tin báo cáo lên trên. Bởi vì nếu muốn moi tin, y phải gọi tôi ra trò chuyện nhiều lần nữa, vì câu chuyện đang có chiều hướng thuận lợi cho y muốn tìm hiểu. Như thế, chỉ có thể là y tò mò muốn biết, lại vừa sợ tôi vô tình ra chấp pháp nói rằng cán bộ xà lim gọi ra hỏi chuyện. Hỏi như vậy trong khi không được lệnh, là y có khuyết điểm. Khuyết điểm này lại về tư tưởng. Cuối cùng, vì chỗ đứng và vì nôi cơm, dù tò mò thích biết rõ những điều mình nghi ngờ nhưng y cũng đành chịu vậy thôi.

Điều này cũng cho tôi thấy, ngay trong hàng ngũ cán bộ của chúng, nhiều tư tưởng cũng đã rạn nứt, bán tin, bán nghi về những lời “thánh kinh” của đảng dạy bảo rồi.

Ngay chiều hôm ấy, khi ra lấy cơm, tôi thoáng nhìn thấy ở đầu chiếc nan gỗ sắp long, của cái chõng bằng cây, nhà bếp vẫn khênh thùng nước và cơm, có một cái đinh khoảng 5 phân đã thò đầu ra đến một phần ba rồi. Làm sao mà lấy được đây? Ác cái là, những lúc lấy cơm, tên Chiến thường đứng ngay đấy nhìn, bởi vì trước đây nhiều lần có hiện tượng xảy ra là buồng được ra lấy cơm trước, cán bộ không để ý, đã bốc một nắm của bát khác bỏ vào bát mình. Có khi bốc cả canh, cả rau nữa, dù là rau muống già nấu muối, đen xì và cũng chỉ được vài gắp, trong cái bát nhỏ. Nhất là hôm nào, lâu lâu có bữa tươi, có mấy miếng thịt heo, hoặc thịt trâu, cán bộ càng phải coi kỹ, kẻo những anh ra sau chịu thiệt. Dù rằng bị cán bộ bắt được, phải bị cùm, có khi còn bị sỉ vả ở xà lim, nhưng mỗi người, mỗi buồng, chẳng ai trông thấy ai, nên họ đâu có ngượng.

Nhiều lúc trả bát, nhiều khi tên cán bộ nào lười không đi ra, đi vô theo, thường đứng ở cửa buồng chờ tù ra đặt trả bát, rồi múc gáo nước đi vào, y chỉ việc đóng cửa cài then thôi. Tôi phải chờ thời cơ, trong lòng cũng hơi lo, nhờ ở dưới nhà bếp, tên nào nhìn thấy chiếc đinh như vậy, ngửa mắt lấy búa đóng lại thì hỏng. Phải chờ chục mãi; 4 ngày sau mới có dịp. Hôm đó, đúng lúc tôi trả bát, bỗng có tiếng huỳnh huých ở buồng số 12, tên Chiến vội chạy vào xem. Thời cơ đến, tôi chẳng cần biết chuyện đó là chuyện gì, lẹ làng như máy, tôi cúi xuống rút chiếc đinh tôi đã nhắm từ mấy hôm trước. Chiếc đinh đã lúc lắc, nhưng vì đầu chiếc đinh nhỏ, nên kéo ra đau tay quá. Mắm môi, mắm lợi mà không kéo nó ra được. Không có cái gì, tôi vợ vội tà áo của mình làm lót tay, nghiền răng rút. Vừa rút được xong, cửa cổng xà lim xịch mở, tên Kế, cán bộ ngoài trại chung đi vào. Thật hú vía, nếu lảo vào sớm một chút, hỏng cả việc.

Tôi cầm gáo nước đi vào. Bây giờ tôi mới chú ý nghe tiếng quát của lão Chiến, trong lúc y đang cúi rút chốt hai cái cùm, với hai người bên trong buồng số 12:

- Cho chân vào!

Chốt cùm vào xong, y lại mắng:

- Các anh là con vật à? Tù trong xà lim còn đánh nhau!

Lúc này, vì tập trung chú ý vào việc nhổ đinh, nên tôi không biết vì sao họ đánh nhau. Nhưng, dù sao chẳng nữa, câu tên Chiến mắng vẫn đúng với họ. Tôi chẳng biết họ là ai, tội gì, nhưng qua việc này, họ cũng đáng chê!

Tên Chiến trở lại buồng tôi cài then cửa, rồi mở cửa nhỏ nhìn vào, thấy chân tôi đã ngoan ngoãn để trong cùm rồi. Y chốt then cùm, xong mới trở vào buồng số 7 gọi cung, vì tên Kế đang đứng chờ.

Cửa đóng rồi, tôi quay lưng lại phía cửa, lấy cái đinh ra coi, nó hơi bị cong queo. Lợi dụng những kẻ hở của chiếc cùm sắt, hoay hoay một lúc, tôi đã uốn được chiếc đinh thẳng ra. Nhìn chiếc đinh, tay mân mê: “To quá”, tôi ngẫm nghĩ, mãi đến khi nào mới thành...cái kim!”. Hơn nữa, tôi có được mài tự do đâu. Không nghe ngóng, che giấu cẩn thận, lại một chân nữa vào cùm như chơi. Mà còn mất cả cái đinh, tôi đã tốn nhiều tâm óc mới lấy được, mục đích là để hoàn thành những đồ dùng chống muỗi.

Tất cả mọi thứ đã đủ rồi, chỉ còn mỗi cái kim nữa thôi, là sẽ hoàn toàn mục tiêu. Nghĩ như vậy, tôi nâng cao quyết tâm mài.

Tôi tìm những giờ an toàn để mài. Ban đêm, im lặng quá, thậm chí có những đêm mất ngủ, tôi còn nghe rõ tiếng gãi bụng rồn rột ở buồng số 14. Buồng số 2 không mở cửa bao giờ. Buồng số 1 ở phía trái, cách một buồng số 2. Buồng 4 ngay cạnh phía phải cùng dãy; buồng 14 ở ngay đối diện. Ba buồng này; 1, 4 và 14 ban đêm tôi nghe thấy cả những tiếng thở dài, tiếng kéo bộ, mở bộ, đi giải, hay đi cầu. Vậy bây giờ tôi mài, tất nhiên họ cũng biết, và có thể các buồng phía trong cũng nghe thấy, chỉ có điều họ không biết tôi mài cái gì. Tóm lại, ban đêm tiếng mài nghe rõ, nhưng cũng có lợi điểm là nếu để ý lắng nghe, khi cán bộ vừa mở cổng xà lim, cách xa đến 40 mét, thì trong này đã biết có người vào rồi. Vì vậy, tôi thường mài về đêm, và vào ngày Chủ Nhật.

Đầu tiên, tôi đề thẳng cây kim xuống sàn. Cứ đẩy dọc. Một lúc, cái đinh nóng quá, tôi phải lót tay 3, 4 lần vải mà vẫn nóng; sau phải mài nước. Tôi chủ định mài vuông 4 mặt cho nhỏ dần. Khi nào cái đinh bé theo ý muốn, tôi mới mài tròn, và mài nhọn. Điều may là trước đây, tôi đã là thợ kim hoàn, nên tính toán kết hợp với sự khéo tay, cũng không khó khăn lắm, chỉ mất nhiều công.

Nhiều lúc mài, tay mỏi rồi, tôi thấy cũng nản, định bỏ cuộc vì cái đinh.....to quá, mài lại không được tự do, vừa mỏi tay, vừa căng thẳng tinh thần. Những lúc như thế, óc tôi lại nhớ đến bài học thuộc lòng, trong Quốc Văn Giáo Khoa Thư lúc còn nhỏ:

Có Chí Thì Nên

*Làm trai chí ở cho bền.
Chớ lo muộn vợ, chớ phiền muộn con.
Khi nên trời giúp công cho,
Làm trai nắm liệ, bầy lo mới hào.
Trời sinh, trời chẳng phụ nào,
Công danh gặp hội, anh hào ra tay.
Trí khôn sẵn để dạ này.*

Có công mài sắt, có ngày.....nên kim.

Một thoáng mây buồn vương trong trí tôi! Như vậy, tôi chỉ có thể hiện thực được vẻ dưới của bài học, cái vẻ...mài đỉnh thành kim. Còn vẻ trên, vừa bất tài, lại vừa mang số phận hẩm hiu nữa, nên đành chịu thua. Không có tài đã là một điều bất hạnh rồi, lại gặp buổi không may, vào xà lim ngồi, đáng quá rồi! Mặc dù đã thừa nhận như vậy, nhưng tôi vẫn không khỏi cảm thấy vương vất một nỗi uất nghẹn, tủi hờn. Uất nghẹn, tủi hờn của một người không đủ khả năng, để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Chỉ một áng mây đen lững lờ trôi qua, thế mà tay tôi như chùn lại không muốn mài nữa. Nỗi buồn nguy hiểm thật, làm chậm bước trên đường đi tới. Thôi tạm biệt mi! Đối với Francois Sagan thì “Bonjour Tristesse”, nhưng tôi thì phải nói “Adieu Tristesse!” mới đúng. Lại bắt tay vào việc. Thật vất vả, hơn nửa tháng trời tôi mới hoàn thành chiếc kim.

Do sự khéo tay của nghề vàng, tôi đã biến một chiếc đỉnh thành chiếc kim thật óng nhọn; nhất là phía đít kim, mài mỏng, uốn gấp lại, rồi mài thành một cái lỗ nhỏ xúi, rất vừa ý. Trong quá trình, tôi vừa làm vừa nghiên cứu, mới đầu chưa tốt, rồi dần dần thành tốt, thành đẹp. Tôi giấu chiếc kim này thật bí mật, ngay trong cái quai ba lô ở đầu giường. Tôi vẫn để chiếc kim tre đấy, phòng hờ cán bộ nào khác thắc mắc, hỏi lấy kim ở đâu để khâu, thì giờ ra.

Bây giờ có kim rồi, tôi khâu rất nhanh. Khâu mãi cũng quen tay, nên tôi khâu ngày càng nhanh, mà lại đẹp. Lần lượt tôi khâu đến 2 cái túi chân. Tôi khâu cái túi dài lên quá bắp chân.

Tối đến, tôi cho 2 chân vào túi, kéo hai ống quần trùm ra, rồi lấy hai sợi dây buộc lại như đi ủng. Hai tay cũng hai cái túi dài quá cổ tay. Tôi khâu dính liền hai sợi dây vào thành túi, khi cho tay vào rồi, chỉ việc cầm dây cuốn hai vòng, rồi giắt đầu dây chặt lại. Còn trên đầu là cái túi to. Tôi đã cố dành những mảnh giẻ lớn và mỏng để khâu túi ... đầu.

Lúc đầu, tôi chỉ khâu một cái túi, rồi chui đầu vào. Túi dài xuống bên dưới cổ, cho vào trong cổ áo, rồi cài khuy áo cổ lại. Nằm một lúc, rất nóng và bí hơi, khó thở. Tôi suy nghĩ, trên đầu có tóc, muối không đốt được, vậy có thể tháo phía trên ra, rồi khâu vào như cặp quần, xỏ luôn sợi dây nhỏ để thắt lại, muốn để lỗ to nhỏ tùy ý. Tôi thực hiện như ý nghĩ, xong đội túi vào. Nằm xuống một lúc, thấy vẫn nóng, vẫn khó thở. Tôi lại nghĩ, lỗ mũi mình luôn luôn thở ra hít vào, dù là ngủ, vậy các chú muối không dám đến cắn. Tôi lại khoét ra một lỗ rất xinh, lại khâu viền nữa, thò vừa cái chòm mũi ra và hai lỗ mũi. Thế là ổn rồi!

Bây giờ đang đầu tháng 8 dương lịch, vẫn đang giữa mùa hè, trời nóng ghê gớm. Tôi đến vẫn phải đóng bộ như trên. Các đồng chí muối của cộng sản, từ này chỉ đứng ngoài khóc thôi, nghe các chú! Nhưng sáng dậy, mồ hôi ướt đầm quần áo. Mùa hè nóng như vậy, ngay cởi trần, và chỉ mặc quần đùi, mà mồ hôi còn ra nhễ nhại, huống chi mặc quần áo, lại che tay chân, trùm kín đầu. Cũng đành, phải chịu đựng chứ biết làm sao!

Cũng trong khoảng thời gian này, nhiều đêm tôi phải dậy đột ngột. Có những đêm tôi đang ngủ ngon lành, tôi giật mình thức dậy vì những tiếng đập cửa buồng thình thình. Tôi ngồi lên, mất một lúc mới tháo được túi trùm đầu ra, thì lại nghe người bên ngoài buồng thống một câu:

- Thôi, nằm xuống đi!

Vài lần xảy ra như vậy làm tôi ngạc nhiên, nhưng sau tôi hiểu ra. Tên cán bộ đi tuần đêm, thấy tôi nằm thẳng cẳng, tay chân, đầu đều bó kín, nghĩ là tôi tự tử, hay chết rồi không chừng, y liền đập cửa gọi. Đến khi tôi ngồi dậy, rút đầu ra khỏi túi, y đã hiểu là tôi làm như vậy chỉ để chống muỗi, nên y lại bảo nằm xuống... Với tên cán bộ nào thấy như vậy rồi, thì lần sau y không gọi nữa. Nhưng, những tên cán bộ khác lại phải gọi. Mà một đêm thường phải đến 3, 4 tên trực trong khoảng từ 10 giờ tối, đến 5 giờ sáng. Cũng may, dần dần tất cả tụi cán bộ Hỏa Lò đều biết, nên đêm đêm tôi đỡ phải giật mình thức giấc nữa. Chỉ còn những trường hợp đột xuất, cán bộ Sở Công An sang đi kiểm tra ban đêm, dĩ nhiên không biết, lại đập cửa.

Bây giờ, tôi lại thấy hai cái túi tay hơi bất tiện, ở chỗ muốn cầm cái gì, hay buộc dây chẳng hạn, cũng khó. Kẹt nhất là việc.....gãi, vì không có ngón tay. Tôi lại nghĩ việc cải tiến thành đôi....."găng", có những ngón tay đỡ lưng thùng. Và, tôi bắt đầu tiến hành, chỉ mười ngày sau, tôi đã kiếm được mấy miếng giẻ to. Tôi chọn 4 miếng to nhất, xòe bàn tay ra, rồi đặt úp xuống miếng vải. Làm sao, có cái gì để vẽ đây? Tôi nhìn quanh, à cái chổi Thanh Hao kia! Tôi lấy một đoạn cuống, đốt cháy đến đâu tôi đâm vào gáo nước tới đó. Thế là tôi đã có một cục than nhỏ! Tôi nhẹ tay vẽ theo hình những ngón tay xòe ra, rồi dùng lưỡi dao nhỏ cắt dần theo đường vẽ, được hai miếng cho tay này, và hai miếng cho phía kia. Rồi khâu, khâu xong lộn ngược ra, tôi thấy ở những kẽ giữa hai ngón tay, dồn vào một cục, trông không ra làm sao cả. Tôi lại nghiên cứu, dần dần cũng giải quyết được. Dây buộc ở cổ tay, đêm ngủ giầy giòn thế nào cứ bị tuột ra. Để tránh tình trạng này, tôi lấy hai cái cúc ở áo cũ, đính vào phía trên cổ tay áo mỗi bên; trên cổ tay "găng" cài vào, mà lại không bị tuột khi ngủ, dù tay có vung vẩy. Bây giờ, tay đeo "găng", có ngón, gãi cũng được. Ban đêm như vậy người tôi che kín hết, chỉ thò ra ngoài có cái chòm mũi thôi, vậy mà có nhiều con muỗi cũng thật tinh khôn và dũng cảm. Có hôm, tôi mới đóng bộ, còn nằm thả hồn

theo gió mây, chưa ngủ, một chú muỗi đậu vào đốt. Tôi chờ, lờ tay khẽ nện cho chú một phát. Mở túi đầu ra, tôi nhìn thấy máu và một chú muỗi bẹp dí.

Lúc này, vào nhà xí, chỉ khi nào thấy miếng giẻ to và còn tốt, tôi mới lấy để chuẩn bị khâu “bí tất” cho mùa Đông tới. Tôi lấy được một miếng vải hoa cũ, tôi khâu một cái túi để đựng kim tre, chỉ và giẻ vụn, bao diêm, cái điều, lược, bàn chải đánh răng v.v... Bên ngoài cái túi đó, tôi khâu thêm một cái túi nhỏ xíu, để đựng mấy cái tăm. Mỗi cái tăm, tôi dùng ít nhất cũng một tháng, cho tới khi mục gãy mới thôi. Mỗi lần xỉa răng xong, tôi lại cầm gáo nước đổ một tí để rửa, rồi cắm vào một cái lỗ nhỏ, tôi đã làm sẵn ở túi đựng tăm. Gói tăm, lúc mới bị bắt vào có 24 cái, giờ đã hơn hai năm rồi mà vẫn còn tới 10 cái. Tôi đính dây vào chiếc túi và móc treo cái túi đựng đồ linh tinh này vào cái cuống chổi Thanh Hao, tôi đã cắm sẵn ở một lỗ đinh trên tường.

Cuộc sống cũng thấy nề nếp, ung dung hơn trước. Tôi lại hí hoáy tập thêu chữ “B” hoa thật to ngoài chiếc túi ấy. Trông cũng đẹp chán!

Dạo này, một điều làm tôi hưng phấn là, kể từ ngày tôi quyết tâm tập thể dục và phương pháp “A” hàng ngày, cho tới nay mới được hơn ba tháng. Vậy mà bệnh nhức đầu quái ác của tôi đã khỏi hẳn, lúc nào tôi cũng không hay. Thêm nữa, tinh thần của tôi tương đối sáng khoái, thanh thoát. Ngay dáng dấp, phong độ của tôi cũng nhanh nhẹn hẳn lên.

Thế là, hàng ngày ngoài những lúc lúi húi, loay hoay thêu cái này, vá cái kia, tôi ngồi tập thêu chữ, thêu cảnh hoa, v.v....Xấu thôi! Nhưng là những tác phẩm, do chính tay mình tạo ra, ngắm nhìn cũng thấy vui vui, thấy cõi lòng nhẹ nhàng, lâng lâng như được bồi thêm sinh khí. Hơn là cứ ngồi không, hết nhìn cái cùm, lại nhìn cái bồ, với 4 bức tường chật hẹp.....

Những giây phút... mộng mơ...

Bây giờ, tâm hồn tôi thật thư thái, ung dung. Thậm chí, nhiều khi tôi bật ra tiếng ca ong ong, hoặc ồm ồm đọc thơ. Bất cứ một lời ca, một đoạn thơ, chẳng nhớ, chẳng biết của ai, bài gì, cứ thấy phù hợp với tâm tư với đầy của mình, là tự nhiên trỗi dậy thành lời, cho đôi tai cùng thưởng thức những phút tương đồng.

Ngồi nhiều mỗi lưng đau đít, lại nằm cho lòng siêu thoát bay nơi nơi, cho hồn lãng mạn dạt dờ, chơi vui đắm chìm trong những vùng trời hương sắc của cuộc đời. Để được nghe tiếng đời xưa động, để cho văng lòng đu đưa.

Hoàn cảnh thực tại thì chẳng có một cái gì, có chăng chỉ là những cay đắng thương đau. Vì vậy, tôi phải tạo nên những cảnh đời, tôi muốn trong.....mơ. Những điều tôi không làm được trong thực tế, tôi sẽ hiện thực nó trong giấc mơ đây.

Nằm lim dim đôi mắt, tôi nhớ lại những buổi trước ngày đi. Một anh bạn đến rủ tôi đi xem cuốn phim “Tên Trộm Thành Bá Đa”, câu chuyện cổ tích trong “Một Ngàn Một Đêm Lễ”. Từ hàng chục năm xưa, cuốn phim đã chiếu đi, chiếu lại nhiều lần; nhưng lần nào khán giả cũng đầy rạp. Nội dung phim, tôi không trình bày ở đây, mà chỉ ghi lại những đoạn tôi muốn đề cập.

Tên ăn trộm, đẹp trai đáng yêu này, vì muốn chữa căn bệnh quái ác, lòa và câm của nàng công chúa mỹ miều tuyệt vời, người yêu của y. Y đã phải chấp nhận “đăng ký” cùng nhiều chàng trai khác để đi tìm một bông hồng xanh. Theo lời tiên đế mách bảo vua cha của công chúa, chỉ có bông hồng xanh mới chữa khỏi căn bệnh kỳ lạ đó của công chúa.

Tất cả mọi chàng trai, tất nhiên trong đó có cả tên ăn trộm đáng yêu, sẽ phải đi qua 9 cửa ải thập phần nguy hiểm, mới tới được chỗ có bông hồng xanh. Mỗi cửa ải, với bao gian nan hiểm nguy, chết chóc, lần lượt đoàn người thưa dần, hoặc chết, hoặc bỏ cuộc. Từ cửa ải thứ tư trở đi, khi chỉ còn một mình tên ăn trộm tài ba, hiên ngang và quyết tâm này. Một mình một bóng, y len lỏi nơi núi rừng hoang vắng, đầy chết chóc đợi chờ.....

Đến cửa ải thứ năm (nếu tôi nhớ không lầm), sau bao nhiêu tính toán mưu mô, với một trận chiến đấu tưởng thập phần...tử, tên trộm đoạt được chiếc áo tàng hình của tên Sơn Thần trấn ải. Từ đó, trên đường đi tới, chiếc khăn choàng tàng hình này, đã giúp y vượt qua nhiều chặng hiểm nguy kinh hồn...để cuối cùng tìm được bông hồng xanh.

Đặc điểm của chiếc khăn choàng tàng hình, là khi nào chủ nhân muốn dùng, chỉ việc buộc quàng chung quanh cổ mình. Tức khắc, người đó sẽ trở thành vô hình, và nếu có mang hay ôm vật gì theo, người ta cũng không trông thấy cái đó.

Đến đây tôi chợt nghĩ, nếu bây giờ trong hoàn cảnh cùm kẹp, giam cầm trong ngục tù bất hạnh này, có được một chiếc khăn choàng như vậy, tôi sẽ làm gì? Tôi sẽ làm điều gì nhỉ?...Tôi lại miên man tưởng tượng: À, tôi sẽ lợi dụng lúc tên Chiến mở cửa buồng cho ra trả bát, chờ lúc y lúi húi quay chỗ khác, tôi chỉ việc quàng cái khăn tàng hình vào cổ mình. Tôi sẽ không đi ngay, còn phải chờ xem bộ mặt ngơ ngẩn và hốt hoảng của y, khi ngẩng lên không trông thấy tôi đâu. Rồi, y sẽ nhón nhác chạy vào buồng tôi, rồi hộc tốc chạy vào buồng tắm.....cuối cùng không thấy tôi, y chỉ còn cho là tôi đã chạy ra phía cổng xà lim, để ra ngoài sân trại chung.

Tôi vẫn chưa chuồn ngay, cứ khoanh tay đứng nhìn bọn chúng nhón nháo, báo động, bố ráp tìm kiếm tôi khắp Hỏa Lò như thế nào, cả tiếng đồng hồ...Tội gián điệp là một trong tội nặng nề nhất về chính trị. Một điệp viên, đang còn trong thời gian khai thác, tự dưng biến mất; chắc chắn chúng sẽ dùng nhiều người và nhiều biện pháp cao nhất để truy lùng. Đó là việc bọn chúng! Còn tôi bây giờ, tôi sẽ làm gì nữa đây? Sau đó, chắc chắn vì bụng đã quá đói lâu ngày, hãy tạm xuống bếp riêng của cán bộ Hỏa Lò, kiếm cái gì ăn cho đã một bữa, rồi nhiên hậu mới tính đến những việc khác.

Việc thứ hai, trong lúc chúng nghiên cứu, bố ráp và tìm kiếm tôi, thế nào chúng cũng xem lại hồ sơ của tôi. Vậy, tôi sẽ lợi dụng thời gian này, tìm về phòng chấp pháp Bộ Công An, để tùy cơ xem hồ sơ, chúng đã nhận định về vụ án của tôi ra sao. Tôi rất tò mò muốn biết điểm này, bởi vì trong hai năm, “đấu” cung với chúng, tôi chỉ được đứng từ một phía để suy đoán.

Ngay tối hôm đó, tôi phải vào Phủ Chủ tịch,.....để thăm sức khỏe tên cáo Hồ. Trong lúc chờ y vào buồng ngủ, trước hết, tôi hãy thăm cái bếp Chủ tịch phủ mà tôi nghĩ rằng chẳng thiếu thức ăn lắm, nhưng, bổ béo. Tôi cũng cần hỏi sức càng nhanh càng tốt để còn phải làm nhiều việc. Trong quá trình đến Bộ Công An và Phủ Chủ tịch, tôi đã kiếm được hai khẩu súng ngắn và một con dao sắc, bén vừa ý. Chắc cũng phải 11, 12 giờ khuya, tên cáo già mới vào buồng ngủ. Lúc đó, chỉ còn mình y và tôi trong buồng. Chờ y lên giường nằm và lúc y chỉ còn để đèn ngủ, tôi bật đèn sáng trong buồng lên. Để uy hiếp tinh thần y, tôi vẫn không cho y thấy tôi. Tôi thừa hiểu trên giường y nằm, và trên bàn y ngồi, chắc chắn phải có những nút báo động hoặc những vũ khí cần thiết để tự cứu nguy cấp thời. Bây giờ, tôi thừa lực, thừa tài để không sợ những vật ấy. Nhưng tôi cũng không cho phép y sử dụng những thứ ấy. Tôi bắt y quỳ ra giữa buồng. Có thể y sẽ phản ứng hoặc tìm cách chống trả, để trấn áp tinh thần y, tôi xỏ một

tai của y. Hơn nữa, không nhìn thấy người, y sẽ phải táng đờm kinh hồn, sợ một phép và làm theo ý muốn của tôi.

Đàng nào tôi cũng sẽ giết y, nhưng trước khi phải chết, tôi muốn y được nghe và biết một số điều. Để cho y được rõ ràng, tôi đồng dục tuyên bố:

- Tội của mày đối với quê hương, dân tộc cao như núi Hoàng Liên Sơn, nước biển Thái Bình không rửa sạch hết. Tao là người của Trời sai xuống, đại diện hàng triệu người bị mày giết hại, để xử mày đầu tiên. Đây cũng là giờ chế độ cộng sản phi nhân trên trái đất này bắt đầu bị tiêu diệt.

Mặc cho nó lay van khóc lóc, tôi đâm một dao vào tim nó. Lẽ ra, tôi phải mang xác nó vào chuồng cọp sở thú, nhưng tôi đổi ý. Để cho quần chúng nhân dân biết, tôi sẽ vác xác nó về khu phố Hoàn Kiếm và để vào một chỗ kín đáo an toàn. Rồi, tôi tìm một cuộn dây thừng, một tờ giấy bìa to, bút vẽ. Viết cái gì đây? “Thế thiên hành đạo!”? Không được, có vẻ tiểu thuyết Tàu quá! Cuối cùng, tôi viết chữ thật to: “Tên cáo Hồ đên tội! Giờ chủ nghĩa cộng sản trên toàn thế giới bị tiêu diệt đã điểm! Đồng bào hãy đứng dậy trả thù! Mặt Trận Toàn Cầu Diệt Cộng”.

Tôi sẽ lấy một cuộn dây và một số giấy gói, ít cái kẹp sắt, xong trở lại chỗ giấu xác y. Tôi vác y ra chỗ mấy cây sấu sát bờ hồ, chéo bên hông nhà Thủy Tạ, trước quán “Mụ Béo” trông sang. Tôi kẹp chặt tờ bìa đã viết chữ từ ngực y trở xuống. Xong, buộc dây thừng lọng rút chặt vào hai vai y. Đầu dây kia buộc vào một hòn đá ném kên cạnh nào tôi định treo. Tôi cắt “cái” của y, rồi lấy dao cạy mồm của y ra, nhét vào cho y ngậm một nửa, còn một nửa để lòi ra ngoài cho nhân dân trông thấy. Tôi làm như vậy vì cái mồm y lừa đảo, bịp bợm, dụ khi biết bao nhiêu người, để rồi cuối cùng, dần dần y lừa tiêu diệt hết. Cho nên, cái mồm ấy, chỉ đáng ngậm “cái ấy” của y. Tôi lại lấy đất, đá buộc thành 5 gói to nhỏ, viết bên ngoài hàng chữ “Mìn nổ chậm”. Tôi leo lên cây, dùng phương pháp liên đới kéo xác tên già lên lưng chừng, rồi cột lại một khoảng cách cho người dưới đất, với tay lên không tới. Tôi treo vào xác 3 dây gói mìn, hai gói còn lại treo trên chỗ chạng cây, phía gốc cây. Tôi buộc những gói mìn nổ chậm giả này, mục đích là kéo dài thời gian, để tụi công an ngần ngại, không dám trèo lên cây lấy xác tên cáo xuống ngay. Nhân dân qua lại đủ thì giờ, nhìn cho sướng mắt.

Bây giờ, thừa sức, thừa tài và điều kiện, tôi cũng không thèm giết những người cộng sản khác, vì bất cứ ai, dù ở cương vị nào, họ cũng ít nhiều bị tên cáo già này lợi dụng. Vậy, xét ra họ cũng đáng thương. Tôi chỉ cần giết một vài tên đầu sỏ.

Sau một đêm vừa thức vừa làm việc, tất nhiên tôi mệt mỏi, nhưng tôi không ngủ. Tôi phải ngồi trên cây, đặt một tay vào xác y, với chiếc khăn kỳ diệu trên mình, dĩ nhiên xác y cũng tàng hình luôn. Tôi muốn chờ tới khi sáng rõ, mới cho mọi người thấy. Khi đồng bào bắt đầu đi lại đông đảo, tôi mới bỏ tay ra, tụt xuống, tìm một chỗ kín đáo và an toàn để ngủ bù. Tôi cần phải lấy lại sức, để còn làm nhiều việc nữa.....

Chiều hôm ấy, tôi mò vào trường bay Gia Lâm, tìm các chuyến bay ra ngoại quốc. Tôi tìm chuyến đi Hồng Kông là nhanh nhất. Rồi từ Hồng Kông, tôi sang xứ cờ Hoa. Tất nhiên trên máy bay, tôi phải thận trọng tránh né hết mọi người. Tôi muốn đến Hợp Chúng Quốc ngay, bởi vì qua thực tế, tôi thấy dù muốn hay không, cũng phải thừa nhận Hoa Kỳ là một nước đã bỏ nhiều công sức, trong mặt trận thế giới chống cộng sản. Hơn nữa, Hoa Kỳ có đầy đủ phương tiện cũng như khả năng để giúp tôi thực hiện sớm chiến dịch này. Chương trình dự trữ của tôi là trong 6 tháng, hệ thống cộng sản thế giới sẽ bị đập tan hoang về căn bản.

Khi tôi mò được đến thủ đô Hoa Thịnh Đốn, chắc tin Hồ Chí Minh tai bị cắt, mồm ngậm chim, xác chết treo cành cây sấu ở bờ hồ Hoàn Kiếm đã được báo chí và truyền hình thế giới đang sôi nổi tìm tòi tường thuật rồi.

Hiện giờ đang trong nhiệm kỳ của Tổng Thống Johnson. Cũng có một điều khó khăn cho tôi, đó là vấn đề vốn liếng Anh ngữ cập quạng của mình. Nhưng, với thể chủ động, tôi tin là sẽ giải quyết được. Tôi chuẩn bị trước mấy ý trình bày. Trong lúc mò kiếm cái ăn, hoặc những lúc nghỉ ngơi, tôi cứ lẩm bẩm tập nói trước mấy câu đó. Chắc hẳn, ai cũng biết, với cái khăn choàng tàng hình, tôi vào Tòa Nhà Trắng chẳng khó khăn gì. Tuy là có vợ con, nhưng chắc chắn Tổng Thống Johnson phải có một phòng làm việc riêng. Chờ khi nào ông chỉ có một mình ở trong phòng riêng, đầu tiên, tôi sẽ lên tiếng chào. Chắc hẳn ông ta sẽ ngạc nhiên, đồng thời với bản tính tự nhiên của một vị nguyên thủ, ông sẽ tìm thể tự vệ chống trả. Nhưng tôi sẽ nói:

- Ông đừng sợ! Tôi đến với ông như là bạn, cần bàn với ông nhiều việc tiêu diệt chủ nghĩa cộng sản.

Để ông ta yên tâm hơn và thoải mái nói chuyện, tôi nói thẳng:

- Tôi là người vừa giết chết tên Hồ Chí Minh ở Việt Nam. Vậy, nếu tôi muốn làm hại ông, ông làm sao tránh thoát.

Chỉ nghe tiếng nói mà không thấy người, tất nhiên ông ta phải tin lời nói của tôi có giá trị. Tôi mời ông ta ra bàn ngồi nói chuyện. Tôi sẽ nói ngay về tình trạng Anh ngữ kém cỏi của mình và yêu cầu ông ta cân nhắc thật kỹ để tìm một người

thân tín biết rành tiếng Việt Nam. Người đó phải thuộc cơ quan của Tòa Nhà Trắng. Những lúc tiếp xúc tay ba, người đó phải chịu một điều kiện là bị bịt mắt lại bằng một chiếc khăn đen do chính tôi đưa, và ông ta buộc. Rồi tôi sẽ nói luôn là trong thời gian của cuộc tiếp xúc này, có thể lâu, người đó sẽ không được ra ngoài, phải ở luôn trong một phòng ngay tại Tòa Nhà Trắng. Mặt khác, tôi cũng yêu cầu Tổng Thống Johnson nâng cao ý thức bảo mật, vì mục đích chung quan trọng là tiêu diệt cộng sản một cách hữu hiệu. Tôi cũng yêu cầu ông ta không được nói với bất cứ ai dù là vợ con, về sự vô hình của tôi. Nghĩa là trên trái đất này, Tổng Thống Johnson là người duy nhất biết tôi vô hình. Ngay đối với người thông dịch, cũng sẽ để anh ta tưởng là có một người bình thường đang nói chuyện với Tổng Thống mà anh ta không được phép nhìn thấy mặt. Điều này vô cùng quan trọng, chiến dịch sẽ gặp nhiều trở ngại, khó khăn, hoặc có khi thất bại, nếu thiên hạ biết là có người vô hình. Như thế, để sau này, mỗi sự việc xảy ra, người ta chỉ có thể tìm tôi và suy đoán theo lẽ thường tình, không nghĩ là do bàn tay của người vô hình. Người nào đã nghe thấy tiếng nói của tôi mà không thấy tôi, vì cái chủ trương phải tiêu diệt chủ nghĩa cộng sản, nên người đó phải chết rồi.

Tóm lại, Tổng Thống hay nước Mỹ sẽ phải chịu trách nhiệm thực hiện những chuyến bay hợp lý để tôi đến các nước cộng sản. Đầu tiên là Liên Xô, rồi Trung Quốc, Cuba, Đông Đức, Tiệp Khắc, v.v... Đồng thời, Tổng Thống mở một chiến dịch toàn cầu với những nước cần thiết hữu quan như Nhật Bản, Pháp, Anh, Tây Đức, Do Thái, Ý, v.v... để tất cả chuẩn bị rầm rộ các phương tiện tuyên truyền, quân đội, tình báo, v.v... một cách cao nhất, hữu hiệu nhất, xông vào giúp nhân dân các nước cộng sản đứng lên tổ chức lại chính quyền Cộng Hòa, Dân Chủ thực sự. Tổng Thống sẽ phải tận dụng tối đa khả năng tác động qua lại giữa bí mật là tôi, và công khai là Mặt Trận Toàn Cầu để làm tan rã nhanh chóng sự chống đối cùng quần của cộng sản.

Phần tôi, tôi chịu trách nhiệm thanh toán tất cả các đương kim lãnh tụ của các nước cộng sản. Bất cứ một tên cộng sản ngoan cố nào, ở bất cứ một nước nào, muốn đứng lên hô hào tổ chức chống lại, đều bị hình phạt như tên cáo Hồ.

Như vậy, tôi nghĩ, tối đa chỉ mất sáu tháng, nhiệm vụ của tôi sẽ hoàn thành. Chủ Nghĩa Cộng Sản sẽ bị xóa sạch trên trái đất này, và nhân loại tránh được một tai ương ghê khiếp nhất.

Tôi mở choàng mắt ra để nhìn thực tại của xà lim. Cái chân trong cùm của tôi vẫn còn đang rung rung, như dư vị của một bữa ăn tinh thần thỏa mãn còn sót lại. Ít nhất, tôi cũng được hai tiếng đồng hồ không bị gõ cùm, giam hãm trong xà lim án chém của Hỏa Lò Hà Nội này. Tuy vậy, óc tôi vẫn còn đầy vui thấp thỏm với giấc mộng diệt thù vừa qua, vẫn còn thấy khả năng của chiếc khăn tàng hình còn hạn hẹp, chưa đạt yêu cầu...

Một tổ chức tình báo từ trước 1954 ...

Hồn tôi còn đang bập bênh, nổi trôi, dập dờn giữa nửa trong là mộng, nửa ngoài là ...xà lim, bỗng nhiên cửa sổ nhỏ xịch mở. Tôi giật mình, lúc này đã hết giờ làm việc chiều rồi, chẳng lẽ gọi đi cung? Có tiếng xọc xạch, rồi chốt cùm được rút ra, giọng tên Lê, Phó Giám Thị, rành rọt từ phía cửa sổ nhỏ:

- Anh có cái gì mang hết đi!

Tôi hơi ngớ ngàng, nhưng chợt hiểu ngay là mình chuyển xà lim. Tôi vội vàng chần chiếc cùm, rút chân ra, trong khi nghe tiếng mở khóa cửa lớn.

Tôi chẳng có cái quái gì, ngoài một bộ quần áo sọc tù đã sắp mục; chiếc ba lô cũ, vật kỷ niệm của anh Hoàng Hùng; chiếc túi con nhiều màu đựng ít giẻ rách và các thứ lặt vặt. Tôi ôm gọn tất cả trong tay, tiến ra cửa, dạ bản khoăn chẳng hiểu chúng còn đẩy tôi đến xà lim nào nữa đây? Thân mình, bây giờ có còn là của mình nữa đâu, mặc cho sóng đời dập vùi, đẩy đưa. Tôi đang bần thần ngơ ngác, tên Lê đã ra hiệu tay, hất vào phía trong xà lim:

- Vào trong kia!

À, thì ra chỉ chuyển buồng thôi; vậy mà cứ tưởng đưa người ta đi đâu. Tôi vào xà lim I đã 5, 6 tháng rồi, nhưng chỉ ở buồng số 3 phía ngoài này, nên những lúc đồ bộ, lấy cơm, đôi khi liếc mắt nhìn sâu vào trong, tôi chỉ thấy mờ mờ, hun hút chẳng thấy rõ các buồng. Hơn nữa, như đã nói trên, lúc ấy ngày cũng như đêm, tôi chỉ ngụp lặn trong nỗi sầu tê tái của người sắp tìm tới cái chết, nên tôi đâu cần biết đến những gì xảy ra chung quanh tôi.

Đến trước buồng số 6, y mở khóa rồi mở cửa buồng đồng thời, y cúi xuống rút chốt cùm phía bên phải.

Buồng số 6 hơi chéo nên trông có vẻ rộng hơn các buồng khác vài chục phân. Sau khi tên Lê chốt cùm, khóa cửa và đã đi rồi, tôi ngược mắt nhìn toàn bộ căn buồng.

Vì theo hình thể của Hỏa Lò, nên xà lim I giống như hình một chữ “V” giăng.

Tôi đang lúi húi dùng chiếc chiếu con, và lựa thế xoay cái chân trong cùm để phủi bụi bẩn trên sàn xi măng, đột nhiên một giọng đùng đục cất lên ở buồng số 12:

- Anh bạn ở số 3 chuyển vào đây à? Anh có khỏe không?

Tôi mở mắt to ngạc nhiên, phán đoán:

- Ai đây? Sao họ bạo thế! Chắc anh này cũng phải nắm vững được tụi cán bộ ra vào, nên mới đường hoàng nói năng như vậy.

Nghĩ như thế, tôi cũng lên tiếng:

- Cảm ơn anh, tôi bình thường! Anh ở 12 hả?

- Tôi ở 12 đây!

Rồi như ngập ngừng dè dặt, anh hỏi tiếp:

- mấy tháng trước, anh có chuyện gì buồn, phải tự tử? Hôm đó, tôi tưởng anh đi rồi. Đêm ấy, cán bộ tụi nó chạy ra vào huỳnh huých ấy!

Đột nhiên, một giọng ong ong, trọt trọt tiếng miền Nam, ngay phía phải sát buồng tôi:

- Đ. má, chết làm gì! Các em thơm như mùi sầu riêng để cho ai?

Tôi cau mặt. Tên số 7! Thật là cộc cằn lỗ mãng! Không biết y tội gì? Ngay khi tôi còn ở buồng số 3, thỉnh thoảng vẫn thoáng nghe tiếng hắt om sòm ở phía trong này. Tôi không trả lời hắt và quay sang buồng số 12:

- Anh 12 khỏe không?

- Khỏe thôi. Vụ án tôi 15 tháng này xử rồi! Chưa biết ra sao?

Vì tôi bị cùm chân, không đứng lên được để nắm rõ tình hình, nên tôi e dè hỏi chuyện:

- Này anh bạn 12! Anh có quan sát được cán bộ ra vào không, mà nói chuyện đường hoàng thế?

Tiếng xìn xịt cười:

- Anh yên tâm, tôi đã ở xà lim hơn 5 năm rồi. Tôi đã là vua xà lim, chúng nó, thằng nào ra vào tôi biết hết. Hễ khi nào tôi ho thì đừng nói nữa.

Tôi giật mình ngớ ngàng. Chà! Anh này tội gì mà ở xà lim lâu thế! Không thể kìm được sự tò mò, tôi hỏi:

- Anh bị bắt về tội gì?

- Hoạt động tình báo!

Tôi choáng người, hỏi tiếp:

- Bị bắt từ bao giờ?

- Đầu 1959.

Trong lòng tôi nôn nóng bắn khoăn, phải chăng đây là một đồng chí, một đồng nghiệp của tôi? Tôi vội hỏi để thăm dò:

- Anh ở đâu?

- 80 Quan Thánh, chỗ cửa hiệu sửa xe đạp ấy!

Ủa! Như vậy là thế nào? Anh này là ở miền Bắc, vậy tội tình báo của anh là sao đây? Giữa lúc đó, tiếng ho của anh nổi lên. Xà lim trở lại im lặng, tôi vẫn tai nghe ngóng. Quả thật có tiếng động, rất nhỏ ngoài sân, lẫn với tiếng xào xạc của những chiếc lá bàng khô. Rồi tiếng mở từng cửa sổ con mỗi buồng. À, cán bộ đi kiểm tra. Đến buồng tôi, tôi cố nhìn xem tên cán bộ nào, nhưng cửa nhỏ mở ra đóng vào rất nhanh, nên tôi không kịp thấy rõ đó là ai.

Một lúc lâu, tiếng lá bàng lại khua động ngoài sân. Chắc rằng trong lòng anh số 12 cũng nôn nóng muốn hỏi chuyện tôi, cho nên tên cán bộ vừa ra, anh đã lên tiếng:

- Anh số 6 tên gì?

- Bình! Còn anh?

- Căn! Nguyễn Văn Căn!

- Anh có đồng vụ không?

Số 7 lại ông ổng giọng miền Nam:

- Chỉ có tôi với thằng chó đó một vụ thôi!

Như vậy, từ nãy, số 7 vẫn lắng nghe tôi với anh Căn nói chuyện. Đột nhiên, số 7 đổi giọng ỏn ẻn:

- Em Hương ơi! Đêm nay, trời đẹp như thơ, sang đây nằm với anh, anh sẽ cho em hạnh phúc tuyệt vời!

Tôi biết là buồng số 9 ở trong cùng, phía cuối dãy, có hai cô gái. Nhưng, tôi vẫn ngạc nhiên không ngờ tên số 7 lại thả những lời thô lỗ như vậy. Tên số 7 vẫn tiếp tục:

- Người đẹp của anh ời! Trong suốt hai tỉnh Châu Đốc và Hà Nội này, em cứ hỏi một đứa nhỏ nào, có cũng biết Long Châu Sa này là ai. Anh đã đập trời, khuấy nước. Lấy anh, em sướng cả đời. Của anh, lại thuộc loại ngoại cỡ, em sẽ phải rú lên vì sướng.

Rồi như để tán thưởng cho những lời tán tỉnh ấy, y cười lên sảng sặc, chân y đập xuống sàn xi măng thình thình.

Xà lim vẫn yên ắng, không một tiếng ai trả lời, trong khi tôi mở to mắt ngạc nhiên: Tại sao lại có cảnh này trong xà lim? Thằng này thật đều cáng, như một tên côn đồ vậy. Có thể vì nó ở xà lim lâu ngày quá, tinh thần ức chế, nên như một tên điên khùng chẳng? Tên số 7 lại lên tiếng, giọng rề rề như say rượu.

- Em Hương, em không trả lời anh một câu thì anh không ngủ được, anh sẽ không cho buồng nào ngủ hết. Ngày mai, là ngày tám giết, anh sẽ quét phân vào đôi đũa của em, và quần áo của em phơi ở ngoài sân!

Đang bực tức y, tôi cũng phải mỉm cười. Cũng có vài tiếng xin xit ở các buồng chung quanh. Tôi hiểu là nó đe dọa, nhưng cũng có thể nó làm được, khi nó là một tên không còn là một con người nữa. Có lẽ buồng số 9 cũng nghĩ vậy, nên một giọng nữ cất lên, nghe như tiếng khánh, tiếng ngọc chạm nhau:

- Số 7 ngủ đi!

Giọng ông ộc như con heo của số 7 ré lên:

- Ồ, ồ, công nương đã lên tiếng! Xin đa tạ, bĩ nhân đêm nay sẽ ngủ ngon lành. Và xin chấp hành mệnh lệnh của công nương.

Vài tiếng xì xít. Bản thân tôi cũng phải nhếch mép. Chẳng hiểu số 9 tội gì? Tôi chỉ nhớ ang áng hai cô vào xà lim từ hơn một tháng nay.

Trong thâm tâm lúc này, tôi cũng còn muốn hỏi tiếp chuyện với anh Căn để sáng tỏ về vụ án của anh. Nhưng vì chân bị cùm, tôi không chủ động được, phải tùy thuộc vào số 12. Xà lim vẫn vắng lặng, khí hậu hanh hanh dịu dịu, thoảng vài hơi heo may nhẹ nhẹ đẩy mùa Thu về. Đêm Thu, ngoài trời chỉ biết có trăng không? Hôm nay là ngày bao nhiêu của Âm lịch, tôi cũng không biết. Tôi đang triền miên mong chờ anh 12 lên tiếng để nối lại chuyện cuộc đời đang bỏ dở, đột nhiên tiếng ngọc buồng số 9 lại khua lên:

- Số 6 vì sao bị bắt?

Tôi hơi bâng khuâng hướng về số 9, nhưng im lặng. Xà lim lại chìm vào hoang vắng, chẳng nghe thấy cả tiếng họ. Tôi hiểu, nếu có buồng nào được ra sân phơi áo, lượt buồng phía ngoài từ số 9 đến số 14 nếu tinh quái đoán được vị trí của cán bộ đứng, có thể đứng lên sàn để nhìn ra sân và thấy rõ được người ở ngoài. Vì thế, cũng có thể những ngày trước đây khi tôi ra sân phơi quần áo, họ đã thấy tôi rồi chẳng, cũng như họ có thể đã nhìn được khắp lượt các buồng rồi. Cả anh Căn buồng 12 cũng vậy, hẳn cũng đã tò mò.

Cũng có nhiều tên cán bộ rất tinh quái, nhất là tên Chiến. Y thường đứng ở bàn trực nhìn theo người ra sân phơi quần áo. Nếu người đứng phơi, lại đưa mắt nhìn về phía cửa sổ các buồng thì qua thái độ, y cũng có thể biết được buồng nào đã đứng lên nhìn ra sân. Khi đã nghi rồi, y sẽ rình bắt. Lần sau, cũng buồng ấy ra, y sẽ đi vào trong theo dõi qua khe hở của cửa sổ nhỏ, nếu người trong buồng nhấp nhòm đứng lên là chết ngay với y.

Những tháng trước, dù không để ý, tôi cũng đã nghe thấy mấy buồng bị bắt cùm rồi. Nhưng, trừ có buồng 12, tôi chưa thấy anh ta bị bắt lần nào. Đây cũng có thể coi như một cuộc đấu trí nhỏ. Anh nào quái hơn, anh đó thắng.

Mãi gần một tiếng đồng hồ sau, buồng 12 lại lên tiếng:

- Số 6 ngủ chưa?

- Chưa, anh ạ. Bây giờ mới khoảng chín giờ chứ mấy!

- Anh bị bắt vì tội gì mà bị cùm?

Tôi thấy nói ở đây lại có nhiều buồng khác cùng nghe, rất bất lợi. Do đó, để khỏi rắc rối về sau, tôi trả lời:

- Đi tìm tự do! Lúc bị vây hắt, tôi đã đánh nhau với cán bộ nên bị họ cùm!

- Lúc chưa bị bắt, anh làm gì!

- Giáo viên cấp II.

- Ở đâu?

- Phủ Lý.

Để chuyển ý, tôi chủ động hỏi về anh:

- Số 7 với anh cùng vụ?

- Cùng vụ!

- Vì sao bị bắt?

- Tại thằng Long Châu Sa giết một đứa bé 12 tuổi ở Hàng Bạc, để đẩy miệng nó lại. Vợ lờ nên bị vồ!

- Gia đình anh cũng ở 10 Quan Thánh?

- Đây là nhà bố mẹ vợ.....Tôi đã có 2 cháu.

- Năm nay, anh bao nhiêu tuổi?

- 33.

- Tình báo của các anh là do miền Nam, hay thời Pháp còn lại?

Im ắng một lúc, có lẽ anh ta đắn đo trả lời, hoặc anh thoáng nghe hiện tượng có cán bộ vào. Mãi sau, anh mới nhỏ nhẹ, nói vừa đủ buồng tôi nghe:

- Từ trước 1954 cài lại. Chúng tôi có liên quan đến Trần Minh Châu, tức Cặp.

Tôi thót người lại, hỏi kỹ thêm:

- Tôi tưởng Trần Minh Châu đã xử năm 1958 rồi?

- Anh Cặp bị xử tử rồi, chuyện về sau mới vỡ.

- Còn hơn một tuần nữa xử các anh. Vậy các anh có đoán, các anh sẽ bị bao nhiêu năm không?

Như dè dặt, cân nhắc, một lúc sau anh trả lời:

- Tôi, nhẹ thì 15 năm, nặng thì 20 năm. Còn số 7, nhẹ từ 10 đến 12 năm, nặng thì 15 năm.

Để có ý niệm về vụ mình, tôi hỏi tiếp:

- Vì sao họ giam lâu thế, các anh có bị cùm không?

- Vì có nhiều rắc rối! Điểm chính là anh Cặp đầu vụ đã chết rồi, nên chúng nó khó điều tra. Chúng nó cùm tôi gần 2 năm trời, bán sống, bán chết, tôi đã phải

bò lê, bò còng, chân của tôi bị xuội mấy tháng trời. Nếu không có vợ tôi tiếp tế, thuốc men, tôi đã sống không được.

- Thế, số 7 thì sao?

-Ồ, cái thằng đó, cán bộ tập kết đấy, nhưng là loại lưu manh giờ, anh thấy nó vợ vết nịnh bợ cán bộ...

Đột nhiên, buồng số 7 gầm lên:

-Đ. M mày, thằng Căn, thằng con heo ghê! Mày tốt đẹp lắm đấy!

Thế là im lặng luôn. Xà lim chìm sâu vào đêm Thu với nhiều nỗi đầy vơi, khắc khoải của mỗi buồng. Tôi lại miên man suy nghĩ! Chợt nhớ lại trước đây, khi tôi còn giam chung với tên Tân ở xà lim II, có lần Tân nói đến một vụ gián điệp, đã giết một đứa bé ở Hàng Bạc. Vụ này đã làm xôn xao cả Hà Nội lúc ấy, không ngờ bây giờ là đây. Phải, có như vậy tôi mới khỏi băn khoăn thắc mắc, khi nghe “12” là gián điệp tình báo.

Với sự hiểu biết của tôi, tội chấp pháp và cán bộ Hỏa Lò cũng thừa hiểu, dù nội quy nghiêm khắc, cán bộ xà lim báo cáo theo dõi tốt; nhưng những lúc sơ hở, những giờ khuya khoắt, làm sao chả có lúc bị can liên lạc với nhau. Vậy, chỉ những bị can nào xét ra vô hại với nhau, hoặc nếu có cũng không đáng kể, chúng mới cho giam chung một xà lim mà thôi. Từ ý nghĩ này, tôi tin chắc tôi khó có thể gặp một đồng chí, một đồng nghiệp cùng ở miền Nam ra, trong thời gian chúng còn đang thẩm tra cung tôi.

Sáng hôm sau là ngày tắm giặt! Khi đến buồng tôi tắm xong, tên Chiến ngồi ở bàn quất:

- Ra đi!

Ở xà lim ai cũng hiểu là khi đổ bộ, hoặc tắm xong rồi, nếu muốn ra trước khi cán bộ giục, phải báo cáo: “Báo cáo, nhà tắm xong!”. Nếu cho ra mới được ra, còn không phải đợi. Vì, đợi khi có buồng khác ra vào, đi cung chẳng hạn. Khi tôi ôm bộ với quần áo đã giặt qua bàn y, tôi báo cáo:

- Báo cáo, cho phơi quần áo?

Mỗi buồng 15 phút (tắm), 10 buồng 150 phút, lại còn lấy cơm, trả bát, như vậy gần hết buổi sáng. Vì thế, để nhanh, khi buồng này báo cáo phơi, y đứng dậy mở cho buồng khác ra. Do đó, buồng ra sân, khi phơi xong, cũng phải báo cáo vào, vì sợ gặp người ở trong đang đi vào nhà tắm.

Ra sân, trong khi phơi quần áo, tôi nhìn trên chiếc dây phơi, thấy ngoài một số đồ trải vải sòng sọc, và một số quần áo tư của nam giới, lại còn mấy quần áo phụ nữ ở trong góc. Tôi chợt liếc lên, thấy buồng số 9 và 12 đang đứng lấp ló chỗ cửa sổ rồi. Tôi phải cảnh giác tên Chiến, nếu nó đi vào trong, tôi sẽ lập tức ra hiệu cho 2 buồng đó ngồi xuống.

Trong buồng nhìn ra sân thì rất rõ, vì từ tối nhìn ra sáng. Ngược lại, từ ngoài sân nhìn vào, vì qua một lượt lưới thép nên trông không rõ lắm, mặc dù cửa sổ khá to. Tuy vậy, tôi cũng thấy bóng trong buồng 12 có bộ mặt tròn trịa, đầu tóc hớt cao, nhọn hoắt, dạng người mập tròn. Còn bên buồng số 9, cả hai cô đều đứng lên, một cao, một thấp. Tôi đoán, có lẽ cô Hương là cô cao, có mớ tóc dài, bộ mặt trái soan. Cả hai cô cứ rối rít vờ như chào tôi. Để giữ cho các cô, tôi không tỏ thái độ gì vì biết tên Chiến, đang đứng chỗ bàn trực nhìn về phía mình. Tôi đang đứng quay lưng về phía hắn, tay vẫn vờ sờ sờ, kéo kéo quần áo ra trên dây, y không thấy mặt tôi, và tôi cũng không dám cử động cái đầu quay về phía các cô. Chỉ dám cười, như để đáp trả những cái vờ của các cô.

Vào trong buồng, tôi cũng thấy băng khuâng, lòng nao nao vui. Giữa chốn tù đầy cùng khổ thế này, mà tình người vẫn nồng đượm chơi vơi. Ngay chiều hôm ấy, khi trả bát, tôi xin ra ngoài sân lấy quần áo phơi, buồng số 9, hai cô cũng đứng lên. Họ dừng cảm thật, không sợ cùm! Nhưng, cũng chỉ là nhìn nhau thôi, chứ nói chuyện hỏi thăm nhau làm sao được.....

Tối hôm ấy, cán bộ trực là tên Điền, người vẫn phụ trách phòng tiếp tế. Tên này có tính ít đi “tua”, và cũng không hay rình rập, thường kiểm tra xong là đi đâu mất, có thể lại ra phòng trực ngoài trại chung, ngồi đầu láo với nhau bên ấm trà cho đỡ sầu đêm Thu. Theo tôi hiểu, một ca trực đêm các khu trong Hỏa Lò, gồm cả trại chung, xà lim và cơ quan, cũng chỉ 4, 5 tên công an; còn vũ trang đi tuần phòng và canh gác bên ngoài thì không kể. Cho nên, chúng nó cũng buồn. Ca sau lại 4, 5 tên khác. Hơn nữa, Ban Giám Thị cũng như cán bộ thường ở ngay những dãy nhà phía cổng Hỏa Lò. Do đấy, có chuyện gì đột xuất, chúng vẫn có đầy đủ người để giải quyết.

Mới từ hôm qua đến nay, để ý, theo dõi, tôi đã nắm được toàn bộ số người trong xà lim (tất nhiên, cũng nhờ có sẵn kinh nghiệm của hơn 2 năm nằm xà lim nên mới vững nhanh như vậy). Tổng số: 17 người. Có 7 người cùm một chân; chia ra: Buồng số 1, một người; buồng số 2, không người; buồng số 3, 2 người, một bị cùm một chân; buồng số 4, 2 người; buồng số 5, 1 người; buồng số 6, là tôi; buồng số 8, 2 người, cả hai bị cùm một chân; buồng số 8, 2 người; buồng số 10, 1 người; buồng số 11, 1 người, bị cùm một chân; buồng số 12, 1 người; buồng số 13, không có người; và buồng số 14, 2 người, một người bị cùm một chân.

Tôi thắc mắc, không hiểu tại sao hai buồng số 2 và số 13 luôn luôn không mở cửa đến. Nhưng, thỉnh thoảng vào những ngày Chủ Nhật, lại có hàng đoàn người, cả đàn ông đàn bà vào ra im lìm trong buồng này. Như vậy để làm gì?

Giữa lúc này, số 12 lên tiếng:

- Số 6 quê ở đâu, hờ anh bạn?

- Hà Nội!

- Năm nay bao nhiêu tuổi?

- 26

Bỗng buồng số 9 lên tiếng, giọng ngập ngừng:

- Số 6 chỉ có quần áo trại, vậy ra không không có người tiếp tế à?

Chà cô này để ý thật, tôi cũng mềm dẻo cho qua:

- Cảm ơn sự quan tâm, vì một lý do riêng, tôi không có người tiếp tế!

- Thế bị bắt đã lâu chưa?

Tên Long Châu Sa bỗng học lên như con lợn nái đòi ăn:

- Công nương của tôi hôm nay nói nhiều quá! Em có biết không? Nghe giọng em nói, anh muốn tụt quần ra thôi!

Thật là bỉ ổi. Tôi lờ đi, quay sang 12:

- Này, 12 ơi! Anh có biết buồng số 2 và 13 chúng để làm cái gì không?

- Ô, tôi đã ở xà lim này hai năm rồi, năm ngoái, khi ông Vân còn trực ở đây, thấy tôi tù lâu xà lim, nên thỉnh thoảng chiếu cố cho tôi ra quét dọn. Có lần, tôi phải lấy nước dội rửa và quét hai buồng ấy. Theo chúng nói, thời Pháp thuộc, buồng số 2 là chỗ giam Hoàng Văn Thụ, và buồng số 13 giam Trần Đăng Ninh. Bây giờ, chúng để hai buồng đó lại làm lưu niệm. Thỉnh thoảng có các phái đoàn ở các tỉnh, cũng như các cơ quan vào thăm để thấy cái...dã man, tàn ác của thực dân Pháp.

Đột nhiên, buồng số 7 ư ử rên, gọi số 10:

- Anh bạn số 10, ngày mai là Chủ Nhật, cán bộ khác trực, không phải ông Chiến là được rồi, anh báo cáo, có ít thuốc lào muốn cho cái thằng Cầm Pu Chia điên khùng này nhé! Tôi biết anh bạn có nhiều thuốc lào. Tôi lại hết rồi, 5 năm nay không ai tiếp tế cho cả. Anh bạn nhớ nhé “bồ thí” nhé!? Nếu không, tôi bảo đảm với bạn là đĩa và bát cơm của bạn thế nào cũng có phân!

Thật đúng là một tên vô liêm sỉ. Tôi nghĩ rằng, loại người như tên Việt gốc Cầm Pu Chia này, ở bất cứ một chế độ nào, hay một tập thể nào, cũng chỉ đập phá, làm ung thối tập thể hoặc chế độ đó mà thôi. Vậy tại sao, nó lại là cán bộ tập kết ra Bắc? Rồi mùng lưới tình báo của Trần Minh Châu tức Cập lại thu nhận những con người như vậy, dù cho là chỉ với tính cách giai đoạn? Nó là loại “mất nhân tính”, không có cách gì cải hóa được, sớm hay muộn nó cũng phản; như một con chó mà cắn lại chủ, chủ nào nuôi?

Ngày hôm sau, trực xà lim lại là tên Nhiễm. Đã lâu rồi, từ hôm tôi tự tử, bây giờ tôi mới lại trông thấy y. Tên này rất nghiêm và khó tính. Thế mà, buồng số 7 vùi vỉnh, nịnh bợ thế nào không biết, tên Nhiễm đã hỏi số 10, có thuốc lào hãy cho thằng khốn nạn ấy một ít. Thực ra, nếu ai có thuốc lào, cũng không hỏi tiếc gì đối với một người bạn tù; nhưng đâu dám báo cáo cho buồng khác. Như vậy, các anh đã liên lạc với nhau khi vắng cán bộ à? Nếu không, làm sao biết buồng kia hết thuốc lào? Nhưng, có lẽ riêng tên Cầm Pu Chia mất gốc này, ai cũng thấy nó chẳng có chính “chị”, chính “em” gì cả, mà chỉ là loại “chính ăn” hay “lưu manh chính trị”. Cho nên, hầu như tên cán bộ nào cũng có đôi chút dễ dãi với nó. Còn mọi người đồng phạm trong buồng thì coi nó như người hủi, không một ai muốn dây.

Tôi chợt nghĩ, nếu đây là một phương pháp đóng kịch tuyệt hảo của y thì sao? Có như vậy mới qua mặt được hết mọi người. Suy nghĩ, và nhận thức về một con người mà mình ít nhiều tiếp xúc (tôi đã có một số kinh nghiệm nghiệp vụ, qua nhiều thực tiễn, đến giai đoạn là “ngủi” vấn đề), chủ quan, tôi thấy y là một tên vô lại từ bản chất. Dù vậy, tôi chưa khẳng định, còn đợi thời gian và sự việc để bổ sung cho nhận thức của tôi thêm bén nhạy sau này.

Chả bao lâu đã tới ngày 15. Ngay từ sáng sớm, tên Chiến trực xà lim chưa đến, đã thấy có mấy tên cán bộ lạ vào, mở buồng số 7 và 12 dẫn đi.

Mãi tới 12 giờ, hai buồng mới về. Tôi rất nóng lòng muốn biết họ bị xử bao nhiêu năm. Có lẽ, một số buồng khác chung quanh cũng cùng có một tâm trạng như tôi. Lúc này đang là giờ trưa, nhiều lần tôi định lên tiếng hỏi thăm buồng 12 mà cứ ngập ngừng không dám, vì tôi chưa nắm chắc được là cán bộ tinh quái (như tên Thế “mùi cà chua” chẳng hạn) giả vờ nặng chân đi ra cổng, đóng cửa nghe đánh thành một cái, nhưng y lại chưa ra, rón rén trở vào, đứng yên chờ nghe các buồng nói chuyện. Buồng nào chủ quan không để ý kỹ, ôi thôi lại đặt

chân vào “cạm”. Cũng có tên, theo kiểu ngồi lì như tên Chiến, y để một cái ghế giữa hai dãy buồng xà lim, rồi ngồi im đọc sách, hàng mấy tiếng đồng hồ. Buồng nào đứng lên nhìn cổng, rồi nghe ngóng mãi không thấy động tĩnh, hiện tượng gì tỏ ra là có cán bộ ở trong, tưởng là an toàn, bấy giờ lên tiếng gọi nhau, chỉ còn nước há hốc mồm ra mà đút chân vào cùm.

Ngập ngừng mãi, không làm sao được, tôi ho hắng gọi 12, nhưng mãi cũng không thấy 12 lên tiếng gì cả. Chắc buổi xử án căng thẳng thế nào đó, nên 12 về nằm liệt không thiết nói chuyện với ai nữa. Tôi suy đoán tới lui, đưa ra nhiều lý do, trường hợp, nhưng tất nhiên là không có lời giải đáp nào chắc chắn. Tôi lại nằm chiếc sàn cạnh buồng số 5, nên không có cách nào để gõ vào tường phía số 7 để hỏi được. Mãi gần tới giờ trưa, giờ làm việc chiều đã tới, bỗng dưng cô Hương buồng số 9 lên tiếng:

- 12 và số 7 xử án thế nào?

Giọng ìn ỉt rên rỉ của số 7:

- Người đẹp ơi! Vụ án của anh căng quá, xử từ sáng tới giờ chưa xong. Phen này chắc anh đi “mò tôm” mất em ơi!...

Đột nhiên, tiếng cửa sổ nhỏ buồng số 7 xoạch mở, một tiếng quát làm nẩy tim mọi người:

- Anh nói chuyện với buồng nào?

- Tôi nói chuyện với nàng tiên của tôi!

- Nàng tiên nào?

- Ở trong mộng!

- Tôi cùm cổ anh vào bây giờ, mặc quần áo vào!

Cửa buồng số 7 mở, rồi đến phòng 12.

Thì ra là tên Bằng! Chắc là nó vào từ lúc buồng 9 vừa hỏi xong, vậy mà không ai biết. Số 7 cũng nhanh trí, không thì số 9 kẹt. Vả lại, tên Bằng này cũng dễ! Thêm nữa, chắc y cũng thông cảm với tên tù đã lâu, lại đang trong ngày xử án tinh thần căng thẳng, nếu không nó cứ truy hỏi tới, thì chắc cũng ra buồng số 9 để cùm. Hoặc giả nó có chủ ý để bắt, nó cứ đứng yên một lúc nữa để nghe hai bên đối đáp, rồi chỉ việc rút chốt cùm là xong!

Khoảng 4 giờ chiều, bỗng có tiếng động ở ngoài cổng xà lim, rồi những tiếng xụt xịt đi đang vào trong sân.

- Có gan làm, có gan chịu, khóc lóc cái gì! Tòa xử bao nhiêu năm?

Tên Chiến vừa hỏi, vừa đập đập chùm chìa khóa lên mặt bàn. Giọng số 7 nói trong nức nở:

- Chung thân!

- Còn anh kia?

Tiếng một tên cán bộ trả lời, giọng miền Trung nặng chịch:

- Nguyễn Văn Căn, tử hình. Lê Văn Lượng, chung thân!

Có cả tiếng tên Tư trực xà lim III:

- Anh kia! Vào dọn quần áo ra trại!

Những tiếng bước chân xoèn xoẹt của 4, 5 người đi vào buồng số 7 và 12. Tôi điếng người khi nghe anh Căn bị tử hình, bản thân tôi cũng không ngờ. Tôi liên tưởng tới bản án của Phạm Huy Tân. Hai vụ án, tất cả bị can đều ước đoán mức án dưới sự thực xa. Phải chăng đây là một chủ trương của ngành hành pháp và tư pháp của cộng sản? Tuy mới biết có hai vụ, chưa gọi là đủ để kết luận, nhưng tôi đã thấy chiều hướng đúng, ngả về phía dự đoán của mình.

Từ nãy, tôi vẫn chỉ nghe tiếng xụt xịt của Lượng, mà không thấy tiếng của Căn. Trong khi lục đục dọn quần áo ở trong buồng, bỗng số 7 gào to:

- Công nương ơi! Từ nay ngàn dặm phương trời, làm sao anh sống được!

Có lẽ mấy tên cán bộ, nhất là Chiến, biết số 7 nói với ai rồi. Nhưng, chúng không chấp trong những phút như thế này, vì thế, tên Chiến chỉ quát:

- Im ngay cái mồm, ra đi! Lùng chừng mãi!

Trong lúc một tên cán bộ dẫn số 7 đi, thì nghe tiếng chốt cùm buồng 12 rút ra đến xoạch một cái. Giọng miền Trung nghe nặng như tiếng giã gạo trong cối đất:

- Lúc ở phòng Ban Giám Thị, anh đã nghe đọc quyết định rồi, bây giờ hãy chấp hành!

Lúc này, tôi mới nghe tiếng của anh Căn, run run như đang lên cơn sốt:

- Vợ con tôi từ nay sống làm sao?

- Ngoài tù, anh có ký đơn xin Chủ tịch nước, ân xá tội tử hình không? Vừa đóng chốt, tên Chiến vừa hỏi.

Tiếng anh Căn:

- Báo cáo, có!

- Như vậy, anh còn sống thêm 6 tháng nữa, để chờ quyết định tối hậu.

- Thưa ông, về tội chính trị từ trước tới giờ, Chủ tịch nước có tha ai đâu!

Tên miền Trung có vẻ cáu tiết:

- Anh đừng nói láo! Hãy tin tưởng, nghe không!

Cửa đóng, tiếng những bước chân xèn xệt nhỏ dần ra phía cổng xà lim. Lòng tôi dâng lên một niềm thương mến anh Căn vô độ. Sau khi vĩnh viễn tai nghe ngóng và phán đoán là lúc này không còn tên cán bộ nào trong xà lim, tôi liền lên tiếng. Vì tôi muốn là người đầu tiên nói với anh những lời thăm hỏi, ủi an thầm kín, của một người đồng chí hướng:

- Anh Căn ơi! Tôi xin chia sẻ nỗi đau buồn của anh.

Giọng anh run run, xúc động:

- Cám ơn anh, tôi chỉ thương vợ con tôi thôi!

- Anh hãy nên.....

Đột nhiên, tiếng cô Hương buồng số 9 chặn ngang câu nói của tôi, bằng một giọng thì thào vội vã:

- Cán bộ vào!

Tôi thầm cảm ơn người số 9. Trong khi hai bên nói chuyện, lại đều bị cùm, cô đã gác tui áo vàng cho chúng tôi. Từ lúc này, nếu chúng tôi muốn nói chuyện đều phải nhờ buồng số 9. Chẳng hiểu buồng số 9 có thấy như vậy không?

Đêm hôm đó, và cả ngày hôm sau, lòng tôi đầy vui bao nhiêu ngả vì anh Căn. Anh và tôi, tuy mới vừa biết nhau, thậm chí tôi còn chưa trông rõ mặt anh,

thế mà lòng tôi cảm thấy thân thương, gần gũi. Có phải lòng tôi như vậy, vì anh là một người lính chiến của thế giới tự do, mang trong mình giòng máu Quốc Gia chống cộng? Điều ấy, có lẽ tôi không phủ nhận. Vâng, có! Nhưng chỉ một phần thôi, phần đó lại chưa phải là phần cơ bản. Bởi vì, trên đường tôi đi, tôi đã gặp nhiều, nhan nhản, đâu mà chả có những người lính chiến, vào sinh ra tử, không từ nan gian khổ, dù có phải hy sinh tính mệnh, vẫn cầm chắc tay súng, ghim những viên đạn thù vào đầu lũ giặc cộng, vì tự do cho mọi người. Phần chính làm tôi dạt dào mến mộ anh, đó là, anh đã chiến đấu, và không may anh bị rơi vào tay kẻ thù. Bây giờ, anh đã nhận lãnh một bản án tử hình, do tòa án phi công lý của kẻ thù kết tội. Anh đang nằm chờ ngày anh về với cát bụi, một mình giữa đơn lạnh, hoang vắng trong tấm tối gông cùm, không một ai hay. Có chăng, chỉ người vợ dại và hai đứa con thơ của anh.

Trong đêm tối mịt mùng này, chỉ có mình tôi, tôi đại diện cho tất cả mọi người đang được hưởng tự do và hạnh phúc, biết ơn anh. Nếu không có hàng triệu triệu những chiến sĩ vô danh như anh, ngoài chiến trường, trong rừng sâu, ngoài biên cương hẻo lánh, hay trong nơi tăm tối ngục tù, thì làm sao có những người đang được nhõn nhõ, ngụp lặn trong đồng vàng, và đang bơi lội trong hạnh phúc. Tôi cứ miên man nghĩ ngợi, rồi đi dần vào giấc ngủ muộn đêm thâu. Đang mơ màng, đột nhiên một tiếng cười ré lên làm tôi giật mình tỉnh dậy. Lúc này, có lẽ khoảng 2, 3 giờ đêm, tôi đã ngủ được một giấc khá dài.

Đêm càng về khuya, xà lim càng vắng lặng heo hút. Ngoài trời, đêm nay gió thật nhiều! Tiếng gió gầm gào vi vu, nhiều lúc như rít lên trên mái nhà. Tiếng xào xạc, sôi réo từng hồi củ những chiếc lá bàng, lắc lư đập vào nhau theo từng đợt gió mạnh. Tiếng sột soạt của những chiếc lá rời cành, báo cho thế nhân nàng Thu đã về. Tiếng rên từng chập dài lê thê của buồng số 8; tiếng cò cữ như bễ thợ rên của buồng số 5;...tất cả tạo thành một bản nhạc đêm Thu, cho người không ngủ nào nề nằm.....nghe.

Hồi nãy, rõ ràng có một gong cười đã đánh thức tôi dậy, không biết của buồng nào? Tôi đang nằm tỉnh mơ, lòng bồn khoăn vì tiếng cười, tai vẫn thường thức điệu nhạc Thu đêm dài, đột nhiên, tiếng cười lại ré lên. Lần này nghe rõ mồn một, của buồng số 10; cứ im một tí lại cười. Có lúc dòn khặc khặc như con gà Tây gáy, có lúc ngắc ngư khìn khịt như con heo nái, đang hực mồm trong máng cám tìm ăn; lại có lúc nghe ọt ẹt, ổng ẹo như con gà mái muốn đẻ đang gại trứng. Những tiếng cười này làm cho tôi, và có lẽ cho một số buồng khác chung quanh, không ngủ được cho tới sáng. Một tên cán bộ từ ngoài cổng xà lim đi vào, quát âm lên:

- Buồng nào làm âm thế?

Chẳng có tiếng trả lời! Vẫn chỉ là những tiếng sảng sặc như nấc nẻ của buồng số 10. Tên cán bộ vào, mở cửa sổ nhỏ buồng 10, hỏi:

- Anh cười cái gì thế! Anh điên à?

Im lặng, cả tiếng cười cũng bật luôn. Tên cán bộ vừa đóng cửa sổ nhỏ lại, vừa gằn giọng:

- Anh không ngậm ngay cái miệng của anh lại, tôi vào cùm đầu anh bây giờ!

Chỉ im được một lúc, rồi vẫn tiếng cười ấy nổi lên. Có khi, cười chán lại khóc, hễ có cán bộ vào quát thì im, khi cán bộ ra, lại tiếp tục như cũ. Suốt ngày đêm!

Sáng hôm nay cũng vậy, nhưng tên Chiến trực chính của xà lim I, xưa nay vẫn có tiếng trị những người tù dở chứng. Y vào, mở cửa buồng số 10:

- Anh bỏ ngay cái trò con tiều đó đi! Anh muốn giả điên hả? Tôi đã trị bao nhiêu thằng điên như anh rồi. Anh có ăn được cút ngon như ăn cơm không?

Im lặng, không hề nghe tiếng số 10. Tên Chiến đi ra, số 10 lại tiếp tục cười. Tên Chiến trở vào, rút chốt cùm, quát to:

- Bỏ chân vào!

Lục đục một lát, tên Chiến lại quát:

- Bỏ 2 chân vào! Nếu biết điều, không làm ồn nữa, tôi tha cho, nếu tiếp tục làm ồn, tôi sẽ cùm mồm lại. Anh càng dở chứng, anh càng chết sớm!

Nhiều buổi, tôi thấy số 10 đổ cơm nước, linh tinh ra lối đi. Đạo này, cũng không thấy số 10 đi đổ bô hay tắm rửa. Vẫn ngày đêm, lúc cười, lúc khóc. Những tiếng cười, tiếng khóc này càng gọi thêm nỗi náo nẻ, cay đắng cho người chung quanh.

Mấy ngày sau, chẳng hiểu cút, đái của anh ta trong buồng thế nào, mùi thối hoảng xông lên. Ngày cũng như đêm, cứ thỉnh thoảng lại một cơn heo may nhẹ, đẩy vào buồng tôi mùi phân khăm khăm buồn nôn.

Chứng kiến buồng số 10, và bao nhiêu buồng trước đây nữa của xà lim III, xà lim II, tôi lại hình dung cảnh tù đầy của chính mình. Thú thật, tôi rất sợ bệnh thần kinh. Ở trong xà lim như thế này, lâu ngày, rất dễ bị thác loạn tinh thần.

Nào là cực khổ đói rét, thần kinh căng thẳng ngày đêm vì cung kẹo, rồi những suy tưởng đến gia đình, bạn bè, xã hội, cuộc đời.....bao nhiêu thứ giằng co, cào

xé bộ óc. Miệng thì câm như hến, nhưng đầu óc thì cứ căng ra suốt đêm ngày. Tinh thần bị ức chế tối đa! Vậy, nếu không chịu tìm nhiều lối thoát cho tư tưởng, và có một nghị lực chế ngự mạnh, không sớm thì muộn, tinh thần sẽ không còn bình thường nữa.

Vượt Ngục...!

Trưa hôm nay, tuy đã đầu Thu, nhưng cái nóng chói chang vẫn như hun đốt không gian. Không khí như một miếng bông thấm khổng lồ, hút khô cảnh vật. Làm môi như co lại, bong ra từng miếng vẩy, để chống lại cái nóng hanh của đất trời.

Tôi đang nằm đăm chiêu, vướng vất những suy tư về vụ án của anh Căn, đột nhiên cửa sổ nhỏ mở. Tiếng mụ Hoa, giọng rền rẹt Quảng Nam:

- Đi cung!

Rồi mụ quay ra, rút xoạch chiếc chót cùm. Chà! Lâu quá không đi cung, và cũng khá lâu rồi không gặp mụ Hoa. Chẳng hiểu, bắt đi 4, 5 tháng, tôi đi cung chẳng thấy mụ ta đâu, tôi cứ tưởng mụ đã đổi đi nơi khác rồi.

Vừa đi tôi vừa liếc nhìn dáng đi vận vẹo, với đôi chân vòng kiềng khêu khào của mụ như múa bên cạnh, tôi liên tưởng tới thời kỳ con gái của mụ. Tôi không thể hình dung được sắc đẹp của mụ thời gian ấy, nó như thế nào mà có thể đánh đổ kèn một anh Trung Sĩ nhà ta. Để rồi đề bẹp một đồn binh của chúng ta, như lời tên Tân kể lại cho tôi nghe trước đây.

Tôi chậm chạp, lầm lủi đi theo mụ. Quen như mọi khi, tôi rẽ về phía trái. Là chỗ đẩy phòng đi cung, nhưng mụ lại ra hiệu bằng ngón tay, hướng ra phía cổng Hỏa Lò. Tôi thấy hơi lạ! Hơn 2 năm trời, chưa bao giờ tôi lại ra phía cổng Hỏa Lò để đi cung, vì vậy, tôi phải chuẩn bị ngay tư tưởng để phòng hờ, đối ứng với những việc bất ngờ. Khi gần tới cổng, mụ dẫn tôi quẹo về phía bên phải, trèo lên một bậc hè, đến một căn buồng có chiếc xe đạp đang dựa vào tường gần cửa buồng. Mụ đẩy cửa, bảo tôi vào. Bên trong là một căn buồng trống trơn, cũng như nhiều căn buồng hời cung khác, nghĩa là chỉ có một cái bàn mộc cũ kỹ, trước bàn có một cái ghế đầu để cho bị can (người tù còn đang trong thời gian khai thác) ngồi. Một tên cán bộ lạ hoắc, chừng 30 tuổi, đang ngồi trước bàn. Trên bàn có một chiếc cặp đen đầy, có lẽ đựng hồ sơ. Thấy tôi vào, y chỉ chiếc ghế đầu, ra hiệu bảo tôi ngồi:

- Anh “nà” Đặng Chí Bình?

Chỉ thoáng qua giọng nói cùng vài cử chỉ, tôi đã thấy tên cán bộ này ở một tình xa về đây có việc. Tình đó có thể là quê hương tôi. Tôi dè dặt, chỉ “ạ” một tiếng! Y đứng dậy, nghiêm mặt lạnh lùng:

- Anh phải thành khẩn trả “nời” rõ ràng những câu tôi hỏi: “Núc” 1954, bố mẹ anh di cư vào “Lam” rồi. Trong cuộc cải cách ruộng đất, nhân dân, trong đó có

họ hàng và người ở “nằm” thuê cho gia đình anh đã tố cáo “nà” bố anh, có chôn trong thửa đất nhà anh một cái chum to, chứa toàn đồ cổ bằng sứ và đồng đen. Đường phố cũ bây giờ mở rộng, dãy phía nhà anh đều phá bỏ. Đây “nà” sơ đồ thửa đất và nhà của bố mẹ anh. Anh hãy chỉ, bố anh chôn cái chum đó chỗ “lào”? “Lếu” tìm thấy, anh sẽ được hưởng một “lửa”.

Nhìn và nghe y hỏi, tôi rất ngạc nhiên. Ngạc nhiên là năm 1953, tôi từ Hà Nội về quê chơi mấy tháng, và một đêm yên ắng, tối trời, (ngay chị giúp việc, cũng đã phải cho về quê nghỉ mấy ngày), chỉ có bố tôi và tôi ở nhà, hì hục đào dưới nền nhà bếp để chôn cái chum, thế mà giờ đây bên ngoài đã biết. Như vậy, đã từ lâu và nhiều lần rồi, ngay từ cuối 1954, khi bố mẹ tôi di cư vào Nam, chúng nó đã xâm, chọc và đào khắp thửa đất nhà tôi, nhưng chưa thấy! Bây giờ, từ Hà Nội, công an về điều tra lý lịch của tôi tại quê. Rồi từ đấy, tụi cầm quyền địa phương chợt nhớ đến chuyện cái chum, cho nên chúng đã phái một cán bộ lên Hỏa Lò, xin phép để gặp tôi. Chúng hy vọng tôi biết và nhớ chỗ chôn cái chum, sẽ chỉ chỗ cho chúng đào.

Điều thứ hai làm tôi ngạc nhiên là, không biết chúng đánh giá sự hiểu biết của tôi thế nào, mà lại hỏi tôi thế? Tôi nghĩ rằng, ngay một người dân bình thường, dưới chế độ xã hội chủ nghĩa miền Bắc từ 1954 đến bây giờ; ai cũng hiểu những loại của đó không những không được dùng, mà đôi khi còn bị liên lụy để vào “áp” nữa. Huống chi, tôi đã là một người tù, lại là một người tù chính trị chống đảng nặng nhất. Vậy, một tên tình báo ra ngoài Bắc, cho dù bết đi nữa, cũng phải được học và nghiên cứu về xã hội miền Bắc, nơi sắp sửa xâm nhập để hoạt động. Rồi nó ra ngoài miền Bắc hàng tháng trời đi lại tứ tung; thế mà nó lại không biết một điều đơn giản như vậy hay sao, đến nỗi để mắc vào cái mưu “mua chuộc” trẻ con ấy của cộng sản”? Chỉ có họa chăng là anh ấy điên, mới bị mắc cái “bẫy” ấu trĩ này.

Nghĩ như vậy, tôi ngừng mặt lên nhìn y, thái độ và vẻ mặt của tôi càng tỏ vẻ ngạc nhiên hơn, nhưng là cái ngạc nhiên khác:

- Thừa ông, khi rời nhà quê, tôi mới 12 tuổi. Hơn nữa, chưa bao giờ tôi nghe thấy bố mẹ tôi nói về cái chum chôn đó cả; cả ngay sau này ở miền Nam cũng vậy. Như thế, có thể đây là một chuyện nhầm lẫn hay chăng?

Không biết dáng vẻ của tôi trả lời như thế nào, mặt nó ngệt ra như ngỗng...ĩa. Vừa như tiếc là bao hy vọng của bọn cầm quyền địa phương, cũng như của y lên đến đây, đều không được việc gì. Vừa như ngẩn ngơ bản thân, không biết rồi đây có cách nào để tìm được cái chum. Tâm lý người đời là vậy! Con cá sấu là con cá to, cái chưa biết và không thể tìm thấy thì cho là quý lắm. Nhìn cái gò má bên trái của y giật giật, và bàn tay của y cứ xoa đi xoa lại trên mặt bàn, tôi chợt lóe lên một ý nghĩ: “Tên này, thật cả đần! Hay ta lợi dụng thời

cơ chớp nhoáng, chuồn? Thờì cơ bất ngờ đưa đến! Thờì cơ thường dễ đi, khó đến. Thờì cơ đến, không biết chớp lấy, đôi khi còn mang họa nữa ấy chứ! Hơn nữa, canh bạc cuộc đời tôi ra ngoài Bắc đánh với chúng, tôi đã thua rồi cơ mà. Bây giờ được đánh lần nữa, biết đâu chẳng gỡ được. Vả lại, dù thua, tôi có mất thêm gì nữa đâu. Bởi có còn gì nữa đâu mà mất! Tóm lại, hành sự đi, chỉ có được chứ không mất gì cả.

Suy tới nghĩ lui xong, tôi tính toán thật nhanh, nhìn tổng quát mọi điều kiện, rồi hình thành ngay một kế hoạch.

Bây giờ đã gần 3 giờ chiều rồi, còn 2 tiếng nữa mới tới giờ tan tầm. Tôi liếc nhìn cửa buồng đóng, nhớ chiếc xe đạp dựa tường phía bên ngoài. Tên cán bộ đang cúi nhìn bàn sơ đồ của thửa đất và mấy ngôi nhà tôi. Y chỉ cao bằng tôi. Có mập hơn một chút; nhưng, nhìn bắp thịt tay, tỏ ra là y không có tập tành gì cả.

Hơn 2 năm nay, từ khi tôi bắt đầu đi cung, đã thấy ra một điều gần như quy luật: Sau khi chấp pháp hỏi, tra xong, dẫn bị can xuống phòng trực giao cho cán bộ trại. Chứ chưa thấy cán bộ trại lên phòng cung đón bị can mang về bao giờ. Cá biệt, cán bộ trại mới đưa bị can tới phòng chấp pháp. Thông thường, chấp pháp phải đợi ở phòng trực, khi cán bộ vào trại vào các buồng lấy tù ra đến phòng trực, bấy giờ chấp pháp mới ký vào một cuốn sổ để nhận người. Khi đem trả, cũng ký trả.

Đầu tôi căng lên vì tính toán, cuối cùng tôi quyết định, phải tiến hành. Có nguy hiểm, nhưng phải liều. Không liều, nhiều khi không có gì cả. Tôi cũng hơi ngập ngừng băn khoăn một chút, khi nghĩ tới sợi chì mật, vẫn giấu trong cái vỏ ba lô gối đầu, để ở buồng xà lim. Thôi, dù sau này có kẻ nào nhìn thấy sợi ny lông, cũng không thể nào cho đó là chì mật. Hơn nữa, nó ở trong đường chỉ của mép túi, có khi cái ba lô ấy dùng đến rách nát, bỏ đi, cũng không ai trông thấy. Thời gian cấp bách quá rồi, không thể chần chừ được nữa. Cứ giùng giảng thì không làm nên việc gì cả!

Trong cuộc đời tình báo của tôi, và khi thụ huấn một số “cao nhân” trong nghề, tôi biết nhiều thế đánh, thế khóa, nhưng tựu chung, có mấy thế thật hữu hiệu. Tùy theo người đánh muốn đối phương chết, hay ngất ngay, không một tiếng kêu. Tất nhiên, cũng phải ở những cánh tay, cứng cáp và...yếu tố bất ngờ.

Tính rồi, tôi tươi nét mặt, tay vỗ trán nhìn tên cán bộ, vờ nói để có thể đến gần y được:

- À, tôi nhớ ra rồi! Tôi nhớ mang máng khoảng 1952 hay 53 gì đó, một hôm chơi trong buồng, tôi không thấy cái chum to nhất, tôi vẫn thường trèo vào trốn

ú tim với các em. Tôi hỏi, con em 10 tuổi bảo là bố chôn ngoài vườn hoa, giữa gốc cây đào và cây mơ.

Mắt y sáng lên, y cúi gằm xuống tờ giấy ở trên bàn, hấp tấp:

- Đâu? Đâu? Cây đào và cây mơ nhà anh ở đâu?

“Thế là anh bạn đã lãnh đủ với tôi rồi!” Tôi đứng dậy, tiến sát vào bàn, cũng cúi xuống, tay trái của tôi chỉ chỉ, trở trở, như tìm những vật chuẩn ở phía sau nhà. Y đang ngồi, tay cầm một cái bút chì cũng rê rê theo ngón tay tôi. Trong khi đó, tôi chậm chạp xê dịch người, lựa đúng khoảng cách để ra đòn có trọng lượng cao nhất.

Vận sức vào cánh tay phải, tôi lấy đà quay một vòng, chớp nhoáng chém một phát như búa bổ vào cái gáy đang cúi xuống của y. Tôi vừa sử dụng cùng một miếng đòn của võ sĩ Samsaray, vô địch quyền tự do của Cam-Pu-Chia, đã hạ võ sĩ Hà Châu, vô địch Hồng Kông, và hạ võ sĩ Vĩnh Tiên, vô địch quyền anh Đông Dương, ở trận võ đài quốc tế những năm trước, được tổ chức trong sở thú (Sài Gòn). Tôi đã tính rồi, bây giờ vì đói khổ lâu ngày, sức giảm đã nhiều, vậy cú đòn đầu này có thể làm y choáng váng. Tiếp theo, tôi sẽ dùng một thế khóa cho ngất đi, mà không cho y chết, bởi vì, y không phải là kẻ thù chính của tôi. Nhưng, thật không ngờ, cú đánh của tôi vẫn còn quá mạnh. Y chỉ kêu được một tiếng “Hực”! nhỏ, rồi gục ngay xuống bàn, tay chân xuội ra, ngất ngay.

Tôi chạy lẹ ra chốt cửa lại. Trở vào, tôi cởi ngay bộ quần áo kaki xám cán bộ của y ra, cởi quần áo của tôi đắp cho y, để mặc y nằm nghiêng dưới chân bàn. Tôi móc ví y, thấy có hơn 10 đồng và nhiều giấy tờ. Tôi xem một cái thẻ, có ghi tên “Đỗ Đình Hạ”. Trong cặp có nhiều giấy tờ, tôi không có thời giờ xem, cứ việc cấp lấy đã. Tên Hạ này không có đồng hồ.

Trước khi mở cửa buồng tiến ra ngoài, tôi liếc nhìn tên Hạ. Thấy chân y từ từ co lại, duỗi ra, mặt y hồng hồng trở lại. “Phải cho y ngủ thêm lúc nữa đã”, tôi nghĩ thế, rồi tiến lại sau lưng y, dùng một thế khóa chẹn cổ, không cho y thở; chừng 5 phút, cả người y lẫn tay chân giật dúm lại. Một mùi thối hoăng xông lên. Tôi liếc nhìn xuống phía dưới: Y bĩnh ra một bãi. Nếu cứ giữ thế khóa này 15, 20 phút, chắc chắn y sẽ xuống lòng đất hầu hạ tên “đầu bóng, râu xồm” ở Hồng Trường Mạc Tự Khoa. Nhưng, tôi chỉ giữ yên khoảng 6, 7 phút rồi buông ra. Bây giờ, coi như đã trèo lên lưng cọp rồi. Đàng nào cũng thế, không tiến tới không xong. Tôi vuốt lại đầu tóc, quần áo, đi cả đôi dép râu của y, tôi đường hoàng mở cửa tiến ra ngoài.

Tên này không có mũ, tôi phải cần có một cái mũ nữa mới giải quyết được. Tôi vừa ra khỏi buồng, liếc nhanh toàn bộ sân gạch nho và cổng Hỏa Lò. Nhìn

về phía trái, tôi thấy hành lang sâu hút, có lẽ là khu nhà của bọn công an vũ trang. Đầu không có mũ, ra cổng dứt khoát không ổn. Bằng mọi giá, phải kiếm được một cái mũ. Tôi liếc mắt nhìn chiếc xe đạp vẫn dựa vào tường phía ngoài buồng, chiếc khóa dây đeo ở ghi đông, không khóa vào xe. Có lẽ tên Hạ đã nghĩ đây là trong Hỏa Lò làm gì có ăn cắp. Nhưng, điều đó cũng nói lên là y không có chủ trương gặp tôi lâu. Tôi đành lần vào khu nhà của công an vũ trang để tùy cơ kiếm một cái mũ.

Phải làm nhanh, làm lẹ. Lúc này đã gần bốn giờ chiều. Để tới năm giờ là sự việc sẽ đổ bể. Giờ tan tầm, tụi cán bộ trực nhìn sổ, thấy còn tôi đi cung chưa về, sẽ phải báo cáo, và từ đấy phải đến phòng tôi đi cung.....

Thấy một cánh cửa khép hờ, tôi lại gần, nghe ngóng, liếc vào bên trong, yên ắng. Tôi đẩy nhẹ, thì ra đây là chỗ rửa mặt và giặt giũ của bọn công an vũ trang. Nhìn lướt qua một lượt không có cái gì tôi cần. Mãi chỗ góc treo nhiều khăn mặt, có một cái mũ nồi đen, tôi tiến nhanh đến, chộp lấy. Cái mũ đã thủng một lỗ phía sau. Nhìn chéo phía trước mặt, tôi thấy một cánh cửa nữa, cũng chỉ khép hờ. Tay vẫn cầm chiếc mũ nồi, tôi tiến về phía cánh cửa đó. Ghé mắt liếc vào, nghe thoáng có tiếng ngáy nhẹ nhàng. Có lẽ phòng ngủ của đám công an vũ trang. Có thể có những tên trực đêm, nên đang ngủ ngày. Như vậy, biết đâu trong buồng cũng có kẻ thức? Tôi muốn gắng kiếm một cái mũ cối của công an, nhưng nếu khó khăn quá, đành dùng cái mũ nồi này vậy. Có còn hơn không. Có mũ, mới che bớt được bộ mặt, chắc là gầy và xanh tái, của tôi. Hơn nữa, nhớ gặp cán bộ quen mặt, chúng khó nhận ra. Thử xem sao? Tôi nghĩ vậy và khe khẽ, từ từ đẩy cánh cửa đang khép hờ đó ra. Tôi giật thót người! Ngay cạnh cửa, một tên công an mặc áo may ô, da trắng hồng, đang ngồi qua lưng ra, lúi húi viết trên một cái rương màu xanh. Quá căng thẳng, tay tôi nhẹ nhàng kéo cánh cửa lại như cũ. Hú vía, nếu hấn quay mặt ra thì.....

Thôi, không thể kiếm mũ được rồi. Thời gian trôi qua, cấp bách lắm rồi, tôi không được phép chần chừ nữa. Lúi húi qua phòng rửa mặt, tôi trở ra. Lúc này, tôi đành đội cái mũ nồi lên đầu. Về tới phòng cung, cửa vẫn đóng như trước, tôi đẩy nhẹ, vào lấy cái cặp khi này tôi để ghế vào chân tường, bên trong buồng. Tên Hạ vẫn nằm một đống, căn buồng nồng nặc mùi phân. Ra khỏi buồng, tôi khép cửa lại.

Vừa đặt tay vào chiếc xe đạp, định buộc cái cặp vào yên hành lý phía sau xe, mắt tôi chợt thoáng thấy tên Thế “mũi cà chua” đang từ giữa vườn hoa tiến về hướng tôi. Tôi vội vàng nghiêng người đi, như đang tập trung trí óc vào việc buộc cái cặp. Một luồng lạnh chạy từ dưới lưng lên gáy tôi. Qua kẽ vách, tôi thấy đôi dép râu và hai ống quần màu vàng, đang chậm chạp tiến sát lại gần. Tôi thoáng lên một quyết định trong óc. Được, hôm nay, có gì, tôi sẽ cùng chết với tên “mũi cà chua” này. Tôi vẫn bầm gan tím ruột vì trận đòn phủ đầu của nó

ở Hỏa Lò, hơn hai năm về trước với tôi. Đôi dép râu và hai ống quần kaki màu vàng đã đến gần hơn, còn cách sau lưng khoảng chừng 7 – 80 phân thì ngừng lại, như ngập ngừng do dự một lúc. Chân trái tôi đã hơi chùn xuống và bàn tay phải nắm chặt lại, sẵn sàng. Nhưng, hai ống quần vàng lại rẽ đi vào phía nhà ngủ, của công an vũ trang. Một hơi thở nén từ nãy bây giờ từ từ xì ra, tôi nhẹ hẫng người. Muốn hay không muốn, lúc này tôi phải tiến ra cổng rồi.

Thường ngày, hai cánh cổng lớn Hỏa Lò ở giữa, to như cổng thành, vẫn đóng, chỉ trừ khi có xe ô tô ra vào đặc biệt, mới mở. Còn như bình thường, tụi cán bộ làm việc ra vào, sẽ đi hai ngách cổng nhỏ ở hai bên cửa chính. Mỗi bên, đều có một bàn xét giấy tờ, và một công an vũ trang bông súng gác phía ngoài. Chiếc ngách cổng này là một lối đi rộng chừng 1m rưỡi, dài chừng 8m bằng bề ngang của chiếc cổng. Bên trên cổng là căn lầu nhiều buồng, xây kiên cố, để bọn giám thị và cán bộ ở. Với lối đi hẹp như vậy, nếu có hai chiếc xe đạp cùng ra vào một lúc, một chiếc phải ngừng lại, nép sát phía tường, nhường cho chiếc kia đi, rồi chiếc này mới đi được.

Dắt chiếc xe đạp từ từ về phía cổng, tôi hơi băn khoăn là khi đi qua bàn giấy, có phải cán bộ nào cũng phải trình giấy, hay chỉ người lạ. Vì vậy, tôi dừng lại, vờ cúi xuống sờ sờ, mó mó lại cái má thắt của bánh trước, trong lúc tiến chậm về phía cổng, chờ mấy tên cán bộ đi ra vào để quan sát. Thực ra, đứng ở đây rất nguy hiểm, lỡ bất ngờ có cán bộ quen mặt ra vào, thì chỉ có nước.....độn thổ. Nhưng khôn nổi, tôi lại chưa biết gì về cách ra vào trình giấy tờ...Thật may, nếu không dừng lại để theo dõi, chắc chết. Một số cán bộ đi ra (tất nhiên là lạ) đều ghé vào bàn giấy để lấy tấm thẻ, chắc lúc vào đã phải gởi. Bây giờ, tôi lại lo lắng điều khác, nếu tên cán bộ ngồi ở bàn giấy quen với tên Đỗ Đình Hạ này, việc sẽ đổ bể ra ngay. Nhưng, dù nguy hiểm đến đâu, đã ngồi trên lưng “ông ba mươi” rồi, tôi không còn cách chọn lựa nào khác.

Tôi đường hoàng dắt xe tiến tới chỗ bàn giấy. Tên cán bộ ngồi ở bàn giấy chừng 28, 30 tuổi, trông hơi quen quen mặt, hình như tôi đã có lần thoáng thấy y, những khi trên đường đi cung thì phải. Nhưng, lúc này, tôi không thể nhớ ra được. Và, hy vọng là y cũng không thể nhớ ra mặt tôi!.....

Khi tới gần bàn, y ngẩng mặt lên nhìn tôi quan sát. Tôi tươi mặt tình cảm:

- Chào đồng chí! Tôi, Đỗ Đình Hạ!

Y nhìn tôi, mắt y mở to, thoáng vẻ như ngỡ ngàng. Tôi cũng thấy nóng hai bên má, ngực tôi ngứa ran lên. Im lặng và nặng nề. Tôi phải phá tan cái không khí này, vừa cười, tôi vừa nói như ca thán:

- Tôi tưởng chỉ một giờ, thế mà kéo dài gần ba tiếng!

Giữa lúc đó, có hai tên cán bộ dắt xe đạp từ ngoài cổng đi vào, phải dừng lại một bên chờ vì vướng xe tôi. Tên cán bộ ngồi bàn giấy đưa tay lên cái khay xếp nhiều tấm thẻ, lật vài tấm, rồi cầm một cái lên, mở ra coi. Trước khi đưa cho tôi, y còn nhìn tôi như ngập ngừng định hỏi gì lại thôi. Tôi cầm tấm thẻ, cười với y, rồi dắt xe tránh lối cho hai chiếc xe đạp kia vào.

Trời đã đầu Thu mà trán tôi cũng rướm mồ hôi. Đây là cửa ải sinh tử! Nếu tôi qua được, ra khỏi cổng Hòa Lò, coi như thoát 80-90%.

Tôi phác một viễn ảnh sơ khởi trước mắt: để đánh lạc hướng điều tra, lòng sục của công an vì chúng sẽ đặt trọng tâm hướng đi của tôi là về Nam, hoặc hướng Tây để sang Lào, vậy tôi sẽ đi ngược lại về hướng Bắc. Sau đó, tìm cách bán chiếc xe đạp, nằm lì một thời gian, rồi tìm thời cơ ăn cắp một giấy tờ khác, tùy theo điều kiện mới im về hướng Nam.

Trước cổng Hòa Lò, tôi đã thấy con phố hẹp và vắng. Liếc thoáng tên cán bộ vũ trang đang đứng gác, nét mặt y trẻ măng, chừng 20 tuổi. Nhìn từ phía sau, tôi thấy đầu tóc y cắt ngắn ngắn và nhọn hoắt lên, như trái bưởi Biên Hòa. Khẩu CKC đeo ở vai y chúc mũi xuống. Chiếc báng súng lắc lư theo nhịp điệu bàn chân y, đang đập đập xuống nền hè. Mắt y hình như đang lơ đãng nhìn mấy cây sấu phía bên kia phố. Lúc tôi dắt chiếc xe đạp ngang qua y, y mới xoay người đưa mắt nhìn tôi, ánh mắt vẫn còn lơ đãng như vừa đắm chìm, trong một giấc mộng dài. Tôi hơi tươi nét mặt, nhếch mép mỉm cười với y. Môi y cũng cong lên, ngọ nguậy một cách ngờ nghệch thụ động, để đáp lại nụ cười của tôi.

Bất chợt, bánh sau chiếc xe đạp tôi đang dắt, nảy lên một cái từ trên hè xuống dưới đường, chiếc dây xích tuột ra. Đúng lúc đó, từ phía bên kia đường, tên Lê phó giám thị và tên Điền coi nhà tiếp tế đang ngồi trên hai chiếc xe đạp rẽ sang cổng Hòa Lò. Không kịp tránh nữa rồi! Cả hai tên đang cười đùa gì đấy, bỗng im bặt. Tôi xoay nhanh mặt về phía tên công an vũ trang đang gác, cũng còn kịp thấy hai cặp mắt cú vọ của chúng mở to nhìn tôi.

Căng thẳng và hồi hộp. Nếu tôi cúi xuống lắp xích xe, chắc chắn chúng sẽ đến hỏi để xem kỹ mặt tôi. Nếu cứ để tuột xích dắt xe đi ra cổng, chúng có thể càng nghi ngờ hơn, đuổi theo hỏi. Thần kinh tôi như tê dại đi mấy giây đồng hồ. Đành quyết định dắt chiếc xe đạp tuột xích đi.

Không xong rồi, một tiếng gọi rồn đanh lên của tên Lê, như ra lệnh:

- Đồng chí kia, đứng lại!.....

Thành sự... tại thiên...!

Đất trời ơi! Người hại con rồi! Hành động của tôi không còn theo sự chỉ huy của cái đầu nữa. Phản xạ như một cái máy, tôi hất chiếc xe đạp ra giữa đường, ba chân bốn cẳng, tôi mở tối đa tốc lực chạy theo đường phố Hỏa Lò, ra phía phố Hàng Bông Ruộm, bên tai vẫn còn nghe tiếng gào ré của tên Lê:

- Tù trốn, báo động ngay!

Tiếp theo, “Đoàng, đoàng, đoàng!”, ba phát súng rít vang lên trong buổi chiều Thu phố vắng.

Tiếng huỳnh huých và tiếng hò hét ầm ầm phía sau tôi. Tôi chạy ra gần tới đầu đường. Lúc đó, tự dưng mắt tôi hoa lên, có lẽ vì đói lâu ngày, không đủ sức. Thấy phản ứng của cơ thể mình như vậy, thần kinh tôi càng căng thẳng cùng độ. Tôi tự hiểu, hỏng rồi, tan tành rồi! Tôi đã cố gắng và nỗ lực hết sức mình; nhưng, trời không giúp tôi, vậy, xin lấy cái chết để trang trải hết món nợ.....quê hương.

Ngay lúc ấy, từ một chòi gác ở một góc Hỏa Lò, phía trước mặt, nhiều phát súng nổ xuống mặt đường, chặn lối tôi. Tiếng đạn đi vuu vuu như xé không khí. Có những viên đạn cày xuống đường tóe tia lửa ra. Tôi vẫn lao đi! Thực sự, lúc này chính tôi muốn tìm những viên đạn.

Giữa lúc đó, hai tên cảnh sát, có lẽ đang đứng gác ở ngã tư đầu phố, chạy rượt tới chặn đầu tôi. Một số xe cộ ngoài phố sá ngừng lại, vừa xe đạp, vừa ô tô nên súng không bắn nữa. Nhưng, tôi đã lọt vào giữa vòng người với nhiều màu áo vàng, nhiều súng dài, súng ngắn. Chỉ một lúc, tôi ngã đổ kênh ra đường vì kiệt sức và vì một cú đá vào cẳng chân từ phía sau. Thế là xong! Đờm tôi cũng đành tàn lụi theo.....vận nước.

Khi hai thằng bẻ giật hai cánh tay tôi ra phía sau, khóa lại. Hai cái tát chắc nịch như vỗ nện vào mặt tôi. Hai tai tôi o o , ù ù, chẳng còn nghe tiếng chửi bới, sỉ vả gì tôi cả. Hai tên công an lực lưỡng, mỗi tên một bên xách tay tôi, giơ về cổng Hỏa Lò.

Người tôi như chết rồi! Chung quanh chỉ còn có cảm giác thấy loáng thoáng, lố nhố đầy người, ồn ào trên đường phố Hỏa Lò. Phải rồi, bây giờ cũng là lúc tan tầm, nên cán bộ Hỏa Lò kéo ra. Sau này tôi hiểu, chính nhờ lúc đó là giờ tan tầm nên tôi gặp may, nếu không tôi đã bị những trận đòn thù “hội chợ”, có khi phải mang nhiều di ách về sau. Nhưng, khi chúng giơ tay vào đến bên trong cổng Hỏa Lò, có lẽ cũng là lúc tên Đỗ Đình Hạ đã tỉnh, hoặc được cứu tỉnh. Sự

việc đã bề tung nguyên nhân, cho nên, bất ngờ một tên công an vũ trang cầm khẩu CKC đâm mạnh mũi súng vào mắt tôi, mồm quát:

- Đâm cho mày mù mắt đây này!

Tôi chỉ nghe “sột” một cái, máu chảy tóe xuống mũi, xuống mồm, tôi chỉ thấy mờ mờ mầu đỏ ối. Lại một cú “rắc” nữa! Tôi nẩy người lên, rồi nằm vật xuống sân, dưới giàn nho. Hai cánh tay tôi đau nhói như bị gãy, vì đang bị khóa giết về phía sau. Tôi không còn kêu được nữa, miệng tôi cứng ra, tai chỉ còn nghe loáng thoáng quát:

- Không được đánh chết! Hãy đem nó vào trong phòng!

Mất tôi bỗng tối sầm lại, tôi không thấy gì, và cũng không còn biết gì nữa.....

Tôi thấy như có ai đang kéo đầu, kéo từng sợi tóc của tôi, tôi mở mắt ra. Lạnh run, quần áo và người tôi ướt đầm những nước. Lờ mờ trước mặt, một ông già, quần áo py-da-ma màu xanh nhạt, đeo kính trắng, đang ra hiệu tay cho một tên công an còn trẻ, tay đang cầm một cái thùng tôn đầy nước. Tôi cố định thần nhìn kỹ. À, tên Võ, Chánh giám thị Hỏa Lò. Lại có tên Thành và tên Đức chấp pháp nữa. Vẫn đầy người chung quanh tôi, ồn ào, huyền não. Một tên công an vũ trang, tay vẫn lăm lăm khẩu súng dài. Mặt nó đỏ, mắt nó long lên sòng sọc, đòi đập vào đầu tôi nữa.

Giọng miền Nam của tên Võ rít lên, nghe như tiếng kèn đồng thổi nốt cao:

- Tôi cấm đồng chí không được đánh nó nữa! Để chúng tôi giải quyết!.....

Trong khi đó, tên Thành chấp pháp đang đẩy tên công an vũ trang này ra ngoài. Tên công an vũ trang đó còn cố ngoái lại nhìn tôi bằng đôi mắt nầy lửa. Tôi chợt thấy, y giống hệt tên Đỗ Đình Hạ, nhưng trẻ hơn nhiều; nhất là cái mũi khoằm khoằm, và cái môi trên vều ra, nhòn nhọn như mõm con chuột nhắt. Giống Đỗ Đình Hạ như đúc!

Không biết tên này có liên hệ gì với tên Hạ không, mà hung hãn thế? Thì ra, lúc nãy nó bất ngờ đâm tôi một mũi súng. Chủ ý của nó, là định đâm mù mắt tôi. Nhưng, chẳng hiểu vì tôi nhúc nhích cái đầu, hay vì y không đâm trúng đích, mũi súng lại đâm vào giữa hai mắt của tôi, phía trên sống mũi. Máu chảy rất nhiều, và tôi bị ngất đi cũng vì vết thương này. Còn mũi súng thứ hai, y đã đâm trúng vào mồm tôi, làm gãy 3 cái răng cửa hàm dưới. Một chiếc răng rơi ngay vào mồm, tôi phì ra đất, còn hai chiếc cụp hẳn vào trong, nhưng vẫn còn dính, chưa rơi ra. Tôi cố gắng dùng lưỡi, đẩy hai cái răng lên, nhưng buốt không chịu được. Mồm tôi phì ra đầy máu! Cái môi dưới của tôi rách toác, bây giờ sưng

về lên, tôi không nói được nữa. Hai cánh tay tôi, bị khóa giật ra sau lưng đau buốt, không biết có gãy hay không, khi tôi bị đâm mũi súng vào mồm ngã xuống.

Lúc này, tôi đã thấy cả tên Trì và tên Lệ, hai Phó Giám Thị, và rất nhiều tên cán bộ Hỏa Lò đến nhìn tôi một cái rồi đi. Chúng cũng chẳng tỏ thái độ căm thù hay thương hại. Nét mặt của chúng, nói chung, nhìn tôi rất lạnh lùng, như một câu chuyện của cuộc đời, không có gì liên quan đến nỗi cơn của chúng. Đột nhiên, giọng tên Võ lại nổi lên:

- Đồng chí Trì, ra lệnh đưa nó vào buồng lập biên bản! Nhớ, không ai được đánh nó nữa! Gọi đồng chí Huệ, xem chữa vết thương của nó. Rồi cho vào “cát xô” đợi lệnh!

Nói rồi, y quỳ quả đi vào phía trong. Hai tên công an kéo lê tôi về phía phải, nơi có những dãy phòng hỏi cung tôi mọi khi. Vào trong phòng, chúng đặt tôi ngồi dựa vào tường rồi cởi khóa. Hai tay tôi như xuôi ra! Cánh tay phải của tôi không gãy, nhưng có lẽ bị sai khớp xương, sưng to lên, rất buốt. Ngoài hai mũi súng, cơ thể tôi cũng bị chúng nó đánh nhiều đòn, ngực và bụng tôi đau ê ẩm ở bên trong, tôi thấy rất khó thở.

Trong khi chúng hí hoáy ghi biên bản, tên Huệ y tá mang khay thuốc vào. Y để tôi nằm ngửa xuống nền nhà, lấy bông rửa vết thương trên chỗ sống mũi, giữa hai con mắt của tôi. Xong, y mở một chai nước gì màu xanh xanh, nói nhỏ nhẹ:

- Anh hãy nhắm mắt lại!

Tôi nhắm mắt lại, rồi cảm thấy một giòng nước re re chảy vào óc, mũi cay xè. Tôi thấy mơ hồ, rồi mê man đi.

Khi tỉnh lại, tôi cứ tưởng là đã vào “cát xô” rồi, nhưng không phải, tôi đang nằm trên một chiếc giường con, và tôi hiểu là chúng đã đưa tôi vào bệnh xá. Bất giác tôi đưa tay sờ lên mặt, băng vải quấn kín cả một bên mắt của tôi. Trong mồm, lưỡi tôi đầy đưa bây giờ thấy trống trải. Một lỗ hồng lớn! Như vậy, y tá đã nhổ hai cái răng gãy gập vào của tôi, lúc nào tôi cũng không hay. Mồm tôi cũng bị băng kín, chỉ còn hai lỗ mũi, vướng vít những vải băng nên thở kêu cứ phì phì. Người tôi đau ê ẩm. Bốn bề im ắng, có lẽ đã là đêm khuya.

Tôi thấy bụng kêu ò ọ, cồn cào. Tôi chột nghĩ, bây giờ mồm miệng băng kín thế này ăn làm sao đây? Cánh tay phải của tôi cắn buốt vô cùng. Tôi dùng tay trái sờ chỗ khuỷu tay phải: sưng to, căng cứng, có quần băng bằng vải màn, mùi dầu nóng hăng lên. Tôi đau đến nỗi không giờ mình nổi nữa. Mệt quá, tôi lại lịm đi.....

Một lúc sau, tôi lại tỉnh. Căn phòng nhỏ vẫn đóng kín, im ắng. Thỉnh thoảng có một vài tiếng khúng khắng ho phía bên ngoài. Đầu óc tôi vẫn vờ nghĩ lại những sự việc vừa qua.

Nếu tôi ra cổng chậm năm phút, hoặc không vì chiếc mũ, tôi ra cổng sớm năm phút, tôi đã không gặp tên Lê và tên Điền. Lại là những chữ “Nếu” quái ác của cuộc đời. Đời tôi chưa gặp những chữ “Nếu” hiền lành, tốt đẹp; mà chỉ là những chữ “Nếu” hung thần đầy đưa đời tôi vào chỗ bất hạnh hơn. Tôi càng nghĩ, mắt càng vương lên màu xám xám. Vận nước! Cuộc đời! Thật đúng là mưu sự tại nhân, thành sự, hay bại sự, là do ông trời!

Một màu vàng úa đang lớn vờn giăng mắc quanh tôi, chợt một hình ảnh hiện ra, dẹp tan bức màn màu vàng trước mặt: Đỗ Đình Hạ. Hình ảnh một tên trần truồng nằm một đống dưới chân bàn, cút đái nhì nhẹt tứ tung, mùi xú uế đầy ắp cả căn phòng. Cu cậu chắc tưởng từ dưới quê lên Hà Nội chuyển này về sẽ vớ bở, ai ngờ đâu! Tôi dám nghĩ rằng, tên Hạ sẽ nhớ suốt đời y. Cho tới già, y vẫn còn cảm giận tên chó chết...là tôi.

Tôi cũng không ngờ hiệu quả cú đòn chém gáy địch thủ của mình lại mạnh như vậy. Đó là gân cốt từ lâu nay đã không được tập luyện, lại bị đối triển miên rã rời. Nếu bình thường, trọng lượng đòn còn ác độc hơn nữa với sức bật và đà của cả một vòng xoay. Không phải đơn giản mà võ sĩ Hà Châu đã đổ cả cây thịt xuống dài. Trong làng võ thuật Đông Dương, võ sĩ Vĩnh Tiên đã được đề cao là một quái kiệt về chịu đòn, mặt và hai cánh tay sần sùi, sau bao chục năm tập luyện bao cát, thế mà còn không chịu nổi cú đòn đó, huống chi người bình thường. Điều quan trọng là biết tính toán sao cho, cũng là một cái búa tạ quai xuống một cái đe, trọng lượng phải nằm ở đâu để cho quai búa mất ít sức, mà sức nện xuống lại chắc đánh, gọn và nặng tối đa.

Chúng nó đánh tôi thế này, tôi đâu có quyền trách chúng. Nếu không vì còn cần khai thác tôi, chúng nó đã đánh chết rồi. Thằng nhóc con công an vũ trang hung hãn đánh và đâm tôi, có khi nếu không phải là em ruột tên Hạ, cũng là con chú, con bác chứ không chơi đâu. Chúng nó giống nhau lắm. Thôi, các bạn thông cảm cho, vì đời nó thế. Trên cõi đời này còn nhiều chuyện oái ăm lắm. Tôi chợt nhớ đến một ý tưởng đã đọc được trong một tác phẩm nào đó:”...**Những người chẳng hề quen biết nhau, nỗ lực xông vào bắn giết nhau, căm thù nhau, để cho những người quen biết nhau, nói chuyện với nhau trong những bàn tiệc; hoặc những buổi liên hoan...**”. Tôi mệt và đau quá, lại thiếp dần đi.

Mãi tới khi tỉnh lại, trời đã sáng tỏ. Từ hôm qua đến nay, tôi chỉ nằm một thế ngựa. Nằm nghiêng thì vết thương ở tam tinh cứ chảy nước vàng và ra máu.

Tiếng lách cách mở khóa, rồi cửa buồng mở. Ông Huệ y tá mặc chiếc áo “blouse” trắng, mồm cũng đeo khẩu trang, đi vào. Tôi nhìn ông, hơi nhúc nhích đầu tỏ ý chào ông. Ông cúi sờ xem vết thương ở tam tinh, rồi ở mồm; cuối cùng mới xem cánh tay tôi. Tôi cứ đinh ninh thái độ của ông sẽ không ưa tôi, một người đã đánh cán bộ và trốn. Nhưng cử chỉ và cái nhìn của ông lại xem có cảm tình hơn cả lần tôi bị cùm hai chân hơn một tháng và phải xuống bệnh xá vì gần chết. Ông vừa sờ vết thương chỗ tam tinh của tôi, vừa nhẹ nhàng nói:

- Lẽ ra, hôm qua anh phải vào “cát xô”, chỉ 2, 3 ngày là không cứu được nữa. Cho nên, tôi nói là nếu muốn anh chết, hãy đưa vào “cát xô” lúc này, còn nếu chưa muốn anh chết, tôi đề nghị đưa xuống bệnh xá. Mãi sau mới được sự chấp nhận của đảng ủy.

Vừa nói, ông vừa liếc nhìn cánh cửa buồng. Qua thái độ này, tôi tự hiểu là những gì ông vừa nói với tôi, tôi không được nói với bất cứ cán bộ nào, vì không có lợi cho ông. Cũng có thể, năm trước, qua gần hai ngày ông đã thấy tôi là người có ý thức, không làm gì phiền rắc rối cho ông, cho nên lần này ông cho biết một vài ý mạnh bạo hơn. Tôi muốn nói với ông một vài lời biết ơn, nhưng mồm băng kín, không nói được. Ông cũng hiểu vậy, nên ra hiệu tay:

- Anh cứ nằm nghỉ đi, chốc nữa có cháo nóng, tôi sẽ vào!

Ông Huệ đã ra rồi, tôi vẫn còn vẫn vợ suy nghĩ về ông mãi. Tôi nhớ lại toàn bộ những hình ảnh từ ngày tôi gặp ông. Lúc đầu, ông tỏ ra một người rất nguyên tắc, ăn nói thường ngắn gọn, đôi khi cộc lốc. Nhưng dần dà, năm này qua năm khác, thái độ của ông đối với tôi hình như có tình người hơn. Chính tôi cũng chưa có điều kiện để biết, thái độ của ông chỉ riêng đối với tôi, hay là đối với mọi người tù, ai ông cũng vậy.

Một lúc sau, cửa buồng lại lách cách mở, ông Huệ và một người tù hình sự bưng một bát cháo đi vào. Đến bên cạnh tôi, ông cúi xuống dùng kéo khẽ cắt ra mấy miếng bông vải ở mồm tôi, rồi lấy một cái ống cao su màu nâu đút vào miệng tôi, một đầu cho vào bát cháo:

- Anh cố gắng hút thử xem có được không?

Muốn hút, tôi phải bặm môi lại, nhưng môi của tôi bị rách, hãy còn sưng, loay hoay mãi, tôi vẫn không hút được. Tôi suy nghĩ, dù đau đớn cũng phải cắn răng mà ngậm miệng lại mà hút. Điều đó, vừa nói lên nghị lực chế ngự mạnh mẽ của mình, vừa giúp một cách tích cực, cho cơ thể chóng bình phục. Mặt khác, ai sẽ múc cháo đổ cho tôi đây? Ở đây có phải là bệnh viện đâu? Nghĩ như thế, tôi cố gắng đến nỗi nước mắt tôi dần ra, vì sự co bóp của cơ miệng. Nhưng, cuối cùng tôi đã ngậm được. Hình như chính ông Huệ cũng đã thấy sự cố gắng của tôi,

nên ánh mắt của ông nhìn tôi có niềm thông cảm. Mãi rồi tôi cũng húp hết bát nước cháo nêm muối.

Đến ngày hôm sau nữa, tôi đã thều thào nói được. Ông y tá vẫn một ngày ra vào hai, ba lần để chích thuốc cho tôi. Được 3 ngày, ông tháo băng mồm cho tôi, bôi thuốc đỏ và rắc thuốc trụ sinh vào chỗ môi rách. Cho mãi tới hôm ấy, tôi mới sức nhớ, bộ quần áo tôi lột của tên Hạ, đã bị cởi ra từ bao giờ. Tôi nhớ hôm tôi bị đánh, máu chảy đầy quần áo. Vậy mà chúng cũng lột lại, thay vào đấy, tôi được mặc một bộ đồ trại sòng sọc còn mới, với 4, 5 dấu triện đóng: “T.G.H.N.” mà tôi cứ nghĩ đùa là “THẾ GIỚI HỮU NGHỊ” thực ra là TRẠI GIAM HÀ NỘI.....

Cát-xô, chiếc...."quan tài" đá Của Hỏa Lò Hà Nội...!

Theo ông Huệ nói, từ đây ra tới cổng Hỏa Lò, ngoài bao nhiêu lần cửa, với bao lần canh gác, ngay chính ông cũng chịu trách nhiệm giữ tôi. Nếu tôi trốn, ông cũng phải chịu trách nhiệm. Tôi cười thầm, hiện giờ ngay việc ngồi dậy tôi còn thấy khó khăn, nói gì tới trốn. Dù thế, cảnh giác cao luôn luôn là một nguyên tắc của Cộng Sản, cho nên ra vào buồng tôi, ông vẫn phải khóa.

Trưa nay, vết thương ở tam tinh bồng nhức quá, đau đến độ mồ hôi của tôi chảy ra đầm đìa, cuối cùng tôi lại lịm đi. Thấy có người lay gọi, mở mắt ra, tôi ngạc nhiên: tên Thành chấp pháp! Thấy tôi tỉnh dậy, y mỉm cười:

- Anh thấy trong người đã đỡ chưa?

Tôi nhìn y, hơi ngượng! Trước đây, tôi luôn nói là thích xã hội chủ nghĩa, vậy mà tôi lại đánh cán bộ rồi trốn. Tôi thề thào cảm ơn sự quan tâm của y. Sau khi tôi trốn rồi bị đổ bể, tôi nghĩ rằng từ nay bọn cán bộ, chấp pháp sẽ ghét thù tôi lắm. Nhưng, điều làm tôi ngạc nhiên là tôi không thấy tên Thành có thái độ gì khác trước đây. Từ ánh mắt cho đến cử chỉ, vẫn như những tháng trước tôi gặp y. Y mở một cuốn sổ tay lớn, cầm bút và nhìn tôi:

- Nguyên nhân nào đã đưa đến, để anh trốn tù?

- Từ trước tôi vẫn thích xã hội chủ nghĩa, và vì thế tôi đã khai báo thật ngay từ đầu. Nhưng rồi, cách mạng không tin, cứ giam cầm, cùm kẹp mãi, nên tôi tìm cái chết. Chết không được, tôi tìm cách trốn!

Chỉ nói có bấy nhiêu câu, mà tôi phải nói rất lâu. Nhiều chỗ y nghe không rõ, phải hỏi lại. Y ghi hết.

- Anh định trốn từ bao giờ?

Tôi nghĩ bụng, tôi có ý định trốn ngay từ khi tôi phát hiện bị theo dõi ngoài phố, nhưng chỉ vì không có điều kiện thời cơ thôi. Tuy nghĩ vậy, nhưng tôi vẫn khào khào trả lời:

- Sau khi tôi tự tử không được!

- Ngay khi anh gặp ông cán bộ lạ, một mình hỏi cung anh, là anh có ý định đánh ông ta để trốn?

Những việc nay tôi cứ trả lời thật:

- Phải nói, mãi tới lúc gần xong buổi cung, tôi thấy ông ta có vẻ lơ ngơ, chờ dẫn tiệc cái chum không tìm thấy, tôi mới lóe lên ý định trốn.

- Anh định đánh chết rồi chuồn ra ngay?

Tôi biết đây là một câu hỏi bẫy. Nếu có chủ ý mà vô tình, sẽ bị mắc. Tôi trả lời:

- Thưa ông, tôi không có ý định đánh chết ông ấy, mặc dù tôi thừa khả năng. Tôi cố ý làm ông ấy vừa đủ ngất đi thôi.

Tên Thành tiếp tục hỏi chi tiết nhiều vấn đề: Nào, anh trốn ra đi về đâu? Sẽ làm sao để che mắt công an? Chủ trương trốn về Nam theo đường nào? Hay, ra giao thiệp liên lạc với cơ sở, v.v...? Gần hai tiếng đồng hồ, y vừa hỏi, vừa ghi.

Y đã đi rồi, hồn tôi còn chơi vơi khắp khoảng. Tôi dĩ nhiên hiểu là “gieo gió, gặt bão”. Vừa qua, tôi đã gieo cái nhân, bây giờ phải chuẩn bị tinh thần để lãnh cái quả. Hãy gồng mình lên mà chịu đựng, có thể lý trí mới còn sáng suốt. Buồn rầu, kêu van, đều không phải là của một người tỉnh táo, có lý trí mạnh. Tôi cũng hiểu là, những ngày tới sẽ chồng chất cam go. Vậy, sẽ đừng lạ lòng, ngạc nhiên, để rồi oán hận đất, trời lung tung.

Tôi tự nhẩm, nhắc lại ý tưởng sau khi tự tử không chết hơn 4 tháng trước:

*Trên đường đi, nhiều cay đắng âm thầm.
Hãy nhận lấy, để dồn vào sâu kín.*

Ý tưởng này phải trở thành phương châm trên con đường đi tới của đời tôi. Thực vậy, nếu không tránh được những điều khổ đau, tai ương: không gì bằng hiên ngang ngửng mặt, giơ tay đón nhận.

Những khó khăn trong cuộc đời, ai chả từng gặp. Điều khác biệt là thái độ của người gặp khó khăn: nếu gặp khó khăn lại chùn bước, nản lòng, bi quan, yếm thế; đôi khi, chính khó khăn ấy sẽ đè mình gục xuống, không thể trỗi dậy được nữa. Nhưng, nếu nhìn những khó khăn, chỉ là điều tất yếu của cuộc đời phải có, hãy tỉnh táo xông vào giải quyết, tin chắc rằng khó khăn sẽ bớt, đôi khi không nói là hết khó khăn. Nhưng, lại phải hiểu rằng, hãy yên trí đi, lại sẽ sắp sửa có khó khăn khác đang đi tới, vì đó là lẽ sống ở đời mà!

Tôi cứ quần quanh nằm suy nghĩ như thế. Điều đó cũng giúp tôi nhiều, trên đường đi đầy chông gai, hầm hố này.

Tôi ở bệnh xá được 6 ngày. Mồm tôi đã đỡ, chỉ mất 3 chiếc răng. Cánh tay phải được ông Huệ lấy lại khớp xương, bây giờ đã giảm sưng, cử động nhẹ được. Trong ngực bị mấy cú đòn ngằm, bây giờ cũng đỡ đau sau mấy ngày khắc ra một đồng máu. Riêng vết thương chỗ tam tinh, vẫn còn thấy đau nhức nhiều. Vì không có gương, tôi chỉ lấy tay sờ, thấy vết thương hơi lệch về phía mắt trái. Chính ông Huệ một lần nói nhỏ với tôi:

- Anh hãy còn may mắn, nếu mũi súng chỉ lệch đi chừng một phân về phía trái, bảo đảm bây giờ anh trở thành “độc nhơn nhơn” rồi!

Tôi chỉ hỏi:

- Liệu vết sẹo có to lắm không?

Ông nói:

- Thủ thuật khâu của tôi cũng có hạng lắm đấy, tôi lại cố gắng làm cho anh, cho nên sẹo không to lắm đâu!

Hỏi và nói chuyện với ông như vậy thôi, chứ sẹo to hay nhỏ bây giờ còn giá trị gì nữa mà quan tâm. Tôi vẫn phải còn ăn cháo, vậy mà buổi chiều, tên Bằng đã vào nói là có lệnh Ban Giám Thị đưa tôi vào “cát xô”. Tôi cũng hiểu là phen này chưa chắc đã sống được. Tôi chợt nhớ đến xà lim I, còn một số đồ lặt vặt, nhưng rất có giá trị đối với tôi: bộ đồ chống muỗi, cái điều bằng bao diêm, cái vỏ ba lô trong có chì mật và chiếc kim khâu. Chỉ có con dao là mất, trong bộ đồ quần áo để lại đắp cho tên Hạ. Vì vậy, tôi phều phào (cái môi tôi vẫn còn vều ra) nói với tên Bằng, xin lại mấy thứ đó. Y trừng mắt nhìn tôi, rồi buông thõng một câu:

- Anh đã định trốn đi, thì còn cần gì những thứ đó!

Nghe giọng y nói và cách y nhìn tôi, tôi hiểu là y không căm ghét gì tôi lắm, vì thế tôi nằn nì:

- Thưa ông giúp tôi! Ai cũng vậy, đã trốn còn tiếc gì! Nhưng bây giờ tôi không trốn được!

Cả tên Bằng và ông Huệ cùng cười. Không ai nói gì! Khi tôi ra khỏi buồng, rồi ra tời cổng bệnh xá, ông Huệ còn ra theo đưa cho tôi một gói bột trụ sinh:

- Anh nhớ hàng ngày rắc vào chỗ tam tinh, đừng để nó làm mủ. Nếu làm mủ ở đấy, đôi khi có nhiều biến chứng nguy hiểm.

Tôi vừa tập tễnh đi theo tên Bằng, vừa nghĩ ngợi mông lung. Tình cảm của ông Huệ y tá, tôi chấp nhận. Còn của chấp pháp, tuyệt đối không! Ông Huệ chỉ là y tá, suốt những ngày ở bệnh xá, chẳng bao giờ ông ta hỏi tôi bất cứ một khía cạnh nào, về việc tôi làm.

Sân trại chung lúc này đã vắng tanh! Nhưng, tất cả những nhà chung quanh sân trại, nhà nào cũng có tiếng rì rầm, ồn ào như tiếng thác đổ trong rừng sâu. Mãi xa tít phía đằng kia là bức tường và chiếc cổng màu xanh xanh của xà lim I. Không khí của chiều đầu Thu vẫn còn hanh khô. Những chiếc lá bàng đã đổi màu, úa dần. Đây đó đã dăm, mười chiếc lá rơi cành như báo hiệu mùa Thu tới. Và đây, tôi cũng sắp tới “cát xô”!

Đã hơn 2 năm, tôi nằm trong xà lim Hỏa Lò rồi, nhưng chưa biết “cát xô”. Một lần, tôi nghe tên Tân nói, “cát xô” là chỗ kỷ luật những tù nhân án tử hình, chung thân. Ai vào đó, nếu không chết ngay ở đấy, sau đó cũng chết với bao nhiêu chứng bệnh, mang theo trong người. Bây giờ tôi vào, tôi sẽ biết.

Đến một chỗ góc của dãy nhà, một hành lang sâu hun hút dẫn tới một cái cửa sắt dày. Qua cửa này, có những bậc đi sâu xuống đất. Rồi tới một cửa sắt nữa, rất bé và hẹp. Tên Bằng chọn một chìa, trong chùm chìa khóa đang cầm ở tay mở ra: Một lối đi rất hẹp! Đến đây, từ lối đi đến những bức tường đều toàn bằng đá, đá hộc và đá thước; tường như một thạch thất trong truyện võ hiệp của Tàu. Một mùi khăm khảm lợm giọng xông lên. Tên Bằng khạc, rồi nhổ đánh “bẹt” một bãi nước bọt vào một góc tường. Thoáng nhìn, tôi thấy ba, bốn cái chuồng đá hay hòm đá.

Bỗng nhiên có tiếng lịch kịch, rồi tiếng chân người, tôi và lão Bằng đều liếc lên nhìn, thấp thoáng có mấy áo vàng bên trên, chắc là những tên cán bộ trực ca tối. Tên Bằng mở cửa hòm đá, chiếc cửa sắt quá nhỏ, tôi phải cúi, lách vào. Hòm đá cũng có cái cùm như trên xà lim. Đặc biệt hơn là có hai sợi dây xích sắt to, bằng loại sắt tròn đường kính hai phân, mỗi sợi dài độ 80 phân, gắn liền vào trong tường đá; ở mỗi đầu sợi xích là một cái khóa bóp.

Ở ngoài, tên Bằng rút chốt cùm, lách người vào nhấc nửa trên cái cùm há lên, và bảo tôi bỏ chân vào. Y đóng cùm xuống, trong khi mũi y cứ thở phì phì. Y mở hai khóa ngàm ở đầu hai sợi xích, bóp khóa vào cổ tay tôi. Xong, y ra ngoài chốt cùm. Trước khi đóng cửa, y gằn giọng:

- Kỷ luật ở “cát xô”: mỗi tuần mở cùm một lần, 12 phút vào trưa mỗi thứ Hai. Ngày chỉ được ăn một lần!

Y chỉ tay vào cái nắp sắt tròn, mở một mé góc trong chuồng đá:

- Đái, ỉa, nhắc cái nắp lên. Một tuần đổ một lần, sạch hay bẩn thì tùy.

Tuy tôi đã nâng cao tinh thần chịu đựng. Đã tự trang bị cho mình một số tư tưởng lạc quan, thế mà trước cảnh này, tôi cũng đầy bản khoăn lo lắng. Thấy không có chiếu chắn gì, chỉ có đá và sắt, tôi đề nghị:

- Thưa ông, ông giúp tôi, về buồng tôi cho tôi xin chiếu chiếu và những thứ lật vật của tôi.

Y đóng xăm cửa lại, cọc lốc:

- Bao giờ ra hãy hay. Ở đây không cần!

Cửa đóng lại, ánh sáng chỉ lờ mờ. Tôi có cảm tưởng như mình đang ở trong một cái “quan tài” đá, chỉ có khác là cái “quan tài” này hình hộp vuông, mỗi bề 1m50. Ai cao hơn 1m50 thì phải khòm. Nằm cũng không được. Phải lựa thế xoay chân, nằm nghiêng và co chân lại. Nghĩa là, không thể nằm duỗi thẳng chân được.

Ông bà ta nói thật đúng: “Ở gần nhà xí mãi không còn thấy thối”. Đúng thế, khi mới vào đây, tôi ngửi ngay thấy cái mùi lợm giọng buồn nôn, vừa khăm khăm, nồng nồng, lại vừa ngai ngái như mùi thịt chết để lâu ngày. Vậy mà, mới qua 3, 4 tiếng đồng hồ sau, tôi đã không còn ngửi thấy mùi ấy nữa, tuy thỉnh thoảng cũng thấy khó chịu, nhưng không đến nỗi buồn nôn.

Tôi hiểu đây là giai đoạn cam go nhất của đời mình. Nếu không nỗ lực để sống; tôi sẽ tàn lụi từ đây. Cảnh thế này, chỉ cần mười ngày là rất nhiều loại bệnh kéo ra: tê xụi, lao phổi, điên rồ vì thần kinh, ghẻ lở, kiệt sức, v.v...Chết!

Một điều khó khăn nhất đối với tôi bây giờ là... không khí! Từ trước, sở dĩ chưa bị bệnh tật là nhờ tập luyện, mà không khí trong lành là chính. Đã đói cơm, đói gạo, nhưng còn không khí bù lại. Ở đây, chúng không ngăn không khí, nhưng không khí lại bị ô nhiễm. Mùi xú uế lại còn nguy hiểm hơn. Cho nên, càng căng lồng ngực hít không khí này vào, càng chóng già từ cõi đời. Đó là điểm đã mấy ngày nay tôi suy nghĩ nát đầu, mà chưa tìm ra một lối giải quyết.

Mỗi ngày, cứ khoảng 12 giờ 30, lúc đó trại chung cũng đã vào hết, bảy giờ tên cán bộ trực mới dẫn một anh hình sự vào đưa cơm nước. Anh hình sự chừng 22, 23 tuổi, xách một hộp gỗ, trong có hai nắm cơm. Mỗi nắm chừng 3 lạng, ở giữa nắm cơm, có ít muối gói trong một miếng lá chuối khô. Nắm cơm được gói trong 2 chiếc lá bàng còn tươi. Trong hộp gỗ, còn có một cái tích to, đựng khoảng 4 gáo nước.

Tên cán bộ này thay đổi từng ngày, tùy theo ca trực trưa. Không có cán bộ trực chuyên môn “cát xô”, bởi vì “cát xô” chỉ có mấy hộp đá. Y vào mở cửa, rồi đứng trông cho anh hình sự đưa cơm.

Hiện nay, ở mãi phía trong cùng “cát xô”, còn có một người nữa. Đêm qua, tôi đã gọi mấy lần, nhưng không có tiếng trả lời. Cơm vẫn 2 nắm, một cho tôi và một cho người phía bên trong. Thỉnh thoảng, tôi nghe tiếng ho, nhưng tôi gọi vẫn yên ắng.

Trưa hôm nay, cũng như trưa hôm qua, tôi vừa rắc ít bột trụ sinh vào chỗ tam tinh, vừa ngồi nhắm mắt vận công, chợt có tiếng leng xeng của chìa khóa và tiếng mở cửa. Tiếng bước chân sột soạt nghe rõ dần, rồi tiếng loạch xoạch mở khóa. Tầm cửa sắt con được kéo lên, một bàn tay đen đen, đầy cáu ghét đẩy nắm cơm vào. Tiếng loảng xoảng xô đông cửa xích sắt, rộ lên khi tôi cầm chiếc gáo giơ ra, cho y rót nước vào.

Y chỉ ngồi một lúc, mà mũi cứ thỉnh thoảng phải xì xì thở ra, vì mùi phân và nước giải lâu ngày ở cái bồ nhỏ dưới lỗ xông lên, và vì mùi hôi hám của cơ thể tôi, lâu không được tắm rửa. Những mùi đó cuộn vào nhau đầy ắp dưới căn hầm.

Tôi liếc ra ngoài, chỉ nhìn thấy đôi ống quần vàng, đứng ở mãi gần cửa ra vào “cát xô”. Khi tên tù hình sự rót nước vào gáo cho tôi, vừa để chống đói, và vừa để có nước kha khá một chút để dự trữ để rửa dít. Tôi trợn mắt, uống gần hết gáo nước, trong khi tay tôi rồi rít khua ra hiệu chờ, cho xin thêm đầy gáo. Im vắng, không một tiếng người, chỉ có tiếng rọt rẹt của xích sắt, khi hai tay tôi di chuyển cử động, và tiếng nước rót vào gáo kêu long tong. Sau đó, chính tên tù hình sự tháo chốt cho tầm cửa sập xuống, tên công an chỉ việc đến khóa.

Tiếng bước chân nhỏ dần vào phía trong. Rồi những âm điệu của bản nhạc “cho tù ăn” lại trỗi lên một lần nữa.

Mỗi ngày, chỉ trong vòng mười, mười lăm phút, bản nhạc không lời đó được tấu lên, như một điệp khúc. Rồi nhà hầm lại trở về yên lặng như nhà mồ, cách biệt với thế giới loài người bên trên. Thỉnh thoảng tiếng rọt rẹt khua động của xích sắt, tiếng ho khục khặc lẫn với tiếng rên rỉ ai oán kéo dài lê thê, càng làm rợn người trong đêm trường.

Một điều thật may là ở dưới này, lâu lâu mới có một con muỗi vo ve. Có lẽ vì kín, phần khác, ngay không khí cũng thiếu “oxy”. Cho nên các chú muỗi chẳng thích, hoặc chẳng dám vào.

Bị cùm ở “cát xô”, đi ỉa, đi đái thật vất vả! Phải xê dịch làm sao cho đúng lỗ, mà muốn đúng lỗ, thì hai tay phải giơ lên phía đầu. Vì hai sợi xích kéo ngược lên, ngấn, chỉ có hạn, nên cứ phải nằm nghiêng, hai tay giơ lên đầu hàng giờ, có khi 2 giờ vì phân táo bón. Rã rời, đau đốn, nhức mõi! Đi xong, chẳng lẽ không rửa, mà rửa thì cực nhọc vô vàn. Xoay được thể chân cho nghiêng cái mông, cái tay lại bị dây xích giữ, không với tới. Vì vậy, nhiều khi nước rửa đổ chan hòa ra chỗ nằm, ngồi càng hôi thối, tanh tưởi.

Dù đã quen mũi, nhưng khi mở nắp lỗ phân, với nước giải 5, 6 ngày rồi, tôi thấy nhiều lúc như nghẹt thở. Những lỗ phân ở nông thôn không hôi mấy, vì trống trải, mùi hôi khuếch tán trong không khí. Ở đây trong hầm kín, mỗi lần mở nắp ra, ôi thôi, giá con người không có mũi thì tuyệt biết bao! Mùi hôi thối làm nhức đầu, đờ đẫn người, làm mờ cả mắt, tê liệt cả thần kinh.

Tôi hiểu, tụi công an Hỏa Lò không phải không biết cái mùi hôi chết người này, nhưng chúng cố ý coi đó là một trong những phương pháp, để hành tội người tù. Trước đây, tôi đọc sách báo, cũng như tôi đã vào cái nghề “hang một lỗ” này, tôi cứ đinh ninh, khi một điệp viên đã bị đối phương bắt, thì sẽ bị tra tấn bằng mọi cách để khai thác, rồi bắn bỏ. Cho nên, lúc tôi bị bắt, phần thì trước mắt, chúng cũng thấy tôi không, hoặc chưa hoạt động gì, như vậy dứt khoát chúng không thể bắn tôi. Còn vấn đề tra tấn, đối với một người, nếu can trường, dũng lược, cũng chỉ như một trận đòn “hội chợ”. Bởi vì, nếu làm quá đã ngất rồi, mà ngất, thì còn biết đau đốn là gì. Như vậy, chừng dăm mười trận rồi cũng phải kết cung. Nhưng, với Cộng Sản, phương pháp của chúng hoàn toàn mới lạ. Cũng chính vì trước đây, chúng đã bị tra tấn dưới thời thực dân Pháp, cũng như Sài Gòn ngày nay rồi. Nghĩa là, chỉ tra, đánh tới tấp năm, mười trận, trong 5, 6 tháng là kết cung. Cho nên, nếu có sự kiên trì, gan lì chịu đựng, thường là bảo vệ được bí mật của mình. Ở đây, chúng dùng thời gian và dạ dày để khai thác.

Như trên tôi đã trình bày, hầu hết những người lính (người lính tôi dùng theo ý nghĩa là người có tinh thần chống Cộng, không hẳn phải cầm súng) của phía Quốc Gia, tự do của chúng ta, tinh thần của họ rất cao, rất dũng cảm, có thể chịu đựng qua những phút cùng khổ, đắng cay cao nhất. Nhưng, với điều kiện ngắn thôi, một tuần, một tháng, một năm, 2 năm là nhiều, chứ xem chừng mãi mãi, không biết ngày nào, hầu như đa số phải bỏ cuộc. Chịu đựng được lâu dài, đòi hỏi kinh qua nhiều trận bão tinh thần; vật lộn giằng co hàng ngày với đói khát, cùm, xích trong những điều kiện ngặt nghèo nhất. Tinh thần bị ức chế cao độ, dồn ép lại thành một xác tìn: cứ chịu đựng gian khổ, khắc nghiệt triền miên, cho tới khi cơ thể không chịu đựng được nữa, những nan bệnh sẽ đè gục xuống đẩy mình về với cát bụi mây ngàn.

Bản thân tôi cũng nằm trong nhược điểm đó, nhiều lúc tôi cũng quá nản lòng. Sức người chịu đựng cũng có hạn nào đó! Tôi muốn buông xuôi, mặc cho cơ thể lụi tàn dần. Tôi cũng xác quyết là dù có nỗ lực phấn đấu bao nhiêu, rồi sớm hay muộn cũng phải lìa đời trong cảnh ngục tù này. Những ý tưởng này chỉ nổi lên từng phút, từng giờ, rồi lại phải nhường chỗ cho những tư tưởng lạc quan, tích cực, nỗ lực đến phút cuối cuộc đời.

Tóm lại, cuối cùng để tư tưởng lạc quan tích cực với lẽ sống làm chủ tình hình, cũng phải trải qua biết bao trận chiến đấu cam go, giằng co nghiêng ngửa với những tư tưởng tiêu cực, bi quan. Những tư tưởng xấu, tồi bại này cũng như lũ phản động Cộng Sản. Mỗi khi chúng bị nguy khốn, chúng rút vào trú khu để chờ dịp, lại chui ra quấy phá cuộc đời, làm tê liệt, làm lệch hướng đi của cuộc sống. Vậy, chỉ còn một cách duy nhất, là ta phải luôn luôn trang bị cho mình một nghị lực mạnh. Đó là loại vũ khí hơn hẳn để chế ngự, đè bẹp chúng.

Hôm nay là thứ Hai, như vậy, tôi mới vào “cát xô” được 6 ngày. Ba vết thương đều đã giảm đau nhiều. Chỉ còn vết thương ở tam tinh, hình như có mủ, vì gói thuốc bột trụ sinh ông y tá cho, tôi bôi dè sền hàng ngày, cũng đã hết. Vết rách ở môi dưới đã ngứa, ăn da non, cánh tay phải, do tôi tích cực tập luyện, vết thương trật khớp xương nay đã hết sưng tím. Ngược lại, hai cái chân, mặc dù ngày nào tôi cũng xoay sở, tập dịch lên, lùi xuống nhiều lần bây giờ cứ cấn nhức trong xương. Dưới gan bàn chân, cứ râm ran như có nhiều con kiến cắn.

Bây giờ ở “cát xô”, tôi không còn ý niệm được về thời gian ngày hay đêm, trừ chừng 15, 10 phút ăn cơm. Thường cứ nằm độ 2 tiếng, lại ngồi chừng 2 tiếng. Nằm nhiều, đau lưng, đau người; lại ngồi, ngồi nhiều đau đít lại phải nằm. Chẳng bao giờ tôi nghe thấy một tiếng động gì ở bên trên. Nhiều lúc, tôi cảm giác là mình ở một thế giới khác, một thế giới mà con người khi sinh ra đã phải đeo xiềng xích, thứ xiềng xích gắn liền vào thân người cho tới chết. Một thế giới riêng biệt, không liên quan, dính dáng gì đến loài người nữa.

Nhất là về đêm (tôi chỉ theo sự suy luận và tính toán của mình để biết là đêm), nhiều lúc thấy hoang vắng, không có một sinh vật nào khác nữa cùng với mình, tôi lại gào lên gọi người phía bên trong. Tôi thèm, tôi háo hức được nghe tiếng một đồng loại. Nhưng, dù tôi gào, kêu như năn nỉ người bạn đồng cảnh lên tiếng cho đỡ cô liêu, tịch mịch trong nhà hầm, vẫn không có một tiếng trả lời. Có lúc, tôi nghĩ hay là người đó điếc, hoặc câm? Nhưng, rõ ràng nhiều lần tôi nghe tiếng rầm rầm, rì rì như tiếng đọc kinh cầu nguyện, sám hối.

So với bên tôi, thì bên đó rất ít khi nghe tiếng rung reng của xích sắt, có lẽ người đó rất ít cử động. Trong khi tôi, dù kiệt sức, rã rời vì đói, vẫn phải nỗ lực, cố gắng tập cử động tay chân. Nếu nằm ngửa, phải ghệch đầu vào tường đá,

vì không bao giờ co chân lại được. Nằm nghiêng hai phía, lại phải nằm co, hai tay phải luôn luôn giơ lên phía đầu, vì dây xích có hạn.

Tôi đang nằm đầu óc vẫn lơ nghĩ ngợi với những nỗi niềm trăm hướng, bỗng có tiếng động xọc xoạch mở khóa, rồi cửa “cát xô” mở. Một lúc, tôi nghe tiếng mở khóa cái “quan tài” đá của tôi. Miếng cửa sắt được kéo lên. Thì ra tên cán bộ Kế và một tên hình sự vẫn đưa cơm.

Tên Kế là người miền Nam, đeo lon thượng sĩ, phải 45, 50 tuổi rồi. Y vẫn thường coi buồng số 9 trại chung. Hôm nay vào “cát xô”, y phải đeo khẩu trang. Việc mở cùm mở xích cho tù, bắt buộc phải do cán bộ mở, nếu không, chắc y đã sai anh hình sự làm thay. Bởi vì, tôi thấy y mở khóa xích cho tôi mà phải nín thở, nhăn mặt, vội vàng làm cho xong, rồi chạy mãi ra phía gần cửa “cát xô”, mới quay lại quát:

- Cho ra đồ bỏ và lấy nước dội, làm vệ sinh chỗ nằm! Đồng thời cho tắm rửa 15 phút!

Khi tôi chui ra khỏi chuồng, đứng dậy, hai đầu gối của tôi rùn ra, tôi ngã ngối bệt xuống nền đá. Tôi lại chỗi dậy, cứ như vậy mấy lần. Người tù hình sự nhìn tôi với ánh mắt đầy thương cảm của tình người. Anh ta chừng 23, 23 tuổi, trông mập mập, nhưng nước da vẫn xám xịt. Mập mập là vì làm nhà bếp. Dưới chế độ chủ nghĩa, câu: “Giàu nhà kho, no nhà bếp”, dù ở đâu, hay lúc nào, cũng đúng!

Sau khi cái chân tôi đã tạm nhuần, bấy giờ tôi mới chui vào mở nắp lỗ phân, lôi cái xô phân và nước giải đã 6, 7 ngày của tôi lên. Tên Kế càng lùi xa lên phía trên cửa “cát xô”. Ngược lại, anh hình sự lại tìm có vờ đặt cái khay gỗ xuống gần chỗ tôi, tay lui húi xếp một nắm cơm, và một bát rau muống già nấu, đen xì. Nhìn bát rau muống, tôi thật là mừng. Hàng tuần nay, ruột xót như cào. Không có một tí rau nào, chỉ ăn cơm với muối. Nhưng muối cũng không đủ. Vậy mà mỗi bữa cơm, tôi vẫn gắng ăn dè ra, thường để giành được.....mười hạt muối! Từ đó cho đến bữa cơm kế, 24 tiếng, cứ khoảng hai tiếng tôi lại lấy một hạt muối cho vào mồm. Những lúc đó, một mâu thuẫn đã xảy ra, trong nội tại sự việc: một đằng muốn hạt muối ngấm tỏa ra nhiều mùi thơm ngon; đằng khác lại muốn đừng tan nhanh quá. Mâu thuẫn này luôn luôn không thể giải quyết được. Được phía này thì mất phía kia.

Anh hình sự quả là cũng quái. Đúng lúc một tên cán bộ nào đó ở phía trên đi qua, hỏi tên Kế cái gì đó, Kế vừa ngừng lên chỉ trỏ nói chuyện, ở dưới này, anh hình sự tươi mặt nhìn tôi khẽ nói:

- Anh có biết anh em tù ở trên ca ngọ hành động can trường của anh lắm. Họ còn biết anh từ miền Nam ra hoạt động ở Hà Nội nữa. Chúng em có người được đi dọn rửa phân buồng ấy về nói là anh đánh nó phọt cứt ra.

Vừa lúc ấy tên Kế hết nói chuyện, và lại cúi đưa mắt nhìn xuống dưới, tôi không thể nói được lời cảm ơn anh em có nhĩa ý với mình. Tuy vậy, tự trong lòng, tôi cũng thấy dâng lên nhẹ nhẹ một niềm an ủi; thêm nguồn sống phấn khởi; nhưng lại cũng xen lẫn một chút băng khuâng man mác buồn. Sự việc thất bại. Bây giờ, tôi đang sống dở, chết dở ở nhà mồ này; và sau này, chắc chắn trong hồ sơ có vết “trốn tù”, “đánh cán bộ”. Như thế, chẳng bao giờ tôi được “hưởng” sự rộng rãi cả. Nếu hôm ấy, tôi thành công! Chúng chỉ còn biết một tù nhân đã bí mật biến mất, trước bao nhiêu hàng rào canh phòng. Nhưng thôi, nghĩ làm gì những chuyện “nồi canh đã bể” ấy, chỉ càng thêm buồn, thêm tiếc !.....

Cái Chết Của Một Người Tù... Linh Mục!

Lúc này, trời đã lạnh lạnh, một vài hơi heo may đã lò dò về sớm. Không có quần áo thay, dù vậy, tôi vẫn cởi bộ quần áo ra và mặc cho đỡ tanh, thoải. Cúi vào vò nước, tôi xoa, cào mấy cái cho bong ít vẩy ghét. Cả cái bắp đùi của tôi bây giờ chỉ vừa một chút tay với 3 đốt ngón tay. Hai cái xương phía ngoài đầu gối, trông như hai cái đầu con bò ngựa ngộ nguậy, ngút ngất, lúc tôi đứng lên ngồi xuống. Tôi gãi hai mông đít, chẳng thấy những đầu xương nhọn hoắt. Bao nhiêu công việc, tôi phải làm vội vàng, vì chỉ có 15 phút. Nhưng, có lẽ tên Kế thấy tôi nỗ lực với cuộc sống, cho nên đã để cho tôi hơn 20 phút.

Sau khi tôi dùng tay, ăn và húp hết bát canh, còn nắm cơm, tôi mang vào. Cho họ cùm xong mới ăn, vì hết giờ rồi. Cùm, xích xong, và khi cửa buồng sập xuống, những bước chân đi dần vào phía trong.

Tôi cũng cố gắng lắng nghe qua những âm thanh để có thể phán đoán chút gì, về người phía bên trong được không. Có tiếng mở khóa và kéo cửa lên, nhưng đợi mãi, không nghe tiếng chân ra ngoài đổ bộ và rửa ráy. Im lìm một lúc, rồi nghe tiếng sập cửa và khóa, những tiếng bước chân sần sệt nhỏ dần lên phía cửa “cát xô”. Đã quá nhiều lần tôi gọi buồng phía trong rồi, nhưng không hiểu tại sao người trong ấy, không lên tiếng trả lời. Hôm nay, tôi cũng chẳng muốn gọi nữa!

Tôi thấy lạnh run lên, dù tôi đã cố sức vắt khô quần áo, nhưng tôi vẫn run. Thật chẳng có cái đại nào giống cái đại nào. Lần sau, thà chịu bẩn, chịu cứt đái, chứ chẳng dám giặt nữa. Phải ăn cơm ngay, để có chút “ca lô ri” chống lạnh, tôi run lắm rồi!

Trong ánh sáng mờ mờ của căn hầm, khi tôi bẻ nắm cơm ra, mũi tôi thoáng ngửi một mùi đặc biệt, làm nước miếng của tôi rào rào chảy ra đầy mồm. Tôi nhìn ở giữa nắm cơm: một màu nâu nâu, đen đen, trắng trắng. Thì ra một miếng thịt heo vuông mỗi bề độ 3 phân, dày độ 5 ly. Ôi chao! Sao tôi lại có cái điểm phúc thần tiên như thế này?

Tôi đã biết, ở trong Hỏa Lò, thịt là cả một vấn đề. Một năm, cũng chỉ 3, 4 bữa là cùng, mỗi bữa chỉ được 2 miếng con con bằng hai đốt ngón tay. Hỏa Lò là trại giam của Thủ Đô Hà Nội, bộ mặt của cả nước, có nhiều khách quốc tế, và các “vị” lãnh đạo tối cao của xã hội chủ nghĩa tới lui, mới được hưởng cái “đặc ân” đó.

Hôm nay là ngày gì đâu mà Hỏa Lò có thịt!? Vậy, đây chỉ là của cán bộ, và do tài ba nhập nhằng thế nào đây của anh bếp tù hình sự, để gọi là một chút giúp đỡ cho người, họ có thiện cảm.

Tôi hơi lạng người đi vì xúc động, trước một việc làm cao cả của một người có tâm hồn, lấy nghĩa khí để xử thế, đôi khi tiền không mua được. Thực vậy, nếu vì lý do nào đó bị phát giác, không những mất “nồi cơm”, nghĩa là mất chân béo bở ở nhà bếp, phải trở về buồng giam, để tiếp tục những ngày đói triền miên ở trong tù. Hồ sơ còn bị ghi vết xấu, sau này đi trại nào, cũng khó lòng có cơ hội nhận lãnh những “chân” béo bở nữa. Ngoài ra, có khi còn bị kỷ luật, bị cùm ở trại chung. Phải nói, đây là một việc làm tôi suốt đời, không quên.

Chỉ vì miếng thịt, dù tôi chưa ăn, chỉ mới ăn cơm, tôi đã quên bẵng đi mọi việc chung quanh. Người hết lạnh lúc nào, ngừng run lúc nào, tôi cũng không hay. Ngay bộ quần áo, cũng đã khô ráo rồi!

Bây giờ tôi nằm xuống, cầm miếng thịt hà hít cho nó sượng cái đã, rồi tôi bắt đầu nhẹ cắn một miếng. Tôi bảo đảm, tất cả các tế bào trong cơ thể của tôi đều như đứng bật dậy, cùng nhún nhảy, đông đưa để đón nhận hương vị của miếng thịt. Tôi vừa nhai, vừa nghe tiếng róc rách, của những giọt nước thơm thơm, ngày ngày từ từ chảy ngấm vào con tì, con vị của mình. Đầu óc tôi cứ lâng lâng, miên man băng khuâng! Xin cảm tạ đấng Tạo Hóa! Tại sao lại có lòng ưu ái đối với thể nhân đến như vậy? Ngài đã ban cho con người một thứ vật tuyệt vời, mà không phải ai cũng được hưởng hết cái giá trị của nó.....

Những ngày hôm sau, tôi nhìn nắm cơm, tuy trông bề ngoài cũng như mọi khi, nhưng khi bẻ ăn, thấy rắn chắc khác thường. Phải nói, lượng cơm gần như gấp rưỡi, nhưng được nắm lại thật chặt để trông vẫn như thường. Cũng vì vậy, cơ thể tôi có thêm sức để chịu đựng. Trước đây, tôi chỉ mừng là có được một người tù thông cảm với hoàn cảnh của mình, nên đã tận tình giúp đỡ. Nhưng một đêm, tôi chợt nhận thấy, ý nghĩa của vấn đề còn to lớn hơn. Ở đây, người giúp đỡ tôi, anh ấy nói có nhiều người khác biết. Vậy, đây là quần chúng! Không bị tuyên truyền, không bị lừa lọc, bịp bợm. Bằng thực tiễn và thời gian, quần chúng đã tự hiểu, và tự nguyện giúp đỡ một người bị bọn cường quyền hành hạ. Như thế, việc tôi làm, đường tôi đi, càng ngày càng được sự thương yêu, đùm bọc của quần chúng. Điều đó là một cứu cánh quyết định, giúp tôi vượt qua nhiều gian khổ, trên đường đi tới sau này.

Dần dần, tôi càng ít nghe thấy những tiếng rọt rẹt của xích sắt, phía bên trong hơn. Cả những tiếng rên và tiêng rầm rì như tiếng tụng kinh, đã quen thuộc lâu ngày.

Đến ngày thứ Bảy tuần đó, sau khi nhận cơm và nước, tôi quen lệ như mọi lần, chờ nghe điệp khúc của điệu nhạc “cho tù ăn” trỗi lên. Tôi chỉ nghe đến “khúc” kéo cửa sắt lên, rồi.....ngừng bật, ngắt quãng, thay vào đó là tiếng bước chân hấp tấp của anh tù hình sự đi trở ra. Qua khỏi chuồng của tôi, một giọng nói to lẩn trong tiếng thở hổn hển:

- Báo cáo cán bộ, buồng phía trong đã chết tự bao giờ rồi!

Tiếng bước chân dồn dập đi vào phía trong. Một lúc, rồi tiếng sên sệt chạy trở ra và nhỏ dần về phía cửa “cát xô”.

Qua sự phán đoán của tôi, anh hình sự vẫn còn đang đứng đợi chờ trên bậc hềm. Đây là trường hợp hi hữu, bất ngờ. Tôi đã có chủ định từ mấy hôm nay, vì vậy gặp dịp không thể bỏ lỡ, tôi vờ ho lên một tiếng, rồi kêu bằng quơ:

- Đau bụng quá trời ơi!

Tiếng bước chân đi nhanh xuống, giọng nhỏ nhẹ hỏi:

- Anh làm sao đấy?!...

Chủ động, ý của tôi là cố tìm cách để biết tên anh tù hình sự, và về người ở buồng phía trong. Vì vậy, tôi hỏi ngay, giọng như thì thào:

- Tôi mong muốn được biết tên bạn?

- Em tên Minh. Còn anh?

- Đặng Chí Bình.....Người vừa chết ở phía trong, Minh có biết là ai không?

- Ông ấy là Linh Mục.

Tôi thoáng giật mình, hỏi gấp:

- Tên gì?

- Em không biết!

- Linh Mục có điếc, hay câm không?

- Không câm, không điếc, nhưng không nói với ai từ ngày bị bắt, nên họ mới cho vào “cát xô”.

- Lâu chưa?.....

Giữa lúc đó, có tiếng người xa xa, anh Minh lẹ chân chạy ngay lên phía trên bậc hềm.

Bốn, năm người đi qua chuồng của tôi. Tiếng rút chốt cùm. Tiếng mở khóa xích sắt rùng rềng. Lịch kịch một lúc, rồi những tiếng bước chân nặng chịch vì phải khênh, kéo một thân người ngang qua chuồng tôi.

Một mùi thịt người chết lâu ngày nồng nặc. Mùi đó quạt vào mũi làm tôi bỗng chợt nhớ lại một hình ảnh của quá khứ, ở nghĩa địa Đô Thành, Sài Gòn, ngày 13-14 tháng 11 năm 1960 – Ngày binh biến 11/11/1960 của miền Nam. Hôm đó, tôi theo giồng người vào nhà xác trong nghĩa địa Đô Thành, vừa để thỏa tính tò mò, vừa để xem, biết đâu, lại chả có người quen, mình biết để về báo cho gia đình họ hay. Bao nhiêu dẫy xác chết. Có những xác phình to tương như xác người ngoại quốc. Có cái lòi ruột, cái mất đầu, có cái chỉ còn....chiếc cẳng chân dính toong teng một cục thịt lầy nhầy mấy đoạn ruột.....Đặc biệt, một mùi khăm khảm, tanh tanh, ngai ngái từ những chỗ thịt đã thối nồng nặc bao trùm cả một vùng chung quanh.

Người nào vào, cũng có chiếc khăn bịt mũi, vậy mà vẫn vang lên đây đó tiếng nôn ọe, lẫn với tiếng gào, khóc của thân nhân, khi đã nhìn thấy xác của người nhà. Thậm chí, tôi đã rời xa nghĩa địa hàng nửa cây số, thế mà vẫn còn ngửi thấy cái mùi đặc biệt đó. Rồi hôm nay, mũi tôi lại ngửi thấy mùi thịt người chết lâu ngày này, khiến tôi nhớ đến những cảnh đời trong một thời gian khác, ở một không gian khác của Tổ Quốc Việt Nam nhiều nghiệt ngã cay đắng, đó là miền Nam thân yêu, mãi tím xa vời vợi.

Nghe qua âm thanh, tôi hiểu chúng đã khiêng người chết lên trên đồi; cửa “cát xô” đã đóng, mà sao mùi xú uế của tử khí còn nồng nặc căn hầm.

Chừng nửa giờ sau, cửa “cát xô” lại mở. Nghe tiếng bước chân, tôi biết có hai người đi xuống. Rồi một người đi trở lên. Một lúc, tôi nghe tiếng quét dọn, rồi tiếng phì phì nôn ọe. Tôi hiểu đó là tiếng của anh nhà bếp hình sự. Tiếng mở vòi nước chảy ồ ồ, tiếng xối nước ào ào. Đột nhiên, giọng anh Minh nói như thăm thì:

- Mọi khi, họ để vào nhà xác, đêm mới mang đi chôn. Hôm nay, phải đem đi ngay rồi, vì thối quá!

- Chết từ bao giờ mà mùi kinh thế!

- Mới đêm qua. Nhưng, vì cái chân ông ta bị lở loét thối và có bọ nửa tháng nay rồi. Hàng ngày giời bọ, bò lổm nhổm ra cả ngoài nền này.

Thảo nào, cái mũi tôi đã không làm khi ngửi thấy mùi thịt chết nhiều ngày. Thấy anh nói có vẻ tự nhiên như không có cán bộ, dù vậy, tôi vẫn chưa yên tâm nên hỏi:

- Cán bộ đâu?
- Không chịu nổi hơi thổi, ông ta trèo lên cửa “cát xô” rồi.
- Minh họ gì?
- Lê, Lê Hoàng Minh!
- Ông Linh Mục bị bắt từ bao giờ?
- Em không rõ, chỉ biết vào “cát xô” hai tháng nay.
- Ông ta chừng bao nhiêu tuổi?
- Khoảng 40, 45. Ông ấy bị chết vì cái chân gần đứt rơi ra ở trong cùm, trông thấy cả ống xương chân trắng hếu, rất nhiều giòì bọ.

Đột nhiên, một giọng miền Nam quát vang lên từ phía cửa “cát xô”:

- Xong chưa? Làm gì lâu thế!?...

Tiếng anh Minh vội vàng:

- Báo cáo, xong ngay đây ạ!

Vừa báo cáo, anh vừa hấp tấp đi lên.

Cửa “cát xô” đóng rồi, lòng tôi vẫn vơi đầy với vị Linh Mục nào đó. Tại sao người không nói chuyện với tôi? Nếu tôi biết từ trước người là Linh Mục, tôi đã có cách để nói chuyện với người. Biết đâu, vừa biết rõ về người, may ra cổ vũ tinh thần cho người, người lại....chưa chết. Tôi hiểu, có những nhân vật lỗi lạc về nhiều khía cạnh trong cuộc đời, nhưng khi gặp thế cùng, lại quên đi những điều sơ đẳng nhất.

Đêm hôm đó, tôi tự dưng thấy rợn người mấy lần, vì dưới nhà.....mồ, bây giờ còn mỗi mình tôi. Thỉnh thoảng, nghe những tiếng lịch kịch phía bên trong, tôi cũng thấy nổi gai ốc lên. Nhất là, mùi khăm khăm vẫn chưa tan hết dưới hầm. Nhưng, chợt một ý nghĩ dấy lên trong đầu làm tôi yên lòng, bớt thấp thỏm khi nghe những âm thanh lạ trong đêm trường:”Dứt khoát chẳng làm quái gì có ma! Bởi vì rất dễ hiểu, nếu có ma thực, những lũ Cộng Sản đã bị bóp cổ chết hết rồi, còn đâu!”.

Biết bao nhiêu chiến sĩ Quốc Gia, biết bao nhiêu những đồng bào vô tội trong cái cách ruợng đất, trong các nhà tù hiện nay.....bị lũ Cộng Sản tàn sát, giết hại;

lòng căm hờn dâng cao như núi. Nếu chết đi thành ma, lũ Cộng làm sao còn! Cũng như, bao nhiêu kẻ ác trên cõi đời này làm sao yên hưởng xa hoa trên đồng xương, và máu của người khác.....?

Do những suy nghĩ như vậy, tôi không còn cảm thấy rờn rợn, nổi da gà khi nghe thấy những tiếng xọc xạch ở phía trong, lúc đêm khuya nữa. Chắc đấy chỉ là một con chuột nào đó, đi kiếm ăn đêm?.....

Những Tấm Lòng....Tù!

Vì hàng ngày đôi chân thường không cử động được, cứ phải nằm yên một chỗ, ba tuần lễ nay, không lần nào tôi đứng lên được ngay, mỗi lần khi được mở cùm để ra đổ bô và tắm rửa. Tôi thường phải vịn tay vào tường đá, đứng lên ngồi xuống vài lần, rồi mới đứng lên và đi được. Cho nên, nếu không muốn trở thành một phế nhân, để càng phải chịu thêm nhiều cay đắng nữa của cuộc đời, tôi không còn cách nào khác là phải phấn đấu đến phút cuối cùng, dù ngày mai có phải chết.

Mỗi ngày ba lần, tôi dùng tay xoa nắn, chà sát, đấm bóp hai chân. Chân không tự cử động được thì phải dùng tay giúp vậy; nhưng cũng rất khó khăn, hạn chế, vì cố gắng lắm, hai tay cũng chỉ vớ tới quá đầu gối một chút mà thôi. Vì thế, ngày cũng như đêm, từ đầu gối trở xuống, nếu ngứa, tôi đã kiếm được một cuống chổi thanh hao, dài chừng 40 phân, để giải quyết. Tôi dùng que chổi này chọc, lách vào trong cùm, gãi chỗ nào ngứa. Có tay, mà nhiều khi như không có vậy!

Tôi nằm, miên man nghĩ ngợi, thật là may, hồng phúc cơ duyên thế nào tôi lại gặp được anh Minh đã hết lòng giúp đỡ. Mỗi ngày được thêm gần nửa suất cơm như vậy, chẳng khác nào như được tiếp máu. Tuy về vật chất nó chỉ đáp ứng nhỏ mọn; nhưng về tinh thần, lại là cả một sự tiếp cứu lớn lao. Nó đã móc, nâng tinh thần của tôi lên cao, để khỏi bị chìm ngấm trong “lò nấu xác” của lũ quỷ đồ thêm khát thịt người.

Trong “cát xô”, tôi không thể nằm thẳng chân thực hiện phương pháp vận công “A”, tôi vẫn thường làm ở xà lim, tôi đổi lại thành ngồi. Mỗi ngày, tôi làm ba lần: sáng, trưa và tối. Nhiều lúc, ngồi tham thiền nhập định xong, tôi nhìn hai cái chân trong cùm, hai cái tay trong xích mà buồn cười. Chẳng biết những vị cao nhân trong võ lâm lúc ngồi điều khí vận công, mà chân tay bị xích, có tập luyện được không? Tôi chưa được đọc thấy một tác phẩm nào có nhân vật bị cùm xích, mà tập được võ công cả. Vì bị cùm và xích, làm sao tập theo được những thế võ trong bí kíp!?.....

Hôm nay là ngày thứ 34 ở “cát xô”. Dù tôi đã nỗ lực phấn đấu hết sức mình để tồn tại; dù được sự hà hơi tiếp sức của anh Minh; đến nay, hai cái chân tôi đã phù to lên. Phù này khác với cước vì lạnh trước đây. Phù bây giờ một phần là do thiếu chất dinh dưỡng lâu ngày; nhưng, phần chính là do hai cái chân không cử động được, hầu như ngày nào cũng như ngày nào, cứ đặt yên một chỗ. Nhìn đôi bàn chân sưng phù, tôi thật nản lòng. Bao nhiêu công tập luyện từ hôm vào nhà hầm, đều trôi cuốn theo giòng nước lũ. Một điều khác làm tôi nản hơn là, người đưa cơm hôm nay lạ, không phải là anh Minh nữa; mà là một anh hình sự khác, có đôi mắt ngờ ngạc chậm chạp.

Tôi bắn khoăn nóng ruột, muốn hỏi người đưa cơm này về anh Minh. Nhưng, phần vì thái độ của anh như vô tình, lơ đãng và lạnh lùng như một cái máy cử động vậy. Phần khác, những tên công an thường theo sát, đứng ngay bên cạnh, nhìn và sai anh hình sự làm, nên tôi không làm sao thực hiện được ý định đó. Có thể vì anh hình sự này mới, công an phải chỉ bảo và thử thách. Cũng có thể vì “cát xô” bây giờ chỉ có mình tôi. Tôi lại cố gắng giữ gìn vệ sinh, cho nên cái “cát xô” đã bớt hôi thối, (những lúc tắm rửa, tôi miệt mài nắn nỉ, xin thêm từng xô nước để dội chỗ nằm). Tên cán bộ nào cũng vào đứng sát chuồng của tôi, khi cho ăn cơm. Không còn cảnh bịt mũi, chỗ nước bọt như mọi khi.

Ngẫm chuyện đời, tôi thấy là bất kể chuyện gì, việc gì cũng đều có hai mặt mâu thuẫn, đối kháng nhau: lợi và hại. Chỉ có tỷ lệ, mức độ chênh lệch nhiều hay ít. Sự việc lợi nhất, cũng có cái hại của nó. Ngược lại, điều xấu tệ hại nhất, cũng có cái lợi của nó. Tôi cố giữ gìn vệ sinh cho nhà hàm đỡ hôi thối, như vậy là lợi cho sức khỏe, rất đáng làm; nhưng, bị điều bất lợi như đã trình bày ở trên. Vì thế, nếu xét một việc mà chưa thấy những mặt mâu thuẫn, là vì ta chưa mổ xẻ, phân tích kỹ mà thôi.

Bây giờ, nắm cơm hàng ngày lại nhỏ như trước, khi chưa có sự giúp đỡ của anh Minh. Nghĩa là chỉ còn được khoảng 2 bát cơm con.

Tôi đợi mãi, rồi cũng tới ngày thứ Hai, ngày tắm rửa. Hôm nay lại là ngày lão Kim già trực. Từ sau ngày tôi đánh lừa y để tự tử, hể nhìn thấy tôi đâu, là lão lại quát mắng lên giận dữ. Câu chuyện đã 5, 6 tháng rồi, và cũng đã 3, 4 tháng nay tôi không gặp lão. Vì vậy, khi lão cúi đầu vào quát bảo, tôi đưa tay cho lão mở khóa xích. Nhìn thấy tôi, mắt lão chớp chớp sau gọng kính trắng, vẻ hơi ngỡ ngàng. Tôi hiểu là lão còn căm ghét tôi nhiều, cho nên tôi cố tránh không nhìn lão. Tôi phải bò ra, vì hai chân không thể đứng lên nổi nữa. Tôi cố tập đứng lên, ngồi xuống vài lần như mọi khi, nhưng vừa buốt vừa run rẩy, lại phải ngồi bệt xuống. Trong khi tên hình sự đưa cơm đang ngồi ghế ở một bậc đá, gần cửa “cát xô” chờ tôi đổ xô và tắm rửa, đột nhiên, lão già Kim hỏi tôi:

- Anh ở “cát xô” bao nhiêu ngày rồi?

- Báo cáo “cụ” (ai cũng gọi lão như vậy, vì lão đã trên 60 tuổi rồi), hôm nay là ngày thứ 42 ạ!

Tôi trả lời trong hơi thở hổn hển vì mệt. Qua thái độ và cách lão hỏi tôi, tôi cảm nhận hình như lão không ghét tôi nhiều lắm! Nhìn tôi bò ra phía vòi nước một cách vất vả, vì phải mang theo cái xô phân và nước tiểu. Tự nhiên, lão mắng tôi một câu:

- Anh như con thú ấy, có chịu nằm yên đâu!

Tôi chẳng buồn nói năng chi, vì đang phải nghiền răng chịu đựng cái rát, buốt khi bàn chân nết trên nền đá. Tôi cứ phải nhấc cái bô đặt một chỗ với sức vươn tới đũa, rồi lại bò, cứ như vậy cho đến chỗ cống đổ phân. Tôi chỉ rửa ráy qua loa, rồi lại hì hục bò về chuồng như mọi khi. Tôi ngồi húp và ăn bát canh rau muống trước, còn nắm cơm sẽ mang vào trong buồng mới ăn. Nguyên tắc, một tuần chỉ được mở cùm, để đổ bô và tắm rửa trong 15 phút, thế mà hôm nay, lão Kim để cho đến 30 phút.

Từ đấy, tôi càng thấy bản chất của một con người, hầu như không thể thay đổi được. Có chăng, chỉ là sự che đậy bên ngoài, vì một lý do nào đó của cuộc sống mà thôi.

Lúc khóa, xích tay tôi lão lại hỏi nữa:

- Lúc đưa anh vào “cát xô”, cán bộ có tuyên bố bao nhiêu ngày không?
- Báo cáo cụ, không!

Vì không có dịp thuận tiện nào, nên điều cứ thắc mắc trong lòng tôi là, tôi muốn hỏi anh bếp mới về anh Minh giờ ra sao, đã không thực hiện được.

Bốn ngày sau, vào một buổi sáng thứ Sáu, tôi đang nằm bắn khoăn về hai cái chân mình (tôi không còn cách nào để phấn đấu luyện tập nữa), đành chịu cho đôi chân mình đi đến chỗ có thể bị liệt. Nắm cơm quá ít, chỉ đủ để ăn không chết, chứ không còn sức để cử động tay chân, Tôi thấy, nếu trước đây không được anh Minh giúp đỡ, tôi đã nằm liệt lâu rồi, và chưa biết những chuyện đau buồn gì đã xảy ra. Bỗng, tôi nghe tiếng lèng xèng của chìa khóa, tiếng lịch kịch của cánh cửa hầm “cát xô” mở. Tôi ngạc nhiên, mở mắt ra nghe ngóng. Bây giờ mới khoảng 8 rưỡi, 9 giờ, đâu đã phải giờ cho ăn cơm? Hay lại có một đồng cảnh nữa mới vào? Tôi muốn bò dậy để xem chuyện gì? Nhưng, không ngờ là sức tôi bây giờ không đủ để ngồi dậy nữa!

Tiếng chìa khóa mở chuồng của tôi. Rồi cửa được kéo lên. Tên Đại, cán bộ văn thư (làm ở văn phòng) nhìn tôi, rồi quát:

- Bò dậy! Đưa tay ra đây để mở xích!

Tôi cố chống tay, mấy lần vẫn không bò dậy được. Chỉ vì hai sợi dây xích không đủ dài để chống hai tay xuống nền. Mọi khi, tôi thường phải dùng thêm sức kéo của tay, rồi lấy thế ngồi lên. Bây giờ, người tôi rã rượi, như không còn một tí hơi sức nào.

Thấy tôi xoay sở, cố gắng nhưng không thể ngồi dậy được, tên Đại đành phải cúi đầu vào để mở hai cái khóa ở đầu dây xích. Rồi, y ra ngoài rút chốt cùm.

Hai tay được tự do, không phải mang sức nặng của sợi dây xích, tôi chống tay bò dậy, thế mà cũng phải mấy lần mới ngồi lên được. Hai mắt hoa lên, quay cuồng, tôi phải cố như lấy gân cả hai tay, mới nâng cho cái cùm há mồm lên, để lấy đôi chân ra. Đôi chân tôi bây giờ sưng húp lên cả mắt cá. Hai bàn chân to tướng với mấy khúc xương tong teo nhẵn nhúm, xám xịt, như hai chiếc đũa cắm vào hai củ khoai lang luộc vậy.

Tôi cố bò ra khỏi buồng. Y nhìn thân hình của tôi một lúc, rồi dịu giọng:

- Cho anh ra rửa ráy, rồi vào viết kiểm điểm.

Vừa nói, y vừa chỉ mấy tờ giấy, cái bút và lọ mực đang để trên bậc đá, lối lên cửa hầm “cát xô”.

Thật là lạ lùng, mắt của tôi nhìn ngay y, cũng không rõ nữa. Hình ảnh một tên mặc quần áo màu vàng, mồm đang quàng một cái khẩu trang màu trắng trông cũng rất lờ mờ. Tôi lại càng lo sợ, không hiểu vì sao mắt mình lại như vậy. Phải chăng, vì ở trong chỗ mờ tối quá lâu (gần hai tháng trời), mắt luôn luôn phải điều tiết căng thẳng, hay vì mấy năm nay ăn uống đói khát và thiếu chất dinh dưỡng? Có lẽ vì hai lý do. Tôi nghiêng rằng, kéo “hai củ khoai lang luộc” về chỗ vòi nước rửa hai con mắt xem thế nào.

Trời đã vào Thu nên nước bắt đầu lạnh. Tôi vuốt, dụi, rửa hai con mắt, nhưng vẫn không thấy sáng hơn. Tôi bò lại chỗ để mấy tờ giấy và lọ mực.

Đầu tiên, tôi viết chữ “Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa”. Do cái tay quen viết theo tay; mắt tôi chỉ thấy những nét ngoằn ngoèo, đen đen mờ mờ trên giấy trắng, không đọc rõ được nét chữ. Tôi quay lại y:

- Thưa ông, tôi chả nhìn thấy chữ tôi viết!

Y ngạc nhiên, lại gần tôi nhìn. Có thể y thấy thái độ khổ tâm của tôi vì đôi mắt như vậy, nên y bật cả hai cái đèn trong hầm “cát xô”, y lại treo lên những bậc đá tới của hầm “cát xô”, mở phanh to cho ánh sáng ở trên chiếu vào. Căn hầm đã sáng hẳn ra, nhưng mắt tôi nhìn chữ viết vẫn chưa rõ hẳn, vì vậy tôi bỏ bút xuống, nói với y:

- Thưa ông, hiện giờ mắt tôi không nhìn rõ chữ viết. Vậy, để mai kia xem mắt tôi có nhìn thấy, tôi mới viết được. Hơn nữa, lúc này tôi mệt lắm, tôi không biết viết gì!?.....

- Được! Sau này anh sẽ viết chi tiết. Còn bây giờ, theo nguyên tắc, anh phải viết mấy giòng ngắn gọn: “Xin nhận hoàn toàn khuyết điểm, sai lầm. Xin cam đoan không bao giờ tái phạm”.

Thấy y nói như vậy, tôi cũng cố gắng viết đại theo lời y nói, dù tôi chả nhìn thấy rõ. Tôi cũng viết 3, 4 giòng, ký tên, rồi đưa cho y. Lúc đó mới khoảng 10 giờ, y cầm tờ giấy tôi viết, xem qua, rồi hất tay ra hiệu bảo tôi chui vào chuồng:

- Hãy đi vào buồng, tạm cho anh nghỉ cùm và xích!

Được lời như cời tấm lòng, tôi bò vào chuồng có vẻ nhanh hơn lúc tôi bò ra. Cửa chuồng đã đóng, và cửa “cát xô” cũng đã khóa. Tôi loay hoay tìm thể nằm ngửa, gối đầu lên cùm sắt, giơ hai chân thẳng lên, rồi co lại. Dần dần, làm được! Mệt, tôi nghỉ, hết mệt, tôi lại tiếp tục làm.

Theo suy lý của tôi, hai cái chân bị phù toàn là nước ở bên trong, bây giờ giơ ngược lên nhiều lần, nước dần dần sẽ phải rút xuống cơ thể.

Trưa hôm đó, một cán bộ lạ coi trại chung dẫn anh hình sự vào cho tôi ăn cơm. Ăn xong, tôi lại tiếp tục tập. Thực ra cơ thể tôi lúc này, chỗ nào cũng cần tập, nhưng trong điều kiện tối ưu tiên, phải dành cho hai chân đã. Nghĩa là dồn hết sức của cơ thể để tập cho hai chân. Chẳng hiểu sự suy lý của tôi có đúng hay không, hay vì lý do gì khác mà tôi không biết. Điều trông thấy, cũng như sờ thấy là hai bàn chân tôi, mà tôi gọi là “hai củ khoai lang luộc”, chỉ có một đêm với nửa ngày tập, đã rút được đến hai phần mười.

Tôi càng cảm thấy được khích lệ, sáng hôm sau, tôi lại tiếp tục nỗ lực tập nữa. Nhất là đêm vừa rồi lại không bị cùm, xích, tôi cảm thấy tay chân tự do, thoải mái nhẹ tênh tênh, muốn để tay đâu, muốn để chân đâu, tùy theo ý mình. **Hỡi tự do! Mi là thiên thần của loài người! Nhưng không phải ai cũng được mi tới thăm.**

Tuy được tha cùm và xích tay, nhưng tâm tư tôi vẫn thấp thỏm không yên. Thoáng nghe tiếng động cửa lại giật mình lo sợ cán bộ vào cùm, xích lại. Lúc cán bộ vào cho ăn cơm, tôi ngồi nhai miếng cơm, nhưng mắt vẫn theo dõi thái độ của y, sợ bất chợt y bảo bỏ chân vào cùm, bỏ tay vào xích. Thật, nhiều lúc tủi hận cho một kiếp người, chẳng khác gì một con chó! Nhưng, tôi nghĩ rằng con chó không thể ý thức sự cùm xích bằng tôi. Nó làm sao cảm thấy tủi hận, uất hờn, dày vò, cấu xé trái tim đã rướm máu bầm đen như tôi.

Tạo hóa sinh ra loài người là sinh vật cao quý nhất, nhưng, cũng là sinh vật đều giả, nham hiểm, tàn ác nhất!.....

Tìm Được Cổ Vật... Không Gặp Cổ Nhân!

Chiều hôm đó, vào khoảng sau giờ tan tầm được một lúc, cửa “cát xô” lại mở. Tên Đại vào mở cửa chuồng tôi, ra hiệu bảo tôi chui ra ngoài. Khi thấy tôi chui ra khỏi chuồng, y đứng chụm hai chân lại, người thẳng dưỡn lên, nét mặt ra vẻ hết sức nghiêm trang:

- Thừa lệnh Ban Giám Thị, tôi tuyên bố anh được tha ở “cát xô”, trở về xà lim, cùm một chân!

Nhìn y đứng cứng ngắc, hai mắt nhìn thẳng lên cửa hầm “cát xô”, hai môi mím chặt, trông cả đần một cục to tướng, nhưng tôi cũng không cười được. Bởi vì, tiếng sáo “Cầu Sông Kwai” đang thổi dậy trong lòng tôi như chào mừng dứt điểm “cát xô”, trở về hay trở lên trần thế với xã hội loài người.

Sau khi tuyên bố xong, y ra hiệu tay cho tôi bò lên cửa “cát xô”. Dù trong lòng, điệu sáo mê hồn vẫn lả lơi, nhảy múa; nhưng tôi vẫn chưa đi được. Hai bàn chân vẫn nặng chịch, nhức buốt. Chắc rằng Ban Giám Thị cũng hiểu như vậy, nên chúng đợi cho tới khi trại chung vào hết rồi, mới mở “cát xô” cho tôi bò ra. Hai đầu gối chỉ là hai cục xương, nghiền xuống đá và xi măng đau quá! Tôi cố bò lên khỏi lỗ hầm, rồi nằm vật ra, không bò được nữa. Hai đầu gối đã rướm máu.

Tên Đại cũng nhìn thấy vậy, y lúng túng không biết phải giải quyết thế nào. Giữa lúc đó, tên Tri, Phó Giám Thị, cùng một tên cán bộ nữa đang từ cổng trại chung đi vào. Y đến bên cạnh tôi, nhìn tôi đang nằm ngửa thờ, y liếc đôi chân tôi một lúc, rồi quay sang nói với tên Đại như ra lệnh:

- Đồng chí xuống trại thợ, gọi một tên thằng lên cổng nó về xà lim!

Tên Đại hấp tấp đi ngay! Tên Tri cứ nhìn đôi bàn chân của tôi, đầu y gật gật. Rồi nhìn tôi, môi trên y nhếch cong lên, để lộ mấy cái răng hô đầy cáu ghét ra ngoài:

- Anh chịu đựng tốt hỉ?

Tôi im lặng như không nghe y nói gì. Trong khi ấy, tên Đại và một anh tù từ phía nhà bếp đi lên. Khi tới cạnh tôi, tên Đại nói với anh tù như quát, tay chỉ về phía cuối sân:

- Cổng tên này về phía kia!

Anh tù, chắc là hình sự, chừng 30 tuổi, mập, lùn, da bánh mật, mặc chiếc quần đùi nâu đã vá hai miếng ở mông, với chiếc áo trại nhiều vết dầu mỡ đen xì. Anh cố ý nường nhẹ, đỡ hai tay cho tôi ngồi dậy, rồi nâng tôi đứng lên, nghiêng vai nói nhẹ, giọng miền Nam đã pha Bắc:

- Anh ôm cổ tôi!

Anh cõng tôi đi trước, tên Đại cầm chùm chìa khóa leng keng theo sau.

Kể từ ngày tôi vào “cát xô” tới hôm nay, là 47 ngày; nhưng nếu kể cả những ngày nằm ở bệnh xá, thì gần hai tháng. Mới chỉ hai tháng, không khí cũng như quang cảnh sân trại chung đã thay đổi, khác lạ hẳn xưa. Rải rác chung quanh cái sân trại rộng lớn là những lỗ “tăng xê” cá nhân, màu đất mới vàng au, từng đồng đây đó. Bốn chiếc loa to ở cái chòi giữa sân Hỏa Lò, đang lải nhải chữi Mỹ khiêu chiến, tạo nên vụ Vịnh Bắc Bộ với chiếc tàu Maddox. Những bài nói chuyện, cũng như những thông cáo của những tên lãnh đạo miền Bắc khích lệ, cổ vũ, hô hào quân cũng như dân miền Bắc chuẩn bị chiến tranh. Nào là.....các quân binh chủng tăng cường luyện tập, bố trí công sự, hầm hố, chuẩn bị nhiều phương án tác chiến. Đề cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống, v.v...Nào là, động viên người và của, chuẩn bị cho chiến tranh lớn... Nào là, ra lệnh và hô hào quần chúng, nhân dân Hà Nội, các trường học, bệnh viện, mọi cơ sở sản xuất không cần thiết cho chiến đấu đều phải di tản, sơ tán khỏi Hà Nội, v.v...

Lúc này máy bay Mỹ đã bắn phá thị xã Đồng Hới và Hòn Gay. Không khí sôi nổi và căng thẳng của chiến tranh, tràn ứ khung trời Hà Nội. Khi anh tù hình sự cõng tôi đến cổng xà lim I, tên Đại đẩy cánh cổng, ra hiệu cho anh tù cõng tôi vào.

Trời! Sân xà lim đầy những lá bàng, và bao nhiêu là quả! Tôi ngược nhìn lên cành bàng, cả cây bàng trĩu trái xanh, vàng, hồng lẫn trong màu lá xanh. Từng chiếc lá ủa vàng, lốm đốm những chấm hồng, đỏ lả lơi rơi cành đang dẫy dụa quay cuồng trong gió để trở về cội. Thỉnh thoảng, những tiếng lộp độp đây đó của những quả bàng, đã chín vàng cũng rùng mình lia cành lao về với đất. Tất cả tạo thành một bức tranh đầy màu sắc của trời Thu.

Ngay trên chạng ba của cây bàng, một chiếc loa mới gắn chĩa thẳng vào xà lim. Từ nay, tôi lại điếc tai với “con mụ lẩm mồm”, loại chữi thuê ở bến xe, xó chợ.

Khi qua sân, trong lúc chờ tên Đại loay hoay mở ngăn kéo, lấy chùm chìa khóa của các buồng xà lim, anh tù hình sự lựa, khẽ để tôi ngồi ghệ trên hè, dựa vào tường. Tôi đưa mắt quan sát những quả bàng gần sát chân mình. Có

những quả vàng ươm, chín rể chân chim. Một mùi thơm ngậy ngất, ngon ngọt, theo từng cơn gió đầy đầy áp vào mũi tôi, mở toang bao nhiêu cửa tuyến, để cho nước miếng tràn đầy mồm. Mũi tôi đang cong lên để đón nhận những làn hương trong gió, đột nhiên, anh hình sự ghé vào tai tôi thì thào:

- Chúng tôi ở trại thợ, hoan nghênh anh lắm!

Tôi chỉ kịp quay lại mỉm cười và tươi ánh mắt nhìn anh nói với anh lòng thiện cảm của tôi, vì tên Đại đã đứng lên, ra hiệu cho anh tù hình sự cống tôi vào buồng.

Thật là lạ lùng, thấy nó đưa vào gần tới buồng 6, tôi tưởng nó phải cho tôi về buồng cũ, trong đó vẫn còn một số đồ lặt vặt của tôi; nhưng lại là buồng 5, ngay buồng bên cạnh.

Khi anh hình sự cống tôi lách vào cửa, đặt tôi lên sàn xi măng ở một bên, tên Đại cũng vào buồng ra hiệu cho anh hình sự ra ngoài. Tôi liền báo cáo ngay:

- Thưa ông, trước khi phải vào “cát sô”, tôi có chiếc chiếu và một bộ quần áo trại cũ, vỏ ba lô, cùng một số thứ lặt vặt còn để ở buồng số 6. Đề nghị ông, cho tôi xin lại, lấy cái dùng!

Y nhìn tôi, ngần ngừ một lúc, rồi sang bên buồng số 6 mở cửa. Y sai anh hình sự ôm hết các thứ của tôi sang.

Trông thấy những món đồ cũ, thật tôi thấy nở từng khúc ruột, vừa là những đồ kỷ niệm với bao nhiêu công trình, lại vừa còn cái chì mật nữa. Trong khi tôi mừng rỡ, lúi húi vơ gọn những đồ anh hình sự mang sang, tên Đại ra rút chốt cùm. Tôi tự hiểu, nên lê dần xuống phía cái cùm, nâng miếng sắt nửa trên của cái cùm cho há ra, rồi tôi phải dùng tay nâng chân để vào. Vì chân bị phù, nên lồng cùm vừa khít, thật là chặt. Tôi rất lo lắng! Bề ngang của cái cùm rộng 8 phân là sắt, áp sát vào ống chân. Ở xà lim đã có nhiều người bị thối chân, chỉ vì chân to, cùm chặt. Thối chân ở trong này, làm gì có thuốc chữa, tất nhiên chân ấy phải hỏng, vì sẽ trở thành sâu Quảng.

Sau khi tên Đại đã khóa cửa đi rồi, tôi cố gắng vặn, xê dịch cái cổ chân. Quá chặt! Không còn cách nào khác. Chỉ còn mong sao tập tành thể nào cho chân rút phù, mới lỏng ra được. Tôi dõi mắt nhìn sang cái cùm phía sàn bên kia, với ước lượng của mắt, tôi thấy hai lỗ cùm bên ấy hình như có nhỉnh hơn. Ngày mai, tôi sẽ lựa lời báo cáo với tên Chiến trực xà lim, xin cùm bên ấy.

Lại còn tên Chiến nữa. Không biết sự việc xảy ra do tôi, bây giờ nó có cảm hận, ghét tôi không? Điều này, phải đợi sáng mai mới biết.

Tôi chợt nhớ anh Căn buồng 12, đối diện với buồng 5 của tôi hiện giờ; rồi hai cô gái buồng số 9 nữa. Chắc rằng họ chẳng biết gì về tôi. Họ chỉ biết tự nhiên tôi đi mất. Có thể, họ cho là tôi đã được ra trại chung, hoặc đi trại trung ương rồi, chứ làm sao họ hiểu được là, vừa qua tôi đã làm một cú động trời, và đến nay, gần chết lại trở về đây?

Tôi nằm chờ 2, 3 tiếng đồng hồ, xà lim vẫn yên ắng khác thường. Tôi cảm thấy như đổi thay hết, sau gần hai tháng tôi rời xa.

Tôi cứ nằm miên man suy nghĩ, trong khi tiếng loa, bây giờ, nghe rõ mồn một. Chợt, tôi nghe chúng đề cập tới “câu chuyện cảnh giác”:.....chúng nhắc đến việc Biệt Hải miền Nam đã bí mật đột kích hòn Mê..... rồi, chúng nói đến “kế hoạch 34A” của miền Nam, cho Người Nhái lợi dụng những đêm tối trời, hoặc mưa gió bất ngờ đổ bộ lên những vùng ven biển. Bắt dân, hoặc cán bộ mang ra xuống cao su rồi chạy ra tàu ở ngoài khơi, chở về Nam để khai thác tin tức tình báo.

Điều tôi muốn nói ở đây, “kế hoạch 34A” phải là một kế hoạch bí mật. Vậy sao trên đài, trên báo của Cộng Sản, chúng đã nói một cách công khai? Như vậy, ta thấy tình báo của Cộng Sản, đã phải biết kế hoạch này, ngay từ lúc chưa được thi hành.

9 giờ tối, tiếng loa đã tắt, xà lim yên ắng. Thình thoảng một vài tiếng lộp bộp của những quả bòng rơi xuống sân, nghe như tiếng đập nia, xẩy thóc ngày mùa. Tôi ho mấy tiếng như gọi, như chào, nhưng vắng lặng vẫn hoàn toàn vắng lặng. Quái thật! Mới 2 tháng, cảnh cũ còn đây mà người xưa đâu ta? Thấp thỏm, bồn khoăn mãi, rồi cũng phải chìm dần vào giấc ngủ muộn...

Tin tức, hay tuyên truyền bịp bợm!....

Sáng hôm sau, chưa mở mắt, tiếng đài đã léo nhéo! Dù không muốn nghe, tiếng loa vẫn cứ như chọc vào tai mình, nó độc lập với ý chí của mình. Phải nói, nhiều lúc tôi coi tiếng loa như một cái nạn phải chịu đựng vậy. Sáng hôm nay, trong một bài bình luận, tôi chợt nghe đến một ý chứng lý luận cứ như thật ấy! Rằng:

“.....Trong chế độ tư bản mà chúng gọi là thế giới tự do, nguyên tắc sống của xã hội đó là mạnh được, yếu thua, cá lớn nuốt cá bé; cho nên, xã hội ấy tôn thờ và đề cao: **Lẽ phải thuộc về sức mạnh**. Nhưng, dưới chế độ ưu việt xã hội chủ nghĩa, chúng ta đã tỏ cho thế giới thấy tính hơn hẳn của chủ nghĩa Cộng Sản. Một cuộc cách mạng đổi đời từ tận gốc, đã biến đổi hẳn nguyên tắc sống của xã hội tư bản xấu xa cũ, trở thành: **Sức mạnh thuộc về lẽ phải**. Nghĩa là, nếu có lẽ phải, là có sức mạnh.....”

Một người dân bình thường, sống dưới chế độ chuyên chính này cũng thấy ngay, đó chỉ là lý luận bịp bợm, trái ngược hoàn toàn với thực tế của xã hội Cộng Sản. Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, hãy nhìn bất cứ nơi nào, bất cứ lúc nào, chuyện ở trong nước, cũng như chuyện ở ngoài nước, ta thấy chúng luôn luôn, và còn nhiều lần gấp bội xã hội tư bản, **lấy sức mạnh để đè bẹp lẽ phải**. Như vậy mà chúng cứ bắt người phải nghe! Phải nói rằng: Nó có lý do của nó. Nó buồn cười như trên đài, trên báo thường xuyên ca ngợi, đề cao tự do. Nhưng có tìm đồ mắt cũng không thấy có tự do thực sự trong chế độ Cộng Sản. Sau này, chúng ta sẽ bàn tới.

Giờ hành chính đã đến, cán bộ trực xà lim đã bắt đầu mở buồng cho ra rửa ráy.

Qua cách mở cửa, và tiếng bước chân đi, tôi biết không phải tên Chiến, nhưng cũng không đoán ra là ai? Tiếng buồng 1 báo cáo xong. Rồi tiếng cán bộ quát:

- Ra đi!

À, tên Dư! Tên này là trung sĩ, tôi có gặp hắn vài lần trực xà lim vào ngày Chủ Nhật. Nhưng, hôm nay là ngày thường, có lẽ hắn đã trực xà lim thay tên Chiến cũng nên. Dư có tuổi, khoảng 50, 55 người thấp bé, cũng là loại tương đối dễ tính, không quá ác ôn như nhiều tên công an khác.

Đến lượt buồng tôi, vì đã có chủ ý, tôi vội vàng cố gắng nâng cái cùm, rồi rút chân ra. Mãi không thấy tôi ra, y thò cổ vào, đang định quát hỏi, tôi nói ngay:

- Báo cáo ông, tôi ở “cát xô” mới được cõng về đây chiều tối hôm qua, tôi chưa đi được.

Chỉ vết cùm hằn ép vào chân mình, tôi nói:

- Thưa cán bộ, chân tôi bị phù to quá, lỗ cùm lại nhỏ. Xin cán bộ cho tôi đổi qua cùm bên kia.

Vừa nói, tôi vừa chỉ cái cùm ở sàn bên cạnh. Y không nói năng gì cả, đóng sầm cửa lại, cũng chẳng thấy rút chốt cùm sàn bên. Thôi, mặc, tôi tranh thủ vịn vào sàn chậm chạp tập đi. Hai chân nặng như hai hòn đá, lại còn đau buốt như kim châm, tôi vẫn cố gắng tập đi. Nhìn hai mu bàn chân, tôi thấy điều lạ là chúng sưng to đã đành, nhưng còn tím lại như bên trong có máu bầm đen vậy. Hình như chân sưng lên vì vết thương chứ không phải phù.

Các buồng khác đã đổ xô vào đều bị cùm ngay, thế mà buồng tôi không đi rửa, lại chưa bị cùm? Tôi thấy thái độ của y như vậy, tôi càng hy vọng sẽ được đổi cùm.

Nghe loáng thoáng buồng 14 bị kiệt lý ra máu, báo cáo xin thuốc từ mấy hôm trước, bữa nay y tá mới vào, tôi liền báo cáo âm lên:

- Báo cáo ông Dư, chân tôi buốt lắm, xin ông báo y tá cho xin thuốc!...

Tiếng chân đi vào rõ dần, rồi cửa con xoạch mở:

- Anh báo cáo cái gì, làm âm lên thế!

- Thưa ông, chân tôi tím lại buốt quá, xin y tá cho thuốc!

- Chờ đấy!

Cửa sổ nhỏ đóng rồi. Bây giờ tôi mới để ý thoáng thấy chiếc lon 3 sao nằm trên một vạch trắng, trên một miếng dạ đỏ nhỏ hình bình hành, gắn ở ve cổ áo, còn mới nguyên. Tôi lại nhớ đến, tên Đại cũng chiếc lon mới toanh. Như vậy, dịp mừng 2 tháng 9 vừa rồi, ngành công an lại cho lên lon. Thời chiến, có nhiều tình huống mới, tụi lãnh đạo bộ chính trị phải mua chuộc phỉnh phờ tụi cán bộ cấp thấp, hạ tầng. Có thể vì mới được lên thượng sĩ, nên tên Dư lại càng dễ tính hơn. Mỗi tháng cũng thêm được mười đồng.

Một lúc sau, cửa lớn mở: Bà Dậu y tá. Tôi hơi ngạc nhiên khi thấy bà ta dạo này gầy hẳn đi, da xạm lại, trong tay chân bà ta như con chảo chàng, trắng nhợt nhạt. Trong khi đó, ngược lại, bà ta cũng mở to mắt nhìn bộ xương của

tôi. Chắc hẳn bà ta cũng chẳng lạ gì chuyện trốn tù của tôi hơn hai tháng trước. Bà sờ tay vào hai mu bàn chân của tôi, dịu dàng hỏi:

- Chân anh làm sao tím lại thế?

Tôi chỉ lắc đầu, tỏ vẻ cũng không biết tại sao. Bà ta nói thông thả, chậm rãi:

- Cái này chỉ chích B1, khỏi ngại. Nhưng, B1 bây giờ rất hiếm. Tôi sẽ đề nghị cho anh ăn cơm cám một tuần.

Cuối cùng, tôi chả có thuốc gì cả, nhưng được những lời thăm hỏi, an ủi về tinh thần. Điều làm tôi hưng phấn nhất là thái độ của tên Dư, cũng như của bà Đậu, họ không có vẻ căm ghét tôi đã đánh cán bộ. Chính điều này, lúc đó, tôi chưa nhận thức được đầy đủ, nhưng đã là những yếu tố góp vào sự phân tích của tôi sau này, có phần thực tế hơn.

Khi lấy cơm vào, cũng như lúc trả bát, tôi phải bò. Tên Dư đã đóng chốt cùm phía này, và rút chốt cùm phía sàn bên kia, đổi chỗ cùm cho tôi.

Hai ngày hôm sau, tôi bắt đầu được ăn cơm....trộn cám. Về xà lim được 5 ngày, tôi đã có thể chậm chạp đi lần theo tường ra lấy cơm, cũng như đổ bỏ.

Sau một tuần ăn cơm cám, và phần khác, do sự nỗ lực tập luyện hàng ngày, chân tôi đã bớt trông thấy. Mỗi ngày mỗi rút nhỏ lại, đến bây giờ, tôi đã đi lại được. Cuộc sống lại trở về phong thái của hơn 3 tháng trước đây. Như vậy, có thể nói rằng việc quyết định trốn tù của tôi, đã đúng như tôi nhận định: Nếu không được, tôi cũng không mất cái gì cả! Chợt cái lưới đẩy đưa vào khoảng trống ở hàm dưới, tôi thầm nghĩ: Cũng có mất, 3 cái răng và một vết sẹo kỷ niệm ở tam tinh.

Đến hôm nay, tôi đã nhận biết là 2 cô gái ở trong buồng số 9, không còn ở đó nữa. Thay vào đấy, bây giờ, là một tù nhân nam. Tiếng cười điên rồ của buồng 10 cũng đã hết. Không biết anh ta chuyển đi đâu, tình trạng của anh ta, sau khi tôi đi, diễn tiến thế nào?

Anh Nguyễn Văn Căn, bị kết án tử hình, đã ký đơn xin ân xá với tên cáo Hồ (?), tôi biết đây chỉ là một hình thức chính trị, bịp bợm. Một cái khung sơn phết lòe loẹt đủ hình thức dân chủ, nhân dân, chấp pháp, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, quốc hội, Công tố viện, luật sư, xin ân xá Chủ tịch nhà nước, v.v... Tất cả chỉ để che đậy cái "lò nấu xác", một cái "lò sát sinh" không hơn không kém ở bên trong. Tuy tôi chưa dám kết luận, nhưng nếu tôi đoán không lầm thì anh Căn đã bị xử rồi, nhất là khi tình hình đang biến đổi sang thời chiến.

Nhân sự trong xà lim đã thay đổi hết, ngay cả cán bộ trực xà lim cũng là những tên cán bộ khác rồi. Chỉ hai tháng đi “cát xô” mà đổi thay nhiều thế.

Tôi cứ nằm vắn vơ nghĩ ngợi. Thỉnh thoảng một cơn gió nhè nhẹ vương rải một mùi hương vừa ngọt, vừa ngây ngất, nhắc nhở tôi mùa bòng chín của Hỏa Lò. Đột nhiên, cửa sổ nhỏ xoạch mở. Tôi giật mình, nhìn ra, thoáng thấy cái môi vầu nhon ra như cái môi con cá ngão, tôi đã biết ngay là tên Bằng. Bây giờ, cán bộ Hỏa Lò đối với tôi, cũng như tôi đối với chúng, đã quen nhau, nhẵn mặt nhau quá rồi. Y chỉ nói cộc lốc hai tiếng: “Đi cung!”, rồi cúi xuống rút chốt cùm, mở khóa mở cửa. Tôi vừa nhấc chân ra khỏi cùm, vừa chuẩn bị tư tưởng lên phòng cung. Vì từ ngày tôi trốn đến nay, đã hai tháng hơn mới gọi.

Ra tới hè. Trời! Sân xà lim, bòng chín rơi từng đồng. Tôi tập tễnh đi qua, mắt nhìn những quả bòng chín vàng ngây, rẽ chân chim lẫn lóc khắp sân. Tôi như ngụp lặn vào một trời ngất hương nồng. Dứt khoát, lúc đi cung trở về, tôi phải tìm mọi cách, kiếm một hai quả vào buồng để ngủi, hít cho đã đầy sự khát khao rồi...chén nữa.

Ra tới cổng trại chung, cũng là phòng trực, ở hàng ghế lố nhố một số cán bộ và chấp pháp cả hình sự lẫn chính trị, tôi đã thoáng thấy tên Thành. Y đứng dậy, ký vào sổ, rồi quay lại ra hiệu tay cho tôi đi trước.

Nhìn sân ngoài của Hỏa Lò, cái sân có giàn nho và rải rác một số luống hoa; đây góc này, góc kia cũng từng đồng đất mới vàng ệch, với những lỗ tròn của miệng hầm cá nhân hoắm sâu xuống lòng đất. Tôi có cảm tưởng, nhịp độ tù cũng như cán bộ Hỏa Lò thừa ra, chắc cũng nằm trong chủ trương chung của thành phố là sơ tán. Số tù cho chuyển gáp đi các trại trung ương đã đành, ngay số cán bộ ở các khâu, hình như cũng tinh giảm, để trở thành những nhân lực chiến đấu, hoặc phục vụ chiến đấu.

Khi tên Thành dẫn tôi vào buồng cung, trong buồng đã có tên Đặng ngồi sẵn; trên bàn vẫn có chiếc cặp hồ sơ cổ hữu. Điều tôi thấy hơi khác mọi khi là chiếc ghế đầu dành cho bị can để cách xa bàn của chúng hơn. Thông thường, trước đây chỉ cách bàn 50, 60 phân. Bây giờ, phải xa hơn 1 m. Không những thế, từ lúc tôi vào buồng, hai tên cứ chăm chú nhìn chân tôi, như soi mói với những ánh mắt vừa bắn khoăn, vừa cảnh giác.

Tên Thành cổ tươi nét mặt, vẻ xã giao:

- Lâu ngày, anh không lên đây, anh thấy gì lạ không?

Câu hỏi không rõ ràng. Ở buồng này có gì lạ? Hay ngoài sân? Bởi vì, cả hai nơi đều có lạ. Nhưng, để dễ nói chuyện, và cho không khí đỡ căng thẳng, tôi chọn ngoài sân để trả lời:

- Thưa ông, tôi thấy một không khí chiến tranh, vì tôi nhìn thấy những hầm trú ẩn cá nhân mới đào.

Hai tên đều gật gật cái đầu như câu trả lời của tôi hợp lý theo ý chúng. Vì vậy, tên Đặng nghiêm nét mặt đồng dục:

- Đế quốc Mỹ đã bắn phá tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Chúng đe dọa cho nhân dân ta trở về thời kỳ đồ đá. Để rồi xem, chúng có làm được điều chúng nói không? Rồi đây, nhân dân ta sẽ dạy cho Mỹ một bài học.

“Tuy Mỹ giàu có, vũ khí tối tân, nhiều phương tiện chiến tranh khoa học, nhìn bên ngoài, nhìn phiến diện, ai cũng thấy mạnh lắm, và ngay bản thân Mỹ cũng làm như vậy, khi nghĩ về mình. Nhưng, nếu nhìn sâu, phân tích kỹ, không nhìn thấy những nhược điểm nội tại to lớn ngay trong lòng xã hội Mỹ. Nghĩa là nó nằm ngay trong đầu của những người Mỹ. Cho nên, đảng ta đã nhận định: Mỹ chỉ là một tên khổng lồ, chân bằng đất sét”.

Ngồi nghe y nói, tuy tôi không đồng ý hoàn toàn, nhưng về cơ bản, tôi cũng có nhiều điểm đồng ý với nhận định của y. Mỹ, nói riêng, và thế giới tự do nói chung, to mà không mạnh, vì đầy dẫy những mâu thuẫn. Vũ khí tối tân nào cũng phải được chỉ huy, sử dụng bằng con người. Vậy, nếu con người đó không có lý tưởng, mà chỉ vì cuộc sống và đồng tiền, thì còn nguy hại hơn. Vì, có thể sẽ bán, sẽ đưa vũ khí tối tân đó, cho kẻ thù bắn ngược lại mình.

Mỹ quên mất một điều. Hễ người làm việc nước như lính tráng; cán bộ các loại, các cấp, v.v... mà có nhiều tiền là không có lý tưởng. (Hễ thanh liêm là nghèo). Điều này rất biện chứng như một nguyên tắc vậy. Sau này, càng về cuối thiên hồi ký này sẽ càng có minh chứng, vì lúc ấy mới có nhiều sự việc thực tế để bổ sung cho lý luận thêm sáng tỏ. Bởi vì, lý luận mà không có thực tế cũng như người có mắt mà không có chân. Ngược lại, có thực tế mà không có lý luận, cũng chẳng khác gì người có chân mà không có mắt. Cuối cùng, chẳng cái nào đạt được mục đích cả. Cả hai yếu tố đều cần thiết, phải gắn liền với nhau một cách hữu cơ. Nhưng, cũng kinh qua từ thực tế rút ra: Yếu tố “có chân” có tầm vóc lớn hơn “có mắt”.

- Chỉ có lý thuyết mà không có thực hành, không những không đi được, mà rất nhiều khi rơi vào không tưởng, hão huyền chỉ nói chuyện trên trời.

- Có thực hành mà không có lý luận: Mất mù nhưng có đôi chân, ít ra cũng còn mò mẫm đi được, nhưng chỉ đi đến đâu thì biết đến đấy, tùy tiện may rủi.

Lý thuyết và thực hành sinh động như sự sống của con người phải có hai yếu tố: Không khí và thực phẩm. Yếu tố “không khí” cũng có tầm vóc lớn hơn yếu tố “thực phẩm”, vì có thể nhịn thực phẩm hàng tuần, không chết; nhưng không có không khí trong mười mười lăm phút là....chết!

Tôi hiểu, tên Đặng nói qua về Mỹ, cũng chỉ là một câu chuyện xã giao mào đề, chứ chúng gọi tôi lên đây, dĩ nhiên, phải có một mục đích khác. Quả nhiên, mặt y trở nên lạnh lùng, vừa mở mấy trang giấy hồ sơ, y vừa gằn giọng:

- Anh phải khai chi tiết từ động cơ nguyên nhân đã dẫn đưa anh đến sự việc trốn tù. Anh kể lại từ đầu, từng chi tiết, như anh tường thuật lại sự việc vậy.

Đã có nhiều kinh nghiệm về kiểu cung kẻo này rồi, vì thế, tôi suy nghĩ và hệ thống hóa lại toàn bộ, lược bỏ những chỗ nào thấy không có lợi, hoặc sẽ phức tạp lồi thối, rắc rối sau này. Tôi lần lượt trình bày lại sự việc. Đến đoạn đi tìm mũ, tên Đặng vẫy tay ra hiệu cho tôi ngừng nói. Rồi, y mềm dẻo kích tôi về tâm lý:

- Anh hãy kể lại thực chỗ này. Chuyện trốn tù của anh cũng đã xong rồi, nhưng anh phải nói cho hợp lý. Anh nói, tai anh nghe có thông, người khác mới nghe được chứ! Anh vào khu công an là để kiểm súng, kiểm vũ khí, người ta mới nghe được. Chứ chỉ vì cái mũ mà phải mò vào chỗ hiểm nguy như vậy, thật thậm chí vô lý!

Nghe y lý luận đầy đưa, tôi cười thầm trong bụng. Ngay từ những ngày đầu, khi mới bị bắt vào Hỏa Lò, tôi cũng không ấu trĩ sa vào cái bẫy tầm thường như thế. Dù tôi thực có ý định vào khu công an vũ trang để tìm vũ khí, tôi cũng không khai, không mắc bẫy; huống chi, bây giờ đã trải qua biết bao trận thử lửa, đấu trí với chúng hai năm rưỡi trời. Bao nhiêu lỗ làm mới có những bài học ngày nay. Trước đây, nếu khai một chi tiết gì không thật, chúng nó đập bàn, đập ghế nạt nộ, quát tháo như nước sôi lửa bỏng rằng “nói láo”, “bịp bợm”, “không hợp lý, hợp tình chút nào”, v.v...tôi sinh ra lo lắng. Đôi lúc hớ hênh, lúng túng lại lòi đuôi ra cho chúng nắm được và từ đó chúng phanh phui ra sự thật. Nhưng giờ đây, tôi hiểu rằng, chuyện chúng nạt nộ thế nào cũng mặc chúng; khi đã cân nhắc, tính toán phải khai thế nào, thì cứ thế mà khai. Bởi vì, trong thực tế, có nhiều sự việc mới nghe qua, thật vô lý, không hợp tình, nhưng lại thực 100%. Ngược lại, có những sự việc nghe ra rất hợp tình, hữu lý, nhưng lại hoàn toàn là giả dối. Do đấy, bảo thế nào là vô lý, thế nào là có lý, nhiều khi thật cũng khó xác định.

Trên đây, cũng chỉ là lý luận, phân tích một vài góc cạnh của những việc chung ở đời. Chứ với công an, nhất là công an Cộng Sản, khi mình đã lọt vào tay chúng, chớ có nói chơi, không dễ gì qua mặt chúng được. Trong quyền hạn ngấp mình của chúng, nhiều sự việc chúng điều tra tận nơi, từng ngóc ngách chi tiết, chúng mới tin. Vì vậy, muốn qua mặt chúng, phải đòi hỏi có điều kiện, chứ không hẳn đơn giản như lý luận.

Tóm lại, sự việc trốn tù, tôi cứ thực tế tuần tự khai báo sự thật. Chỉ có đoạn sau khi ra khỏi Hỏa Lò, tôi khai là sẽ tìm đường về Nam với gia đình bố mẹ, chứ không nói ý định thay vì về miền Nam, lại ngược về phía Bắc, v.v... để đánh lạc hướng truy lùng của công an... Và, tôi vẫn khẳng khẳng là tôi thích xã hội chủ nghĩa. Nhưng, cách mạng không tin, nên tôi đã buồn chán tự tử. Tự tử không được, tôi mới tìm cách trốn.....Thế mà, phải cả buổi sáng và suốt buổi chiều hôm ấy, mới khai báo xong vì chúng không tin và truy hỏi nhiều.

Hai hôm sau, chúng lại gọi lên, bắt tôi ngồi viết tường thuật lại chi tiết sự việc. Tôi cũng phải viết ròng rã hai ngày trời mới xong.

Những sai lầm của thế giới tự do.....

Hôm nay là Chủ Nhật. Ngồi trong xà lim không nhìn thấy trời, ánh sáng hắt vào từ khung cửa sổ mờ mờ, âm u như không có mặt trời. Không khí ẩm ướt, lạnh lạnh của những ngày cuối Thu. Tôi nằm nghĩ suy, tính toán tìm cách gì để chống cái lạnh của mùa Đông sắp tới. Tôi vẫn băn khoăn lo lắng nhất là đôi chân. Ở trong cùm, năm nào chân cũng bị cước, ngứa buốt suốt cả mùa Đông. Cuối cùng, tôi thấy chỉ có một cách duy nhất là khâu một đôi vớ thật dày bằng những mảnh giẻ chùi, ở nhà tiêu trong buồng tắm. Vậy, ngay từ hôm nay, tôi lại bắt đầu tìm nhặt giẻ để chuẩn bị cho đôi “bít tất” mùa Đông. Mặt khác, tôi lại phải kiếm một cái gì để làm “con dao” nhỏ. Con dao nhỏ trước, đứt trong ve áo đã mất khi trốn tù rồi.

Tôi đang ngồi nhìn hai bàn chân của mình, bây giờ đã bé lại, lòi rõ 4 cục xương mắt cá chân. Từng miếng vảy đen xám bong ra, trông như con chó ghê rợn hết lông, vừa sần sùi, vừa loang lổ, sờ còn cợn thấy ghê cả tay. Chợt, tai tôi thoáng nghe tiếng bước chân xèn xẹt, và cửa sổ nhỏ buồng tôi xịch mở. Giọng Quảng Nam của mục Hoa, nghe như tiếng cưa bò trên mâm đồng:

- Anh này chuẩn bị đi cung!

Rồi mục ta cúi xuống rút chốt cùm. Cửa mở, tôi theo mục ra sân, vừa đi vừa nghĩ ngợi băn khoăn: Hôm nay là Chủ Nhật, phải có chuyện gì đặc biệt nên chúng mới gọi tôi. Tôi tự hiểu là tâm trạng mình cứ hay thấp thỏm lo sợ, nhất là trong những khi chúng gọi bất ngờ như thế này. Như, biết đâu, đường dây “M” bị lộ? Biết đâu “Z5” sa lưới? Biết đâu, chúng đã điều tra xác minh, đã rõ ràng sự việc của tôi ở trong Nam, v.v... Hàng chục cái “biết đâu” kéo dài từ hơn hai năm nay rồi, và có lẽ sẽ đeo đuổi tôi suốt những ngày, còn ở trong tay chúng. Mãi suy nghĩ trên đường đi, đầu tôi đã ướt hết vì mưa bụi, tôi cũng không hay. Nhìn những hạt mưa phún li ti đầy dọn, lúc xộc sang phía bên này. Lúc xiên sang phía kia hàng loạt, theo từng cơn heo may nhẹ nhẹ, như những giọt nước mắt mùa Thu mền cảnh, mền người, luyến lưu từ già, nhường lại đất trời cảnh vật cho Đông về.

Ra tới phòng trực, tôi thấy chỉ có tên Thành ngồi đấy. Như mọi khi, theo hiệu tay của y, tôi đi về phía sân giàn nho, theo con đường nhỏ, giữa những luống hoa hồng, cúc, v.v...

Trời mưa bay bay, không khí lạnh lạnh! Những bông hồng nhung tươi thắm đang lác lác với gió. Những hạt mưa nho nhỏ, đọng lại trên những cánh hoa như những hạt xoàn trắng to, nhỏ dính trên nền nhung đỏ càng long lanh, dưới ánh nắng nhạt trong mưa bay. Một làn hương thoang thoảng, nhẹ nhẹ, vương vương gợi cho tôi một ý tưởng: tại sao Hỏa Lò là một trại giam, nơi cùm kẹp,

xiềng xích tội nhân đêm cũng như ngày, chỉ toàn những tiếng rên la thảm khốc, đáng cay trần lồi của kiếp tù đầy.....lại có những luống hoa đủ loại tuyệt vời như thế? Phải chăng, chúng dùng hoa để làm vơi nỗi thương đau của những người cùng khổ? Hay là, như thông thường của người đời, những cái gì xấu xa thì lại được bọc bằng những vải vóc cao sang đắt tiền? Vật càng xấu, cái bọc càng cần phải đẹp!

Vì là ngày Chủ Nhật nên quang cảnh ngoài sân của Hỏa Lò thật vắng vẻ. Nhưng khi bước chân vào phòng cung, tôi thấy lố nhố 6, 7 người. Tôi ngạc nhiên, vì thấy mấy người lạ hoắc, lại có cả máy ảnh; chỉ có tên Thành và Đặng là chấp pháp tôi đã biết. Còn 4, 5, người kia, chắc là ở nơi khác đến, tôi chưa hề thấy mặt bao giờ. Đã ở mấy năm trường, bất cứ ai dù tôi không gặp trực tiếp, nhưng ra vào, đi lại nhiều lần, tôi cũng phải thấy đáng quen quen, nếu là người đã làm việc ở Hỏa Lò.

Những người lạ mặt ngồi ở một ghế dài, mặt thật lạnh lùng, với những cặp mắt gườm gườm soi mói. Tên Thành chỉ ghế cho tôi ngồi, rồi y mở một gói giấy báo trên bàn, vừa nói:

- Hôm nay, anh phải diễn lại tất cả những thái độ, cử chỉ, động tác hôm anh trốn tù.

Y đưa cho tôi 2 củ khoai lang và nói:

- Anh ăn tạm 2 củ khoai, rồi bắt đầu!

À ra thế! Bây giờ tôi mới hiểu. Nhưng, tôi cũng không ngờ chúng đặt vấn đề quan trọng như thế. Có lẽ chúng bắt tôi diễn lại cảnh trốn, để vừa dùng làm chứng từ buộc tội sau này, vừa làm tài liệu rút kinh nghiệm cho chúng.

Sau đó, tất cả các chi tiết trong vụ đào thoát “bắt thành”, tôi phải lần lượt diễn lại. Có một sự việc tôi buồn cười và nhớ nhất là: Khi đến chỗ tôi phải lấy thẻ, dùng cú đòn chặt gáy, tên lạ mặt ngồi đóng vai Đỗ Đình Hạ chấp pháp, cứ nháp nhồm sột không yên, mắt lăm lét sợ tôi làm thật. Tôi buồn cười là vì, nhìn lại thân hình mình, một người ốm tong teo, khẳng khiu, so với y, một tên khỏe mạnh đường đường “một đấng nam nhi”. Thế cho nên, người ta chỉ sợ bóng, sợ vía là nhiều. Nghe người ta đồn, nghe người ta nói lại, cứ tưởng như ghê gớm lắm; sự thực, nhiều sự việc không đến nỗi như họ tưởng đâu.

Chúng nó chụp tôi rất nhiều kiểu ảnh, từ lúc đầu, cho tới lúc tôi dẫn xe đạp ra khỏi cổng Hỏa Lò. Với cách đứng đợi, cách vào lấy thẻ, cách dẫn xe ra cổng, cách cười với tên công an vũ trang đứng gác, cho tới khi gặp tên Lê Phó Giám

Thị và tên Điền, v.v...Chúng chỉ “không bắt” tôi diễn cái cảnh khi tôi bị bắt lại, bị đánh toi bởi hoa lá.

Vậy mà, cũng đến 12 giờ trưa mới xong, chúng cho tôi về xà lim. Tôi vừa đi vừa nghĩ việc trình diễn như đóng kịch vừa rồi. Tuy là ngày Chủ Nhật, tụi công an vũ trang, đa số là tuổi 20 hay ngoài, cũng ra theo dõi tôi diễn lại. Lợi dụng lúc diễn lại vai trò, mắt tôi vẫn không ngừng nhìn khắp đây đó, để xem có cái gì đem về mài thành con dao nhỏ, mà tôi đang cần không. Mãi đến lúc chúng nghỉ giải lao, tôi xin vào đi giải trong nhà xí của bọn công an vũ trang, tôi mới bề được đầu một miếng sắt rỉ, một chiều khoảng hai phân và chiều kia gần một phân. Thế là tôi đã có lại con dao tôi đã mất, cũng thấy vui vui trong dạ.

Về tới cổng xà lim, chợt tôi nghe tiếng loa léo nhéo nói về miền Nam: Nào là, Nguyễn Văn Thiệu đang củng cố uy quyền, đưa phe cánh vào những khâu chủ chốt,.....Nào là, sau khi lập nền đệ nhị Cộng Hòa...kêu gào Mỹ tăng cường viện trợ để chống đỡ với tình hình càng ngày càng nghiêm trọng, v.v...Tôi nghe, lòng vẫn lửng lơ, man mác băng khuâng như chiếc cửa của một căn nhà trên lưng đồi vắng. Một cánh cửa đóng hững hờ, còn một cánh mở. Cánh mở để nhìn thấy, suy lý, dựa trên những cơ sở thực tế của miền Nam, của miền Bắc, của phe Cộng Sản và thế giới tự do: Ông Thiệu đâu phải là đối thủ của Cộng Sản miền Bắc. Còn cánh đóng: Dù hiểu như vậy, nhưng hãy đề chặt trong lòng, miễn bình luận; vì ở trong một cái thế là nói ra càng tan rã lòng người, chỉ có cái lợi cho kẻ thù mà thôi.

Tôi đã vào buồng, đóng cùm, đóng cửa rồi, lòng tôi vẫn nặng trĩu những suy tư về đất nước, về cuộc đời.

Tôi cứ nhắm mắt, mặc cho đầu óc mình bẽ bàng trôi nổi đó đây, suốt về miền Nam, lại ra miền Bắc, lại chạy về Nam.....Tôi nhìn toàn bộ khung cảnh xã hội miền Nam. Tôi nhìn toàn bộ khung cảnh xã hội miền Bắc.

Xã hội và con người có nhiều sự việc, về một phía, thật bao la phức tạp muôn màu, nghìn sắc; nhưng về phía khác, cũng rất giản đơn. Nếu ai đó, không bị mờ mắt vì địa vị, vì tiền bạc, nghĩa là không bị cái bả quyền lợi cá nhân che lấp mắt, đều nhìn thấy rõ ràng rành rành.

Muốn hiểu vấn đề xã hội, nhiều khi xét từ một tập thể, có khi từ một cá nhân; bởi vì, có nhiều điều liên quan, tương tự, đôi khi giống nhau như một khuôn đúc. Điều chính, cá nhân là một đơn vị. Một đơn vị không thể tách, chẻ nhỏ hơn, để xây dựng nên xã hội.

Nhìn về xã hội miền Nam, nhìn về thế giới tự do, điều nổi bật nhất, cái gốc cổ thụ để sinh đẻ ra trăm nghìn cái khác, là đã để chủ nghĩa cá nhân lấn áp tập thể,

lấn át xã hội, lấn át Dân Tộc, Tổ Quốc. Đây là đầu nguồn để sinh sôi, nảy nở ra ngàn đường, trăm nhánh; đến nỗi nhiều người khi nhìn một sự việc nào đó, tưởng như hoàn toàn không có liên quan gì đến cái gốc, là chủ nghĩa cá nhân lên cao. Nhưng, nếu người ta chịu khó mài mò truy nguyên, từ cái này sang cái kia, rồi cuối cùng về đến cái gốc của nó, chính là chủ nghĩa cá nhân; nhiều người sẽ phải ngỡ ngàng, giật mình.

Vì vậy, nếu thấy một người lính không có tinh thần chiến đấu; một người công chức tham nhũng, thái độ cậy quyền; người dân lạnh lùng bàng quan (nhất là người dân đó nhìn người thương binh lủi thủi, lạc lè trên đường); đến cả người thanh niên trốn quân dịch, v.v...; đừng ngạc nhiên lắm. Chính đó là những cái quả, của cái nhân là chủ nghĩa cá nhân mà thôi.

Từ cái gốc căn bản sai lầm đó, sai lầm này đẻ ra sai lầm khác, cứ như thế chất chồng. Xã hội đầy rẫy những hiện tượng tắc trách, thiếu trách nhiệm trong công tác; hời hợt, cuờn ngựa xem hoa đối với công việc mình phải làm. Trong hàng ngũ cán bộ của chính quyền ở mọi lãnh vực, từ hành chính, chính trị cho đến quân sự, v.v...loại cán bộ này chiếm đại đa số. Những hiện tượng này chỉ biến mất khi người đứng đầu quốc gia thực lòng vì dân vì nước lấy bản thân mình làm gương sáng, mang tâm hồn và khí lực ngày đêm xả thân lo lắng, để có một đội ngũ cán bộ trung ương được đào tạo, thử thách nhiều công phu.

“Vạn sự khởi đầu nan!”, cần sao gây được những hạt giống tốt lúc đầu. Tuy nhiên, phải mang tâm huyết chịu đựng vất vả, gian khổ để tìm được chỗ khơi nguồn. Khi nguồn đã được khơi, sau đấy tự nó sẽ chảy thành sông. Tất nhiên còn đòi hỏi nhiều vấn đề khác để hỗ trợ, cũng như khích lệ và thúc đẩy, để chủ trương của mình được hiện thực. Chỉ mới sơ khởi như thế, và nhìn về miền Nam lúc này, bộ mặt nào làm được như vậy? Ngay đến cụ Ngô cũng còn một số sai lầm. Nếu cụ còn sống, dù cũng chả làm gì được miền Bắc, nhưng chắc miền Nam đã không mất. Huống chi, trong khi Mỹ là người anh cả, là nước chịu trách nhiệm vì mình và vì người, giúp đỡ các nước anh em trong thế giới tự do, cũng đã mắc 3 sai lầm trầm trọng:

- Thứ nhất: Bắt những nước được giúp đỡ phải theo những quy chế, những khuôn thước dân chủ tự do nhất của thế giới hiện nay là nước Mỹ.
- Thứ hai: Giúp người, nhưng lại vì quyền lợi của mình nhiều hơn.
- Thứ ba: Quá nghiêng nặng nề về đồng tiền và vũ khí.

Từ ba điểm trên, đã đẻ ra rất nhiều những sai lầm nhỏ khác, để cuối cùng hầu như đa số các nước mà Mỹ giúp, đã không đạt được kết quả, không đạt được mục đích. Và, ngay nước Mỹ, không những không được người ta biết ơn, còn bị chửi là thực dân mới, chỉ vì tư lợi thương mại, tìm thị trường tiêu thụ, v.v...

Sau đây, ta khái niệm mỗ xẻ, phân tích từng điểm:

Điểm thứ nhất: Nói về nền tự do dân chủ thực sự trong thế giới loài người hiện nay, không ai có thể phủ nhận được nước Mỹ là một trong những nước có nền dân chủ thực sự tiên tiến. Từ đây, ta thấy chế độ Cộng Hòa Dân Chủ của Mỹ là chế độ tiến bộ của loài người hiện nay. Nhìn nền dân chủ ưu việt của những nước Anh, Pháp, Mỹ, v.v... những ai thực lòng vì dân vì nước mà chẳng mong muốn nhân dân và đất nước họ cũng được hưởng một nền dân chủ, tự do như thế.

Muốn được như vậy, phải cần có một điều kiện, đó là đất nước ấy phải có một số hoàn cảnh giống như nước Mỹ, nước Pháp, nước Anh. Bởi vì, thời đại ngày nay, thế giới đang đảo điên, nghiêng ngửa với cái nạn Cộng Sản. Cộng Sản tàn bạo, khát máu nhưng lại che mắt thế giới bằng cách khoác lên những bộ mặt của Chúa Jesus, của Phật Thích Ca, của Mohamed, v.v... với những đôi mắt giả nhân giả nghĩa từ bi ngán lệ thương đồng bào, đồng loại; mồm méo xệch cứ lảm bảm những lời tha thiết cứu nhân độ thế; làm cho biết bao nhiêu người ngộ nhận, để rồi tán gia, bại sản, tàn lụi cả cuộc đời...

Hơn nữa, như một công lý, mỗi người một khác nhau, mỗi nước một khác biệt. Cơm, gạo, bột là những món ăn tốt để nuôi sống con người. Món ăn bổ và ngon như thế đấy, nhưng người ăn mức độ cũng khác nhau. Một người khỏe, ăn 1kg, cơ thể không sao; một người đang có bệnh, ăn 1kg, “ngủm”!.

Vậy mà Mỹ, như cơ thể của một người khỏe, lại muốn bắt một nước, đang như một người bệnh, ăn những món ăn giống mình và nhiều như mình; rồi cứ bảo phải ăn đi, nó bổ lắm. Nó dân chủ lắm, nó dân quyền lắm, v.v... Thử hỏi, nước đó sẽ ăn làm sao được. Ăn thì chết! Không ăn, Mỹ bảo là phản dân chủ, là độc tài, là... bướng; nay đe cắt giúp đỡ, mai đe cắt viện trợ, v.v...

Còn nói về tự do, dân quyền: Để làm sáng tỏ vấn đề này một cách đơn giản, Khổng Phu Tử, hơn hai ngàn năm xưa, đã nói: *“Nói mà không thí dụ, và thí dụ mà không đơn giản, thì không sáng tỏ”*.

Thí dụ hỏi một người:

- Anh có biết trái cam không?

Người đó trả lời:

- Chưa hề trông thấy trái cam bao giờ!

Vậy ta hỏi tiếp:

- Thế anh có biết trái bưởi không?

Người kia vui vẻ trả lời là anh ta không lạ gì trái bưởi.

Lúc đó, ta chỉ cần nói đơn giản:

- Trái cam giống hết trái bưởi, nhưng bé hơn và ngọt hơn!

Chỉ cần đơn giản như thế, người kia hiểu ngay về trái cam. Chứ ta tuyệt đối không nên cầu kỳ, dùng danh từ hoa mỹ, triết học giải thích nào là: quả cam màu vàng, hình cầu, được bọc một lớp vỏ mỏng, có những túi dầu để duy trì bảo vệ nước cam ở trong được tươi lâu, bên trong có những cái bọc hình bán nguyệt, trong cái bọc này, v.v...và v.v...

Nói nhiều, dùng những triết này, thuyết kia để ra vẻ giai cấp trí thức; cuối cùng người kia chẳng hiểu, chẳng biết anh nói cái quái gì cả.

Vậy, lý luận về tự do và dân chủ, cụ thể là ở miền Nam Việt Nam lúc này, tôi cũng xin lấy một thí dụ đơn giản để làm sáng tỏ.

Ở cùng chung một căn nhà có 4 người là A, B, C, và D. Lúc hòa bình, không có chuyện gì cả, tình người và tình đồng bào thấm thiết, nào chào hỏi, nào hàn thuyên, tay bắt mặt mừng rồi rít mỗi khi gặp nhau. Mọi người tha hồ tự do. Anh này muốn đi chơi đâu mặc anh; anh kia nấu nướng ăn gì cũng kệ; anh khác ngủ đến 11, 12 giờ trưa đó là quyền của anh; v.v... Mỗi người đều tự do làm theo ý mình. Nhưng sau đó, vì một lý do nào đó, do những điều kiện và hoàn cảnh tạo nên, 4 người này trở thành kẻ thù không đội trời chung của nhau, và vẫn phải cùng ở một căn nhà. Lúc này, mỗi anh thủ một con dao, rình cơ hội để hạ đối phương để chiếm toàn bộ ngôi nhà, và vì sự sống còn của mình.

Vậy, lúc này, tình trạng sẽ ra sao? Mọi người có còn được tự do, ăn lúc nào thì ăn, ngủ lúc nào thì ngủ, thích chỗ nào thì nằm chỗ đó nữa hay không?

Lúc này, ai cũng thấy sáng tỏ là tự do trong cảnh đó, là **tự do chết!**

Căn nhà Việt Nam lúc này ra sao? Một nửa nhà là miền Bắc, Cộng Sản đã chiếm đóng; nửa còn lại là miền Nam, Cộng Sản đã đặt được một bàn chân vững chắc là: "Mặt Trận Giải Phóng". Ngay trong chính quyền Sài Gòn, cũng đầy đầy những người của Cộng Sản.

Tóm lại, căn nhà Việt Nam giống hết như căn nhà tôi đã trình bày thí dụ ở trên.

Bây giờ, ta tự do cho biểu tình, hội họp, đảng đối lập, v.v... và v.v...như khuôn thước của xã hội Mỹ, miền Nam sẽ ra sao? Một cậu bé ngây thơ 15, 16 tuổi cũng thấy ngay là miền Nam mất đi, không có gì là lạ nữa. Nếu có lạ là lạ tại sao miền Nam lại chưa mất!

Đó, nếu báo chí và tuyên truyền chỉ can đơn giản trình bày như vậy với quần chúng, riêng về góc cạnh tự do, như trên, lúc đó, nhân dân sẽ ý thức được ngay. Rồi, hàng trăm góc cạnh khác của xã hội cũng trình bày đơn giản như vậy để hỗ trợ, tác động qua lại, nhiều việc sẽ tốt đẹp hơn nhiều.

Thế mà, các cơ quan to lớn chuyên nghiên cứu về xã hội và về riêng Việt Nam với những quý vị học giả uyên thâm của Mỹ, v.v... lại chưa đánh giá đúng mức, để rồi bắt con bệnh Việt Nam “ngốn” cho bằng người khỏe như “vâm” là Mỹ. Không ăn, các ngài bực mình, la ó là độc tài, là phản dân chủ, v.v...

Điểm thứ hai: Ngay cá nhân với cá nhân, nếu giúp đỡ người khác, tất nhiên tôi chấp nhận là ở đời, phải hai bên đều có lợi. Nhưng, nếu cái lợi của phía người giúp đỡ lớn hơn, lần át cái lợi của người mà mình giúp, lúc đó sẽ ra sao? Tình cảm và lòng biết ơn của người nhận sẽ giảm; đôi khi còn không biết ơn nữa. Thậm chí, cá biệt, người làm ơn không biết xử thế khéo, còn bị người được giúp đỡ căm thù. Nghĩa là, họ thấy họ bị lợi dụng. Như thế, còn làm sao gần bó, tin cậy nhau nữa. Người được giúp, lúc đó, nếu không thủ đoạn, tính toán, giữ thế với người giúp, thì cũng quay ra buồn chán, tiêu cực, không thể đạt được ý nguyện lúc đầu của người muốn giúp đỡ, nghĩa là không đạt mục đích.

Vậy, một quốc gia, với một quốc gia khác, trông bề thế hơn, tưởng như phức tạp hơn, nhưng cái nhân, cái gốc cũng như vậy thôi. Do đó, Mỹ đừng lạ, và đừng buồn, tức khi thấy những nước mà mình giúp lại vô ơn, đôi khi còn chửi lại mình, hoặc trở thành kẻ thù của mình.

Điểm thứ ba: Tôi thừa nhận trên cõi đời này, đồng tiền mua tiên cũng được, nhưng với điều kiện là phải biết cách. Nếu không, nhiều khi đồng tiền không những không giải quyết được vấn đề, mà còn bị người lấy tiền, nhận tiền, cười chê người cho tiền nữa.

Mỹ là “người” có nhiều tiền, chỉ thấy giá trị tuyệt đối của đồng tiền, chứ không thấy những khía cạnh phức tạp khác. Thí dụ: Một người đang hì hục xây một căn nhà. Vì nghèo nên thiếu thốn vật liệu; anh ta cứ đầu tắt mặt tối, ngày cũng như đêm, mưa cũng như nắng, đem sức cằn lao để xây dựng căn nhà; nhưng thấy khó thành, hoặc không biết đến bao giờ mới hoàn thành nổi. Mỹ thấy vậy, mang tiền, mang vật liệu đến giúp. Vì không khéo, lại không nghiên cứu từ thực tế, cần những gì về nhiên liệu. Căn nhà kiểu ấy, chỉ cần vật liệu là cây, Mỹ lại

đem sắt đến, cứ chờ đến ùn ùn. Anh chủ nhà lúc đó sẽ ra sao? Làm, thì không được, để thì phí, hỏng! Trong lúc đó, Mỹ cứ đưa đến, nói tốt lắm, phải tiếp tục xây mạnh đi. Anh chủ nhà hoang mang. Nếu cứ để từ từ, anh ta còn có thể tốt theo kiểu suy nghĩ, sáng tạo của anh ta. Đằng này, lại cứ thúc giục, khiến anh ta thấy cứ để đồng nguyên liệu đấy thì không ổn; vì như vậy là từ chối sự giúp đỡ, nên anh ta phải tìm cách chuyển đi chỗ khác, rồi nói dối là đang nỗ lực làm, xây dựng. Anh ta lúc này không còn tập trung hết tinh thần vào việc xây ngôi nhà, vì quá mệt mỏi tính toán trả lời sao về những vật liệu mà Mỹ giúp, đâu còn những giây phút cần cù, miệt mài trước đây. Vả lại, bây giờ, lại sẵn đồng tiền, anh ta phải tìm cách giải trí. Lúc đầu, lâu lâu mới giải trí một lần; sau quen đi. Như thế, cuối cùng căn nhà vẫn chưa xây được, mà tinh thần anh ta trở nên tiêu cực, biếng nhác. Như vậy, nhìn về phía, Mỹ đã gián tiếp làm hại những người mà Mỹ giúp.

Tóm lại, phải biết cách dùng đồng tiền thì, uy thế của nó mới phát huy một cách huyền diệu. Không biết dùng, kết quả sẽ không những ngược lại, mà còn làm hư hỏng con người.

Còn về vũ khí: Tôi nhớ lại những năm còn ở miền Nam. Tôi xem những buổi duyệt binh, với những cỗ pháo to, những xe tăng lớn và những máy bay phản lực, Phi đội “Lôi Hổ” của Đài Loan gầm rít biểu diễn trên bầu trời Sài Gòn năm 1960. Rồi báo chí, đài phát thanh nói Mỹ có nhiều loại vũ khí nguyên tử. Nào là, chỉ một phần mười kho vũ khí nguyên tử của Mỹ nổ cũng đủ làm tan trái đất. Nào là, Mỹ đang nghiên cứu chế những loại bom ánh sáng, tia “laser”, v.v...

Lòng tôi khi ấy dậy lên một niềm tin tưởng to lớn, vững chắc vào thế giới tự do. Tôi tin tưởng gần như chắc chắn là sức mạnh của các loại vũ khí như thế, thừa sức đè bẹp lũ Cộng Sản khát máu.

Nhưng bây giờ, khi đã đi vào thực tế, tôi có điều kiện để nhìn, không những cả 4 mặt của một sự vật, mà còn nhìn được cả phía bên trong của sự vật đó. Sự cọ sát giữa suy lý, nhận thức của mình khi ấy thật là ấu trĩ, ngây thơ. Xét đoán một sự vật, một vấn đề chỉ đứng từ một góc độ, rồi cứ vỗ ngực khẳng quyết với cái hiểu non nớt của mình; không thấy được rằng: Bất cứ loại vũ khí tối tân nào cũng phải do con người chỉ huy và sử dụng. Vì vậy, trừ khi lực lượng quá chênh lệch: một bên 10, một bên 5; hoặc bên này 100, bên kia chỉ có 10 thì không kể. Còn thông thường, chỉ xấp xỉ hơn nhau ít chút một 8, một 10; bên nào có yếu tố tinh thần hầu như bên ấy thắng. Do đấy, yếu tố tinh thần mới quyết định thắng bại. Ngoài ra, nhìn tổng quát cái thế và điều kiện của thế giới ngày nay, tôi dám khẳng quyết là bất kể một nước nào có vũ khí nguyên tử để gây thành Thế Chiến Thứ Ba, thì kẻ đó tự sát.

Từ đấy suy ra, các chiến lược gia nào chỉ nặng về vũ khí (làm sao để chế ra loại tối tân hơn, nhiều hơn đối phương...) là có mặt sai lầm. Thực tế, chỉ cần đòi hỏi vừa đủ để làm thế kiềm chế nhau thôi; và hãy chú ý về loại vũ khí chiến thuật thông thường có kỹ thuật cao, để sử dụng trong chiến tranh cục bộ, hoặc khu vực là cần thiết. Điều quan trọng và chính yếu nhất vẫn là phải chú ý về mặt nhân sinh và xã hội.

Như tôi đã trình bày ở trên, đây không phải là một tác phẩm tư tưởng, lý luận, nên không được phép dài dòng; nhưng dựa trên những cơ sở biện chứng, tôi thấy Liên Xô dù có mạnh hơn Mỹ, cũng không bao giờ dám đem quân sang đánh Mỹ, hay Anh, Pháp cả. Đó là một điều chắc chắn, trừ phi Liên Xô không phải là nước Cộng Sản nữa. Kim chỉ nam của họ là dùng áp lực tối đa bên ngoài, xúi dục kích động người dân của nước ấy đứng lên lật đổ chính quyền. Đôi khi cao nhất cũng chỉ dùng một nước Cộng Sản đàn em tiến hành chiến tranh cục bộ, đem quân sang một nước khác, để giúp một bộ phận nhỏ người bản xứ đứng lên lật đổ chế độ đang cai trị mà chúng bảo là thối nát, và chúng làm cách mạng, v.v... Cứ như vậy, chúng tiến hành nhiều nơi trên thế giới, cho tới khi màu đỏ loang lổ khắp địa cầu, lúc đó có trời cũng không cứu nổi nước Mỹ khỏi tự nhiên thành Cộng Sản.

Vậy, Mỹ hãy lo ngay cho xã hội Mỹ, hãy làm sao cho người dân Mỹ hiểu đầy đủ về cái cảnh nếu phải sống dưới chế độ Cộng Sản sẽ bị o ép toàn diện. Mọi người lam lũ làm than, không có một chút tự do, con người như con vật là chính. Chứ cứ tập trung tâm tư, khí lực để thi đua với Liên Xô, để rồi bị con dao đâm từ phía sau, tự trong lòng, lúc đó, đã muộn rồi!....

Những giọt nước mắt.....kịch!

Miền man chìm đắm trong mối tơ vò tư tưởng, bỗng nghe chột cùm rút đánh xoạch một tiếng, tôi giật mình như choàng tỉnh một cơn mộng ngày. Thì ra, đã đến giờ lấy cơm chiều. Mãi say sưa trong suy tư đến quên cả cái đói chờ cơm! Như vậy, quả thực tôi cũng thấy mình đam mê quá. Vấn đề tôi vừa trình bày, cũng đã lôi cuốn chính tôi nhiều, chứ hầu như khó có một cái gì làm tôi suy nghĩ đến độ quên được, sắp tới giờ cơm; nhất là lúc sau này tôi cứ thấy đói luôn. Có lẽ, thời gian ở “cát xô”, vì bệnh tật đau đớn, người hình như nằm một chỗ không xê dịch, nên tuy ăn uống có thiếu thốn hơn, chỉ vừa đủ sống, nhưng tôi cũng không thấy đói lắm. Bây giờ, trở về xà lim đã gần một tháng, cơ thể dần dần bình phục lại, kể cả tinh thần sau vụ trốn không thành cũng dần được ổn định; vì thế, cơ thể tôi càng đòi hỏi ăn quá chừng. Đến cái độ, chuyện cung kẹo, tin tức tình hình trên đài mỗi ngày mỗi diễn tiến gay cấn như: "...Mỹ sắp đem quân chiến đấu vào miền Nam, các phái đoàn quân sự cao cấp của Liên Xô đến Hà Nội...", nói chung tình hình đang ngày càng trở nên căng thẳng, hầu như tôi mặc kệ!

Tôi cũng hiểu rằng tình hình chính trị bên ngoài có tác dụng trực tiếp đến sinh mệnh đời mình, nhưng điều đó vẫn còn xa. Trước mắt, hàng ngày hàng giờ, là cái đói hành hạ dày vò cơ thể tôi. Hầu như, hàng năm, tôi khao khát thêm một bữa no, nghĩa là giá bất cứ có cái gì cho vào dạ dày cho căng căng một chút, để xem “cái no”...nó ra làm sao? Nhưng, ngày nào cũng như ngày nào, bữa cơm đến, chưa ăn, vừa quay đi quay lại một cái, đã hết rồi; chưa thấy tí gì trong bụng cả. Bụng muốn ăn đến ba, bốn; mà chỉ có một. Lại ở xà lim chỉ có một mình, xoay đàng trước, xoay đàng sau, cũng chỉ bốn bức tường, lấy cái gì nhét vào dạ dày bây giờ. Nếu giẻ mà ăn được, tôi cũng nhai. Lúc đó có lẽ tôi cứ phải ở trường, bởi vì cứ vật xé dần quần áo đứt vào miệng. Cứ ngày này, qua ngày khác; tuần này, qua tuần khác; tháng này, qua tháng khác; rồi năm này qua, năm khác tới,...đêm ngày, lúc nào cũng đói.

Một đêm, không ngủ được vì đói, trần trọc suy nghĩ rồi khó khăn để ra sáng kiến; tôi tìm ra được một biện pháp để thưởng thức “cái no”, cho nó sướng đời một cái! Thế là cả một dự tính, và tôi quyết tâm thực hiện. Tự nhiên, trong dạ cũng thấy hưng phấn, đầy hy vọng chờ cho tới bữa cơm sáng hôm sau.

Vì có mục đích, nên tôi thấy cái đói hình như cũng đỡ cào cào trong ruột. Khi lấy cơm vào, tôi đổ bát ra một cái khăn, chiếc khăn này làm bằng hai miếng giẻ to trong...nhà cầu, tôi đã vò kỹ nước và khâu lại. Tôi nhúng tay vào gáo nước rồi hì hục, thận trọng, nắm khăn chặt lại. Chỉ thỉnh thoảng có hạt cơm nào vô tình rơi ra, tôi mới cho phép mình...ăn. Tôi túm lại, lấy một sợi chỉ buộc, rồi treo lên cái que nhỏ cắm ở lỗ đỉnh trên tường. Xong, tôi quay lại húp hết bát canh, rồi chờ đem trả bát. Trả bát xong, lúc đó cũng phải 10 rưỡi, 11 giờ. Khi quản

giáo cùm xong, tôi nằm xuống. Trước khi nằm, tôi ngồi nhìn nắm cơm treo lủng lẳng ở bờ tường trước mặt, như gửi gắm với nhiều hứa hẹn là chiều nay sẽ có một bữa căng bụng. Sẽ được thấy cái cảm giác “no”...ra làm sao, mà lâu ngày tôi đã quên rồi.

Tuy nằm, nhắm mắt, nhưng làm sao tôi ngủ được, chả có cái cóc khô gì trong bụng cả (có chứ, có một tí nước canh, và mấy ngọn rau muống già, để nhúng nấu muối). Chắc có vài chú giun cũng đang lộn lộn dẫy dọn trong ruột tôi, vì phát ra những tiếng kêu “ò ọ” kéo dài như tiếng của thân những cây tre làng xiết vào nhau vì gió trong những trưa Hè oi nắng. Kể nữa là, bao nhiêu hy vọng đợi chờ, bây giờ sắp được thưởng thức, bảo sao tôi ngủ được. Tôi nghe từng tiếng thời gian đi, cho tới giờ cơm chiều để mà đã đầy thưởng thức, sau những giờ phút vận ruột, co gan.

Chờ mãi, rồi giờ hạnh phúc ấy cũng phải đến. Phải nói, lúc ôm cái bô ra đồ, trên đường đi nhiều lúc mắt hoa, chân lảo đảo như uống rượu say; nhưng trong dạ dày đầy tin tưởng là hạnh phúc sắp và sẽ đến. Rồi, cho tới khi ra cầm bát cơm chiều vào, bấy giờ, với một cử chỉ hết sức trang trọng, như chuẩn bị một bữa ăn thịnh soạn để đón một người mà mình quý trọng nhất đời. Tôi vừa ăn, vừa nghe tiếng reo vui của quần chúng tế bào dạ dày, đón chào những hạt cơm no lành theo nhau vào nằm dưới đáy bao tử. Ăn hết nắm cơm buổi sáng, lại ăn bát cơm buổi chiều, phải nói rằng có căng bụng. Tôi cứ tưởng tượng dạ dày của mình lúc trước co dúm, nhăn nheo chỉ một tí. Vì lâu ngày có bao giờ được chứa theo khả năng của nó đâu, cho nên các tế bào đã co lại để hàng ngày đón nhận có một phần ba, hay một phần tư số lượng nó muốn. Hôm nay đột nhiên lại đón nhận một số lượng gấp đôi, nó cũng căng rồi. Nó phải làm việc khác ngày thường, nên nó thấy mệt. Vì thế, sau khi trả bát, cùm xong, tôi cũng phải nằm vật ra. Lần này, không phải vì đói, mà vì căng bụng. Hơi mệt, thở hổn hển, nhưng mà chao ôi, sao con người sinh ra trên cõi đời này lại có lúc được no sướng thế, lại được ăn những hạt cơm kỳ diệu làm sao!

Sau buổi ấy, tôi thấy sáng kiến đó quả là tuyệt vời; tuy nhiên cũng rất mệt người. Vậy, để thích ứng nhất, mỗi tuần tôi chỉ làm hai lần vào thứ Ba và thứ Sáu.

Tuần nào tôi cũng áp dụng, như thế, mỗi tuần tôi được hai lần đã đầy; có khi mê mê suốt đêm cho tới sáng hôm sau. Cũng có hôm bắt chột, tên cán bộ trực trước khi đóng chốt cùm, còn vào buồng ngó nghiêng một lượt; khi thấy một gói treo trên tường, y hỏi và bắt tôi lấy xuống cho y xem. Tôi lấy xuống và trả lời:

- Báo cáo, tôi đang ăn bị đau bụng, gói lại để chốc nữa khỏi đau sẽ ăn.

Tất nhiên, y làm sao hiểu được nỗi niềm và ý định của tôi.

Sáng hôm sau, lại là ngày Chủ Nhật, một Chủ Nhật đầu Đông. Xà lim lạnh ngóm, lại càng thấy vắng lặng hơn. Những trận gió Đông Bắc mờ về sớm, từng đợt chui qua cửa sổ, lách qua mái ngói, gây ra những tiếng vi vu rền rĩ, càng gọi nổi nhớ nhà đối với người tù. Tiếng “con mẹ chửi thuê” trên chạng ba của cây bàng ngoài sân trại đã bị tắt họng, không nói được nữa. Như thế là đã đến giờ hành chính (giờ làm việc) mà vẫn chẳng thấy tên cán bộ trực vào mở cửa cho tù ra đồ bộ? Hàng tiếng đồng hồ trôi qua, xà lim vẫn yên ắng. Chắc các buồng khác cũng như tôi, cũng đang bắn khoăn thấp thỏm vì sự bất thường này, nhưng đều chưa có lời giải đáp. Bỗng nghe nhiều những tiếng ồn ào, chuyện trò của một đám đông người gồm cả đàn ông, đàn bà đang đi vào, từ phía cổng xà lim.

Tôi hơi cau mày, vênh tai nghe, và phán đoán. Khi nghe thấy tiếng mở cửa buồng số 2, rồi số 13, tôi đã hiểu. Đây lại là một phái đoàn tham quan nào đó, chúng đang bị đem đưa đến Hỏa Lò, nơi xà lim án chém.

Tôi đang nghĩ ngợi mông lung, đột nhiên một giọng miền Trung rành rọt từng lời:

- Kính thưa các đồng chí, nơi đây thực dân Pháp vô cùng dã man, tàn bạo đã dùng những loại cùm thế này để cùm các đồng chí Hoàng Văn Thụ và Trần Đăng Ninh. Hai đồng chí ấy đã kiên trì chịu đựng gian khổ, lấy máu xương để nhuộm thắm tình giai cấp. Hai đồng chí đã quyết tử, để cho đảng ta quyết sinh. Chúng ta ngày nay được thừa hưởng những thành quả của cách mạng vinh quang do máu xương của các đồng chí đã nằm xuống.

Một vài tiếng phụ nữ xụt xịt, rồi nước nở. Trong cảnh vắng lặng, tiếng nước nở làm xao xuyến xà lim. Nghe những tiếng xụt xịt run rẩy của mấy người phụ nữ, óc tôi miên man liên tưởng đến những phương pháp dắt, lái tư tưởng quần chúng của Cộng Sản thật đáng nể. Chúng áp dụng một phương pháp tinh vi và tuyệt vời, tạo những điều không có trở thành có theo ý muốn của các tên lãnh đạo.

Muốn có những người chảy nước mắt khóc lóc trong các cuộc biểu tình phản đối Mỹ, hoặc chính quyền miền Nam đã tàn sát (?) dân làng, đàn bà và trẻ em ở đâu đó, chúng chỉ cần phóng đại sự việc thành ghê tởm, thảm khốc.

Cụ thể như vụ Phú Lợi ở Biên Hòa chẳng hạn, trước đây, ở trên đài, trên báo, thậm chí ở các cơ quan nhà máy, chúng bắt quần chúng phải học tập, mổ xẻ phân tích nữa. Rằng thì là, trong một cuộc biểu tình của một huyện nào đó ở Nghệ An, để phản đối sự tàn bạo dã man của chính quyền Sài Gòn, chính quyền đã cho thuốc độc vào thức ăn để giết hại hàng nghìn tù nhân ở Phú Lợi. Chúng sẽ diễn tả quần chúng trong cuộc biểu tình đó đã phấn uất vô cùng với

những tiếng gầm thét, la ó, kêu gào, đau xót,...thậm chí đã có nhiều đồng chí đảng viên trung kiên, nhiều đồng chí đoàn viên ưu tú, và một số cảm tình đảng, cảm tình đoàn đã dạt dào tình thương giai cấp, đã nức nở thương các đồng chí ở nhà tù Phú Lợi như người nhà ruột thịt của mình, v.v... Chúng ta ngợi, đề cao những người khóc đó mới thực là gắn liền thịt da vào giai cấp, v.v...Đến rồi, bây giờ chúng ta tổ chức cuộc biểu tình đó ở Hà Nội, chúng ta cũng reo hò, gầm thét, đá đảo chính quyền miền Nam.

Trong số hàng ngàn, hàng vạn quần chúng này, sẽ có nhiều đảng viên, đoàn viên, cảm tình đảng, đoàn, đang cuồng tín say sưa phấn đấu trong công tác, cũng như mong được vào đảng, vào đoàn. Vì trong lòng đang cuồng nhiệt, từ sự suy nghĩ, đến những xúc cảm tình giai cấp, tự ý niệm có thấy lòng xúc động và căm thù kẻ thống trị, mới là người của giai cấp vô sản thực sự; mặt khác, cũng để cho mọi cấp lãnh đạo thấy mình chính là người của giai cấp, cho nên tự nhiên thành xúc động “thật”, và nước mắt chảy ra. Rồi cũng nức nở như một số người khác vậy.

Như vậy, bây giờ sự “khóc” đã thành sự thật. Chúng ta đến gặp từng người, hỏi tên, phỏng vấn đưa lên đài, lên báo.

Chưa có sự thật, chúng ta còn làm ra thành có. Bây giờ, đã có sự thật rồi, chúng ta sẽ biết cách phát huy tối đa. Từ điểm đó, ta không lạ gì lắm khi xem những cuốn phim có nhiều người khóc nức nở để tỏ tình thương yêu những người bị tàn sát hàng loạt. Thậm chí, ta còn thấy những người đàn bà Ý, Pháp, Thụy Điển,...khóc lóc, nước mắt chảy long tong, phản đối Mỹ đã ném bom tàn sát trẻ con, và đàn bà, v.v... Nhất là vụ Mỹ Lai sau này. Về mặt chính trị, điều này, chúng ta đã thu hoạch được những thành quả vô cùng to lớn. Những hình ảnh ấy có sức thu hút, lôi cuốn lòng người ghê gớm, và nhất là còn có...tác dụng dây chuyền.

Tôi phải thừa nhận, đây là một nghệ thuật của chúng ta. Vậy, việc mấy con mẹ đang sụt sùi chảy nước mắt ở xà lim này, cũng không ngoài những tâm lý và điều kiện trên.

Mãi gần một tiếng đồng hồ, khi chúng ta đi ra rồi, cán bộ mới mở cửa buồng cho xà lim ra đổ bộ. Nghe tiếng mở những chốt cùm, và đóng cùm ở các buồng, tôi chợt nghĩ, không biết các người tham quan lúc này có biết được xà lim này có 14 buồng. Vậy còn 12 buồng nữa, bên trong hiện giờ có bao nhiêu người đang bị những cái cùm của thực dân Pháp đã man áy, khóa đôi chân không? Cho nên ở trên đời này, nhất là thời đại ngày nay, người ta làm nhiều lắm, mà vẫn cứ đinh ninh là mình sáng suốt, đã biết rõ mới chết chứ!

Càng gần về trưa, trời càng sáng dần, có lẽ bên ngoài đã có mặt trời. Ban ngày về mùa Đông, ở miền Bắc, mặt trời hay ngưng ngấp che màn, cho nên cảnh vật càng lạnh lẽo, đều hiu.

Tiếng loa trưa đang ra rả nói về tên Nguyễn Đức Thuận nào đó, vì vậy, tôi lắng nghe. À! Chúng nó đang ca ngợi tinh thần kiên trì chịu đựng của Thuận trước sự đàn áp dã man vô nhân đạo, tàn ác nhất loài người, hơn cả phát xít Hitler, của chế độ Ngô Đình Diệm. Theo chúng, Nguyễn Đức Thuận đã bị giam hãm gần 3 năm trong xà lim buồng tối, thiếu thốn hết mọi thứ, đến nay mới được thả và chỉ còn da bọc xương. Nhân dân miền Bắc đang săn sóc, bồi dưỡng sức lực lại cho Thuận, để đồng chí Thuận sẽ viết lại những ngày gian khổ cùng cực trong bàn tay đầy máu của Ngô Đình Diệm, để tố cáo với thế giới loài người. Đó là một tấm gương bất khuất trong nanh vuốt của kẻ thù...

Hàng tháng trời, chúng cứ ra rả về Nguyễn Đức Thuận, y đang viết tác phẩm hồi ký “Bất Khuất”. Y là cán bộ trung ương, bị chính quyền Ngô Đình Diệm bắt. Sau gần 3 năm ở xà lim, chẳng hiểu vì sao bây giờ y được tha. Và được đưa về miền Bắc. Rồi cuối cùng, y làm Phó chủ tịch Tổng Công Đoàn, mà Hoàng Quốc Việt là chủ tịch.

Tôi không muốn nghe, mà cứ phải nghe, đầu tôi muốn nóng lên. Ít ngày sau, tôi đi cung, trên đài vẫn còn nói nhiều về tên Nguyễn Đức Thuận, với cuốn hồi ký “Bất Khuất” của y. Khi vào gặp chấp pháp, tôi chẳng sợ quái gì, tôi hỏi thẳng:

- Ở trên đài, dạo này, các ông đang nói về Nguyễn Đức Thuận bị chế độ vô nhân Ngô Đình Diệm bắt giam trong buồng kín xà lim gần 3 năm. Các ông bảo là Ngô Đình Diệm dã man tàn ác. Vậy trường hợp của tôi cũng đã gần 3 năm rồi, và còn chưa biết đến bao giờ thì sao?

Mất tên Thành quốc lên. Từ trước, y vẫn là người có vẻ có cảm tình với tôi, chưa bao giờ nổi nóng như vậy. Y đập mạnh tay xuống bàn:

- Anh không được nói láo? Anh dám ví anh với người cách mạng à?

Thấy y nổi sùng, tôi im lặng, rồi nhỏ nhẹ nói:

- Thưa ông, tôi không bao giờ dám ví tôi với ông Nguyễn Đức Thuận. Nhưng, tôi thấy ông Nguyễn Đức Thuận ở cấp Trung Ương Đảng, mà Ngô Đình Diệm bắt được lại còn thả ra, cũng như Nguyễn Hữu Thọ, Nguyễn Thị Bình, Đào Sĩ Chu, v.v...đều đã bị bắt, nhưng rồi cũng đã được Ngô Đình Diệm thả hết. Có lẽ, vì ông Diệm thấy họ là cán bộ Trung Ương của đảng, nên không dám giam lâu. Tôi thắc mắc, không biết, nên hỏi ông vậy thôi. Chứ tôi là loại “tép riu”, đời nào tôi dám ví với ông ấy.

Một người tù.....Mỹ!

Kỳ này đã cuối Đông rồi, thế mà trời càng lạnh dữ. Có khi cả tuần lễ không thấy ánh mặt trời. Gió lạnh như cắt da, cắt thịt. Bên ngoài, mưa phùn rả rích, nhè nhẹ suốt ngày đêm.

Vì vậy, trong xà lim lại càng tối tăm, vả lại đôi bàn tay cũng sưng buốt, không cầm được kim khâu, cho nên hầu như suốt ngày tôi nằm đắp chăn là nhiều. Chỉ khi nào nằm nhiều quá đau lưng, tôi mới ngồi lên một lúc, rồi lại nằm xuống. Không còn cách gì khác, trong cảnh này, tôi lại nằm suy nghĩ mông lung hết chuyện nọ, tới chuyện kia. Tôi cứ nghĩ đi nghĩ lại nhiều lần câu chuyện chiếc khăn choàng tàng hình trong phim “Tên Trộm Thành Bát Đa”... Tôi thấy, để diệt chủ nghĩa Cộng Sản trên trái đất này, phải mất ít nhất sáu tháng. Trong sáu tháng ấy, tôi phải nỗ lực đi theo máy bay nhiều lần, hết nước Cộng Sản này sang nước Cộng Sản kia. Tôi phải cắt tai và giết nhiều lãnh tụ Cộng Sản. Nghĩa là...tôi phải vất vả nhiều lắm.

Vậy, đã mơ ước, thì mơ ước cho...đã. Sự ước mơ có giới hạn nào đâu? Cho nên, tôi lục lọi, tìm tòi một thần thông khác, sao cho nhẹ nhàng, đỡ vất vả và hữu hiệu, thần kỳ hơn... Tôi nghĩ đến “Cây Đèn Thần của Aladin”! Hiện giờ, với cảnh trong cùm, dạ dày luôn luôn “giặt sạch phơi khô” 23 giờ 40 phút trên 24 giờ, nghĩa là chỉ 10 phút vào buổi sáng và 10 phút vào buổi chiều, dạ dày bị ướm vì có tí cơm; chân tay lại sưng mọng đỏ, ngứa buốt ngày đêm;...và với những cảnh huống như vậy, trong mùa Đông lạnh giá này, nếu...tôi có đèn thần của A La Đanh, tôi sẽ làm gì?

Cái gì cần làm trước, làm trước. Tôi lấy cây đèn ra, gãi gãi mấy cái vào thân đèn cho ông thần hiện ra. Sau khi ông thần hiện ra, khoanh tay cúi đầu, lễ phép thưa:

- Kể thân là tôi tớ của chủ nhân, tuyệt đối phụng mệnh của chủ nhân!

Tôi phải ra lệnh ngay là hãy bẻ cái cùm nay ra, và chữa cho tôi khỏi đau và sưng ngón tay, ngón chân đã; bởi vì tay chân còn đau, ăn gì cũng không ngon.

Khi thần đã chữa xong, bây giờ mới làm như A La Đanh, sai thần dọn một bữa ăn thịnh soạn, “chén” ngay tại sàn xà lim này. Nhưng, thần còn phải làm sao cho tôi khỏi rét, run quá! Sau đó, mang ngay tôi về một khách sạn nào đó, ở miền Nam, để tôi tắm rửa, thay quần áo tạm tạm, bình thường. Nghỉ ngơi cho khỏe. Ngày hôm sau, sai thần đưa về nhà thăm cha mẹ và các em; nếu thấy nhà túng thiếu, tặng ít tiền để tiêu xài tạm tạm. Nói chung, phải căn dặn thần không được để một dấu vết gì cho bất cứ một ai nghi ngờ có chuyện lạ lùng của Thần Đèn.

Việc cá nhân coi như tạm ổn, cũng phải mất hai ngày đấy chứ, bây giờ phải bắt tay vào nói chuyện đến Cộng Sản và thế giới loài người. Trước hết, tôi sai Thần Đèn đưa tôi xuống vùng rừng U Minh, chỗ không người, làm ngay một căn nhà rộng, chứa được độ từ 100 đến 150 người. Căn nhà để trống trơn, chỉ duy nhất có một cái bàn và hai cái ghế. Căn nhà rộng thênh thang sơn ba phần màu trắng, một phần màu đen. Chỉ trong chốc lát, giữa vùng U Minh vắng vẻ, hoang dã, đã có một căn nhà theo ý tôi muốn. Khi đã sắp xếp xong mọi việc, tôi ra lệnh rõ ràng cho Thần Đèn:

- Trước khi đưa ai về đây, đều làm họ bất tỉnh!...Hãy lần lượt bắt những tên Chủ tịch đảng Cộng Sản, hoặc Bí thư thứ nhất, hay Tổng bí thư của tất cả những nước Cộng Sản về đây đặt ở chỗ màu đen. Tên nào cũng khóa chân và tay. Không để bất cứ một loại vũ khí gì trong người chúng.

Tiếp theo, cũng vậy, tôi sẽ ra lệnh cho Thần Đèn làm phép cho họ tỉnh lại hết. Chắc ông nào, bà nấy cũng mở to đôi mắt ngạc nhiên, kể cả Tổng Thống Johnson, và Brejnev cũng thế.

Bước thứ hai, mở hết các khóa chân, tay, bắt ngồi tại chỗ. Trước khi bắt đầu nói chuyện, tôi ra lệnh cho thần là nếu trong quá trình tôi nói chuyện, tên nào có tư tưởng chống đối hay bướng bỉnh, thần cho hiện lên trán hắn một điểm tròn màu đen mà chỉ tôi mới trông thấy. Cuối cùng, một điều quan trọng tôi phải nhờ Thần Đèn, đó là vấn đề ngôn ngữ. Tôi vẫn nói tiếng Việt Nam, nhưng Thần Đèn phải hiển phép thể nào để tất cả mọi người trong nhà này, bất kể là nước nào, cũng đều hiểu toàn bộ những lời nói và ý của tôi...bằng tiếng của họ!

Xong xuôi, tôi đứng lên (vì từ sớm tôi vẫn ngồi ghế). Hàng mấy trăm con mắt đang mở to hướng về phía tôi. Đầu óc họ đang căng lên hàng trăm câu hỏi mà chưa được trả lời. Bằng một giọng rõ ràng, thông thả và trịnh trọng, tôi nói:

- Thưa quý vị, trước khi thưa cùng quý vị về nhiều vấn đề, tôi báo ngay cho quý vị rõ, chỗ quý vị đang ngồi là trên đất nước Việt Nam. Ngay việc quý vị hiện diện đầy đủ ở đây, không thiếu một bộ mặt lãnh tụ nào trên thế giới, hẳn quý vị đã thấy được quyền lực vô giới hạn của tôi rồi. Do đó, tuyệt đối quý vị đừng có bao giờ có ý tưởng cưỡng lại, hay chống lại, nếu không sẽ mang hậu quả tùy theo mức độ.

Hôm nay, tôi đưa tất cả quý vị về đây, để phổ biến một số việc cấp thiết trong thời đại chúng ta, trên quả địa cầu này.

Thực ra, vì tôi muốn sự việc diễn tiến một cách nhẹ nhàng, đẹp đẽ, nếu không với quyền lực vô song của tôi, tôi không cần đưa quý vị về đây làm gì. Tôi cứ bắt buộc quý vị phải làm theo ý tôi muốn, ngay tại nước quý vị, điều đó hoàn

toàn vẫn được như thường. Cho nên, xin quý vị hãy hiểu và tin như thế. Riêng ông Johnson được mời lên ngồi ghế, bởi vì nước ông là mẫu mực về cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước. Ông lại có trách nhiệm phổ biến và chỉ dẫn các nước khác.

Bây giờ, xin quý vị hãy lắng nghe và ghi nhớ bốn điều bắt buộc sau đây:

Điều một: Hủy bỏ toàn bộ chủ nghĩa Cộng Sản. Hủy bỏ mọi cơ cấu nhà nước Cộng Sản.

Điều hai: Hủy bỏ toàn bộ chế độ nhà nước quân chủ.

Điều ba: Hủy bỏ toàn bộ vũ khí quy ước, kể cả những công thức đã được chế tạo cũng như sắp chế tạo. Riêng điều này, ngay khi quý vị còn ngồi đây, tôi đã ra lệnh triệt phá hoàn toàn, bất cứ che giấu bí mật như thế nào. Quý vị hãy tin như vậy. (Tôi lẩm nhẩm ra lệnh cho Thần Đèn đi thi hành).

Điều bốn: Đất nước của quý vị là chung của mọi người dân trong nước quý vị, không hề của riêng một ai. Mỗi một thế hệ, có biết bao nhiêu người tài ba, đạo đức, có khả năng lãnh đạo quốc gia ở mỗi nước.

Do đó, chế độ Cộng Hòa Dân Chủ của Mỹ hiện nay là tiến bộ nhất. Dù cho ai lãnh đạo chế độ ấy, có hiền và đạo đức như thánh thì tối đa cũng chỉ được hai nhiệm kỳ. Sau đó, xin mời xuống, cho người khác lên. Không những đất nước là của chung, còn một điều hiển nhiên nữa là, **hễ ở lâu trên ghế lãnh đạo, sẽ trở thành độc tài và lừa bịp**. Cho nên, bắt buộc toàn bộ các nước trên thế giới phải tổ chức nhà nước theo cơ cấu nhà nước Hoa Kỳ. Điều này Tổng Thống Johnson chịu trách nhiệm phổ biến và chỉ dẫn cho các nước khác.

Quý vị đừng bịp bợm rằng “tôi chỉ là Tổng Bí Thư”, “tôi chỉ là Chủ tịch Đảng”, v.v... hoặc “đây là do nhân dân muốn!” Không có “nhân dân” nào cả, chỉ có một nhóm người thích chủ nghĩa Cộng Sản, lấy nhân dân làm cái bình phong để được làm vua không ngại mà thôi.

Nói đến đây, tôi nhìn thấy trán của một số người ngồi trong đó đều có điểm đen, nhất là phía Cộng Sản, và những nước quân chủ. Vì vậy, trước khi tiếp tục nói chuyện, tôi đi xuống phía Cộng Sản. Với một con dao sắc như nước, hễ tên nào trên trán có chấm đen, tôi xẻo một bên tai. Mới xẻo được gần chục tai, nhìn lại trán của mọi người, tôi thấy điểm đen bay đi sạch trơn. Lúc đó, tôi bèn trở lại chỗ cũ, tiếp tục nói:

- Từ nay, xã hội loài người sẽ không có bất cứ một nước nào chơi kiểu đàn anh lấn át nước kia. Chỉ mới có hiện tượng ấy, người nguyên thủ của nước đó

sẽ bị xẻo một cái tai để cảnh cáo. Do đó, tất cả chính phủ Cộng Hòa Dân Chủ đem toàn bộ quỹ về quân sự và vũ khí nguyên tử vào quỹ An Sinh và Phúc Lợi Xã hội. Tăng cường các cuộc tham quan hữu nghị giữa các nước. Xóa bỏ dần các bất công nghèo đói. Các chính phủ mỗi nước phải chăm lo mọi mặt cho người dân, phải có trách nhiệm dẹp bỏ những mầm mống cướp, trộm, cùng các tệ nạn xã hội. Riêng những nước nào có ý đồ bá quyền, muốn chơi kiểu đàn anh với nước khác, tôi sẽ chịu trách nhiệm trừng trị.

Tôi hiểu, tất nhiên cũng sẽ có một số lộn xộn, một số sai lầm. Nhưng, do quyết tâm tạo lập một thế giới tốt đẹp, nhất là tôi lại có cây đèn thần, tôi sẽ làm được. Chỉ trong vòng một tháng là tối đa.



Tôi cứ nằm nhắm mắt mặc cho tư tưởng tung hoành. Những lúc như vậy, tôi không cảm thấy cái đói, rét, cùm kẹp, chân tay nhức buốt, cái cô đơn heo hút giữa ngày Đông giá lạnh với gió Bắc, mưa phùn... hành hạ nhiều như lúc bình thường. Thậm chí đến nỗi, có khi cán bộ rút chốt cùm, mở cửa cho tôi ra đổ bộ, chờ mãi không thấy tôi ra, y thò cổ vào buồng, thấy tôi vẫn nằm yên đắp chăn, chân đang rung lên như những dây đàn muôn điệu đang được dạo nốt nhạc ngày Xuân, bèn quát ầm lên:

- Anh này có ra rửa không?

Bất đắc dĩ, tôi chỉ trả lời hai tiếng: “Không ạ!”, rồi mặc cho y bực tức dứt chốt cùm và đóng sầm cửa lại. Tôi vẫn cứ để hồn lang thang theo những hình ảnh của cuốn phim “siêu thoát”. Chỉ lúc lấy cơm, giấc mộng thần thông của tôi mới phải ngưng lại mà thôi.

Thấm thoát, rồi mùa Đông khắc nghiệt cũng phải qua đi, để nhường chỗ cho nàng Xuân về với thế nhân.

Bên ngoài, tuy trời đã vào Xuân; nhưng, trong xà lim có cái gì thay đổi đâu. Vẫn là những tiếng cùm, tiếng khóa, với những tiếng rên la của các buồng. Còn tôi, đôi chân và đôi tay vẫn ngửa buốt, vẫn ngồi trùm chặt ử rữ, với cái dạ dày không dính nước. Nhưng, nghĩ tới mùa Xuân đến, trong lòng tự nhiên cũng ngẫu hứng, buột miệng ngâm nga vang cả xà lim một đoạn thơ Xuân của Nguyễn Bình thì phải, tôi cứ thay đổi đại theo hoàn cảnh của mình:

*Xuân đã sang rồi, ai có hay
Tình Xuân chan chứa, ý Xuân đầy
Xà lim buồn lắm...Xuân không đến
Sao chẳng về đi, lại ở...đây?*

Cửa sổ nhỏ xoạch mở, giọng tên Dư, vẻ sùng sộ:

- Ngâm nga, hát cái gì đấy? Anh muốn phá trật tự phòng?

Tôi nhìn y, rồi nhỏ nhẹ trả lời:

- Thưa ông, thật là buồn! Nhớ nhà quá!

- Tôi cấm anh không được làm ồn trong xà lim!

Nói xong, y đóng mạnh xánh cửa sổ nhỏ vào như vẽ rất nghiêm khắc. Nhưng, tôi đã thoáng thấy trong ánh mắt của y khi nhìn tôi, một góc có màu xanh nhạt, như một sự dễ dãi và cảm thông: "Tên này ở xà lim mãi, ngày Xuân nó cũng phải nhớ nhà một tí!", mặc dù cái mồm của y quát tôi. Chính tôi, tôi cũng không hiểu tại sao mình lại có ý nghĩ như vậy khi tôi nhìn mắt y. Phải chăng, đã từ nhiều ngày, có nhiều hiện tượng nho nhỏ tổng hợp lại tôi nhìn ra được tự nơi y, tôi cảm thấy ở tận cùng của trái tim, y vẫn còn một số chất người?

Tối hôm nay, tiếng loa làm tôi phải chú ý lắng nghe với những bài bình luận, hoặc thông báo, cùng những lời cảnh cáo của chính phủ miền Bắc đối với Mỹ. Nào là, Chủ tịch Hội Đồng Bộ Trưởng Liên Xô, Kosygin, đích thân đi Hà Nội; Mỹ quyết định dội bom bắn phá toàn Bắc Việt; nào là hai Tiểu Đoàn đầu tiên của Quân Lực Mỹ đã rời Okinawa đi tới Nam Việt Nam, v.v...

Như vậy, sau bao nhiêu ngày đêm đe dọa, rồi chuẩn bị, rồi lại cảnh cáo lẫn nhau, bây giờ lửa cháy, đạn bay, bom rơi bắt đầu. Lúc này, tôi chỉ nhớ vào đầu 1965, có lẽ khoảng tháng 2, tháng 3 gì đó.

Tình hình miền Nam, tình hình miền Bắc đang như nước sôi lửa bỏng. Đất nước đang trong cảnh đầy voi chìm nổi như thế, mà chân tôi vẫn dứng trong cái cùm oan nghiệt. Ngày đêm, lòng tôi như lửa đốt. Tôi như con thú bị nhốt trong chuồng. Nhưng còn thú, dù là cọp, sư tử, hay voi đã ở trong chuồng, đâu có bị cùm nữa, và đâu có bị cho ăn đói.

Có những đêm, lòng ngổn ngang bao nhiêu nỗi niềm trăm hướng của đất nước, của gia đình, của cuộc đời, tôi không làm sao ngủ được. Cũng có khi, mệt quá thiếp đi trong đêm dài; rồi giật mình thức dậy, nằm nghe tiếng đêm thâu chầm chậm trôi qua, trong lúc hồn cứ dật dờ bay về phương Nam thân yêu với gia đình.

Hình ảnh người mẹ hiền lúc này đã sáng chói, che mờ nhiều bóng khác phía sau. Nhiều đêm, tôi nhớ mẹ tôi đến cái độ quất quay, nỗi nhớ, niềm thương cứ

cuồn cuộn trong lòng, ngút cao như núi. Niềm ước mong to lớn luôn luôn tràn ứ trong lòng là, được cầm tay người mẹ yêu quý mà vuốt ve, mà gục mặt vào cho những giọt nước mắt nhớ thương, nóng hổi tuôn tràn. Cho vui đi phần nào cái se sắt của tình mẫu tử thiêng liêng. Nhưng, nào có được! Vẫn chỉ là ngút ngàn phương trời mờ mịt. Vẫn ngày đêm chỉ là những tiếng gọi thầm nỉ non, thiết tha từ trái tim rỉ máu. Mẹ ơi! Mẹ ơi!

Khi đang ngụp lặn trong một trời thương nhớ đó, đầu óc tôi chợt lóe lên một ý nghĩ. Phải rồi! Thịt chỗ đầu rốn của tôi, đúng là thịt của mẹ. Người ta cắt cái rốn truyền sự sống của mẹ tôi với tôi, khi tôi được sinh ra. Vậy rõ ràng cho tay xuống sờ mó, vuốt ve cái rốn của mình, mắt lim dim tưởng như được gần mẹ, như ngửi thấy hơi hương ngọt ngào của mẹ. Một nguồn nóng ấm đang tỏa dần ra trong cõi lòng lạnh giá của tôi. Và từ đó, nhiều đêm, dõi theo mãi những ngày xa mẹ, nơi núi rừng biên cương đầy lam sơn, chướng khí sau này, mỗi khi nhớ đến mẹ, tôi lại sờ rốn ...của mình.

Dạo này, tiếng loa la ó suốt ngày đêm. Mỹ đã đem quân chiến đấu vào miền Nam.

Tôi nhìn và suy lý lại toàn bộ những mấu chốt, dữ kiện tản mạn từ sau Thế Chiến Thứ II; sau Chiến Tranh Cao Ly; vụ nói chuyện sức mạnh của Tổng Thống Kennedy với Krouchev, bắt Liên Xô phải nhượng bước, mang những đầu đạn hạt nhân từ Cuba về, và rồi vụ Vịnh Con Heo. Rồi, với thực tiễn tình hình miền Nam, miền Bắc Việt Nam lúc này...Tôi thấy ngay hai yếu tố nổi bật quyết định:

Thứ nhất: Bất kể tình huống ra sao, Mỹ mang quân vào miền Nam Việt Nam là sai lầm. Trong điều kiện giữa 2 miền hiện nay, nếu Mỹ mang quân vào miền Nam. Vô hình chung đã tạo cho miền Bắc, cũng như cho cái Mặt Trận Giải Phóng của chúng, trở thành có chính nghĩa. Và tất yếu, về kia là chính quyền miền Nam lại trở thành mất chính nghĩa.

Thứ hai: Bây giờ, đã mang quân đội vào rồi, rút ra phải có điều kiện, không phải tự nhiên, bình thường mà rút ra được.

Vậy, để giải quyết vấn đề “đã trót” này, chỉ có một biện pháp duy nhất. Nếu Mỹ không làm như vậy, chỉ trừ trường hợp là sau đây, có những diễn tiến đặc biệt gì khác của thế giới, còn cứ bình thường Mỹ sẽ không giải quyết được vấn đề. Đôi khi còn nghiêng ngửa, khó khăn, dù sau đây Mỹ có mang bao nhiêu quân vào miền Nam cũng vậy thôi.

Đó là: Một mặt, tương kế tựu kế, ngay trong lòng nước Mỹ, lợi dụng báo chí, Quốc Hội, (những cơ quan từ trước toàn vạch áo cho Cộng Sản xem lưng),

bằng mọi cách làm sao để thế giới, và ngay báo chí của phe ta không hề biết. Tạo nên những tin tức để phe Cộng Sản, tin là Mỹ không bao giờ dám đem quân ra miền Bắc, sợ đụng Trung Quốc, có khi đụng cả Liên Xô nữa. Một mặt, bất ngờ, bằng nhiều đường hướng quân Mỹ và một số quân đồng minh, nhưng chủ chốt là của Việt Nam Cộng Hòa, chớp nhoáng, bất ngờ, thần tốc đổ bộ đánh ra miền Bắc, chấp nhận nếu có phải gặp Trung Cộng.

Tôi đã có hơn một tháng ngược xuôi khắp thủ đô Hà Nội, một số vùng nông thôn ở miền Bắc, hiểu được một cách cơ bản điều kiện xã hội, lòng quân, lòng dân v.v... Tôi nói một cách có cơ sở là sẽ giải quyết miền Bắc về căn bản trong vòng nửa tháng. Từ đấy, giải quyết toàn bộ vấn đề Việt Nam, và cả lẫn miền Bắc. Có thể ngoại giao kìm chân nhờ Nhật và Tây Đức, những phô trương ở lục địa khác. Chưa hẳn Trung Cộng và Liên Xô đã dám vào Việt Nam khi chuyện đã rồi.

Bởi vì, như trên tôi đã trình bày, hãy nắm vững yếu tố “huyết” thời nay “Hế Mỹ làm quá, Liên Xô phải lùi; ngược lại cũng thế. Cả hai phe đều tự hiểu, nếu không như vậy là tự hủy diệt cả hai. Vậy, ai cao tay nắm được “huyết” thì giải quyết lần được nhiều vấn đề. Nhưng, dù trong lãnh vực chính trị, hay quân sự cũng vậy: Yếu tố bất ngờ là nòng cốt trong mọi hành sử. Phải làm sao bịt được mắt đối phương lại mà đánh. **Không có một kế hoạch nào thần kỳ cho bằng yếu tố “bất ngờ”.**

Những thiên tài quân sự, cũng không thể trở thành xuất chúng, nếu trong quá trình xử lý sự việc, thiếu yếu tố bất ngờ! Bởi vì, muốn xử dụng yếu tố bất ngờ, cái trước hết (điều này không đơn giản, biết bao người, thực tế chưa hiểu rõ kẻ thù của mình, nhưng lại cứ tưởng là mình đã biết quá rõ) là, phải hiểu địch đã. Phải hiểu họ rõ, mới làm cho họ bất ngờ được...

Sáng hôm nay, cũng như mọi buổi sáng, tôi vừa ra đổ bộ vào, tên Dư đã chốt cùm. Cửa đóng, được một lúc cửa sổ nhỏ lại mở. Tên Bằng “môi cá ngão” chỉ mặt tôi, cộc lốc:

- Đi cung!

Tôi đã biết tên này, tuy y ăn nói nhảm nhẩn như thế, nhưng y không đến nỗi ác ôn lắm.

Khi ra tới gần phòng cung, trên con đường hành lang nhỏ hẹp, tôi đang dõi mắt nhìn hai chiếc hàm trú ẩn tập thể to lồ lộ ở góc mé sân trước Hỏa Lò (sân có giàn nho), bỗng mắt tôi chợt nhìn thấy một người rất cao nhưng gầy, cũng mặc bộ quần áo sọc đỏ sậm giống tôi, đang đi từ phía đầu hành lang kia ngược lại hướng tôi, và cũng có một tên công an áo vàng đi kèm phía sau. Tự nhiên tôi

thót tim khi nhìn thấy dáng đi lều khều và đôi mắt...xanh. À, người Mỹ! Phi công Mỹ! Sở dĩ tôi chưa nhìn thấy ngay, vì tôi không ngờ được. Trong tâm, tôi cứ đinh ninh người đó cũng như nhiều người tù đồng bào mình mà tôi vẫn gặp, vì vậy mắt tôi cứ nhìn qua cái lăng kính của óc mình, tức là định kiến, cho nên khi bất chợt nhìn ra, tôi mới giật mình.

Anh phi công còn rất trẻ, chỉ khoảng 24, 25 tuổi như tuổi của tôi thôi. Nhưng đặc biệt, đôi mắt anh thật lơ lảo, ngờ nghệch. Có lẽ anh đang có rất nhiều ngạc nhiên. Nhìn chung quanh anh, cái gì cũng lạ, không hề giống bất cứ cái gì trước đây, anh đã nhìn thấy ở nước anh; từ cảnh vật cho đến con người, nhất là dáng dấp, phong thái làm việc, cũng như sự đối xử. Chính vì thế đôi mắt anh trở nên ngờ nghệch chăng? Hay vì những phút bão tố tôi vừa qua, khi anh bị bắn rơi trên bầu trời, hãy còn ngập tràn nỗi bàng hoàng chưa phai nhạt trong anh?

Khi đi ngang qua nhau, anh nhìn tôi, tôi nhìn anh. Anh nghĩ gì, làm sao tôi biết được. Nhưng, có điều chắc chắn mà anh không thể ngờ được rằng, người anh vừa gặp cũng từ miền Nam, miền của tự do dân chủ đã vào mảnh đất này. Chỉ có khác, là anh đã xuống dù, công khai; còn tôi đã đổ bộ, bí mật; anh xuống đất vì bị bắt buộc; còn tôi mò vào là do tự nguyện. Dù hai trường hợp khác nhau, nhưng vẫn gặp nhau ở một điểm; đó là Hỏa Lò Hà Nội, mà các anh vẫn gọi là “Khách Sạn Hilton”.

Còn tôi khi nhìn anh, lòng tôi dâng lên một nỗi niềm vừa xót thương, vừa ngưỡng mộ biết ơn. Xót thương, ái ngại, vì các anh ở Mỹ, từ khi lọt lòng mẹ đã quen sướng. Bây giờ, trong cảnh này, dù rằng tôi hiểu các anh sẽ được hưởng một quy chế tốt hơn chúng tôi, nhưng tôi tin rằng các anh sẽ thấy khổ cực hơn chúng tôi. Ngưỡng mộ và biết ơn vì các anh thật hiên ngang, dũng cảm. Dù Hà Nội nói riêng, và miền Bắc nói chung với lưỡi lửa dày đặc, mà các nhà báo gọi là “những tọa độ lửa còn hơn cả Stalingrad trong Thế Chiến Thứ II”, thế mà vì sự tự do của một dân tộc khác, vì sự bần hàn khổ cực đắng cay của những người dân của một nước xa xôi, các anh đã dũng cảm nhận nhiệm vụ vinh quang, không nề hiểm nguy đến tính mạng, đi bắn những kẻ đàn áp tự do.

Tôi đi chiến đấu cho dân tộc, cho Tổ Quốc tôi; còn anh lại vì sự tự do của dân tộc tôi, cho nên tôi nhìn anh với sự ngưỡng mộ và biết ơn là thế.

Anh đã đi qua rồi, hình ảnh của anh và những suy nghĩ về anh vẫn quán quít người tôi, mãi tới lúc tôi vào phòng cung.

Lại gặp Thành, và một người nữa, dù chưa hỏi cung tôi bao giờ nhưng tôi đã quen mặt. Đi lại cung kẹo mấy năm nay, tôi đã gặp và trông thấy y nhiều lần. Thậm chí, nghe họ gọi nhau, tôi còn biết y tên là Quý. Y có cái sẹo ở trên mí mắt, nên có người còn gọi y là “Quý lẹo”.

Qua nhiều lần thấy thái độ của y lúc đùa vui, cũng như trò chuyện với những tên cán bộ khác, tôi biết y không đủ kiên thức, cũng như mảnh lối để hỏi cung những loại tội về tình báo; vậy sao hôm nay lại có y ở đây? Chỉ một lúc sau, tôi tìm ra được câu trả lời, dù rằng tôi không dám khẳng quyết, nhưng cũng tạm thỏa mãn điều thắc mắc của tôi. Thời chiến, rất hiếm cán bộ. Đáng lẽ, bây giờ, cung kẹo tôi chẳng còn gì đặc biệt nữa, một mình tên Thành cũng được rồi. Nhưng, có lẽ tên Thành, cũng như Phòng 44 Chấp Pháp cảnh giác cao, sau vụ tôi đánh cán bộ trốn tù, nên gặp tôi bây giờ thường từ hai người trở lên. Sự suy luận này của tôi càng được chắc chắn hơn sau mấy ngày gọi cung tôi lia lịa, cũng chỉ có tên Thành hỏi, chứ tên “Quý lẹo”, tuy đáng cao lệnh khênh, cũng chỉ ngồi làm vì thôi, thỉnh thoảng mới đóng góp một vài nụ cười, hoặc vài câu hỏi không đâu, không quan trọng.

Suốt buổi hỏi cung hôm ấy, và liền bốn, năm ngày hôm sau, tên Thành hỏi lại toàn bộ từ đầu chí cuối sự việc của tôi. Cũng truy đi, truy lại một số việc có thể y quên, hoặc bây giờ y mới nghi ngờ. Y ghi tóm tắt, thế mà cũng phải một tuần lễ mới xong. Cứ mỗi buổi, tôi phải ký vào bản y ghi, sau khi đã đọc lại. Như vậy, đây là một hiện tượng kết cung của tôi? Phần vì, đã truy hỏi tôi gần 3 năm trời với biết bao nhiêu tình huống gay gắt. Phần khác, thời chiến tranh, Mỹ bắn phá càng ngày càng ác liệt, chưa biết diễn tiến của cuộc chiến sẽ ra sao, cho nên hãy tạm đóng cung của tôi.

Sau đó, lại hàng ngày, hai buổi tôi ra phải ngồi viết bản tự khai ở một phòng nhỏ, có một cảnh sát mặc đồng phục, đeo súng ngắn gác. Giai đoạn viết này là lần thứ hai sau hơn ba năm ở Hỏa Lò. Tôi hiểu đó cũng là một phương pháp gạn lọc, so sánh của chúng. Vì hiểu như vậy, cho nên, hầu như những việc chính yếu (trong những điều tôi đã khai, điều gì còn cất kỹ trong đáy lòng) tôi đều ghi nhớ. Nhưng, khi viết lại, tôi bỏ bớt dần đi những sự việc râu ria. Như vậy mới “lô gích”, nghĩa là hợp tình, hợp lý. Óc con người ta thì quên dần đi là việc tất yếu. Lần viết sau, nếu lại có những việc lần trước chưa ghi, ấy mới là rắc rối.

Cũng phải gần một tháng mới xong. Điều chính là tôi chỉ viết với nhịp độ bình thường, và lại vừa phải suy xét cân nhắc khi viết.

Khi tôi viết được mười ngày, một hôm, từ một phía cửa sổ phòng bên cạnh, tôi thoáng thấy anh phi công Mỹ, tôi đã gặp lần đầu tiên. Tôi nói lần đầu tiên, để phân biệt với những lần sau đây trên đường tôi đi và về hàng ngày tôi cũng đã gặp 2, 3 anh phi công Mỹ khác nữa. Có một anh phải đến 40 tuổi, trông rất dữ tợn. Cũng như anh đầu, tay còn quần băng. Anh nào cũng xanh xao và gầy. Những đôi mắt xanh, hoặc nâu đều ngả thành màu trắng.

Khi gặp lại anh phi công buổi ban đầu ở phòng bên, cũng là lúc anh nghiêng người, liếc nhìn thấy tôi. Ánh mắt anh hình như cũng đã nhận ra hình ảnh một người mà anh gặp. Mặt anh tươi hắt lên, không còn nét đăm đăm nửa như dò xét, nửa như xa lạ lúc buổi đầu gặp anh nữa. Anh cũng đang cúi húi ngồi viết. Thình thoảng đầu anh động dậy, rồi quay lại nhìn tôi. Tôi cũng ngẩng lên nhìn anh bằng một ánh mắt đồng cảnh và gửi đi tình cảm chào hỏi. Vài lần, không hẹn mà chúng tôi đã cười với nhau, dù chỉ là một nụ cười ngập ngừng không rõ nét.

Tôi để ý, bên anh không có tên cảnh sát ngồi canh như bên tôi. Có thể chúng nghĩ, anh mắt xanh, mũi lỗ lõ lõ, đi đến đâu ai chả thấy ngay. Cho nên, chúng chỉ giao giấy bút, rồi ngồi ở một phòng xa, chờ. Tên cảnh sát phòng tôi cũng thấy tôi và anh phi công Mỹ thình thoảng nhìn nhau. Nhưng, chắc y cũng nghĩ anh kia là người ngoại quốc, ngôn ngữ bất đồng; hai nữa, mỗi người một phòng nên kệ cho nhìn nhau, vì vậy y nhìn thấy cũng quay đi.

Hình ảnh anh phi công đó làm tôi nhớ nhất. Cho mãi đến sau này, dáng dấp, khuôn mặt của anh vẫn khắc ghi trong lòng tôi. Chứ ngay những ngày sau đấy, hàng trăm phi công ở Hỏa Lò tôi gặp, nhưng rồi tôi quên mặt ngay. Cũng có thể anh là một trong những phi công bị bắn rơi ngay từ những ngày đầu của vụ trả đũa 5/8/1964 mà theo đài Cộng Sản, hôm đó chúng hạ được 8 phi cơ, bắt được 3 phi công (thật hay chẳng)?

Khi đã viết xong, tên Thành còn gọi tôi lên một buổi nữa, thái độ của y hôm đó có vẻ tươi vui, tình cảm. Y nói thẳng có thể y đi công tác xa một số ngày, với bộ điệu úp úp, mờ mờ như đi vào “B” ấy. Vừa như báo tin mừng được vào “B”, vừa như gián tiếp đe dọa “chuyến này tao vào Nam sẽ biết rõ về mày”.

Cuối buổi, hai tay y cuộn vo, xoay xoay hơn 100 trang giấy viết tay của tôi, vừa như thực vừa như đùa, y nói:

- Câu chuyện của đời anh, sau này đất nước thống nhất, viết lại cũng hấp dẫn đấy chứ!

Tôi hiểu là y sắp chia tay, y nói một câu chuyện cho vui, vì thế, tôi cũng cười, trả lời:

- Thưa ông, nếu phải có kiếp sau, tôi xin để kiếp sau. Chứ kiếp này. Đó là chuyện không tưởng.

Y và tên Quý đều cười. Sau đó, tên “Quý lẹo” dẫn tôi xuống phòng trực, trả tôi về xà lim. Trên đường về, tiếng loa cứ lải nhải khẩu hiệu: “Mình vì mọi người, mọi người vì mình”. Đó là khẩu hiệu bịp bợm, dùng để bóc lột mọi người, một

hình thức xúi người khác ăn cúrt gà: “Hãy nỗ lực làm việc và công tác đi. Ngành ngành thi đua! Người người thi đua!”...Khẩu hiệu đó cứ ra rả, không ngày nào là không nói đến. Suốt những năm ở miền Bắc, tôi nghe đã nhàm tai. Thế mà bây giờ bỗng đổi khác:

“Ta vì mọi người, mọi người vì chủ nghĩa xã hội”.

Về dưới đã đổi khác hoàn toàn. Cách mạng mà! Phải luôn luôn thay đổi, luôn luôn đổi mới; nhưng thay đổi theo chiều hướng từ đường rộng rãi thênh thang đi vào con đường trước mắt cứ nhỏ hẹp dần. Đó cũng là một sách lược, một phương châm của những tên lãnh đạo Cộng Sản, không ngoài mục đích để thống trị người, và giữ cho chắc chắn chỗ ngồi của chúng!...

Hà Nội ăn bom.....
Xã Hội Chủ Nghĩa sẽ ra sao?.....

Mùa Hè đã chập chững bước tới. Đã có những chú ve sầu dậy sớm, sau một giấc ngủ dài Đông Xuân, đang nỉ non khóc tiếc thương giấc ngủ chưa được đã đầy. Hàng năm, tôi chẳng muốn cho những con ve sầu ngủ. Chúng ngủ, tức là mùa Đông đến. Mà mùa Đông, tôi ghét cay ghét đắng, chỉ vì những ngón chân, ngón tay của tôi, mùa Đông nào cũng sưng, nhức, buốt, và tôi cứ phải đêm ngày nằm trên sàn xi măng lạnh như giường nước...đá; bụng lại không đủ nhiệt, với quần áo hai mảnh bằng vải mỏng và một chiếc chăn đơn. Tôi nghĩ rằng chỉ cần một chút mỡ hay một chút đường hàng ngày, chân tôi đã không bị sưng. Hai thứ đó thật có nhiệt nhiều. Hoặc được ăn no chất bột, tôi cũng có nhiệt để chống lạnh rồi. Cho nên, tôi sợ mùa Đông lắm. Dù sợ như vậy, nhưng năm nào cũng phải đón nhận một lần, đến nỗi tôi coi mùa Đông là biểu tượng của sự lâm than, bất hạnh trên cõi đời này. Tôi nhớ đến một ý tưởng, không nhớ đã đọc được ở đâu, về mùa Đông, nhiều khi tôi buột miệng ngâm vang thành lời trong xà lim.

“Bạn đường ơi! Sắp hết lạnh rồi gió Bắc với mưa Đông. Để không bao giờ còn thấy bóng mây sầu vương vất nữa. Bạn ơi, nào có được!”.

Phải rồi, đó chỉ là một ước mơ, nào có được trong thực tế chữ cuối cùng thành **“Rồi phải được!”**, để tin tưởng, để hy vọng chứ!

Sáng hôm nay, cũng như buổi sáng khác, tôi đang ngồi đợi tới lượt mình ra đổ bộ, bất chợt tiếng còi hụ báo động của thành phố rú lên dai lê thê, ư hử từng hồi rùng rợn, làm nghẹt tim mọi người.

Tên Dư quát ầm lên giục buồng số 7 vừa ôm bộ ra, phải vào ngay. Y khóa cửa lại. Chắc y chạy ra hầm trú ẩn cá nhân đào ở một góc sân xà lim. Chỉ có một lối duy nhất cho y.

Một không khí khẩn trương, hồi hộp tràn khắp mọi nơi. Tiếng loa oang oang, rành rọt:

“Quân và dân toàn thành phố chú ý! Một tốp máy bay địch từ hướng Tây Bắc, khoảng cách X, độ cao M. Một tốp hướng Đông Nam, khoảng cách Y, độ cao R. Các khẩu đội chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu theo phương án K. Binh chủng “Tên Lửa” theo phương án G. Binh chủng Không Quân theo phương án H...”

Bắt đầu đạn nổ, bom rơi như pháo ran khắp cả bầu trời. Thình thoảng những làn chớp nháy xanh lè với những tiếng ùng ục làm run rẩy không gian. Cánh cửa buồng tôi rung lên những tiếng bần bật, như động đất. Những tiếng lộp độp,

choeng choeng rơi trên mái ngói, rơi ngoài sân xà lim. Mùi khét lẹt nồng nặc của thuốc súng. Mùi hăng hừng hực của lửa cháy. Thình thoảng nghe râm ran tiếng khóc ở phía bên ngoài, xa xa. Xen vào đấy, đôi lúc, tiếng loa như gào lên: "...*Một máy bay "Con Ma" bị tan xác phía Bắc Hà Nội. Hai "Thần Sấm" bị đứt đôi ở phía Nam, v.v... và v.v....*".

Lẫn vào những âm thanh náo động là những tiếng bồm bộp, như người cầm que đập vào cái thúng úp vậy. Tôi không thể suy đoán được, đó là tiếng gì. Mãi sau này, khi nghe trên loa nói nhiều về "bom bi", tôi mới hiểu đấy là tiếng nổ của "bom bi".

Tâm trạng của tôi lúc này thật lửng lững, lơ lơ vì nhiều ý nghĩ đối nghịch: Trong xà lim, những người không bị cùm có thể sẽ chui vào dưới gầm sàn xi măng để núp. Còn tôi, chân trong cùm, chỉ cần một quả bom nổ gần làm gạch ngói rơi đè cũng đủ chết rồi, vì nằm phơi ra đấy. Nhưng, tôi cũng chẳng lo lắng gì. Nếu có phải vậy, cũng được, chẳng có gì để tiếc, hận. Trong khi ấy, tôi hiểu, các cán bộ ở Hỏa Lò đều đã chui xuống hầm, tùy theo nơi quy định gần chỗ làm việc của chúng. Tuy vậy, thình thoảng, ngay trong Hỏa Lò, tôi cũng nghe thấy mấy tràng trung liên và đại liên, như thế cũng có người chiến đấu. Qua loa phóng thanh, hàng ngày chúng vẫn nói là khi máy bay địch vào bắn phá, mọi người quân cũng như dân, tùy theo điều kiện, trên mái nhà, trên ngọn cây, có súng gì dùng súng ấy, hãy nhắm thẳng vào máy bay địch mà bóp cò.

Tôi hiểu, đây là một phương pháp tâm lý rất tinh vi để động viên tinh thần chiến đấu của toàn dân, chứ chúng biết thừa, súng cá nhân mà bắn máy bay phản lực, thì...rất ư là ít kết quả; nhưng chúng được một cái khác to lớn để lòe bịp nhân dân thế giới: Đó là tinh thần chiến đấu dũng cảm và thần kỳ của...toàn dân.

Tôi lửng lơ, man mác nghĩ suy và khi thấy máy bay vào phá thủ đô Hà Nội, tôi không thấy mừng, không thấy lòng dâng lên một chút niềm tin hay hy vọng gì. Bởi vì, tôi hiểu, dù sau đấy máy bay Mỹ bắn phá như thế nào chẳng nữa, cũng không giải quyết được vấn đề. Mỹ và thế giới bên ngoài chưa hiểu rõ thực tế xã hội Cộng Sản, nhất là Cộng Sản Bắc Việt Nam!

Tôi hiểu từ trước tới nay, các nhà chiến lược, các tư tưởng gia về quân sự của Mỹ đã đánh giá một xã hội, một thành phố theo cách nhìn từ ống kính của những nước tư bản. Mỹ nhìn như vậy về một nước tư bản như Anh, Pháp, Nhật, hay Hòa Lan, Bỉ, v.v...Mỹ đánh giá rất đúng, rất chính xác, nhưng với Cộng Sản, nhất là Cộng Sản Bắc Việt Nam, thì hoàn toàn sai! Sai ở những điều kiện và yếu tố sau đây:

- Vì Hà Nội là một xã hội Cộng Sản, cho nên chúng đã điều hành được một cách hữu hiệu vì di tản và sơ tán, nhất là Mỹ lại đã báo trước sẽ đánh đến đâu, đánh đến mức độ nào. Cho dù không báo trước sẽ đánh đến đâu, đánh đến mức độ nào. Cho dù không báo trước, với cái xã hội tự do “không đúng lúc” của Mỹ, phía Cộng Sản đã biết nhiều vấn đề này ngay từ trước. Tôi nói “tự do không đúng lúc” có nghĩa là lúc hòa bình, tự do như thế là nhất; nhưng khi có chiến tranh, lại vẫn như thế, thì không biết còn gì để gọi nữa. Luôn luôn có những cơ quan, hoặc báo chí vạch áo cho...Cộng Sản xem lưng rồi! Tóm lại, tất cả mọi thứ gì cần thiết, chúng đã đem về vùng quê, vào núi, vào rừng, kể cả những cơ quan trung ương, kể cả dân chúng. Còn ở lại, chỉ toàn là những người trực tiếp bắn máy bay Mỹ, hoặc những người phục vụ chiến đấu mà thôi.

- Nhà cửa, và những công trình trên miền Bắc: Ngay thủ đô Hà Nội, cũng chỉ toàn những ngôi nhà nhỏ, đã cũ, mục từ mấy chục năm rồi; có bị tàn phá đổ xuống, cũng là khôi phải mất công phá đi để làm lại mới. Còn ở ngoại ô, hầu như toàn nhà lá, cũng nhỏ nhỏ như những chiếc lều. Ở các tỉnh, ngay ở thị xã, cũng chỉ nửa cây, nửa lá, nghĩa là nhà tranh vách đất. Nói chung, tất cả mọi phương diện sinh hoạt xã hội thật nghèo nàn, không có gì đáng kể cả. Chỉ duy nhất có một cái **lại vô cùng giàu có, vô cùng to lớn, vô cùng hiện đại, đó là vũ khí.**

Đây là một vấn đề lớn của chế độ Cộng Sản mà hiện nay nhiều nước, nhiều người nghiên cứu vẫn chưa hiểu rõ được. Hoặc lại hiểu sai, theo cách suy nghĩ, theo cách nhìn của những nước tư bản. Chính vì thế, Mỹ cứ ném bom bắn phá một đợt, một giai đoạn, rồi lại ngừng để nghe ngóng xem Cộng Sản Bắc Việt đã sắp chết chưa; đã sắp phải van vái Mỹ xin tha cho chưa. Mãi không thấy gì, Mỹ lại ném bom, bắn phá ác liệt hơn nữa; rồi lại ngừng để ... nghe. Bởi vì, theo cách suy lý của Mỹ, Cộng Sản làm sao chịu nổi nữa. Rồi, mãi Mỹ cũng chẳng thấy thái độ hoang mang khiếp nhược của Cộng Sản. Chúng vẫn trơ trơ, thậm chí, các mặt trận ở miền Nam của chúng lại càng có sức đánh mạnh hơn. Người hoang mang bây giờ không phải là Cộng Sản, mà lại chính là Mỹ. Chính vì Mỹ đã không hiểu được kẻ đang phản đối đầu với Mỹ.

Nếu những phi vụ, những quả bom, những hỏa tiễn ấy đến bắn phá một thành phố, hoặc một cơ xưởng, nhà máy của Pháp, Ba Tây, hay Na Uy, v.v... chẳng hạn, thì đáng giá đồng tiền bát gạo. Nhưng, mang đánh phá ở miền Bắc thì thật là phí. Tôi dám quả quyết rằng, trừ sự cá biệt nào đó không kể, còn thường thường, một quả bom, một chiếc hỏa tiễn sau khi nổ, nếu nói về kinh tế, chỉ phá được một, hai, ba..phần trăm. Nghĩa là, tiền để chế tạo ra quả bom ấy, chiếc hỏa tiễn ấy còn đắt hơn nhiều lần cái mà nó phá được. Thế mà, Mỹ càng ném bom nhiều, càng bắn phá nhiều, đối với thế giới, Mỹ lại càng mất thế về mặt chính trị nhiều. Những túp lều tranh, hoặc nhà cửa bằng gỗ, bằng cây, bom nổ cháy vùng, mấy hôm sau lại làm lại cái khác; trong khi máy bay Mỹ các loại,

bị lưới lửa phòng không dày đặc, đến nỗi Mỹ phải kêu lên là, trong Thế Chiến Thứ II cũng không có nơi nào dày và ác liệt như vậy. Cho nên, dù người phi công Mỹ rất dũng cảm, dù nghệ thuật lái máy bay điêu luyện, dù nhiều kế hoạch kỹ thuật đánh phá tân kỳ, nhưng máy bay Mỹ rơi rụng cũng nhiều vì phòng không hiện đại của Cộng Sản.

Phần khác, hầu như các loại tính năng ưu cũng như khuyết của các loại máy bay Mỹ vào đánh phá miền Bắc, thậm chí có những loại mới sau này, gần cuối, mới vào đánh như F-111A, hàng ngày trên loa, chúng đã ra rả, đọc vanh vách, khiến dân chúng bình thường cũng biết rồi. Cho nên, hễ Mỹ sắp sửa có một loại máy bay tối tân mới ra lò nào, chuẩn bị dùng ở miền Bắc, chúng đã biết đầy đủ tính năng, chúng đã yêu cầu Liên Xô cung cấp ngay loại vũ khí để hóa giải. Mặt khác, chúng chỉ dẫn cho bộ đội chiến đấu cố tránh, hoặc hạn chế những cái ưu của loại máy bay đó; ngược lại, hãy nhắm vào chỗ nhược và biết cách khoét thêm vào cái nhược này mà nện vào.

Tôi chưa nói những thiệt hại về mặt vật chất, khi đối phương đã biết rõ những loại vũ khí của đối thủ, riêng về mặt tinh thần, Cộng Sản đã có được một cái lợi to lớn. Khi thấy trên đài, trên báo đọc đi đọc lại vanh vách tính năng chi tiết từng loại vũ khí, cũng như máy bay tối tân của Mỹ, quân cũng như dân tự nhiên thấy một niềm tin vững mạnh vào sự lãnh đạo sáng suốt, của nhà cầm quyền Cộng Sản, và đồng thời tự hiểu dù vũ khí của Mỹ nguy hiểm tới đâu, một khi đã biết rồi, còn gì đáng sợ nữa; mà chỉ càng kính phục sự tài ba hiểu biết của giới lãnh đạo. Một khi quân và dân tin như vậy, điều đó trở thành sức mạnh thần kỳ đấy!

Tóm lại, dù Mỹ bắn phá như thế nào chẳng nữa, cũng không giải quyết được vấn đề; nghĩa là bắt nhà cầm quyền Cộng Sản miền Bắc xuống thang đánh giá miền Nam chỉ là một sự hão huyền, ảo tưởng. Cộng Sản lại biết lợi dụng sự bắn phá ác liệt của Mỹ. Chúng giả vờ la làng để kêu gọi con tim chất phác, đầy lòng nhân ái của loài người để lấy chính nghĩa, để lấy sự ủng hộ.

Cộng Sản miền Bắc la làng vì lý do chính trị đó; chứ Mỹ đừng lầm là chúng sợ Mỹ. Sau này, với 12 ngày đêm oanh tạc, cho dù năm, mười lần như thế đi, cũng đừng hòng Cộng Sản xuống thang đánh phá miền Nam, chứ đừng mơ Cộng Sản đầu hàng như nhiều người suy nghĩ. Trái lại, Mỹ chỉ càng chuốc lấy những lời chửi bới của ngay bạn bè Mỹ.

Về sau này, một phần do thời gian cho phép, phần khác, tôi có điều kiện gặp bao nhiêu nhân chứng sống, bao nhiêu sự việc, người thực việc thực ở các trại giam trung ương của Cộng Sản. Có những cơ sở thực tế để chứng minh, lý luận từng vấn đề.

Gần hai tiếng đồng hồ sau, còi lại hú báo an, máy bay Mỹ lại đã rút lui sau khi bị hạ hơn 10 chiếc (theo đài Cộng Sản), với nhiều loại máy bay “Con Ma”, F-105, “Lưỡi Kiếm”, B-52, v.v... và bắt thêm được nhiều phi công.

Mãi tận Dư mới mở cửa buồng, tôi ra đổ xô rồi lấy cơm luôn. Khi máy bay Mỹ bắn phá, có nhiều tiếng lộp độp rơi trên mái ngói và dưới sân xà lim mà tôi thắc mắc không hiểu là cái gì; cho nên bây giờ lúc tôi ra chỗ mé sân mức nước, vì sẵn có tình tò mò, tôi liếc nhanh. Tôi nhìn thấy một mảnh kim loại đen xì, không khò, cạnh rất sắc, tôi liền nhặt xem. Lão Dư đã coi tôi lâu ngày; lão biết tôi vẫn còn tính nghịch ngợm của thanh niên; tôi cũng biết vậy, nên ra nhặt đại vào đưa cho y, về mặt tôi rất háo hức:

- Thừa ông, không biết mảnh gì đây, khi nãy tôi thấy rơi nhiều lắm. Cái này, ai đang đi, bị rơi trúng đầu, chỉ có chết!

Y cầm lấy ngó ngó, xem xem rồi chỉ vào trong bàn:

- Mảnh kia mới to kìa. Vì vậy, người ta phải đội mũ sắt, hay mũ rơm để đi lại, hay bắn trả máy bay Mỹ.

Thấy y có vẻ dễ dãi, tôi làm tới. Tay cầm gáo nước, tôi tiến lại bàn, thấy một mảnh kim loại to bằng 3 ngón tay mà y đã nhặt ngoài sân trại chung đem vào. Tôi cũng ngó xem, và với vẻ trầm trồ, hỏi lại:

- Không biết mảnh gì, rơi nhiều thế?

Tôi hỏi y để lấy cảm tình thôi, chứ tôi thừa hiểu đây là mảnh đạn của trung pháo, đại pháo phòng không. Nhìn qua hai mảnh, đã thấy ngay là hai loại đạn khác nhau. Tôi hiểu, chúng có nhiều loại đạn nổ theo từng độ cao. Y cũng muốn tỏ ra hiểu biết, nên nói chậm rãi:

- Đây là mảnh đạn súng phòng không của ta đấy!

Câu trả lời cũng nói lên sự chất phác, nông thôn của y. Nhưng, điều tôi chú ý hơn cả là y lại nói chuyện bình thường với tôi. Đây cũng là một hiện tượng hiếm thấy giữa cán bộ trực xà lim và tù.

Tôi nhớ lại năm, sáu tháng về trước; những ngày đầu tiên mới về trực xà lim I, y thường nhìn tôi bằng con mắt dò xét, không thiện cảm. Nhưng dần dần, thời gian cứ trôi đi, ánh mắt y cũng bớt dần sự soi mói, và thay vào đấy, là sự tò mò; cho tới bây giờ, lại có phần thiện cảm. Chứng cứ là thỉnh thoảng, y hay nói chuyện với tôi.

Phần tôi, nhìn lão, tôi thấy lão cũng phải trên 50 tuổi, người nhỏ bé, không có những cách ăn nói thô lỗ, cọc cằn như nhiều tên cán bộ khác, nên tôi thường tươi nét mặt mỗi khi nhìn thấy lão. Ngược lại, với những tên cán bộ ác ôn, lỗ mãng, cọc cằn, tôi thường lạnh lùng, lăm lì; có hỏi, tôi cũng chỉ trả lời nhạt gừng.

Trưa hôm nay, tôi nằm hoài mà không ngủ được. Bên ngoài, trời nắng chang chang. Tôi nhìn làn da xanh tái, nhăn nhúm của chân tay mình. Đã mấy năm rồi, tôi thêm khát ánh nắng như thêm bát phở ngon lành, sức nức mùi hành, mùi tỏi, mùi thịt bò bốc khói mà không được ăn, chỉ được phép nhìn. Con người thật cũng lạ lùng, cái gì mất đi rồi, không còn cách nào lấy được nữa thì lại quý. Nhìn ánh nắng vàng thế kia, tôi ước gì được tắm mình trong đó một lúc. Da tôi tái, bủng ra là vì thiếu ăn, nhưng cũng vì thiếu ánh nắng mặt trời.

Mọi khi cũng giờ này, tôi thường nghe tiếng ồn ào của các em học trò trường mẫu giáo “Tân Trào” phía ngoài phố. Đôi khi, giọng đồng ca véo von của các cháu nhỏ, hòa lẫn với tiếng ve sầu râm ran, tạo thành một điệu nhạc trưa hè quen thuộc. Nhưng, trưa hôm nay chỉ còn tiếng ve sầu đơn điệu nhất khoan: có lúc dồn dập, réo rắt như trận mưa rào trên mái tôn; có lúc đột nhiên đều im bất như phút mặc niệm của một binh đoàn trong lúc chào cờ. Thiếu, vắng hẳn tiếng ca hát của những con chim non trường Tân Trào. Có lẽ các em cũng đã đi sơ tán vùng xa Hà Nội?

Tôi đang vẫn lơ ngơ ngác với không khí của buổi trưa hè, còi hụ lại hú vang. Như tiếng rống của con khủng long đang vật vã gãy chết vì vết tử thương, nấc lên hừng hực từng hồi. Tiếng hú làm những chú ve sầu cũng vội vàng bảo nhau nín bật. Lại bom rơi, đạn nổ toai bời; lại những tiếng gào thét giật giọng của chiếc loa to mồm. Ngay Hà Nội, một ngày máy bay Mỹ cũng vào mấy lần.

Trong lúc lửa cháy, đạn bay, với những tiếng gầm rít như xé vải của máy bay phản lực, chân ở trong cùm, tôi nằm ngửa tênh hênh nghe tiếng đạn bom. Có điều nào khẳng định sẽ không có một quả bom, không có một hỏa tiễn bắn vào nơi này? Trong cái hỗn loạn của tên bay đạn lạc, nơi nào là an toàn? Có chăng, may ra, chỉ ở dưới hầm trú ẩn. Bất ngờ, một tiếng rắc, sột, như tiếng ly vỡ trên nền gạch, vang lên ở trên mái nhà làm tôi giật mình. Chả nhìn thấy gì cả vì vướng trần nhà, nhưng qua âm thanh, tôi hiểu đã có vài viên ngói bể.

Khi máy bay Mỹ đã đi rồi, tôi đang băn khoăn là bên ngoài, Hà Nội, những gì đã xảy ra sau một trận không tập của hàng trăm máy bay Mỹ đủ các loại? Chợt, tiếng tên Dư, cán bộ trực xà lim, ồm ồm vang lên:

- Chiều nay, các buồng không đổ bỏ và rửa ráy. Ông nước Hỏa Lò bị hư!

Như vậy, ống nước dẫn vào Hỏa Lò đã bị bom làm hư hại. Phía bên ngoài có tiếng gọi nhau ý ới, lẫn với những tiếng kêu la, xa dần rồi mất hút. Một mùi nồng nặc của khói xăng cháy làm nhức cả đầu.

Sáng hôm sau, tên Dư vào tuyên bố là từ nay các xà lim, các buồng chỉ được ra đồ bỏ một lần vào buổi sáng mỗi ngày. Buổi chiều cho ra lấy cơm mà không được đồ bỏ nữa.

Từ ngày Mỹ bắn phá Hà Nội, xà lim càng ngày càng vắng vẻ hơn. Ngay ngoài trại chung, tù cũng thưa thớt hẳn ra, có lẽ chúng đã chuyển đi trại trung ương hết, chỉ để lại những phạm nhân còn đang trong thời gian khai thác, hoặc liên quan đến những việc còn cần thiết.

Trưa hôm nay, tôi đang nằm mơ màng, chợt thấy buồng sáng hẳn lên, tôi ngạc nhiên bò nhồm dậy. Ôi, thật là đẹp! Một chùm sáng như một cái ống bằng giấy bạc thẳng băng, chọc từ trên mái nhà, xuyên chéo qua cửa sổ, đâm vào tường, ngay gần phía chân cùm của tôi. Tôi vừa nhìn những hạt bụi dấy dọn bay trong chùm ánh sáng, vừa ngỡ ngàng, băn khoăn. Á, thì ra tiếng động như ly vỡ hôm qua đã làm bể một góc viên ngói, phía bên ngoài cửa sổ.

Mặt trời đầu Hạ, khoảng 1 giờ trưa, chiếu ánh sáng chói chang chọc thẳng vào buồng tôi một điểm tròn lung linh bằng quả cam, đường kính chừng 4, 5 phân đang le lói, nhấp nháy gần chân cùm. Thật là “buồn ngủ gặp chiếu manh”. Tôi xin cảm ơn các anh phi công Mỹ. Cửa vưu vật trời cho, tôi phải đón nhận. Tôi vội vàng cởi ngay áo ra, xoay chân ngồi hẳn lên cùm. Rồi tôi giơ mặt ra cho chiếc gậy sáng chọc thẳng vào mặt tôi. Tôi rê dần xuống cổ, xuống đến ngực, hai cánh tay. Tôi vận vẹo, xoay cánh tay sao cho chùm ánh sáng, như chiếc bàn chải hạnh phúc, quét xoa hết cả người. Từ bữa đó, trừ những ngày mưa, hoặc có mây nhiều, còn thì ngày nào tôi cũng được hơn một tiếng đồng hồ hưởng các tia tử ngoại, hồng ngoại của ánh sáng mặt trời. Cứ mỗi ngày, thời gian ánh sáng lọt vào buồng tôi lệch dần về chiều mười phút, nhưng cũng chỉ trong một tiếng đồng hồ.

Một lần, tôi đang ngơ ngậy đưa cánh tay từ từ cho “chiếc gậy thần ánh sáng” chà xát, chợt cửa sổ nhỏ xịch mở: Chiếc mũi nhọn nhọn của tên Dư thấp thoáng ngoài cửa sổ. Y không hỏi, nhưng cứ đứng nhìn xem tôi làm gì. Một lúc, y hiểu, và từ từ đóng lại. Chắc y không thể ngờ người ta lại có thể quý ánh mặt trời đến như vậy. Nếu không vướng khuất mắt cái khung gỗ phía sau cửa sổ, ánh sáng chiếu vào buồng tôi lâu hơn nữa. Vì vị thế của lỗ hồng, và cũng vì sự xoay chuyển dần của trái đất đối với mặt trời, cho nên thời gian luồng ánh sáng chiếu vào buồng tôi mỗi ngày mỗi ngắn lại.

Cũng thật là buồn cười! Có hôm, máy bay Mỹ đang ầm ầm bắn phá, tiếng đạn, tiếng bom, tiếng máy bay gầm rít quay cuồng, đảo điên giữa sống và chết ở bên ngoài; trong này, tôi vẫn cời đàn, đưa tấm thân gầy vụn vẹo, uốn éo, để cho luồng ánh sáng chà xát, coi như thế giới này chỉ còn có mỗi mộtmình tôi. Bởi vì, trong 24 giờ, chỉ có một tiếng đồng hồ cố định nắng chiếu vào buồng tôi thôi.

Hơn nữa, trong cảnh này, đối với tôi, sự sống và cái chết đâu có còn là vấn đề quan trọng nữa...

Của “chuột”, và “người”!

Vào một buổi trưa, tôi đang nằm chờ nguồn ánh sáng chiếu vào buồng như mọi khi, mắt tôi đang lim dim, lả lướt trong niềm suy tưởng về những nỗi chìm nổi của cuộc đời; bỗng tai tôi thoáng nghe một tiếng động khẽ, mơ hồ phía dưới nền căn buồng. Tôi hé mắt, liếc xuống: Chà, một chú chuột nhắt, bé tí tẹo, đang ngồi “xồm” dưới gầm sàn phía bên kia, hai... “bàn tay” bé tí tẹo, đang chụm lại đưa lên miệng, như đang gặm nhấm cái gì. Thấy tôi mở mắt ra nhìn, “y” định chuồn. Tôi phải hết sức im lặng, không dám cả thở mạnh, trong khi óc tôi suy đoán thật nhanh: phía cửa, cánh cửa sát xuống nền, “y” không thể ra vào được, chỉ một lối duy nhất, cái lỗ để nước chảy ra ở phía chân tường, chỗ đầu giường. Lỗ này chỉ lớn bằng mặt chiếc đồng hồ đeo tay, nghĩa là đường kính khoảng 2 phân rưỡi đến 3 phân là cùng, cái lỗ chỉ lọt một quả bàng ăn thông ra một cái rãnh phía ngoài tường.

Chắc rằng những “cơ sở” làm ăn cũ của tên chuột này bị động vì ...cuộc bắn phá của máy bay Mỹ, “y” chưa tìm được đất sống, cho nên tạm thời “y” phải lang thang thăm dò...vùng đất hứa. Thấy lỗ, “y” chui vào buồng tôi. Thật đáng buồn cho “y”. Đất “hứa” này chỉ có gạch, xi măng, đá vôi sứt, không có đến cả mùi thực phẩm nữa, nói chi đến hạt cơm rơi mà bò vào. Á! Thôi chết rồi! Vừa nghĩ đến cơm, tức khắc như một phản xạ lóe lên trong đầu, tôi bò nhồm dậy nhìn nắm cơm tôi để ở cuối sàn phía chân cùm. Dạ dày của tôi đã giật sạch phôi khô từ 4 giờ chiều hôm qua cho tới giờ đã 20, 21 tiếng rồi. Tôi đang chờ đến 4 giờ chiều để được ăn một lúc cả hai suất. Với bao nhiêu hy vọng của lúc đợi chờ giờ hạnh phúc, mặc dù dạ dày đang dán chặt vào nhau, thế mà giờ đây, khăn bọc nắm cơm đã bị cắn thủng ra, cơm vãi tứ tung. Nhìn những hạt cơm vương vãi, ruột tôi như...đứt ra từng khúc! Chắc cũng phải mất đến ba, bốn chục...hạt cơm rồi, chứ không ít đâu!

Tôi cũng hơi ân hận vì thiếu điềm đạm. Thực ra khi nhìn thấy con chuột, một sinh vật, tôi cảm thấy trong lòng dâng lên một chút ảm cúng, bứt lẻ loi. Chính vì vậy, tôi đã không dám trở mình, không dám cả thở mạnh, sợ con chuột chạy đi mất. Tới lúc, bất chợt phát hiện nắm cơm, tôi không còn kịp bình tĩnh nữa, vội bò nhồm dậy, khiến cho chú chuột đã phải cong đuôi chuồn vào lỗ mất tiêu; để rồi bây giờ, vừa tiếc...cơm, vừa tiếc phút gặp gỡ...”người bạn” mới quá ngắn ngủi.

Tôi chợt thoáng có ý nghĩ, có thể con chuột ấy sẽ trở lại nữa?...Nếu vậy, làm sao bắt được nó, thì thật là tuyệt vời! Dù rằng đối với tôi lúc này, cơm gạo là xương, là máu, tôi cũng quyết định hy sinh mỗi ngày hai mươi hạt cơm cho “người bạn”, để đổi lấy sự sống chung bạn bè, để cuộc sống đỡ cô đơn, heo hút, lủi thủi một mình.

Con chuột nhắt này xem ra cũng quái lắm! Chân tôi lại bị cùm, tay không thể với tới cái lỗ dưới nền phía đầu giường. Làm sao đây để bắt con được con chuột này? Người và vật, ai khôn hơn ai? Nhưng, tôi cũng biết rằng khôn hay dại, còn phụ thuộc vào cái thế nữa. Tôi nằm hoạch định một kế hoạch thật tỉ mỉ để khắc phục những nhược điểm về cái thế của mình. Làm sao phải thật nhịp nhàng ăn khớp với nhau.

Trưa mai tôi sẽ cố ý để lại mười hạt cơm ngay dưới nền, ở mãi phía trong, xa cái lỗ, mãi chỗ sát cửa ra vào. Trên sàn, tôi vờ nằm ngủ, tay thủ sẵn cái chổi thanh hao, cầm ngược phía đuôi chổi. Chờ cho chú chuột mò vào, tôi chỉ cần rất nhanh vươn người, đút chặn phía cuống chổi bít cái lỗ, con chuột sẽ không còn lối ra nữa. Dù vậy, tôi cũng khó bắt được nó. Chân ở trong cùm, nếu nó chạy về phía gầm sàn bên kia là ngoài tầm tay của tôi rồi. Như vậy, làm sao giải quyết? Khi cán bộ mở cửa, cán bộ thường hay rút chốt cùm trước. Vậy, tôi chỉ rút chân ra rất nhanh, nhảy ngay xuống trần phía cửa, để cho con chuột phải vào phía đầu giường. Khi cán bộ mở cửa, mình kéo dập vào, rồi với một cái vồ lẹ, nhưng chính xác là sẽ bắt được. Kinh nghiệm vồ chuột, dù anh nhanh tới đâu, nhưng nếu cứ nhằm con chuột mà vồ, thường là trượt, hầu như không bao giờ được. Phải phán đoán con chuột sẽ chạy, chồm về phía nào, rồi vồ cách con chuột chừng 20 tới 25 phân. Nếu đoán trúng hướng chạy của chuột là vồ trúng (với điều kiện không sợ chuột cắn). Chỉ trong một phút này, cán bộ sẽ lại mở cửa và quát hỏi. Vậy, phải làm sẵn một sợi dây chỉ dài, se 6 lần thật bền, buộc sẵn thòng lọng một đầu; đầu kia cũng buộc sẵn vào cái cột chống sàn bằng xi măng, để khi bắt được chuột, xích nó lại ngay.

Cả buổi sáng hôm sau, tôi tính toán mọi việc với con chuột tinh ma này! Cho tới giờ trưa như mọi khi, tôi lại nằm lim dim, thỉnh thoảng he hé đôi mắt liếc nhìn cái lỗ. Tay tôi đã thủ sẵn cái chổi. Thế mà lúc đợi chờ cũng thấy hồi hộp lạ lùng. Tai tôi cũng vểnh lên nghe ngóng, đôi mắt thì háp háy, lúc mở, lúc nhắm. Mười phút, hai mươi phút, rồi bốn mươi phút trôi qua, không thấy động tĩnh gì cả. Phải chăng con chuột đã biết tôi đang giương bẫy chờ nó? Hay hôm nay, nó kiếm được món ăn khác, nhiều và ngon hơn? Tôi đang phân vân, đã hơi nản lòng đợi chờ, bỗng thoáng nghe một tiếng động rất nhẹ. Ánh sáng chỗ cửa lỗ hơi tối đi, rồi mấy sợi râu thò ra thụt vào. Tôi như nín thở. Một chiếc mũi đỏ hồng bé tí, rồi cả cái đầu thò ra. Đúng chú chuột hôm qua rồi. Xin mời bạn vào đây. Tôi xin lấy tình bạn bè đối xử. Tôi không làm hại bạn đâu!... Thái độ của con chuột hôm nay thật rụt rè. Nó cứ bước đi vài bước, lại dừng, nghiêng đầu, vểnh tai, nghiêng ngó về phía tôi. Hình như nó cảm thấy, hay ngửi thấy một không khí bất an. Có lẽ mắt, nhưng phải nói là mũi của nó đã ngửi thấy mùi thơm ngon ngất ngây của những hạt cơm đang mời gọi phía cửa ra vào. Biết là nguy hiểm, mất an ninh, nhưng vì dạ dày lép, miếng mồi lại mời gọi, làm cho nó mờ mắt, chân cứ tiến dần vào. Tôi bật dậy như một cái máy, chít ngay đầu cuống chổi vào cái lỗ, lối ra duy nhất của con chuột. Con chuột quả có khôn. Dù chưa thử,

nhưng nó cũng biết ngay là không còn chỗ nào thoát ra, ngoài con đường duy nhất đó; vì vậy, nó chồm ra, cứ định chui đầu vào cái lỗ đã bị đầu cuống chổi của tôi bịt kín. Dĩ nhiên là không chui vào được.

Mãi một lúc, nó hiểu rằng không còn cách nào nữa, nó sắp bị bắt rồi. Nó rút vào gầm sàn phía bên kia, quay lại nhìn tôi bằng con mắt, tôi đoán là vừa khiếp sợ, lại vừa tức giận. Ngược lại, tôi nhìn nó bằng con mắt...hữu nghị, bạn bè; nhưng chẳng biết nó có hiểu như vậy không? Giữa lúc ấy, chót cùm tôi xoay mở. Đã chuẩn bị từ trước, lẹ như chớp, tôi chồm xuống đất chận ngay phía cửa, vì tôi nghe tiếng then cửa đã rút để mở cửa. Trong hoàn cảnh cấp bách từng giây, con chuột tuy bé tí, nhưng vì thấy thế nguy, nhảy nhữnng cú nhảy bật lên như lò xo, rất cao. Thậm chí, nó quỳnh quá, nhảy cả lên sàn cao đến 60 phân. Tôi vỗ cú đầu, trượt! Lợi dụng ngay cái đà đang xiêu đi của cú vỗ trượt, tôi lẹ tay vơ một cái như bắt ruồi. Thế mà lại trúng ngay chú chuột. Nó nằm gọn trong tay tôi, đầu ngút ngắc tìm thế cấn.

Đang lúc đó cửa mở, tên Dư thò đầu vào quát:

- Anh làm cái gì đấy?!...

Mắt y mở to vừa ngạc nhiên, vừa bực tức. Tôi vội vàng vừa cho chân con chuột vào sợi chỉ tôi đã buộc thông lọng sẵn, cột chân nó lại, vừa thở hển hển trả lời rời rạc:

- Thưa ông, tôi...vồ con chuột!

Y nhìn con chuột rồi nhìn tôi; lúc đầu, y có vẻ khó chịu, mắt quắc lên; nhưng sau, ánh mắt của y dịu dần xuống như thông cảm với cái tính còn trẻ con của tôi, y chỉ dăm dẩn:

- Đập chết, rồi vứt vào nhà xí kia!

Tôi ôm bô ra, vừa khấn khoản:

- Thưa ông, tôi buồn quá! Ông cho phép tôi nuôi nó mấy ngày thôi, chứ tôi có cơm đâu mà nuôi nó lâu?

Chắc y thấy rằng con chuột bé tí teo, chẳng hại gì. Hơn nữa, như tôi đã nói qua, y cũng thông cảm với tôi chút ít; vì vậy y chẳng nói có đồng ý hay không, chỉ giục tôi đổ bô mau lên.

Tôi tỏ vẻ rất ngoan ngoãn, chạy vội vào đổ bô, tráng xong, báo cáo ra liền. Tôi mang bô vào buồng, lại trở ra lấy cơm ngay, vì đã có cơm rồi.

Sau khi cùm đã chốt, cửa đóng, tôi cảm thấy căn buồng như ấm cúng hẳn lên. Sau nhiều ngày đêm heo hút một mình, hôm nay, tôi có “người bạn” mới, người bạn đầy tin tưởng. Dù tôi có ăn nói linh tinh điều gì về tư tưởng, tôi cũng chẳng lo gì về hậu họa, cho nên tôi sẵn sàng hy sinh mỗi bữa mười hạt cơm, không hề ân hận.

Trước khi ăn, tôi lấy một hạt cơm ném cạnh nó như một cử chỉ mời mọc. Nó nghiêng cái đầu bé tí, ngó bằng con mắt lăm lét. Hai cái tai và hai mắt nó cứ giương lên, cụp xuống tỏ vẻ sợ sệt, chưa yên tâm. Vì vậy, hạt cơm vẫn để đấy, con chuột không ăn. Tôi vừa ăn, vừa thỉnh thoảng lại nhìn con chuột. Nó cũng nhìn tôi, rồi lại nhìn hạt cơm, nhưng nhất định không ăn. Dành cho nó dăm hạt cơm, còn tôi chén hết.

Sau khi trả bát rồi, giờ đây thật yên lặng, chỉ còn con chuột với tôi. Tôi chẳng tìm được cách nào để nói cho nó biết, hiểu được lòng tôi đối với nó là hòa bình, hữu nghị, chỉ là tình bạn bè, hai bên cùng có lợi... Hàng mấy tiếng đồng hồ, cứ ngồi nhìn con chuột lại dăm chiêu suy nghĩ, mong tìm ra một lối giải quyết, để có một cuộc sống chung hòa bình giữa người và...chuột. Vô kể khả thi, nản lòng, tôi đành nằm xuống đi ngủ, sau khi bỏ nốt mấy hạt cơm xuống nền nhà, gần bên nó.

Chợp mắt được một lát, tôi giật mình thức dậy. Nhìn xuống chỗ con chuột, thấy nó vẫn ngồi chồm hồm, ngược đôi mắt tí hìn lên nhìn tôi, những hạt cơm vẫn còn nguyên trên sàn. Có lẽ nó không ngủ? Tôi mặc kệ, lại nhắm mắt ngủ tiếp. Tôi nghĩ, rồi trước sau gì nó cũng phải ăn cơm. Nó cũng là một sinh vật như tôi; nếu mai không ăn, thì ngày kia sẽ phải ăn. Tôi thoải mái đi vào những suy tư của riêng mình.

Sáng hôm sau, khi tôi mở mắt ra, nhìn xuống nền nhà, con chuột đã ...biến mất rồi, cả những hạt cơm cũng bay hết; chỉ còn một đoạn chỉ ngòong ngoèo, chơ vơ nằm đó. Chà, tôi thật là ngốc, và đánh giá quá thấp “người bạn” mới này. Chuột mà cắn, chỉ gì lại không đứt; trừ có giây kim loại thôi. Thế mà sao tôi không nghĩ ra. Thật là tiếc công, lại tiếc cả người bạn chưa thân đã bỏ nhau rồi. Anh bạn ra đi, vẫn không quên chén sạch mấy hạt cơm của tôi... mời.

Bây giờ, chắc gì nó trở lại nữa. Dù vậy, trưa hôm sau, tôi vẫn để lại mấy hạt cơm, cho nó thấy mời, biết đâu nó lại vào nữa thì sao? Mãi gần mười ngày sau, tôi đã tưởng không bao giờ trông thấy nó nữa, thì cũng vào một buổi trưa, không khí cuối Hạ vẫn còn oi nồng, tôi đang nằm mơ màng chờ giờ cơm chiều, mắt lơ đãng nhìn đây đó chẳng có một chủ định gì, từ chiếc cửa sổ nhỏ, đến chiếc cùm; rồi chợt nhìn đến chỗ mấy hạt cơm dưới nền nhà, tôi thấy đã biến mất. Ngồi bật dậy, tôi đưa mắt nhìn quanh kỹ hơn, không một âm thanh, dù nhỏ

bé. Xà lim vẫn yên ắng như tờ. Vậy là chú chuột đã trở lại? Hay một chú chuột khác? Thế là, tôi quyết định ngày hôm sau lại chủ ý rình.

Trưa hôm sau, cũng mấy hạt cơm làm mồi, và như lần trước...tôi lại tóm được chú chuột ngày xưa ấy.

Có thể thời buổi khó khăn, nó đã tha phương cầu thực nhiều nơi, nhưng vẫn không tìm được nguồn sống, trừ căn buồng của tôi. Tuy đã bị bắt một lần và đã ...đào thoát được, (chắc lúc nó thoát, đã tự hứa sẽ “cách” đến già, không bao giờ trở lại cái buồng của tôi nữa...)

Nhưng, khôn thay, mò mẫm đến đâu cũng chẳng có gì đút bụng; cho nên, vì sự sống còn, biết là đầy dẫy hiểm nguy, nó cũng đành phải xông vào chỗ chết để tìm cái sống vậy. Và, lại rơi vào tay tôi. Ấu là, dù khôn, dù biết, nhưng vẫn không tách rời khỏi điều kiện,

Lần này, tóm được nó, tôi không thể nhân nhượng, tôi không thể để nó có một điều kiện nào thoát khỏi tay tôi một lần nữa. Vì thế nên khi ra trả bát xong, và sau khi đã bị cùm, khóa đầu vào đấy rồi, tôi cúi xuống cầm sợi dây, kéo vào, lựa thế chộp nó. Nó lồng lộn, tìm cách vượt ra, nhưng làm sao được, chân đã bị buộc rồi. Nắm chặt nó trong lòng bàn tay, nhìn đôi mắt thất thần của nó, tôi lịch sự:

- Chỉ vì tôi muốn sống chung với “bạn”, vậy bạn vui long cho tôi mượn bạn...hai cái răng cửa!

Tôi hiểu rằng, nếu nói được tiếng người, chắc chắn nó sẽ phản đối kịch liệt. Đờn nào nó lại đồng ý với cái lý do kỳ khôi ấy. Khôn, đây cũng là **cái lý của kẻ khòe trên cõi đời này mà**. Thế là tôi vặn nghiền hai cái răng của nó. Từ nay đừng hòng cắn dây buộc để thoát cũi, xỏ lồng nữa nhé...!

Người và vật ở với nhau, mãi rồi cũng thành quen. Nó không còn sợ tôi như buổi ban đầu nữa. Thậm chí, đã có lần tôi cho nó rúc cả vào bụng tôi. Cuộc sống của tôi, kể từ ngày có nó, thấy ấm cúng hẳn lên...

Tối nay, cũng như mọi tối, tôi đang ngồi đùa bỡn, chuyện trò với...con chuột, đột nhiên sủng nổ như bắp rang, xen lẫn những tiếng ục ục rung trời chuyển đất. Hôm nay đặc biệt không có còi hự, như vậy, Mỹ đã có một phương pháp nào đó để đánh lừa màng lưới “ra đa” của Cộng Sản. Chiếc cánh cửa xà lim rung lên bần bật như trái đất rung mình. Con chuột hôm nay hình như cũng sợ quá, chui mãi vào chỗ rón của tôi, Cái tay nó cứ ngo ngoe, nhất là những cái lông mồm của nó cứ chà đi xát lại, da bụng của tôi làm tôi nhiều lúc nổi da gà, nhưng cũng thật...đê mê.

Đèn bỗng phụt tắt. Không biết đường dây điện bị đứt, hay nhà máy điện bị đành? Cả tiếng loa vẫn hồng hộc quát tháo om xòm bây giờ cũng câm bặt. Trời tối đen như mực. Những ánh chớp nhấp nháy xanh lè liên tục với những tiếng đạn nổ, bom rơi. Tôi rất tiếc là cái chân bị cùm, và tôi phải ở xà lim, chứ lúc này mà được nhìn ra ngoài trời, hẳn là như được dự một đêm hoa đăng muôn hồng, nghìn tía của ánh hào quang.

Hơn một tiếng đồng hồ sau, còi hụ mới báo an, nghe ư ử như con bò cái gọi đực kéo dài. Vừa ngắt giọng như hết hơi thì súng và bom lại nổ toí bời; những làn chớp lại nhấp nháy liên hồi như trong quán rượu nhảy đầm vậy.

Tôi không thể tưởng tượng được đạn của Cộng Sản ở đâu mà nhiều thế. Không biết bao nhiêu khẩu pháo bắn “liên chi hồ điệp”, không lúc nào ngừng, tưởng như vỡ cả bầu trời Hà Nội ra! Mà dạo này, mật độ của máy bay Mỹ bắn phá Hà Nội càng nhiều hơn. Có đêm 3, 4 trận; có ngày liên tục không biết bao nhiêu trận. Có khi lại bằng đi cả nửa tháng yên lành; rồi lại sùng sục đạn réo, hỏa tiễn bay và máy bay rơi, cũng như rơi bởi người chết. Tôi hiểu, Mỹ đã dùng nhiều chiến thuật, nhiều thủ đoạn để đánh Hà Nội nói riêng, và miền Bắc nói chung. Nhưng, như tôi đã trình bày ở trên, Cộng Sản đã nghiên cứu được hết. Tình trạng này, cũng giống như kẻ đi buôn lậu, với lính “đoan” bắt hàng lậu. Người buôn lậu mỗi khi tìm cách giấu hàng mới, chỉ thoát được chuyến đầu. Sau, làm nữa, thế nào cũng bị lộ tẩy.

Hôm nay, là Chủ Nhật. Mãi gần 9 giờ, mới có cán bộ vào mở các buồng cho ra rửa. Đến lượt tôi, qua cách mở cửa, mở cùm, tôi đã biết là cán bộ lạ. Khi bụng bô ra khỏi cửa, tôi mới biết đó là tên Ba. Tay này rất lăm lì, ít nói. Y là trung sĩ, người Nghệ An, trước đây đã có thời gian trực ở xà lim III.

Lúc tôi mang bô vào, y đang ở trong buồng tôi. Y trừng mắt nhìn tôi, tay chỉ con chuột:

- Chuột nào đây?
- Thưa ông, nó chui vào buồng, nên tôi bắt nó!
- Ở trong này, ai cho anh nuôi chuột?
- Tôi thấy nó bé ti, nên buộc nó chơi cho đỡ buồn...

Y gần giọng quát:

- Đập chết, vất ra ngoài!

Thấy y nổi nóng, tôi mềm dẻo trình bày:

- Thừa ông, tôi đã buộc, nuôi nó hơn nửa tháng nay rồi. Nó không làm ảnh hưởng gì đến xà lim cả ạ.

- Không được! Anh có nghe lệnh của tôi không?

Thấy tình hình căng, vì tiếc con chuột, dạo này đã quen tôi, nên tôi cố nằn nì:

- Xin ông thông cảm, ngày mai tôi sẽ giết nó, ném vào nhà xí!

Y quay lại tôi, xúng cồ:

- Bỏ chân vào!

Tôi ngồi ghế vào sàn, rồi bỏ chân vào cùm. Y trở ra bên ngoài cửa, chốt cùm. Rồi y xồng xộc đi vào, lấy chân đạp mạnh vào con chuột. Tim tôi như thót lại. Con chuột rất lanh, nhảy tránh được. Y càng tức, co chân lên rồi đạp xuống lung tung nhiều lần. Vì bị vướng sợi dây “oan nghiệp” mà tôi đã buộc vào chân nó, cuối cùng nó không tránh được. Nghe đánh ‘bẹt’ một tiếng. Tôi nhìn con chuột ruột bị phòi ra; hai con mắt tí hon như hai hạt cườm đen trắng long lanh phọt hẳn ra ngoài, long thòng hai chân, hai tay nó run lên bần bật, rồi uể oải dần, cho tới khi ngừng hẳn.

Một luồng hơi nóng chạy ngược từ dưới cổ tôi lên trên mắt. Tôi nhìn tên cán bộ! Tôi muốn y phải giống như con chuột. Nhưng, chợt nhìn thấy cái chân mình trong cùm, rồi lại nghĩ đến cái thể của mình lúc này, tôi thấy như có một gáo nước lạnh dội vào đầu. Tôi đành cup mắt xuống! Trước khi quay ra, đóng, khóa cửa, y còn ngoái lại nhìn tôi bằng đôi mắt lừ đừ khiêu khích.

Thân tôi thật hèn! Không bảo vệ được cho ngay... một con chuột. Cửa đã đóng lại, tôi nhìn xác con chuột bẹp dí, ruột gan lòi cả ra ngoài mà thấy như ruột gan mình cũng tím dần lại.

Cái chết của con chuột, làm tôi suy nghĩ và buồn đến mấy ngày; liên tưởng đến cuộc đời, gia đình, xã hội. Bao nhiêu vấn đề đang diễn tiến, đổi thay, thế mà thân mình vẫn cứ nằm dài một chỗ nhìn ngày tháng dần qua... Đã ba năm bốn tháng rồi, nhìn về ngày mai, chưa biết đến bao giờ! Cái khổ cực kinh khủng nhất là cái chân cứ lằng nhằng ở trong cùm. Ngay đến nằm, hay ngồi, cũng còn không được tự do nữa, nói chi được ra ngoài, đi lại. Ở miền Nam, bao nhiêu cuộc đảo chính, bao nhiêu biến thiên, vũng lên... đòi, đòi thành... vũng! Bận bè, thân thuộc ai còn, ai mất, ai lên đòi, ai xuống vũng? Trong khi quân đội Mỹ kéo vào ùn ùn. Một nỗi ngổn ngang trăm mối trong đầu.

Con chuột, “người bạn” mới, chết đi làm tôi rầu rĩ, nặng nề; rồi quên bẵng đi những nguyên tắc sống mà chính mình đã tự đề ra. Mấy ngày qua, lòng tôi cứ héo hắt, âu sầu. Tôi chợt nhớ đến một câu hát “Que sera sera! What ever will be ...will be!”, phải rồi. Lúc này hãy buông trôi nó, có suy nghĩ mãi, cũng đâu giải quyết được gì! Tôi lại nhớ đến một ý thơ của Thâm Tâm, nhưng lộn xộn trong đầu:

*“Mẹ thà coi như giấc ngủ ngày,
“Tình thà coi như...khói thuốc say,
“Em thà coi như chiếc lá bay,
“Nước thà coi như...bát cơm đầy...”.*

Nhưng, tôi hiện giờ, cũng chỉ được hưởng giấc ngủ ngày: còn khói thuốc say và nhìn lá bay thì đâu có! Chứ bát cơm đầy, thì bao giờ mới được hưởng?...

Nằm.....đếm mùa Thu qua.....

Trời đã lại chuyển sang Thu. Cứ mùa Thu rồi lại mùa Thu. Tôi cứ nằm đây để đếm mùa Thu qua, cho đến mùa Thu nào là mùa Thu cuối cùng?...Trên đài nheo nhéo là cho đến hôm nay, miền Bắc đã bắn rơi được...1261 máy bay Mỹ đủ loại; và đã bắt được nhiều phi công... Cứ mỗi trận đánh, hoặc trong một ngày, trên đài, trên báo chúng thường thông báo rõ ràng. Thậm chí, nhắc đi nhắc lại con số máy bay Mỹ các loại bị bắn rơi trên miền Bắc, cộng vào từng ngày nâng tổng số là bao nhiêu chiếc. Nhưng, riêng về phi công, thì chúng luôn luôn nói lấp lửng: hôm nay bắt thêm 3 tên, hôm khác bắt thêm hai tên, hôm khác nữa bắt thêm một số tên v.v...nhưng không hề tuyên bố, đã nâng tổng số là bao nhiêu phi công. Điều đó, chứng tỏ là ngay từ lúc này, Việt Cộng đã có ý đồ dùng vấn đề phi công để làm áp lực với Mỹ sau này.

Ai cũng hiểu, Cộng Sản ra cái vẽ thông báo với thế giới từng trận đánh, và con số *“1261 máy bay Mỹ bị hạ cho tới nay”* là phóng đại.

Tôi tưởng tượng một câu chuyện về số máy bay Mỹ bị hạ trên miền Bắc, rồi cười một mình:

“Một hôm Mao Trạch Đông nhắc điện thoại đặc biệt hỏi chuyện Hồ Chí Minh:

-A lô! Chú Hồ đấy hả?

-Dạ, em đây. Anh cần dạy gì em?

-Trên đài và báo chí, chú mày nói đã hạ được 1261 máy bay Mỹ. Chỗ anh em trong nhà, chú mày phải nói thực với ta: Đúng ra chú mày hạ được bao nhiêu cái?

-Thưa, anh hỏi em phải nói thực, để cùng nhau rút ra những bài học kinh nghiệm. Thú thực, chỉ có 514 cái thôi anh ạ.

Một tiếng “thình!”, Mao giận quá nên đập tay lên bàn:

-Chú mày lại bịp cả ta nữa! Theo tin của cơ quan tình báo tại chỗ của ta thì, Bắc Việt từ khi có chiến tranh phá hoại của Mỹ tới nay, mới bắn rơi được 184 cái thôi! Đến ta với chú mày vừa là đồng chí, vừa là anh em mà chú mày còn bịp, thì trên cái cõi đời này, còn ai mà chú mày không bịp nữa?”.

Sáng hôm sau, mừng 2 tháng 9. Mọi năm vào những ngày này, ôi, cứ là nhức cả đầu với tiếng loa. Nào là, thuyết minh cảnh diễn binh, biểu tình; nào là bài

diễn văn trang giang đại hải... Nhưng năm nay, chúng đã im lìm làm lễ trước rồi, trong một xó xỉnh núi rừng nào đó. Bởi vì, hầu hết bọn đầu não Cộng Sản Hà Nội đâu còn ở thủ đô nữa; chỉ trừ những trường hợp cá biệt, một hay hai tên đi về tiếp xúc với các phái đoàn ngoại giao mà thôi!

Chẳng hiểu hôm nay, máy bay Mỹ có vào “thăm” miền Bắc, hoặc Hà Nội không đây? Có thể, người Mỹ lịch sự, hay có “giơ” chơi kiểu người lớn! Tôn trọng văn hóa các dân tộc, và nhân phẩm. Dù rằng có phải vì thế mà lính bị chết nhiều, hoặc thua Cộng Sản, thì cũng không thể chơi kiểu tiểu nhân như Cộng Sản được? Cho nên, bà con có thể cứ yên tâm đi cày cho khỏe vào, mà hưởng ngày “Cuộc Khéo”!...

Mãi gần 9 giờ, cán bộ mới vào mở các buồng cho tù ra đổ bộ. Đến lượt buồng tôi, vừa mới ra khỏi cửa, tôi thoáng thấy tên Dư hôm nay mặc quần áo đại lễ vàng ươm, ủi cứng ngắc. Hai miếng “hàm” chuẩn úy đồ loẹt, mới toanh gắn chéo vào hai bên ve áo. Mặt y tươi roi rói dưới cái mũ kê-pi cũng màu vàng, có chiếc đai đồ như máu. Tôi có cảm tưởng cả bộ quần áo, và cái mũ như bằng giấy, nhất là nhìn xuống đầu hai tay áo của y, một bên chỉ thấy chùm chìa khóa đang rung rung, lúc lắc; còn bên chỉ nhìn thấy có hai, ba đầu ngón tay giữa thò ra chùng một đốt, đang ngo ngoe. Cả con người lão trông, có lúc y hết như những hình nhân xếp đầy ở ngoài hè, trên phố hàng Mã thời trước 1954. Nhưng, có lúc như những người nhà “đòn” đội mũ, mặc đồng phục để khênh quan tài người chết.

Vào buồng tắm, tôi vừa cọ bộ vừa suy nghĩ. Đâu phải những tên cáo già Bộ Chính Trị miền Bắc không thấy như vậy! Nhưng, vì chúng đã hiểu, chính những cái “quê một cục” ấy là một yếu tố không thể thiếu, để tạo nên sức mạnh của chế độ đấy! Chúng thừa hiểu những bộ đồ “đờ luych” cắt may vừa vặn, những sự ngang bướng, lầy le, trở thành hình thức oai phong, nhưng trống rỗng tâm hồn hoặc chỉ bàn tán chửi đổng, cấp trên mà thôi! Cho nên, như con rắn, chỉ cần cái đầu thật khôn lanh, tinh quái, còn phần đuôi chỉ biết theo đầu, thì mới mạnh được.

Lúc ôm bộ trở ra, dù đã hiểu thế, nhưng khi thấy tên Dư (người thì bé nhỏ, mà y lại tỏ ra bộ điệu quan trọng nữa chứ, khi y di chuyển chỗ này đến chỗ kia, trông nó cứng ngắc như trong cái hộp, giống như con ốc “mượn hồn” đang đi trên bãi cát ở biển), tôi phải qua đi chỗ khác, để cho hai cái mép của mình được thoải mái kéo rộng ra hai bên.

Khi ra lấy cơm, tôi lại thấy hai tên Chiến và Nhiễm cũng như hai con ốc “mượn hồn”, đang từ ngoài cổng xà lim đi vào. Tên Chiến lên thiếu úy, tên Nhiễm cũng lên chuẩn úy. Mặt tên nào cũng tươi roi rói. Tôi nhớ là mới năm 1963 vừa rồi, chúng đã được lên một lượt nữa. Phải chăng, hoàn cảnh đã dẫn

đến thời chiến, những tên Bộ Chính Trị phải cần mua, phải cần “bơm” nhưng tên cán bộ cơ sở, hạ tầng trong mọi ngành nghề của toàn quốc? Tôi không được nhìn thấy cán bộ của các ngành khác, cho nên tôi chưa dám kết luận.

Ngày hôm sau, mới sáng ra, tên Bằng đã gọi tôi đi cung sớm. Đã khá lâu rồi, phải tới 2, 3 tháng nay, không hề gọi tôi đi. Chẳng hiểu hôm nay lại có chuyện gì mới? Khi ra khỏi cổng xà lim, nhìn ra sân trại chung, tôi thấy đã khác lạ hẳn với trước đây. Từ mấy căn nhà cạnh xà lim II, ra tới cái chòi, có mắc bốn cái loa ở giữa sân, bây giờ đã đóng cột quây cột lại thành một khu riêng. Những lá cột đóng, che cao chừng 2m2. Nhưng, phía dưới chân để hở ra chừng 30 phân của cái tường cột, thấy rất nhiều những cái chân trắng, đầy lông lá. Đa số là đi chân không, chẳng có giày, dép đi. Tôi hiểu ngay là mấy buồng kia, cạnh xà lim II, là chỗ giam phi công Mỹ. Phải quây cột ra, chiếm một phần sân, để hàng ngày cho phi công Mỹ ra tắm rửa, ăn uống. Phải quây cột lại vì Cộng Sản không muốn tù Mỹ và tù Việt Nam nhìn thấy nhau.

Tôi mãi ngoái cổ nhìn những bàn chân to, nhưng gầy (thỉnh thoảng có những bàn chân đen ngòm, xen lẫn với những bàn chân còn quấn băng từng cục), mãi tới khi một tiếng quát làm tôi giật mình:

-Không đi, nhìn cái gì?

Tôi quay lại, tên Bằng đang lừ đừ nhìn tôi. Tôi tỏ vẻ trầm trồ, nói với y:

-Bắt được nhiều phi công quá!

Y lạnh lùng, chẳng trả lời tôi. Khi tôi ra tới chỗ phòng trực, cũng vừa lúc có hai tên cán bộ chấp pháp lạ, đang nhận lãnh hai anh phi công, một anh cao lênh khênh gầy nhồng và một anh tầm thước có bộ râu quai nón chổi xể. Anh có bộ râu quai nón đưa mắt nhìn tôi hai lần; chẳng hiểu anh nghĩ gì? Chắc anh thấy một thân hình trắng xanh, ốm tong teo với đôi mắt trắng dã, nên anh nhìn chẳng? Nghĩ thế, vì mấy lần trước đây, khi bị đi gọi cung, ra tới sân trại chung, tôi thấy một đám tù thanh niên rách rưới, tuổi khoảng trên, dưới 20, chỉ trở tôi với nhiều tiếng nói to:

- Nguyễn Văn Trỗi, chúng mày ơi!

Tôi cũng không hiểu tại sao đám tù đó nhìn tôi lại gọi là “Nguyễn Văn Trỗi”? Phải chăng chúng nhìn thấy tôi từ ở trong cổng xà lim ra, phía sau có một cán bộ áo vàng; và có thể tôi có một dáng dấp giống giống như tên Nguyễn Văn Trỗi “chó chết” chẳng, nên chúng đã thì thầm gán ghép cho tôi? Phải nói, sự gán ghép này chẳng làm cho tôi vui gì. Nhất là tôi cũng chẳng nhìn thấy hình ảnh tên Trỗi ra làm sao?

Khi ra tới sân trước, tức là sân có giàn nho, trên hành lang thang đi qua các phòng, tôi liếc vào cũng thấy một vài anh mũi lõ, mắt xanh đang ngồi ở chiếc ghế đầu của bị can, giống như tôi vẫn ngồi. Như thế, điều này cho phép tôi hiểu, dạo này một số trong ngành chấp pháp của miền Bắc đã được học lớp cấp tốc Anh văn, hoặc những người đã giỏi Anh văn được huấn luyện để bổ sung cho ngành chấp pháp, nhằm tăng cường người hỏi và khai thác phi công Mỹ về tin tức, về những phương pháp, cũng như nghệ thuật không chiến và bắn phá, v.v...

Kể hồi cung tôi hôm nay là tên Đặng, người Huế. Kỳ này y lại đeo kính trắng nữa chứ. Một tên cán bộ lạ đang giữ chồng hồ sơ dày cộm trên bàn. Tôi chưa xác định được vấn đề gì, cho nên, theo thói quen như mọi khi, tôi ngồi yên cúi đầu và chờ đợi. Với giọng miền Trung giòn và cứng, tên Đặng bắt đầu lên tiếng:

-Dạo này anh khỏe hỉ?

-Thưa ông, tôi vẫn bình thường.

Y nhìn tôi đăm đăm qua đôi mắt kính, rồi chậm rãi:

- Hôm nay, chúng tôi nghiên cứu lại toàn bộ hồ sơ của anh. Đã hơn ba năm rồi, tư tưởng của anh không có gì chuyển biến, chỉ vì anh đã mang sấn trong người giòng máu phản động. Chính vì vậy, anh chỉ thấy chủ nghĩa xã hội nghèo nàn, lạc hậu, người dân phải đẩy xe bò, không có tự do đi lại, v.v... Anh làm sao nhìn thấy sức mạnh đang vươn lên như Phù Đổng của toàn dân, một sức mạnh mà Mỹ, một tên hiếu chiến siêu cường hùng mạnh nhất thế giới, cũng đang phải điên đầu, ngang ngửa. Rồi đây, thời gian sẽ gột rửa giòng máu phản động trong con người của anh. Vậy, anh hãy nghe tôi đọc. Những đoạn nào trước đây anh đã khai báo nhưng chưa ký, bây giờ yêu cầu anh ký vào.

Cúi đầu, ngồi yên nghe y nói, tôi nhớ lại một buổi gần 3 năm về trước, hai tên Nhuận và Thành đã vui vẻ hỏi tôi nhận định về xã hội chủ nghĩa: Điều gì đồng ý? Điều gì tôi không đồng ý?

Tôi nhìn toàn bộ. Ngay từ cái gốc, Cộng Sản chỉ là một chủ nghĩa bịp bợm người ngây thơ, người lười suy nghĩ, để rồi cuối cùng khi mình bị chúng trói được rồi, chúng mới lột mặt nạ ra cho xem bộ mặt thật. Chúng chỉ là một lũ quý mắt đỏ, mồm xanh, răng nanh dài thượt, nhọn hoắt, chuyên ăn thịt người. Lúc đó, mình có muốn chống lại, đã muộn rồi!

Trong cái thế của tôi lúc đó, khi hai tên Thành và Nhuận hỏi, tôi vẫn không có ý kiến, hoặc nói ngược hẳn lại ý nghĩ, rằng tôi thích xã hội chủ nghĩa lắm. Mãi tới khi tên Nhuận cam đoan những lời nhận định, góp ý xây dựng của tôi sẽ

không ảnh hưởng gì đến tôi cả, thì vô lý, không biện chứng; nên đành chỉ nói điều mà ai cũng trông thấy. Đó là cảnh người kéo xe bò, v.v... thấy họ cực khổ quá, nhưng tin chắc rằng ít năm sau sẽ khá hơn... Tôi cố ý nói như vậy để chúng mới tin là “tôi thích Cộng Sản” và cũng có một vài điểm tôi thấy chưa tốt. Tôi còn lạ gì lời dụ dỗ, hứa, hay cam đoan của Cộng Sản! Chỉ có thể. Bây giờ, sau hơn 3 năm rồi, chúng lại đem cái đó ra để sỉ vả tôi. Càng thêm một bài học cho tôi!

Chúng chỉ đọc sơ lại, rồi đưa tôi ký. Nhiều chỗ, chúng chẳng đọc cứ đưa tôi ký. Tôi cũng chẳng ngán gì. Dù bảo tôi ký vào bản án tử hình bây giờ, tôi cũng ký. Hơn nữa, tôi cũng tự hiểu, khi đã ở trong tay chúng rồi, những chuyện này cũng chỉ là hình thức. Nếu chúng định giết, định bắn, thì có lý bằng trời chúng cũng bắn, cũng giết. Vậy, ít ra phải hiểu nhau một tí chứ! Chính tôi đã nói thẳng với tên Đặng là khỏi cần phải đọc lại, mất công, cứ xem chỗ nào cần tôi ký, cứ đưa đây! Cả hai tên đều nhìn tôi bằng ánh mắt dịu mềm. Vậy mà cũng tới trưa, tôi mới được chúng cho về. Trên đường theo lão Bằng về xà lim, khi qua sân giàn nho, lão Bằng gặp một tên cán bộ, nên y ra hiệu tay bảo tôi chờ, để ý nói chuyện với tên cán bộ đó.

Mấy tháng nay, mới lại nhìn thấy màu trời. Trời mùa Thu thăm thẳm trong xanh. Một vài áng mây trắng lưa thưa đây đó, như những bông cúc, bông huệ trắng dính vào miếng vải xanh cánh chả. Mũi tôi đang tưởng tượng mùi huệ, mùi cúc, chợt mắt tôi nhìn thấy mấy đốm trắng bé tí ti, sáng chói như những con cò trắng bay rất cao. Đến khi tôi chợt nhận ra, đó là những chiếc máy bay, cũng là lúc còi báo động hồng học rú lên như con bò mộng bị thọc tiết, nấc lên từng đợt ùng ục. Rồi súng và bom nổ rầm trời...

Hôm nay, tôi mới trông thấy máy bay Mỹ nhào xuống như điện chớp; và những đường đạn phía dưới bắn lên khắp đó đây như những đường chỉ trắng, ngắt từng quãng đều nhau chọc thẳng lên bầu trời xanh, trông như những tua khói trắng của chiếc pháo bông, sau khi nổ trong đêm hội hoa đăng.

Tôi mãi mê ngửa cổ nhìn lên trời, bỗng tôi thót người vì tiếng quát giật giọng:

-Chui vào đây! Muốn chết à!?

Tôi nhìn về phía tiếng quát. Mãi trong một lỗ hầm tối om, ở một góc sân, một bàn tay áo vàng đang thò ra vờn tôi rồi rút. Tôi chạy tới gần cửa hầm, nhìn vào bên trong, thì ra tên Bằng cùng với 4, 5 tên áo vàng nữa, tôi chả biết ai với ai. Tên Bằng đang trợn trừng nhìn tôi. Tôi vừa cúi đầu chui vào, y đã cầm tay tôi lôi tụt vào trong, làm tôi ngã chúi đầu vào y.

-Ai cho phép anh đứng đấy nhìn máy bay?

Tôi nghĩ bụng: “Tôi cho phép tôi đứng chứ ai!” nhưng tôi chỉ nhỏ nhẽ trả lời:

-Thưa ông, tôi tưởng không được vào hầm với các ông!?

Y chẳng biết phải nói gì với tôi thế nào, cuối cùng, chỉ buông thõng:

- Vớ vẩn!

Ngồi trong hầm nhìn ra, tôi chỉ thấy một luống hoa hướng dương đã gần tàn, che lấp cửa hầm. Bên ngoài, bom cứ rơi, đạn cứ nổ. Có vào trong hầm, nghe những tên cán bộ thì thầm nói chuyện, tôi mới biết là đa số cán bộ Hỏa Lò phải chạy chui vào trong hầm, là vì chúng sợ máy bay Mỹ thì ít, mà sợ mảnh đạn phòng không rơi vào đầu thì nhiều. Qua câu chuyện của chúng, Hà Nội đã có nhiều người bị thương, thậm chí có người chết vì...mảnh đạn của đại pháo và trung pháo phòng không.

Hơn một tiếng đồng hồ sau, còi mới báo an. Tên Bằng giục tôi về xà lim ngay. Khi về qua sân trại chung, tôi thấy sân vắng tanh. Như vậy, mỗi khi có còi báo động, tất cả tù phải vào trong buồng.

Thăm tù..... Người lạ mặt là ai?

Sau buổi đi cung chừng hơn tuần lễ, một buổi chiều, tôi đang nằm nhắm mắt dưỡng sinh, chợt có tiếng khóa xọc xạch, rồi cửa mở.

Tôi vội vàng ngồi dậy, nhìn ra: tên Dư. Tôi đang lạ là cơm nước đã ăn, bát trà rồi; lúc này lại sắp hết giờ làm việc; vậy còn cung kẹo gì nữa, y vào buồng tôi làm gì?... Với một giọng nhẹ nhẹ và dịu dàng, tên Dư nói:

-Được lệnh Ban Giám Thị, tôi tha cùm cho anh!

Mắt tôi mở to! Mồm tôi há hốc! Tôi tưởng mình nghe lầm. Tôi chờ dẫn cả người, chỉ dạ lên một tiếng; mặc dù trong lòng muốn hỏi lại là “cán bộ nói gì!”

Tên Dư trở ra ngoài, rút chốt cùm đánh xoạch một cái. Tôi vẫn còn chưa hết bàng hoàng, chậm chạp nhắc cùm, rồi nhắc chân ra. Tôi vừa đặt cùm xuống, y thò cổ vào ngó, rồi y dứt chốt cùm lại.

Cửa đã cài khóa rồi, tôi còn ngồi ngơ ngác ngẩn ngơ, như vẫn chưa tin. Hai tay tự nhiên cứ vuốt ve, xoa nắn cái chân vừa lấy từ cùm ra.

Đã hơn ba năm nay, chiếc cùm cứ ám ảnh đời tù của tôi như một oan nghiệt! Nhiều lần, tôi tưởng đã phải về lòng đất Mẹ cũng vì nó. Đến nỗi, năm ngoái, đã có lần tôi định lên gặp chấp pháp tự nguyện, tự nhận mình là kẻ có tội với nhân dân, với đảng, đáng phải chặt một bàn chân để đền tội và để khỏi cùm nữa. Bởi vì, lúc đó, tôi quá khổ đau, phần uất, suốt tháng này qua tháng khác, cái chân cứ lằng nhằng trong cùm đêm cũng như ngày. Thà chịu chặt một bàn chân còn sướng hơn! Còn chân, hay mất chân, tấm thân này cũng vẫn ở trong tù. Chặt chân, chỉ bị đau vài tháng, nhưng sau đó, sẽ không còn cái cảnh đá, nằm, ngồi, ngủ, thức với biết bao nhiêu khổ cực, bức dọc vì cái chân cứ dính chặt vào cùm.

Thế mà bây giờ, lại được tha! Vậy là từ nay tôi đã được tự do rồi! Sẽ tha hồ, muốn ngồi thì ngồi, muốn đứng thì đứng, muốn đi thì đi. Tha hồ tập thể dục!

Ôi, tự do! Sao mà mi quý giá vô ngần! Ta nguyện tôn thờ mi trọn cuộc đời ta!

Nhìn lại gia tài mình, tôi chẳng có cái gì để ăn mừng cả, thật đáng tiếc! lòng tôi lúc này cảm thấy nhẹ nhàng, lâng lâng phơi phới.

Bây giờ, hàng ngày, tôi có thể làm được nhiều việc trong buồng, chứ không còn đơn điệu chỉ có nằm và ngồi như mọi khi nữa. Sáng sớm, ngoài những động tác tập thể dục như mọi lần, tôi lại chạy tại chỗ 100 bước, thở hít nhiều hơn. Nắm chán, tôi lại bò dậy đi bách bộ, cứ 8 bước vừa đúng một vòng cái

khung nền hình chữ nhật giữa hai sàn xi măng. Hai cạnh dài, mỗi cạnh 3 bước; hai cạnh ngắn, mỗi cạnh 1 bước. Tôi đi bách bộ nửa tiếng, lại nằm nửa tiếng, rồi ngồi nửa tiếng; cứ luân phiên như vậy, cho tới 9 giờ tôi thì đi ngủ. Sáng 6 giờ dậy. (Dĩ nhiên, thời khắc tôi chỉ ước chừng gắn liền với tiếng đài và giờ giấc làm nghỉ của cán bộ).

Cứ như vậy, ngày nào cũng như ngày nào, từ sáng đến trưa, từ trưa tới chiều, từ chiều tới tối...

Lúc này, vì mới được tha cùm, nên có vẻ ngoan ngoãn lắm, chưa hề dám tính đến việc tò mò liên lạc, nói chuyện với các buồng khác. Nhưng, vào lúc 8 giờ tối hôm qua, khi tôi nghe thoáng tiếng động ở cánh cổng xà lim, rồi có tiếng giày cồm cộp từ ngoài cổng xà lim, rồi có tiếng giày, còn có cả tiếng xèn xệt của đôi dép râu nữa; tôi ngạc nhiên vênh tai lên nghe ngóng. Ngay khi tôi còn ở Hà Nội, rồi đến những ngày cung kẹo ra vào, lên xuống trong Hỏa Lò hàng mấy năm, tôi cũng chưa hề thấy ai đi giày, nên xuống gạch cồm cộp như vậy cả. Tôi phân vân, rồi phán đoán hay là người ngoại quốc. Vì vậy, tôi càng cố gắng nghe xem tiếng nói chuyện; nhưng vẫn còn im phăng phắc. Cuối cùng, tiếng giày cộp kết như đập vào tai mọi người đang đi dần vào buồng số 4. Tôi hơi hồi hộp, buồng số 4 ngay cạnh buồng tôi.

Một lúc, rồi cửa đóng, khóa. Không còn một tiếng động. Mãi sau đó, tôi nghe tiếng kéo bỏ đi giày, rồi không còn nghe gì nữa... Chán rồi tôi cũng ngủ. Ngày mai, trước sau, thế nào chả biết, nhất là bây giờ tôi lại không bị cùm, dễ có điều kiện tìm hiểu hơn.

Sáng hôm sau, đến giờ đi đổ bỏ, tôi lắng nghe khi mở buồng số 4 xem thế nào: có tiếng chân ra vào nhà tắm, nhưng không còn nghe tiếng cộp cộp của đôi giày độc đáo nữa. Rồi sau đó, khi buồng số 4 đi cung, tôi cũng không còn nghe thấy tiếng giày nữa. Như vậy, số 4 phải là người Việt! Mà người Việt gì lại đi giày hách thế? Chắc rằng số 4 cũng thấy là tiếng giày của mình lạc lõng, lẻ loi, không thể yên tâm đi được ở đây; vì thế, đã phải bỏ ra để đi chân đất.

Chỉ ba ngày sau, tôi nghe thấy tiếng số 4 khi báo cáo xin thuốc đau bụng đi ngoài. Nghe qua tiếng nói, trọ trẹ như giọng Quảng Bình nhưng đã pha nhiều tiếng Bắc, tôi đoán số 4 sắp xỉ chỉ bằng tuổi tôi, nghĩa là khoảng 26, 27. Điều đó, càng gây cho tôi tò mò, nhất là tiếng giày đặc biệt. Những ngày tới, tôi sẽ phải tìm được câu trả lời!

Sáng hôm sau, sau khi cơm nước xong, tôi đang chuẩn bị đánh một giấc ngủ ngày, bỗng từ ngoài sân có tiếng ồn ào của một đoàn người đi vào xà lim. Tôi nghĩ, lại có phái đoàn nào đó vào tham quan hai cái buồng của Hoàng Văn Thụ

và Trần Đăng Ninh? Nhưng, như mọi khi, phái đoàn tham quan thường đi vào Chủ Nhật; vậy nếu không phải, thì đây là đoàn gì?

Tôi bước gần ra phía cánh cửa. Áp sát tai vào chiếc cửa sổ nhỏ lắng nghe. Có tiếng mở buồng số 2; rồi lại buồng số 13. Tôi đoán không sai mà! Tôi đang chờ như mọi khi, sẽ lại có tiếng thuyết trình của một tên cán bộ tuyên huấn nào đó về tội ác của thực dân Pháp, đã giam hãm những người cách mạng, v.v... và v.v... Nhưng, cho tới khi cửa của hai buồng đó đóng lại, cũng không nghe thấy một tiếng nói? Thật là lạ, khác thường không giống mọi lần!

Tôi đang băn khoăn chưa hiểu đây là loại phái đoàn gì, tai vẫn áp vào cửa sổ nhỏ nghe ngóng; bất chợt, tôi giật thót người lại vì: “Xoạch!”, cửa sổ nhỏ của tôi mở ra. Tôi chỉ kịp lùi vào phía trong, ngơ ngác. Thoáng nhìn ra thấy lố nhố nhiều người, cả màu vàng đồng phục, lẫn thường phục.

Cửa lớn buồng tôi mở ra. Tôi càng ngỡ ngàng, và phản ứng tự nhiên là lùi lại sát tường phía đầu sàn. Thật là quá đột ngột, tôi không nghĩ là phái đoàn lại mở cửa buồng các tù nhân, nhất là lại chính buồng tôi; nên phải nói, tôi mất hẳn tự nhiên lúc đầu.

Đi đầu là một người mặc chiếc áo ka ki xám 4 túi, tóc đã điểm sương, chừng 50 tuổi. Hai hàng lông mày dày, tua tủa lông đen như hai con sâu róm lớn đậu phía trên hai con mắt, làm cho đôi con ngươi màu tro của lão như thụt sâu vào, đẩy hai bên gò má gồ ra, càng làm cho nét mặt lão tựa như con khỉ đột, vừa dữ tợn, vừa nghiêm trang. Phía sau lão là hai tên Phó giám thị Thượng úy Trì và Lê, cùng lúc nhúc 5, 6 tên nữa phía bên ngoài. Hai tên Trì và Lê đeo đầy đủ quân hàm, thái độ tỏ ra sợ sệt, lễ phép với tên mặc ka ki xám.

Tên mặc áo thường phục này nhìn tôi một cách soi mói. Mắt y đột nhiên dịu xuống. Môi y rung rung, rồi nhếch ra cười nửa miệng:

-Anh có khỏe không?

Chẳng biết y là ai, nhưng thấy thái độ của tên Trì và Lê như vậy, nên tôi cũng phải tỏ ra ngoan ngoãn:

-Cám ơn ông, tôi khỏe!

Y quay lại nhìn hai tên Trì, Lê; rồi y cười thành tiếng, vừa gật gật đầu, vừa nói:

- Anh uống thuốc liều, một mình dám mò về Hà Nội!

Mặt y tươi hẳn lên, nhìn tôi. Tôi cũng nhìn y, định cười; nhưng môi tôi mím chặt, không trả lời y; trong khi đó, hai tên Trì và Lê, mỗi tên đều tay nọ để lên mu bàn tay kia, úp vào phía dưới bụng mặt vẫn nghiêm trang lạnh lùng.

Tên mặc áo ka ki xám đưa mắt nhìn suốt người tôi, rồi lại cười, y vừa quay ra, vừa nói:

-Thôi, chào anh!

Tên Dư đã đóng cửa. Đoàn người đã ra tới sân. Những tiếng xôn xao bàn tán nhỏ dần ra phía cổng xà lim. Tôi vẫn đứng yên trong buồng, với tư thế lúc nói chuyện với tên lạ mặt. Đầu óc tôi vẫn còn ngỡ ngàng chẳng biết y là ai? Y vào hỏi tôi mấy câu như vậy để làm gì? Có ảnh hưởng gì đến những ngày tới của tôi không?

Qua hiện tượng nhìn thấy khi nãy, y phải là một nhân vật có quyền hạn nhất định nào đó của ngành công an, mới khiến cho hai tên Trì và Lê không dám có một tiếng nói, dù là tên đó cười đùa nói với tôi mấy lần.

Hai hôm sau, là ngày tắm rửa. Chiều hôm đó, sau khi trả bát xong đã 4 giờ, tôi chờ tên Dư mở cửa cho ra lấy quần áo phơi ngoài dây.

Với những tên cán bộ khác, ngày tắm rửa, bữa cơm chiều, khi trả bát xong, các buồng đều phải báo cáo để ra lấy quần áo phơi ngoài sân. Khi ra, nếu quần áo còn ướt, thì để lại mai xin lấy. Chứ thường là đã trả bát (bữa chiều) rồi, chúng không mở cửa nữa. Nhưng, đối với tên Dư, có hơi khác...

Về cuối Thu, nhiều khi trời không còn cái nắng chói chang của mùa Hè; và có những ngày nhiều mây, gió nồm Nam, không có ánh nắng, nên quần áo, cái nào dày, chẳng khô được. Vì vậy, tên Dư để cho mãi gần 5 giờ, đó là giờ tan tầm, trước khi bàn giao cho "ca" khác, y mới đi mở cửa cho từng buồng ra lấy quần áo. Nhờ vậy, quần áo thường được khô, đỡ hôi hám; nhất là đối với những buồng không có thân nhân tiếp tế, làm gì có xà bông (một việc nhỏ đã nói lên con người của y).

Tôi đang hai tay chắp sau lưng, lững thững nhà du đi bách bộ trong cái khung nền xà lim, giữa hai sào, đầu óc đang chơi vơi, chẳng chuyên chú suy nghĩ một cái gì, tự nhiên cửa lớn buồng tôi mở. Tên Dư nói vừa đủ để tôi nghe:

-Cho anh ra sân chơi một lúc!

Ô! Sao lạ vậy!?...Đến nỗi tôi không tin vào cái tai của mình nữa. Tôi ở xà lim đã gần 4 năm rồi. Chưa từng bao giờ thấy có cán bộ nào lại mở cho một buồng

nào ra sân...chơi! Vì vậy, tôi phải mất mấy giây ngớ ngàng, rồi vội vàng chạy ra sân.

Tên Dư vào bàn ngồi, cúi húi viết. Thấy ánh nắng vẫn còn một phần ba sân, tôi cởi rất nhanh áo, rồi đứng ra ánh nắng, ưỡn ngực cho ánh nắng mặt trời chiếu thẳng vào người.

Tôi vừa háo hức, hân hoan vịn vẹo người đằng trước, đằng sau, cạnh phải, cạnh trái cho những tia nắng chui rúc vào toàn cơ thể; tôi xắn cả quần lên, cho đôi chân cũng được hưởng cái món ăn tuyệt vời, từ gần 4 năm nay, không có!

Đã gần 4 năm nay, tôi hầu như chỉ ở trong ánh sáng lờ mờ của căn buồng, cho nên nỗi hưng phấn của tôi đã tràn ra ngoài. Tôi chưa thiết nhìn cảnh vật chung quanh, mặc dù tôi hiểu trời Thu tuyệt vời. Nhưng, hãy chờ đây! Hãy cho cơ thể tôi đói khát ánh nắng lâu ngày, bây giờ, được ăn, được hưởng một bữa tràn trề đây!

Gần 20 phút, lúc này, tôi mới kịp suy nghĩ. Tại sao tên Dư lại cho tôi cái đặc ân này? Và, tại sao y biết tôi thích ánh nắng đến cái độ say sưa thế này mà y cho?...Phải rồi, trước đây có mấy lần, khi ấy tôi vẫn còn bị cùm, y đã bắt gặp tôi ngồi trong buồng, giờ từng cánh tay nghiêng đầu, ngửa cổ để đón nhận một chùm ánh sáng chỉ bằng quả cam nhỏ. Có thể vì vậy, y đã nảy ra ý định ban hạnh phúc cho một người, mà y không mất mát gì cả, chỉ mất chút công mở cửa thôi, chẳng? Dù sao, tôi vẫn vô cùng biết ơn y. Không hiểu y có biết rằng, nhiều khi chỉ nhờ cơ thể một người được bồi dưỡng lúc này, lại là điều kiện để thoát khỏi những bệnh hoạn trầm kha về sau?

Để khỏi mất cái đặc ân này, nhất là hôm nay là lần đầu tiên y cho ra, có thể y phải theo dõi, nếu không có gì rắc rối, phiền hà, y mới cho ra tiếp sau này. Vì nghĩ như vậy, cho nên khi tôi thấy buồng số 14 và buồng số 10 thò đầu lên cười với tôi, rồi thụt xuống; tôi vẫn giữ vẻ nghiêm trang lạnh lùng.

Bỗng, tôi nhìn thấy trên dây phơi, ở khoảng giữa, có một cái áo “pa-đờ-suy” và hai cái “sơ-mi” trắng còn mới tinh, tay áo có “măng- sét” cẩn thận.

Dù nhìn từ xa, tôi cũng hiểu đó là áo “sơ-mi” của nước ngoài, chứ ở miền Bắc, không ai có quần áo đó. Tôi nhìn thoáng cái dấu hiệu ở cổ áo, nhưng vì xa quá tôi không thể đọc được. Trí tò mò của tôi bị kích thích. Nét mặt vẫn bình thản, không tỏ vẻ gì khác lạ, tôi liếc nhìn về phía bàn Dư, y đang cúi viết. Tôi vờ đi bách bộ vòng quanh sân. Khi tới chỗ hai cái áo “sơ-mi”, dù trước đây lúc còn ở Sài Gòn tôi cũng là tay ăn diện (ăn diện theo lối thanh niên học sinh), tôi phải thừa nhận hai cái áo “sơ-mi” này thật tuyệt hảo với những đường cắt may đều

luyện, vài Popeline trắng chói mắt, dấu hiệu may cắt tại Paris. Hai cái khay “măng-sét” bằng hai hạt xoàn giả trông như thật.

Phải nói ngay ở Sài Gòn, hai chiếc “sơ-mi” này cũng thuộc loại sang rồi, hướng chi là ở miền Bắc, lại ở trong Hỏa Lò. Nó là vật không thể lẫn lộn, nó độc đáo, như chọc vào mắt hiếu kỳ của mọi người. Tôi còn phải ngậy ngất nhìn, thì mắt những tên cán bộ chắc phải “ngứa”, rồi “nhức” lên chớ không chơi đâu.

Ai là người có những loại quần áo này? Có đem trộn lộn cũng không chệch vào đâu được nữa. Quần áo này phải đi đôi với tiếng giày cồm cộp hôm nọ, nghĩa là của buồng số 4. Vậy là, bao nhiêu câu hỏi lại hiện lên trong có tôi, càng gọi thêm tò mò về buồng số 4 là loại người nào? Tại sao lại phải vào xà lim?... Nhiều điều dồn dập cuốn hút lòng tôi, nên tôi quên cả cảnh vật chiều Thu, mà bao nhiêu lâu mới có dịp để ngắm nhìn. Phải nói, hôm nay vừa được “cải thiện” mắt, mà tám thân cũng được bồi dưỡng những món ăn tuyệt vời.

Tôi đang ngẩn ngơ ngụp lặn, bơi lội trong biển nắng, tên Dư ở bàn đã đứng dậy ra mép hè nhìn tôi, tay lúc lắc chùm chìa khóa:

- Lấy quần áo vào đi!

Tôi ngoan ngoãn, lẹ làng vơ quần áo trại của tôi, rồi đi vào buồng. Khi đi ngang qua y, tôi nhìn y bằng con mắt dò dẫm, tình cảm:

- Xin cảm ơn ông!

Ánh mắt y nhìn tôi cũng thiện cảm, nhưng không nói một lời. Tôi định gọi chuyện rồi hỏi y về người hôm trước vào buồng tôi là ai; nhưng, ý nghĩ cứ sắp sửa phát ra thành lời lại bị đè vào, vì tôi thấy thời cơ chưa thuận tiện cho những câu hỏi như vậy...

Người nữ gián điệp của Sài Gòn!

Buổi trưa hôm nay, gió bỗng nổi nhiều hơn, trời đã lành lạnh, xà lim mới cho mượn chăn. Vì thế sau khi ăn cơm sáng, buổi trưa tôi đã nằm đắp chăn cho ấm, rồi lim dim đi vào giấc ngủ ngày lúc nào cũng không hay.

Một lúc, tôi chợt giật mình tỉnh dậy, vẫn nằm im trong chăn, tôi lắng nghe: Ngoài tiếng gió rung những lá bàng ở ngoài sân, tôi đinh ninh không lầm là có nghe thấy, không những bằng tai mà còn bằng cảm giác, một tiếng động lịch kịch phía sàn bên kia... tường. Nghĩ là bên buồng số 6. Chỗ sàn tôi nằm ở sát buồng số 6. Lại, số 6 từ nửa tháng nay không có người mà!... Nói chung, xà lim dạo này tương đối vắng, có tới 3, 4 buồng không có người. Chính vì thế, khi nghe thấy tiếng động vào sàn, tôi ngạc nhiên. Nhưng vẫn nằm yên lặng, tôi cố vênh tai chờ nghe có tiếng động nào khác không?

“Chả lẽ trong khi tôi đánh một giấc ngủ trưa, có người vào buồng số 6 mà tôi không biết? Tại sao mãi không vào, lại... đợi đến khi tôi ngủ mới vào?”, tôi tự nhủ. Rồi lại nghĩ cũng có thể vì mới thức giấc, thần kinh còn đang chơi vơi nên tưởng lầm như vậy chăng?

Cục kịch! Lần này thì rõ ràng rồi! Rõ ràng tiếng động của ai đó nằm bên kia tường giờ mình. Phải rồi, một người bạn, một đồng loại, một sinh vật cũng nằm song song với mình, chỉ cách một bức tường dày 20 phân. (Tường ngăn giữa hai buồng dày 20 phân; còn tường trước và sau dày 50 phân).

Để tìm một nguồn an ủi, trong cái vắng lặng heo hút, lẻ loi; tôi rút tay ra khỏi chăn, gõ nhẹ nhẹ vào tường hai cái: Cạch! Cạch!

Im ắng như tờ. Vẫn chỉ có tiếng gió lướt thướt rì rào chui luồn qua mái ngói. Tôi lại gõ thêm hai tiếng nữa như chào, như gọi người bạn mới, nằm cạnh nhau... Cũng vẫn không có một âm thanh nào đáp lại!

Tôi suy nghĩ: có lẽ, người bạn mới bị bắt vào, tâm hồn còn đang giao động, hoang mang; cho nên ai gõ, mặc ai, lòng đang đảo lộn đất trời, cuộc đời tan tác, vào tù rồi, còn thiết cái quái gì nữa!

Tôi thông cảm với người bạn mới, tâm trạng nghiêng ngả ngược xuôi khi cuộc đời rơi xuống hố, cho nên, tôi lại gõ nữa, như lời thăm hỏi an ủi của một người. Tôi vênh tai lên nghe ngóng một lúc. Vẫn yên lặng như không có người. Tôi băn khoăn, thấp thỏm, chả lẽ tôi mơ? Hay, buồng bên ấy có...ma!...Nghĩ như vậy thôi, chứ ngay ban ngày, ban mặt...

Tôi thấy mỗi người, liền xoay lại thế nằm quay sang phía khác, không hướng mặt vào tường nữa. Một lúc sau, hai mắt lim dim thả hồn lơ mơ vào giấc tỉnh say. Thình lình, một âm thanh vang lên như tiếng xiết, trượt mạnh vào tường của một vật gì bằng gỗ? Không nằm mơ! Tôi xoay hẳn thế nằm lại, và giơ tay gõ nhẹ vào tường “cạch, cạch!”. Bấy giờ thì có hai tiếng gỗ đáp lại, rất nhẹ, và thưa. Chính lúc này, tôi cũng không hiểu tại sao, chỉ nghe hai tiếng gỗ mà lòng mình thấy vui hẳn lên. Với tay lấy cái lược sừng ở đầu sán, tôi khua canh cách rớt rít vào tường như reo vui, như vỗ tay chào đón người bạn mới. Bên kia im lặng. Chừng nửa tiếng sau, tôi lại khe khẽ gõ hai tiếng nữa. Cũng có hai tiếng đáp lại, như hiểu ý định tôi nói gì.

Tới bữa cơm chiều. Sau khi lấy cơm vào rồi, tôi cố chờ không ăn vội, lắng nghe. Khi cán bộ mở buồng số 6, lấy cơm xong, cửa đóng; tôi nghe rõ tiếng bát đặt lên cái cùm như tôi bên này. Tôi liền gõ tường liên tục 5, 6 tiếng nhẹ, như ý mời anh bạn xơi cơm. Anh cũng riu rít gỗ đáp lại. Chỉ là những tiếng động thay lời, mà tôi thấy lòng mình hân hoan, ấm áp hẳn lên. Khi ăn xong, tôi cũng gõ, và cũng có tiếng vồn vã trả lời. Rồi trả bát, vào buồng, lại đi nằm. Cứ thình thoảng, tôi lại nhè nhẹ gõ hai tiếng vào tường như muốn hỏi anh bạn buồng bên đã ngủ chưa? Hay có buồn không?... Anh cũng luôn sốt sắng gõ đáp trả lời tôi. Dần dần rồi tôi đi vào giấc ngủ đêm đầu.

Ngủ được một giấc khá dài, tôi chợt choàng thức dậy. Đêm đã khuya, nhớ đến anh bạn nằm sát bên cạnh, tôi lại “cành cạch” hai tiếng thật nhẹ, để nếu đã ngủ, anh bạn cũng không vì thế mà mất giấc. Vẫn thấy hai tiếng trả lời. Rồi, tôi lại thiếp đi; được một chốc, lại tỉnh. Lại gõ, vẫn có tiếng trả lời. Tôi ngạc nhiên. Như vậy là anh bạn bên ấy không ngủ ư? Suốt đêm, cứ lúc nào chợt tỉnh, tôi gõ, cũng đều thấy tiếng gỗ trả lời!... Gần về sáng, tôi thấy thương người bạn cả đêm sầu héo không ngủ được, nên tôi lấy cái lược gỗ liên tục 7, 8 cái liền. Vừa như trách anh sao không ngủ, vừa như an ủi đừng buồn nữa. Anh bạn cũng đáp ứng vồn vã như hiểu ý tôi.

Chính vì chẳng nói thành lời, nhất là trong cảnh heo hút, vắng lặng thế này, lòng tôi càng bị lôi cuốn.

Ngày hôm sau, tôi muốn chờ nghe tiếng nói của anh bạn với cán bộ để có chút ý niệm về anh. Nhưng, đến buồng anh, lúc đổ bộ, cũng như khi lấy cơm, trả bát, tôi không hề nghe thấy một âm thanh gì khác, ngoài tiếng những bước chân xèn xẹt đi qua lại trước buồng tôi. Vì lòng háo hức, muốn biết về người bạn nằm cạnh buồng, nên chiều hôm đó, đợi khi mở buồng số 6 ra lấy cơm, tôi ghé đầu sát đất, để nhìn qua khe hở, rộng chừng độ nửa phân, giữa mép dưới cánh cửa và nền nhà. Hai đôi bàn chân mờ mờ bước qua trước cửa buồng tôi, một đôi bàn chân dép râu đen đen của tên cán bộ Dư; còn đôi bàn chân kia đi dép Thái Lan, quai đỏ. Đôi bàn chân rất trắng và nhỏ...như của phụ nữ làm tôi

giật mình. Phải chăng người nằm phía bên kia, chỉ cách nhau một bức tường dày 20 phân, vẫn đêm ngày gõ chuyện trò với tôi là một người...phụ nữ?...

Vẫn như trước, tôi gõ mời xơi cơm. Ăn xong, lại gõ như chào đã ăn cơm xong. Bây giờ, bất cứ lúc nào tôi gõ là bên ấy lại gõ trả lời ngay.

Đêm hôm ấy, vào lúc nửa khuya, tôi chợt giật mình thức dậy, và tai nghe tiếng nức nở, nỉ non văng vẳng, lẫn vào tiếng gió rít của đêm thâu, nghe thật não nùng. Tiếng khóc, rõ ràng là âm thanh của một người nữ. Thôn thức, nấc lên từng cơn nghẹn ngào như cầu cứu, như van xin sự giúp đỡ của cuộc đời!

Tôi ngồi bật dậy, xác định hướng của tiếng khóc. Đúng là bên buồng số 6. Tôi vội vàng gõ mạnh mấy cái vào tường như hỏi tại sao lại khóc? Hãy nín đi thôi! Không có tiếng trả lời và tiếng khóc cũng ngừng bật. Để động viên và an ủi, tôi gõ dồn dập thêm mấy cái. Có tiếng gõ trả lời, và đặc biệt là không còn khóc nữa, như hiểu ý.

Tôi suy nghĩ một cách chủ quan rằng, có thể trong khi tôi ngủ, người bạn tù nữ ở buồng bên đã gõ gọi, mà tôi không biết; rồi người bạn tù tự dưng cảm thấy tủi thân, giữa đêm khuya vắng lặng không ngủ được, nghĩ đến thân gái sa chân vào chốn ngục tù. Chung quanh im lìm, heo hút như nghĩa địa tha ma, chỉ thấy bốn bức tường lạnh lẽo và hai cái cùm to đen xì nằm im ỉm. Một nỗi cô đơn dâng lên, chỉ còn biết khóc.

Chợt một ý nghĩ đến với tôi: Người nữ này tội gì? Chính trị hay hình sự? Ở Hỏa Lò đã gần 4 năm, tôi chưa thấy người phụ nữ nào bị giam một mình ở xà lim cả. Phải nói, xà lim lúc ban ngày đã vậy, huống chi ban đêm, nhất là những đêm mưa dầm gió bắc không ngủ được, cứ trần trọc một mình một bóng trong căn buồng hẹp vắng vẻ, cô liêu, chỉ nghe những tiếng rên la, hoặc tiếng hét trong cơn mê sảng của các buồng khác; ngay đàn ông cũng ít người chịu đựng được nổi, huống hồ là đàn bà. Do đó, thường chúng phải giam hai người để dựa vào nhau những lúc tối lửa tắt đèn; hoặc giả để không vì chán nản và tuyệt vọng quá mức mà nảy ra ý định tự tử. Thế mà bây giờ lại chỉ có mỗi một phụ nữ trong buồng số 6? Buồng này, tôi đã từng ở, và cũng là nơi tôi đã có kỷ niệm trốn tù bất thành. Buồng đó ở đúng chỗ gãy khúc của xà lim, nên rộng hơn các buồng khác một chút. Vì vậy, nỗi hoang vắng lại càng lớn thêm ra. Một mình, cứ ngồi đấy suốt đêm, ngày, chỉ có thói ruột ra thôi.

Nhận thấy tiếng gõ của mình làm cho buồng số 6 ngưng tiếng khóc, tôi nảy ra ý định phải tìm cách liên lạc được với buồng số 6, để an ủi và hiểu rõ về người bạn tù “láng giềng” này. Nếu liều lên tiếng hỏi, dù có theo dõi được sự ra vào của cán bộ để không sợ bị bắt; nhưng, kinh nghiệm đã qua cho biết, trong xà lim không phải là không có những loại người của Cộng Sản cho vào nằm cùng

buồng, dùng khổ nhục kế, để moi tin, để khai thác cũng như điều tra một người nào đó, hoặc qua những lời đối thoại hỏi han nhau giữa các buồng... Như vậy, che giấu được cán bộ xà lim, nhưng chấp pháp vẫn biết tôi có liên lạc với buồng số 6. Phần khác, buồng số 6 là phụ nữ, các buồng khác họ cũng muốn nói chuyện với buồng số 6, nhưng số 6 không chịu trả lời; vậy càng bất tiện nếu tôi lên tiếng. Tôi nằm nghĩ ngợi, suy tính. Cuối cùng, tôi nghĩ thử đánh kiểu “morse” xem sao, có thể số 6 hiểu lối đánh này. Vì lối này khá thông dụng, ngay trong Hướng Đạo cũng có dạy. Nghĩ thế, tôi lồm cồm bò dậy. Bằng sống chiếc lược sừng nhỏ, với khuỷu đốt ngón tay, tôi hỏi: “Ai đấy?”, im lặng một lúc, rồi tôi nghe tiếng bàn tay xoa xoa lên tường, như trả lời không hiểu.

Vậy là số 6 không biết lối đánh “morse”, tôi hơi nản lòng. Nhưng, chợt nảy ra một phương pháp khác...

Trước hết, tôi gõ nói về ngày bị bắt của tôi. Nếu số 6 thông minh, hiểu được, sẽ trả lời tôi ngày bị bắt của số 6. Đêm khuya, hơi lạnh lạnh, tôi lấy cái chăn khoác lên người. Rồi bắt đầu, tôi gõ hai tiếng: “Cạch, cạch!”. Sau khi số 6 cũng gõ hai tiếng trả lời như mọi khi, cũng có nghĩa là lúc này số 6 đang lắng tai nghe. Tôi lại lấy sống chiếc lược sừng để gõ, vì tay gõ mãi cũng thấy đau đau. Tôi bắt đầu gõ: “Cạch cạch...24 lần, ngừng lại; gõ tiếp 6 lần, ngừng lại; 1 lần, ngừng; 9 lần, ngừng, 6 lần, ngừng; 2 lần, ngừng. Tôi chờ đợi, nghe bên kia tường có âm thanh rê đi rê lại, hình như của một cái cán quạt thì phải, như có ý nói là không hiểu, chưa hiểu!

Tôi lập lại một lượt như trên. Vẫn tiếng rê ở trên tường. Tôi hiểu “vạn sự khởi đầu nan” là chuyện thường tình; vậy cần phải kiên trì, đừng nản lòng. Từ suy nghĩ này, tôi lại gõ đúng như trên một lượt nữa. Im lặng. Tôi ngồi bên này tường, hình dung ở bên kia, số 6 đôi mắt đang tuy mờ, nhưng sẽ chẳng nhìn thấy một cái gì rõ, chỉ vì óc đang bận suy tính về những tiếng gõ của tôi ở trên tường. Chợt, tiếng cán quạt đập rồi rít vào tường một lúc, rồi ngừng lại. Và bắt đầu gõ: 24-6-1962. Mắt tôi lúc này hắt sáng lên, tay tôi cũng cuống quýt đập cả lược, cả tay vào tường (dĩ nhiên tôi cũng kèm chế để âm thanh tiếng đập cũng như tiếng gõ không quá lớn đến độ các buồng khác cũng nghe thấy rõ). Vừa mừng vì số 6 đã hiểu; lại vừa thích thú vì số 6 tỏ ra thông minh. Sau đó, số 6 gõ hai tiếng: “Cạch cạch”. Tuy không quy định, nhưng tự nhiên hai tiếng gõ bây giờ như thay cho hai tiếng gọi nói chuyện. Tôi đáp lại hai tiếng như trả lời: “Sẵn sàng”! Rồi, số 6 gõ “25 (ngừng) 9 (ngừng) 1965. Tôi đập chiếc lược lia lia vào tường mừng rỡ. Như vậy, số 6 đã bị bắt hơn một tháng rồi. Hôm nay, 18-10-1965. Và, cũng có nghĩa là số 6 đã hiểu tôi bị bắt đến nay đã 3 năm rưỡi rồi.

Tôi gõ tiếp: Ngày, tháng, năm sinh của tôi. Tôi được trả lời: Ngày, tháng, năm sinh của số 6. Số 6 năm nay đã 37 tuổi. Hơn tôi những 10 tuổi.

Điều buồn là đến đây, cách nói chuyện kiểu này gặp trở ngại. Tôi muốn hỏi tên số 6, và bị bắt về tội gì, v.v... nhưng đành chịu. Thật là tức, suốt đêm ngày ngồi không, mà chẳng nói chuyện với nhau được.

Bàn thần nghĩ ngợi một lúc, chợt trong đầu tôi lóe lên một tia sáng. Phương pháp này tuy hơi mất công lúc đầu; nhưng khi quen, cũng tạm được. Ngay “morse” khi mới tập, cũng nhiều bỡ ngỡ, khó khăn. Nhưng, cứ dùng mãi, đánh mãi, sẽ quen và trở thành gần như nói chuyện bình thường vậy. Muốn nói chuyện tạm được với nhau, cách gì cũng phải qua vần a, b, c... Ở đây, hãy dùng vần chữ Việt, 23 chữ cái: A, B, C, v.v... Vậy A: 1, B: 2, C: 3, v.v... cho tới Y: 24. Để giản đơn và ngắn gọn hơn cứ 10 là một tiếng “thình” của gót bàn tay đập vào tường. Thí dụ: Chữ “Y” là thình thình, cạch, cạch, cạch, cạch. Chữ “K” là thình; chữ “N” là thình, cạch, cạch, cạch, v.v...

Sau khi nhẩm tính xong, vấn đề kế tiếp là làm sao để số 6 cũng biết như mình. Tôi hiểu số 6 cũng đang tức bực, không biết cách gì để hỏi và nói chuyện với tôi.

Bắt đầu, tôi gõ “cạch, cạch” là tiếng gọi “nói nhé?”; và sau khi số 6 đáp trả hai tiếng “sẵn sàng!”, tôi gõ “cạch”, rồi nói to: “A...À...À...”; “cạch, cạch” lại hô “Bê...ê...ê...”; “cạch, cạch, cạch” lại hô “xê...ê...ê...”. Tôi ngừng, lắng nghe, âm thanh cái cán quạt bên số 6 rê đi rê lại trên tường một cách chậm chạp. Tôi lại làm như trên một lần nữa. Một lúc, một lúc, bỗng tiếng cán quạt đập liên hồi vào tường. Rồi số 6 gõ lại: “Cạch (ngừng); cạch, cạch (ngừng); cạch, cạch, cạch (ngừng); cạch, cạch, cạch, cạch (ngừng).

Tôi cũng đập rồi rít; thậm chí cả gót chân của tôi cũng rung rung, đập đập xuống sàn cho số 6 thấy nỗi vui mừng của tôi. Sau đó, tôi gõ: 5 cạch, 1 cạch, 1 thình 1 cạch, 7 cạch; rồi lấy cái sống lược kéo một cái trên tường nghĩa là sang chữ khác: 3 cạch, 8 cạch, 9 cạch, 1 thình 3 cạch, 8 cạch, kéo lược. Ngừng một lát, bên số 6 cứ xoa xoa tường, ra vẻ không hiểu. Tôi lập lại lần nữa. Số 6 rối rít gõ lại cho tôi...

Tôi được biết tên số 6 là: Đào Thị Bắc, Bằng phương pháp cổ lỗ sĩ ấy, tôi và chị Bắc say mê nói chuyện với nhau đêm ngày; trừ lúc ăn cơm hay đi đổ bỏ thôi. Đêm nào cũng thức khuya để nói...chuyện. Một điều tôi không tưởng tượng được chị Bắc lại là...gián điệp của Sài Gòn.

Bốn, năm ngày đầu còn chậm chạp, khó khăn để hiểu nhau; nhưng sau đó, nghe gõ là đã biết ngay chữ gì. Hơn nữa, có nhiều chữ được nhắc đi nhắc lại nhiều lần trong câu chuyện, chúng tôi gõ “tắt”, nên càng nhanh hơn. Thí dụ: Chữ “Bình”, chỉ cần gõ chữ “B”, và “Ba”; là “Bắc”; hoặc “CP” là “chấp pháp”, v.v...

Sau khi biết được chị Bắc là điệp viên của Sài Gòn và cũng là điệp viên của miền Bắc nữa, tôi càng ngạc nhiên. Như thế, chị Bắc là loại gián điệp “hai mang” ư? (Agent double). Tôi hỏi, chị lại bảo là không phải. Rất nhiều điều tôi muốn biết rõ về chị; nhưng phương pháp liên lạc này không cho phép hỏi được nhiều, nhất là chờ thời gian, nghĩa là hỏi dần dần, vì dạo này, chị thường phải đi cung luôn.

Những lúc chỉ đi cung, tôi nằm trong buồng lại thấy buồn. Kể cũng kỳ, trước đây, cứ một mình lủi lủi mấy năm trời có sao đâu; thế mà những lúc chị đi cung, tôi thấy như thiếu vắng một người bạn tâm tình đồng chí. Tôi nghĩ đến buồng số 4. Một điều vui mừng là anh chàng này cũng tỏ ra rất thông minh. Tôi chỉ giải thích vài lần, anh và tôi đã nói chuyện được rồi. Tên anh là: Nguyễn Lân, ở Quảng Bình, anh cũng cùng tuổi với tôi. Bố anh là liệt sĩ trong cuộc chiến tranh chống Pháp. Anh là sinh viên du học ở Roumanie. Anh mới bị bắt, và bị đưa vào Hỏa Lò ngay.

Về phần tôi, vì sự việc dài giòng, phức tạp, cho nên tôi chỉ nói với anh tôi là giáo viên Cấp II ở Phủ Lý. Chỉ có tên tuổi là tôi nói thật thôi. Ngay cả với số 6, tuy tôi đã biết chị là đồng chí, đồng nghiệp, nhưng tôi cần tìm hiểu thêm nhiều về chị Bắc đã; bây giờ cũng cứ tạm nói là giáo viên. Rồi dần sau tôi sẽ nói thực.

Tự dưng, tôi nôn nao muốn nhìn thấy con người thực của chị Bắc ra làm sao. Đến ngày Chủ Nhật đó, tên Bằng trực. Tôi chỉ theo dõi một lúc, đã nắm được hướng đi nước bước của y. Cứ mở cửa một buồng xong, y lại trở ra bàn ngồi; trong 5, 10 giây sau, người tù trong buồng mới ôm bô đi ra. Có khi y đã ra tới gần bàn, trong này người tù mới ra khỏi buồng. Có thể, y muốn ra ngay để khỏi phải đi cạnh một anh tù hơi hám, lại ôm cái bô thối hoang. Vả lại, y vừa ra tới bàn đã đứng quay lại nhìn tù ôm bô ra rồi. Có thể y nghĩ là như vậy thì tù làm sao có thể liên lạc với nhau trong khoảng thời gian ngắn ngủi đó được.

Vì nắm được như thế, cộng thêm sự háo hức muốn nhìn mặt của số 6, và lại không muốn báo trước cho số 6 biết; cho nên, khi tên Bằng mở buồng số 6, tôi đã chuẩn bị trước, trèo đeo ngay lên khung cửa sổ lớn phía trên cửa ra vào. Mặt tôi giơ lên, lộ ra ở chiếc khung có lưới thép. Trèo lên đứng kiểu này không phải dễ; phải có một cánh tay và một cái chân khỏe mạnh đủ để có thể chịu đựng sức nặng của cả cơ thể.

Số 6 ôm bô ra đi; tôi phải công nhận “trường” mắt của số 6 tương đối bén nhạy. Mặt tôi cao hơn số 6 đến 1m2, 1m3; thế mà số 6 đã ngừng lên trong khi ôm bô đi ra. Bốn mắt nhìn nhau, chẳng dám nói một câu. Bỗng số 6 cúi ngay xuống, có thể tên Bằng đã từ ngoài nhìn vào, tôi vụt tụt xuống. Lòng bằng khuâng nghĩ ngợi về con người của chị Bắc.

Mặt chị hơi dài, da trắng, môi dưới hơi thõn ra. Trên đầu chị, phía trước bên trái có một chùm tóc bạc giữa những lọn tóc đen buông xõa phía sau vai. Chị mặc một chiếc áo trắng, quần đen, như người nửa tỉnh, nửa quê. Nhưng, tôi cũng hiểu, quần áo đây chỉ là cách trang bị cho một “vô bực” sống ở môi trường miền Bắc mà thôi.

Có một điều tôi hơi băn khoăn, là, khi bắt chợt chị nhìn thấy tôi, đôi mắt chị sáng lên, tỏ ra một sự vui mừng như lâu ngày mới gặp lại người thân; nhưng ngay sau đó, một nỗi buồn như chiếc màn đen bở xụp xuống khuôn mặt của chị. Vì sao thế? Tôi chả hiểu được. Vì vậy, khi chị từ nhà tắm về, tôi im lặng không gõ nữa; và chị... cũng im luôn.

Chẳng hiểu vì lý do gì, làm như là thi gan với nhau, không ai chịu gõ gọi nhau nữa. Cho đến suốt bữa cơm chiều, tôi ăn xong, rửa bát, sang gõ hỏi anh Lân mấy câu, rồi chào đi nằm ngủ... Mãi tới khoảng 10 tối, thoáng nghe có tiếng người khóc nức nở, trước nhỏ, sau to dần, tôi bò dậy lắng nghe. Thì ra tiếng khóc của chị Bắc. Đã từ nửa tháng nay chị không khóc; bây giờ tại sao lại thỗn thức trong đêm khuya? Nếu là một người có lập trường ý thức chính trị rõ rệt, thì ngay gặp một người phụ nữ bình thường trong cảnh này, tôi cũng phải tìm mọi cách, tùy theo điều kiện, để an ủi, giúp đỡ; huống chi đây là một đồng chí, một chiến hữu, vừa là một đồng nghiệp của mình. Vì vậy, tôi không nghĩ ngợi lười thôi nữa. Tôi gõ càn cạch hai tiếng để gọi. Im lặng. Một lúc, tôi lại gõ hai tiếng. Lần này, chị Bắc đã trả lời, mặc dù rất nhẹ và rời rạc.

Tôi hỏi: “Tại sao chị khóc?”. Chị trả lời: “Buồn, nên khóc”. Tôi chỉ biết khuyên chị hãy nhìn cảnh tôi, để mà vui. Tôi đã bị bắt tù hơn 3 năm rồi, mà vẫn còn nằm ở buồng tối đây này. Vả lại, buồn có giải quyết được vấn đề tha sớm hay muộn đâu. Do cách gõ, cho nên tôi chỉ nói được vài ý, mà cũng nói không hết, thường người nghe phải cố suy đoán thêm.

Nói chung, sau đó chị hết khóc. Và những ngày sau, tôi và chị tiếp tục gõ thăm hỏi nhau đêm, cũng như ngày.

Một phương pháp liên lạc thần kỳ!

Buổi chiều nay, sau khi hết giờ làm việc. Tôi đang ngồi khoác chân, dựa tường, gõ liên lạc với chị Bắc (chắc cũng đang ngồi như tôi, chỉ cách nhau một bức tường), bất chợt, cửa sổ nhỏ mở.

Tôi hơi giật mình. Khi tôi nhìn lên, cửa sổ con đã đóng, lại có tiếng mở khóa cửa lớn. Tôi chồm vội xuống đất, cứ tưởng là chúng đã phát hiện ra tiếng gõ liên lạc giữa buồng tôi và buồng số 6; nhất là người mở cửa lại là tên Trì, Phó giám thị. Cái mặt y đầy thịt. Cái đầu cắt tóc ngắn. Hai cái môi xám xịt, ngoẹo dưới cái mũi vừa to, vừa sần sùi. Nhất là hai con mắt y trắng nhờn nhờn. Y đứng nhìn tôi một lúc, rồi lại đưa mắt nhìn khắp buồng một lượt.

Tôi thấy rõ tim mình đập mau hơn, chẳng hiểu y muốn gì mà từ nãy cứ lừ lừ chẳng nói. Mãi một lúc sau, với cái giọng miền Trung quả tạ, y mới lên tiếng:

- Anh có cái gì mang ra hết đi!

Tôi cảm thấy hơi hụt hẫng vì sự bất ngờ này. Thật ra, trong tù tôi cũng đã dọn buồng nhiều lần. Nhưng lần này, tôi thấy tiếc nuối cái buồng. Thứ nhất, chính từ căn buồng này, tôi được tha cùm; thứ hai, số 6 và số 4 là hai người bạn tôi mới quen, chưa biết hết về nhau đã phải chia tay. Chia tay không một lời từ biệt. Nhất là, với số 6, người bạn tù mà tôi tin là cuộc chia tay này sẽ làm chị buồn nhiều hơn tôi. Vì chị là đàn bà, lại có tuổi rồi; chắc rằng nước mắt, sẽ còn phải chảy nhiều nữa.

Tôi muốn gõ mấy cái để như lời từ biệt số 6; nhưng tên Trì cứ đứng nhìn, nên tôi cứ phải vờ tìm cái nọ cái kia để kéo dài thời gian. Tôi cứ vờ như xong rồi, ôm bọc đi ra, tới gần cửa lại sực nhớ, quay vào lấy cái bàn chải, rồi tới cái lược, v.v...mục đích mong y đi ra, để tôi gõ vài cái gọi là giã biệt, hoặc vĩnh biệt (?) người đồng chí, và đồng cái nghề “hang một lỗ” này. Chắc y cũng đã hơi sốt ruột nên quay ra. Y vừa quay người, tôi lẹ tay gõ vào tường mấy cái nhè nhẹ.

Tôi ôm đồ chặn chiếu ra khỏi cửa, đừng chờ y chốt và khóa buồng số 5 lại. Tôi đang lắt lay, thấp thỏm, không biết y sẽ đưa tôi đi phương nào? Thì không ngờ! Tại sao lại có thể có hai cái không ngờ xảy ra chỉ trong chốc lát: Y qua ra mở buồng số 11! Buồng số 11 lại...đối diện với buồng số 6. Nhưng, một điều khác cũng quan trọng không kém đối với tôi là, buồng số 11 nhìn ra được ngoài sân xà lim. Đã từ hơn một năm nay ở xà lim I này, tôi mơ ước được chuyển qua phía dãy bên này, có được nhiều ánh sáng vì cửa sổ to phía sau, nhìn ra sân xà lim không bị gỗ, và quan trọng là được nhìn cái sân, được nhìn cảnh vật bên ngoài (dù rằng cái bên ngoài cũng vẫn là ở trong tù). Nhìn toàn bộ cây bàng, và

tôi có thể sẽ biết mọi bộ mặt trong xà lim, một cách rõ ràng nhờ cái sân này; vì buồng nào chả cần phải tắm giặt và rồi phải ra sân phơi quần áo.

Tôi đã vào buồng rồi, lòng vẫn còn bồng bênh, khắp khởi trong nỗi vui của đường đi rộng mở dần. Không hiểu số 6 có biết tôi được dọn sang phía đối diện không?

Có lẽ, khi chúng nhìn bản sơ đồ giam người ở xà lim I, chợt thấy số 5 và 6 là hai tên gián điệp cùng của Sài Gòn, nên đã nảy ra ý nghĩ là tại sao lại để cạnh nhau “nhỡ chúng liên lạc với nhau bằng “morse” thì sao!”. Vì vậy, chúng đã chuyển tôi sang đây đối diện.

Từ ngày tôi vào Hỏa Lò đến nay, ngoài những chuyện to lớn là tự tử và trốn tù ra, những nội quy như liên lạc, hay chuyện trò với các buồng khác, hầu như chúng không hề thấy tôi vi phạm. Hơn nữa, cũng đã gần 4 năm, chúng hành tôi ở những chỗ tắm tối rồi. Bây giờ, chúng cho tôi ra ánh sáng một tí kéo tôi “củ” một cách vô ích, trong khi tôi còn phải là một con vật, để lao động trả nợ sau này cơ mà.

Đối với tôi, tất cả những chuyện gì đó, sau hãy xét; bây giờ, tôi được chuyển sang đây, khác nào như cá lại mọc thêm cánh, chim lại còn biết lặn xuống nước nữa. Tôi đang vừa vẩn vơ nghĩ ngợi, vừa quét dọn cho sạch sẽ cái buồng (vì đây là nơi tôi vừa tập thể dục, vừa đi bộ giải trí hàng ngày), chợt có tiếng cán bộ từ ngoài cổng xà lim vào.

Tiếng mở cửa sổ nhỏ, từ buồng số 1 đi dần vào tới buồng tôi. Tôi đã biết y là cán bộ Vân, béo ụt ịt, người miền Nam, đang đi kiểm tra người để nhận bàn giao phiên trực. Y mở cửa con rồi, chỉ khép lại chứ không cài chốt phía bên ngoài. Có lẽ để thuận tiện cho y khi đi ‘tua’ khe mở ra, không cần phải mở chốt, không có tiếng động, kiểm tra mà tù không biết.

Tôi chờ cho tới khi y đi ra. Thậm chí, tôi nghe đoán được tiếng bước chân y đi tới đâu, tôi trèo ngay lên sàn nhìn theo phía sau lưng y. Lúc ra khỏi cổng, y còn khép cổng lại.

Bây giờ, phải nói, tôi làm chủ tình hình ở xà lim này. Dù vậy, như tôi vừa trình bày ở trên, trong xà lim sẽ có một vài người nằm vùng, kiểu khổ nhục kế. Nếu không biết điều này, không những bị chân vào cạm, lại còn nguy hiểm hơn vì đôi khi thò cái tư tưởng thật của con tim mình ra, mâu thuẫn với những điều mình đã khó nhọc che giấu và khai báo từ trước tới nay. Để một vài ngày nữa đã, tôi phải kiểm soát được rõ ràng ai là địch, ai là bạn hãy hay.

Ngay tối hôm đó, tôi thử dùng cách liên lạc không tiếng nói. Tầm sắt nhỏ che chiếc cửa con khép hờ, ai không biết, tò mò muốn nhìn ra ngoài, lấy ngón tay mở rộng ra. Đẩy ra thì được, nhưng muốn khép lại như cũ thì ngón tay không thể kéo lại được. Cán bộ trở lại, thấy cánh cửa mở to, biết ngay là tù đẩy ra, sẽ chửi mắng, nạt nộ. Nhưng, nếu khôn lanh một tí, cứ tha hồ đẩy rộng ra, nhìn thoải mái. Nghe tiếng cán bộ sắp vào, dùng một cọng chổi thanh hao (buồng nào chả có chổi) có một cái cành, để làm cái ngoéo kéo lại. Hoàn toàn chủ động, đẩy ra kéo vào theo ý mình.

Do đó, tôi đẩy thẳng ra, vừa để nhìn rõ, lại vừa đưa mũi ra hít không khí bên ngoài trong lành hơn là trong buồng. Tên Vân, người miền Nam, không được quái lắm, cho nên khi kiểm tra phía dãy buồng đối diện, y mở toác cửa sổ ra. Còn phía bên tôi, khép hờ. Bây giờ, tôi đẩy ra, hai bên cửa sổ nhìn thông thoáng sang nhau, chỉ cách một lối đi chừng 2 thước. Tôi nhìn sang buồng số 6 thấy im ắng không động tĩnh gì. Như thế này, chứng tỏ chị Bắc không hề biết tôi lại sang buồng đối diện. Có thể vì thấy tôi đi, chị Bắc buồn bã quá, không chịu theo dõi nghe ngóng. Phần khác, cũng có thể chẳng phải ai cũng tò mò tinh quái như nhau.

Tôi chỗ mồm ra ho mấy tiếng, rồi nhìn qua lỗ cửa sổ nhỏ mỗi bề 18 cm vào buồng số 6. Vẫn không hề thấy động tĩnh gì. Cũng vì từ trước tôi không ho, nên số 6 không biết tiếng ho của tôi. Tôi không gọi, vì không muốn các buồng chung quanh biết tôi định liên lạc với số 6. Tôi đi bách bộ hàng nửa tiếng đồng hồ, nhìn sang bên số 6, vẫn lặng như tờ. Hàng tiếng đồng hồ sau, cứ loay hoay bực dọc mãi, tôi đã kéo cửa sổ nhỏ lại, đi nằm, thoáng nghe tiếng kéo bô ở bên buồng số 6. Tôi liền bò nhồm dậy, lại đẩy cửa sổ ra, nhìn sang, thấy thấp thoáng một cánh tay trần với một khoảng vai có cái áo lót màu đen. Tôi định ho gọi, nhưng cảm thấy hơi bất lịch sự, nên lại thôi, đành chờ. Chắc rằng, thế nào trước khi vào màn, chị Bắc thế nào cũng phải nhìn ra cửa sổ nhỏ một lần, vì cửa sổ đang mở toang toác ra như vậy. Lúc đó, chắc chị sẽ giật mình khi thấy bộ mặt của tôi, chỉ cách có 2 mét. Thật đúng là đàn bà, chị loay hoay một lúc, rồi giơ tay nhấc cánh màn lên, định chui vào ngủ, không hề nhìn ra ngoài!

Không được! Tôi đành chỗ mồm ra ho gọi. Cũng phải ho hai, ba tiếng, tôi mới thấy chị Bắc quay mặt ra. Khi nhìn rõ tôi, phản ứng đầu tiên của chị là luỳnh quỳnh, rồi vội lấy chiếc áo khoác lên người, làm cho tôi buồn cười. Thế rồi, chị Bắc nét mặt tươi rói, áp sát mặt vào cửa sổ con, cười, nhìn tôi bằng ánh mắt long lanh, như thể lâu ngày gặp được người bạn thân.

Trong cảnh xà lim vắng lặng, chúng tôi nhìn nhau, không thốt một câu, vì không muốn cho buồng khác biết. Nhưng, chỉ bốn mắt nhìn nhau, mà cũng nói được rất nhiều, tôi cảm thấy như bao nhiêu nỗi niềm ứ đầy trong lòng được vơi bớt.

Tôi cũng hiểu là chị Bắc hoàn toàn tin tưởng nơi tôi đã tinh quái để gác cán bộ, nên thái độ của chị rất bình tĩnh, chị áp mặt vào khung cửa sổ nhỏ mà không sợ hãi gì cả. Như hai người cầm điếu, tôi dùng tay ra hiệu ý muốn nói với chị Bắc là: Ngày mai, khi nào tôi “ho 2 tiếng, chị đứng lên sàn” bên đó, tôi cũng sẽ đứng lên sàn bên này, rồi tôi sẽ chỉ chị cách nói chuyện. Chỉ có bấy nhiêu ý, mà hai tay tôi, mắt tôi, vừa múa máy, vừa nháy nhó, mãi chị Bắc mới hiểu. Cứ thỉnh thoảng tôi lại ho hai tiếng, mỗi khi tay phải làm lại, động tác chỉ trở như lần trước.

Cũng vừa lúc ấy, thoáng một tiếng động nhỏ bên ngoài sân, tôi vội vàng ra hiệu tay cho chị Bắc vào màn; còn tôi, nhẹ nhàng kéo cửa sổ con lại, rồi cũng lên sàn nằm. Một lúc sau, tiếng bước chân nhẹ nhẹ đi vào; đến cửa buồng tôi, thấy cánh cửa sổ hé to ra một tí, lại đẩy vào như cũ. Tôi biết nhưng vờ nhắm mắt như đang ngủ say. Tôi tự nghĩ, khi chưa bị bắt, mình còn qua mặt hàng bao nhiêu tên phản gián, huống chi ở đây chỉ có một tên, lại là một tên công an đơn thuần, làm quái gì có nghiệp vụ!

Ngay đêm hôm ấy, tôi suy nghĩ từ những điều kiện thực tế của các căn buồng của xà lim, để tìm ra một kiểu liên lạc tốt nhất. Chỉ một lúc, tôi đã tìm ra được một cách liên lạc hữu hiệu. Xà lim I thật tĩnh mịch và hoang vắng, cho nên chả một tên cán bộ nào lại điên rồ ngồi một mình trong đêm khuya khoắt, để rình mò. Chúng chỉ thỉnh thoảng vào đi “tua”. Bây giờ, tôi ở phía dãy bên này, lại không bị cùm, có thể nói một cách chắc chắn là nếu tôi muốn, tôi luôn luôn dư sức chủ động nắm được đường đi nước bước ra vào, của bất cứ một tên cán bộ tinh quái nào. Tóm lại, ngay đêm hôm đó, tôi đã tìm ra được một phương thức liên lạc toàn bộ trong xà lim, dù cho có cán bộ ngồi thường xuyên ở bàn trực xà lim chẳng nữa.

Sáng sớm hôm sau, ngay khi cán bộ trực chưa đến, tôi đã đứng lên, ho gọi số 6 để thí nghiệm. Số 6 đứng lên hớn hờ tươi cười khi nhìn thấy tôi. Với thể đứng của hai người, tôi tính toán hình dung hai thể đứng nhìn nhau, qua hai khung cửa sổ phía trên cửa ra vào. Khung cửa này, bề nằm 60 phân, bề cao 50 phân, có 5 chấn song sắt to, bên trong có ghép lưới thép đan, mỗi mắt ba phân vuông. Như vậy, từ hai khung cửa này, tôi và số 6 nhìn sang nhau, đều thấy một khoảng tường hình chữ nhật theo khung cửa sổ, nghĩa là một tấm bảng 50×60 phân. Vì hơi chéo, nên tôi phải tính toán vị trí của số 6 nhìn “tấm bảng” đó ở bên tôi trên tường. Bằng ngón tay trỏ, tôi chỉ viết chữ in; thí dụ: **“CHỊ CÓ NHÌN RÕ KHÔNG?”**. Vừa viết, tôi vừa quay lại nhìn chị Bắc. Mặt chị tươi roi rói gật lia lịa. Tôi lại viết **“CHỊ VIẾT ĐI”**, để tôi điều chỉnh tấm bảng cho tôi nhìn thấy trên tường, bên chị bằng hiệu tay.

Thế là từ đấy, chúng tôi có thể liên lạc với nhau bất cứ lúc nào, dù có cán bộ hay không. Tuy vậy, để bảo đảm an toàn cao nhất, trừ những lúc cần thiết, còn

thông thường tôi để cho cán bộ ra khỏi xà lim, mới nói chuyện. Mật hiệu đã định sẵn. Tôi “ho một tiếng” là “có cán bộ”, chị Bắc chỉ việc ngồi xuống; “ho hai tiếng” là “gọi nói chuyện được”, chị Bắc đứng lên.

Cũng với phương pháp này, ngoài buồng số 6, buồng tôi còn có thể nhìn sang hai buồng ở hai bên buồng số 6 là buồng số 5 và buồng số 7 nữa. Và cứ như vậy, số 5 nhìn sang đây tôi cũng được ba buồng là 12 đối diện, và 11, 13 ở hai bên. Rồi, buồng này có thể làm trung gian cho buồng kia, từ đây, có thể nói chuyện, liên lạc toàn bộ các buồng trong xà lim. Dù cán bộ có ngồi ngay đây canh, thậm chí có những tên cán bộ mẫn cán tích cực kê ghế ngồi đọc sách hàng mấy tiếng đồng hồ để rình, cũng không bắt được chúng tôi liên lạc với nhau. Từ liên lạc với nhau, phải nói chuyện. Ở đây, dù ngồi cả ngày để canh chừng, chúng cũng chẳng nghe thấy một tiếng; có chăng chỉ là tiếng ho, tiếng khạc mà thôi.

Lúc đó, tôi nghĩ nếu bọn thực dân Pháp ngày xưa và bọn Cộng Sản bây giờ, biết được là có một phương pháp liên lạc chuyện trò với nhau như thế này, chắc chắn chúng không bao giờ thiết kế xây xà lim có hai dãy buồng đối diện nhau nữa. Mục đích của xà lim là không cho người này trông thấy người kia (trừ trường hợp chúng chủ ý để hai người trong cùng một buồng) để gây áp lực tâm lý. Làm cho tù hoang mang, giao động và không thể hỏi han, trao đổi những khúc mắc khó khăn trong khi cung kẹo. Tâm lý của con người nhiều khi rất lạ kỳ, chỉ cần nhìn thấy một người khác cùng vào nghĩa địa, tha ma với mình, tự nhiên mình sẽ thấy mạnh bạo hơn lên. Nhưng, khi chỉ có một mình mình trong rừng sâu, đêm khuya, với những ngôi mả hoang, là rợn tóc gáy, rùng mình, rồi cảm thấy cô đơn, không có ai bầu vịu. Mục đích của xà lim là như vậy.

Chính vì chúng thấy tôi và số 6 ở cạnh nhau không tiện, nên phải cho sang dãy đối diện. Sang dãy đối diện, nếu liên lạc mới nhau bằng lời nói, dù canh kỹ đến đâu thì đi đêm mãi, thế nào chả có ngày gặp ma. Hơn nữa, chúng còn có người gài vào nằm thường trực ở một buồng nào đó trong xà lim, ngoài nhiệm vụ chính là moi tin những người cùng buồng. Nói cách khác, sờ dĩ, tôi có thể tung hoành, chủ động sự liên lạc, chuyện trò trong cả xà lim I, chỉ vì Cộng Sản chưa biết rõ khả năng của tôi, cũng như những kẻ hở của chúng. Nếu chúng biết, chúng thừa sức hóa giải, thừa sức ngăn cấm tuyệt nọc. Cho nên, để cho đối phương biết được về mình, là điều tối nguy hiểm. Vậy mà, Mỹ, cũng như thế giới tự do cứ tự...**vạch áo cho Cộng Sản xem lưng, để rồi vắt chân lên cổ mà chạy.**

Từ một người lính, cho đến một người dân bình thường, ai cũng nói, cũng thuộc câu **“Tri kỷ tri bỉ, bách chiến bách thắng”**; nhưng tôi có thể nói ngay rằng nhiều chiến lược gia, những nhà quân sự cầm quyền của phe ta chỉ đọc phương châm đó như là con vẹt thôi. Còn thực tế, thế nào là hiểu đối phương?

Thế nào là hiểu mình? Tôi dám nói là họ chưa đủ hiểu. Nếu hiểu, đã không phải chạy hết chỗ này, rút hết chỗ kia. Có nói, lại đổ cho lý do này khác... mà không thấy cái khuyết điểm: hời hợt, rỗng tuếch của chính mình.

Khi đã chuyện trò với chị Bắc được mấy ngày rồi, tôi thấy bây giờ cũng thuận tiện cho nên tôi đã nói thật với chị là tôi cũng ở trong Nam ra. Tôi cũng kể sơ qua gần một tháng trời, khi còn ở bên ngoài, tôi đã đấu tranh đầy thủ đoạn với tội phản gián Hà Nội. Cuối cùng, tôi ngỏ ý muốn chị thuật lại cuộc đời của chị ra sao, mà lại vừa là gián điệp cho Cộng Sản, lại vừa cho Sài Gòn, để bây giờ phải vào xà lim, thân gái một mình thế này?

Tôi nghĩ, cứ mỗi ngày một tí, điều gì cần rõ, tôi lại sẽ hỏi thêm. Sau khi tôi yêu cầu như vậy, mắt chị đỏ lên, mí mắt rung rung, ngấn lệ long lanh chảy dài xuống má, chị làm cho tôi cũng xúc động, phải nhìn ra hướng khác. Vừa thổn thức chị vừa viết, nội dung:

- Như một cơ duyên, tôi rất sung sướng được gặp anh ở đây. Tôi đã suy nghĩ mấy ngày hôm nay. Đời tôi đến đây coi như chấm dứt rồi. Nhưng vì tôi còn một đứa con trai duy nhất hiện vẫn ở miền Nam. Vậy, tôi xin kể lại chi tiết đời tôi, như một lời giới giảng và gởi gắm giọt máu của tôi cho anh.

Tôi nhìn chị viết, đôi vai gầy rung rung, thỉnh thoảng lại đưa chiếc khăn trắng lên chùi mắt. Tôi lại liên tưởng đến đời mình. Chị giới giảng ký thác cho tôi ư? Trong cảnh này, tôi hay chị, ai là người sẽ về lòng đất trước, chị có biết được không? Mặc dù lòng mình đầy vui những nỗi niềm, nhưng nhìn chòm tóc bạc trên đầu chị, nhìn cái dáng đứng nghiêng nghiêng làm cái cổ chị rụt lại; tôi đành phải đè nỗi niềm của mình xuống, để gọi là làm “cái cọc mục cho rêu bám” vậy!

Từ hôm ấy, trừ những ngày chị phải đi cung, bất kể ngày đêm, tôi và chị thường đứng viết “nói chuyện” với nhau. Thậm chí, nhiều lần, tôi còn giúp chị được những ý kiến để hóa giải một phần nào mưu mô, đòn phép của chấp pháp.

Đời hoạt động của người nữ gián điệp...bất hạnh!

Những ngày đầu thuật lại chuyện, nước mắt chị Bắc vẫn cứ vòng quanh. Nhìn dáng chị đứng viết, thỉnh thoảng chị quay lại, đôi mắt đỏ hoe, tôi có cảm tưởng như chị kể lẽ ghen ngào. Nội dung sơ lược như sau:

.....

“Đời hoạt động, bây giờ bị bắt, đã là không may rồi; nhưng, ngay đời tình cảm của tôi cũng đầy nước mắt đau thương. Tôi sinh ra và lớn lên trong một gia đình khá giả ở ngoại thành Hà Nội. Tôi là nữ sinh Trưng Vương của những năm 1948-1949. Bảy giờ, tôi đang yêu một nam học sinh trên tôi 3 lớp. Khi đó, tôi đang thi Trung Học Phổ Thông và anh ấy thi phần II Tú Tài. Chúng tôi đã yêu thương nhau hơn 4 năm rồi. Anh đã được gia đình tôi công nhận. Vì vậy, thường xuyên hàng tuần, thậm chí, hàng ngày anh vẫn đến kèm dạy thêm cho tôi. Chúng tôi và gia đình đều đã có ý định chờ anh và tôi thi xong sẽ làm lễ cưới. Hai ngày sau khi thi đỗ, như mọi lần, anh đạp xe đến thăm tôi. Lúc về, trở ra tới đầu phố, chẳng hiểu thế nào mà, anh bị một chiếc xe GMC cán vỡ óc, chết ngay, còn chiếc xe đạp cũng bị gãy đứt đôi.

“Được tin sét đánh, tôi tưởng như trời sập. Tôi đã định tự tử theo anh, nhưng nhiều lần đều bị gia đình ngăn cản. Dù chưa cưới, nhưng tôi quyết xin gia đình cho tôi đưa đám anh, như một người vợ. Sau đó, tôi nguyện khép chặt cửa lòng, quyết định suốt đời sẽ không lấy ai nữa, bỏ ngoài tai những lời khuyên nhủ của bố mẹ và bạn bè.

“Tôi đã xin về một vùng quê xa xôi ở Hưng Yên, rồi Bắc Ninh để dạy học. Gần hai năm tôi sống thu mình như một nhà tu hành. Lấy các em học sinh làm nguồn vui của đời. Tôi cương quyết khước từ nhiều người tìm cách ráp ranh, muốn xây dựng gia đình với tôi. Tôi cũng tưởng như vậy là yên thân. Nhưng, chiến tranh đã không để cho các em học sinh được yên lành đi học. Thành ra, tôi cũng chẳng còn chỗ để dung thân, đành lại trở về Hà Nội.

“Khi ấy là 1952, chiến tranh ngày càng ác liệt. Một đêm, tôi không ngủ được, và chợt tìm thấy một hướng đi cho đời mình. Đó là, vào quân đội. Mấy ngày sau, tôi thực hiện ngay ý định của mình, dù gia đình có ngăn cản. Là con gái, lại có bằng Trung học Phổ thông, mà anh đã biết, bằng “Diplôme” của 1952 về trước, cũng có nhiều giá trị lắm. Cho nên, quân đội rất hoan nghênh, ưu đãi tôi. Chỉ phải 6 tháng huấn luyện quân sự sơ sơ, tôi đã được đeo lon Thiếu Úy, làm việc văn phòng trong bộ Tổng Tham Mưu.

“Quân đội là nơi thu hút biết bao những người anh hùng, những nhân vật lỗi lạc tài hoa của đất nước. Nhất là lại ở bộ Tổng Tham Mưu, nơi có đủ mọi binh chủng, có đủ mọi loại quái kiệt, xuất chúng. Cho nên, tôi, một cô gái Thiếu Úy, tuổi mới 22, 23; không “đổ” với nhân vật này, rồi sớm muộn cũng “đổ” với nhân vật tài hoa khác. Cho nên, cuối cùng, trái tim sắt đá, cánh cửa lòng đã định mãi khép chặt, nay đành mở toang, để đón nhận một nhân vật hào hoa mã thượng, là Thiếu Tá Trần Ngọc Tính.

Trái tim tưởng như khô cạn, hết nhựa tình yêu từ khi mối tình đầu tan nát, bây giờ lại chảy tràn trề nhựa sống, cho mộng tràn gối chăn, cho tình tràn trước ngõ. Để rồi, một đám cưới linh đình hoa bướm với xá pháo đỏ ngập sân...

Đùng một cái, đất nước chuyển mình, Hội nghị Genève ký kết. Lúc này, bụng đã có mang 4, 5 tháng, tôi được điều động sang bộ phận đón rước và lo di chuyển cho gia đình binh sĩ di cư vào Nam. Tôi nỗ lực, tích cực công tác lo cho thân nhân, gia đình, vợ con quân đội, nên thường xuyên đi ra, đi vào giữa Sài Gòn và Hà Nội. Cũng giai đoạn này, nhà tôi được chuyển vào Nam và được thăng lên cấp Trung Tá. Tôi miệt mài công tác, cho tới khi trở dạ sinh được một cháu trai mới tạm nghỉ. Cháu trai thật xinh và bụ bẫm. Tôi và anh Tính đặt tên cho cháu là Trang; Trần Ngọc Trang.

Tôi những tưởng do mình ăn chay, ở lành, ngày ngày cầu xin Trời Phật độ trì, cho nên Trời Phật đã đền bù cho tôi một cuộc sống tràn trề hạnh phúc giữa thế giới tự do. Nhưng cũng bất ngờ, lại một tin sét đánh nữa đến với tôi. Trong một chuyến công tác, chồng tôi cùng hai, ba người nữa lái chiếc xe “díp” lên Đà Lạt; rồi không hiểu vì sao, trên một khúc quanh, lại gặp trời ầm ướn, chiếc xe đã bị lao xuống vực thẳm. Hai người bị thương nặng; hai người bị chết, trong đó có chồng tôi.

Tôi như điên rồ, gào thét, vật vã mấy ngày đêm. Nếu không vì giọt máu của tôi và anh ấy còn đỏ hỏn, làn này, tôi không thể sống được nữa. Tôi còn thiết gì cõi đời đầy máu và nước mắt này. Tôi quá ư đau đớn! Ruột tôi đêm ngày như vụn xé, đứt ra từng khúc. Vì vậy, cho dù bao nhiêu lời khuyên giải, bao nhiêu lời úy lạo của quân đội cũng như chính quyền, tôi đều bỏ ngoài tai. Tôi không cần biết thế giới này tự do hay Cộng Sản, tôi cũng chẳng còn ý niệm về chính trị cũng như con người.

Lúc này, cũng sắp hết hạn 300 ngày di cư của Hải Phòng. Tôi đã như một người điên, không còn đủ sáng suốt nghĩ suy, quyết định ôm con trở về Bắc với gia đình tôi. Sống, chờ đưa con khôn lớn, rồi tôi xin thí phát ăn mày cửa Phật. Tôi gạt hết mọi lời ngăn cản của bạn bè, ngay của chính quyền cũng như quân đội. Cuối cùng, vì thấy tôi đau khổ quá, họ cũng đành ngao ngán thờ dài, để mặc tôi ôm con trở về quê cũ.

Tôi trở về Hà Nội. Trên đường đi vì có con dại, nên tôi không gặp khó khăn gì. Tôi về sống với bố mẹ và họ hàng ở khu lao động Thịnh Hào, ngoại ô thành phố Hà Nội

Tôi trình bày tất cả sự thật đời tôi với nhà cầm quyền địa phương của Cộng Sản. Vì đây là thực tế, họ cũng thấy rằng cuộc đời tôi quá nhiều đau thương về mặt tình cảm. Thêm nữa, ở địa phương, hầu như suốt ngày đêm, tôi chỉ quán quít với con tôi, cho nên họ cũng dễ yên, không làm phiền hà gì cả. Nhưng, điều chính mà sau này tôi mới biết, là vừa về chiếm lại nhiều thành phố, nhiều xóm làng, Cộng Sản còn nhiều công việc khác to lớn, cấp thiết hơn phải lo, cho nên chúng mới để cho tôi sống yên thân. Mặt khác, càng những năm sau này, các em, các cháu tôi phải đi nghĩa vụ quân sự. Vậy là gia đình ngày càng có nhiều người trong hàng ngũ Cộng Sản. Vả lại, chính tôi, để được yên thân, ngay trong địa phương tôi cũng tỏ ra tích cực hợp hành, học tập, tham gia mọi sinh hoạt v.v... Tôi cũng chẳng cần biết thế giới này ngược hay xuôi nữa. Cuộc đời tôi cứ thế đều đặn như vậy theo thời gian trôi đi, cho mãi tới đầu 1960. Lúc đó, cháu bé đã 5 tuổi, đã bắt đầu cắp sách đến trường.

Vào giai đoạn này, có lẽ đám đầu não Tỉnh Báo miền Bắc, phát hiện được ra tôi như là một người có đầy đủ điều kiện và khả năng, chui được vào trong giai cấp lãnh đạo của chính quyền miền Nam để hoạt động: – Đào Thị Bắc, một phụ nữ đã từng làm việc ở bộ Tổng Tham Mưu, bản thân lại là cựu sĩ quan, có chồng là trung tá Trần Ngọc Tính. Như vậy, thiếu gì bạn bè, những bạn bè quen biết trước đây, ngày nay, hẳn có người đã leo lên nhiều chỗ đứng cao của quân đội, cũng như của chính quyền Sài Gòn. Một chỗ dựa, một thế đứng vững chắc. Không còn một “miếng mồi” nào tốt hơn miếng mồi Đào Thị Bắc.

Từ chỗ chúng tìm tôi nghiên cứu để nhận định, đến khi đã thấy rồi, chúng chỉ còn bắt tay thực hiện. Chúng nghiên cứu tỉ mỉ tư tưởng, cuộc sống của Bắc qua những đoàn thể địa phương, và chính quyền sở tại. Khi đã phân tích nắm được chỗ ưu, chỗ nhược của Bắc rồi. Tùy theo điều kiện, chúng lựa dần dần bằng nhiều hình thức khác nhau, từ nhiều phía khác nhau, để đi đến với Bắc. (Tới đây, chị Bắc không xưng là “tôi” nữa, mà chỉ viết xưng tên).

Sau nhiều lần gặp, cuối cùng chúng ngỏ ý, với những lời phỉnh phờ, dụ dỗ, khích lệ có nghiên cứu. Nào là, Bắc đã thích cách mạng nên với về với cách mạng; nào là, Bắc là một người dân thì, phải có trách nhiệm với đất nước, với cách mạng, v.v...và v. v... Nghĩa là, trong cái thế bị chi phối từ nhiều phía, Bắc đã phải đồng ý để chúng tuyển mộ và huấn luyện những bài học cần thiết, về hoạt động tình báo.

Sau gần một năm huấn luyện bí mật, nghiên cứu thực tập nhuần nhuyễn vô bực, cũng như các đường dây liên lạc, Đào Thị Bắc đã được Tỉnh Báo miền Bắc

tạo điều kiện hợp lý, hợp tình, để ôm đứa con 5 tuổi vượt tuyến vào Nam. Lý do vượt tuyến, rất đơn giản hợp tình, hợp lý đó là: tuy đã chán hết mọi sự đời, ôm con về Bắc, tưởng được sống âm thầm, yên ổn nhưng, vì điều kiện xã hội miền Bắc nên cũng phải lao động, làm thợ may trong một hợp tác xã và tham gia hầu hết các buổi học tập của xóm giềng. Nghĩa là tỏ ra tích cực để được sống yên nhưng, dần dần, càng ngày càng bị đê ý. Những tên công an xóm, xã dùng đủ mọi hình thức o ép, đe dọa. Hơn nữa, cuộc sống cũng mỗi ngày một khó khăn, không thể chịu đựng nổi được nữa, nên nhen nhúm dần tư tưởng trốn trở lại miền Nam đã lâu. Mỗi tới dịp này, khi gặp thời cơ thuận tiện đưa đến, mẹ con đã luồn lọt, cuốn gói ôm nhau lội sang bên kia bờ sông Bến Hải. (Tất nhiên, những “khâu” này, chúng đã phải dàn dựng như thật, và “lô gích” nữa). Khi đã qua sông Bến Hải rồi, giai đoạn đó, bất cứ ai vượt tuyến cũng đều được đón tiếp để đưa về Huế, rồi đưa vào Sài Gòn ở trại đón tiếp đồng bào vượt tuyến bên Gia Định.

Đúng như mọi dự tính của tình báo Hà Nội. Ngay khi vào tới Sài Gòn, Đào Thị Bắc, đã được nhiều bạn bè khi nghe được tin, đã sang trại đón tiếp đồng bào vượt tuyến Gia Định để thăm hỏi. Trong đám này, có Trung Tá Xuân là bạn của Trần Ngọc Tính và Bắc ngày xưa. Cũng chính Trung Tá Xuân đã bảo lãnh và đón mẹ con Bắc ra trại, về một cư xá sĩ quan ở tạm. Trung tá Xuân cũng là một nhân viên... Tình Báo của Sài Gòn...

Đến đây, chẳng hiểu vì tư tưởng của Đào Thị Bắc thích thể giới tự do, hay vì nghệ thuật khai thác, móc nối của Tình Báo Sài Gòn cao tay, cuối cùng Đào Thị Bắc đã khai báo hết sự thật với Tình Báo của Sài Gòn, mà đại diện là Trung Tá Xuân.

Tình Báo Sài Gòn, cũng nằm trong lẽ lỗi chung của chính quyền miền Nam, là làm việc, hời hợt, thiếu ý thức trách nhiệm trong công việc của mình; ưa hình thức đao to, búa lớn, nhưng bên trong rỗng tuếch. Như vậy, làm sao tìm ra được một kế hoạch hoạt động tinh vi. Một kế hoạch mà muốn thành công, đòi hỏi phải nhiều tâm sức, vất óc tính toán, mổ xẻ phân tích nhiều ngày đêm. Thậm chí, ăn sẽ không ngon, ngủ sẽ không yên nếu chưa tìm tòi nghiên cứu được một kế hoạch thỏa đáng! Hoặc, sẽ đau đầu, nhức óc, về việc tại sao công tác vừa qua lại bị thất bại! Nhân viên, bị bắt, bị chết! Phải coi nhân viên đó như ruột thịt của mình. Luôn luôn phải đào sâu, xét kỹ từng vấn đề để rút tĩa kinh nghiệm.

Những người chịu trách nhiệm của cơ quan tình báo phải làm việc theo phòng cách: vì việc nước, phải gửi, phải phái người anh, người em, người con mình vào đất địch để hoạt động. Nếu người anh ấy, người con ấy bị bắt, bị chết, thái độ của mình sẽ ra sao? Từ đây sẽ thấy là, phải coi việc nước như việc nhà.

Tóm lại, với cách làm việc, với lề lối phong thái như trên, làm sao có được một kế hoạch tốt. Cá biệt, có điều gì thành công, hầu như phần lớn là do may mắn mà thôi. Hay, nói theo cách thông thường, là hôm đó, hay lúc ấy, “trời đi vắng”!

Chính vì vậy, khi thấy Đào Thị Bắc khai báo, hay nói đúng ra là thú hết những âm mưu, ý đồ của Tình Báo miền Bắc, Tình Báo miền Nam đã vội vàng ra cái vẽ “tương kế tựu kế”, bí mật tuyển mộ lại Bắc. Tất nhiên, lại phải huấn luyện theo “lò” Tình Báo của Sài Gòn. Rồi, một mặt vờ cung cấp một số tin tức không phải thiết yếu để hòng “thả con săn sắt, bắt con cá rô”. Một vài năm sau, cố vờ tạo lên một sơ hở của Bắc để Sài Gòn nghi ngờ, nghĩa là thúc ép tình báo Cộng Sản là “động rồi đấy, hãy đưa Bắc về Hà Nội đi; nếu không, Sài Gòn sẽ bắt”.

Phần vì, đánh giá khả năng của đối phương qua đôi dép râu, qua bộ quần áo cà quỳnh; rồi nhìn từ chỗ đó, để suy ra những khả năng khác của kẻ thù; nên đã không thấy một điều quan trọng thiết yếu của Cộng Sản: **Chủ trương của chúng là “chỉ dùng người ngu”**. Dùng những thuộc hạ chỉ biết nghe lời. Dù người lãnh đạo có ra lệnh làm, thuộc hạ cũng cứ cầm cúi thực hiện. Không có, và không cần loại thuộc hạ bàn ngang, tán láo. Loại thuộc hạ này không làm được gì cả. Cứ nhìn những thuộc hạ đầy ngu ngốc, đầy cà quỳnh, đầy ngây ngô, khỉ mán trong rừng...mà quên đi **là những tên lãnh đạo trong bộ chính trị của chúng là những tên cáo già**, chỉ ngày đêm nghĩ suy, tính toán. Không phải một vài tên, mà là 15, 16 tên như vậy. Hầu như chúng đã thấy trước được nhiều vấn đề (sau này, tôi sẽ minh chứng cụ thể). Một bộ óc trong cái tập thể ấy, sẽ không kém gì một bộ óc khôn quái của chúng ta. Ba cái đầu, hơn một cái đầu. Ở đây, 15, 16 cái đầu chắc chắn phải hơn một cái là ông Tổng Thống. Huống chi, những cái đầu của những vị nguyên thủ phía ta, đến quá nửa thời gian lại dành cho hưởng thụ, phục vụ cho những tham vọng cá nhân và gia đình. Như vậy, làm sao đặt để được một kế hoạch thấu đáo. Làm sao chống lại được Cộng Sản miền Bắc, mà không phải hết cầu cứu với ông lớn nước này, lại cầu cứu với ông lớn nước khác! **Nếu các ông ấy không giúp, tất yếu là ...đổ**.

Tóm lại, về tình huống của chị Đào Thị Bắc: nếu đầu não của Tình Báo Sài Gòn là người hiểu biết kẻ thù, phải thấy ngay là, những loại người như Bắc, không bao giờ Cộng Sản tin dùng cả. Chúng chỉ dùng theo thời gian, theo những yêu cầu đòi hỏi của những giai đoạn ấy; rồi sau đấy; sẽ cho phép “ngồi chơi xơi nước” nếu làm tốt cho chúng. Còn, trong quá trình công tác, lại có gì sai trái, tùy theo mức độ chúng gạt luôn, hoặc cho vào “ấp”. Chúng không tin Bắc, đã không tin, chúng phải theo dõi, để ý. Chỉ cần một hiện tượng không bình thường là chúng đã phát hiện ra ngay rồi. Như thế, cố gắng đẩy chị Bắc về miền Bắc, chẳng khác gì đẩy chị vào tù, hay nói khác, đẩy Đào Thị Bắc vào chỗ...chết!

Như vậy, người lãnh đạo Tỉnh Báo miền Nam lúc ấy, phải nhận một trong hai khuyết điểm sau:

- Chưa đủ hiểu sự tinh quái của Cộng Sản.

- Hiểu, nhưng vẫn còn đẩy Đào Thị Bắc đi. Một là để lấy tiếng vang, hoặc may ra có kết quả. Còn nếu không, chết, mặc xác; tù rục xương cả cuộc đời, cũng không cần biết!

Nếu là khuyết điểm trên: còn gì để nói nữa (!). Chiến đấu với kẻ thù mà không đánh giá được kẻ thù! Còn nếu là khuyết điểm ở dưới: người chỉ huy vô nhân đạo. Bất cứ một nhà nước nào, một tổ chức nào, một cá nhân nào, làm việc không có hậu như vậy, sớm muộn sẽ bị thất bại, đổ vỡ.

Đào Thị Bắc, từ tim gan, ruột phổi cho đến giò xương đang chảy trong cơ thể là người quốc gia, nghĩa là Bắc là con ruột của ta. Con ruột mà ném vào miệng cọp thì thật là hết ý! Vậy, không thể lấy lý do mượn tay kẻ thù, để trừ đi một người ta cần chặt bỏ. Riêng tôi, khi xem chị Bắc viết thuật đến đây, tôi hiểu Tỉnh Báo Sài Gòn mắc cả hai khuyết điểm trên, cũng chỉ vì lè lói làm việc hời hợt.

Trở lại sự việc Đào Thị Bắc:

...Cho tới đầu năm 1965, theo kế hoạch của miền Nam, chị Bắc báo cáo với Cộng Sản là đã bị lộ. Sài Gòn đã nghi ngờ. Sau một thời gian bảo Bắc đợi lệnh, cuối cùng, vào đầu tháng 5, lệnh từ Hà Nội cho Bắc về. Tất nhiên lại một sự dàn dựng của cả hai bên để Bắc rời Sài Gòn về miền Bắc...

Khi chị Bắc qua sông Bến Hải thì được đưa tuột về ngay Hà Nội. Chúng đưa chị đến ngôi nhà số 23 phố Hàng Đường, lên một căn buồng ở trên gác, phía dưới là một cửa hiệu quốc doanh. Khi vào trong buồng, chúng đưa cho chị một tập giấy, bảo chị hàng ngày hãy viết lại tất cả mọi sự việc từ khi vào Nam: làm những cái gì, giao thiệp với những ai, đi những đâu...một cách chi tiết.

Chị bị coi như giam lỏng, giấy tờ chúng thu hết với lời khích lệ là viết tốt, viết xong mới cho về với gia đình.

Gần một tháng trời cặm cụi viết, khi viết xong, nộp cho chúng rồi, chị tưởng là chỉ hai, ba ngày nữa sẽ được cho về thăm gia đình. Nhưng, chúng đã mắng, đã nạt nộ chị, là chúng đã biết hết mọi sự thật. Thậm chí, chúng đưa và nêu cả hình ảnh, chứng cứ. Thế là chị Bắc đành phải khai báo sự thật. Là Sài Gòn đã tuyển mộ chị, huấn luyện chị. Và, tương kế tựu kế, để chị về Hà Nội, nằm trong tổ chức Tỉnh Báo miền Bắc, hoạt động cho Sài Gòn v.v... và v.v... Khai, viết xong một lần nữa, chị bị chúng đưa thẳng vào buồng số 6, mà tôi đã gặp.

Trong suốt những lần đứng viết thuật lại mọi sự việc cho tôi, lúc nào nước mắt chị cũng lưng tròng, nét mặt đầy vẻ khổ đau. Chị cũng hiểu, đời chị đến đây là hết! Chị không còn thiết bất cứ một điều gì trên cái cõi đời này. Nếu trong chị còn le lói chút ánh sáng nào, đó chính là giọt máu duy nhất của chị và của người chồng kính yêu. Cháu vẫn còn ở miền Nam, năm nay đã 11 tuổi rồi, hiện nay đang sống với một người họ hàng ở đường Phan Thanh Giản. (Bây giờ, tôi không thể nhớ rõ số nhà là bao nhiêu nữa).

Từ lúc, chị biết tôi cũng là người của chính quyền miền Nam, lại cùng gặp nhau trong cảnh khốn cùng này, ánh mắt chị nhìn tôi đã thay đổi hẳn. Cũng là ánh mắt ấy, nhưng trước đây mỗi khi chị nhìn tôi, hãy còn cái nhờn nhọt của màu nâu, cái màu của nhiều rứt rề, băn khoăn, xa lạ; bây giờ, nó đã đổi sang màu xanh, cái màu của thân thương, ruột thịt, người trong một nhà. Chính chị đã viết, đời chị lúc này đang như cánh bèo bị nước cuốn chìm nổi, dập vùi, chơ vơ lạc lõng, thế mà cơ duyên gặp được tôi. Cánh bèo ấy như được dạt vào đám bèo to; tuy rằng giòng nước vẫn còn đẩy đưa đám bèo này đi mãi... Thấy chị nghĩ như vậy, tôi cũng cố giả vờ ra vẻ là một đám bèo cho chị dựa: chứ thực ra, trong lòng tôi cũng mịt mù chẳng biết đường đi ngả nào, còn đầy hay mất đi lúc nào cũng đâu có hay.

Một lần, sau khi cán bộ đã đi ra, tôi lại gọi chị đứng lên nói chuyện. Chị phàn nàn, băn khoăn là quần áo của chị bị mấy chỗ tuột chỉ và đứt mấy khuya áo, nhưng không có kim. Tôi cũng hiểu, gặp khó khăn, chị viết như vậy để kể lể, cũng chỉ như là san sẻ tâm sự; chứ chị làm sao có thể nghĩ rằng tôi lại có kim. Chiếc kim của tôi thực vô cùng quý giá, chẳng bao giờ rời khỏi mình tôi; nhưng với chị, tôi có thứ gì để tiếc chị nữa. Bởi vậy, tôi nói với chị là tôi có kim. Mắt chị mở to, miệng chị mấp máy như nửa tin, nửa ngờ, cho là tôi nói đùa. Nhưng, nét mặt của tôi đang nghiêm trang nghĩ cách nào để đưa được kim cho chị. Và, tôi đã tìm ngay được một cách. Tôi vội viết: *“hãy ngồi xuống, chờ một tí”*.

Tôi lấy cái kim ra, xỏ vào một sợi chỉ, buộc thắt lại. Nối hai, ba sợi chỉ dài độ 3, 4 mét, rồi buộc một đầu vào một đoạn cọng cuốn chổi thanh hao dài khoảng 2, 3 phân. Tôi trèo lên sàn, gọi chị và viết: *“Hãy cúi sát xuống nền phía cửa. Tôi sẽ “búng” cái cuống chổi sang. Chị nhặt lấy kéo về. Còn muốn dùng chỉ thêm, ngay trong chần của trại, cứ cách hai sợi, rút một sợi, không sao cả. Một cái chần có thể rút được 15, 16 sợi chỉ, mỗi sợi dài trên 2 mét. Tha hồ khâu vá”*. Sợ mất cái kim, tôi dặn chị, khi nào tôi ho hai tiếng, chị cứ việc khâu. Nếu nghe một tiếng ho, cắt ngay đi. Tôi sợ cán bộ bất chợt đi vào, đứng rình thấy chị Bắc khâu, vừa bị tịch thu kim, lại vừa bị cùm nữa. Còn một tội to hơn là... phá hoại tài sản của xã hội chủ nghĩa.

Thế là chị có kim. Chị bắt đầu việc khâu vá, trong khi đó tôi gọi anh Nguyễn Lân, buồng số 4, đứng lên nói chuyện...

Hai cái áo sơ-mi thay đổi một cuộc đời!.....

Thuận tiện nhất cho tôi có trình bày ở trên, là viết liên lạc với ba buồng đối diện là 5, 6 và 7. Buồng số 5 và số 7 đã hơi chéo góc với buồng tôi rồi, nhưng khoảng cách cũng còn không xa lắm, nên tấm “bảng” cũng không nhỏ đi mấy. Bây giờ, buồng anh Lân (số 4) lại chéo góc hơi xa, tấm “bảng” vì vậy chỉ còn bé tí. Phải viết chữ lớn hơn mới trông rõ. Tôi và anh Lân cũng cố điều chỉnh mãi, dần dà việc nói chuyện cũng không còn khó khăn lắm.

Có lẽ vì suýt soát tuổi nhau, nên anh Lân tỏ vẻ rất thích tôi. Hầu như anh cứ đứng suốt buổi để nói chuyện với tôi. Một phần nhờ tôi ở dãy phía ngoài, có điều kiện canh chừng cán bộ ngày từ ngoài sân; phần khác, tôi ở xà lim đã lâu, thành tinh, nắm được hầu hết những kẻ hờ của cán bộ trông coi xà lim, nên mọi việc nói chuyện với chị Bắc hay với anh Lân đều do tôi chủ động. Bởi vậy, nếu tôi không gọi anh, anh đành chịu. Tôi đã quy định, với chị Bắc khi gọi nói chuyện là “hai tiếng ho”; còn với anh Lân là “hai tiếng khạc”; và với số 7 là “hai tiếng nhỏ khô”. Nhưng, tôi không cho buồng này biết điều quy định của tôi với buồng kia!

Sau nhiều lần nói chuyện, tôi biết được sơ lược nội dung sự việc của anh Nguyễn Lân như sau:

Câu đầu tiên anh viết với tôi, đã làm tôi thật ngạc nhiên và buồn cười: “Nguyên nhân chính làm cho cuộc đời anh bị bắt vào Hỏa Lò là do “hai chiếc áo sơ-mi”. Hai cái áo này, đã có lần tôi thấy phơi ngoài sân.

Quê anh ở miền “Thất cổ bông” của đất nước. Cái miền mà chó phải ăn đá, gà phải ăn sỏi”. Bố anh là một cán bộ ưu tú của Cộng Sản, đã nằm xuống cho cuộc chiến tranh chống thực dân Pháp. Vì vậy, anh được coi như thành phần cốt cán, con trai duy nhất của một liệt sĩ. Nhờ đó, khi anh mới học hết lớp 6 Phổ thông Trung học, anh đã được ưu đãi chiếu cố đặc biệt của chính phủ, để đi du học ở Roumanie 5 năm về ngành Quản lý kinh tế nhà nước xã hội chủ nghĩa. Một tương lai sáng lạn rộng mở khi anh tốt nghiệp trở về nước. Năm nay, 1965, anh đã bước vào năm thứ tư rồi. Cuộc sống cũng như việc học hành của những sinh viên Việt Nam ở thủ đô Bucharest tuy còn nhiều khó khăn về vật chất, nhưng so với quê nhà, đã như từ đang ăn cơm với rau bây giờ được ăn thêm món cá. Chỉ còn một năm nữa thôi là đã thành đạt rồi; nhưng trong dạ của anh lại không mang niềm phấn khởi; vì nhìn về quê hương Việt Nam, anh thấy đầy dẫy nghèo nàn lạc hậu. Sau hàng chục năm tiến lên xã hội chủ nghĩa, vẫn không có gì thay đổi cả. Vì thế, tuy không quá buồn, nhưng lòng anh cũng chẳng thấy vui khi sắp được trở về mảnh đất quê hương, để trở thành một cán bộ nòng cốt.

Rồi, cuộc đời, cũng như mặt biển, chẳng bao giờ phẳng lặng bình yên mãi...!

Anh có một người cậu, em ruột của mẹ. Vì mảnh đất đầy khắc nghiệt của quê anh, người cậu từ trước 1954 đã đi tha phương cầu thực, lang bạt kỳ hồ nổi trôi; hết làm phu phen ở Tân Thế Giới, rồi lại trôi dạt về “mẫu quốc” là nước Pháp. Hiện người cậu, đã có vợ con, làm nghề tài xế Taxi ở Paris, sống một đời thợ thuyền nghèo nàn ở thủ đô xứ người. Từ khi biết thằng cháu được đặc tuyển đi du học Roumanie, ngay gần cạnh nước Pháp, thôi thì, tình ruột thịt cậu cháu hàn huyên qua những cánh thư thương nhớ hàng tuần, hàng tháng. Rồi, kỳ Hè năm ngoái, toàn bộ du học sinh Việt Nam học ở Roumanie được chở đến bờ biển Hắc Hải để cắm trại. Người cậu đã biết do đứa cháu báo tin, nên cũng đem gia đình đi nghỉ mát ở đấy, để gặp thằng cháu đã lâu ngày xa cách. Thật là tay bắt, mặt mừng, cậu cháu, anh em được dịp tỏ bày lòng thương, nỗi nhớ chất chồng từ hàng chục năm qua. Trong dịp gặp gỡ này, người cậu cho đứa cháu yêu vài món quà vật vãnh, trong đó có...hai chiếc sơ-mi trắng nói trên.

Qua những cánh thư trao đổi mấy năm trước đây, theo hình dung của anh Lân, gia đình người cậu làm nghề Taxi, chắc cũng rất là chật vật, thuộc loại dân nghèo thành thị, trong giới cần lao. Với sự tưởng tượng của Lân, từ ống kính nhìn giới thợ thuyền ở quê nhà, nghèo nàn phải ở cảnh mặc quần áo vá, đội mũ bạc màu, gia đình vợ con neho nhóc, nhếch nhác... Vì thế, do tình quý mến và thương cậu, Lân đã dành dụm được 50 francs, định trong dịp gặp cậu này, sẽ gọi là một chút giúp đỡ mợ và các em. Bởi vì, anh đã được may mắn sắp sửa bước lên giai cấp trên, giai cấp có thể có quyền, nên anh nghĩ phải có trách nhiệm cưu mang họ hàng. Nhưng, khi gặp cậu mợ và các em, anh đã mở to mắt, há hốc mồm, trân trân đứng nhìn đến nỗi quên cả bắt tay người cậu. Gần 50 francs anh dành làm quà cho cậu đã như cục than nóng trong túi quần. Anh cứ cho tay vào túi mân mê, định lấy tiền ra, rồi lại ngập ngừng lấy tay ra; để rồi một lúc sau lại rút tay vào, mắt cả vẻ tự nhiên khi anh nói chuyện với cậu mợ. Cuối cùng, người cậu đã rút vào túi cháu 500 francs và nói là vì...cậu quá nghèo, mong cháu thông cảm cho lòng cậu, gọi là của thảo để cháu mua thêm giấy bút, sách vở...(!). Đến lúc này, gần 50 francs trong túi của Lân mới chịu nguội lạnh, nằm yên.

Trên đường trở về Bucharest, tiền thì anh đã giấu kín, nhưng hai chiếc sơ-mi thì đã thành một đầu đề, điểm đầu mối để anh em sinh viên suy nghĩ băng khuâng về cuộc sống con người và xã hội. Ngay chính bản thân anh Lân, cũng từ hai chiếc áo sơ-mi này, đến những hình ảnh gia đình của người cậu, đã phải thay đổi nhiều cách nhìn đời. Từ những suy nghĩ này, để ra những suy nghĩ khác. Chính ngay khi ông cậu cho hai chiếc áo sơ-mi này đã nói...”đây là loại áo thường cậu mua cho cháu, cậu không dám mua loại sang, e rằng cháu về quê nhà mặc, sẽ không tiện, không phù hợp với môi trường, sinh hoạt của quê hương...”. Hai chiếc áo sơ-mi “thường” mà còn làm cho Lân và bao nhiêu bạn

học phải ngẩn ngơ về cuộc sống con người, về những viễn ảnh của đất nước xã hội chủ nghĩa.

Rồi, chính Lân dần dần chuyển biến tư tưởng, thập thò nhen nhúm ý tưởng sẽ giã từ chủ nghĩa xã hội “ưu việt” của loài người, “đỉnh cao” của trí tuệ, “trái tim” của nhân loại để chạy sang với ông cậu sống một cuộc đời...phồn vinh giả tạo, tự do chết đói, đầy dẫy những lạc hậu và bất công...(!) Vì vậy, trong những lá thư sau, Lân có những lời thăm dò, bóng gió để hỏi cậu xem, Pháp có nhận người tị nạn chính trị chạy sang không? Nhờ cậu chuẩn bị lo trước về công ăn việc làm, cũng như cuộc sống, v.v... Khi ông cậu trả lời, tất nhiên cũng bóng gió xa xôi nhưng Lân cũng hiểu là, cứ đi, cậu sẽ lo liệu mọi vấn đề cho, cậu rất hoan nghênh ý kiến đó của cháu, v.v... Dù chỉ là những lời bóng gió, nhưng những lá thư như vậy Lân đều đốt hủy đi.

Ít ngày gần đây, tự nhiên như do linh tính, Lân cảm thấy tâm hồn bất an, dù anh vẫn tiếp tục học hành bình thường. Nhưng, rồi anh vẫn không nhận thấy một hiện tượng gì để cho mối lo ngại bản khoản của anh có cơ sở. Anh cho rằng, chẳng qua, vì lòng đã có ý định chuồn, nên có tật thì giật mình mà thôi, anh lại bỏ qua những bản khoản anh đã cho là vô căn cứ đó.

Cho tới hơn một tháng trước đây, đột nhiên anh nhận được một tờ điện tín từ quê nhà là mẹ anh bệnh sắp chết, phải về ngay. Anh cảm bức điện lên anh tổ trưởng, đồng thời cũng là Bí Thư Chi Bộ, với nét mặt đầy bản khoản lo lắng, nên về hay không về? Vì, tuy anh là con trai duy nhất, nhưng anh cũng biết rằng dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, tình cảm gia đình không phải là một vấn đề lớn lắm. Anh lại sắp ra trường. Bài vở của năm cuối rất nhiều cho nên, chưa chắc Chi Bộ Đảng đã đồng ý cho anh về.

Nhưng, thật là bất ngờ, không những anh không gặp những lời ngăn cản hay phản đối, mà lại là những lời thúc giục, khuyến khích anh phải về. Nào là, mẹ anh chỉ có một mình anh là con, đời bà đã đau thương quá nhiều, cha anh đã hy sinh cho Tổ Quốc khi mẹ anh còn quá trẻ v.v...

Anh đã được tổ chức lãnh đạo lo liệu cho giấy tờ thuận tiện, vé tàu, xe cả về lẫn đi trong nửa tháng. Cùng về với anh cũng có một đồng chí ở sứ quán Việt Nam tại Bucharest. Khi về tới Mạc Tư Khoa, qua thái độ của người đồng chí mà anh phải đi cùng, cũng như qua một số hiện tượng, anh cảm thấy như bị theo dõi, và bị giam lỏng. Giấy tờ của anh đều do đồng chí sứ quán nắm giữ hết, với lý do là đồng chí ấy có trách nhiệm trình báo, cũng như lo liệu giấy tờ trên đường về.

Chính anh Lân, cũng là người tinh quái, sau một đêm suy xét, tính toán, cảm thấy lần này về không ổn chút nào cả. Nhưng biết làm sao, anh hoang mang

cùng độ, biết trở về đến Việt Nam là có chuyện. Vì thế, ngay sáng hôm sau, một mình anh lần ra phố, vẫy một chiếc Taxi, bảo chạy bữa đến tòa đại sứ Pháp. Thực ra, vì anh lo quỳnh quá rồi, thấy mình từ từ lặn xuống hố mà không còn bầu vú vào đâu, nên đành liều chạy đến tòa đại sứ Pháp v.v... chứ anh chả biết một chữ Pháp nào, thì biết ăn nói làm sao đây.

Sau khi trả tiền xe Taxi, anh thấy ngôi nhà có lá cờ Pháp thì xông bữa vào. Lúng ta, lúng túng, ngôn ngữ bất đồng, chẳng ai hiểu ai. Nhất là, khi tòa đại sứ Pháp thấy thái độ của anh nhớn nhác, lo sợ, cứ hai tay chấp lại, lạy xin cứu mạng, rồi định chạy vào chỗ kín để trốn nấp; nên họ đã đưa anh ra xe, đem trao trả cho nhà chức trách Liên Xô. Để rồi, cuối cùng anh bị giam về Việt Nam. Đi qua Trung Quốc, trên đường về, bây giờ kèm thêm một người nữa có vũ trang. Khi về tới Hà Nội, họ đưa ngay đến Hỏa Lò và vào thẳng xà lim (mà tôi đã nghe thấy tiếng giày cồm cộp độc đáo hôm nọ).

Nhìn anh viết kể lại, biết được chuyện của anh, tôi cũng thấy buồn và tiếc cho đời anh. Ngay sau khi anh kể xong sơ lược sự việc bị bắt, tối hôm đó, tôi lại gọi anh đứng lên trao đổi tiếp. Tôi hỏi anh là, gần một tháng nay, anh đi cung kẹo thế nào? Sao anh không dứt khoát chối là không hề có ý định chuồn sang Pháp?

Anh trả lời tôi rằng, ngay từ đầu, anh đã khẳng định một mực là không và chưa bao giờ anh lại có ý định sang Pháp cả. Anh đã tận dụng đủ mọi lý do. Nào là, anh không khi nào lại dại, thả mỗi bắt bóng, sắp tốt nghiệp, nghiêm nhiên là một cán bộ có khả năng và có uy tín của nhà nước; nào là, anh còn người mẹ kính yêu, không lẽ lại lỡ lòng bỏ mẹ lại bơ vơ một mình... Dù chúng có dọa nạt, trước sau, anh cũng vẫn một mực chỉ khai như vậy. Còn lý do vào tòa đại sứ Pháp, anh nói là vào nhầm chỗ. Anh định đến tòa đại sứ Roumanie để nhờ họ chuyển một chiếc khăn tay kỷ niệm cho một người bạn gái Roumanie; chứ anh không biết một chữ Pháp nào cả, vậy đến tòa đại sứ Pháp để làm gì...

Mãi cuối cùng, chấp pháp đưa ra hai tấm hình “photocopy”. Một tấm là của một tờ giấy...nháp lá thư anh gửi cho ông cậu. Tờ giấy này, anh đã xé nhỏ, bỏ trong sọt rác, thế mà, trong anh em sinh viên đã có người theo dõi ngấm ngấm, nhặt hết và ghép lại để “photo”, còn một tấm nữa là bức thư của ông cậu gửi cho anh (chúng đã bóc ra đem chụp, rồi dán lại như cũ, anh vô tình nên không biết). Vì thế, anh không còn chối cãi được nữa.

Anh đừng nhìn tôi, tôi nhìn anh. Trông anh mặt mũi cũng sáng sủa, có hai cái tai vều ra hai bên thật to như tai con dơi. Dáng anh cao cao. Tôi cứ tưởng tượng anh mặc áo “ba đơ suy”, đi đôi giày cồm cộp. Chợt, tôi nhớ đến câu nói của tên Bí thư Chi bộ sinh viên Việt Nam ở Roumanie: ...**Anh phải về vì mẹ anh đã đau khổ nhiều. Khi cha anh đã hy sinh cho Tổ Quốc, mẹ anh hãy**

còn quá trẻ...". Vậy, bây giờ anh Lân đã trở về đây, và chúng còn cho anh vào..."ấp" nữa. Chắc tên bí thư kia nghĩ rằng người mẹ đã rất vui mừng và tự hào có một người chồng đã hy sinh vì chống Pháp, và bây giờ, bà cũng rất hân hoan sung sướng, hả hê vì đảng đã bắt con bà, một tên phản động định chuồn ra nước ngoài. Phải cho nó cực khổ chết dần trong ngục tù (!).

Buổi tối hôm đó, đã muộn, tôi vẫn chưa ngủ được. Câu chuyện đời anh Lân vẫn còn làm đầu óc tôi bồng bềnh với nhiều ngả ngược xuôi của cuộc đời. Bỗng, đèn phụt tắt! Tiếng còi báo động lại hồng hộc, ùng ục như tiếng nấc nghẹn, rồi ré lên một hồi dài u ử. Tiếng rú hãi hùng của hồi còi chưa hết hơi, thì những tiếng nổ đinh tai nhức óc đã bắt đầu rền vang kéo dài. Những làn chớp xanh lè cả bức tường trắng trước mặt. Tôi tung chăn ngồi bật dậy.

Lúc này những tên cán bộ ở Hỏa Lò đang chúi đầu vào "tăng xê". Vậy là, tôi lại tha hồ thoải mái, kê hẳn một cái chần lên sàn để đứng cho cao. Tôi đứng sát cửa sổ, nghiêng nghiêng ngó ngó ra ngoài trời. Cả một vạt trời phía Đông Bắc màu tím thẫm. Từng chuỗi, từng chuỗi những dây chỉ bằng lửa, sợi to, sợi nhỏ, sợi cong cong thun thun, sợi thẳng tuột, vắt ngang, vắt dọc chọc tuốt lên bầu trời; trông nhiều lúc cứ như tuyết rơi vào một đêm Đông trên...màn ảnh ấy. Điều khác là những luồng sáng trắng lại rơi ngược từ đất lên trời và đủ màu xanh, đỏ, da cam, trắng bạc...Trong bức tranh "tuyết rơi ngược" ấy, vẫn có những luồng sáng trắng bạc vun vút chạy ngang, chạy dọc; có lúc quay vòng, vẽ lên những đoạn cung bằng lửa trắng, hoặc màu da cam vàng ối, ánh cả vào trong xà lim của tôi. Đột nhiên, giữa màn tím thẫm ấy lóe lên một làn chớp làm lóa mắt, rồi một tiếng nổ tưởng đến xé tai của tôi. Một tiếng "choeng" ở ngay sân xà lim bật lóe ra những tia lửa xanh lè làm tôi giật mình, hụp vội đầu xuống, tưởng như một quả bom rơi. Tôi vừa gượng đứng lên, vừa mỉm cười tự chế nhạo mình, sao mà tôi can đảm thế! Thôi, tạm tha thứ, chỉ vì đầu óc đang quá say sưa nhìn ngắm bức tranh muôn màu hào quang, nên đã không kịp phân biệt rõ ràng. Đó cũng chỉ là một phản xạ tự nhiên mà thôi.

Không khí đặc quánh lại, mùi mặn chua của thuốc nổ kích thích vị giác, khiến tôi thấy thèm thèm. Tự dưng cánh mũi tôi phập phồng, ngực tôi như to dần, rồi căng lên, hít sâu mãi vào cho đầy ắp hai buồng phổi cái mùi thuốc nổ say sưa ấy.

Chợt, chẳng hiểu vì đâu, tôi nảy lên trong óc một ý nghĩ, một ước muốn thì đúng hơn, len lỏi vào tâm tư là được một quả bom rơi xuống giữa sân Hỏa Lò! Có thể có nhiều người chết, kể cả tôi. Thế là hết cảnh dọa dẫm! Nhưng chắc mũi tôi sẽ được hít ngửi mùi ngày ngày, mằn mặn chua chua ấy một cách thỏa thuê.

Đột nhiên, một tiếng nổ lớn rất gần, ngay đầu đây. Tôi nhìn thấy những chiếc lá bàng rung giật lên, rồi rơi xuống một loạt. Có những chiếc lá còn xanh nguyên

đang chao đảo lao xuống đất, dù gió chỉ nhẹ nhẹ, hiu hiu. Cả cái lưới thép tôi đang tì trán vào cũng rung lên. Tiếp theo là những tiếng lộp độp trên mái ngói, tiếng choeng choeng ở sân trong và sân ngoài. Phải nói, từ ngày tôi dọn sang buồng 11 tới nay, đã nhiều đêm, nhiều buổi tối, cả ban ngày, tôi đã được nhìn theo dõi những trận không tập của máy bay Mỹ, cũng như sức chiến đấu, chống trả từ mặt đất nhưng chưa có trận nào vừa lâu, vừa hứng thú như trận đêm nay.

Tôi đang mải mê đôi mắt, về góc trời hướng Đông, theo hai đốm lửa to màu da cam chạy vùn vụt qua những sợi dây lửa xanh đỏ lao xuống đất với góc xiên độ 30 độ, thì một tiếng gào rít lên, tưởng như có sức đề đở cả cây bàng, và làm sập cái xà lim tôi đang đứng, đến nỗi tôi vội vàng giơ một tay lên đầu như chống đỡ. Quả thực, có một luồng gió ào ào quạt qua những chiếc lá bàng giẫy lên đành đạch, rồi thốc vào xà lim, làm tóc tôi bay ngược ra phía sau.

Hơi hồi hộp mà thực say mê. Giá mỗi đêm có một trận thế này, thì cảnh đời ở xà lim đỡ sầu biết mấy! Tôi thấy hứng quá liền ho hai tiếng. Mãi một lúc, tôi mới thấy chị Bắc nhô đầu lên. Tóc chị rối bù, đáng dấp chị còn rụt rè, tôi buồn cười, viết mấy chữ hỏi:

- Đầu óc và mặt mũi chị làm sao thế?

Bàn tay của chị còn run run, viết nguệch ngoạc:

- Tôi sợ quá, phải chui xuống dưới gầm sàn!

Thực ra, trong lúc này máy bay bắn phá, đèn đóm trong Hỏa Lò tắt hết nhưng, nhờ ánh lửa của đạn, bom nổ chớp sáng bầu trời, ánh vào cả trong xà lim, nên chúng tôi cũng có thể trông rõ nhau. Tuy vậy, để dễ đọc ra chữ, tôi và chị đã phải viết nét lớn hơn, như thế một ý tưởng, một câu nói, phải viết lâu hơn, hoặc chỉ viết ý chính trong câu để người kia đoán hiểu ra.

Thấy chị viết trả lời như vậy, tôi thăm nghĩ thế mà chị lại nói chị không thiết tha gì đến sự sống nữa. Bây giờ, chị lại làm như vậy. “Nói dặng mà không phải dặng”. Câu này phải nói theo giọng miền Nam mới hay. Tuy nghĩ như thế, nhưng thông cảm vì dù sao, chị cũng là phụ nữ, đêm khuya, một mình một buồng trong xà lim án chém này. Máy bay gầm rú, súng, bom nổ rất rần rạt, nhà cửa rung lên như trời sắp sập. Có khi mấy buồng kia, ngay đàn ông, cũng chui xuống gầm sàn, hướng chỉ là chị. Vì vậy, tôi cười và động viên chị, đại ý là:

- Chị thử nghĩ xem, nếu bom rơi trúng, hay sát gần đây, dù có chui xuống dưới gầm sàn, tôi và chị cũng cứ dất tay nhau cùng về bên kia thế giới. Còn như bom không rơi, việc quái gì phải chui vào gầm sàn cho khổ. Hãy như tôi, từ đầu trận đánh tới giờ, tôi nhìn say mê một bức tranh hào quang muôn màu. Bức

tranh tuyệt vời ấy lại có cả âm thanh nữa. Ngoài ra, người họa sĩ lại vừa xóa đi, lại vừa chấm phết thêm nhiều nét mới. Cũng cùng một chiếc khung, nhưng luôn luôn biến đổi màn ảnh.

Thấy thái độ của tôi như vậy, chị cũng có vẻ đỡ sợ. Tôi quay ra sân, vì tai tôi chợt thoáng “nghe” tiếng chân người. Phải nói, do sự cảnh giác cao độ luôn sẵn có trong tiềm thức mình; nên tôi “nghe” được tiếng bước chân người, hoàn toàn là do “trực giác”; chứ làm sao mà “nghe” nổi tiếng bước chân đi, hay chạy, trong lúc đạn nổ, bom rơi ầm ầm ngoài kia!

Chà, tên Nhiễm. Y đang đi cúi đầu lao về phía trước. Y chỉ mặc mỗi cái quần xà lỏn, chạy như điên, chúi xuống cái hầm cá nhân ở một góc sân xà lim. Cũng may, y mãi chạy, chả còn hồn vía đâu mà ngừng đầu lên. Giá ngừng lên, chắc y đã thấy tôi rồi. Tôi cũng hơi giật mình vì bất ngờ. Tôi không thể nghĩ đang lúc tên bay đạn nổ, lại có một tên cán bộ chạy vào như vậy... Lúc tôi quay lại, chị Bắc đã “biến mất” rồi.

Trận không tập này tương đối khá lâu, có lẽ gần hai tiếng đồng hồ. Như vậy, Mỹ phải huy động rất nhiều loại máy bay, ở nhiều tầng khác nhau, từ nhiều hướng khác nhau, thay nhau quần đảo với những bài bản của nghệ thuật không tập. Ngược lại, phía dưới đất chắc cũng phải “vãi” ra không biết cơ man nào là đạn, là tên lửa; cứ như bắp rang suốt gần hai tiếng đồng hồ, trong phạm vi ít nhất mỗi bề 20 cây số, như vậy là từ 4 đến 500 cây số vuông...

Bản di chúc “sống” của Đào Thị Bắc.....

Những ngày sau đó, càng chìm sâu vào mùa Đông, trời càng lạnh. Mùa Đông thứ tư của tôi. Đạo này, chấp pháp hình như quên hẳn tôi, không còn gọi đến nữa. Chị Bắc càng ngày trông càng thảm thương, chùm tóc bạc trên đầu chị ngày càng rộng ra. Ngay suất cơm hàng ngày, chị cũng ăn không hết. Trong khi đó, tôi ước gì mỗi bữa được ăn 3 suất.

Thấy tình trạng của chị như vậy, tôi rất lo lắng cho sức khỏe của chị. Tôi dùng đủ thứ để động viên chị. Nhưng, mặt mày của chị luôn luôn như tàu lá héo úa của những ngày cuối Thu, không làm sao mà tươi hơn được. Thấy suất cơm của chị cứ để thừa, có khi là một phần ba, một phần tư; thậm chí, đôi khi đến một nửa, như thế, chị sẽ chết mất thôi!

Còn tôi, tôi cũng có điều khó khăn tranh đấu với chính mình. Nhiều lần, tôi ngập ngừng định mở miệng nói với tên Dư xin chỗ cơm ấy; nhưng sợ lão nghi ngờ có sự liên hệ giữa hai người miền Nam. Phần khác, cũng thấy ngượng ngùng. Cho nên, nhiều khi, tiếng nói tưởng như đã ra tới cổ họng rồi, nhưng lại phải nuốt sâu xuống, và đôi chân lại tiếp tục chậm chạp, dùng dằng đi vào buồng.

Hình như tên Dư cũng thấy, và hiểu ra những phút ngập ngừng, đắn đo đó của tôi; cho nên một hôm, sau khi các buồng trả bát hết, y vào mở cửa buồng tôi, nói vừa đủ nghe:

- Anh có đói ra lấy bát cơm vào mà ăn ...

Được lời như cởi tấm lòng, mắt tôi sáng lên nhìn y và nhanh nhẹn chạy ra. Ở chống cơm, một bát cơm đã ăn đúng một nửa bên bát, còn nửa bên này để nguyên. Tôi cầm vào, chỉ ăn hai phút là xong, vì không muốn làm mất nhiều thì giờ của y. Dù vậy, lão Dư cũng để tới 10 phút sau, mới vào mở cửa để tôi đem bát trả.

Khi hết giờ, tôi gọi chị Bắc đứng lên, nói thẳng cho chị biết sự việc như vậy. Mắt chị long lanh, môi chị run run xúc động. Nước mắt chị chảy dài bên gò má. Chị quay vào tường viết:

- Anh hãy cố gắng ăn đi. Anh còn trẻ, anh cần phải sống, để còn làm nhiều việc.

Được ăn thêm cơm, nhưng trong hoàn cảnh này, tôi không cảm thấy vui gì. Tuy rằng tôi không bao giờ nhường cơm cho tôi, nhưng tôi vẫn thấy lòng bứt rứt.

Cuối cùng, tôi phải ra điều kiện với chị. Mỗi ngày, buổi sáng chị phải cố gắng ăn hết suất cơm; buổi chiều để lại một nửa, tôi mới xin ăn. Nếu không, tôi cương quyết không ăn nữa. (Bởi vì, mấy ngày trước đó, bữa ăn sáng và cả bữa chiều, mỗi bữa chị đều để lại nửa suất).

Có lẽ tên Dư cũng thấy kỳ này chị ốm yếu quá, vì thế, thỉnh thoảng, sau khi cho hết các buồng ra đổ bỏ rồi, y vào mở cửa buồng số 6, nói gì đó. Sau đấy, tôi thấy chị Bắc đi sâu vào phía buồng số 9 bên trong; rồi tôi nghe tiếng mái chổi quét rào rào, nhẹ nhẹ, càng lúc càng nghe rõ dần ra phía ngoài này. Khi chị quét qua buồng tôi, tôi cúi mặt xuống sát nền để nhìn. Bỗng tôi thoáng thấy một bóng khác nhấp nháy, chỗ tối chỗ sáng ở lối đi nơi chị Bắc đang quét. Phản xạ cấp thời, tôi nhảy lên sàn nằm nhắm mắt. Đúng lúc ấy, cửa con xoạch mở: mặt tên Dư.

Cửa nhỏ lại đóng vào! Tên Dư này, trông vậy, cũng quái lắm. Y nghi giữa tôi và số 6 có thể có liên lạc với nhau. Y dự đoán, lúc chị Bắc quét ngang buồng tôi, có thể tôi sẽ cúi xuống khe cửa để tìm cách liên lạc. Do đó, từ ngoài y đột xuất vào mở cửa buồng tôi, để xem xét. Nhưng, thấy tôi vẫn nằm, như chẳng để ý gì đến số 6. Chắc rằng y sẽ cho là mối nghi ngờ của y trước đây, nếu có chút nào, là không đúng. Hoặc ít ra, mối nghi ngờ ấy sẽ thu bé lại.

Khi chị Bắc quét ra tới ngoài sân, tôi nghe ngóng, phán đoán xem tên Dư hiện đang đứng ở đâu và đang làm gì. Trước hết, phòng hờ phía sau lưng, tôi để mắt sát xuống nền nhìn qua khe cửa, quan sát lối đi giữa hai dãy buồng xà lim: không có gì. Như vậy, có thể tên Dư ra ngồi lại ở bàn trực, hoặc đứng ở sân? Làm thế nào để biết rõ được đây? Chỉ cần thoáng nhô cái đầu lên khung cửa sổ to nhìn ra sân xà lim, là người ở ngoài thấy ngay. Ác một cái là khi nhô đầu lên để cho tầm mắt vừa đủ quan sát, cái đầu tóc thò lên trước rồi. Chợt, tôi nghĩ ra một cách. Nếu tên cán bộ nào đang đứng ở sân để theo dõi, quan sát các cửa sổ; trong tâm y là chờ thoáng nhìn cái “đầu tóc đen” thò lên là biết ngay. Vậy, bây giờ tôi sẽ ngửa hẳn mặt lên trần, rồi từ từ nâng cao lên đến mép dưới của cửa sổ, mắt tôi sẽ liếc ngang. Vì mang tâm niệm trên, nên cán bộ sẽ không để ý mép dưới cửa sổ. Chà, tôi đã thoáng nhìn thấy tên Dư đang đứng ở sân, đưa mắt nhìn khắp các cửa sổ của các buồng. Tôi im ắng tụt nhanh xuống. Chừng 5 phút sau, tôi lại làm một “cứ” y như vậy nữa. Tôi vẫn còn thấy y đi đi lại lại ở sân, mắt vẫn không rời các cửa sổ.

Đột nhiên, y đi vào với dáng vẻ vội vàng. Vậy là y đã nhìn thấy buồng nào đã đứng lên? Tôi hơi chột dạ, vội vàng nằm ngay xuống, đắp chăn. Tiếng mở cửa sổ nhỏ của buồng số 14. Giọng tên Dư vang lên, sắc và lạnh:

- Anh đứng lên làm gì?

Một giọng yếu ớt, run run ngất quãng:

- Thưa cụ, tôi xin lỗi cụ, xin cụ tha cho!

Tên Dư quát to, vẻ rất bức tức:

- Anh ngậm miệng anh lại! Anh bỏ chân vào cùm ngay!

- Tôi xin nhận lỗi! Sau, tôi xin hứa không bao giờ tái phạm.

- Tôi của anh đang như tà đình, không biết lo, không dốc một lòng sám hối, thì không còn có ngày về với vợ, với con! Tôi mà bắt được một lần nữa, vừa cùm, vừa ghi hồ sơ!

Rồi, tiếng cửa nhỏ nghe đóng đến “xập” một cái như tức bực. Qua sự việc này, tôi nhận thấy hai điểm:

1. Phương pháp quan sát của tôi hữu hiệu. Tôi đã đứng lên, nhìn ra sân 2, 3 lần, tên Dư đứng ngay ở sân rình mà không biết.

2. Kết hợp với một số lần trước đây, tôi có thể kết luận: – 3 lần trước, ở những tháng trước, khi bắt được số 8 có lỗi “lạm”, Dư chỉ mắng và tịch thu; số 10 đứng lên nhìn ra ngoài, và số 1 nói chuyện với số 3, y đều quát, chửi, nạt nộ, rồi cho một màn lên lớp chứ không cùm.

Ngược lại, hai lần khác, một lần tên Bằng bắt được buồng số 12 đứng lên, khi bắt chợt y từ cổng xà lim đi vào, y báo cho Dư (là cán bộ đang trực chính xà lim). Hôm sau, tên Dư đã cùm buồng số 12, mặc cho lạy van xin tha. Một lần, vào buổi tối, mục Hoa vào buồng tắm gội, đã bắt gặp buồng số 3 đứng lên. Sáng hôm sau, Dư vào sớm, cùm buồng số 3.

Tại sao như vậy? Chỉ có thể giải đáp: tên Dư đã khôn khéo xử thế theo lối “nhất cử, lưỡng tiện”. Chính y bắt được tù dưới quyền y trực chính, phạm nội quy, y chỉ giáo dục ngăn ngừa, không cùm. Đối với tù, như vậy y là người có lòng nhân có độ lượng; đối với tổ chức, với cấp trên, những người tù y coi ít phạm nội quy chứng tỏ được là y có uy, có khả năng giáo dục nên tù không hề phạm nội quy, phải ngoan ngoãn mọi bề. Ngược lại, tù để cho cán bộ khác bắt

gặp phạm nội quy dù nhẹ, y cũng không tha, tỏ rằng cứng rắn, chuyên chính với kẻ thù.

Tóm lại, tôi đã nắm được ý của tên Dư. Sau đấy, nếu cần hoạt động hay nháp nhóm gì, cứ đợi giờ, ngày lão ấy trực.

Ngày chiều hôm ấy, tôi gọi chị Bắc đứng lên, để dặn dò một vài quy định cho chắc ăn: khi chị ra sân, nếu tôi ho một tiếng là ý hỏi có cán bộ đường rình không; nếu y ngồi ở bàn, chị ho trả lời một tiếng. Im lặng là có cán bộ rình. Khi tôi đã đứng, tôi chỉ cần để ý phía cổng sợ bất chợt có cán bộ nào khác ở cổng đi vào. Vậy, nếu cán bộ ở bàn đứng dậy đi ra sân, chị đưa tay gãi đầu, tôi sẽ hiểu và thụt xuống; hoặc y đứng lên đi vào phía trong, có nghĩa là y vào rình mở cửa nhỏ, chị cứ ra hiệu tay vẫy ngồi xuống.

Thực ra, khi một người ra sân, giữa sân, giữa ánh sáng chang chang ở ngoài trời, mình có đứng lên cũng chỉ là để nhìn nhau, thỉnh thoảng cười, để cho mắt mình thấy một người bạn đồng loại; chứ ngày nào cũng nhìn thấy tên áo vàng, tuy cũng là đồng loại nhưng không phải là bạn, vẫn cảm thấy khô khan, cô đơn nặng trĩu một bên lòng.

Hai hôm sau, chị Bắc lại được ra quét nữa. Khi chị quét ngang buồng tôi, tự nhiên tôi thấy một gói giẻ buộc lại, to bằng ngón tay nhỏ, nhét vào khe cửa, nhưng hơi khít, nên nhét mãi chỉ vào được một nửa. Tôi lẹ tay, cầm lấy rút vào, rồi giúi ngay vào cặp quần. Một lúc sau, nghe ngóng không có gì, tôi mới mở ra: đó là một miếng giẻ cũ, to bằng bàn tay. Kèm thêm cái kim chì dắt vào bên trong trả lại tôi. Miếng giẻ có thêu chữ, kiểu chữ in, bằng chỉ nhuộm máu; máu đã thành màu nâu xám. Nội dung như sau:

Trang con yêu quý,

Đây là di vật bằng máu của mẹ. Đời mẹ sắp về với cát bụi.

Chú Bình là đồng chí, là chiến hữu của mẹ sẽ thuật lại cho con những ngày cuối của đời mẹ, tại xà lim án chém Hỏa Lò.

Một luồng lạnh từ xương sống chạy ngược lên gáy, làm hai tay tôi cầm miếng giẻ cũng như run run. Tôi vừa cảm động trước mối tình mẫu tử thiêng liêng, vừa thương cho một người mẹ tàn lụi trong khổ đau, và cay đắng.

Tối hôm đó, tôi gọi chị Bắc. Chị đứng lên, mắt đã đỏ hoe. Như vậy là chị đang khóc thầm một mình. Chị lấy khăn lau nước mắt rồi viết cho tôi:

- Rồi đây, trong muôn nẻo cuộc đời, anh hãy cố gắng tìm hỏi, giúp đỡ cháu Trang. Dù tôi có nhắm mắt, vẫn một lòng tin nơi anh không bỏ cháu Trang. Đây là giọt máu duy nhất của tôi còn lại trên cõi đời này.

Thấy chị quá khổ đau, lại năn nỉ khẩn khoản, tôi đành phải nhận lời cho chị vừa lòng. Chứ trong lòng mình, tôi tự hiểu, đã rơi vào tay Cộng Sản, ngày về cũng như lá bàng giữa mùa Đông vậy.

Chị cũng nói lên một ước nguyện của chị là nếu sau này, Trời Phật thương cho chị không chết, và có ngày được thả ra, chị nguyện tìm đến ngôi chùa Cao ở Bắc Ninh để thế phát ăn mày cửa Phật.

Qua ý kiến đó, tôi thấy chị thật lạc hậu. Lạc hậu ở chỗ chị nhìn và xét về Cộng Sản 5 năm về trước cũng giống như 5 năm về sau. Chị chưa thấy được rằng, khi mới chiếm được toàn bộ miền Bắc, chúng còn nhiều việc khác cần phải lo ngay, lo trước đã: đó là quốc phòng và an ninh. Quốc phòng phải mạnh. Còn an ninh, bất cứ chuyện gì về chính trị, chúng phải làm ngay; lấy bạo lực của quốc phòng giải quyết tận gốc. Còn các vấn đề khác, sẽ dần dần. Vững cái này rồi mới nói tới cái kia. Khi được cái kia, mới hỏi tới cái này, v.v... Về vấn đề tôn giáo, chúng chủ trương sẽ diệt sạch. Nếu còn phải để tôn giáo, dưới hình thức nào đó, chẳng qua vì những điều kiện khác, vì cái thế của chúng, vì còn một nửa nước là miền Nam nữa; cho nên, chúng chưa thể ra tay diệt sạch tôn giáo miền Bắc. Nhưng, vì vấn đề an ninh xã hội, chúng phải bóp chặt tôn giáo, hoặc sẽ thay đổi nội dung. Bình cũ, rượu mới. Hình thức tôn giáo vẫn thế, nhưng do người của chúng điều hành. Đừng hòng một cá nhân nào đó tự tìm đến chùa, tìm nhà thờ, để đi tu theo ý mình. Tuy hiểu như vậy, nhưng trong tình cảnh này của chị, hãy để chị hy vọng, ước mơ. Thái độ của tôi phải làm như vậy, trong lòng tôi lại càng dào dạt thương chị hơn. Tôi đã hình dung thấy con đường chị sẽ phải đi tới. Nếu không chết trong tay chúng, chị cũng bị đầy đi một công nông trường hẻo lánh nào đó cho tới khi chị tàn lụi gục xuống ở đấy mà thôi, chứ đừng hòng chúng buông tha.

Mấy ngày hôm sau, tên Dư lại mở cửa buồng cho chị ra quét nữa, nhưng chị đã mệt quá rồi. mấy lần trước, chị cố gắng ra quét, mục đích là để đưa trả cái kim và gửi lá thư máu cho tôi. Chị ăn uống như vậy, ngay đứng hay ngồi, cũng hoa mày, chóng mặt, huống chi là quét dọn. Do đó, chẳng hiểu tên Dư cần nhắc, suy nghĩ ra sao, y lại mở cửa buồng tôi, bảo tôi lấy chổi ra quét. Được ra quét dọn, đối với cảnh sống ở xà lim, là một... ân huệ. Bất cứ người tù nào cũng muốn ra khỏi căn buồng chật hẹp của mình. Ra ngoài, vừa thênh thang, vừa có không khí trong lành, chỉ trừ quá ốm yếu, không kể.

Vì là lần đầu tiên được quét dọn, tôi tỏ ra hết sức ngoan ngoãn. Trong thực tế, tôi chưa hề vi phạm một điều khoản nội quy nào của xà lim cả. Dùng chữ

thực tế không đúng lắm, phải nói là y chưa bắt được tôi, hoặc cán bộ khác, cũng vậy. Vả lại, như tôi đã trình bày, y có một chút thiện cảm với tôi. Tuy nhiên, vì tôi đã có lần toan vượt ngục, thêm vào đó là ý chí phấn đấu để còn sống của tôi, mà y đã nhiều lần thấy, cũng làm y “nể” và e ngại. Vì thế, tuy cho tôi ra ngoài làm vệ sinh, nhưng y vẫn để ý coi chừng và theo dõi.

Người tôi, dạo này trông đã đỡ hẳn. Những bắp tay, bắp chân của tôi đã có thịt nhum nhúm lên. Những khi ngồi không buổi tối, tay tôi xoa xoa bóp bóp chỗ bắp thịt, lòng tôi vui buồn lẫn lộn. Vui mừng vì thấy cơ thể mình có sức hẳn lên, nước da tay chân đã đỡ xám xanh đi; nhưng, buồn vì máu thịt này là của chị Bắc. Gần hai tháng nay, trừ những hôm cá biệt do cán bộ khác không kể, còn thì ngày nào cũng có thêm nửa suất cơm. Tôi có xương thịt ra, trong khi chị Bắc lại càng ngày gầy đét lại, làm sao lòng tôi yên được. Đã có lần, tôi gọi chị Bắc và vờ nói là kỳ này tôi hay bị đau bụng lắm; cho nên không thể ăn thêm cơm được nữa. Tôi cũng nói với tên Dư như vậy. Mục đích của tôi là, nếu tôi không ăn nữa, chị Bắc phải cố mà ăn hết. Nhưng, sau đó 5 ngày liền, tôi vẫn thấy chị để cơm dư như vậy, không biết phải làm sao hơn, đành phải xin tên Dư để ăn lại.

Trong lòng tôi vẫn bị dằn vặt, giữa việc nhìn thấy sức khỏe mỗi ngày mỗi hao mòn của chị Bắc và cái đói của bản thân mình trước những bát cơm thừa, chắc sẽ đổ đi khi trả về nhà bếp. Ngày ngày, nhìn tấm thân ốm yếu, tiêu tụy của chị Bắc, tâm trạng của tôi như trong gia đình có người ruột thịt bị bệnh nặng sắp chết vậy.

Dần dà, ngay việc đứng lên viết, nói chuyện với tôi, chị cũng chỉ chịu đựng được 5, 10 phút là cùng, rồi lại ngồi xuống. Nhìn chị thiếu ngủ, mỗi khi đứng lên ngồi xuống phải vịn hai tay vào tường, mái đầu có chòm tóc bạc càng trắng ra đang ngoẹo một bên gục vào tường, tự dưng một niềm xúc động dào dạt dâng lên trong lòng làm tôi muốn khóc. Tình đồng chí, nghĩa đồng bào tràn ngập hồn tôi.

Một buổi sáng, sau khi cơm nước và trả bát xong, tôi đang nằm ngóng chờ tên Dư ra khỏi xà lim, để tôi gọi chị Bắc nói chuyện, thì lại có tiếng chân y đi vào. Mở cửa buồng tôi, tên Dư nói nhỏ đủ một mình tôi nghe:

- Anh ra đây, tôi nhờ một tí!

Tôi vội vàng theo y ra! Tới buồng số 13, y lại nói cũng với giọng nho nhỏ:

- Anh về buồng, lấy cái xô của anh, và cái chổi, lấy nước dội, rồi quét sạch từ trên sàn trở xuống hai buồng số 13 và buồng số 2.

Tôi nhanh nhẹn về buồng lấy cái xô và chổi vào nhà tắm lấy nước. Vừa mở vòi, tôi vừa suy nghĩ: cũng may, từ ngày tôi vào xà lim I đến nay đã gần hai năm rồi, tôi vẫn có ý muốn nhìn hai căn buồng này xem nó ra làm sao, mà chưa có dịp, hôm nay lại được quét rửa. Điều này, như vậy, cũng nói lên là tên Dư có phần tin tưởng tôi thêm. Có lẽ y thấy tôi nhiều lần ra quét dọn, chẳng có tò mò, hoặc vi phạm những điều cấm kỵ quy định trong xà lim.

Hai buồng này, lúc mới bước chân vào, điều đầu tiên đập vào mắt tôi là cái màu ghê rợn của toàn bộ căn buồng: bốn bức tường và cả dưới nền đến trên trần, tất cả đều quét vôi đen, làm cho toàn bộ căn buồng tối om, đượm đầy không khí tù ngục, thê lương, ảm đạm. Hai cái cùm nằm hai bên sàn cũng đen ngòm. Trên tường, ngay thẳng đối diện với cửa ra vào, có treo một tấm bảng gỗ kích thước khoảng 80×40, viết bằng sơn trắng trên nền màu đỏ loét:

**“Đây là nơi thực dân Pháp đã giam hãm,
cùm kẹp, đầy đọa đồng chí Trần Đăng Ninh”.**

Đó là câu ở buồng số 13, còn ở buồng số 2 cũng viết như vậy, chỉ thay vào tên khác là **“Hoàng Văn Thụ”**. Lúc quét dọn xong, cũng là lúc hết giờ buổi sáng, tôi về buồng. Buổi trưa hôm đó, tôi loay hoay lấy đầu mũi kim cạy nhiều chỗ trên tường trong buồng mình, tôi thấy có chỗ tới 8 lớp vôi quét. Như vậy, từ khi xây lên xà lim này đã được quét vôi ít ra là 8 lần rồi. Trong 8 lớp vôi đó, tôi thấy chỉ có hai lần màu vàng, và 6 lần màu trắng. Không hề có một lần quét vôi đen nào cả. Như vậy, rõ ràng lớp vôi đen ở hai buồng số 13 và số 2 là do chúng quét thêm lên, mục đích lừa bịp với những phái đoàn tham quan là thực dân Pháp đã man, dùng màu đen để uy hiếp tinh thần người tù, và để cho cảnh ngục tù của thực dân Pháp thêm rùng rợn, dã man, tàn khốc hơn.

Hôm nay, là ngày tắm. Khi chị Bắc ra sân phơi quần áo, tôi đứng lên nhìn chị. Tôi giật mình, ngỡ ngàng, dạ tôi xót xa như vò muối. Hai bàn chân của chị phù, tái nhợt. Hai mí mắt của chị mọng lên. Bồi hồi và xúc động, tôi phải cúi mặt xuống, không dám nhìn chị nữa. Mới chỉ bốn, năm ngày không nhìn thấy chị, mà chị đã thay đổi nhanh đến như vậy! Tôi thấy thương chị quá! Lúc này, những người họ hàng thân thích của chị, những người của Tỉnh Báo miền Nam đã đẩy chị xuống vực thẳm của cuộc đời, có ai biết là chị sắp chết không? Có ai còn hình dung ra chị đang đếm từng ngày, đợi chờ giờ về lòng đất trong tấm tối, tủi nhục của một kiếp người hẩm hiu, bất hạnh không?...

Giờ đây, tôi ngồi viết lại những giòng này, đã vừa đúng 19 năm rồi. Không hiểu chị Bắc còn sống, đang chìm nổi nơi đâu, hay chỉ còn là một nắm xương khô, vùi nông ở một xó rừng heo hút nào đó? Còn cháu *Trần Ngọc Trang*, mảnh giẻ di vật của mẹ cháu, chú vẫn còn giữ. Mảnh giẻ đó còn máu khô và hơi

hướng của mẹ cháu. Lúc này, cháu ở đâu? Phương trời nào? Còn sống, hay đã như thế nào trong những biến thiên, đổi thay của cuộc đời, của đất nước? Làm sao, chú thực hiện được lời ký thác của mẹ cháu bây giờ?...

Bí mật về nữ sĩ Thụy An!...
Đào Thị Bắc rời Hòa Lò!

Thấm thoát thời gian lại sắp tới Hè, nhìn những chiếc lá bàng mới hôm nào, chỉ nhú một một nhúm màu xanh xanh ở những đầu cành, thế mà giờ đây đã căng tròn màu con gái, ngày ngày đón ánh mặt trời để khoe hương với gió, để lắc lư, lả lơi với đời. Mấy con sẻ lạc đàn đa tình cứ rúc mãi vào những chùm lá. Những chiếc cánh nhỏ nhỏ khẽ đập làm những chiếc lá non rung rinh. Vài sợi tơ trời, bông bành vắt ngang sân xà lim. Lóng lánh màu vàng óng của nắng, như muốn cuốn buộc, níu kéo nàng Xuân sắp từ giã khung trời này để về một phương trời khác. Một cơn gió thoảng nhẹ đẩy mùi hương cuối Xuân vào trong buồng. Tự nhiên ngực tôi cao dần, mũi tôi cong lên, hít sâu mãi vào cho đầy ắp, cái hương ngày ngày của chiều Xuân gần tàn.

Một tiếng động mạnh vào cánh cổng xà lim làm tôi giật mình. Cánh cổng từ từ mở to, tôi vội vàng ngồi thụp xuống, lòng hẫng còn lâng lâng luyến tiếc bầu trời cuối Xuân. Những tiếng bước chân lẹ xep đi qua sân xà lim. Bất chợt vang lên một câu: “turn right here” của một người Việt nói tiếng Anh làm tai tôi vểnh lên nghe ngóng. Không một tiếng nói nào khác nữa, chỉ có những tiếng bước chân đi dần về phía buồng tôi, rồi tiếng mở cửa buồng số 10. Buồng 10 ngay cạnh buồng tôi. Hẳn phải là người ngoại quốc! Ngoại quốc mà phải vào xà lim lúc này, chạy đằng trời cũng chỉ là Mỹ. Tôi yên lặng nghe ngóng. Tôi chỉ nghe được giọng người Việt lúc nãy, cái gì cũng bằng tiếng Anh, nhưng rất nhỏ, nghe tiếng được, tiếng mất. Không hề nghe tiếng đáp lại của ai.

Tôi đang đứng chờ người, vận dụng mọi giác quan để theo dõi, đột nhiên cửa sổ nhỏ buồng tôi bật mở khiến tôi giật thót người lại. Tên Dư, y trở một ngón tay vào ngoay ngoáy, miệng nói:

- Anh dọn hết đồ của anh lại, chuyển buồng!

Tôi vừa vờ gọn chần chieu và một số thứ lặt vặt, vừa ngẩn ngơ tiếc nuối lo lắng, không biết bây giờ chúng chuyển tôi đi đâu. Vừa xa chị Bắc, vừa không còn điều kiện để nhìn thấy người ngoại quốc (chắc cũng vì người ngoại quốc này tôi mới phải chuyển buồng vào đây trong, hoặc xà lim khác?), và một điều to lớn khác... mất nguồn tiếp tế hàng ngày.

Khi tên Dư mở cửa buồng, tôi nhìn y như luyến tiếc mà có lẽ tôi có thiện cảm nhất ở Hòa Lò, bên phía kẻ thù. Tôi ra khỏi buồng với một tâm trạng băng khuâng. Lại thấy y mở buồng số 12! Lòng tôi ngúng nguẩy mừng vui, như vừa đánh mất một món tiền, lại tìm thấy được. Như vậy, chúng chỉ sợ tôi ở cạnh buồng số 10 thôi. Ở buồng số 12 này, tất cả những điều kiện thuận lợi, tôi tưởng mất, vẫn còn.

Tôi loay hoay quét dọn lại sạch sẽ căn buồng. Chợt, tôi nhìn thấy trên tường, chỗ gần phía cùm, có mấy dòng chữ khắc sâu vào tường:

Tại nơi này, tôi đã dùng đũa chọc, hủy bỏ một con mắt của tôi, để phản đối chế độ Cộng Sản độc tài phi nhân đàn áp dã man văn nghệ sĩ.

“Thụy An: Lưu Thị Yên”

Tôi mân mò mãi mới đọc được hết những giòng trên. Phần vì bóng của chiếc cùm làm tối đi; phần khác, vì lâu ngày đã quét thêm một lớp vôi (cũng may, giòng chữ lúc khắc khá sâu, nên lớp vôi không lấp hết được). Nhưng, nếu ai vào buồng chỉ đứng nhìn cái cùm, vô tình sẽ không nhìn thấy giòng chữ viết ở chỗ hơi khuất này.

Tôi lại càng tò mò, nhìn tìm khắp chung quanh bốn bức tường, cả những chỗ khuất để xem, may ra còn thấy gì khác nữa không, trong khi óc tôi lần giở lại dòng thời gian xa xưa... Khi đó, tôi còn ở miền Nam, có lần tôi được đọc trên tờ nhật báo Tự Do, thiên phóng sự **“Bên Kia Bức Màn Sắt”** của ông Hoàng Hải Thủy, trong đó có nói đến cuộc đời tình cảm, cũng như sự nghiệp của nữ sĩ Thụy An. Mối tình của bà có liên quan đến Hoàng Quốc Việt. Theo ông Hoàng Hải Thủy, Hoàng Quốc Việt là tên điệp viên số một của miền Bắc. Hiện, y là chủ tịch Tổng Công Đoàn. Y là một trong 5 tên đầu sỏ. Những ngày lang thang đây đó trên miền Bắc, tôi thường thấy một cái khung 5 tấm hình, được treo mọi nơi: ở những cổng chào, ở những cơ quan khắp các tỉnh trên miền Bắc. Chính giữa là cáo Hồ, sát hai bên là Trường Chinh và Phạm Văn Đồng, hai bên ngoài nữa là Võ Nguyên Giáp và Hoàng Quốc Việt.

Như vậy, nữ sĩ Thụy An đã bị giam ở buồng này. Bây giờ, không biết bà ở đâu? Đã chết hay còn sống ở trại nào?... Chẳng hiểu sao, tôi cứ hình dung tưởng tượng nữ sĩ Thụy An chắc là đẹp lắm. (Sau này, khi đi trại trung ương, tôi được gặp nhiều nhân vật trong đó có Thụy An, Nguyễn Văn Tiến, Tôn Thất Tàn, Lý Cà Sa, Nguyễn Chí Thiện, v.v... với biết bao nhiêu vấn đề. Lúc đó, tôi mới có điều kiện để hiểu cụ thể về nhiều sự việc).

Chiều hôm ấy, lại thấy đưa một người ngoại quốc nữa vào buồng số 8. Vì có hai người ngoại quốc, nên dạo này có nhiều cán bộ ra vào xà lim. Đa số là cán bộ lạ! Qua những ngày trước đây, tôi đã thấy buồng số 7 giam hai người: một người gầy, cao, chừng 35 tuổi, nước da bánh mật; còn người kia tầm thước, khoảng 30 tuổi, đặc biệt có hai con mắt lồi ra ngoài như hai con mắt cá vàng. Anh cao đi cung thường xuyên. Anh mắt lồi thỉnh thoảng mới đi. Nhưng, đặc biệt, nhiều lần anh cao đi rồi; anh mắt lồi mới được gọi, và... lại về trước. Vậy, anh cao không thể biết anh mắt lồi có đi cung, nếu anh này muốn giấu.

Thấy hiện tượng lạ, nên tôi đặt vấn đề. Đã đặt thành vấn đề, tất nhiên, phải để ý theo dõi, nghe ngóng với điều kiện có thể được của tôi. Đã hai lần, khi anh cao đi cung rồi, tên Dư mở cửa buồng số 7 gọi anh mất lời ra. Chừng nửa giờ sau, tôi thấy anh mất lời ôm một vốc vỏ chuối, lá bánh và giấy báo vụn ra ngoài phía cổng xà lim, một lúc sau mới trở vào. Từ đó, tôi đã có thể tạm kết luận: từ ra khỏi cổng xà lim phải có cán bộ đi theo; ở đây, hẳn đi một mình. Qua việc này, tôi lại hiểu thêm là, chỗ bàn trực của tên Dư có một cái tủ nhỏ, không chỉ để đựng giấy tờ, hồ sơ, mà còn là chỗ để thức ăn, bánh trái. Đã biết về tên mất lời như vậy, nên tôi không bao giờ lên tiếng nói chuyện với các buồng khác. Nhất là đối với những người ngoại quốc mới vào. Nhưng, vì tính tò mò, tôi cũng quyết sẽ gọi thử hai buồng 10 và 8 khi nào điều kiện cho phép để tôi nói chuyện, may ra biết được tí chút, dù tiếng Anh của tôi chỉ thuộc loại cóc kêu.

Hai ngày sau, khoảng nửa đêm, tôi đang ngủ bỗng giật mình, nghe như có tiếng gấu kêu ở trong rừng. Tôi mở mắt, bò dậy, vểnh tai nghe. Thì ra, tiếng buồng số 10... khóc! Phải nói, đây là lần đầu tiên tôi nghe thấy tiếng một người đàn ông Mỹ khóc. Nghe ồ ồ ộc, hô hô, rất lạ tai. Mới thoáng nghe, tiếng khóc y hệt tiếng người Da Đỏ hát ở trên... màn ảnh mà tôi vẫn thường coi trước đây. Mãi một lúc sau, vì có tiếng nấc và tiếng xụt xịt tôi mới biết đó là tiếng khóc. Sau đó, bỗng một tiếng khóc khác lại ư ử rúc lên ở buồng số 8. Có lẽ vì nghe thấy buồng 10 khóc, vì đồng cảnh, lại là đồng bào, nên cũng chạnh lòng dào dạt nguồn cơn...

Tôi hiểu, hai anh ở Mỹ sướng quen rồi, bây giờ phải ở cảnh này. Đều hiu, tịch mịch, hoang vắng như nghĩa địa tha ma suốt đêm ngày, bảo sao không buồn. Đây là các anh không bị cùm, nếu cùm như chúng tôi, chắc các anh chả chịu nổi đâu.

Tôi đã biết chắc các anh là phi công Mỹ. Vì sáng hôm qua, khi gọi buồng số 10 đi cung, tôi đã liếc đứng lên quan sát theo kiểu của tôi. Tôi đã thấy một anh mặc bộ đồ sọc màu đỏ sậm như của tôi. Vì cao lêu nghêu nên đầu của anh gần sát xà trên, cửa cổng xà lim. Anh đang nói và chỉ trở ra sân trại chung với tên cán bộ lạ mặc quần áo thường dân. Anh số 10 có bộ mặt dữ tợn. Bộ râu quai nón như chổi xể càng làm cho đôi mắt anh xanh thêm. Người trông như vậy, mặt như thế mà lại... khóc. Dù trong lòng rất thông cảm và tội nghiệp cho anh, nhưng cứ tưởng tượng ra nét mặt anh khi khóc, tôi cũng phải mỉm cười một mình.

Tôi cũng đã thấy mỗi ngày hai lần, một tên cán bộ dẫn một anh tù hình sự bê hai tay hai cái đĩa to, trên mỗi đĩa thường có khúc bánh mì, một quả chuối và một miếng thịt to bằng ba đốt ngón tay. Nhìn khẩu phần ăn của phi công Mỹ, tôi đã phải đắm chiêu suy nghĩ. Đời là thế! Con nhà giàu bao giờ cũng hơn. Người

dân của nước lớn, dù thế nào chẳng nữa, dù ai có hô bình đẳng dân chủ đến rách mép, vẫn cứ hơn người dân một nước nhỏ.

Rất nhiều vấn đề, trên cõi đời này, nói là một việc, nhưng trong thực tế lại là một việc khác, hoàn toàn không giống nhau. Nhưng, đã bảo “đời là thế”, thì còn nghĩ suy làm quái gì cho mệt óc. Thôi, hãy trở về với xà lim.

Bởi ánh nắng, những chiếc lá bàng thời kỳ con gái từ màu lá chuối non, nay đã đổi thành màu xanh thẫm. Những chùm hoa nho nhỏ đã bắt đầu xuất hiện. Hàng ngày, những trận nồm Nam thổi bay rắc tứ tung đầy sân những cánh hoa bàng vàng hoe bé tí. Thật cũng lạ, cây bàng to như vậy, mà bông lại bé tí teo! Cứ hai ngày, tên Dư lại mở cửa buồng cho tôi ra quét sân một lần. Chỉ quét hoa bàng mà mỗi lần cũng hốt được cả thúng. Nhiều lúc tay tôi vốc từng vốc hoa vàng ngạt ngào hương sắc bỏ vào sọt, tôi tưởng tượng nếu không phải là tù, được sống trong cảnh này thôi, cũng tuyệt rồi! Những khi quét sân, thỉnh thoảng lúc tên Dư cúi xuống bàn hí hoáy viết, tôi lại liếc nhẹ về phía buồng số 10, mong anh phi công đứng lên để nhìn một cái cho đời đỡ tẻ. Tôi liếc hoài, mà khung cửa sổ của anh vẫn là màn ảnh trống trơn mãi chả thấy nổi hình.

Tôi biết anh nhớ quê hương, nhớ gia đình, anh buồn nhiều lắm. Nhưng, suốt ngày cứ ngồi gục trong căn buồng nhỏ đó để mà suy nghĩ, anh cũng chẳng giải quyết được gì hơn. Hãy thỉnh thoảng đứng lên, ngắm thiên nhiên, thả hồn bay bổng với trời mây, hoa lá...Anh bạn chiến hữu ơi! Tôi cũng hiểu, trước khi tụi chúng đưa anh vào xà lim, chúng cũng bắt các anh học thuộc nội quy xà lim rồi. Nhưng, học là một chuyện, vì đây là ý của chúng. Chúng ta vẫn còn phải có ý của chúng ta nữa chứ!

Mấy hôm trước, hai đêm liền máy bay Mỹ xâm nhập bầu trời Hà Nội. Tôi đã được thưởng thức nhiều trận mà tôi gọi là hội hoa đăng. Tôi dám bảo đảm từ xưa đến giờ, chưa có ai tổ chức được một đêm hoa đăng sinh động và vĩ đại như vậy.

Tối nay, tôi đi ngủ sớm để đến đêm, nếu có mở hội, tôi còn thức mà tham gia. Chợt, nghe tiếng cán bộ vào mở cửa buồng số 6: buồng của chị Bắc. Tôi vội cúi xuống sát nền, nhìn qua khe cửa, thấy chỉ có một cán bộ. Nhìn đôi dép râu, tôi chưa thể phán đoán được là tên cán bộ nào thì chị Bắc đã đi ra. Tôi hồi hộp và thấy lòng băng khuâng, vì chị Bắc ôm hết chặn màn đi. Như vậy, là chuyển buồng? Chuyển xà lim? Hay chuyển trại?...

Khi hai người ra tới sân xà lim, tôi lắng nghe và tính qua tiếng bước chân, khi ra gần tới cổng xà lim, tôi mới dám đứng dậy. Lúc này, nếu tên cán bộ nó quay hẳn người lại, y mới nhìn thấy tôi. Nhưng nếu muốn quay như vậy, qua những động tác của cơ thể trước khi xoay người, tôi có thể biết trước được. Hơn nữa,

quay hẳn người lại 180 độ như vậy nhanh nhất cũng phải 1 phần 10 giây, thời gian này cũng đủ để tôi thụp người ngồi xuống. Chẳng ai xa lạ, chính là tên Thế “mùi cà chua”. Thảo nào, y vào lúc nào tôi cũng không hay, tên này quái lắm!

Nhìn hình ảnh chị Bắc mặc chiếc áo cánh nâu, đầu đội chiếc khăn vuông màu xanh nhạt, hai tay túm ôm bọc chần màn khệ nệ, ị ạch, tập tễnh bước ra khỏi cổng xà lim, lòng tôi bồi hồi, xót xa thương cảm. Như vậy là chị Bắc đã chuyển khỏi xà lim này rồi! Chúng sẽ đưa chị đi đâu? Qua xà lim khác của Hỏa Lò? Hay đi trại trung ương?... Đó, cũng là hình ảnh cuối cùng của chị Bắc mà tôi nhìn thấy; để rồi, không còn bao giờ, dù nghe một ai nói về chị.

Lúc bấy giờ, trời đã bắt đầu vào Hè, năm 1966; và như vậy, chị Bắc đã ở xà lim I này được 6 tháng.

Hai anh phi công Mỹ, càng về sau càng khóc nhiều, cứ vào lúc đêm khuya. Có nhiều đêm, tiếng khóc của hai anh cũng làm tôi chạnh lòng nhớ nhà. Khiến tôi cũng bị lôi cuốn vào vòng bồi hồi thổn thức. Tôi không muốn nghe hai anh khóc nữa. Tôi vẫn còn những nóng nảy, bực bội của tuổi trẻ, nên đã không dẫn được, tôi quát lên:

- Don't cry anymore!

Cả hai anh đều im bật tiếng khóc, có lẽ các anh tưởng tên cán bộ nào quát! Quát các anh xong, các anh im lặng, tôi lại thấy buồn cười, xen lẫn một chút ân hận. Các anh có biết không, tôi rất thích nói chuyện với các anh. Dù sao, cuộc đời của các anh và tôi đã có một khoảng thời gian cùng thở hít một bầu không khí của Hỏa Lò mà các anh vẫn gọi là “Khách sạn Hilton” đó! Cùng chung một kỷ niệm, chúng ta dễ trở thành bạn lắm chứ, phải không các chiến hữu? Sở dĩ, tôi phải nghĩ và nói với các anh nhiều, bởi vì, trong đáy lòng tôi, tôi vẫn ngưỡng mộ và biết ơn các anh đã chiến đấu cho quê hương tôi, một đất nước mà người dân quá khổ cực, lầm than này.

Thật là nhanh, mới hơn một tuần lễ, từ những chùm lá bàng sum suê đã nhú ra những cụm quả xanh bé tí; chỉ vài ngày không nhìn, lúc xem lại, đã thấy quả to gần gấp đôi rồi. Thậm chí, tôi có cảm tưởng là tôi nhìn thấy những quả bàng lớn dần từng giờ, to dần theo sức nóng của mùa Hè.

Hè năm nay cũng thật lạ, chẳng thấy chú ve sầu kêu? Chẳng biết các chú đi đâu, hay năm nay đặc biệt ngủ muộn! À, phải rồi, có lẽ những tiếng đạn rơi, bom nổ như rung chuyển trời đất của loài người đã làm cho các chú giận, hay sợ, bỏ đi nơi khác, để ngủ yên một giấc dài Đông Xuân chăng? Chứ làm sao giải đáp được là, năm nay tôi chẳng nghe thấy những tiếng vi vu rền rĩ của bản

nhạc cộng đồng vĩ đại của dân tộc các chú tẩu lên: "điệu nhạc trưa Hè" hàng năm!

Chỉ khoảng mười ngày sau, cả hai anh phi công Mỹ đã được ra trại chung. Rất tiếc, tôi chưa tìm được dịp nào hỏi chuyện các anh. Tôi chỉ đoán, việc các anh phải vào xà lim có thể là vì khi ở ngoài trại chung, các anh quen tính ngang tàng của người hùng, trong thế giới tự do mà tôi vẫn nhìn thấy trên các phim ảnh, nên đã tỏ chí khí quật cường bất khuất với tội Cộng Sản. Nhưng, các bạn cũng như tôi, chỉ biết chuẩn bị đương đầu với dao búa, súng đạn mà đã không biết và không ngờ, là kẻ thù của chúng ta lại khốn nạn và ti tiện tùm ngay cái huyết của con người để chi phối. Đó là cái dạ dày của chúng ta! Chúng hèn thật, nhưng cũng phải công nhận một điều là cái hèn đó của chúng đã từng làm cho những quái kiệt anh hùng, ba đầu sáu tay, đã từng ăn gan Cộng Sản phải chịu phép một bề; hoàn toàn ngoan ngoãn theo sự chỉ huy của chúng!

Hai anh phi công Mỹ ở buồng số 10 và số 8 ra trại chung vào buổi sáng, thì ngay buổi chiều hôm ấy, tôi nghe có những tiếng léo nhéo báo cáo. Qua đó, tôi biết được là chúng đưa vào buồng số 9 hai ...cô gái.

Từ ngày chị Bắc đi, tôi cũng thấy buồn. Vừa vắng một người bạn đồng chí, đồng nghiệp, vừa mất một nguồn "chi viện" quan trọng cho cuộc sống hàng ngày. Cái bụng đã quen được hưởng thêm tiêu chuẩn, bây giờ phải trở về mức cũ một cách đột ngột, cái mức chỉ đáp ứng được 1/3 số lượng dạ dày mong muốn hàng bữa. Vì vậy, ít ngày sau, tôi phải bắt buộc áp dụng lại cái phương pháp...nhịn buổi sáng, để dành buổi chiều ăn hai khẩu phần vào một, và chỉ hai ngày thứ Ba và thứ Sáu mỗi tuần. Vì mãi lo cho cái ăn, nên có một số người vào, tôi chả đôn đáo nép chỗ này, ngó chỗ kia để tò mò tìm hiểu về người mới tới như mọi khi.

Chiều hôm nay, sau khi các buồng đã trả bát xong, tự nhiên tên Dư vào mở cửa buồng tôi. Vẫn bằng giọng nói nho nhỏ, nhưng hôm nay có vẻ tình cảm hơn:

- Anh đi ra bàn tôi gặp!

Khi tôi đã ngồi ghé đầu đấy, y tỏ vẻ thân mật:

- Ngày mai, tôi nghỉ phép hàng năm, sẽ có cán bộ khác đến thay. Vậy, anh phải nhớ lời tôi: trong thời gian tôi không có mặt ở xà lim, anh đừng để cho cán bộ nào bắt được anh vi phạm nội quy. Nếu tôi về, nghe các đồng chí phản ánh, anh đừng trách tôi!

Qua câu dẫn dò ân cần của y, tôi thấy y cũng thừa hiểu “típ” người như tôi hay tò mò, sục sạo; chỉ có điều y chưa bắt được tôi tại trận, hoặc là y biết nhưng lờ đi, không muốn bắt. Nhưng dù thế nào, tôi cũng không thể phủ nhận là y có thiện cảm với tôi. Thực vậy, theo nguyên tắc, chẳng có một tên cán bộ nào lại gọi tù trong xà lim ra bảo mình sắp đi phép cả, lại còn dặn dò điều này, điều nọ. Nghĩ như vậy, nên tôi cũng tươi nét mặt:

- Ông về phép ở đâu?

- Về quê.

- Quê ông ở đâu ạ?

- Hà Nam.

- Ông cho tôi gửi lời thăm hỏi và chào mừng gia đình!

Y có vẻ xúc động, đầu chớp mũi y đỏ lên rồi rung rung, mắt y nhìn tôi đăm đăm và gật gật đầu. Thấy thời cơ thuận lợi, tôi hỏi luôn một vấn đề thắc mắc trong lòng mà chưa có dịp:

- Thưa ông, hôm nọ có một ông đi với ông Trì và ông Lê vào buồng thăm tôi, ông biết là ai không?

Y hơi ngập ngừng, nhìn tôi một lúc, rồi nói chậm rãi:

- Ông Nguyễn Văn Long, giám đốc sở Công An Hà Hội.

À , ra thế! Thảo nào hai tên Trì và Lê nể sợ là phải. Tên Long này còn là đại tá, thường vụ Thành Ủy Thủ Đô của cả nước xã hội chủ nghĩa này nữa đấy. Trên đài truyền thanh Hà Nội, tôi vẫn thường xuyên nghe nói nhiều về y.

Sau khi trả lời tôi câu này, hình như tên Dư cảm thấy rằng y đã nói hơi nhiều; mà lại nói cả những điều không được phép nói; vì vậy y tỏ ý bảo tôi vào...

Những hành động bẩn thỉu của bọn quân giáo với nữ tù.....

Sáng hôm sau, tên cán bộ trực xà lim thay Dư, không ai xa lạ, chính là tên Thế “mũi cà chua”! Ngay từ trận thử lửa trong ngày đầu tiên tôi bước chân vào Hỏa Lò, giữa tôi với y cách đây đúng 4 năm về trước; cho tới bây giờ, bất cứ lúc nào gặp nhau, tôi và y vẫn bốn mắt gườm gườm. Tôi rất hận y, nhưng không thể làm gì được. Còn y, là một tên rất nhỏ nhen, vặt vãnh, vẫn sẵn lòng thù ghét tôi, nên hẳn có dịp là y hành tôi đến nơi, đến chốn. Dù sao tôi chỉ là một tên tù, nên vẫn cúi mặt làm theo ý y, nhưng ruột gan tôi hẳn phải tím bầm lại. Vậy mà, bây giờ nó lại trực xà lim nữa. Do đó, với tên hung thần luôn nghĩ cách “trù ếm” tôi này, tôi quyết định, trong thời gian này, tôi phải nằm im nghĩ ngợi.

Khi y mở tới cửa buồng tôi, ôm bô đi vào nhà tắm mà tôi biết là cặp mắt ti hí đang đăm đăm nhìn tôi soi mói, như mắt của con rắn nhìn con ếch vậy. Nhưng, cái thể của một tên tù, tôi phải lờ đi coi như không biết.

Sau khi cho tù ăn cơm nước xong, y vào mở cửa cho hai cô buồng số 9 ra sân chơi! Hai cô này, mới vào xà lim được ba, bốn ngày, mà tên Thế lại mở cửa cho ra sân chơi? Điều này làm cho tôi tò mò, muốn nhìn xem hai cô là loại người nào. Tuy nhiên, cũng biết tên Thế này rất quái quỷ. Y cũng chỉ hơn tôi 1, 2 tuổi thôi; nhưng, nhìn đôi mắt lươn của y, tôi biết y quả thực không vừa. Tôi cũng hiểu điều làm y thích nhất, là bắt được tôi phạm nội quy. Vì thế, tôi lại càng phải cẩn thận. Không hiểu sao, tự trong lòng tôi, tôi lại thấy ham, muốn tranh đấu, thủ đoạn với tên Thế này, một tên quái nhất trong những tên quân giáo ở Hỏa Lò Hà Nội.

Tôi đang băn khoăn nghĩ ngợi, tính cách làm sao để đứng lên nhìn hai cô buồng số 9 đang ở ngoài sân; chợt giật mình vì tiếng quát của tên Thế:

- Anh kia, đứng lên làm gì đấy?

Biết ngay mà, tôi tự nhủ, thế nào y chẳng rình! Tiếng chân rầm rập đi vội vào buồng số 10. Buồng 10 cũng mới vào được hai ngày sau khi anh phi công Mỹ ra trại chung, vậy mà đã bị bắt phạm nội quy. Thật xui xẻo! Tiếng cùm rút nghe đến “xoạch”, không hề có một tiếng hỏi, chỉ có giọng tên Thế khô đanh:

- Bỏ chân vào!

Thời cơ đẹp, lúc này chính là lúc an toàn nhất, nhanh như một con cắt, tôi đứng ngay lên sàn, nhìn ra sân.

Trời! Tôi cũng phải bàng hoàng giật mình. Một phụ nữ chừng 25, 26 tuổi, dáng cao, gầy đang cúi đầu đi đi, lại lại phía sát tường ngăn sân trại chung xà lim. Còn cô kia, chừng 21, 22 tuổi, đẹp như một nàng tiên trên trần, hai tay chấp ngược lên phía sau gáy, đang nhịp nhàng xoay một điệu Valse lả lơi, nhún nhảy của một khúc nghệ thường!

Tôi như đờ người ra và ngớ ngàng vì không thể ngờ nổi. Bốn năm trước đây, hơn một tháng trời lang thang khắp phố phường Hà Nội, tôi chẳng thấy một người đẹp nào cả. Vậy mà, trong lúc này, ở ngay trong xà lim, tại sao lại có một giai nhân tuyệt thế như vậy! Thảo nào mà tên Thế đã vội vàng cho hai người ra sân. Và, buồng số 10 mới vào xà lim đã bị cùm.

Tôi mãi mê suy nghĩ, mắt vẫn đắm đắm nhìn tấm thân ngà ngọc đang nhịp nhàng, uyển chuyển dưới ánh nắng vàng. Đôi tay trần chấp sau gáy như muốn khoe với thế nhân, đây là tuyệt tác của hóa công. Làn tóc mây, óng lên màu nắng, phất phơ buông thả phủ nửa kín, nửa hở đôi vai trần.

Hình như cô ấy cảm thấy có một tia lửa điện vô hình đang chà, xát chiếu thẳng vào khắp người cô, nên đột nhiên, cô ngừng đầu lên nhìn về phía cửa sổ buồng tôi. Thấy bóng người lơ mờ sau khung cửa sổ, cô dướm người như một phản xạ tự nhiên, khụy xuống, hét lên một tiếng thất thanh, rồi nhào thụt vào sát phía chân tường, dưới cửa sổ, khuất tầm mắt tôi. Cô lớn quay lại, nhón nhác, hỏi giật giọng:

- Cái gì? Cái gì vậy?

Không có tiếng cô bé trả lời. Lúc đó, tôi đã ngồi thụt người xuống. Từ phía trong, tên Thế đã cùm xong số 10 và chạy vội ra sân, quát hỏi:

- Cái gì thế!

Tim tôi như thất lại, hồi hộp chờ câu trả lời của cô bé. Im lặng một lúc. Rồi một tiếng cộc lốc:

- Không!

Người đẹp có khác, tù mà dám trả lời với quản giáo như thế! Vậy mà cũng không nghe tiếng hạch sách gì. Phần tôi, ở trong buồng, tôi cũng thở ra một hơi dài như vừa trút được một mối ưu lo.

Chiều hôm ấy, sau khi các buồng đã cơm nước xong xuôi và các cửa cũng khóa rồi. Lúc này, mới độ 4 giờ chiều, còn một giờ nữa mới hết giờ hành chính, (cách gọi của Cộng Sản là hết giờ làm việc, hay giờ “tan tầm”). Với thính giác

bén nhảy của mình, rõ ràng tôi nghe có tiếng chân sền sệt, nhè nhẹ đi vào. Vội vàng ghé mắt sát xuống nền, tôi nhìn qua khe cửa. Chà! Một đôi bàn chân không dép đang rón rén đi vào phía trong, phía buồng số 9. Tôi vểnh tai, lắng chờ nghe tiếng mở cửa. Nhưng, tuyệt nhiên không hề có một âm thanh hay tiếng động nào khác, ngoài thỉnh thoảng có tiếng động kéo bô, tiếng nước giải tồ tồ, róc rách, hòa lẫn với những tiếng rên, tiếng thở dài của các buồng chung quanh...

Như vậy, tên Thế vào trong đó để làm gì? Nếu muốn rình bắt các buồng nói chuyện, y ngồi ngay ngoài buồng trực cũng đủ biết. Hơn nữa, ở Hỏa Lò 4 năm nay, lần đầu tiên tôi mới thấy hiện tượng tọt dép, rón rén kiểu này. Vậy, đây là một hành động mờ ám. Do đó, chỉ có hai vấn đề: một, y lén vào buồng số 9, mà lúc nãy y đã không đóng cửa buồng này, nên tôi không nghe tiếng mở cửa. Hai, y đã làm một việc bản thủ là nhìn qua khe cửa, để theo dõi những sinh hoạt riêng của phụ nữ.

Trường hợp một, khó có thể xảy ra, vì buồng số 9 có những hai người, đâu có thể làm như thế được. Vậy, chỉ còn trường hợp hai. Qua vấn đề này, tôi thấy tên Thế cũng chờn các buồng khác để ý, biết được việc làm mờ ám của y. Nhưng nói chung, những người phải vào xà lim, ai cũng chết cả cõi lòng về tội lỗi, về cuộc đời, để ý làm quái gì những việc chung quanh. Do đó, số người tò mò chỉ là số ít. Tò mò mà tinh ranh, y mới ngán. Qua những cái nhìn và thái độ của y, tôi biết tên Thế cũng kỳ tôi lắm. Tôi tự nói một mình: “được, những ngày tới, tao sẽ biết rõ về mày!”.

Hôm sau là ngày tắm giặt. Tới buồng tôi ra sân phơi quần áo. Tôi giặt và phơi đôi “bí tất” vĩ đại của mình, trông chúng như đôi hia, vá chằng vá đụp bao nhiêu màu vải. Cả hai cô buồng số 9 đều đứng lên nhìn tôi. Biết tên Thế đang đứng chỗ bàn trực rình, nên tôi không làm một cử chỉ khác lạ nào, chỉ hơi mỉm cười đáp lại buồng số 9.

Chắc hẳn các cô đang dán mắt vào đôi “bí tất” quái dị của tôi phơi trên dây, và ngạc nhiên thắc mắc không thể hiểu được là tại sao một người tù, không có quần áo riêng khác mấy bộ đồ tù, mà lại có một đôi “bí tất” vĩ đại như vậy? Đôi “bí tất” này muốn khô, dù được nắng, phải hai ba ngày. Chúng dày đến gần một phân ấy!

Chiều hôm đó, khi buồng số 9 ra sân lấy quần áo phơi, buồng số 14 lại có người nữa bị cùm! Hai cô số 9 mới vào xà lim chưa được một tuần, đã hai người bị cùm rồi. Đàn bà, nhất lại là đàn bà đẹp, đáng sợ thật! Ôi! Từ xưa tới nay đã làm khóc meo bao vị anh hùng! Thậm chí tan xương, nát thịt cũng vì giai nhân!

Hai cô buồng số 9, không biết là loại người gì và bị bắt vì tội chi? Nếu không sợ buồng số 7 (nằm vùng) và tên Thế tinh quái, tôi có thể tìm cách hỏi chuyện để biết được.

Tên Thế chó chết này, không những cứ cuối giờ đi chân không vào trong phía buồng số 9; lại còn, cả trong giờ trực tối của cán bộ khác, y cũng vào xà lim. Có khi y vào nhà tắm đi cầu, rồi lại vờ ra cổng xà lim đóng cửa nghe “thình” một cái, xong lẳng lẳng rút dép ra cầm tay, rón rén đi trở vào phía buồng số 9. Thái độ của y nhớn nhác, lấm lét, quả “cà chua” chín ở giữa mặt y dạo này hình như càng to ra và không còn mọng như 4 năm trước; trái lại, bắt đầu sần sùi dưới cặp mắt lươn nhấp nháy, và đôi mắt dày xám ngoét như hai miếng thịt trâu xào với rau muống. Trông y thật buồn cho con mắt. Ấy thế mà xem ý ra, hai cô số 9 lại...chịu đấy!? Thế mới biết, hai thứ tiền và quyền mạnh lực cũng ghê gớm thật!?

Có nhiều buổi tối, tôi đã nghe thấy những tiếng thì thầm; và thậm chí, hai cô còn được mang thau vào nhà tắm nữa. Tôi biết, hai cô đã lợi dụng tên Thế, để vào nhà tắm làm vệ sinh phụ nữ, tắm rửa, hoặc lấy nước vào buồng. Hai cô có hai cái thau men rất đẹp.

Mùa đã vào Hè, trời ngày, càng nóng, nhất là ở xà lim. Tôi cởi trần mặc quần đùi, mồ hôi vẫn nhớp nháp khó chịu. Vì vậy, thường khoảng 9 giờ tối, trước khi đóng bộ đi ngủ, bao giờ tôi cũng phải ...”tắm” một cái cho hết mồ hôi. Đã có kinh nghiệm nhiều, cho nên, khi trả bát buổi chiều, cầm gáo dừa đến thùng nước, tôi uống no ngay tại chỗ. Rồi múc một gáo, để cẩn thận trong một góc sàn. Tới 9 giờ, đợi và nghe ngóng không có tên cán bộ nào lai vãng, ra vào, tôi tụt quần ra ...”tắm”. Với một gáo nước (để uống) và một miếng giẻ (thay khăn mặt), tôi “gội” ướt cả đầu, và lau suốt cả người. “Tắm” xong, cũng cảm thấy người mát mẻ, nhẹ nhàng dễ chịu hơn, và khoan khoái “đóng bộ” đi ngủ.

Ở xà lim lâu, tôi đã biết là khi hết giờ hành chính, không bao giờ tù lại được mở cửa cho ra ngoài, trừ trường hợp đặc biệt, có lệnh của Ban Giám Thị. Ở đây, cả hai cô buồng số 6 đều được ra vào. Nhưng có điều, tuy đi ra, đi vào giữa bàn trực với trong buồng, tên Thế và hai cô đều phải đi chân đất, như vậy, là họ cố ý giấu không cho các buồng biết. Cao hơn nữa, các cô có thể nhờ tên Thế ra phố liên lạc với gia đình, hoặc mua bán những thứ cần thiết. Điều này là rất nghiêm trọng đối với một bị can còn đang trong thời gian khai thác, kể cả về chính trị hay hình sự. Sau khi tên “nằm vùng” số 7 chuyển đi rồi, tên Thế càng ngày càng ngang nhiên hơn; hầu như không tối nào không có mặt y, thì thầm to nhỏ ở trong buồng số 9. Mới đầu, tôi tưởng các cô là nhân vật này, nhân vật kia thế nào đó, tôi mới quan tâm, muốn tìm hiểu. Bây giờ, thấy các cô như thế, tôi cũng chẳng muốn để ý làm gì.

Còn tên Thế, tuy giữa cá nhân với cá nhân, tôi không ưa nó; nhưng, trong việc này, về khía cạnh khác, y là loại người xấu của xã hội (bất cứ một tổ chức, hay một nhà nước nào đứng đắn cũng không bao giờ dùng những loại cán bộ như tên Thế). Nhưng, riêng trong trường hợp này đối với tôi y lại rất...”tốt”. Tôi mong y tiến tới nữa; và, nếu có điều kiện, tôi còn “ủng hộ” hoặc che giấu cho y.

Vậy mà y chẳng hiểu cho lòng tôi ủng hộ y. Ngay buổi sáng hôm sau, y xuống trại thợ gọi anh thợ cắt tóc lên xà lim. Y mở cửa từng buồng, bắt ra cắt tóc. “Tông đơ” điện, gửi một cái đầu chỉ 2 phút, kể cả râu. Tôi để ý, những buồng khác tên Thế thường để tên tù “thợ” cắt theo kiểu cũ, chỉ có cắt cao lên thôi. Riêng đến lượt tôi, chẳng biết nghĩ thế nào, y lại bảo anh thợ cắt tóc hãy gửi trọc đầu tôi. Tôi phản đối, y cười đều nói:

- Mùa hè, cho nó mát!

Tên thợ húi tóc phải theo lệnh, nên sau một lúc, tôi sờ tay lên đầu, như đầu sư cụ! Thật là giận tím ruột, bầm gan! Có thể tên Thế cũng biết tôi tù đã lâu và bây giờ không còn đi cung nữa, cho nên y mới dám làm như vậy.

Về buồng, tôi soi mặt vào “gương”, gáo đựng nước và bô khi có nước giải là hai cái “gương” của xà lim, trông mặt thật là ngáo! Thằng chó chết, thật hèn hạ, ỷ có quyền nên hành tôi những điều vật vãnh.

Một buổi, các cô buồng số 9 ra sân chơi; trong buồng tôi cũng đang đi bách bộ. Tôi cứ đếm vừa đúng 8 bước là một vòng trong cái khung giữa hai sàn. Đầu óc thì vẫn vui chơi, thỉnh thoảng lại đưa mắt ra nhìn lên cây bàng.

Có nhìn cây bàng mới thấy thời gian đi vùn vụt. Những trái bàng, từng chùm, từng chùm thật đầy đà lổm đổm những quả chín vàng hoe. Sân xà lim cũng đã lác đác những quả bàng chín lìa cành về với cội. Hết giai đoạn thờ hít mùi hoa bàng, lại đếm thời gian ngụp lặn trong hương bàng chín. Chân tôi vẫn bước đều, óc tôi vẫn chảy dài về đâu đâu, đột nhiên, tôi thấy từ cái lỗ ở dưới nền chỗ sát chân tường, thông nước ra cái rãnh phía bên ngoài sân xà lim, có mấy quả bàng chín được đẩy vào buồng tôi. Ngồi thụp xuống, tôi chộp lấy cái que chổi thanh hao đang từ ngoài thọc vào. Bên ngoài, kéo ra, trong này tôi kéo mạnh vào. Tôi nghe bên ngoài hai cô cười rúc rích. Thì ra hai cô buồng số 9 nghịch ngợm, muốn phá tôi cho đỡ buồn. Lúc trở vào, hai ngang qua buồng tôi, các cô đã “dám” liêu lĩnh gõ “cạch , cạch” hai tiếng vào cánh cửa buồng tôi. Chỉ có một người gõ cửa, không biết cô nào đây?

Sáng hôm sau, người mở các buồng lại là tên Dư. Y đã về! Khi y mở tới buồng tôi, tôi thật mừng rỡ, nói nhỏ đủ y nghe:

- Ông mới về?

Chỉ là một câu hỏi đơn giản như vậy, nhưng đã thể hiện tràn ngập nỗi hân hoan. Y gật gật đầu, mồm nhếch một nụ cười, mắt cứ nhìn lên đầu tôi.

Lúc tôi ở nhà tắm đồ bỏ về, từ bàn trực, tên Dư đứng dậy, đi vào hẳn trong buồng tôi. Đặt một tấm mía và một chiếc bánh nếp lên chiếc chiếu của tôi, y nói nhỏ, giọng tình cảm:

- Quà nhà quê đấy!

Của cho không bằng cách cho. Tôi thật cảm động. Tôi cũng không hiểu từ nguyên nhân nào, y lại đối xử với tôi như vậy. Có lẽ, một phần do y trông coi tôi đã lâu ngày, thấy được ít nhiều tính nết của tôi, nên y mới dám làm vậy. Nếu tôi thiếu ý thức, khi gặp chấp pháp, hay quản giáo khác khoe, kể lại chuyện quà cáp này, y sẽ bị kiểm điểm nặng. Nhưng với tôi, vì người ân, mình phải có ý thức, thà chết đừng hòng tôi kể lại những chuyện như vậy.

Tên Dư chỉ tay lên đầu tôi giọng thân mật:

- Đầu anh làm sao lại cắt trọc như vậy?

Chẳng muốn tình tiết làm gì, nên tôi trả lời cho qua:

- Mùa Hè, cắt như vậy cho nó mát!

Tôi chợt nhớ lại và mỉm cười, vô tình tôi đã nhắc lại đúng câu nói của tên Thế. Tôi hỏi tiếp:

- Thưa ông, gia đình nhà khỏe cả?

Y chậm rãi:

- Mấy đứa chúng nó đi nghỉ vụ hết, chỉ còn mình nhà tôi ở nhà. Cỏ mọc đầy sân, tôi về gần một tháng, chỉ suốt ngày làm cỏ với cuốc vườn.

- Thưa ông, vườn nhà có rộng không ạ?

- Có chét đâu mà rộng. Được có 5 phần trăm đất dành cho “cải thiện” gia đình, còn là của hợp tác xã hết.

Qua cách nói chuyện, tôi thấy y thật là một người nông dân chất phác, lại quê mùa nữa. Tất nhiên, cũng chẳng phải người tù nào, y cũng đối xử như vậy.

Gần hết giờ làm việc, y vào buồng số 10 và 14 mắng thậm tệ, vì khi y đi vắng hai buồng này đã phạm nội quy.

Buổi tối hôm ấy, tôi cũng thoáng nghe tiếng chân người đi rất nhẹ. Chắc lại là tên Thế mò vào buồng số 9. Không hiểu sao, dạo này ít thấy y vào? Nhưng, mọi khi phải đến 9, 10 giờ tối y mới mò vào, bây giờ mới khoảng 8 giờ? Nghĩ vậy, tôi cúi xuống xem sao. Bàn chân cũng tụt dép ra, nhưng lại rất to và thô. Không phải tên Thế. Nhưng tôi cũng không thể đoán ra bàn chân của tên quản giáo nào? Vậy mà, sao cũng phải tụt dép ra làm gì? Càng nghĩ, tôi càng thắc mắc, và óc tò mò của tôi lại càng được kích thích hơn. Để cho sáng tỏ vấn đề, tôi cố theo dõi, lắng nghe. Rất lâu, cũng không có âm thanh gì đặc biệt cả...

Mãi tới hơn 9 giờ, mới lại thấy đôi bàn chân dép đó, rón rén đi ra. Chắc phải ra tới chỗ bàn trực rồi mới dám xỏ dép. Tôi nghe thấy bước chân ra tới gần cổng, tôi dùng phương pháp “ngửa mặt” để quan sát. Tôi giật thót người lại! Người đi lén lút đó là tên Trì, Thượng Ủy Phó Giám Thị. Người y như lực điền, cái mặt to tướng, đầy thịt, đôi mắt đỏ như mắt cá rô, với hàng lông mi rậm rì. Y vào buồng số 9 để làm gì? Trông y cũng đầy vẻ hảo ngọt.

Rồi từ đấy, tên Trì ra vào liên tục. Còn tên Thế? Tuyệt nhiên không dám bén mảng gì đến xà lim nữa. Và, cho đến sau này, tôi cũng không gặp tên Thế ở Hỏa Lò, chẳng hiểu vì sao. Nhiều lần tôi muốn hỏi tên Dư về buồng số 9, nhưng lần nào cũng không dám. Tôi biết y sẽ không trả lời và có thể còn đánh giá là tôi đã lợi dụng tình cảm của y để làm tới. Cuối cùng, vào một buổi tối, sau khi xác định chắc chắn không có tên cán bộ nào, tôi đành lên tiếng gọi:

- Số 12 gọi số 7 nè! Số 7 khỏe không?

Ở buồng số 7 tên nằm vùng đã đi ra rồi, chỉ còn lại một anh cao cao, cho nên tôi gọi chào chơi, mục đích là để sau đó bắt chuyện với buồng số 9. Tôi không thấy số 7 trả lời, mà lại có tiếng số 9, nghe trong trẻo như tiếng khánh chạm nhau:

- Anh 12 khỏe không?

Mắt vẫn không rời mép trên cánh cửa cổng, tôi trả lời:

- Cám ơn, khỏe! Số 9 ở Hà Nội phải không?

Hai tiếng cười rúc rích:

- Hà Nội!

Tôi hỏi tiếp:

- Tội gì thế?

- “Dạt vòm ngoài!” Còn anh, tôi đã biết rồi nhé!

Hơi choáng người, cô này nói đùa hay nói thật đây? “Dạt vòm ngoài” là gì? Nếu hỏi lại, thì chứng tỏ mình “cà quỳnh”; mà không hỏi thì không biết. Nhưng các cô trả lời với tôi kiểu như vậy, tôi đoán ngay là các cô không biết thực về tôi. Nếu thực biết tôi ở miền Nam ra, các cô sẽ không dùng tiếng “lóng” đó với tôi, làm sao tôi hiểu được? Nghĩ thế, tôi hỏi một câu nữa dò dẫm:

- Ở ngoài số 9 làm gì?

Một giọng cười ré lên ngật nghéo:

- Văn Công Trung Ương!

Á, thảo nào! Vừa lúc đó, cánh cổng xà lim hé rộng ra, tôi ngồi thụt xuống. Số 9 cũng im bật. Thì ra, các cô cũng canh cổng. Có người vào tắm giặt ở trong nhà tắm xà lim.

Số 9 là văn công Trung Ương, không trách được đẹp thế! Còn tội “dạt vòm ngoài” là thế nào? Chợt nghĩ đến anh Nguyễn Lâm, số 4, tôi khạc hai tiếng gọi anh. Sau khi tôi hỏi bằng cách viết chữ vì cán bộ trong nhà tắm tôi không lên tiếng được, vả lại cũng chẳng muốn số 9 biết mình “tò”. Anh Lâm cho biết là cũng giống tội của anh, nghĩa là “chạy ra nước ngoài”.

Mãi gần 10 giờ, người trong nhà tắm mới ra. Tôi nghe tiếng thau để nhẹ xuống nền nhà, chắc hẳn là nữ rồi. Tò mò, tôi khẽ đứng lên nhìn xem thử mụ Hoa, mụ Thơ hay mụ Đậu? Tôi thót người, nhìn theo sau lưng một cô gái thật trẻ, đang cắp một cái thau men màu xanh đậm. Mái tóc cô thật dài, buông xõa phía sau vai xuống đến ngang...mông. Cô gái này lạ hoắc, tôi chưa trông thấy bao giờ. Tôi cứ nhìn theo mãi, cho tới khi cô ấy ra khuất ngoài sân trại chung. Rất tiếc, tôi chỉ nhìn được phía sau lưng, chẳng biết mặt mũi cô ra sao. Nhưng, cô có một thân hình đang độ căng đầy.

Ta quen nhau mùa ... Đông ...

Thỉnh thoảng từng làn gió heo may đã bắt đầu nhẹ thổi về, làm chuyển dần màu lá bàng từ xanh thẫm sang ươm vàng. Gió heo may về như nhắc nhở lòng ai mùa Thu trở lại.

Đạo này, bàng chín rộ. Càng về đêm hương bàng càng ngát ngào, theo gió tỏa khắp Hỏa Lò. Bàng lại mỗi ngày mỗi rụng nhiều. Cứ hai ngày một lần, tôi phải quét và hốt mệt nghỉ. Công việc này, tôi thấy đam mê như hái hoa, bắt bướm, nhón nhơ trong cánh rừng đời.

Sáng hôm nay, tôi vừa quét sân xà lim, vừa lắng nghe tiếng loa léo nhéo một bản tin:

“.....Theo nguồn tin UPI và AFP, Mỹ đã chuyển thêm hai tiểu đoàn Dù nữa, đang rời từ Okinawa sang Việt Nam, để bổ sung và tăng cường cho Sư đoàn “Anh Cả Đỏ”; đưa tổng số quân Mỹ ở miền Nam cho đến nay lên tới.....”.

Không những rõ ràng chi tiết số vạn, số nghìn, số trăm mà con cả số chục nữa.

Nằm ở trong lòng đất của kẻ thù, hàng ngày, hàng tháng, hàng năm, nghe những loại bản tin như thế này không biết bao nhiêu lần. Tai đã nhàm chán, vậy mà lòng vẫn không hết ám ức, bức bối. Tôi vẫn hiểu là Mỹ giàu lắm, Mỹ mạnh lắm, Mỹ nói chuyện với Cộng Sản thường nói thẳng, nói thật. Chính phủ Mỹ không nói, Quốc hội, báo chí Mỹ cũng nói. Nếu không như thế chẳng nữa, với lẽ lối tổ chức, làm việc ở nước Mỹ dân chủ, tự do, các điệp viên của Cộng Sản đã lấy tin quá dễ dàng. So với cảnh những điệp viên của thế giới tự do phải vào đất Cộng Sản lấy tin, khó khăn khác nhau một trời, một vực.

Mỹ đã đánh giá Cộng Sản Việt Nam theo con mắt của Mỹ nhìn...Việt Nam Cộng Hòa. Nghĩa là, Mỹ cho rằng Liên Xô và Trung Quốc có quyền hạn tuyệt đối với Cộng Sản Việt Nam. Cụ thể, nhiều Tổng Thống Mỹ bàn chuyện giải quyết vấn đề của Việt Nam lại bàn với Liên Xô, với Trung Quốc. Tôi thừa nhận, trong tương quan giữa các nước trên thế giới ngày nay, những nước lớn có ảnh hưởng hoàn toàn không giống như Mỹ đã đánh giá. Nhất là giữa các nước Cộng Sản. Sự ảnh hưởng này, phụ thuộc vào những tình tiết quan hệ riêng của mỗi nước Cộng Sản. Không hề giống như bên thế giới tự do. Thật là sai lầm! Sai lầm nọ lại đề ra sai lầm kia, theo cái nhìn của người tư bản. Để phần sau, tôi sẽ nêu nhiều dữ kiện minh chứng. Đó là yếu tố bí mật, bất ngờ. Điều này sẽ làm cho đối phương mất cảnh giác, nhìn sai sự thật.

Từ ngàn xưa, nếu Khổng Minh không sử dụng yếu tố bất ngờ, bí mật, ngày nay, ông đã không nổi danh với chúng ta như vậy. Nước Nhật chỉ là một nước vừa phải, không lớn lắm, mà đã nhiều lần làm cho Mỹ méo mặt, Liên Xô điên đầu, thế giới nể sợ, cũng chỉ vì những yếu tố trên. Thế mà, nước Mỹ đã hầu như không sử dụng những yếu tố này.

Để làm sáng tỏ hơn, tôi xin đơn cử một thí dụ: “Một binh đoàn M được lệnh đánh chiếm một hòn đảo X của đối phương. Hòn đảo X này có một trung đoàn địch quân phòng thủ, trang bị những vũ khí bình thường. Những kế hoạch bố phòng cũng bình thường như từ trước đến giờ.

Binh đoàn M quân số quá lớn, gấp 9, 10 lần lực lượng phòng thủ của đối phương. Vũ khí trang bị lại hiện đại hơn hẳn bên phía lực lượng phòng thủ của đảo. Do đó, dù không có yếu tố bất ngờ và bí mật. Dù đối phương có biết trước hay không, hòn đảo X cũng bị chiếm.

Nhưng, nếu biết vận dụng và phát huy tối đa yếu tố bất ngờ, giương Đông, kích Tây; vờ chuyển quân, bắn tin là sẽ sang phía A, lại bất ngờ đánh phía B; dùng những phương pháp tương kế, tựu kế đánh lừa, ru ngủ địch, thực thực, hư hư... Nghĩa là, làm sao bịt chặt mắt địch lại để đánh. Địch không thể đoán biết ta sẽ đánh chỗ nào, lực lượng ta đặt ở đâu, chỗ địch tưởng nhiều, lại hóa ít, v.v... Vì vậy, khi ta chiếm hòn đảo X, địch giết mình, hoang mang đầu óc. Vì địch không hề biết trước, và có thể hôm đó đảo lại đang mở hội liên hoan chẳng hạn, cho nên, quân đổ bộ chiếm được đảo, với số lượng thương vong độ 200 chiến sĩ.

Ngược lại, vì lẽ lối tổ chức của phe ta, tính huênh hoang của kẻ khỏe, quân ta ở đâu, địch biết; rút đi bao nhiêu, thêm vào bao nhiêu, địch biết; vũ khí loại gì, mới đưa vào bao nhiêu, địch cũng biết... Khi đã biết, tất nhiên đối phương phải tăng cường tối ta để phòng thủ, kể cả về người cũng như về vũ khí, kế hoạch, hầm hố chướng ngại v.v... ngày đêm cẩn mật không rời tay súng.

Vì quân số của binh đoàn M gấp bội, và vũ khí lại trội hơn hẳn như đã nói trên, nên hòn đảo X vẫn bị chiếm. Nhưng, vì đối phương đã tăng cường quân số, vũ khí, cũng như tinh thần không rời tay súng, v.v... nên số thương vong của binh đoàn M lên tới 1000 người...

Như vậy, đối với 800 chiến sĩ ưu tú của chúng ta, mỗi một người là một đơn vị trong chùm liên hệ của gia đình. Thêm 800 gia đình đau thương vì mất người thân, chỉ vì muốn tỏ ra là người “lớn”, là quân tử bảo thẳng cho đối phương “tiểu nhân” biết mọi việc khi ta hành quân... Ai sẽ chịu tội, chịu trách nhiệm về 800 mạng người này? Các ông Tổng Thống, các ông Tư Lệnh có chịu trách nhiệm

không? Trách nhiệm là đền được mạng sống của con người không? Xin quý vị giải đáp cho người khác nghe lọt lỗ tai.

Đêm nay, chẳng hiểu sao tôi cứ trần trọc mãi không ngủ được. Tôi mở mắt nhìn lên phía cửa sổ, trăng Thu vàng vặc như mời gọi tôi dậy. Tôi vươn vai lắng nghe, xác định tụi cán bộ, nghe những âm thanh của đêm khuya, tôi biết đêm đã khuya lắm rồi. Thình thoảng, tôi lại nghe tiếng rên ở buồng số 1 sát nhà tắm. Tôi đứng dậy, trèo lên sàn, tựa đầu vào lưới thép của cửa sổ, nhìn ra bầu trời bên ngoài.

Nền trời tím sẫm, không một vẩn mây. Chéo mãi phía Đông, một mảnh trăng gầy, hạ huyền với hai đầu nhọn hoắt quặp xuống, như đôi sừng của con dê già. Những khung nhà, mái ngói của khu trại chung phía xa xa, vạch cắt bầu trời phía Đông Bắc thành những nét kỷ hà đen xẫm. Một chiếc lá bàng rời cành, lắc lư, chao đảo, lấp lánh dưới ánh trăng khuya, sà xuống nền xà lim càng làm cho cảnh đêm thâm vắng lặng. Một cơn gió nhẹ thổi qua làm những chiếc lá bàng trên cành xao xác.

Đã lâu lắm, hôm nay, tôi mới lại được ngửi mùi hương Thu. Tôi không biết dùng ngôn từ gì để tả rõ được mùi hương này. Hương Thu len lén, chậm chạp luồn lách vào mũi khiến cho hai cánh mũi tôi như cong lên, trán tôi cau lại, ngón chân cái của tôi tự nhiên ngo ngoáy, ngúc ngắc đập nhẹ nhẹ xuống sàn theo một điệu nhạc mơ hồ, đưa hồn tôi lơ lửng vào cõi... không bờ. Bỗng tiếng một con mối ré lên “chặc, đặc, đặc...” một hồi dài đã gọi hồn tôi trở về thực tại. Đã mỏi chân rồi, thôi tôi xin tạm biệt trời Thu để đi vào giấc ngủ đêm Thu gần tàn...

Sáng hôm sau, tôi đang còn muốn ngủ nữa, tiếng loa đã gióng lên như tiếng con mẹ hàng xóm mất gà, đang cất cao giọng rửa sả thiên hạ, cứ làm như cả xóm ăn cắp gà của mụ. Như vậy, làm sao còn ngủ nổi nữa, tôi đành phải nằm nghe tiếng chửi rửa vậy thôi.

Một bản tin về chiến trường miền Nam: loan báo số thương vong của lính Mỹ, Úc và Đại Hàn trong tháng vừa qua. Âm thanh chọc vào tai tôi, đã đẩy mồm tôi, loe ra thành một nụ cười. Tôi cười, vì nếu cứ ghi số thương vong của lính Mỹ, Đại Hàn và Úc từng trận đánh, của suốt mấy năm, từ khi Mỹ bắt đầu đưa quân vào, đầu 1965, cho đến bây giờ, ở miền Nam chả còn một người lính Úc, Mỹ hay Triều Tiên quái nào nữa. Thế mới lạ chứ! Ngược lại, tôi cũng khen lính Mỹ, Triều Tiên, Úc ra trận càn quét, bắn rất tài tình, nghĩa là chỉ nhằm bắn...bà già, đàn bà, con gái và...trẻ con, và tránh rất giỏi, không hề bắn trúng vào một thằng Việt Cộng nào cả.

Nó vô lý đến độ buồn cười như vậy đấy, và có như vậy, nó mới là một trong những yếu tố để sau này tôi làm sáng tỏ lý luận chứng minh về nghệ thuật tuyên

truyền của Cộng Sản. Sau này, khi tôi có gần hai năm chuyên chú đọc những tác phẩm lý luận, của hầu hết những nhà tư tưởng tiền khởi Cộng Sản cho đến bây giờ, kết hợp với thực tiễn người thực, việc thực tôi đã gặp, trong hơn một chục năm ở các trại giam trung ương, tôi đã có cái nhìn đủ điều kiện hơn về một số lãnh vực.

Thấm thoát đã lại vào mùa Đông, mùa Đông thứ năm. Cây bàng lại khẳng khiu, trơ trụi những cành chọc thẳng lên trời, như những cọng râu của con cá mực khô.

Cả một năm tròn vừa qua, chấp pháp không hề gọi cung, chúng làm như đã quên hẳn tôi rồi. Thật là kinh khủng! Ý nghĩ này đã tạo nên một sự ức chế ghê rợn đối với tâm lý của tôi. Hơn 4 năm qua, với biết bao cung kẹo giày vò, cùm kẹp, chết đi sống lại mấy lần, đói khát, cầu xé ngày đêm... Thế mà hầu như tôi không hề biết sợ. Chân ở trong cùm vẫn rung lên theo những điệu nhạc ngầm của cõi lòng. Giờ đây, tôi lại cảm thấy ghê sợ. Tôi sợ chúng đã bỏ quên tôi! Năm này, qua năm khác, cơ thể của tôi, dù tinh thần có cố gắng phấn đấu đến đâu, cũng tàn lụi dần đi. Hoặc, không bệnh tật, cũng điên khùng mà chết. Nếu, chúng gọi tôi ra tuyên bố rõ ràng sẽ giam thêm ba năm, hoặc năm, mười năm nữa trong buồng kín rồi sẽ cho ra trại chung.....tôi cũng không có cái tâm trạng ghê sợ, đến như lúc này. Đây là, tôi vẫn còn một chút may mắn, được tên Dư có ít thiện cảm, thỉnh thoảng cho ra ngoài sân quét dọn. Chứ nếu không, cứ phải ngồi một chỗ cả năm, óc đến thối ra mất. Thật là kinh khủng! Chúng dùng thời gian, thi đua với sức chịu đựng của con người. Tôi hiểu, chủ trương của chúng đối với tôi bây giờ là để xem cơ thể của tôi, có chịu đựng được mãi đối với thời gian hay không. Vì vậy, đang đêm, giật mình tỉnh dậy, cứ nghĩ đến điều đó, tôi cảm thấy lạnh cả người. Một niềm rung rợn, ghê khiếp bao vây chặt lấy người tôi. Dù ban ngày, tôi vẫn tập thể dục; hàng ngày, tôi vẫn thực hiện phương pháp trường sinh; nhưng cứ đêm xuống, nỗi ghê rợn, niềm kinh hãi, vẫn ủa đến tràn ngập lòng tôi.

Tôi nhớ một buổi, lúc tôi đang múc bùn ở lỗ cống đầu hè (khi đó là đầu 1967, tôi đã ở xà lim 5 năm rồi; tên Dư đã lên chuẩn úy, tên Đại coi trại thợ đã là thiếu úy, (mà hồi tôi mới vào Hỏa Lò, hẳn chỉ là trung Sĩ). Hai tên Đại và Dư đang đứng nói chuyện với nhau ở góc sân, tên Đại quay lại nhìn tôi một lúc, rồi nói với tên Dư:

- Này, ông này, cái anh kia không biết trên giải quyết thế nào, mà cứ để mãi ở xà lim nhỉ?

Tên Dư nói nho nhỏ gì đó với tên Đại. Đại quay lại nhìn tôi với đôi mắt nửa như tò mò, nửa như thông cảm. Đây! Ngay tại quán giáo Hỏa Lò còn sót ruột thay cho tôi nữa là.

Ngay đầu năm ngoái, một lần tôi đi cung, chính hai tên chấp pháp Thành và Nhuận, cùng cười, nhìn tôi một lúc, rồi tên Thành vừa nói, vừa gật cái đầu:

- Trông anh, dạng thư sinh, thế mà anh chịu đựng tốt thật!

Nhưng, từ đầu năm 1967, tôi bắt đầu sợ thật. Lòng tôi đầy âu lo! Tự nhiên, tôi thấy sợ cả bóng tôi. Ngay ở xà lim này, từ khi tôi vào, đã biết bao nhiêu người: hết đợt này ra, đến đợt khác vào, lại ra. Trừ trường hợp của hai anh Căn và Lượng, hầu hết lâu là một năm, còn thường chỉ mấy tháng. Có người vào xà lim độ mươi ngày hay nửa tháng, họ đã ra rồi.

So với bốn tháng trước đây, xà lim bây giờ toàn là người lạ. Chỉ còn anh Nguyễn Lân, buồng số 4, là cũ. Vụ án của anh cũng hơi phức tạp, không xử được, có lẽ anh sẽ bị tập trung. Hiện anh vẫn còn đấy, nhưng bây giờ trông anh như bộ xương biết đi, mỗi khi anh ra sân phơi quần áo. Khi anh mới vào, tôi nhìn hai cái tai của anh đã thấy to. Lúc này mặt anh choắt lại, gồ ghề, nhiều chỗ lồi lõm, thành ra hai cái tai trông càng to hơn, như hai cái tai chuột cống, trong khi mặt anh là mặt chuột nhắt.

Gần chiếu tối hôm qua, có một người bị đưa vào buồng số 5. Đó là buồng tôi đã ở trước, đối diện với buồng 12 của tôi hiện giờ. Số 5 thì ở dãy trong.

Tôi nghĩ, người đó cũng như nhiều người khác mới vào. Hơn nữa, dạo này tâm hồn tôi cũng hơi bán loạn, tôi chẳng còn háo hức tò mò gọi nói chuyện với người mới vào làm gì. Chỉ có với anh Lân, lâu lâu, tôi mới gọi anh thăm hỏi một vài câu.

Khi nãy, hai buồng số 3 và số 8 báo cáo xin thuốc đau bụng và đau dạ dày. Buồng số 8 đang rên như lợn xề kêu. Một lúc sau, tên Dư dẫn y tá vào. Tôi ngạc nhiên khi nghe tiếng y tá, là giọng nữ, nhưng không phải tiếng bà Đậu. Tôi cũng muốn tò mò xem y tá mới mặt mũi ra sao. Tôi lại nghe cả buồng số 4 là anh Nguyễn Lân, cũng báo cáo:

- Báo cáo bà y tá, cho tôi xin thuốc đau dạ dày!

Tôi cũng thấy lạ! Từ khi số 4 vào xà lim cũng đã 8, 9 tháng rồi, tôi chả thấy anh xin thuốc đau dạ dày lần nào. Hôm nay lại nhiều buồng xin thuốc thế, râm ran cả lên.

Tôi nghe tiếng hỏi dăm dẫn, hách dịch ở phía buồng số 4:

- Buồng này, xin cái gì?

Tiếng anh Lân, giọng miền Trung trọ trẹ:

- Tôi đau dạ dày, bà cho tôi xin thuốc đi!
- Trước anh có đau dạ dày không, bây giờ lại xin thuốc?
- Chưa đau, nhưng bây giờ đau.
- Sao anh biết là đau dạ dày?
- Của tôi, tôi biết chứ!

Tiếng cửa sổ con đập mạnh vào nghe “xoạch” một cái, cùng với một giọng cong cớn:

- Tôi vớ vẩn với anh đấy à!

Lại buồng số 10 báo cáo:

- Báo cáo bà y tá! Buồng 10 xin ăn cháo!

Tiếng tên Dư đứng giữa xà lim ngay chéo trước buồng tôi nói to:

- Y tá đây là cô Vân mới có 19 tuổi thôi, các anh cứ gọi cô cho nó tiện.

Buồng 10 lại ré lên:

- Báo cáo cô y tá. Buồng 10 xin ăn cháo .

Tiếng mở cửa sổ nhỏ, rồi tiếng cô Vân hỏi:

- Làm sao mà ăn cháo?
- Thưa cô, tôi bị táo, ba ngày nay không đi cầu.
- Không được! Lấy tay mà xoa bụng nhiều lần đi!

Tiếng chân của tên Dư và y tá ra ngoài bàn trực. Một lúc, có tiếng chân bước ra sân. Tôi lẹ làng lựa thể đứng lên nhìn.

Á chà! Cái cô có mái tóc dài mà có lần, tôi đã nhìn thấy vào một buổi tối, khi cô vào xà lim tắm ra. Cô là y tá mới! Có lẽ bà Dậu, y tá cũ, đã nghỉ, hay chuyển công tác. Thảo nào, các buồng báo cáo rồi rít cả lên. Trong xà lim không có “chất” phụ nữ nên mới như vậy. Ngay anh chàng Nguyễn Lân, sinh viên Roumanie, cũng ỡm ờ con cá đồ với cô ta. Thông cảm! Thông cảm! Tôi cũng chưa trông rõ mặt cô ấy ra sao. Hai lần, tôi đều nhìn thấy sau lưng cô ta.

Mấy hôm sau, ra lấy cơm, tôi nhìn thấy có một bát cơm đầy hằn lên, tuy trông nát như bát bánh đúc, nhưng vẫn còn thấy vài hạt cơm còn nguyên. Đói quá, xin ăn cháo, tuy được hai bát, nhưng toàn nước. Húp vào, no ngay lúc ấy, nhưng suốt đêm đi giải còn mệt hơn.

Tự nhiên, tôi có ý nghĩ là làm sao, để xin được ăn cơm nát là tốt nhất. Trông bát cơm, tuy nát nhưng đầy hằn lên. Tôi để ý, biết là cơm nát của số 8, đau dạ dày kinh niên. Tôi chưa biết cách nào để xin được, hơn nữa, cô y tá lại hách “xì dầu” quá!

Buổi tối hôm đó, lại có người vào xà lim tắm. Tôi không để ý, nên không biết là ai. Một lúc, chợt có tiếng quát the thé của cô... Vân:

- Buồng kia, đứng lên làm gì đấy?

Không có tiếng trả lời. Tôi tưởng như là yên. Không ngờ, sáng hôm sau, tên Dư vào mở cửa buồng số 3, mắng cho một hồi, rồi rút chốt cùm. Số 3 lay van rồi rít, nhưng vẫn bị cùm.

Mãi gần 10 giờ, y tá mới vào cho thuốc buồng số 8 và 10. Cô này là y tá mà như công an, quần áo không bằng, cũng rình rập các buồng. Cô quát buồng số 4:

- Anh đưa ngay con dao đây!

Im lặng. Lại nghe tiếng cô ta giục lần nữa, rồi hỏi:

- Anh lấy dao này ở đâu?

- Báo cáo, vớ được cái đinh, tôi mài để cắt móng tay.

Tiếng cửa sổ nhỏ đóng lại. Rồi, một lát sau tên Dư vào, mở cửa số 4, tuyên bố kỷ luật một tuần. Thấy sự như vậy, tôi đâm ra có ác cảm với cô y tá mới này. Tôi chẳng thèm xin thuốc men hay cơm nát nữa. Tôi đoán, chắc cô này, được vào làm y tá trong Hỏa Lò, phải là thứ “đít đỏ như máu”. Không những bản thân, ngay gia đình phải là thành phần cách mạng trung kiên. Cô ít ra phải là một đoàn viên thanh niên Cộng Sản cuồng say, ưu tú!

Sau đó, hơn một tuần, một hôm, tôi đang tập thể dục chạy tại chỗ, bỗng cửa sổ con xoạch mở. Tôi ngừng chạy, nhìn ra: một đôi mắt rất trong đang nhìn tôi. Phảng phất dáng dấp, tôi đoán ngay là cô Vân. Chắc cô này đang đi rình mò, nghe tiếng thành thịch trong buồng nên mở cửa con xem là chuyện gì. Nghĩ thế, tôi không chạy nữa, xem cô này có thái độ sao đây! Cô im lặng, trân trân nhìn một lúc, và chắc là hiểu tôi đang tập chạy thể dục, cửa con đóng lại. Tôi cũng

hơi băng khuôn. Cô này, bộ mặt trông cũng được đấy chứ, nhất là nước da rất trắng và đôi mắt, như nước giếng trong của đình làng. Cái mặt như vậy, sao lại dữ thế!

Thế rồi, bằng đi đến hơn mười ngày sau, một hôm đang quét sân, tôi chợt nhìn thấy ở kẽ cánh cổng có một mẩu thuốc lá. Liếc vội vàng phía trong, tên Dư đang cúi húi viết, tôi nhặt lấy mẩu thuốc, nhét vào cặp quần. Tôi thấy lòng vui hẳn lên. Tí nữa vào buồng, tôi sẽ có một hơi thuốc say đê mê.

Chiếc điếu, từ ngày hút với anh Đà tới bây giờ, để mốc meo. Đạo sau này, có dịp ra sân, năm thì mười họa gặp tên cán bộ nào hút thuốc ném mẩu tàn lại, hôm đó, tôi mới lại có một bữa say. Hôm nay cũng vậy, tôi lại được chơi với với...tình: **“Tình thù coi như khói thuốc say”** mà lại! Đầu óc tôi đang xoay quanh với mẩu thuốc dất ở cặp quần, bỗng có tiếng động ở cổng xà lim. Tôi quay lại, vừa đứng lúc thấy hai con mắt thật trong mở to nhìn tôi. Tôi hơi ngượng, cúi xuống quét tiếp. Một dáng đi rất mềm, ngang qua tôi, vào chỗ bàn trực tên Dư đang ngồi. Một mùi hương rất lạ. Chưa bao giờ tôi ngửi thấy, làm mát cả một khoảng sân xà lim. Tôi thoáng nhìn theo hai lọn tóc, gióc thành hai chiếc đuôi sam, mỗi đầu buộc bằng một sợi len đỏ. Tôi cứ cầm cúi quét mãi, tới khi bóng đó trở ra. Tôi lại thấy cái mùi hương lạ lùng lúc nãy. Tôi vẫn cúi, tay đưa dài mái chổi. Tôi cảm thấy mát hẳn tự nhiên. Và...dường như có một cái gì đó thoang thoảng, mơ hồ len lén vào lòng tôi.

Mỗi lần ra lấy cơm, nhìn suất cơm nát, tôi thấy mình bị quyến rũ quá rồi. Nhưng tôi cứ rụt rè, mãi đến hàng chục ngày sau, tôi vẫn chưa dám báo cáo để ...xin ăn. Nếu được ăn cơm nát, có thể tôi khỏi phải mỗi tuần hai lần nhịn buổi sáng, để dành ăn vào buổi chiều như bây giờ. Suất cơm nát với tôi lúc này, thật là lý tưởng. Điều làm cho tôi phải rụt rè như vậy, chỉ vì y tá là một cô gái; lại là một người mà lúc đầu tôi đã có ác cảm. Bây giờ, tôi cũng chưa biết tính ra sao. Tôi chỉ sợ bị hạch hỏi, rồi bị từ chối, ngượng chết.

Lại nghĩ đến nguyên tắc sống: không hiểu, nhiều khi không có cái gì cả. Thế là buổi sáng hôm đó, sau khi ra đổ xô xong, lúc quay vào, tôi nhăn nhó mặt, nói với tên Dư:

- Thưa ông, từ ít lâu nay, tôi cứ ăn cơm vào là lại đau bụng. Đêm ngủ, cứ bị ợ chua. Hiện giờ, tôi thấy đau bụng lắm. Xin ông báo dùm y tá, cho tôi xin thuốc!

Tên Dư mở to mắt nhìn tôi, như lạ lùng, như thăm hỏi bởi vì từ khi lão trực xà lim I đến bây giờ, lão chưa hề thấy tôi xin thuốc đau ốm lần nào.

Quả là tên Dư đã quan tâm đến tôi. Với các buồng khác, trừ trường hợp cấp cứu đặc biệt, chứ kiểu bệnh như tôi vừa báo cáo, phải tới hôm sau, hoặc hôm

sau nữa, nếu không tiện dịp. Chỉ một lúc sau, y tá đã đến xà lim. Dư vào mở cửa buồng tôi, rồi nói:

- Anh ra cho cô Vân xem bệnh!

Ra tới ngoài, tôi thấy cô Vân ngồi ở chỗ bàn trực của tên Dư. Trước bàn vẫn có cái ghế đầu mọi khi, tôi ngồi vào, trong khi đó tên Dư đi đi, lại lại ngoài sân.

- Anh ốm ra sao?

Giọng nói khác thường, thật êm dịu nhẹ nhàng. Tôi nhìn thẳng vào đôi mắt trong, trả lời:

- Tôi cứ bị ợ chua, ăn cơm vào là đau.

Tôi kêu đau bụng, cô lại bảo đưa tay cho cô xem. Cô bắt mạch tay tôi, cả hai tay; rồi lại bảo tôi kéo tay áo lên, cô xoa xoa, nắn nắn đến tận khuỷu tay. Cô không nói gì, tôi cũng im lặng. Mãi một lúc, tôi phải lên tiếng trước:

- Thưa, tôi đề nghị xin ăn cơm nát!

Cô nhìn tôi đăm đăm, cuối cùng, nói nhẹ nhẹ:

- Anh đi vào đi!

Tôi cũng chẳng hiểu, cô có bằng cho tôi ăn cơm nát hay không? Bữa sáng hôm ấy vẫn cơm thường. Nhưng, tới buổi chiều, trên chõng cơm đã thấy có hai suất cơm nát!

Thế là tôi đã đạt được mục đích. Nhớ lại thái độ của cô Vân những ngày đầu mới biết, tôi không nghĩ là cô lại chấp thuận dễ dàng như vậy. Không hiểu sao, từ khi ăn suất cơm nát, hàng ngày tôi ít đói hẳn đi. Tôi hiểu, tiêu chuẩn gạo thì vẫn thế thôi; nhưng tại sao lại có hiện tượng lạ vậy? Tôi đã nghiền ngẫm phân tích kỹ, dứt khoát không phải do tâm lý khi thấy bát cơm đầy. Cơm nát, thậm chí có khi rất khô giống như cơm thường nấu dẻo vậy, thế mà số lượng lại gấp rưỡi suất cơm thường.

Như thế, chỉ có thể, vì đói thiếu, nên những anh nhà bếp đã giấu, cất bớt cơm khô, lổ hà, lổ hồng, đêm đêm lấy ra ăn với nhau. Còn cơm nát, chỉ nấu cho cả trại, 5, 10 người ăn, nên không ai “chăm mút” làm chi. Ngoài ra, ăn cơm nát nhão nhoẹt, lạt và chán nhà bếp ai thèm ăn, nên cơm không bị hao hụt chút nào. Phần khác, cũng có thể nhà bếp ngại thổi riêng một nồi, nên cho cả vào nấu với cháo cơm thường. Sau đó, họ tìm chỗ nào cơm nhão, ướt nhất là họ xúc cần. Cơm thường 3 lạng thì cơm “dạ dày” phải 4 lạng rưỡi...Nói chung, chả

biết làm sao, nhưng rõ ràng ăn cơm nát, thật là tội vớ...bờ! Thế mà, gần 5 năm tôi mới phát hiện ra. Thế là từ đây tôi cứ ăn cơm nát đều, mà chả phải uống thuốc đau dạ dày gì cả.

“Tình riêng chỉ có ...chút này mà thôi!...”

Một buổi trưa, tôi đang ngồi mân mê cái điếu, óc đang miên man nghĩ ngợi, đấu tranh tư tưởng với...một nửa mẫu thuốc lá, chưa quyết định dứt khoát là sẽ “hưởng” bây giờ hay là để tối nay; bỗng cửa sổ con nhẹ mở. Tôi nhìn ra, trong ánh sáng mờ mờ, chỗ trắng, chỗ đen, thấy một chiếc mũi xinh xinh dưới hai đốm sáng long lanh trong như pha lê. Rồi hai đầu ngón tay nho nhỏ thò qua khung cửa sổ như tì, như vịn; hai đầu ngón tay nổi rõ màu ngà giữa hai chiếc song sắt màu xanh xám. Tôi cũng hơi băng khuâng hồi hộp, cứ ngồi chờ ra nhìn. Tôi không biết cô Vân vào từ bao giờ. Cô mở cửa sổ buồng tôi không một tiếng động.

Bốn mắt nhìn nhau một lúc, rồi giọng cô êm êm như gió mộng chiều Xuân:

- Anh hút thuốc ào à?

Tôi vừa gạt nhẹ đầu vừa nói:

- Hút, nhưng không có thuốc!

- Anh đừng hút nữa!

Chao ôi, giọng nói như tha thiết thân quen, làm mát rượi trái tim đã khô cằn nhựa sống. Thế ra, trên cõi đời này, vẫn còn có người quan tâm đến tấm thân tàn bất hạnh của mình ư? Tôi nhìn hai đốm sáng trong một lúc, rồi như nói một mình:

- Ở xà lim buồn quá! Hút cho đỡ buồn thôi. Nhưng cũng không có thuốc!

Một ngón tay nhỏ như cái ngó sen thò vào trong, ngúc ngắc, ra hiệu:

- Anh đưa cái điếu cho tôi xem!

Như một phản xạ tự nhiên, tôi cầm cái điếu áp vào bụng, sợ rằng cô này sẽ tịch thu cái điếu của mình. Nhưng nhìn ánh mắt của cô dịu êm như những áng tơ trời ve vuốt, tôi từ từ đưa chiếc điếu ra. Hai ngón tay trắng ngần thò vào cặp lắt cái điếu, kéo ra ngoài song cửa.

Cô mân mê, ngắm nghía cái điếu làm bằng 3 chiếc bao diêm, nối với nhau và được dán kín lại bằng giấy. Tôi đã rút những sợi vải và vò vò thành một búi như bông gòn đặt vào mỗi ngăn, để cản bớt bụi khói, đỡ hại phổi. Từ ruột bao này thông tới ruột bao kia đều có lỗ. Tôi giùi những lỗ này bằng cách, vo cuộn một cái giẻ lại, đánh diêm đốt, rồi vừa dí vừa thổi vào chỗ nào mình định giùi.

Cô nhìn cái điều một lúc, rồi ghé sát miệng vào cửa sổ nói nho nhỏ:

- Anh đừng hút thuốc Lào nữa. Hút thuốc lá đi!

Tôi vừa lắc đầu, vừa nhìn chăm chăm vào hai vành môi của cô. Tôi thầm nghĩ, phải thừa nhận các nhà văn đã tả và ví đôi môi của một cô gái đang độ xuân thì, giống như cánh hoa đào một sớm Xuân, thật là chính xác!

Cô cũng biết tôi đang ngắm môi cô nên mặt cô đỏ dần, mắt cô long lanh như sáng hẳn lên. Xà lim im vắng, chỉ còn hai người. Tôi không hiểu sao mình lại “bạo” thế! Tôi cứ nhìn trân trân vào đôi môi đỏ mọng của người con gái trước mặt, mà thấy người mình như nóng dần lên. Nhưng, chợt một ý tưởng thoáng qua trong óc đã như một gáo nước lạnh, dội vào trái tim đang bốc lửa. Tôi chợt nghĩ đến thân phận hiện tại của mình: một tên tù trọng phạm, một tên tối phản động, một kẻ thù không đội trời chung của “giai cấp công nhân” mà bọn Cộng Sản đã lừa bịp nhận là giai cấp của chúng; tù đầy, gian khổ trước mặt còn dài, chưa biết sống chết thế nào. Trong khi đó, người con gái đứng trước mặt tôi đây, cô y tá này đã được sinh ra và lớn lên trong một chế độ Cộng Sản, được đảng của chúng giáo dục và uốn nắn; nhất là được đưa vào đây, một nơi hàng ngày tiếp xúc với đầy dẫy những phần tử “phản cách mạng”; vậy, cô ta phải là người được đảng tin cậy lắm, đã trải qua bao nhiêu thử thách của đảng, mới được vào làm việc trong Hỏa Lò. Có thể, biết đâu, cô ta lại chẳng là công an? (Có lần, tôi đã thấy cô mặc bộ đồ vàng của công an!). Hơn nữa, cô lại không phải là xấu, ở trong một môi trường mà chung quanh ngoài hàng nghìn tù nhân ra, còn hàng trăm công an vũ trang và cán bộ. Cô như một con chim họa mi độc nhất, nhõn nhõm bay lượn trước hàng nghìn cặp mắt đăm đuối ngất ngây chiêm ngưỡng. Như thế, về phía cô, khi nào cô lại chú ý đến một tên tù như tôi! Còn tôi, tôi cũng có lòng tự trọng, tôi không thể thích cô được: cô là người của bên phía...kẻ thù.

Tôi không thể mơ hồ nữa! Hai trận tuyến, hai đường đi riêng biệt, mỗi phía đều có những hàng rào kiên cố riêng của nhau. Sau những nỗi niềm ngang trái đó, tôi lạnh lùng lên tiếng:

- Cô cho tôi xin lại cái điều!

Thái độ của tôi thay đổi đột ngột, khiến cô hơi ngỡ ngàng. Mắt mở to nhìn tôi, tay cô nâng chiếc điều lên cửa sổ rồi đưa vào. Tôi đưa tay cầm lấy chiếc điều, không dám kéo mạnh vào, trong khi cô cũng chưa buông hẳn ra. Hai bên cứ cầm như vậy một lúc như giằng co, như ngập ngừng, bốn mắt nhìn nhau không nói một lời. Vừa lúc ấy, có tiếng động nhẹ ở ngoài sân, cô buông chiếc điều và khẽ đóng cửa sổ lại.

Sáng hôm sau, khoảng 10 giờ, các buồng còn đang ra đồ bỏ, cô Vân đã vào cho thuốc một số buồng báo cáo xin hôm trước. Vì đã có những ý nghĩ như hôm qua, nên tôi chẳng muốn gặp cô để xin thuốc nữa. Tôi vẫn cúi đi bách bộ trong buồng, chờ giờ ăn cơm, mặc cho các buồng cứ râm ran xin thuốc, xin ăn cháo... Mãi một lúc, yên ắng, tôi tưởng cô y tá đã đi rồi; nhưng lại thoáng nghe có tiếng nói chuyện ở ngoài bàn trực. Tôi lắng tai. Giọng cô Vân, vậy là cô vẫn còn đây.

Tôi đang sốt ruột. Nhà bếp đã đưa cơm lên rồi, sao mãi vẫn chưa thấy tên Dư mở cửa cho các buồng ra lấy cơm? Có tiếng dép lẹp xẹp đi vào. Đột nhiên, cửa buồng tôi mở. Tôi ngỡ ngàng và hơi băn khoăn, không hiểu tên Dư lại mở buồng tôi làm gì. Nếu cho lấy cơm, y phải mở dần từ các buồng đầu, có đâu lại vào mở buồng tôi ở giữa trước? Tôi đứng yên ngập ngừng nhìn y như muốn hỏi, y nói:

- Anh ra ngoài gặp cô Vân!

Như mọi lần, y vẫn nói bằng giọng nhỏ nhẹ, đủ nghe, nên tôi tưởng mình nghe lầm, chỉ khẽ “dạ” một tiếng như mọi khi, sau khi cán bộ nói, những vẫn đứng yên. Y phải nói lại lần nữa, tôi mới ăn chắc, thông thả đi ra ngoài bàn trực.

Không hiểu sao, gặp ánh mắt cô Vân nhìn, tôi phải cúi xuống nhìn đi chỗ khác. Ánh mắt như có điện! Tôi quay nhìn chỗ khác mà như chả nhìn thấy cái gì. Tên Dư cũng đã ra theo, đang đứng phía sau lưng tôi. Cô Vân mở một gói giấy trên bàn, vừa nói chậm rãi:

- Thấy cơ thể anh bị suy nhược, tôi đã làm phiếu đề nghị để anh được tiêu chuẩn bồi dưỡng một tuần. Mỗi ngày hai hào, như vậy anh được một đồng tư. Tôi đã nói với bác Dư ở đây, thông cảm với đề nghị của anh. Tôi mua cho anh một gói thuốc lá “Trường Sơn” với một bao diêm, còn bao nhiêu, tôi mua kẹo và bánh ngọt cho anh.

Nghe cô nói, tôi cảm thấy như tôi đang được trèo lên cây măng cụt đầy quả chín lại Lái Thiêu, Bình Dương ở miền Nam vậy. Tôi vừa lâng lâng ngụp lặn trong hương sắc ngọt ngào, của mùi trái chín gọi mời, vừa ngạc nhiên cùng độ: tại sao mình lại được trèo lên cây măng cụt chín ở miền Nam lúc đang ở tù như thế này? Thành ra, tôi như người mất hồn, nửa tỉnh nửa mê, ngờ ngẩn đại cả người ra. Mãi tới lúc tên Dư giục:

- Đem vào buồng, rồi ra lấy cơm luôn!

Như người máy, tôi mới ôm các thứ đi vào. Chẳng còn nhớ tới cả lời cảm ơn, chỉ vì lúc ấy hai cánh mũi của tôi như bị hút chặt bởi mùi ngan ngát của thuốc lá,

mùi chua chua mằn mặn của những chiếc kẹo chanh. Mùi kẹo này làm nhức ngứa trong đáy mũi, làm tuyến nước miếng như mở toang ra, để nước chảy đầy mồm. Tôi như người không hồn, chạy như con gà trống đuổi mái ra phía để chống cơm, với tay múc đại một gáo nước, rồi cầm một bát cơm vào buồng. Chắc hẳn cả tên Dư và cô Vân đều toét miệng cười, khi trông thấy cử chỉ lính quỳnh, loáng quáng của tôi.

Bữa cơm hôm nay, không hiểu sao tôi chẳng thấy ngon lành gì cả. Có lẽ tại bao nhiêu tâm tư mình đều để cả vào gói giấy báo, đang nằm còm cộm một đồng cạnh cái cùm kia. Tôi thấy nôn nao không dần lòng nổi, dù đang ăn dở bát cơm, tôi cũng buông xuống. Rồi, một tay dần ngửa gói giấy, một tay mở banh ra: thuốc lá, bánh ngọt, kẹo...nằm một đồng, tênh hênh. Tôi lại cầm bát cơm lên, vừa ăn vừa nhìn. Hết ngoẹo đầu sang phía bên này ngắm nghía một lúc, lại nghiêng đầu sang phía bên kia. Đã 5 năm rồi, bây giờ mắt tôi mới được nhìn cái kẹo gói ra làm sao. Thì ra màu nó xanh xanh như vậy đấy. Thế thì, vị của nó như thế nào? Chỉ một chốc nữa thôi, tôi sẽ biết.

Lúc trả bát, cô Vân đã ra về từ lúc nào rồi, tôi cũng chẳng biết. Trả bát xong, cửa buồng đã đóng lại. Tôi súc miệng, rồi trang trọng ngồi xếp chân bằng tròn, cầm bao thuốc lá đưa lên mũi hít hít, lại bỏ xuống. Cầm một chiếc kẹo đưa lên mũi, hít hà một lúc, lại tới chiếc bánh ngọt. Nước miếng tôi đã chảy ra đầy cả miệng, nhưng tôi cương quyết chưa ăn. Tôi cứ nghiêng ngó, hết cầm cái này, lại nhặt cái kia. Có ai hiểu được nỗi vui mừng, nỗi hân hoan trong lòng tôi lúc này như thế nào? Tôi có cảm giác tất cả mọi tế bào, mọi bộ phận của cơ thể tôi đều đã như đứng hết cả dậy, từng đôi một, đang diu nhau nhún nhảy trong một khúc nhạc được mùa. Tôi thông cảm với chúng.

Mới nhẹ bóc cái kẹo ra, tôi đã nghe cuống họng mình vang lên những tiếng kêu, như tiếng suối róc rách chảy lưng đồi. Nhìn viên kẹo xanh xanh óng lên như viên bích ngọc, tôi khẽ đặt mấy đầu ngón tay run rẩy của mình lên viên ngọc lưu ly ấy. Nhẹ nhàng cầm viên ngọc lên, tôi tưởng như làn da của ngón tay mình đang nếm trước được vị ngọt ngào, thơm đến suội người ra đó. Cầm viên kẹo để chạm nhẹ vào môi, tôi dừng lại một chút, cố tưởng tượng xem cái vị ngọt của kẹo nó như thế nào, trước khi cho vào miệng. Tôi không thể tưởng tượng được! Mới có 5 năm mà tôi đã quên tiệt. Năm năm này, tôi không được nếm một tí đường lần nào. Không tưởng tượng lại được vị ngọt thì bây giờ ta cho mi biết! Tôi bỏ chiếc kẹo vào mồm nghe đến “xèo” một cái, tưởng như cho con cá vào chảo mỡ nóng đang sôi. Tôi đổ vật nằm ngửa xuống sàn, mắt nhắm lại, lịm người đi. Trong mồm, lưỡi tôi cứ đẩy vào cái kẹo rồi lại rút ra, xong lại đẩy vào, như người nhạc sĩ bung thử dây đàn. Trong cuống họng tôi hình như có trăm nghìn cái miệng bé tí đều há hốc ra, chờ giòng nước ngọt ấy chảy vào.

Chao ôi! Sao cái kẹo lại ngọt và thơm đến như thế, hồi cuộc đời? Tôi xin đại diện loài người cảm tạ ông trời, ngài đã thương yêu loài người quá thế! Ai muốn nói thế nào thì nói, chứ tôi cứ xin trang trọng tuyên bố: tôi rất sung sướng và tự hào làm loài người. Nếu có kiếp sau, tôi xin “đăng ký một kiếp nữa, chứ chả như cụ Nguyễn Công Trứ xin làm... cây thông: “*Kiếp sau xin chó làm người, làm cây thông đứng giữa trời mà reo*”...đâu!

Hết cái kẹo, tôi ăn một cái bánh ngọt, rồi hút một điếu thuốc lá. Người tôi cứ dật dờ, như chiếc thuyền con trong một chiều lộng gió, ngoài cửa sông.

Mãi đến lúc này, tôi mới nhớ tới...cô Vân. Mà lạ thật, tôi có đề nghị cô cho tôi bồi dưỡng, bồi diết, hay mua cái này, cái kia cho tôi đâu! Điều này là hoàn toàn do... cô. Vậy mà khi này, cô lại nói trước mặt tên Dư: “theo anh đề nghị...”. Chính cái điều này, cái điều tại sao cô lại phải “không” thẳng thắn như vậy, phải chăng?... , hay là...? Nếu như thế...thì thực là khó hiểu!

Buổi trưa hôm đó, tôi đang nằm lim dim cặp mắt để mặc cho thân xác nổi trôi với thuyền, với nước, thoáng nghe có tiếng động khẽ ở cửa. Tôi mở mắt ra nhìn, rồi vội vàng bò nhồm dầy, đi ra sát cửa sổ con. Cô Vân đang đứng đấy, không nói một lời, mắt nhìn tôi đăm đăm. Vẫn hai ngón tay trắng muốt vịn vào trong song cửa, hờ hững. Tôi nhìn hai mắt cô, rồi nhìn hai ngón tay của cô để trên mép dưới cửa sổ. Xà lim vắng lặng lạ thường. Hai mặt gần nhau đến độ, tôi ngửi được cả hơi thở của cô. Tôi nhìn thấy rõ những sợi lông tơ, ở trên mép của cô. Vài sợi tóc buông lơ lửng, theo từng cơn gió nhẹ đẩy đưa, vật vờ quẩn vào những chấn song cửa sổ. Môi cô mấp máy như nói điều gì đó, nhưng tôi không nghe thấy tiếng.

Trong cái giây phút ngàn đời, tay tôi như muốn đưa lên đặt vào hai ngón tay trắng muốt ấy, chỉ cách mặt tôi chừng 7, 8 phân. Tôi đã cố gắng mấy lần, nhưng sao tay tôi như cứng ngắc, nặng như cánh tay sắt. Tôi không làm sao có thể nhấc tay lên được theo ý mình muốn.

Một tiếng nói như ở đâu, rất xa:

- Anh đã hút thuốc chưa?

Tôi bàng hoàng, ngập ngừng, nói mà không suy nghĩ:

- Trong xà lim buồn, tôi thích hút thuốc Lào hơn.

- Anh đừng hút thuốc Lào nữa!

Tôi ngút ngắc như ý mình vẫn giữ, nhưng không nói ra lời. Nhìn chiếc túi áo sơ-mi của cô cứ động đậy, gồ lên, thụt xuống, hồn tôi như bay đầu mất.

Chỉ nói được mấy câu, rồi hai người lại đứng yên, chẳng biết nói gì. Một lúc, tự nhiên cô nói trống không:

- Bây giờ phải xuống chợ Hôm!

Tôi muốn hỏi: “xuống chợ Hôm làm gì?”, nhưng chưa dám, cô đã gật gật cái đầu như chào, hai mắt cô chớp chớp lia lịa, tay cái cửa sổ nhỏ lại. Cô đóng cửa sổ xong, đi ra rồi, tôi vẫn còn đứng ngây như người gỗ.

Bao nhiêu câu hỏi, thắc mắc trong đầu chưa được trả lời. Có phải cô có cảm tình với tôi chăng? Tôi chưa thể kết luận được, phải chờ xem đã. Tôi quay vào, lấy một điếu thuốc nữa ra hút, để nghe: *Tiếng đời xưa động! Để cho: Vỡ lòng đu đưa!*

Người bạn tù ...”Lôi Hồ”

Chiều hôm đó, sau khi cơm nước, rửa bát xong, trời đang nắng tự nhiên tối sầm lại. Mới 4 giờ chiều mà tưởng như trời sắp tối. Có những tiếng ầm ầm, ì ì như cối xay lúa ở xa xa, càng lúc càng rõ dần. Bây giờ như có mấy xe lửa đang chạy trên trời, suốt từ Đông sang Tây, rồi từ Nam lên Bắc. Trời đang chuẩn bị mưa lớn.

Bỗng một làn chớp xanh lè, rồi một tiếng nổ xé tai làm rung chuyển cả Hòa Lò. Trên mái, đã nghe thấy những tiếng lộp độp của những hạt mưa thưa. Càng lúc, tiếng lộp độp càng mau hơn. Thỉnh thoảng vẫn có những làn chớp lóa mắt, kèm theo những tiếng nổ lúc xa, lúc gần. Bỗng, tôi chợt nghe lẫn trong mưa gió tiếng gì... đầu tiên như tiếng sáo diều, rồi mỗi lúc một to dần, để cuối cùng thành tiếng... còi hụ báo động!

Tôi như choàng tỉnh khỏi một cơn mơ, khi những tiếng nổ rền như bắp rang của súng đạn: những tiếng “pốp, pốp, pốp...” của trung pháo, tiếng “cùng, cùng, cùng...” của đại liên, tiếng “ùng ục, ục ục...” của đại pháo... Tiếng trung pháo nghe ngọt nhất. Lúc đầu, tôi còn phân biệt rõ được từng loại pháo; nhưng sau thì lộn tung phèo! Tiếng sấm, tiếng sét, tiếng bom, tiếng súng, tiếng tên lửa, tiếng mưa rơi...rồi rít tít mù! Tôi chả còn biết đường nào mà rờ nữa. Tôi đứng thẳng lên trên sàn, dựa vào cửa sổ lớn nhìn ra sân xà lim, vừa nhìn mưa rơi, vừa nghe súng nổ.

Thế này là, các anh phi công đã lợi dụng những đám mây đen, lợi dụng trời mưa gió, sấm chớp để vào Hà Nội. Phải nói, trận này các anh đánh thật đẹp. Nhưng, như tôi đã trình bày, các anh đánh để có công tác vậy thôi, chứ các anh có đánh gấp đôi như vậy, cũng đừng hòng Cộng Sản thay đổi thái độ, hoặc theo ý các anh. Đánh miền Bắc! Không sử dụng quân bộ thì không có cách thứ hai để giải quyết đâu!

Sau gần một tiếng đồng hồ, trận không tập mới dứt. Cùng lúc đó, trận mưa của đất trời cũng tạnh. Sau cơn mưa, trời lại sáng; nhưng sau cơn bom, chắc bên ngoài Hà Nội đang có nhiều chỗ có tiếng than khóc, xen lẫn tiếng rên la. Trong chiến đấu, tất nhiên là phải có máu chảy thịt rơi rồi.

Không khí sau trận mưa dịu dịu mát. Tôi vẫn bản thân dựa đầu vào lưới thép cửa sổ, dõi mắt nhìn những chiếc gương to, nhỏ nhiều hình thù khác nhau để ngửa, rải rác khắp đó đây trên mặt sân. Thỉnh thoảng một cơn gió nhẹ lướt qua làm những tấm gương nhẵn mặt, như cái giạn nằng gió lả lơi cợt đùa.

Đứng mãi một thế, mỏi chân. Tôi vừa quay người lại, định chuyển thế đứng thì mắt tôi nhìn thoáng qua khung cửa sổ buồng số 5. Một bộ mặt tai tái, với đôi

mắt sáng lên vẻ mừng rỡ khi nhìn thấy tôi. Tôi mỉm cười và giơ tay làm hiệu chào người bạn xóm giềng, chứ lúc này lòng tôi đang ngổn ngang nhiều nỗi, chả còn thiết trò chuyện linh tinh. Tôi làm hiệu chào, định không nói chuyện, nhưng rồi tôi lại đổi ý. Tôi ra hiệu tay cho anh biết cách thức, rồi viết cho anh như kiểu tôi thường “nói chuyện” với chị Bắc trước đây. Tôi hỏi:

- Bị bắt lâu chưa?

Anh cũng viết trả lời:

- Bị bắt 4 tháng rồi.

Tôi hỏi tiếp:

- Mới về đây hơn nửa tháng, vậy mấy tháng trước giam ở đâu?

- Xà lim, ở trại giam Thanh Trì, Hà Nội.

Như thế, Hà Nội lại còn một trại giam nữa ở Thanh Trì, tôi nghĩ thầm, rồi tiếp:

- Trước ở đâu?

- Ở Sài Gòn, bên Chợ Lớn!

Tôi giật mình, hỏi tiếp:

- Tội gì?

- Lực lượng Biệt Kích “Lôi Hổ”!

Chà! Lại một đồng chí, một chiến hữu nữa! Tôi mừng rỡ, hết hấn về mỗi một hỏi tiếp:

- Nhảy ở đâu?

- Vùng giải phóng, chiến khu “D” (tức miền Nam).

Sau cuộc nói chuyện, tôi biết sơ lược về anh như sau:

Anh tên là Lưu Nghĩa Lương, 24 tuổi, người Việt gốc Trung Hoa, ở số 276 đường Bà Hạt, Chợ Lớn. Anh đi một toán gồm 6, 7 người, trong đó có một người Mỹ làm cố vấn. Nhảy trực thăng vào một vùng trong chiến khu “D” để tìm

dấu vết địch. Anh đã nhảy nhiều lần. Lần này, không may rơi vào ổ phục kích Cộng Sản. Trong lúc bất ngờ tán loạn, mỗi người chạy thoát thân mỗi nơi. Riêng anh, sau 2, 3 ngày lang thang trong rừng, cuối cùng bị chúng vồ được và giơng anh ra miền Bắc...

Khi đã biết Lương là người của Sài Gòn, tôi cũng không giấu và cho Lương biết sơ lược sự thật về tôi. Lương rất mừng rỡ, xưng em và coi tôi như một người anh. Vì Lương vẫn còn phải thỉnh thoảng đi cung, nên với những kinh nghiệm sẵn có, tôi góp ý cho Lương một số vấn đề để khắc phục bớt những nhược điểm của mình, cũng như nhìn rõ một số yếu điểm của đối phương, tức là chấp pháp. Tôi cũng kể lại cho Lương nghe sơ qua về trường hợp rất đáng thương của chị Bắc. Mãi gần về cuối cuộc nói chuyện, Lương có vẻ ngập ngừng viết:

- Cô y tá Vân “mết” anh lắm rồi!

Tim tôi bị bóp nhẹ, vội vàng tôi hỏi ngay:

- Lương thấy thế nào, lại nhận định như vậy?

Lương nói là đã mấy lần trèo lên cửa sổ, nhìn phía sau lưng cô ấy, khi cô ấy đi vào nói chuyện với tôi.

Thật không ngờ. Tôi cũng tiếc, nếu biết Lương là người của mình, tôi đã nói chuyện với Lương ngày từ đầu rồi. Chắc chắn, Cộng Sản không hề biết được phương pháp liên lạc “viết” này. Nếu chúng biết, chả khi nào chúng lại giam Lương và tôi đối diện với nhau.

Tôi cũng nói thật những suy nghĩ của mình về cô Vân: về một mặt nào đó, cô Vân cũng chỉ dưới mắt mình thôi, chúng ta coi khinh. Khinh ở đây là giữa địch và ta, giữa hai luồng tư tưởng hoàn toàn đối nghịch nhau. Nhưng, trong trường hợp này, phải nói, cô ta chẳng bao giờ thêm để ý đến những người như chúng ta. Chúng ta đã thất bại, rơi vào tay chúng rồi, hãy cam phận là một tên tù, đừng chơi vui mà mang nhiều tội hận.

Ngược lại, tôi không hiểu Lương căn cứ vào đâu lại dám có ý kiến khác hẳn. Nào là, theo Lương thấy, cô Vân rất hách dịch, đã cùm bao nhiêu người rồi; ngay cả số 4 cạnh buồng Lương, anh chàng có vẻ học thức thế mà cô ta cũng tổ cáo với Dư, để anh chàng phải cho chân vào “cạm”. Nhưng riêng với tôi, cô ta lại đối xử khác hẳn. Và lại, nhiều buổi trưa, cô ta vào đứng nói chuyện với tôi. Nào là, Lương bảo đảm cô Vân đã để ý nhiều đến tôi. Lương đề nghị là trong hoàn cảnh tù đầy như thế này, tôi hãy cứ tiến tới, lợi dụng để cho đỡ buồn cảnh sống, trong xà lim hoang vắng âm u.

“Nói” chuyện với Lương, tôi thấy lòng len lén dâng lên một thứ tình cảm thân thuộc ấm cúng. Vừa là đồng chí, vừa như tình anh em. Tôi hỏi Lương có hút thuốc lá không? Mắt Lương sáng lên như ngọn đèn mờ sắp tắt, lại được đổ thêm dầu. Lương nói là từ ngày bị bắt đến hôm nay, thêm một điếu thuốc kinh khủng mà chưa hề có một hơi thuốc lá nào cả, chứ đừng nói là một điếu.

Buổi tối hôm ấy, sau khi xác định là không có cán bộ, tôi liền làm theo cách thức đưa kim cho chị Bắc trước đây. Lần này, tôi nối lại thành hai dây do bốn sợi chỉ chần, mỗi sợi dài khoảng hai mét. Tôi cột một mẩu cuống chổi vào một đầu chỉ, rồi búng mạnh sang sát cửa buồng của Lương. Lương lấy một cọng chổi thanh hao có móc ngoéo ở đầu, luồn ra qua khe cửa, móc kéo sợi chỉ vào. Đầu bên này, tôi đã buộc sẵn những điếu thuốc lá, diêm và 3, 4 cái kẹo. Tôi và Lương chỉ việc lựa, lần tay kéo về. Làm kiểu này, chúng tôi tha hồ chuyển cho nhau những vật theo ý mình.

Trong lúc chuyển kéo dây, tôi chợt nhớ đến chị Bắc. Một nỗi buồn thương cảm dâng đầy, nặng trĩu trong lòng. Nếu bây giờ chị còn ở đây, bao nhiêu kẹo bánh, tôi sẽ chuyển sang cho chị bồi dưỡng hết. Tôi chỉ ăn mỗi thứ một cái thôi, để gọi là biết mùi, còn thì hút thuốc lá.

Lương cảm ơn tôi rồi rít và càn giục tôi tiến tới, để anh em có kẹo, có thuốc hút. Thấy Lương nghĩ và nói như vậy, tôi cho là Lương chủ quan, nghĩ chuyện đời quá đơn giản. Chứ theo tôi, sự việc chẳng phải dễ dàng. “Người ta” có lập trường giai cấp của “người ta” chứ!... Tuy nhiên, những lúc nằm không, tôi cũng đã vắn vơ suy nghĩ: hơn 5 năm trời ở xà lim, đã mấy lần tôi tưởng không còn thể sống được nữa; khi tắm thân tôi phù thũng, khi thì người như con cá khô, chỉ còn da bọc xương; chả khi nào nghe thấy ai nói chuyện “bồi dưỡng”; vậy mà bây giờ tự nhiên lại có chuyện như ở trên trời rơi xuống đất thế này! Nhất là dạo này, sau gần hai tháng ăn thêm được một phần cơm của chị Bắc, người tôi lại có xương, có thịt nhất kể từ khi vào tù. Rồi, đôi mắt cô Vân tại sao lại nhìn tôi thế? Tại sao, buổi trưa cô hay vào mở cửa sổ nhỏ buồng tôi nói chuyện? Với bao nhiêu câu hỏi tại sao, chẳng câu nào tôi trả lời rõ ràng được.

Buổi tối nay, không biết là rằm hay 16 của tháng cuối Hạ, đầu Thu, mà trăng thật sáng? Mảnh trăng tròn vành vạnh như thách đố, với những đám mây đen nặng chịch, đang bò lổm ngổm như những con sâu róm từ hướng Đông về hướng Tây Nam trên nền trời tím xạm.

Tôi đang đứng ngắm trăng để hồn say sưa, dập dờn bay đây đó, chợt cổng xà lim mở rộng. Tôi thụt ngay người xuống, nhưng mắt vẫn còn thoáng nhìn thấy một mái tóc xõa tung, buông dài, với cánh tay trần cắp chiếc thau men. Cô Vân tối nay lại vào tắm. Chẳng hiểu sao, tôi thấy tim mình đập mạnh và nhanh hơn.

Tôi ngồi xuống sàn, không dám đứng lên nữa. Nghe tiếng mở cửa nhà tắm, rồi tiếng nước chảy, người tôi tự nhiên nóng dần lên như vừa nhấp một chút rượu đời. Lạ thật! Tôi thật là lắm cảm. Tại sao mình lại như vậy? Tôi chẳng còn hiểu nổi ngay chính mình nữa! Lý trí đã hiện rõ hai chữ “không được”, vậy tại sao còn lắm cảm hão huyền?

Tôi nằm xuống, chuẩn bị những đồ chống muỗi, đi ngủ. Tôi muốn đi vào giấc ngủ ngay, nhưng trong khi tôi nằm nhắm mắt, tiếng nước chảy, tiếng động của chiếc thau men xát xuống mặt nền xi măng cứ như cào vào đầu, làm người tôi rần rần nóng lên, thì làm sao tôi ngủ cho nổi. Nếu tôi có quyền, tôi sẽ không cho ai vào xà lim tắm nữa.

Dù tôi không muốn, nhưng tôi vẫn biết cô Vân đã tắm xong. Thậm chí, tôi còn nghe thấy cả tiếng động nhẹ của chiếc thau men để lên bàn trực nữa. Im ắng, không có tiếng bước chân ra cổng xà lim. Tôi vẫn nằm lì, nhắm mắt, cố dỗ vào giấc ngủ. Mồm bịt kín trong chiếc khăn che muỗi, tôi vẫn lắm cảm nói với lòng: “Đừng chơi vơi nữa thuyền ơi!”

Đột nhiên, một tiếng quát giạt giọng của cô Vân từ phía ngoài sân xà lim:

- Anh kia, đứng lên làm gì?

Rồi tiếng bước chân vội vã, xềnh xệch từ ngoài sân đi vào. Tiếng cửa sổ nhỏ buồng 14 nghe “xoạch”:

- Anh nào vừa đứng lên?

Tiếng một thanh niên:

- Xin cô bỏ qua cho, tôi thấy trời sáng trăng đẹp, nên vừa đứng lên.

Tiếng chồng lớn, rầm rẫn:

- Mai anh sẽ nói như thế với cán bộ trực ở đây này!

Tiếng cửa sổ nhỏ đóng mạnh, tiếng bước chân đi ra, rồi lại im ắng. Như thế, hẳn cô Vân đang đứng ở sân. Tôi đã buộc người để đi ngủ; tôi đã cưỡng lại với lòng mình; đến nỗi bỏ cả một buổi trăng tròn cuối Hạ. Thế nhưng, tôi vẫn không ngăn được giọng tư tưởng của mình: cô này “hắc” thật, con gái gì mà dữ thế! Được! Để tôi thử khả năng quan sát của cô, xem cô nó bắt được tôi không? Đặt giả thuyết, nếu cô ta bắt được, cũng đành một tuần bị cùm để dứt chuyện “chơi vơi”.

Nghĩ vậy, tôi liền ngồi bật dậy, tụt đầu, tụt tay, tụt chân ra khỏi đồ nghề chống muỗi. Vuốt lại đầu tóc một tí, rồi tôi lựa thế, ngửa hẳn mặt lên trần, và từ từ nâng mặt lên sát mép cửa sổ.

Ngoài sân là một bức tranh tuyệt vời. Dưới ánh trăng huyền ảo của đêm Hè là một thiếu nữ đang độ xuân thì, căng đầy nhựa sống. Da cô đã trắng, cô lại mặc chiếc quần đen ống nhỏ bó sát, làm lẫn lên đôi chân thuần dài. Chiếc áo lót mùa Hè cũng màu đen làm nổi bật đôi cánh tay trần và chiếc cổ dài lấp loáng trong làn tóc mây. Hai cánh tay như hai thỏi sáp thỉnh thoảng lại uốn éo, hắt, hong mái tóc huyền trong gió dưới trời trăng. Mấy cành bàng nhỏ trấu lá xanh lắc lư theo gió, nhiều lần sà xuống như muốn vuốt ve, chiêm ngưỡng một tuyệt tác thiên nhiên. Dăm chiếc lá bàng khô mãi từ góc sân đang xa đang rủ nhau mượn gió lần dần về phía bóng giai nhân. Một mùi nồng, ngậy, ngọt của thịt da quện vào mùi ngai ngái của lá hô, của rêu mốc làm cho trong mũi tôi ngửa lên như có rận bò. Tôi tiếc rằng lúc này phải chi mình là một nhà thơ, một họa sĩ, hay một nhà văn để tôi tả, tôi vẽ được đủ nét bức tranh “trăng tròn đêm Hè” này.

Thỉnh thoảng, cô Vân vẫn nghiêng nghiêng cái đầu, nghênh ngó đưa mắt nhìn suốt lượt các cửa sổ lớn của xà lim trông ra ngoài sân, vậy mà cô chẳng nhìn thấy tôi. Điều này, càng chứng tỏ phương pháp của tôi là hữu hiệu, an toàn (có thể sau này sẽ có lúc cần thiết tôi phải dùng đến). Tự nhiên, một ý tưởng ngông cuồng thoáng đến trong óc tôi:

“Cứ đứng thẳng người lên, nhìn đường hoàng, cho cô nàng thấy, xem thử thái độ của cô ra sao?”. Chẳng hiểu do từ nguồn thúc đẩy nào làm tôi “dũng cảm” thế! Tôi nhô đầu lên, tựa trán vào lưới thép, nhìn cô.

Đôi tay của cô vẫn trải dài, buông lơi để hong những lọn tơ huyền, tôi hơi hồi hộp, đợi chờ. Kìa, cô đã ngừng lên. Mặt cô hướng về cửa sổ buồng tôi. Tôi chờ...một tiếng quát để cắt đứt “mối tơ vương” không nhằm chỗ của mình. Nhưng không, cô mở to mắt nhìn tôi, hai cánh tay cô ôm chặt vào ngực, cứ tưởng như không mặc áo. Đôi môi cô mấp máy, rồi nở thành một nụ cười! Rồi, cả cặp mắt của cô như cũng cười theo nữa!

Dưới ánh trăng, xà lim càng vắng lặng, bốn mắt cứ nhìn nhau, im lặng. Một cơn gió thoảng qua, những chiếc lá bàng run rẩy đập vào nhau gây lên những âm thanh rì rào, xào xạc. Tay cô vẫn ôm ngực. Tôi lúc này, người cũng đờ ra như tượng gỗ. Hình như có một sức hút ngầm ngầm nhưng rất mạnh đâu đây, đã từ từ kéo cô từ sát tường phía bên kia tiến dần, tiến dần đến phía dưới cửa sổ buồng tôi! Bây giờ, cô và tôi chỉ còn cách nhau chừng hơn một mét. Một đám mây đen kéo đến che lấp mặt chị Hằng. Cả người cô Vân đổi thành màu xám xám; nhưng đôi mắt của cô lại ánh lên như hai vì sao nhỏ long lanh. Một tay cô

bỗng giơ vào quăng không về phía tôi. Mũi trên của cô cong rướn lên, người cô như muốn xiêu đổ về phía cửa sổ tôi đang đứng. Bàn tay tôi cũng tự dưng chậm chạp đưa lên, run rẩy, quờ quạng xoa lên tấm lưới thép.

Phút này thật là nguy hiểm. Nếu có một cán bộ từ ngoài cổng xà lim đi vào, ăn làm sao, nói làm sao bây giờ đây? Chẳng biết rồi chuyện gì sẽ xảy ra? Có lẽ Vân cũng chợt cảm thấy như vậy. Có thể dăm phút vừa qua, hai linh hồn đã thoát xác bay bổng, bây giờ mới gọi nhau trở về nhập vào hai tấm thân. Cô bàng hoàng như sự tỉnh một giấc mơ, quay vào bàn trực lấy cái thau, rồi từ từ đi ra cổng. Đến cổng, cô còn ngoái lại, đứng nhìn tôi một lúc, rồi mới khép cánh cổng, ra về.

Tôi quay vào, đứng lên sàn, nhìn sang buồng số 5. Lương viết nói với tôi:

- Khi này cô Vân quát, em tưởng cô ấy quát anh em lo quá chừng. Sau, biết là số 14, em mới an tâm. Có thể chứ! Hôm nào anh cứ thử đứng lên nhìn cô ở ngoài sân xem sao?

Tôi chả muốn cho Lương biết chuyện vừa rồi, vì lại phải dài dòng kể lể nên tôi chỉ gật đầu nói là để xem sao. Lương động viên, khích lệ tôi. Đang nói chuyện với Lương, tai tôi thoáng nghe có tiếng dép đi nhẹ ngoài sân, liền vẩy tay ra hiệu cho Lương ngồi xuống. Một lúc sau, qua cách mở cửa và tiếng “đằng hắng”, tôi biết là tên cán bộ Kế, chuẩn úy người miền Nam, đi kiểm tra nhận ca trực đêm. Vậy cũng đã 9 rưỡi, 10 giờ rồi, tôi lại chuẩn bị các “thủ tục” chống muỗi để đi ngủ.

Tôi nằm nhắm mắt, nhưng đầu óc vẫn cứ vương vấn với những hình ảnh vừa qua. Chuyện này cũng thật gay go đây. Nhưng, như vậy thì lại càng hấp dẫn, lôi cuốn. Tôi và cô cứ phải giữ thể của mỗi người, phải lựa ý nhau, nay một tí, mai một tí, từ từ. Cô Vân có cái tự ái của một cán bộ, không phải một lúc mà cô có thể xé bỏ ngay được. Còn tôi, tôi cũng có lòng tự trọng của mình, không thể nài xin, và lại càng không được quyền tiến trước, như một chuyện tình cảm bình thường, mà phải đóng vai thụ động.

Có một điều khiến tôi cứ băn khoăn mãi không giải thích nổi. Đó là, không nói gì ở ngoài Hỏa Lò, hay trong ngành công an; mà ngay trong Hỏa Lò này, gần 200 công an vũ trang toàn loại thanh niên trẻ, thiếu gì người coi được, tại sao cô Vân lại để ý đến một tên tù trọng phạm? Về mặt lý trí, cô thừa hiểu, tôi có thể chết, không chết trẻ, cũng chết già trong nhà tù; tôi lại còn phải chìm nổi đọa đầy nơi rừng sâu, hay biên cương hẻo lánh... Vậy, cô còn “lắc lư” làm gì cho tím thắm cả hai cõi lòng? Phải chăng, cô cũng không thoát ra được khỏi, cái chung của người đời là chỉ thích những chuyện...không bình thường?

Tôi cứ trần trọc mãi, rồi thiếp đi trong giấc ngủ mờ màng. Bỗng tai tôi nghe có tiếng gọi rất nhẹ, nhưng thật rõ:

- Anh Bình ơi! Anh Bình!

Tôi bật nhòem dậy, rút đầu ra khỏi bao, nhìn về phía cửa sổ nhỏ. Một chiếc mũi ghé, thò hẳn vào giữa hai cái song sắt của cửa sổ. Hai con mắt đen láy nhìn tôi đầy thương cảm. Tôi rút vội hai tay ra khỏi “bao tay”, tôi tiến tới sát cửa sổ. Hai mặt thật gần nhau, một làn hương ngầy ngậy phả ra làm ngây ngất hồn tôi. Cô Vân nhìn tôi một lúc, rồi nói trống không:

- Mãi không ngủ được!

Tôi chỉ yên lặng nhìn cô, và ngúc ngắc cái đầu, ý bảo cô đừng nói nữa, đừng lên tiếng nữa. Chẳng hiểu sao, bỗng hơi thở cô dồn dập, tay cô run run đưa cho tôi một gói thuốc lào, loại hai hào và một gói thuốc là Điện Biên. Cô nói thật nhẹ, thật khẽ vậy mà tôi vẫn cảm thấy làn hơi thở của cô thơm nồng, quyến trên mặt tôi:

- Anh hút ít thuốc lào thôi đấy nhé!

Lòng tôi đang xốn xang, hồi hộp nên chỉ gật đầu mà không thể nói lên lời. Tuy vậy, khi một ý định từ nãy chợt trở về óc tôi, tôi nói luôn:

- Mai đừng báo cáo ông Dư về buồng 14 nữa!

- Em không muốn các buồng họ nhìn. Nếu không thế, họ làm loạn xà lim lên ấy!

Trong thâm tâm, tôi thừa nhận ý kiến của Vân là đúng. Dù vậy, tôi vẫn nhắc lại một lần nữa:

- Ngày mai đừng báo cáo ông Dư về buồng 14!

Có lẽ vừa rồi, tôi đưa ý kiến một cách bất chợt, cô chưa phản xạ kịp nên xưng “em” một cách rất tự nhiên. Nhưng ngay sau đó, cô cũng thấy hơi ngượng ngùng, nên cô lại nói trống không. Khung cửa sổ nhỏ có 6 khoảng trống tạo bởi 5 song sắt. Ở hai khoảng trống chính giữa, hai đầu ngón tay trở và giữa của cô Vân vịn vào, như thể đỡ cả người cô đang cúi đầu sát cửa sổ. Tôi cũng để hai ngón tay trở và giữa của mình ở hai khoảng trống bên cạnh, mặt cúi sát gần mặt cô. Tôi hỏi cô một câu, cũng trống không:

- Máy giờ rồi?

- 12 giờ rồi!

Cô cũng trả lời không có chủ từ, túc từ như trước. Chợt, cô nhấc hai ngón tay của cô lên, rồi vô tình, để lên hai ngón tay của tôi. Như có ma lực, tự nhiên hai ngón tay của tôi, cứ xoắn xuýt lấy hai ngón tay của cô.

Đêm khuya vắng lặng, không hện, cô với tôi cùng thở dài. Rồi cuối cùng, chẳng biết tự lúc nào, tay phải của tôi, đưa ngón tay trở ra bên ngoài để tay trái của cô cầm lấy; và tay phải của cô cũng đưa ngón trở vào để tay trái của tôi giữ. Cứ như vậy, chúng tôi “nắm” tay nhau. Bốn mắt nhìn nhau, chẳng nói một câu nào nữa.

Tôi và cô lúc này lại thả hồn lửng lơ bay khắp bốn phương trời. Không gian, thời gian, thế giới và cả xà lim đều tan biến. Cho đến khi có tiếng động bên ngoài cánh cổng xà lim, cô và tôi đều bàng hoàng bỏ tay nhau ra. Cô đóng lẹ cửa sổ rồi nhanh chân đi vào nhà tắm.

Cũng vừa lúc ấy, có tiếng chùm chìa khóa ném lên bàn trực nghe cái “xoảng”. Một bóng người đi “tua” hết lượt qua các buồng. Cũng là lúc cô Vân trong nhà tắm đi ra. Có tiếng cô Vân:

- Chú Đại trực ca này à?

Giọng khàn khàn của ngan đực:

- Phải, cô còn thức khuya thế!

Không có tiếng trả lời. Tiếng bước chân cô Vân đã tới cổng xà lim rồi.

Hôm sau, Lương lại có nửa bao thuốc lá Điện Biên hút. Tôi cũng nói cho Lương biết là đã nói với cô Vân cho buồng 14. Ngày sau đó, khi Dư vào, rồi suốt cả ngày, chúng tôi cùng nghe ngóng xem thái độ của Dư với buồng 14 ra sao. Nhưng, vẫn im lìm, không có chuyện gì cả. Như thế, lời nói của tôi với cô Vân đã có tác dụng. Chắc hai anh ở số 14 cũng bắn khoăn thấp thỏm không ít. Riêng anh bạn trẻ nào đó sẽ ngẩn ngơ, chẳng hiểu vì sao lại không bị cùm. Có thể anh sẽ nghĩ, biết đâu cô y tá đã đối xử đặc biệt với anh! Để rồi anh sẽ có những giấc mơ...hồng từng đêm.

Ân tình qua cửa ... xà-lim

Vào một buổi trưa Chủ Nhật, tôi đang cúi húi lấy cái bàn chải đánh răng quẹt cọ vào miếng xà phòng, lấy ít bọt để đánh răng, thì cô Vân lại vào. Cô mở cửa con rộng ra, cô thở hổn hển đứt quãng, mặt lấm tấm mồ hôi, tôi hỏi khẽ:

- Làm cái gì mà thở thế?
- Vừa đạp xe bên Gia Lâm về.

Cô vừa thở vừa nói ngắt quãng. Chẳng biết từ lúc nào, tự nhiên tôi bạo hơn:

- Lau mặt đi!

Cô có cái chiếc “mùi soa” trắng đang cầm trong tay, đưa lên mặt lau. Tôi hỏi tiếp:

- Sang Gia Lâm làm gì thế?
- Sang nhà con bạn. Nó hẹn mấy lần rồi.
- Quê Vân ở đâu?
- Hưng Yên.
- Vào ngành y tế lâu chưa?
- Mới ra trường được 6 tháng.

Cô nói rồi, ghé miệng sát khung cửa sổ, nói lẫn trong hơi thở:

- Mai là thứ hai, anh lật nắp bồ lên, khắc đờm vào đấy. Anh lấy tăm chọc vào kẽ lợi răng lấy tí máu, rồi chấm vào giữa bãi đờm. Anh đưa ra báo cáo bác Dư là anh đau ngực, khắc ra như vậy.

Tôi chỉ biết gật đầu. Hôm sau, tôi làm như lời cô Vân nói, rồi báo cáo Dư. Tôi cũng tỏ vẻ buồn rầu, lo lắng là tôi mắc bệnh này, có lẽ chết; rồi cứ ôm ngực.

Khi cô Vân đến xà lim cho thuốc các buồng, Dư nói với cô Vân sao đó. Một lúc sau, mở cửa buồng tôi và cô Vân bước hẳn vào bên trong. Tôi cũng nói với cô, như đã trình bày với Dư. Cô bảo tôi nằm xuống, rồi cô đặt ống nghe lên ngực tôi. Cô hỏi đau chỗ nào, khi tôi chỉ ở phía hai lá phổi, cô lấy tay đè đè, ấn ấn. Tôi vờ nhăn mặt đau, đưa hai tay lên đỡ ngực, thành ra cầm vào hai tay của

cô. Cô vẫn dễ yên, miệng mỉm cười, cặp mắt long lanh. Trong khi đó, Dư vẫn đứng ngoài cửa, thỉnh thoảng mới nhìn vào.

Trước khi ra, cô nhìn khắp buồng tôi một lượt, chẳng có một cái gì cả. Cô cứ nhìn một chiếc dép Thái Lan và một chiếc guốc của tôi mãi. Chiếc dép cũng đã mòn nhẵn, nứt rách chung quanh, và chiếc guốc đã vệt hết gót, của ai đó bỏ đi, khi đi đổ rác thấy ở thùng, tôi nhặt về đi hơn hai tháng trước. Thành ra một chân dép, một chân guốc. Khi đi, chỉ có tiếng kêu “cạch...xẹt, cạch...xẹt” rất thưa, như bước chân của người đi nặng.

Hai hôm sau, tôi lại được “bồi dưỡng” kẹo và bánh ngọt nữa. Ý của cô là chả tiếc gì tôi cả, muốn mua cho tôi đôi dép mới, khăn mặt, xà bông, thuốc đánh răng, cái màn...nhưng không thể được vì tôi không có ai tiếp tế cả. Cô đã nghĩ nhiều cách nhưng đành chịu.

Tôi cũng chưa thấy cô hỏi về tội trạng, thân thế, của tôi. Qua dư luận các buồng, cô là cháu gọi tên Lê, thượng úy phó giám thị, là chú. Theo tôi suy đoán, cô đã tìm mọi cách để đọc hồ sơ của tôi, ít nhất cô đã rõ về gia đình cũng như tội trạng.

Sau khi cô đi ra, tôi ngẫm nghĩ, thật là buồn cười khi cả cô và tôi đều không nói và hỏi: cô lấy tư cách gì để mua và lo tiếp tế cho tôi các thứ đó? Cả hai người, chưa hề có một lời nào về chuyện tình cảm mà! Thế ra vấn đề này cứ phải tự hiểu ngầm, và không thể được hỏi rõ ư? Thật, nhiều chuyện lạ trên mảnh đất lạ mới đi vào này!

Một buổi tối, tôi đang ngồi bô đi cầu, cửa sổ nhỏ khẽ mở. Tôi nhìn ra: cô Vân. Tôi hơi ngượng nên mắt tự nhiên. Cô đứng nhìn một lúc, rồi đóng cửa sổ lại, không nói một lời.

Cô đã bỏ đi; trong dạ tôi cũng hơi bâng khuâng, tiếng tiếu buổi gặp mặt đã mờ mờ có ý mong chờ này. Hai tay chấp sau lưng, tôi đang thả bách bộ 200 vòng thường lệ trong buồng, trước khi lên sàn đi ngủ. (200 vòng là 1600 bước, ít ra là khoảng 800 mét đường dài chứ có ít đâu). Tôi mới đi được 40 vòng, cửa con lại khẽ mở. Không hề nghe thấy tiếng bước chân. Lại đôi mắt đăm đăm ngơ ngác như ánh mắt con nai tơ, nhìn thấy con hươu gầy đơ độc vào một buổi chiều Xuân bên suối vắng. Đôi mắt vừa như e ấp rụt rè, thương mến, vừa như mơn man thèm muốn vào miền xứ lạ nhưng chưa biết nẻo đường. Như vậy, cô đã phải cố bước nhẹ để đi vào đây. Như bị sức hút ngầm của nam châm, tôi tiến đến và cúi sát vào cửa sổ. Mấy sợi tóc mai dài của cô buông lơ lửng đưa, như những sợi tơ vàng ngắt ngầy vang tiếng nhạc. Một cơn gió nhẹ vô tình đẩy một lọn tóc vào trong song cửa. Những sợi tóc cứ mơn man trên má, trên mũi tôi. Một mùi ngan ngát ngọt lịm của thịt da phẳng phất, làm tay chân tôi rần rần

run rẩy. Hơi thở của cô dồn dập quện mãi vào mặt tôi, làm người tôi run lên, mặt tôi nóng bừng. Hai tay tôi quờ quạng giơ lên chơi với, rồi bầu chặt vào cánh cửa buồng. Một tiếng gọi khẽ lẫn vào trong hơi thở của cô:

- Anh ơi!

Tiếng gọi khẽ, hồn hển, mơ hồ như tiếng chim đêm gọi bạn. Hồn tôi lâng lâng, dập dờn vào xứ mộng.

Cô và tôi chỉ cách nhau một cánh cửa xà lim dày 4 phân, nhưng tôi cảm thấy như xa vời vợi, trùng điệp sơn khê. Cánh cửa giòng đời đã khóa chặt, như một con đê kiên cố, sừng sững, bắt một giòng chảy ra biển cả bao la, còn một giòng bị bế quặt lại, cho chảy vào hang sâu thẳm thẳm mịt mù.

Như choàng tỉnh một giấc mơ hoa, tôi phải gọi hồn tôi trở về. Lý trí đâu? Nghị lực đâu? Ngay từ giây phút ban đầu, hãy khóa chặt cửa lòng lại như cánh cửa xà lim này! Tôi quyết tâm lên tiếng trước, để đập tan cái không khí im lặng chết người này:

- Cô Vân, sao cô khó tính và hách dịch thế!

Bây giờ, đã 18 năm rồi, mà tôi vẫn như còn nhìn thấy rõ đôi mắt của cô Vân lúc ấy. Đang từ màu hoa thiên lý, đôi mắt chuyển ngay thành màu vàng của hoa bách hợp, ngơ ngơ, ngác ngác như tỉnh như say; thồn thức dâng đầy như trách oán giận hờn, đến nỗi tôi phải nói lại một lần nữa.

Mắt cô đỏ lên, rồi tràn đầy lệ, môi cô rung rung:

- Sao anh lại nói thế!

Một nỗi niềm xót xa chua mặn dâng lên làm nghẹn lòng, tôi cố nuốt xuống, giọng tự nhiên:

- Không phải tôi, một số đồng các người ở trong xà lim ca thán.

Miệng nói như vậy, nhưng trong lòng tôi như đang có một trận công đồn tả tơi quyết liệt. Tôi hiểu rằng, cả cô và tôi đã phải mất bao nhiêu tâm sức, nghĩ suy, cân nhắc hơn 3 tháng nay, bao nhiêu công lao dọ dẫm, rứt rứt, e ngại, lòng ướm thử lòng, để rồi leo dần lên ngôi lầu tình ái; thế mà, ngay trong giây phút “thiên lương” này, tôi lại nói ra những điều gì đâu... Tôi đã mạnh bạo dứt điểm, nhắc chiếc thang đưa lên ngôi lầu ngất ngây đó. Cô hỏi tôi đã có vẽ bức dọc:

- Anh nghe những buồng nào nói?

Tôi ra về còn lạnh lùng hơn:

- Cô đừng hỏi tôi là buồn nào. Cô hãy tin tôi, là có nhiều buồn kêu ca. Cái đó không nói làm gì nữa. Điều chính yếu là cô có cảm thấy rằng cô đã quá khó tính, cô đã đi ra ngoài phương châm: “Y tế là người mẹ hiền” rồi không?

Cô nhắm mắt lại, hai giọt nước mắt nhỏ xuống bên ngoài cánh cửa, nhưng qua khe cửa dưới nền, mấy đầu ngón chân của tôi thấy thoáng lạnh ướt. Cô đã đóng cửa sổ nhỏ rồi. Phải chăng cô cũng thấy cần phải đóng cả cánh cửa lòng của cô nữa vì gặp phải...mùa gió chướng chẳng? Tôi cũng thấy thật buồn. Tôi gọi Lương đứng dậy để tâm sự. Sau khi được tôi kể lại sơ lược câu chuyện, Lương phản đối quá chừng. Lương bảo tôi:

- Anh phải biết lợi dụng, không những cho anh, mà một phần nữa cho anh em trong xà lim dễ thở.

Tôi nói thẳng ý tôi với Lương là không thể được. Mình không có quyền làm buồn lòng một người con gái về một chuyện như vậy, một chuyện mà lúc tỉnh táo ai cũng thấy là không thể đi đến một kết quả nào cả. Tôi thú thật với Lương là chính lòng tôi cũng não ruột tái tê. Nhưng, thà dứt khoát như vậy, chỉ buồn một lần thôi, chứ dính líu vào còn tủi hận đáng cay, ê chề nhiều nữa; ảnh hưởng sang cả đầu óc, trên con đường đi tới của mình. Không lay chuyển được ý tôi, Lương cũng buồn.

Liên mấy hôm sau, cô Vân không thấy vào xà lim nữa. Có mấy buồng báo cáo với Dư để xin thuốc, nhưng cũng chẳng thấy cô lên.

Ngày đã dần dần ngắn lại, đêm càng kéo dài thêm. “Ngày tháng 10 chưa cười đã tối”. Trời chuyển dần vào mùa Đông. Từ sau buổi ấy, cô Vân có vào mở cửa sổ nhỏ buồng tôi, lần nữa vào buổi tối. Nhưng, tôi vờ nằm im ngủ. Cô gọi 2, 3 lần không được nên đành bỏ ra về.

Một buổi trưa, tôi ngồi vá đụp thêm vào đôi “bí tất” để chuẩn bị cho mùa Đông sắp tới. Đôi “bí tất” đã được hơn ba năm rồi. Cứ mỗi năm, các lần vá phía trong mục dần đi. Tôi phải móc những chỗ quá mục ra, vậy nên đôi “bí tất” bị mỏng đi dần. Tôi lại phải đụp những miếng khác bên ngoài cho nó dày lên, cứ như vậy đã mấy lần rồi. Đôi “bí tất” của tôi lúc này, không biết bao nhiêu là chỉ ngang, chỉ dọc. Bên ngoài, những chỗ mép vá bong ra nhiều tua, có chỗ trông như lông con chuột khoang.

Tôi đang cặm cùi đặt một miếng khăn mặt cũ to bằng hai bàn tay (miếng khăn này là giẻ chùi, tôi lượm được trong thùng nhà cầu mấy tháng trước, để dành) lên chiếc “bí tất” để lưa thế khâu, cửa sổ con chọt khế mở. Mùi hoa nhài quen

thuộc thoảng quện vào mũi tôi. Tôi nhìn ra: đôi mắt ánh lên màu nâu thẫm, cái màu ử dột lẽ thê là buồn. Tôi muốn che dấu miếng vải, vì một ý nghĩ chợt thoảng qua làm tôi lúng túng, mắt hẳn tự nhiên. Biết đâu chừng trong những mảnh vải này lại có một mảnh vải của cô đã dùng và vứt đi. Ngay cả mảnh “khăn mặt” cũ này nữa, cũng biết đâu cô đã làm vệ sinh một lần nào? Tôi cảm thấy nóng cả mặt, một nỗi ngượng ngập dâng tràn ra cả hai tay. Nếu quả vậy, tôi biết giấu mặt đi đâu? Tôi bất giác liếc nhìn xem thái độ của cô ra sao.

Tôi cũng tưởng sẽ gặp một đôi mắt, với nét cười tinh ranh, chế diễu. Nhưng không, chỉ có ở khung cửa sổ đó có một đôi mắt đầy lệ. Nhìn đôi mắt với nắm giẻ vụn tôi đang cầm trong tay, mắt cô như tràn ứ một nỗi niềm, thương cảm dạt dào. Tôi thấy lòng mình xúc động, nhưng vẫn ngồi yên, không tiến ra cửa sổ như mọi khi.

Môi cô, động đậy, mấp máy, rồi thoát ra thành tiếng gọi thật thiết tha:

- Anh Bình!

Tôi không hiểu vì sao, tôi đã không kìm hãm được lòng mình nữa. Như một cái máy, không có hồn, tôi từ từ bỏ chân xuống chiếc dép và chiếc guốc chậm chạp tiến dần ra phía cửa sổ. Thật gần. Bốn mắt lại nhìn nhau. Những chiếc lông mống trên mép của cô theo nhau nằm soãi hai bên, trông mượt như lông của quả đào non. Hai má cô đỏ au lên. Mùi xà phòng hoa nhài phả ra tràn ngập không gian của căn phòng. Nước mắt lưng tròng, cô nói trong tiếng nấc nghẹn thốn thức:

- Anh Bình giận em à?

Câu hỏi thật nhẹ nhàng, mà như cào vào trái tim rướm máu của tôi. Tôi chỉ lắc đầu, không trả lời được. Bất chợt, một tiếng động ở cổng xà lim. Cô lẹ tay đóng cửa sổ lại và đi ra.

Một lúc sau, nghe có tiếng cô Vân và tên Bằng nói chuyện ở bàn trực. Rồi tiếng chân cô Vân đi dần ra ngoài cổng xà lim. Buổi chiều hôm ấy, lúc gần hết giờ làm việc, tên Dư đi ra ngoài trại về, vào buồng tôi mở cửa. Tôi hơi ngỡ ngàng, vì đã hết giờ, trời lại về mùa Đông, lạnh rồi. Từ hơn một tháng nay, Dư không gọi tôi cho ra sân chơi, (mùa Đông, ai còn thiết ra sân đứng), mà chỉ sai tôi quét trước sân, thường vào buổi sáng. Vì vậy, tôi đã mở to mắt nhìn Dư, chờ xem y bảo tôi điều gì. Vẫn tiếng nói vừa đủ nghe:

- Mặc quần áo, đi cung!

Tôi thoáng cảm thấy hơi không bình thường. Mấy năm nay rồi, chúng có gọi tôi đi cung nữa đâu. Nhất là hơn hai năm nay, Hà Nội đêm ngày, thường bắt chợt bị máy bay Mỹ đến đánh phá, các chấp pháp cũng sơ tán bớt về những trại giam khác. Tôi theo Dư ra khỏi cổng xà lim. Đã gần hai năm trời nằm giữa Hỏa Lò, ngay cái sân trại chung tôi cũng không nhìn thấy. Góc sân, gần phía xà lim II, vẫn còn quây cót, như thế vẫn còn phi công Mỹ ở Hỏa Lò, và lúc này chắc là đã...nhiều hơn. À ngôi nhà vắng lai mọi khi, bây giờ cũng để giam phi công Mỹ nữa. Chúng đóng cót bè ra sân, quây kín. Nhà vắng lai ở ngay cạnh cổng xà lim I. Thảo nào, nhiều đêm tôi nghe những tiếng rên la, quát tháo lạ tai, tôi lại cứ tưởng các phi công Mỹ ở gần chỗ xà lim II. Tuy khi ấy thấy lạ, là sao lại nghe gần thế, tôi lại không đoán ra.

Lúc này, gần 5 giờ chiều, tù nhân ở khu trại chung và hai khu phi công cũng đều đã vào buồng cả rồi. Người ta vào buồng, mình lại đi cung! Chẳng biết chấp pháp nào đây?

Đi qua phòng trực, tôi thấy cũng chả còn ai; chả có một chấp pháp nào ở đó cả. Dư dẫn tôi thẳng vào buồng giám thị. Tên Trì bây giờ đã đeo lon đại úy, trông rất bệ vệ, ngồi ở cái bàn có lá cờ của Chánh Giám Thị Hỏa Lò. Như thế, y đã lên thay tên Võ, còn tên Võ già, đeo kính trắng, người miền Nam, có lẽ đã về hưu rồi. Chả trách lâu lắm tôi không còn thấy y vào các xà lim.

Tim tôi hơi thất lại, khi thoáng thấy người Hưng Yên đang cúi húi xếp mấy chiếc ly, tách ở một cái bàn nhỏ trong góc phòng. Dưới mái tóc buông dài như đuôi con ngựa tơ, chiếc lưng ong của nàng vắn vẹo, căng lằn lằn áo nâu mỏng. Người Hưng Yên hôm nay lại đi guốc cao gót nữa chứ.

Tôi ngồi vào chiếc ghế đầu trước bàn tên Trì đang ngồi. Mặt y hôm nay trong thật dễ chịu. Chưa bao giờ tiếng nói của y lại dịu như hôm nay:

- Hôm nay, gọi anh ra đây, tôi thông báo cho anh được biết Đảng và nhà nước đã chiếu cố đến điều kiện sức khỏe của anh, cho phép anh được ở trại chung. Bây giờ, anh về xà lim mang quần áo, chăn màn ra đó! Ở trại chung, anh phải nghiêm chỉnh chấp hành những nội quy của trại, mặt khác, cấm tuyệt đối không được nói hay kể bất cứ một chuyện gì ở trong xà lim cho phạm nhân khác.

Tai tôi nghe, lòng tôi thật không ngờ được đó là sự thật! Nhưng, chỉ một thoáng, tôi xúc động vì chợt hiểu: phải rồi, cô Vân đây! Hai, ba lần bồi dưỡng, họ khắc ra máu, v.v... tất cả, có thể với tư cách là chuyên môn, cô đã đề nghị để tôi ra trại chung. Chắc từ mấy tháng trước rồi, bây giờ đề nghị của cô mới được chấp nhận, sau nhiều cứu xét.

Thảo nào, tuy cô vờ cấm cúi lau bàn, nhưng tai cô cứ nghiêng bên này, lại nghiêng bên kia, để nghe tin Trì nói với tôi. Bây giờ đã hết giờ làm việc, cô lại không phải là người lau dọn bàn; vậy là cô cố ý chờ tôi, để nghe và vừa để nói ý cho tôi biết là do cô đấy! Nhưng cô Vân ơi! Cô đã tính sai rồi! Ở xà lim, đôi khi cô và tôi còn dễ gặp nhau, chỉ có một cái khó là tuy gần gũi nhưng phải cách một cái...cửa buồng. Bây giờ, ra trại chung, bản tính của tôi lại rất nghiêm ở chỗ đồng người, tôi chẳng gần cô được nữa, dù có gặp.

Dur đứng chờ, dẫn tôi về xà lim. Trước khi chào tên Trì ra cửa, mắt tôi còn thoáng thấy một nụ cười của người Phổ Hiến, như cánh hoa hồng đón gió Xuân.

Trại chung:
“Xã hội chủ nghĩa thu hẹp”

Về tới xà lim, người tôi chưa hết bàng hoàng về một chuyển hướng, một lối rẽ của cuộc đời tù. Hôm nay là mùng 2 tháng 12 năm 1967. Như thế, tôi đã ở 5 năm và gần 6 tháng trong buồng tối xà lim. Đất nước, cũng như cuộc đời đã bao nhiêu đổi thay.

Đã ở trong xà lim hơn 5 năm, có biết bao nhiêu kỷ niệm, dù phần lớn chỉ là đắng cay, tủi nhục; nhưng bây giờ phải rời đi, tôi cũng không khỏi cảm thấy...bâng khuâng. Vợ vội chặn chiếu, tôi nhìn chiếc áo trần thủ và cái chăn, rồi ngập ngừng hỏi Dư xem thế nào? Dư bảo, trại chung thì cũng là Hỏa Lò, vậy cứ ôm cả chăn lẫn các thứ đi. Nhớ đến Lương và Nguyễn Lân, tôi liền ho hai tiếng, khạc hai tiếng như lời chào từ giã bạn bè. Tên Dư đứng ngay đấy, nhưng làm sao hiểu được ý nghĩa của tiếng ho và tiếng khạc.

Tên Dư dẫn tôi qua cái sân rộng của trại chung. Trên đường đi, gọi là tình nghĩa với nhau (tôi không thể phủ nhận được là tên Dư có chút cảm tình cá nhân với tôi. Hơn 3 năm nay, hàng ngày trông thấy nhau đều đều. Hơn nữa, biết đâu chả lại phải có thêm ý kiến của y tôi mới được ra trại chung này. Về thủ tục, hẳn rằng, trước khi giám thị Hỏa Lò quyết định, phải xin ý kiến của sở công an, của cấp trên, rồi phải gọi cán bộ trực chính của xà lim I để hỏi về...tôi nữa chứ!), nghĩ thế, tôi liền nói với Dư là tôi rất biết ơn y, và còn thêm một câu:

- Chúc ông và gia đình mạnh khỏe.

Y cũng tình cảm dặn dò:

- Anh hãy cố gắng giữ gìn sức khỏe.

Y dẫn tôi mãi qua chiếc sân rộng, tới chỗ có hành lang dẫn vào “cát xô”, nơi mà gần ba năm trước, tôi đã từ đó bò về xà lim I. Y mở khóa một cánh cửa sắt to, cao. Cánh cửa này gồm hai phần: phần trên, cao hơn đầu người, là những chấn song sắt to gần bằng cổ tay; phần dưới, bịt kín bằng sắt, thành ra trong ngoài không nhìn thấy nhau.

Tuy đã ở tù 5 năm rưỡi trong Hỏa Lò, nhưng tôi chưa hề biết trại chung như thế nào. Nhìn vào trong buồng, tôi thấy lố nhố đầy người; hàng trăm con mắt to nhỏ đang tò mò nhìn ra phía tôi. Tôi ngạc nhiên quá chừng chừng. Tù gì mà có cả...trẻ con bé tí, chỉ độ 6, 7 tuổi. Toàn buồng ước độ 150 đến 170 người: thanh niên, choai choai, như nhỡ, nhỏ nhỏ...quần áo lòi thối, rách thếch, vá chằng, vá đụp; ghẻ lở keng cang; đen đũi gầy guộc. Có hai người lớn đã đứng tuổi; khoảng hơn chục thanh niên; số còn lại, toàn loại lau nhau.

Một ông chừng 40 tuổi tiến đến phía tôi, tự giới thiệu là Phan Tấn Hưng, buồng trưởng. Anh chỉ cho tôi một chỗ trống gần anh. Anh lại chỉ một người nữa, tóc đã điểm sương, giới thiệu là bác Nguyễn Văn Khánh, tài xế lái xe đồ đường Hà Nội – Hải Phòng.

Anh Hưng là người miền Nam, cán bộ tập kết, tội hủ hóa và tham ô (tình ái lãng nhãng và ăn cắp của công). Trông y trắng trẻo, vẻ có học. Đặc biệt là đôi mắt của y, nửa phần trên đen mờ mờ, rất hay nhìn trộm. Lúc đầu, y và một số thanh niên mặt căng căng, khinh khỉnh, nhìn tôi một cách thăm dò. Sau khi biết tôi là một điệp viên xâm nhập Hà Nội, rồi dư âm về chuyện đánh một cán bộ phọt phân ra để đào thoát vẫn có một vài người nhắc lại (dù câu chuyện đã hơn 3 năm rồi). Những bộ mặt căng căng, khinh khỉnh, những thái độ lạnh lạnh, ngang ngang... biến sạch, nhường cho những nét mặt hân hoan, niềm nở.

Thôi thì, thuốc lão, thuốc lá hút hơi bời. Nhất là dăm thanh niên và trẻ con, vây vòng ngoài để hỏi chuyện. Một thanh niên chừng 22, 23 tuổi, cao ráo, trông như một học sinh, sau khi nghe biết sơ sơ về tôi, hai tay y vỗ lấy tay tôi lắc lắc như gặp một người thân quen đã lâu ngày:

- Hơn ba năm trước, em ở buồng 6, có một anh nhà bếp lên thuật lại chuyện anh đánh cán bộ để trốn. Rồi anh bị đánh gần chết, đưa vào “cát xô”. Họ nói, anh là một điệp viên cừ khôi của chính quyền miền Nam, được đào tạo nhiều năm ở Tokyo. Anh còn có đệ nhị đẳng huyền đai nhu đạo nữa.

Tôi rất ngạc nhiên, y nói về tôi như một huyền thoại, chẳng có một cơ sở nào cả. Thế mới thấy cái “huyền diệu” của những tin đồn.

Y tự giới thiệu là Hoàng Hữu Phúc, biệt hiệu, Phúc “Thỏ”, cầm đầu giới “chèn vòm” (dân đi ăn trộm) khu Năm Đồng. Y đã học hết lớp 9 Phổ Thông (chương trình 10 năm, sau này Cộng Sản mới đổi thành hệ 12 năm). Mới 24 tuổi đã có 6 “tiền sự” (có bị bắt dăm ba ngày, có khi đôi ba tháng, nhưng không ra tòa) và một tiền án. Năm 1964, đã bị xử hai năm rưỡi tù, đi trại trung ương. Mới được tha chưa được 6 tháng, bây giờ lại bị bắt, vẫn là tội cũ. Phúc “Thỏ” chỉ một tên có nước da ngăm ngăm, đôi mắt thật sắc, với một chiếc sẹo dài nằm vắt chéo từ mí mắt trái xuống mé tai, làm cho đôi mắt trái của y kéo xếch lên, trẻ con hẳn không dám nhìn. Y tên Thọ “Lột”, trùm dân “xô bè” (giật đồ trên xe lửa rồi nhảy xuống sông, hoặc xuống đường, khi xe đang chạy), cũng trạc tuổi với Phúc “Thỏ”. Y cũng đã học hết lớp 10.

Sơ qua như vậy, tôi thấy ở trại chung, riêng trong căn buồng này chỉ có hai ông Hưng và Khánh là tội buôn lậu và tham ô, còn hầu hết là anh chị, lưu manh, trộm cắp.

Kể từ 9 giờ tối, theo nội quy trại chung, tù đều phải đi nằm và không được nói chuyện. Đám anh chị thật ưu đãi khách mới. Chúng đã dành cho tôi một chỗ tương đối khô ráo, một mình một chiếc chiếu con, bên cạnh Phúc “Thỏ” và Thọ “Lột”; nghĩa là được nằm ở chỗ “Giai cấp lãnh đạo” trong cái buồng ấy. Chúng có rất nhiều tay chân, kẻ hầu người hạ.

Mới nhìn phiên diện, tôi đã thấy từ trên xuống dưới có rất nhiều thành phần thứ bậc. Ngay như một điệu thuốc lào, chúng hút xong; loại nào được hút sái nhì; loại nào được hút sái ba; để rồi đưa cuối cùng cầm cái điếu, “kéo” đến gần cổ lên, nhưng lúc há mồm nhả khói, chỉ còn vài sợi lơ mờ, trong khi điệu thuốc đã thành tro từ bao giờ và đã chui tọt vào nõ điếu lâu rồi. Trước khi nằm xuống ngủ, Phúc “Thỏ” còn ghé vào tai tôi thì thầm:

- Trước đây mà được gặp anh ở ngoài Hà Nội, thật là hết ý! Em bảo đảm với anh là, anh ở Hà Nội hàng năm, chẳng bao giờ tụi công an, phản gián “ngủi” thấy hơi của anh. Chuyến này, nếu anh được ra, chúng em là thổ công, là những con rận, con chấy trong quần áo của chúng. Nếu không vì đói phải trộm cắp bữa bãi, muôn đời chúng đừng hòng mó được sợi tóc của chúng em.

Cuối cùng, y nói nhỏ:

- Tên Hưng già là loại “Zoóc” (ăng ten, điếm chỉ trong Nam). Nhưng, nó phải biết điều với chúng em, nếu không, chúng em đã xin nó tí huyết rồi.

Tôi nhắm mắt, óc vẫn còn vẩn vơ nghĩ đến những điều Phúc “Thỏ”. Y tỏ ra rất quái. Y lại là loại lưu manh có học nữa, cho nên những cái nhìn của y tương đối có giá. Tôi cũng hơi băn khoăn suy nghĩ, vì sao tụi Cộng Sản lại đưa tôi vào buồng này, gồm hầu hết là lưu manh, cắp trộm của Hà Nội. Mỗi tuần, có một chuyến đưa đi trại Mai Lĩnh và Kỳ Sơn.

Trại Mai Lĩnh ở gần chùa Trầm, Hà Đông, là một trại lớn “dành cho” nhi đồng... hư. Trại Kỳ Sơn ở Hòa Bình, cũng là một trại lớn, giam tù thiếu niên... hư. Trong Hỏa Lò, khu trại chung có hơn một chục buồng, nhốt đủ mọi loại tù. Có hai buồng chuyên giam loại chính trị nặng. Vậy tại sao chúng lại đưa tôi vào một căn buồng toàn loại trộm cắp này?

Có thể, chúng có những chủ trương như sau: tuy tôi bị bắt đã gần 6 năm, nhưng cũng chỉ là nằm một mình ở trong buồng kín, chưa biết gì nhiều ở bên ngoài cả. Ngược lại, trong Hỏa Lò cũng chả ai biết về tôi. Sau vụ tôi vượt ngục không thành, qua đó, chúng cũng đã thấy tư tưởng của tôi cũng chả tốt đẹp gì. Vậy, nếu cho giam chung với những buồng chính trị, tôi càng làm “xấu” những người còn đang thời gian khai thác, chưa thành án. Mặt khác, chúng hãy cho tôi

vào buồng toàn tụ lưu manh, trộm cắp lau nhau, để tên Phan Tấn Hưng theo dõi tư tưởng, thái độ của tôi một thời gian, từ đây chúng nhìn rõ về tôi hơn.

Trên đây, cũng chỉ là sự suy đoán, tôi phải đợi thời gian và thêm sự việc, mới có thể kết luận được. Tôi cứ miên man suy nghĩ, rồi chìm dần vào giấc ngủ chập chờn. Đêm đầu tiên ở trại chung, giấc ngủ không yên. Cứ chốc chốc lại giật mình tỉnh thức, vì tiếng thét giật đùng đùng như bị dao chém ở chỗ này, hay tiếng gào khóc lạy van ở góc kia...của những cháu nhỏ nằm...mơ.

Gần sáng, tôi ngồi dậy, muốn tìm chỗ đi giải. Mãi gần góc nhà xí, dưới ánh sáng mờ mờ của ngọn đèn “60” nển, còn 4 cậu choai choai, độ 15, 16 tuổi, bị cùm mỗi cậu một chân. Đây là loại cùm “suốt” (giống như ở xà lim Hà Tĩnh mà tôi đã bị cùm). Loại cùm này tương đối thoải mái. Tù có thể di chuyển chân, hoặc đứng dậy được, vì cùm chỉ có hai cái khoen lồng vào trong một cái “suốt” sắt. Tùy theo “suốt” dài, ngắn và tùy theo chỗ cùm rộng hay hẹp, loại cùm này có thể cùm được rất nhiều người. Đây là một hình thức để kỷ luật những phạm nhân nào ngang bướng, hoặc vi phạm nội quy của trại. Đôi khi cũng dùng để trấn áp, hay khai thác... tùy theo những sự việc mà Cộng Sản muốn.

Cách thiết kế để xây dựng những căn buồng này, hẳn cũng do từ thời Pháp thuộc. Buồng làm theo hình chữ nhật, kích thước dài khoảng 15m, rộng 10m. Ở giữa là một cái bệ xi măng lớn chiếm gần hết buồng, kích thước dài 12m, rộng 7m; bệ xây cao hơn nền chừng 50 phân; lối đi là phần còn lại ở chung quanh bệ, rộng chừng 1m rưỡi.

Có thể thời Pháp thuộc, tù chỉ nằm trên bệ xi măng, còn lối đi bên dưới, chung quanh, để dép, guốc chằng? Nhưng bây giờ dưới chế độ cách mạng nhân dân, vì quá đông, cho nên tù nằm la liệt, cả trên bệ lẫn lối đi.

Tôi phải bước qua nhiều cậu đang nằm tùm 5, tùm 3 để vào... cầu tiêu. Mở cánh cửa nhà cầu, tôi thấy, dưới ánh sáng yếu ớt của ngọn đèn dầu bé xíu, căn nhà cầu này rất nhỏ. Trên nền nhộp nháp, nồng nặc mùi phân và nước giải. Thảo nào, suốt đêm, khi ngủ thì thôi, lúc thức giấc, mũi tôi luôn luôn ngửi thấy một mùi khai, thối tràn ngập căn buồng. Từ xà lim ra trại chung, tôi vẫn đi đôi “guốc, dép” của tôi. Nhưng, vì không muốn làm mất giấc ngủ của những người tôi sẽ bước qua, nên tôi đã đi chân đất vào cầu tiêu. Cũng vì vậy, trên đường đi và về chỗ nằm, thỉnh thoảng tôi thấy như chân mình dẫm vào cái gì mềm, kêu bốp bốp. Ánh sáng quá mờ, tôi đã không thể đoán được là cái gì?

Về tới chỗ nằm, tôi chả làm sao ngủ được nữa. Mùi phân, mùi nước giải, mùi hơi người lâu ngày không tắm rửa, mùi quần áo nhiều ngày không giặt, trộn lẫn với không khí trong buồng thành một mùi chua chua, khăm khăm cay sè làm đầu tôi váng rất nặng nề. Trước đây, ở xà lim, tuy cũng phân, cũng nước giải,

cũng quần áo thời gian lâu ngày không giặt, cũng thân thể lâu ngày không tắm rửa, nhưng những hơi hướm đó, chỉ là của một người, mà người đó là chính... mình, cho nên thật dễ... ngủ, chẳng thấy cay mũi, nặng đầu như bây giờ.

Trời đã sáng hẳn. Tiếng loa nghe rõ mồn một, đang ra rả điệu nhạc dạo đầu của đài tiếng nói “Quân Đội Nhân Dân”, rồi tiếp theo là cái giọng the thé của cô xướng ngôn viên: “...Quân đội nhân dân, trung với đảng, hiếu với dân, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành; khó khăn nào cũng vượt qua; kẻ thù nào cũng đánh thắng!...”

Một khẩu hiệu thúc giục, nêu lên như một bức hình tâm lý, ngày nào cũng đập vào óc mọi người, dần dà đã in vào nếp nghĩ, nếp nhìn. Để đến một lúc nào đó thành hiển nhiên như một công lý tất yếu. Rồi những sự việc sau đó, nếu xảy ra hợp với nội dung khẩu hiệu, là thuận; nếu xảy ra ngược lại là nghịch, là làm cho người ta bấn khoăn ngạc nhiên, như một tín đồ thuận thành làm trái với lẽ đạo.

Vì là buổi sáng sớm ở trại chung, nên tôi phải bị động theo cái chung của mọi người. Đã gần tới giờ làm việc rồi, mà hầu hết cả buồng còn nằm, từng cụm, từng cụm với nhau mê mết ngủ. Tôi không hiểu tại sao họ lại có thể ngủ nhiều như vậy được? Có lẽ, trong đêm họ có nhiều khắc khoải thao thức, hay do tuổi trẻ bất cần đời, cứ buông trôi, để mặc cho đời trôi theo giòng nước... được? Tôi lại phải tiếp tục nằm chịu trận, rán mà nghe cái “con mẹ lấm mồm” nheo nhéo, một cách bất khả kháng... Rồi, đến cái mục “Các em thiếu nhi”. Nghĩ cũng lạ, nghe gần 6 năm rồi, tôi chẳng thấy một bài ca nào, bảo các em nghe lời của cha mẹ cả. Trái lại, ngay từ khi các em mới bập bẹ biết nói, đã dạy phải nghe lời ... bác, lời đảng mà đại diện trước mắt là các cô, các thầy giữ nhà trẻ và giảng đạo của đảng. Nào là:

“...Ra vườn hoa em chơi, hoa sắc trắng nhìn em hoa cười. Nghe lời cô, em ngoan em không hái một bông hoa nào, vì hoa này là...của chung...”

Cộng Sản đã theo đúng phương châm “Dạy trẻ từ thuở còn thơ”. Chúng lại còn phát huy cao độ hơn nữa là chú ý ngay từ “khâu” chọn hạt giống, như:

“...Hạt giống đỏ...được chăm nom vun sới, thành lớp cây xanh vươn dưới...mái trường...”

Tôi đang nằm bực bội nghe miệng lưỡi của Cộng Sản xui trẻ con ăn ... cúrt gà, thì cậu Phúc “Thỏ”, vừa bò dậy vừa nói, trong ngái ngủ, khi cậu nhìn thấy ánh mắt tôi:

- Anh dậy sớm thế! Đêm qua anh có ngủ được không?

Tôi vừa lồm cồm bò dậy, vừa trả lời:

- Đã ngủ thì phải được. Nhưng cậu có ngủi thấy ngọt ngạt phân và nước giải không?

- Không anh ạ! Người ta bảo: “Ở gần nhà xí mãi không còn ngủi thấy thối nữa”, anh!

Vừa nói, y vừa đi vào cầu tiêu. Tôi dỗi mắt nhìn chéo xuống phía tay phải chỗ lối đi. Đêm qua tôi thấy một tờ chăn cuộn, chẳng có chiếu, một cái chân dài nghêu, đầy ghẻ thò ra ngoài chăn, tôi cứ tưởng một người; bây giờ cái tờ chăn đó mở ra, đến 3 đứa ngồi dậy. Một đứa, lớn nhất, da trắng, mặt rất kháu khỉnh, chừng 13, 14 tuổi. Nó đã cao, giờ lại gầy, thành ra những cái tay, cái chân lêu nghêu, kềnh càng như những cái chân con nhện. Hai đứa kia bé tí; một đứa đứng chỉ cao tới ngực, còn một đứa chỉ ngang tới rốn của thằng lớn. Chính vì vậy, đêm qua tôi mới tưởng chỉ có một người.

Cả ba đứa, tuy ngồi dựa lưng vào tường và vẫn khoác chung một cái chăn rách, nhưng 6 con mắt đã cứ thập thò liếc nhìn chiếc điều cày tôi đang chuẩn bị “bắn” một điều buổi sáng. Chúng nhìn tôi bằng những con mắt vừa thèm thuồng muốn xin được hút sái nhì, hay sái ba; nhưng lại vừa sợ sệt, vì như vậy là... phạm thượng. Hôm qua, chúng đã thấy tôi được cả buồng quý nể (trong đó có cả bậc “trùm” của chúng). Tôi liếc nhìn chung quanh và thấy cũng còn nhiều con mắt trắng lấm lét, rụt rè nữa muốn được cái vinh hạnh hút sái nhì, hoặc sái ba. Tôi vẫy tay, gọi cái cuộn chăn 3 đứa đến. Mắt chúng đều sáng lên ngập ngừng tiến đến, ngồi cả xuống trước mặt tôi lấm lét nhìn tôi như chờ lệnh. Cả ba đứa, chân tay đều ghẻ kềnh càng. Tôi rút gói thuốc Lào, hôm qua Thọ “Lột” đã đưa biếu, ở trong túi ra, vê cho mỗi đứa một điều. Tôi hỏi đứa lớn:

- Cháu tên gì?

- Thưa chú, cháu là Thắng, mọi người gọi cháu là Thắng “Trắng”.

- Thế bố mẹ cháu ở đâu?

- Ở Hàng Bạc ạ!

Tôi ngạc nhiên và vội vàng hỏi tiếp:

- Cháu ở 127.

Tôi vò vạt:

- Phải hiệu Bảo Hưng Long không?

Nó mở to mắt ngạc nhiên:

- Sao chú biết? Đây là cậu mợ cháu!

Đến lượt mắt tôi lại căng ra vì ngạc nhiên, tôi dồn dập hỏi nó về cô Thuận, về thằng Hòa, thằng Hiếu, cô Tám v.v... Cả một khung cảnh ngày xưa của phố Hàng Bạc những năm 1952, 53, 54!... Lúc đó, tôi làm thợ vàng cho hiệu Tân Hưng, Bảo Hưng Long và Đức Hưng. Ba mẹ con, Bảo Hưng Long là chị của Tân Hưng, tức cô Thuận, hoa khôi Hàng Bạc 1952. Như thế, Thắng “Trắng” phải gọi Hòa, Hiếu là cậu. Tuy thời gian ở Hà Nội, tôi làm thợ kim hoàn, nhưng tôi vẫn đi học Pháp văn, cho nên vừa là thợ, vừa là học sinh, 15, 16 tuổi.

Điều tôi băn khoăn suy nghĩ mãi là, những gia đình này ngày xưa, là loại thế phiệt trâm anh, đài các, trong giai cấp trượng giả, vậy mà bây giờ con cái là loại lưu manh, đầu đường, xó chợ? Tại sao họ chóng sa sút thế? Không tìm được tò mò, tôi hỏi thằng Thắng:

- Tại sao cháu không đi học, lại đi cắp trộm, cậu mợ cháu không nuôi cháu à?

- Cháu đã “dạt vòm” lâu lắm rồi. Bây giờ, cậu mợ cháu đã ... từ cháu.

Tôi chưa hiểu trọn vẹn ý chữ “dạt vòm” nên hỏi lại. Thằng bé nhất, từ nãy cứ nhấp nhồm muốn góp chuyện, vội vàng trả lời:

- Chú không biết à, “dạt vòm” là bỏ nhà đi bụi đời ấy mà!

Tôi quay lại nhìn thằng nhóc con, mặt nó đương vênh vênh lên như vẽ ra đây cũng là dân bụi đời. Tôi cũng thấy vui vui nên hỏi ngay:

- Cháu tên gì?

Thằng Thắng nhanh nhẩu trả lời thay:

- Nó là Phúc “Lủi” đấy chú ạ!

- Sao lại là Phúc “Lủi”?

Cả hai đứa đều cười ồm lên, thằng Thắng nói tiếp:

- Nó lủi nhanh lắm chú ơi! Nó đã vào chỗ đám đông thì có giờ tìm. Nó toàn chui dưới khe háng người ta để lủi. “Cá” (công an) bắt được nó rồi thấy nó bé tí, cứ nắm lỏng tay, bất ngờ, nó giật tay ra, chạy ngay vào đám đông.

Tò mò, tôi lại hỏi:

- Năm nay, cháu bao nhiêu tuổi rồi!

Nó đứng hần dẩy, một tay đè vạt áo xuống che cái bụng ỏng, lòi cả rốn ra:

- Cháu 11 tuổi rồi!

Tôi ngạc nhiên nhìn thẳng Phúc “Lủi” đứng, người nó bé con chỉ bằng đứa trẻ lên 5, lên 6 bình thường ở trong Nam; cái mặt hơi choắt lại vì gầy; nhưng đặc biệt, đôi mắt của nó thật sáng và nhanh. Tôi đang định hỏi tiếp thì cán bộ đã đến mở cửa điểm số.

Cứ hai người một, cầm tay nhau đi ra để cán bộ điểm. Trong lúc đi ra, tôi nhìn xuống nền nhà, thỉnh thoảng có những điểm trắng trắng ngó ngoáy, bò chỗ nọ, chỗ kia. Đêm qua, lúc đi tiểu, tôi đã dẫm phải mà không đoán được đó là cái gì. Đó chỉ là những con bọ to nhỏ từ những đồng phân trong nhà xí bò ra. Tôi thấy hầu hết chẳng ai để ý tới những con bọ này cả.

Khi ra tới sân, tên Hưng buồng trưởng dẫn tất cả đến một góc sân, có cái bể nổi, cao hơn mặt sân chừng sáu, bảy mươi phân, gồm hai ngăn, mỗi ngăn rộng chừng 1 mét vuông. Nước bể đã đầy, nhưng một vòi chảy vào thì trong, nhưng nước ở trong bể lại lờ lờ. Trên mặt nước lều bều những váng ghét, của những buồng trước đã rửa. Hàng trăm người, mà chỉ có độ chục cái gáo. Vì vậy, nhiều đứa thò luôn tay vào bể, vốc một ít nước xoa lên mặt mấy cái, như mèo, thế là rửa mặt xong.

Chỉ có 15 phút rửa mặt, rồi tất cả lại xếp hàng đôi trở về chỗ quy định của buồng trong vạch vôi, ngồi xuống. Trong buồng đang quét dọn, mỗi ngày cắt ra 4 người quét dọn, làm vệ sinh buồng và nhà xí. Trong buồng chỉ một đêm mà hôi bẩn như vậy. Ngồi ở sân, tôi hỏi một cậu, tên Tiến “Ga” ngồi bên cạnh:

- Các cậu ngủ như thế, bọ bò lổm ngổm vào chần chiếu, làm sao ngủ?

- Anh ơi, rồi quen đi hết! Nhiều đêm đang ngủ thấy ngựa tai, móc ra là một chú bọ. Bọ chui vào quần áo là thường, anh ạ.

Nghe y nói, tôi cũng thấy người ngựa ngựa. Tôi phải luồn tay vào trong áo, vừa gãi, vừa đưa mắt hỏi Tiến “Ga”. Y cười thành tiếng:

- Anh nằm trên bệ xi măng là giai cấp trên rồi, không có bọ đâu, nhưng là rận đấy. Rận, ở trong buồng thì không ai là không có.

Thảo nào! Tuy là mùa Đông, nhưng buổi sáng cũng có một lúc ánh nắng nhàn nhạt. Tôi đưa mắt nhìn toàn bộ cái sân rộng của trại chung. Lổm ngổm đầy tù, mỗi buồng chiếm một khoảng sân. Buồng nào cũng đang có người cởi áo ra

để...bắt rận. Tôi đang mãi nhìn hai buồng phía gần xà lim I vừa rửa ráy xong và đã vào buồng, ngồi xếp hàng 10 để..."sinh hoạt chính trị", bỗng một cậu chộp lẹ một cái vào cổ áo tôi. Tôi quay quắt lại, thì ra thằng Phong "Trố", hai ngón tay trái và trỏ của nó đang kẹp chặt giờ ra, miệng nói:

- Rận của anh nè!

Tôi ngứa bàn tay cho y bỏ vào. Con rận "xè" đen xì, nằm ngứa hơ hơ, đang giờ những cái chân con tí giầy dọn tìm cách lật úp lại. Mới có một đêm, rận đã bò cả ở bên ngoài áo. Tôi chợt thấy cả người ngứa ran. Chỗ nào trong áo, tôi cũng cảm thấy như có rận chui rúc vào. Tôi vừa quyết định phải cởi áo ra xem sao, thì bác Khánh đến, chỉ tay về phía một cái bàn và bảo tôi là cán bộ gọi.

Những Vấn Đề ... Mới !

Ở một góc mái hiên có một chiếc bàn kê tạm, để chỗ cho cán bộ làm việc. Chẳng ai xa lạ, chính là tên chuẩn úy Kế, người miền Nam. Khi tôi mới vào Hỏa Lò, y mới có hạ sĩ. Sau khi tôi ngồi vào chiếc ghế nhỏ để cạnh bàn, y lật quyển sổ to, hỏi tên tuổi và sơ qua về lý lịch của tôi để ghi. Xong, y nhìn tôi nói về điều kiện:

- Trong buồng, anh là người lớn. Vậy, tôi giao cho anh nhiệm vụ là trật tự và đọc báo.

Tôi hơi ngạc nhiên, nhưng lại chợt hiểu ngay. Từ này, chắc chắn là tên Hưng trưởng buồng đã gặp tên Kế này, và đây chắc hẳn cũng do ý kiến của tên Hưng! Tôi đang định từ chối, y đã nghiêm trang:

- Đây cũng là một hình thức để cải tạo tư tưởng của anh. Chúng tôi sẽ đánh giá anh tùy theo thái độ tích cực hay tiêu cực trong nhiệm vụ này.

Thành ra, ý định từ chối của tôi chả có dịp thốt ra nữa. Tôi chỉ nói một cách yếu sù, không mấy mạnh bạo:

- Người tôi ốm yếu, làm thế nào được việc trật tự. Vậy, tôi xin đọc báo thôi!

Y lắc đầu, rồi nói:

- Không được! Trật tự buồng có 4 người chứ không phải mình anh. Anh không được từ chối.

Xong, y nhếch môi nói như cười:

- Anh đừng lấy vẻ ốm yếu ra mà che mắt tôi. Tôi còn lạ gì anh nữa!

Tôi cũng hiểu là trong nhà tù, làm việc với cán bộ, dù cứ một chức vụ gì to nhỏ, đều sẽ mất lòng anh em. Tuy thế, với ý thức chính trị của mình, tôi sẽ có chủ trương sau. Bây giờ trước mắt hãy cứ tạm nhận.

10 giờ: giờ đọc báo và sinh hoạt. Tất cả các buồng đều phải vào buồng mình, ngồi tập trung hết lên bệ xi măng, nghe đọc hai tờ báo “Quân Đội Nhân Dân” và “Nhân Dân”. Những bài cần đọc, đều được cán bộ đánh dấu bằng bút chì đỏ. Bác Khánh, Thọ “Lột” và tên Hưng giữ trật tự. Bác Khánh khoảng 55, 56 tuổi, nhưng người trông còn khỏe mạnh, rắn chắc, dù tóc đã điểm sương mà da dẻ vẫn hồng hào. Bác ghé gần tai tôi nói nhỏ:

- Anh vào buồng này, toàn tội lưu manh lau nhau là may đấy. Chúng nó vào, ra tù soành soạch, vì vậy mỗi ngày, chỉ có sáng một giờ, chiều một giờ đọc báo, rất ít khi sinh hoạt. Chứ anh xem, ở các buồng bên kia, sáng hai tiếng, chiều hai tiếng ngồi “sinh hoạt tư tưởng”, bới móc, cấu xé nhau mới điền đầu.

Đọc báo xong, đã 11 giờ. Cơm, nhà bếp đã đưa lên: một thùng cơm, và một sọt bát đĩa bằng sắt tráng men. Trật tự và các tổ trưởng phải ra nhận và chia cơm. Sắt mé hàng hiên là những cái “bàn” ghép bằng hai tấm ván, dài mười mười lăm mét. Buồng tôi, lớn nhỏ 174 người. Mỗi suất cơm được hai lưng bát con. Chỉ có một cái bát con và cái môi phải chia sao cho thật đều. Xếp bát ở trên bàn thành 5 hàng. Khi chia gần về cuối, có thể thiếu, có thể thừa. Nếu thiếu, một anh phải lấy muống con đi từng suất lấy bớt ra, tùy theo một muống, nửa muống, hoặc một phần ba muống, v.v... Nếu thừa, thì đi “tản” thêm cho mỗi suất một phần ba, hay một phần năm muống tùy theo. Người chia canh, người chia cơm, người sắp xếp, người so đĩa. Khi đã đếm đi, đếm lại, thấy đủ rồi, mới báo cáo cán bộ cho buồng ra. Cứ hàng một, mỗi người đến lấy một suất cơm, một suất canh. Rồi, ra sân, mỗi người tìm một chỗ ngồi ăn.

Buồng tôi, vì phần lớn là lũ trẻ con, nhàng nhàng, nhơ nhỡ. Lại là dân lưu manh trộm cắp, anh chị nên chúng hay sinh sự, đánh nhau, bắt nạt nhau... lúc ăn, lúc chơi, cũng như lúc ngủ. Vì vậy, phải có người lớn. Người này, chúng phải nể sợ chúng mới nghe; chứ gặp người lớn lù khù, hiền lành, chúng thường chửi lại.

Có thể do tình trạng chiến tranh, tinh giảm cán bộ để dành cho chiến đấu và phục vụ chiến đấu tại miền Bắc và chiến trường “B”, nên tên Kế phải phụ trách hai buồng. Buồng số 4 là buồng chúng tôi và số 5 ở sát ngay bên cạnh. Buồng số 5 hầu hết là thanh niên và người lớn. Tuy cùng một cán bộ phụ trách, nhưng hai buồng có quy chế khác hẳn nhau. Buồng số 5 phải sinh hoạt chính trị tư tưởng chặt chẽ như nhiều buồng khác.

Ăn cơm xong, tù lại xếp hàng đôi để cán bộ kiểm người cho vào buồng. Để biết rõ thêm về thằng Thắng “Trắng”, con của Bảo Hưng Long, tôi đến ngồi bên cạnh và tình cảm hỏi chuyện tiếp. Chính vì tôi hay ngồi nói chuyện trò thân mật với nó, nên cả buồng có dư luận là tình cờ trở về miền Bắc, tôi đã gặp lại một thằng cháu ở trong tù.

Qua thằng Thắng, tôi cũng biết sơ lược tình hình của Hàng Bạc từ 54 tới bây giờ. Thằng Hoan “Thọt” Hàng Bạc, rồi con của Chấn Hưng, thằng Hùng em cô Mi nhà Ngọc Chương, và rất nhiều cậu cùng tuổi, hoặc sắp sỉ tuổi tôi, đều đã đi... tù về tội lưu manh trộm cắp; một số tù về tội phản động, phản tuyên truyền.

Nói chung, bố mẹ bị “đánh tư sản”, vừa bị đi tù vừa hết cửa cải. Nếu còn ai không bị tù, đi làm cũng chỉ được đồng lương...chết đói! Ai đi làm cũng chỉ đủ để nuôi sống...người ấy. Bố làm nuôi bố, mẹ làm nuôi mẹ. Con cái nheo nhóc, không đủ ăn. Làm bố mẹ mà không nuôi được con cái 10, 15, 16 tuổi thì làm sao bảo được chúng? Một khi chúng phải tự kiếm ăn, chúng không còn sợ bố mẹ nữa. Bố mẹ chửi con, con cãi, thậm chí cũng chửi lại bố mẹ. Cuối cùng để rồi con cái phải “dạt vòm” sống lang thang trộm cắp. Cá biệt, cũng có bố mẹ còn chôn dấu được của cải, rồi do lòng thương con, nên vẫn cố gắng bù đắp nuôi con cho đi học tiếp, tùy theo đến lớp 7, lớp 8, có khi đến lớp 9, lớp 10 (hệ 10 năm). Nhưng kết cục, nhà nước cũng không cho vào đại học với nhiều nguyên nhân. Đến lúc này, bố mẹ cũng đành bỏ con, và con cũng đành bỏ bố mẹ. Con cái chỉ còn hai con đường: đi bộ đội, hoặc gia nhập giới...lưu manh.

Bao nhiêu tấm gương trước đây, ai cũng nhìn thấy, với cái “đuôi” là con nhà khá giả, tư sản ngày xưa, vào bộ đội, dù có tích cực một sống hai chết, cũng là một tên bị phân biệt thành phần; nghĩa là không có lối thoát, mặc dầu chỉ muốn sống một cuộc sống bình thường, làm ăn của một người dân, cũng không thể được. Chỉ còn một giải pháp thứ hai, dù biết rằng đi theo là hủy diệt tương lai, cũng đành, vì còn những phút tự do, những phút ngất ngưỡng cuộc đời khi kiếm được tiền: đó là “dạt vòm” vào giới lưu manh trộm cắp, bụi đời.

Những ngày sau đó, tôi hỏi thăm nhiều cậu trong buồng. Mỗi cậu mỗi tình tiết khác nhau khi trả lời hai câu hỏi:

1. Nguyên nhân, hoàn cảnh nào đã đưa đẩy em vào giới lưu manh trộm cắp này?
2. Hãy kể cho anh nghe một “cú” làm ăn của em, mà em cho là nổi bật nhất, được nhiều tiền nhất, kỳ công nhất?

Qua những câu trả lời của rất nhiều thanh niên về hai câu hỏi này, tôi đã nhìn ra cái lúng túng, mâu thuẫn của những tên lãnh đạo xã hội chủ nghĩa miền Bắc.

Chủ trương của chúng là dân phải...ngu! Dân ngu, mới dễ bảo; nói thế nào dân cũng tin, nói sai, dân cũng không biết. Có như vậy, mới vững cái ghế ngồi của những tên vua không ngai của một nền “quân chủ mới”. (Quân chủ cũ, chết đi nhường ngôi lại cho con cháu. Quân chủ mới, chỉ được hưởng hết đời mình, đồng thời lại không được làm “ngai”; bình mới, rượu cũ). Nhưng, ngoài mặt chúng lại phải bịp bợm, tỏ ra xã hội chủ nghĩa là cách mạng, là văn minh tiến bộ, khoa học, là “đỉnh cao trí tuệ loài người”.....Chúng đã phải làm ra cái vẽ cổ vũ “toàn dân đi học”. Nhưng, trong chương trình học, tất cả chỉ nhằm đào tạo một loại người biết nghe lời, không được tìm hiểu những cái sai, làm trong

những điều đảng dạy. Nào là: "...trung với đảng, hiếu với dân..." vân vân, và vân vân.....Đảng bảo, chỉ biết nghe lời và chấp hành.

Một mâu thuẫn của nội tại vấn đề đề ra là: nếu cổ vũ dân đi học mãi, dân sẽ khôn, sẽ biết những cái bậy, những cái bịp, những cái nói láo tinh vi của Đảng. Do đó, chúng phải ngăn dân lại từ cửa đại học. Cần lý do? Chúng có hàng triệu lý do; hoàn cảnh đất nước, nghĩa vụ quân sự, tiêu chuẩn điểm, lý lịch, v.v...và v.v...Chúng chỉ cho những ai thuộc loại cốt cán của cách mạng lên đại học. Mà cốt cán của cách mạng thì ai cũng biết tổng là loại người nào rồi: phải là gia đình nhiều đời nghèo. Mấy đời khổ cực ngu đần, bây giờ đảng mới cho ngóc đầu, sung sướng, tất nhiên sẽ tuyệt đối nghe lời đảng (mặc dù, hơn chục tên Chính Trị Bộ đều là...con nhà khá giả, con ông cháu cha ngày xưa; nghĩa là ở thành phần địa chủ, hoặc tiểu tư sản), Phải là gia đình liệt sĩ. Chúng đã phồng mang trợn mắt, dùng mọi cách "Xúi người dân ăn cúrt gà". Ai đó, ăn cúrt gà, không may, bị chết, con cái lúc đó là con liệt sĩ. Lúc này, chúng lại khích con cái thù bố, thù mẹ (có biết đâu vì ông bố dốt, bị chúng xúi ăn cúrt gà nên chết) và như vậy, chúng đã buộc chặt đứa con, đứa cháu đó vào dưới trướng của chúng rồi. Những người này, chỉ biết trung thành và tuyệt đối nghe lời chúng.

Trên đây là hai thành phần cốt cán của đảng đấy. Dù như vậy, trên đại học, cũng như khi đã tốt nghiệp, còn nhiều chặng, nhiều "khâu" lọc. Cuối cùng, những người thành đạt ra, phải "đạt" những tiêu chuẩn sau:

- Đảng bảo sao, hãy làm như vậy. Việc gì đối với đời là trái, đảng bảo là phải, hãy tin điều đó là chân lý. Kẻ nào làm ngược lại là chống đảng. Ai cũng hiểu, tội chống đảng sẽ ra sao rồi.

- Phải tự nguyện lấy mạng sống để bảo vệ đảng (là bảo vệ chỗ ngồi của 15, 16 tên thuộc Bộ Chính Trị).

Nếu ai cũng hiểu như vậy, đừng ai chê: sao tên giám đốc này ngu, tên giáo sư kia dốt, tên tiến sĩ nọ du học Liên Xô mà chẳng khá về chuyên môn, v.v... Từ đấy suy ra, cũng đừng chê: dân biểu này là hốt rác; nghị sĩ kia là con sen v.v...

Sẽ có người nói, nếu Cộng Sản dùng người như vậy, đất nước nghèo khổ, sẽ lạc hậu dần. Tóm lại, nước nghèo, dân khổ lắm.

Đây cũng là một chuyện đau đầu của những "ông" Bộ Chính Trị nhà ta. Chúng chỉ có thể chọn một trong hai cách:

1. Dân sẽ sướng, đất nước phồn vinh. Như vậy, dứt khoát không còn chỗ cho chúng ngồi nữa, vì chúng thống trị bằng lừa bịp và bạo lực. Đất nước là của chung mọi người dân, chẳng phải của riêng ai. Mỗi thế hệ biết bao nhiêu người

tài ba, đạo đức mới, thế mà chúng cứ chễm chệ ngồi suốt đời trên “ngai” được sao?

2. Ngược lại, chỗ ngồi vững chắc, nhưng dân sẽ nghèo khổ, đói khát, v.v...

Không cần nghĩ lâu, ai cũng thấy là bọn lãnh tụ Cộng Sản đã lựa chọn cách nào rồi. Từ đây, cũng suy ra, chưa có ai chê nền quân sự của Cộng Sản là lạc hậu và nghèo nàn. Vũ khí của Cộng Sản cũng như những kinh phí về quân sự, của chúng thường hơn hẳn phe quốc gia (để sáng tỏ vấn đề này, xin xem những phần sau vì phải dựa vào thực tế diễn tiến).

Lúc này, tôi chỉ xin mở vấn đề như sau: nếu ai nhận định hoặc hiểu nhân dân Việt Nam nói riêng và nhân dân các nước Cộng Sản nói chung nghèo nàn và khổ cực, không những trước đây, bây giờ và mãi mãi sau này. Người đó nhìn như vậy là đúng! Nhưng, cũng lại đánh giá như vậy về quân sự của Cộng Sản Việt Nam, hoặc của các nước xã hội chủ nghĩa khác thì thực là sai lầm. Sai lầm ở chỗ: những phương tiện để phục vụ cho đời sống con người, dưới chế độ Cộng Sản thì vô cùng lạc hậu (vì đó là chủ trương của chúng); nhưng, những phương tiện để phục vụ về an ninh, quốc phòng, cũng như để tấn công, hoặc xâm lược các nước khác của Cộng Sản lại vô cùng phong phú, tân tiến.

Đừng nghe Cộng Sản kêu la túng quẫn, đừng nhìn Cộng Sản nợ các nước, hoặc các nhà băng quốc tế, mấy năm không trả được, v.v... mà bảo là các chính phủ Cộng Sản nghèo túng. Tin như vậy là chưa hiểu Cộng Sản. Tất cả đều nằm trong sách lược của chúng cả. Khi nào các bạn thấy vũ khí cũng như nền quốc phòng của chúng nghèo nàn, lạc hậu, các bạn hãy tin Cộng Sản nghèo túng. Còn ngược lại, chớ bao giờ tin, kéo làm, rồi lại vất chân lên cổ mà chạy dài!

Một khi đã hiểu như vậy, xin đừng chê người dân dưới chế độ Cộng Sản là “cù lằn”, khi họ nói “ti vi chạy đầy đường”, “cá thả vào bồn vệ sinh nuôi”, v.v... để rồi ta cứ chạy và chúng cứ thắng.

Nếu ta chê bai, chế riếu người dân dưới chế độ Cộng Sản là quê mùa dốt nát; cán bộ với bộ đội mán về thành phố, v.v... chẳng khác gì là ta chê một người câm không biết nói vậy.

Buổi sáng hôm sau, vẫn quen như nếp sống trong xà lim, mới 6 giờ, tôi đã thức dậy, định tập thể dục, nhưng căn buồng đầy người như thế này, không khí lại hôi thối, vì vậy, tôi phải đành tạm bỏ tập thể dục.

Bác Khánh già cũng dậy sớm, bác khoác chăn đến ngồi bên cạnh tôi. Nhìn bác, tuy mái đầu đã muối tiêu, nhưng dáng dấp vẫn nhanh nhẹn khỏe mạnh, đôi

bàn tay thật to với những ngón tay chuối mấn, tôi tươi nét mặt nhìn vào bộ ngực của bác nói:

- Bác có bộ ngực “cốt xì lô” quá! Chắc thời thanh niên bác cũng thích thể thao?

Mắt bác sáng lên, rồi quay hẳn lại phía tôi như được gãi trúng chỗ ngứa:

- Trước, tôi là một cây quần vợt ở “Septo”. Các loại thể thao điền kinh, môn nào tôi cũng hữu hạng.

Rồi như muốn khơi mạch cho nỗi niềm vui bớt, bác nói tiếp, giọng như thì thầm:

- Đời tôi hận lắm anh ạ! Hình như mỗi đời người, dịp may chỉ đến một lần, bỏ lỡ rồi, đành ôm hận suốt đời. Năm 1954, tôi đã xách va-li xuống đến Hải Phòng rồi. Nhưng, hai ngày ngồi chờ tàu vào Nam, tôi lại lẩn thẩn nghĩ đến mấy cái nhà ở Hà Nội, nghĩ đến nhà tôi và các con, nên tôi lại mò về.

Nói đến đây, hình như có một sự cầu xé dầy vò trong lòng, mặt bác nhăn lại, bàn tay đập mạnh xuống đùi:

- Chỉ vì vợ với con, nhà với cửa, để rồi nhà cửa cũng mất; con cái cũng lang thang mỗi đứa mỗi nơi; vợ chồng suốt năm chặt vật lê thê, vặt, cãi nhau như mổ bò. Cuối cùng, bây giờ đem thân vào tù vì tội buồn lậu...

Đột nhiên, mặt bác lại hồng lên, môi trên nhấp nháy rồi cong lên:

- Vậy mà anh ạ, nghĩ cho kỹ tôi vẫn còn là may đấy. Luồn lọt, đi làm tài xế chạy xe cho xí nghiệp xe khách, nên cũng yên. Chứ hầu hết những nhà tư sản, có máu mặt dưới chế độ cũ, đa số đều bị bắt ngay từ 1956-1957 rồi. Nhiều người đã tự tử, đã chết trong tù... Thật là cả một nửa nước, ai cũng bị lừa.

Ngồi nghe bác thì thầm tâm sự, tôi càng quý và thương bác hơn. Tôi chỉ mới vào đây độ ba, bốn ngày, bác đã tin tưởng thổ lộ như vậy, nên tôi cũng thử đặt vấn đề hỏi bác, vì sao bác vội tin người như vậy? Bác cười, nhìn tôi, mắt nheo nheo lại:

- Cậu ơi! Hơn một chục năm sống trong xã hội đầy lừa lọc, phản trắc đã làm cho những giác quan của chúng tôi thêm bén nhạy. Vì vậy, gặp một người, chỉ qua vài lần nói chuyện là chúng tôi ngửi thấy vấn đề, an ninh hay bất trắc rồi cậu ạ. Nhưng, cậu hãy cảnh giác tên Hưng.

Tôi khẽ mỉm cười cảm ơn bác đã có lòng tin tưởng. Bỗng dưng cái chần cuộn 3 đũa của Thắng “Trắng” giãy lên đùng đục, rồi một tiếng hét ré lên. Thắng Phúc “Lủi” bé tí, bị đập thọt ra ngoài chần, đang khóc.

Nhìn cái bàn tay con con đầy ghê lở của nó đưa lên quệt nước mắt, trông thật là tội. Tôi chạy lại, đập vào vai thằng Thắng. Nó và thằng Hạnh “Chui” ngồi bật dậy, nhón nhác dụi mắt. Tôi hỏi:

- Sao cháu lại đập thằng Phúc ra ngoài?

Thằng Thắng giãy nảy, chối:

- Không phải đâu! Tại cháu đang nằm mơ, thấy một con rùa to cứ chui vào trong chần cắn chân cháu, nên cháu mới đập đấy chứ!

Tôi và ông Khánh cùng cười, thương cảm cho đầu xanh sớm phải cảnh gió bụi, chỉ vì mười mấy tên hung đồ. Tôi móc túi “vê” cho mỗi đũa một miếng thuốc:

- Thôi, ra đây cho mỗi đũa “bắn” một “bi” rồi hãy ngủ lại!

Cả ba đũa toét miệng ra cười, trông như miệng ba con ốc nhồi. Nhìn thằng Phúc “Lủi” ngồi cuộn trong cái mép chần, chỉ bé bằng con chó con, tôi tò mò hỏi:

- Cháu 11 tuổi, vậy cháu bắt đầu ăn cắp từ bao giờ?

Ra cái vẻ ta đây là “người nhà” của chú, thằng Thắng nhanh nhẩu trả lời thay:

- Nó biết ăn cắp từ ngày 4 tuổi, chú ạ. Nó đã có 12 lần “tiền sự” rồi đấy! (Nghĩa là 12 lần bị bắt, không xử).

Tôi ngạc nhiên hỏi ngay, với vẻ không tin:

- Bốn tuổi làm sao biết ăn cắp?

- Mẹ nó đã mất nhiều công dạy nó. Mẹ nó cứ bế nó chen lẫn vào những đám đông, như chỗ lấy vé ở rạp xi nê hay rạp hát. Nó lựa thế (theo mẹ nó bảo) thò tay sang túi áo người khác để lấy kính, lấy bút máy, có khi cả tiền. Nếu không may bị họ bắt được, người mẹ xin lỗi là cháu nó trẻ con, táy máy, đùa nghịch. Thấy người mẹ bế đứa trẻ, đa số không nghi ngờ gì cả, mất cảnh giác dễ bị mất lăm.

Tôi vẫy tay ra hiệu cho thằng Thắng đừng nói, để tôi nghe chính thằng Phúc “Lủi” trả lời, tôi hỏi tiếp:

- Thế lần cháu “mỏ” (móc túi. Lính mỏ: loại móc túi) được nhiều nhất là bao nhiêu tiền và cách đây bao lâu?

Đôi mắt đang hấp him như hai mắt con mèo nhìn đám gà con bới thóc ở sân, đột nhiên mở to, sáng lên như thấy một chú gà con rời mẹ chạy lại gần chỗ mình:

- Tết năm ngoái, cháu “mỏ” được một lần nhiều nhất là 180 đồng.

- Ở đâu và của ai?

Tôi hỏi với một vẻ trầm trở ca ngạo, một chiến công hiển hách. Thằng nhỏ càng sáng mắt lên đầy phấn khởi trả lời:

- Hôm đó, cũng sắp sửa Tết như kỳ này, cháu xuống Hàng Gai. Cháu đang chen vào Bách Hóa định mua một hào kẹo, chợt cháu thấy một bà xách cái lẵng hoa, cũng đang mua hàng. Bà mở lẵng ra lấy ví, móc tiền trả cái áo cánh. Thấy ví dày cộm, đầy tiền, cháu liền “tăm” bà ta suốt buổi chiều hôm ấy. Nhiều lần cháu không biết làm sao được. Mãi đến lúc bà ấy xuống ga Hàng Cỏ chen vào mua vé tàu, cháu mới chui vào theo, rồi dùng lưới “lạm” mới, cháu “chích” lẵng của bà. Vậy mà phải gần nửa tiếng đồng hồ lo âu, hồi hộp, cháu mới lấy ra được. Xong, cháu lủi lẹ.

Tôi hiểu, dưới chế độ miền Bắc lúc này, có tiền nhiều như vậy, không là thủ quỹ thì cũng là cán bộ về tài chính của nhà nước. Tôi lại hỏi:

- Thế cháu đem tiền về làm gì, đưa đi đâu, hay gửi ai?

Nó cười rộ lên nghe như tiếng dê kêu:

- Chúng cháu mỗi đứa đều có nhiều chỗ gửi tiền. Các bà bán nước trà, các bà bán hàng cơm. Lúc có tiền thì gửi; lúc khó khăn không kiếm được, thì các bà bán chịu cho, chú ạ.

- Lúc này cháu còn tiền gửi không?

- Còn chứ chú! Cháu vào “hao” (Hỏa Lò) một, hai tháng trở về, chúng cháu phải có tiền chứ. Nếu không, lúc mới về làm sao dám đi kiếm tiền!

Thằng Thắng nhin từ nãy, bây giờ được thể nói thêm vào:

- Chúng cháu ít khi bị bắt lắm. Nếu có một vài chục hay cái đồng hồ, thường không bị vào “hao” đâu.

Tôi đang về điều thuốc, tai vẫn mơ màng nghe, chợt ngạc nhiên, quay lại hỏi thằng Thắng:

- Là thế nào? Chú chưa hiểu có tiền, làm sao lại không bị vào “hao”?

- Có gì đâu, chú! Các chú công an ở các khu phố, mặc thường phục cũng như đồng phục, thường đi bắt chúng cháu ấy; chúng cháu đã nhẵn mặt, biết tính từng người. Nhất là chú Ngọc ở khu Hoàn Kiếm. Thường thường đi làm ăn, chúng cháu cứ để sẵn 10 đồng, có khi là một cái đồng hồ cũ giá độ 15, 20 đồng, cùng quá thì 5 đồng ở trong túi. Không may, hôm nào đó, bất chợt bị “vồ”, tiền hay đồng hồ bị công an khám thấy, giữ để làm tang vật. Rồi, công an cứ nắm tay giong về đồn. Trên đường đi, nếu có tiền như trên, công an thường vờ bảo “đứng đây, tao vào đi tiểu (hoặc mua cái gì đó, tùy theo), mày chạy đâu, chết với tao”. Tuy vâng, dạ nhưng phải hiểu là “hãy lui lẹ, và không bao giờ được hỏi hay nói gì về số tiền công an giữ cả”. Vấn đề này, hai bên đều tự hiểu ngầm. Hầu hết chúng cháu, lớn nhỏ ai cũng hiểu thế.....

Thì ra là vậy, tôi thầm nghĩ khi nghe thằng Thắng nói. Tôi đang định hỏi tiếp với 3 đứa chúng nó, thì quản giáo đã đến mở cửa. Tới giờ hành chính rồi.....

Tình Người ... Hưng Yên

Ra sân, sau khi rửa mặt xong, tôi và bác Khánh lại lúi húi dọn dẹp chỗ “bàn” dài, để lát nữa chia cơm.

Sáng nào, từ ngày chuyển ra trại chung ngoài này, tôi cũng thấy cô Vân đặt một cái bàn con ở một góc sân, trên để khay thuốc, rồi hí hoáy phát và bôi thuốc ghê cho mấy đứa nhỏ. Tôi hiểu là thỉnh thoảng cô vẫn đưa mắt nhìn tôi. Cô muốn tôi ra xin thuốc từ mấy ngày nay, nhưng tôi cứ lờ đi coi như không biết. Tôi nghĩ sự việc rồi sẽ chẳng giải quyết được gì, mà chỉ làm cho trái tim rỉ máu nhiều hơn. Vả lại, trong điều kiện như thế này, tôi không có quyền làm buồn lòng một người con gái, dù là người đó thuộc phía đối phương. Danh dự của cá nhân tôi, và danh dự của chế độ nữa không phép tôi làm như vậy (nếu câu chuyện này vỡ lở ra, chúng sẽ có dịp bồi thêm là người của miền Nam chỉ trai gái, không có đạo đức, v.v...). Từ những suy nghĩ như trên, tôi cứ phải lẩn tránh. Bất đắc dĩ phải ra ngoài, tôi thường nhìn đi nơi khác.

Hôm nay cũng vậy, tôi dỗi mắt xa xa, chỗ khe hở của tấm có vẩy ở sân, nhìn những cái chân trắng, đầy lông lá, đi đi lại lại. Óc đang miên man đầy vơi những nỗi niềm nghiêng ngửa của cuộc đời, chợt, một cậu bé đến cạnh tôi, thì thầm, mắt nhìn ra chỗ bàn cô Vân:

- Chú ơi! Cô y tá bảo mời chú ra cho cô hỏi gì ấy!

Tôi thấy rõ trái tim mình nhảy nhịp một cách bất thường. Cô Vân ơi! Thôi mà, xin cảm ơn tình cô. Xin hãy để cho tôi yên lành, lẩn mò trong quặng đường tăm tối của tôi! Dù đầu óc nghĩ như vậy; dù lòng chẳng có ý định và dù vẫn cố gắng cầm cúi lau bàn; tôi vẫn thấy trái tim mình nhảy lộn xộn loạn cả lên. Trong khi tai vẫn thoang thoang nghe như có tiếng nói của ai đó luồn trong gió ở ngay phía sau mình, mà do những tiếng gọi nhỏ bé hun hút, từ trong hang sâu thẳm của cõi lòng tôi thúc giục đẩy đưa. Hai bàn chân tôi, từ từ tiến ra chiếc bàn cô Vân đang ngồi ghi ghi, chép chép. Rồi cô nhắc chai thuốc này, mở chai kia, như không hề chú ý đến tôi.

Tôi biết là cô đã thấy tôi ra, nhưng nét mặt cô lại rất lạnh lùng. Tôi cũng hiểu, lúc này cũng có hàng trăm con mắt đang để ý theo dõi, bởi vì dù muốn hay không, sự việc nằm ngay trước mắt người ta. Mỗi một lúc, cô nhìn tôi, mắt cô run run, đang từ màu nâu chuyển dần qua màu lá mạ “nửa dòng”, rồi nhạt dần thành màu hoa thiên lý “con so”. Mặt cô thoáng hồng lên dưới ánh nắng nhạt của buổi sáng mùa Đông. Một bàn tay cô lơ đãng, đưa lên hảy nhẹ mái tóc lả lơi buông xõa bờ vai. Môi cô mấp máy, thốt ra những lời run run trong gió Bắc hanh khô:

- Sao mấy ngày hôm nay, anh không ra?

- Ra làm gì cho buồn thêm!...

Tôi trả lời trong hui hắt nghẹn lòng. Giữa lúc ấy, tên Lê, phó giám thị từ phía cổng trại chung đi vào. Cô Vân vội nhặt 3 viên thuốc trong khay, gói vào một miếng giấy nhỏ, rồi đưa cho tôi, nói nho nhỏ:

- Mai, gần cuối giờ, anh báo cáo ra đây xin thuốc!

Tôi cầm gói thuốc đi về chỗ bàn chia cơm, người còn bàn thân như vào một buổi chiều lộng gió, ngồi một mình nhìn ra cửa biển mênh mông. Vân nhẹ trách tôi sao mấy ngày không ra, thế là rõ lòng cô đã chờ đợi mong mỏi đấy. Vân ơi! Tôi cũng mong, cũng nhớ lắm. Nỗi mong nhớ khao khát của tôi hẳn còn sâu đầy hơn Vân nhiều. Tôi biết rung động trước tình người, bén nhảy với ân nghĩa, thế mà tôi đã bị rào kín, bị bóc lột đến độ tàn bạo. Sáu năm dài buồn bã trong căn buồng hẹp, cùm kẹp lê thê, khổ nhục đã làm tôi thiếu khát mọi thứ. Tôi thèm khát mùi lá khô, mùi hoa bàng. Tôi ngẩn ngơ nhìn ánh nắng. Tôi thả hồn với mây chiều, với mưa phùn gió Bắc. Tôi đắm say nghe tiếng chim ríu rít trên cành bàng, những sinh vật duy nhất nơi đây không hận thù.....Tôi muốn được san sẻ cõi lòng, khát khao bầu bạn.

Thế rồi, Vân đã đến với tôi, với một tình người dạt dào trong sáng. Để rồi tôi đã được những phút ngập ngừng, hồi hộp, say sưa. Và Vân đã mong nhớ. Và chúng ta đã bao lần trần trọc trong đêm khuya.

Nếu như thế đã là đôi chút của tình yêu, thì sao nhỉ? Phải chăng đó là phần tinh khiết cao quý nhất của con người mà sắt máu, khủng bố của chế độ này đã không đàn áp nổi? Và phải chăng, nó cũng chính là chứng nhân và thẩm phán của chân lý, của tình người, để tuyên án chế độ này?...

Đang nghĩ ngợi miên man, chợt Thọ “Lột” đến ghé vào tai tôi, thì thầm:

- Anh ơi! Mấy hôm trước, đài nói Nguyễn Chí Thanh bị mìn nặng, các bác sĩ đã tận tình cứu chữa ở Liên Xô, nhưng cuối cùng bị chết. Nhưng, thực ra, bên ngoài Hà Nội, người ta đồn là Nguyễn Chí Thanh bị bom B-52 chết ở Dầu Tiếng, trong Nam, anh a.

Để xác định rõ, tôi hỏi thêm:

- Em nghe thấy từ bao giờ, khi còn ở ngoài Hà Nội, hay mới đây? Theo em, nguồn tin này do từ cán bộ nói ra, hay từ những người nghe đài BBC, hay từ đài miền Nam?

- Thằng bạn em nghe đài Sài Gòn. Nó mới bị bắt vào, nói lại.

Tôi động viên ca ngợi nó:

- Cảm ơn em, em có những nguồn tin thật là tuyệt. Nhưng, nhớ đừng cho ai biết là em đã kể cho anh nghe!

Chiều hôm ấy, khi tôi vừa ra cửa (trật tự được quyền ra vào, nhưng cũng chỉ ở góc cửa buồng mình), thấy buồng bên cạnh có 4, 5 anh đang thập thò ở cửa. Lại nghe tiếng nói của một người nào đó, rất quen đang nói chuyện với một anh đứng gần đấy. Cái tiếng khàn khàn, đờn đọt, trọ trẹ miền Nam, tôi ghé gần một cậu, hỏi nhỏ về người có tiếng nói rất quen đó. Với hai con mắt him híp như mắt con heo nái, liếc đi liếc lại, long sông sọc; miệng cười hềnh hếch, nhe những chiếc răng bần cước, trong góc có một chiếc răng vàng đã bẹp dúm một bên. Chính anh ta đã nghe thấy tôi hỏi cậu kia, nên đã ưỡn thẳng người lên, rồi trả lời với về ta đây:

- “Long Châu Sa” Lê Văn Lương, mới ở trại trung ương về đây!

- Trại nào?

- Trại I Phổ Lu, Lào Kay.

- Tại sao lại về?

- Vụ án phải xử lại.

- Thế Nguyễn Văn Căn, sao?

Y mở to mắt nhìn tôi, như hỏi sao tôi biết, nhưng miệng y vẫn trả lời dù chưa hiểu vì sao tôi lại biết chuyện của Căn:

- Đã bắn 3 năm nay rồi còn đâu!

Dù đã biết vậy, nhưng tôi vẫn thấy tim mình như thất lại khi nghe tin cụ thể về anh Căn. Anh đã chết rồi! Như vậy, ngày từ ngày đó, ngày tôi đào thoát, rồi bị đưa vào cát xô gần hai tháng, là thời gian anh Căn bị đưa đi bắn. Tôi nhắm mắt, gục nghiêng đầu một phút để mặc niệm hương hồn của anh. Anh đã hy sinh cho quyền làm người của nhiều người.

Tên Lê Văn Lương cũng đi trại trung ương 3 năm nay rồi. Y lại mới được đưa về đây. Mồm y ông ổng huênh hoang kể những chuyện trên trời dưới đất ở trên trại trung ương, miền núi rừng hẻo lánh xa xôi. Năm, sáu người, ngay trong phòng tôi, cũng ngồi hếch mắt, há mồm nghe, trong đó có cả bác Khánh. Riêng

tôi, tôi cứ bần thần suy nghĩ về tên người Việt gốc Chăm pu chia này, một tên đều giả vô lại (tôi cho là chưa từng thấy một người nào khả ố, lật lọng đến như vậy), lại liên quan đến tổ chức tình báo Trần Minh Châu tức Cặp. Một tổ chức gián điệp được cài lại từ 1954, dây dưa rất nhiều ả khước. Anh Cặp, đầu mỗi đã bị xử tử năm 1957. Rồi cuối cùng năm 1958, Căn và Lượng mới bị bắt, vì Lượng giết một đứa bé ở Hàng Bạc để bịt miệng, tứ đầy mà bị lộ. Căn đã bị xử tử năm 1964. Lượng bị xử án chung thân, bây giờ lại được gọi về xử lại.

Đang miên man nghĩ ngợi về y, chợt nghe y nói tới một chuyện làm tôi chú ý. Y kể lại, năm 1964, miền Bắc có bắt được một vụ biệt kích. Toán biệt kích này có tên là toán “Boone”, gồm 5 người: Đinh Sơn, Nguyễn Công Thành, Nguyễn Huy Lân, Nguyễn Văn Phú và Nguyễn Văn Mạnh. Chẳng hiểu vì lý do gì, toán này khi nhảy xuống đất, biết đã bị bao vây, nên tất cả đều hàng hết, hàng ngay.

Cộng Sản miền Bắc đã lợi dụng vụ này để làm chính trị. Đài phát thanh, báo chí, chúng làm rùm beng hàng mấy tháng trời, trong nước cũng như ngoài nước, để chuẩn bị cho một phiên tòa với nhiều đại biểu của cả nước và có cả sự tham dự, của nhiều phóng viên quốc tế, v.v... Chúng xử ròng rã 3 ngày, với bao nhiêu trở hề, làm đau lòng những người có giòng máu quốc gia và làm mất mặt những tên đít đỏ như rệp. Cuối cùng, để khuyến khích, cổ vũ các toán biệt kích sau này, khi ra Bắc sẽ đầu hàng ngay. Mặt khác, để chứng tỏ cho thế giới thấy chế độ xã hội chủ nghĩa “Lương tâm của loài người, đỉnh cao của trí tuệ, đầy lòng nhân đạo, thương yêu người dân như con cái trong nhà, như anh em ruột thịt, máu chảy ruột mềm v.v...”, chúng trang trọng tuyên bố tha bổng. Đài phát thanh, báo chí trong và ngoài nước bốc thơm như mít. Nhưng, bây giờ tên Lê Văn Lượng chết tiệt lại nói là, nếu các bạn muốn gặp các anh biệt kích đó, xin mời lên trại trung ương số I, Phố Lu, Lào Kay.

Câu chuyện y kể làm mọi người bàng hoàng, thấy đầy rẫy vô lý. Dù rằng y là một tên lỗ mãng, đều cáng, nhưng có những sự việc y không thể dựng đứng lên được. Thí dụ như sự việc này, bởi vì người và việc còn đây. Nội vụ đã đưa ra tòa, cả nước chứng kiến, bao nhiêu phóng viên quốc tế quay phim, chụp ảnh; mặt khác nữa, ngay những bị can, sau khi được tuyên bố tha bổng, lại bị đưa cả vào tù, đời nào họ chịu (!), Chính phủ ả nói với họ ra làm sao? Cho nên, rằng muốn tin, nhưng lại không thể tin, chỉ vì sự việc còn cách một không gian từ Hỏa Lò lên trại Phố Lu. Vì vậy, câu chuyện này cũng để nó đấy, thời gian sẽ làm sáng tỏ sau.

Nhưng, có một điều chưa thể quên ngay được về câu chuyện này là, sáng hôm sau, chả biết tên chó má nào đã thọc với quản giáo. Thế là cả một buổi sáng, buồng số 5 phải ngồi tập trung lại, có tên Kế dự. Lượng phải ngồi riêng một chỗ để toàn buồng... “giúp đỡ” bằng cách sỉ vả, mạt sát y là thằng nói láo, phản tuyên truyền, xuyên tạc đường lối giáo dục, cải tạo nhân đạo của đảng,

chính sách khoan hồng độ lượng của cách mạng, v.v... Cả một nhà nước to lớn, cả một đảng Mác xít, Lê-nin-nít vĩ đại bao giờ lại thêm làm những chuyện trẻ con, lừa bịp như vậy, còn đâu là uy tín, còn đâu là nét mặt phúc hậu của “cha già dân tộc” là Hồ Chí Minh?...

Gần hai tiếng đồng hồ, mỗi người mỗi phát biểu sỗ vả. Ngồi ở buồng bên cạnh, tôi còn sốt cả ruột gan, nóng ran cả mình mẩy, hướng chi Lượng. Phải nói là y tối tai, tối mắt, quay cuồng như con thú ngồi trên nôi rang. Dù y có cương cường, ngông hách đến chừng nào, cũng phải quy mọp đầu xuống trước hơn một trăm cái miệng châu vào bữa lưới ụp xuống đầu y.

Người ta nói “chúng khẩu đồng từ, ông sự cũng chết”, hướng chi ở đây hàng hơn một trăm người, lại có “chính quyền” đứng làm ngáo ộp nữa! Ở đây, phải hiểu “chính quyền” là vũ khí bạo lực. Cho nên, cuối cùng anh đã cúi đầu nhận tội nói láo, phản tuyên truyền, chuyện không, nói có. Để chuộc tội, anh xin nhận “15 ngày kỷ luật cát xô, ăn cơm muối ngày một nắm”.

Câu chuyện này vẫn chưa chấm dứt ở đây, còn dài mãi đến năm 1982, và đến... bây giờ. Tôi, do hoàn cảnh tù đầy đầy đưa, sẽ minh oan cho Lượng bằng người thực, việc thực. Không những chỉ câu chuyện này, mà còn biết bao nhiêu những cái bí ẩn, trong một góc của cả một bối cảnh thê lương dài 30 năm của đất nước, sẽ được phanh phui ở những trang tới.

Buổi tối, tôi đang ngồi chuyện trò với bác Khánh, Phúc “Thỏ” lại ghé vào tai tôi nói thầm, tay chỉ vào một góc buồng có 6, 7 cậu đang ngồi:

- Mời anh lại chỗ chúng em một tí!

Tôi ngạc nhiên, nhưng cũng đứng dậy theo Phúc. Trong đám có cả Thọ “Lột” và mấy cậu nữa cũng là những tay có hạng trong làng dao búa của Hà Nội. Chẳng biết các cậu “xoay sở” từ lúc nào, những tên đàn em, kẻ canh gác cán bộ, đưa vào nhà xí dùng giấy đun được một ca nước trà. Thấy thế, tôi nhìn tất cả ngụ ý hỏi là các cậu làm vậy, không sợ tên Hưng và những loại chó “thọc” với cán bộ hay sao? Phúc “Thỏ” cười một cách tỉnh bơ, không cần giữ ý:

- Anh ơi! “Sơn ăn từng mặt” thôi, anh ạ. Thằng Hưng hay thằng nào, cũng chỉ dám hống hách, cáo cây với những cánh nào non thôi. Chứ chúng nó mà không biết điều với bọn em, chúng em sẽ cho nó “ăn bã trầu” ngay. Vì vậy, anh đừng để ý làm gì.

Rồi nó nhìn tôi giọng tình cảm:

- Chúng em được gặp anh, chúng em quý anh lắm. Cho nên, đưa nào trêu chọc đến anh, đúng là tên đó tới số.

Thọ “Lột” ngồi im lặng từ nãy, bây giờ rót ít nước trà vào chiếc bát con duy nhất, vừa đưa cho tôi, vừa nói:

- Xin mời anh cả! Như vậy, suốt gần 6 năm ở xà lim, anh không hề có mừng mền gì ư? Mấy đêm hôm đầu, chúng em dậy đi giải, thấy anh bó người trong như cái thầy ma chết rồi.

Mấy cậu choai choai đang lắng nghe câu chuyện, vội chêm vào:

- Chúng cháu thấy chú bó người nằm thẳng cẳng, kín đầu đuôi, nhiều đêm phải rửa mấy đứa mới dám vào đi tiểu.

Phúc “Thỏ” quay lại chỗ mấy cái ba lô, ôm ra một cái mũ cá nhân, một quần “tê tơ rông” vàng, với một chiếc áo “bơ lu đông” màu cứt ngựa để trước mặt tôi:

- Đây là tất cả những thứ chúng em đã chuẩn bị cho anh, anh hãy dùng tạm. Anh yên tâm, chúng em sẽ lo cho anh có đủ quần áo.

Lòng tôi thật xúc động và ngạc nhiên trước tình cảm của các cậu này. Tôi nói trong cảm động:

- Anh rất biết tấm lòng của các em. Nhưng, ở trong xà lim hàng 6 năm, anh đã chịu quen rồi. Các em cũng chả có, vậy các em cứ để lại dùng. Chỉ cần tấm lòng các em quý mến anh, là anh đã được an ủi nhiều rồi. Con người của anh phong sương, chẳng thích lệ thuộc vào hình thức. Các em hãy nghe anh, cất đi!

Phúc “Thỏ” nói, giọng đầy vui tình cảm:

- Anh Bình ơi! Bọn chúng em như những người lính không nhà, tuy có nhiều lúc thật xác xơ, đói khát, nhưng cũng nhiều lúc thật đế vương. Những cái này, chỉ là những cái vật, không là gì đối với bọn chúng em cả. Nhiều khi, một cái quần may hàng năm, sáu mươi đồng; nếu cần chỉ đổi lấy một cái bánh mì 5 hào, cũng xong. Chúng em quý trọng anh, vì anh có những cái “giơ” của lính, nghĩa là không nói nhiều.

Vừa nói, nó vừa giữ chiếc quần, chiếc áo giục:

- Anh mặc thử luôn. Anh đừng phụ lòng của chúng em!

Không làm sao được, tôi đành đứng lên mặc thử. Thằng Minh “Trố” cười hô hố:

- Vừa quá! Anh hãy còn đẹp giai lắm, chỉ phải hàm dưới anh thiếu 3 cái răng, mỗi khi anh cười, trông như lỗ châu mai của lô cốt thời Tây vậy.

Cả tôi cũng cười vang vì cách ví von của nó. Thằng Tiến “Ga” xách đến một đôi dép râu thật “nền”, đặt trước chân tôi:

- Em tặng anh đôi dép này. Ra đây, anh vẫn còn cứ đi một chiếc guốc méo, với một chiếc dép mòn mãi!

Tôi ngạc nhiên, nhìn chân nó vẫn đang đi một đôi, tôi hỏi ngay:

- Dép ở đâu em có mà tặng anh?

Nó kéo nghếch cái miệng lên, giọng ra vẻ anh chị:

- Anh ơi, người lính, có là dùng, không hỏi là ở đâu cả!

Sáng hôm sau, trong giờ sinh hoạt, tôi đang đọc báo mục “nông nghiệp”, ca ngợi “quê hương 5 tấn” Thái Bình, tôi nghe mấy tiếng cười đùa xì xẹt ở một góc của mấy cậu choai choai. Tiếng bác Khánh đã bảo chúng yên lặng mấy lần, nhưng đâu vẫn hoàn đấy. Xem ý, mặt ông Khánh đã đỏ lên vì tức bực. Những đám thiếu niên này, quen sống trong giới bụi đời, chỉ biết nể sợ đám đàn anh của chúng mà thôi. Chúng thường tuyên bố thẳng là, ngay cán bộ chúng nó cũng không sợ bằng đàn anh; bởi vì, cán bộ chỉ bắt giam chúng vài tháng, dăm ba tuần; chứ suốt đời, chúng phải sống với đàn anh. Nếu trái lời, không lúc này thì lúc khác sẽ bị hành tội. Chỉ trừ khi chính chúng có lực, có thể khỏe hơn hẳn đàn anh, không kể, Mà xem ý ra những chuyện làm “Zoóc” (làm “chó”, trong Nam gọi là “ăng ten”, điếm chỉ) chúng nó kỵ ghét nhất. Kể tới là những chuyện o bế chính quyền, trật tự, vệ sinh, v.v... Những tên đàn anh không bao giờ quát nạt đàn em cả, nhiều khi còn ủng hộ nữa.

Cũng vì vậy, ông Khánh bực bội lắm. Nhưng, trong mấy đứa cười đùa có một thằng tên là Trung Lý Thu, chừng 15, 16 tuổi, trông cao ráo, khỏe mạnh, lại được một số lau nhau rất nể sợ. Mắt nó cũng gườ gườ nổi gai nhìn lại ông Khánh, như trêu tức. Ông Khánh không chịu được nữa rồi. Ông đứng bật dậy, xắn tay áo, chỉ tay vào mặt thằng Trung Lý Thu, gầm lên:

- Mày không đáng tuổi con tao, biết không? Mày là con tao, tao sẽ đánh bỏ bố mày!

Thằng Trung Lý Thu cũng đứng dậy. Mắt nó quắc lên, cũng chỉ tay về phía ông Khánh, trước cả buồng:

- Thật là may cho ông đấy! Ông mà là bố tôi, thì tôi cũng đánh bỏ cha ông rồi!

Cả buồng cười rộ. Tôi cũng buồn cười, nhưng chỉ rung rung dưới bụng với tí ở ánh mắt, chứ mặt vẫn phải ra vẻ không có ý kiến. Mặt bác Khánh tím lại, hai thái dương bác giật liên hồi, hai bàn tay cứ nắm lại, rồi lại mở ra nhiều lần. Hai bên quai hàm của bác bạnh ra, làm những bắp thịt con chạy lên, chạy xuống. Tôi hiểu bác giận lắm! Bác muốn xông đến đánh thằng Thu gục xuống, bác mới hả. Nhưng, chắc bác cũng kịp hiểu. Bao nhiêu đàn anh, đàn em của nó, có để bác làm theo ý bác không. Hơn nữa, đêm hôm nó sẽ đánh “đòn ngủ” làm sao mà phòng bị mãi được. Tôi đã hiểu bác cũng chẳng ưa gì Cộng Sản, nhưng vì trót làm trật tự, đã trót lên tiếng với chúng nó, phải nói đến cùng mà thôi. Điều quan trọng là bác không hiểu tâm lý thanh niên, nhất là lưu manh.

Tên Hưng ngồi đấy cũng không dám có ý kiến. Về phía tôi, cũng là trật tự, nhưng tôi lại là người đọc báo, vậy tôi cứ lờ đi cũng chẳng ai trách tôi được. Trong dạ, tôi muốn bỏ cái việc sinh hoạt đọc báo của kẻ thù này, trong buồng càng lộn xộn, càng tốt. Nhưng, phải nhìn rõ vấn đề, tất cả buồng vẫn nằm trong tay Cộng Sản, anh không nên làm gì quá, làm quá sẽ mất tất cả, sẽ khó khăn thêm, trừ phi anh ở cái thế nói chuyện tương đương với Cộng Sản. Còn ở đây, trong buồng hổ lốn, mất trật tự, vì tên buồng trưởng nhát, Cộng Sản sẽ đưa một tên “đuya” vào. Vì tên cán bộ không có tài, chúng sẽ đưa tên có khả năng đến. Chúng có trăm ngàn cách để trị, để làm cho khó khăn thêm, khi anh vẫn còn nằm trong tay chúng.

Tóm lại, tôi thấy sự việc đã vừa đủ rồi, nên tôi lên tiếng. Tôi cũng hiểu, cái thế của mình chỉ đủ đến lúc này mới lên tiếng, và cũng chỉ được phép một lần thôi. Không biết, tiến quá, sẽ hỏng. Nghĩ như vậy, tôi quay lại phía bác Khánh, đồng dục:

- Thôi, bác Khánh ngồi xuống, bác đừng chấp với các cháu!

Ngoái lại thằng Trung Lý Thu, mắt tôi nhìn nó như có tia lửa, nhưng miệng tôi thì nhỏ nhẹ, tình cảm:

- Cháu Thu hãy ngồi xuống. Chú tin là cháu đã hiểu vấn đề.

Nó hơi lưỡng lự một chút, rồi ngồi xuống. Với thái độ lưỡng lự của nó, dù chỉ là mấy giây, tuy trong thâm tâm, tôi cũng không vừa ý lắm. Nhưng, tôi cũng biết là với cái thế có được của tôi, từ khi vào buồng này, chỉ dùng được đến đây. Nếu không tự biết, tự kiềm chế, tiến thêm ít nữa là có vấn đề. Nếu muốn tiến

thêm nữa, sau này lựa dịp, một buổi nào đó phải thử sức với các đàn anh của chúng nó ở trong buồng đã. Chuyện đó, những ngày tới hãy hay! Bây giờ, đã đến giờ chia cơm, và sau đó, còn phải ra gặp cô Vân xem cô muốn nói gì.

Tôi cũng biết, từ đầu câu chuyện lộn xộn trong giờ sinh hoạt, những con mắt của Thọ “Lột”, Phúc “Thỏ” và một số tên lớn tuổi khác ở trong buồng đều không bỏ sót một cử chỉ, một thái độ nào của tôi.

Ngày hôm nay, mưa Đông nhí nhọt từ sáng, sân trại vắng hẳn. Các buồng, sau khi chia cơm xong ở mé sát dưới hàng hiên, đều được phép lấy cơm vào trong nhà ăn.

Những hạt mưa nho nhỏ, theo từng cơn gió giăng, đan thành những tấm màn mỏng thưa ngoài sân trại. Trên trời cao, từng cụm mây đen to tướng lồm ngồm, có lẽ đầy nước, đang chậm chạp từ phương Nam lững lờ mò về phía Đông Bắc. Trong khi những làn gió lạnh buốt thổi từng hồi, làm giạt những hạt mưa xiêu vẹo về hướng Tây Nam. Lác đác đó đây vài túm lá bàng úa đỏ còn sót lại trên cành, như cổ đeo đẳng níu kéo với mưa Đông. Cuối cùng, cũng lần lượt theo từng cơn gió trong mưa, dăm ba chiếc chao đảo rời cành về cội muôn. Vài con chim sẻ run rẩy núp sát dưới mái hiên, đang xù lông, rụt cổ, nhìn những tấm thân gầy thiếu áo dưới sân. Ở sát tường, dưới hiên phía cuối buồng 4, chỗ chiếc bàn con của y tế, là một chiếc lưng ong, thon thon làn áo bông màu bộ đội. Hai lọn tóc gióc đuôi sam, được thắt hững hờ bằng hai sợi len đỏ, đang cong cong dấy dọn theo gió. Thỉnh thoảng ngút ngắc như nhắc nhở tôi, đừng quên lời dặn hôm trước của chủ nhân.

Trước bàn, hơn chục người tù xếp hàng một. Những tấm chăn rách tả tơi họ khoác trên người đã không đủ kín, để lộ ra những đôi chân khẳng khiu da bọc xương, nhưng lại sần sùi như chân gà do những mụn ghẻ lở, mủ máu. Giữa hàng dài những đôi chân gầy, thỉnh thoảng lại có hai cái chân mập ú, to quá khổ bình thường, mọng núc những nước. Tất cả đều run rẩy dưới cái lạnh cắt da của mưa phùn, gió Bắc.

Một tiếng thở dài nhẹ nhẹ, như nỗi niềm ê chề của đất nước và con người, khẽ thoát ra ngay bên cạnh tôi. Tôi quay lại, đôi mắt đầy vết nhăn của bác Khánh đang lơ đãng nhìn xa xa, phía bên ngoài Hà Nội. Bác đang nghĩ gì? Phải chăng tiếng thở dài vừa rồi là cho vợ con bác? Ngồi bên nhau, cùng nhìn một cảnh đời, nhưng ai hiểu được nỗi lòng của ai?

Thấy đã gần cuối giờ, chỗ bàn cô Vân chỉ còn một, hai người, tôi vờ như chợt nhớ ra:

- Tí nữa quên! Cô y tá hẹn hôm qua ra lấy thuốc.

Nói một câu trống không như vậy, rồi tôi đứng dậy, đi ra, tiến lại chỗ bàn y tế. Làm trật tự có cái lợi như vậy, vừa được ngồi ở ngoài thoải mái, vừa được ra gặp y tá không phải hỏi ai. Bình thường, tù muốn gặp y tá xin thuốc, phải báo cáo cán bộ, nếu không có cán bộ thì báo trật tự.

Tôi đã đến sau lưng cô Vân rồi, đã nhìn rõ những hạt mưa lóng lánh thủy tinh, gấn đầy trên hai cái đuôi sam đen mượt của cô. Làn hương thơm quen thuộc của những ngày cuối ở xà lim, lại bủa kín người tôi. Chân tôi như ngập ngừng không muốn bước, thế mà cô Vân hình như có mắt ở phía sau, cô cất tiếng nói êm nhẹ, trải dài vào trong gió:

- Anh Bình có lạnh không?

Tôi vừa tiến ra trước bàn, vừa như nói cho mình mình nghe:

- Đã có người làm ấm cả không gian, còn lạnh gì nữa!

Hai má cô au lên màu hoa đào, mắt cô ngơ ngàng nhìn từ vai xuống đến chân tôi. Môi cô rung rung nhếch lên để hở ra màu trắng muốt, của những chiếc răng hình hạt na đều đặn; một bàn tay cô khẽ đưa ra mân mê hộp dầu cao “Sao Vàng” ở mé chiếc khay:

- Quần áo ở đâu, mặc oai thế?

Đến lượt tôi cũng hơi lúng túng ngượng ngùng, tôi trả lời ngắt quãng:

- Máy cạo ở trong buồng cho, bắt phải mặc...

Cô cúi xuống mở chiếc ngăn kéo, lôi ra một cái ví nhỏ. Cô vừa mở ví, lấy ra một cái khăn mùi xoa lụa trắng con con, vừa nói về thẹn thùng:

- Anh Bình thuê cho Vân cái khăn nhé?

Tôi ngạc nhiên ngờ ngác:

- Tôi có biết thuê thừa gì!

- Vân đã thấy anh thuê cái túi rồi. Anh muốn thuê gì cho Vân cũng được!

Tôi chẳng hiểu cô nghĩ thế nào, lại bảo tôi thuê khăn cho cô. Điều này cũng đã nói lên một phần bản chất đồng quê còn trắng trong, chất phác của cô. Tôi nhìn cô, cô nhìn tôi. Góc chiếc khăn lụa trắng cong lên, lắt phất như ve vuốt bàn tay của người con gái Xuân thì. Dù tôi biết thuê chẳng nữa, cô không thấy rằng trong trại chung, với hàng trăm thanh thiếu niên như vậy, lúc nào, và tôi ngồi

đâu để thêu dệt mộng đời lên chiếc khăn tay? Cô đã mơ, tôi phải tỉnh! Tôi đã thấy rằng đã đến lúc chẳng thể còn chơi vơi, đu đưa với vớng đời mãi được nữa. Chuyện này, đâu có phải chuyện đùa chơi. Tôi muốn tỏ một thái độ dứt khoát rồi đi vào buồng, nhưng nhìn đôi mắt của cô như than van mời gọi, như oán trách giận hờn, tôi phải nhìn đi nơi khác; rồi nói một câu ngược hẳn với ý định trong đầu:

- Tôi biết thêu làm sao, và thêu cái gì:...

- Một cảnh hoa đào với hai con chim. Nếu không, anh vẽ để Vân thêu cũng được.

Tôi buồn cười về ý tưởng ngộ nghĩnh của cô. Tôi chẳng hiểu tại sao cô lại thích những chuyện vớ vẩn như vậy, khi giữa cô và tôi có một bức tường cách ngăn cao vời vợi.

Một cơn gió lạnh thoảng qua làm đông đưa mấy chùm lá bàng vàng úa trên cành. Một chiếc lá chơi vơi, chao đảo trong gió, sà xuống cạnh khay thuốc trên mặt bàn giữa cô và tôi. Một tấm thân gầy đầy ghẻ lở trượt chân ngã, nằm sóng xoài ở mé sân phía bên kia. Đây đó vang lên những tiếng cười khô man rợ, thờ ơ. Một làn hơi nóng dâng lên trong người tôi, đẩy thành một quyết định. Tôi lạnh lùng, nhìn thẳng vào mắt cô Vân:

- Xin cảm ơn nhiều, và xin giã biệt.

Nói rồi, tôi quay ngoắt đi về buồng, tai còn nghe tiếng gọi yếu ớt “Anh Bình!” tuôn dài vào trong mưa Đông phía sau lưng.

Vào trong buồng, lòng tôi buồn vời vợi như thi trượt. Tôi bản thân ân hận về câu nói cuối cùng của mình. Tàn nhẫn quá! Tôi tưởng như âm vang của câu nói còn đâu đây. Nhưng biết sao được, tôi đâu muốn thế. Hơn nữa, hậu ý của tôi thì trái hẳn lại. Tôi không muốn Vân đau khổ hơn vì tôi. Vân ạ, chúng ta đều đang chết héo hắt trong cõi lòng. Chúng ta không được hưởng chung một bầu trời, một vầng trăng. Tôi thương Vân đã không thể tự do sống ngay thẳng với lòng mình. Vân chỉ là một con thiêu thân cho những ngông cuồng, ích kỷ của bọn họ mà thôi. Chúng bắt tôi phải mang tội, phải có tội với chúng, với tình của con người, Vân với tôi có gì để lên án, để thù ghét nhau đâu?

Nhưng, tôi đã phải nói những lời cứng cỏi, lạnh lùng, tàn nhẫn với Vân. Vân ơi! Tôi không can can dám để nhìn cặp mắt trong xanh chứa một trời mơ, hẹn ước của Vân nữa. Tôi hiểu, dưới đáy mắt Vân là một khung trời thênh thang lộng gió, mà chúng ta cùng ao ước là những cánh chim hải hồ, đan nhau bay lượn, hay nhỏ bé hiền lành như đôi chim khuyển nhảy nhót trên cành hoa đào

một sớm Xuân. Nhưng Vân ơi, tất cả chỉ là ảo vọng! Tan vỡ rồi, còn tàn nhẫn gấp bội. Bởi thế, tôi không còn can đảm để tiếp tục. Tôi đã ngây ngất, nhưng tôi lại sợ hơi thở thơm nồng. Tôi lẩn tránh sống mũi xinh xinh, làn má có lông tơ, óng mượt của Vân.

Vân ạ, đừng hiểu lầm lòng tôi. Tôi không muốn Vân bị sa thải, bị coi là hủ hóa, và nhất là sẽ bị kiểm thảo, rồi có khi sẽ bị ngồi trong xà lim, cùm kẹp tàn tạ như chị Bắc, như tôi. Dù có chua xót, nhưng chúng ta đừng nơi đây. Những gì đã qua, hãy coi là những kỷ niệm khác thường trong cuộc đời, một sự khác thường ý nghĩa và lý tưởng, Vân nhé!...

Khi bước chân vào nhà tiêu, tôi gặp thằng Hỷ “Con” một mình đang đi giải, tôi thân mật hỏi:

- Này cháu, mọi khi ngày nào cô y tá cũng vào đặt bàn ở đây cho thuốc à?

Nó ngơ ngác nhìn tôi, băn khoăn một lúc, rồi vừa lúc lắc cái đầu, vừa trả lời:

- Trước kia, cô ấy ít vào cho thuốc lắm chú ạ. Có khi hàng tuần mới có một lần thôi. Chắc kỳ này có nhiều thuốc, nên ngày nào cô cũng vào cho.

Tôi vừa trở về chỗ, vừa suy nghĩ. Có thể việc phát thuốc lại trở về tình trạng cũ thôi, nghĩa là cả hàng tuần cô mới lại vào. Đành vậy!...

**Lại thêm sự thật...đau lòng...
của “thiên đường Cộng Sản!” ...**

Giờ trưa đã sắp đóng cửa buồng, đột nhiên có tiếng láo nháo ngoài sân. Một số cậu chạy đến, đứng phía trong cửa buồng nhìn ra. Bác Khánh, Thọ “Lột” và tôi vì có trách nhiệm nên được ra hăn ngoài. Thì ra từ phía cổng trại chung, tên Bằng đang dẫn hơn một chục đứa lờ nhỡ, lau nhau đi về phía buồng này. Chỉ một vài đứa đi chân không, còn hầu hết đều đi dép, quần áo có vẻ còn sạch sẽ. Khi đến trước cửa buồng, tên Bằng quát, bắt chúng ngồi tập trung vào một chỗ, chờ cán bộ Kế về nhận tù mới.

Trong khi đó, bên trong buồng nhiều đứa đã ý ới, những lời thăm hỏi ríu rít với bên ngoài. Nào là: mày lại vào “hao” à? Thăng A, thăng C đâu? v.v... Ngược lại bên ngoài cũng hỏi vọng vào...

- Mày vào “Ấp” bao lâu rồi? Thăng X đi Kỳ Sơn lâu chưa? Thăng K còn đẩy hay đi Mai Lĩnh rồi? v.v... cứ tíu tít như đàn sẻ tranh nhau ăn. Một số thằng đàn anh, nghĩa là những thằng lớn, đã chỉ trở... đôi dép của thăng X, tao nhận rồi; thăng thì nhận cái áo bông của thăng Y, cái dây lưng của thăng Z, cái mũ của thăng B, v.v... Có nghĩa, chốc nữa vào buồng, những thứ đó, ai phải nộp cho ai rồi. Đây là một hình thức cá lớn nuốt cá bé, “trần, lột” lại của nhau. Nhưng có một điều, ngay những đứa bị lột, cũng vui lòng hả hê cung tặng đàn anh.

Điều tôi đặc biệt băn khoăn là, hầu hết, về mặt chúng nó vào tù chả buồn tí nào cả, vẫn nhâng nhâng chuyện trò cứ như đi...cắm trại vậy. Không hiểu được, nên tôi đành phải hỏi chung cả một đám:

- Nay các cháu, các cháu vừa bị bắt vào, các cháu chả có vẻ gì buồn cả là làm sao?

Đa số những cái miệng con tí đều nhao nhao:

- Chú ới, “hao” (có lẽ âm của tiếng house) đối với chúng cháu là nhà. Lang thang một thời gian, không may bị “vồ” là giai đoạn về nhà nghỉ. Rồi họ lại phải thả ra! Vì cứ giam mãi, Hà Nội sẽ hết cả trẻ con, chú ạ. Trẻ con Hà Nội đa số vừa đi học, lại vừa là lưu manh. Rất nhiều đứa đều có “phích” (sổ đen) bị giữ ở đồn công an một vài tuần, hoặc dăm ba ngày rồi. Chẳng bố mẹ nào có tiền cho con cái. Vậy, muốn tiêu, phải ăn cắp.

Tôi lại càng ngạc nhiên, hỏi mấy cậu 17, 20 tuổi:

- Như vậy chỉ có con trai thôi, còn con gái thì sao?

Chúng nó cười ngất:

- Anh ơi! Anh chưa đi sâu vào xã hội này, anh không biết. Cũng như chúng em, tuy hàng ngày vẫn cấp sách đến trường, nhưng một nửa ngày là lưu manh. Bởi vậy, con gái rất rẻ! Chúng em đi ăn cắp, có tiền, chỉ cho một bữa xi nê, một bát phở là đem các em đi “quất” được rồi. Chúng em có thể nói thực với anh là, hầu hết con gái Hà Nội bây giờ, khó có cô nào còn trinh cả. Chúng em bảo đảm với anh là, anh đi trên đường phố Hà Nội, cứ thấy cậu nào có vẻ “ăn diện” một chút, đều là lưu manh, ăn cắp hết. Con gái cũng vậy. Không lấy đâu ra mà tiêu xài, mà diện.

Tôi vừa nghe chúng nó nói đến đấy, tên Kế đã từ ngoài trại về. Lại ồm ồm lên khi hơn một chục đứa theo nhau vào buồng. Tên Hưng phải xóa chiếc bảng con treo ở cửa, ghi số mới của buồng thành 192.

Càng gần về cuối tuần, buồng càng chật. Thứ Sáu, thường có hai xe đưa loại tù con đi trại. Một xe đưa đi Kỳ Sơn loại từ 13 đến 17. Một xe đưa đi trại nhi đồng Mai Lĩnh, gần chùa Trầm, Hà Đông, loại từ 12 trở xuống.

Chỉ mới hơn nửa tháng ở buồng này, tôi đã tiếp xúc hàng mấy trăm đứa. Hết đợt kia đi, lại đợt này vào. Tùy loại, hoặc tùy điều kiện xe cộ, Việt Cộng bắt đám tù con nít này vào đồn công an ở khu phố đã, rồi tùy theo từng loại mới hay cũ, sau đó mới chuyển đến Hỏa Lò. Nhưng, cũng có loại, chúng đưa ngay vào Hỏa Lò. Cho nên, có lúc đưa vào vài chục đứa, có khi lại chỉ hai, ba đứa.

Khi cửa buồng đã khóa, và sau một lúc ồn ào của những màn thăm hỏi và... lột quần áo, v.v... Tôi lại muốn nghe tiếp câu chuyện còn bỏ dở của các cậu thanh niên. Vì vậy, tôi lại mò đến một đám gồm gần một chục đứa, trong đó có cả Phúc “Thỏ”. Thấy tôi đến, các cậu tránh dịch ra một chỗ, mời tôi ngồi. Ngồi xuống, vẻ vồn vã, tôi hỏi ngay:

- Khi này đang nghe các cậu nói chuyện Hà Nội thật hấp dẫn. Chính tôi không thể ngờ được! Này, thế con gái cũng là lưu manh cắp trộm, họ có bị bắt không?

Mấy cái đầu đều ngẩng lên định nói; nhưng chỉ một mình Phúc “Thỏ” lên tiếng:

- Có mà đầy, anh ạ! Ngay Mai Lĩnh cũng có ba nhà con gái. Còn Kỳ Sơn, riêng một trại bên cạnh trại giam. Cứ đủ 18 tuổi là chuyển lên trại trung ương như chúng em bây giờ. Gái Hà Nội lúc này, gần một nửa là gái điếm. Một phần là gái điếm “nghiep dư”, một phần, tốt hơn, có bồ bịch là lưu manh như chúng em. Vì chỉ có chúng em mới có tiền, để cho các cô diện và tiêu thôi.

“Bây giờ, họ thấy Kỳ Sơn và Mai Lĩnh đầy ứ nhiều quá, em nghe nói, họ mới mở 3 trường lớn ở Lào Kay và Phú Thọ. Thực tế, đó là 3 trại giam thiếu niên lớn, nhưng họ lại gọi là: “Trường Phổ Thông Công Nghiệp I, II và III”. Cũng như trại Kỳ Sơn, đi làm lao động có công an đưa đi. Chỉ có khác, quản giáo được gọi là thầy cô.

“Khi con gái đủ 18 tuổi thì bị đưa vào trại Mỏ Chén ở Sơn Tây. Trại này có hơn 3000 người. Trong khi, ở mỗi trại trung ương vẫn có một trại nữ ở gần kề bên. Sau này, anh đi trại, anh sẽ thấy nhiều vấn đề”.

Rồi như để minh giải những lời nói của mình, Phúc “Thỏ” chỉ mấy cậu đang nháp nhẩm muốn chiêm ý kiến mà chưa có dịp:

- Đây, thằng Minh “Trố”, dân “nhảy nghẻo” (ăn cắp xe đạp), thằng Tín “Đen”, vua cỏi “hiệng” (ăn cắp đồng hồ), thằng Đồng “Ma cô”, dân “đột vòm” (đâm vào nhà ăn trộm), thằng Thái “Gà”, “lính mờ”... Chúng nó tung hoành thường có một hay hai con rất “nốp” đi theo, nên thành công nhiều hơn. Trên tàu, xe hay đám đông, các em thơm như múi mít, cứ đứng áp vào người, hay đá lông nheo, các cậu nhà ta mặt cứ ửng ra như đang bĩnh ấy, nên tha hồ chúng nó đến lột. Hàng trăm ngàn trò, có con gái là xong lẹ.

Ngay cái vụ Tòa Đại Sứ Pháp mất bao nhiêu đồ cổ quý giá, đã ầm cả Hà Nội lên, cũng do các cô em đến “chài” mấy anh lính gác, các cậu mới bò tèo vào được.

Tôi liếc nhìn thấy tên Hưng đang lúi húi ngồi hút thuốc, với bác Khánh ở mãi góc phía xa, liền đẩy nhẹ sang một tí vấn đề đất nước:

- Này, thế các cậu có thích nhà nước này không? Có thích bác Hồ không?

Cả 8, 9 thằng ngồi quanh đều cười ầm lên. Có mấy thằng hai bàn tay nắm chặt vào nhau, đưa cao lên đầu như lạy lạy ở trên không. Ba, bốn đứa đều định nói, nhưng thằng Minh “Trố” nói trước một cách đồng dục:

- Em không nghĩ là anh lại hỏi chúng em như vậy. Chúng em nghĩ là anh đã thừa hiểu chúng em rồi. Em năm nay đã 23 tuổi, cũng đã học hết lớp 10, em nói một cách có giá trị là: không một người dân Hà Nội nào nói riêng, và cả miền Bắc nói chung lại ưa cái chế độ Cộng Sản chó chết này cả, chỉ trừ một số ít người có những ân huệ đặc biệt không kể. Chúng em chỉ mong miền Nam Bắc tiến. Lúc đó, dân và ngay nhiều cán bộ cũng quay súng bắn trở lại những lũ chỉ huy, lãnh đạo ngay. Anh nhìn thấy bộ đội hoặc tự vệ các nhà máy, quyết tâm tử chiến với máy bay Mỹ, thì tưởng là toàn dân miền Bắc chống Mỹ ghê lắm. Hiểu như vậy là hoàn toàn lầm. Chúng em cũng từng là bộ đội, là tự vệ rồi. Tất cả

chẳng qua vì cái thế, vì nòi cơm, vì chỗ đứng. Nếu không bắn sẽ bị quy về tư tưởng, người này theo kèm người kia. Chứ bộ binh của miền Nam, hay Mỹ nếu ra đây, sẽ cuốn lùi từng mảng. Rồi như giòng thác vỡ bờ, toàn dân được dịp đứng dậy trả thù lũ khát máu.

Ngừng một chút, thằng Minh “Trố” lại phấn khởi nói tiếp:

- Anh có biết, niềm mơ ước, hoài bão của người dân Hà Nội sau này sẽ thực hiện bằng được, là cái gì không anh?

Tôi nhìn khắp lượt, gần 20 con mắt đang mở to long lanh chờ câu trả lời của tôi. Tôi cho là quá dễ dàng, nên trả lời ngay:

- Mơ ước là được đổi lại chế độ tự do, tư bản chứ gì!?

Mấy cái miệng đều toét ra cười, đầu lắc lắc. Thằng Phúc “Thỏ” nheo nheo đôi mắt nói:

- Điều đó là dĩ nhiên rồi, ai cũng biết. Chúng em muốn nói một niềm mơ ước, sau khi đã diệt hết lũ Cộng này rồi cơ?

Chúng nó đều nhìn tôi với những con mắt đầy màu xanh mộng ước, trên những nét mặt rạng rỡ nhìn về ngày mai. Tôi đắm chiêu nghĩ suy một lúc, thấy câu hỏi mở rộng quá nhiều vấn đề để trả lời, cuối cùng, tôi cũng lúng túng, đành chịu thua. Minh “Trố” điềm đăm nói ngay:

- Có gì đâu anh phải suy nghĩ nhiều, hờ anh! Sau này, anh được ra, anh cứ đi từ nội cũng như ngoại thành; anh hỏi bất cứ người dân nào nếu họ tin anh, ai họ cũng sẽ trả lời là: một điều khắc cốt, ghi xương, nếu họ không làm được, thì họ trở lại cho đời con, đời cháu của họ, phải thực hiện cho kỳ được, nếu không, con cháu của dân Hà Nội đều bất hiếu với tổ tiên; (nó như một lời nguyện của dân tộc); là hãy phá tan khu Ba Đình, và kiến thiết xây một nhà xí công cộng, đầy tiện nghi cho người Hà Nội xử dụng!

Óc của người Hà Nội thật là phong phú, làm tôi cũng phải phì cười. Một sự việc bao quát rất nhiều vấn đề của lòng dân, đối với một chế độ mệnh danh là... “đỉnh cao trí tuệ của loài người và lương tâm của nhân loại!...”

Thấy chúng tôi cười vui ròn rã chuyện trò, tên Hưng liền mò lại. Y mới đi được vài bước, thằng Phúc “Thỏ” vẫn vờ coi như không biết, đường hoàng nói tiếp:

- Anh có biết thú vui của một số các ông 40, 50 tuổi ở Hà Nội bây giờ là thế nào không?

Tôi cho là một câu hỏi để che lấp câu chuyện trên, nên cười lắc đầu; không ngờ nó lại nói tiếp để giải thích:

- Cứ bốn, năm ông kiếm một căn buồng, đưa rượu và đồ nhắm đến, rồi đưa một con nhãi chỉ 13 đến 15 tuổi, bắt lột hết quần áo, ngồi hết lòng ông này, đến lòng ông khác. Các ông vừa bế, vừa uống rượu.

Tôi cho là nó nói đùa, nên cười nói:

- Các cậu bày đặt lắm chuyện, làm gì có chuyện thế!

Nhưng, Phúc “Thổ” và mấy cậu đều nghiêm mặt. Minh “Trố” nói tiếp:

- Chuyện này có thực đấy, anh ạ! Phổ cập là đằng khác. Các ông quá chán chường, lại không có lối nào thoát. Này nhé, tiền thì không kiếm đâu ra, tuy chơi gái thì rẻ thôi, nhưng không có tiền để tắm rửa, nhất là khi có bệnh nữa; cho nên, các ông thích “giải trí” theo kiểu ấy lắm, anh ơi!

Tên Hưng vừa đến, định ngồi xuống, nhưng thấy thái độ của chúng nó không muốn tiếp; hơn nữa, chúng lại đang nói chuyện gái, nên y lại đi vòng qua luôn. Tôi quay lại, nhìn khắp các bộ mặt một lượt, rồi nói:

- Các cậu có những thủ đoạn, mảnh lới như tình báo ấy. Tôi nể các cậu đấy!

Phúc “Thổ” cười, mặt hơi đỏ lên:

- Anh quá khen làm chúng em ngượng, chẳng qua vì cuộc sống thực tiễn đầy mưu mô, lừa lọc, rình mò, theo dõi của cái xã hội này đã dạy chúng em phải như vậy để sống còn. Như thế gọi là đổi “gam” anh ạ! Nếu tên chó chết đến, mình đang nói chuyện mà im bật, nó càng nghi. Phải vờ coi như không trông thấy nó, nhưng đổi thành đề tài khác, rồi vẫn nói chuyện bình thường.

Buổi chiều hôm đó, trời lại hanh nắng. Tôi đang đứng ngoài cửa buồng đưa mắt về mấy khu quây cát, nơi ngăn riêng của phi công Mỹ, chợt nghe những tiếng ầm ầm quát tháo, và thấy nhiều những cặp chân lông lá chạy xô chỗ này, quần chỗ kia như có cuộc ẩu đả, đánh nhau; thì có tiếng tên Ké, đang ngồi ở chiếc bàn con kê sát mé hiên nhà, gọi tôi. Khi tôi tiến đến bàn y, y đưa cho tôi một chiếc chìa khóa và nói giọng ròn rền miền Nam:

- Anh vô buồng, gọi hai thằng vệ sinh trực bữa nay, đem xô và chổi vô chỗ phòng cát xô phía trên, bắt tụi nó dội rửa, quét sạch phân với nước tiểu đi nghe!

Tôi vào buồng gọi hai thằng vệ sinh. Mỗi ngày có bốn đứa, vì vậy, thấy nói vào cát xô làm vệ sinh, cả 4 đứa đều tranh nhau muốn được phân công. Tôi thấy hơi lạ thì Phúc “Thổ”, đang đứng bên Thọ “Lột”, đã nói:

- Có gì đâu anh. Ba hôm trước có bốn con “mòng” bị đưa vào phòng cát xô kỷ luật vì tội trùm chần đánh “zoóc” ở khu nữ. Trong đó, chúng em biết có con Điệp “Nổ” và con Yến “Lai”, nhiều đứa thích, nên chúng nó muốn theo anh vào cát xô đấy. Chúng em cũng muốn vào, nhưng không được.

Thọ “Lột” móc hai điều thuốc Điện Biên đưa cho tôi, cười:

- Mời anh một điều, còn một anh cho con Yến “Lai” giùm em.

Rồi nó quay lại, chỉ hai thằng 15, 16 tuổi, bé loắt choắt:

- Hai thằng này theo anh Bình vào làm vệ sinh, còn hai thằng kia về chỗ.

Tôi dẫn hai thằng vào mở khóa một căn buồng. Mùi khai thối nồng nặc. Giữa buồng là cái cũi hay cái chuồng bằng sắt với những chấn song to bằng cổ tay, dựng đứng từ nền tới trần nhà, cao khoảng hai mét, các chấn song cách nhau khoảng 10 phân. Cũi hình chữ nhật, rộng chừng 1m50 và dài khoảng 2m. Bên trong cũi, có 4 cô gái chừng 15 đến 17, cô cặp tóc, cô “phi dê”. Một cô da bánh mật, còn 3 cô thật sáng sủa. Chẳng có chấn chiếu gì; trời mùa Đông lạnh buốt, các cô phải nằm ôm nhau thành một đống ở giữa cũi.

Thấy tôi vào, các cô đều bò dậy. Quần áo, phần thì chật ngắn, phần thì rách hờ hang, các cô đều đỏ mặt ngượng ngùng, ngồi co dúm lại, lấy đôi tay định che kín cả người. Tôi cũng hơi ngượng, quay bảo hai tên mang xô ra chỗ máy nước ngoài sân, lấy hai xô nước vào.

Từ nãy, tôi muốn hỏi cô nào là Yến “Lai” để đưa điều thuốc của Thọ “Lột”, nhưng vì ngượng nên lúng túng, đứng yên, chờ hai đứa mang nước vào. Có lẽ nhìn thấy tôi như vậy, nên các cô bạo ra. Một cô ngáp ngừng lên tiếng hỏi:

- Chú là trật tự ở đây đấy ư?

Thấy hỏi, tôi cung bạo thêm lên, dù không dám nhìn thẳng phía các cô. Tôi đã từng ở xà lim, đã từng ở cát xô dưới hầm, tôi hiểu cái lạnh chết người của sắt và xi măng. Một tình thương cảm dạt dào dấy lên trong lòng tôi. Những mái đầu xanh này vì đâu đã sớm phải trong cảnh lầm than tù ngục như thế này!? Tôi không còn thấy ngượng nữa, hỏi thăm ngay:

- Lạnh thế này, đêm các cô ngủ làm sao?

Hình như câu tôi hỏi đã chạnh nỗi niềm vẫn khép kín trong tâm tư, mắt cô nào cũng đỏ lên. Một cô, ngấn lệ long lanh, nói trong thổn thức:

- Rét lắm chú ơi! Cả đêm, chúng cháu cứ ôm nhau khóc, không ngủ được.

Trong khi tôi và các cô nói chuyện, hai cậu nhỏ vừa dụi, vừa quét chung quanh. Sau khi đã biết được tên cả 4 cô, tôi đưa cả hai điều thuốc lá, nói rõ một điều của Thọ “Lột” gửi cho Yến “Lai”, còn tôi chỉ có một điều, các cô hút chung mấy hơi cho đỡ lạnh. Tôi đánh diêm cho các cô hút. Một cô, vừa ngửa cổ thờ cho khói bay lên trần nhà, mắt lim dim, vừa nói:

- Chú tử tế, thương người quá nhỉ!

Tôi nhẹ nhàng nói:

- Tôi chả tử tế đâu, chẳng qua tôi cũng từng ở cảnh như các cô, cho nên tôi thông cảm.

Lúc hai cậu đã quét dọn xong, hỏi tôi cho ra giặt chổi, rửa chân tay, một cô nhìn tôi ngập ngừng một chút, rồi hỏi:

- Chú ơi, chúng cháu muốn nhờ chú một việc. Chúng cháu, 3 người bị...

Nói đến đây, tự nhiên cô đỏ mặt lên không nói được nữa. Một cô khác rụt rè hỏi:

- Thế, chú đã có vợ chưa?

Tôi cũng hơi ngượng, chỉ lắc đầu, chẳng hiểu các cô có điều gì mà khó nói thế. Mấy cô có vẻ băn khoăn, đắn đo. Một lát, một cô kêu lên vẻ ngại ngùng:

- Khó quá nhỉ! Thôi, chú cứ ra gặp bà Hoa, hay bà Thơ, bà y tá nói là 3 chúng cháu bị “ăn chay”, xin bà cho đi làm vệ sinh.

Thấy tôi nhìn bằng ánh mắt chưa hiểu ý, một cô nói tiếp:

- Chú cứ nói giúp với các bà ấy cho chúng cháu như vậy, các bà ấy hiểu ngay à!

Tôi nhận lời. Khi khóa cửa, ra tới sân vừa thoáng thấy bóng bà Hoa ở phía buồng số 9 đi ra, tôi đón đường báo cáo như trên. Bà đã gật đầu, mà tôi vẫn chưa rõ là vấn đề gì. Mãi khi về buồng, kể chuyện lại, mấy cậu đều cười, giải thích là các cô có “kinh nguyệt”. Thế mà bày đặt là “ăn chay”! Phụ nữ lắm chuyện thật! Dùng lắm cái từ có trời mới hiểu.

Vụ án Đặng Chí Bình sắp “được”...xử!
Một vụ vượt ngục “kỳ lạ” ở trại chung!

Buổi chiều, đang giờ sinh hoạt đọc báo chờ cơm, tên Điền vào gọi tôi đi cung. Đã hơn nửa tháng ra trại chung, và gần hai năm nay, tôi không hề bị gọi đi cung kẹo gì nữa; vì thế, tôi cũng xốn xang, hồi hộp, chẳng hiểu lại có chuyện gì mới nữa đây?

Một số các cậu cũng bắn khoăn nhìn tôi sửa soạn quần áo, vừa như tò mò, vừa như ngạc nhiên. Đã gần 6 năm rồi, sao bây giờ gọi đi cung? Trong khi tôi đang cầm cái lược của Phúc “Thỏ” đưa, chải sơ lại cái đầu, Minh “Trố” đã bắt trên cổ áo phía sau của tôi hai chú rận kền kền. Vì đang vội vàng, nên khi ra tới hiên nhà, tôi quăng hai chú xuống rãnh mé sân. Chứ nếu bình thường, các chú sẽ bị tan thân, nát thịt. Những loài hút máu người, cũng như đồng chí của các người, làm sao mà chết toàn thân, yên lành được!

Khi ra tới phòng trực, tên Điền dẫn tôi vào một căn buồng con, sát ngay phòng giám thị. Một tên cán bộ thật lạ, chừng 40 tuổi, mặc áo “vét ca rô” đã sờn cổ, mang kính trắng thật dày. Y đang cúi gằm đọc tập hồ sơ dày cộm trên bàn, khi tôi vào, y ngẩng lên, miệng nở một nụ cười lịch sự, tay chỉ chiếc ghế đầu trước bàn:

- Mời anh ngồi!

Lại thêm một điều ngạc nhiên nữa! Gần 6 năm rồi, tôi chưa thấy một chấp pháp nào lại mời bị can ngồi cả, nên tôi dè dặt ngồi vào ghế, mở to mắt nhìn y, đợi chờ.

Sau khi hỏi tên, tuổi, ngày bị bắt, sơ qua lý lịch, y hắng dạng một cái như gạt giọng, ra vẻ quan trọng tuyên bố:

- Tôi là cán bộ bên Tòa Án Nhân Dân thành phố Hà Nội, báo cho anh biết: Viện Kiểm Sát Nhân Dân và Công Tố Viện quyết định sẽ đưa vụ án của anh ra xử vào ngày 30 tháng 12 năm 1967. Thế theo đường lối dân chủ nhân dân, tòa cho phép anh nhờ luật sư biện hộ. Vậy, anh có yêu cầu luật sư giúp đỡ anh không?

Hơi đột ngột, nên tôi rất bàng hoàng. Dù vậy, kết hợp những hiểu biết cũ của tôi với gần 6 năm trời vật lộn nghiêng ngửa trong bàn tay của chúng, đã cho tôi rõ: cơ quan Lập pháp, Hành pháp hay Tư pháp, hoặc bất cứ một cái tên gì khác, cũng chỉ là một tên hung thần duy nhất mồm đỏ, mắt lồi xanh lè là đảng Cộng Sản, chỉ huy sinh sát mà tôi. Bởi vậy, tôi ngẩng lên, nhìn thẳng vào mặt y, trả lời:

- Tôi cần luật sư để làm gì? Tội của tôi đến đâu, tùy đảng định đoạt.

Tôi định nói thêm là nhờ luật sư, để cho họ dùng lý luận sỉ vả mình thêm nữa ư? Dưới chế độ chuyên chính vô sản, luật sư nào dám mở miệng bênh vực kẻ thù giai cấp công nhân, mà không bị quy kết về tội tư tưởng? Nhưng rồi, tôi cứ giằng co ngập ngừng, và cuối cùng thôi không nói nữa, khi tôi hiểu đây đâu phải là chỗ để mình nói những điều như vậy.

Y cắm cúi ghi một lúc, rồi lại ngừng lên hỏi:

- Anh có họ hàng thân nhân, cần báo cho họ đến dự buổi phiên tòa không?

Tôi chợt nhớ đến bà dì ở 44 Lương Ngọc Quyến, nhưng đó chỉ là hình ảnh lướt qua trong óc. Bà chỉ là một bà dì họ. Huống chi, dù có bố mẹ tôi, các anh em tôi, tôi cũng không muốn báo làm gì. **“Có gan ăn cướp, thì phải có gan chịu đòn”**. Mình đã làm ăn không nên, thất bại, rơi vào tay địch, chết hay sống hãy gồng lên mà chịu. Cái gì tốt đẹp hãy cho gia đình hưởng, cái gì đau thương khổ cực, ráng một mình mình chịu, đừng bắt người thân buồn khổ với mình, vô ích. Vì vậy, tôi lắc đầu quầy quậy:

- Tôi không có ai là thân nhân, họ hàng cả!

Khi ký vào một sổ bản y đưa cho tôi, tôi cũng chẳng cần đọc để biết là giấy gì. Cứ thấy bảo ký, là ký. Dưới chế độ độc tài phát xít, mình đã ở trong tay chúng, chúng muốn làm gì chả được.

Trên đường trở vào trại, lần này, khác hẳn với những lần trước khi còn ở xà lim, phải dẫn về giao hẳn cho cán bộ xà lim. Khi dẫn tôi qua cổng trực trại chung, tên Điền hát hàm, ngoắc tay ra hiệu, nói:

- Đi về buồng, báo cáo với quản giáo là đi cung về.

Từ cổng đi qua một cái sân rộng để về buồng số 4 phải đến 200m. Sân trại đã có một số buồng vào rồi, thế mà trông vẫn lổ nhổ đầy sân. Một mình tôi thông dong chậm chạp, thả lỏng từng bước một. Khi đi qua cổng xà lim I, nhìn chiếc cổng đóng im lìm của đường xưa, lối cũ; cây bàng với dáng quen thuộc của những tháng năm qua, vẫn khẳng khiu với gió Bắc Đông hàn...gọi lại trong lòng tôi bao nhiêu nỗi niềm u uất. Nếu tôi được quyền, tôi sẽ vào thăm Dư.

Đầu óc cứ menh mang trôi nổi bồng bềnh, chân vẫn tiến bước nhưng như không có hồn để chỉ huy. Chợt, trong đám đông tù đang ăn cơm phía ngoài cửa buồng số 8, một thanh niên chừng 20 tuổi, tay đang ôm bát cơm còn chừng một nửa, cứ lắc lư, giật giật cái đầu, cái miệng cứ chớp chớp, há ra ngậm vào và

nhảy nháy cả cặp mắt nữa. Tôi tưởng y đang nổi hứng vừa ăn, vừa hát. Nhưng, tôi bỗng thấy miệng y đầy bọt chảy ra lòng thòng; mắt y trợn ngược lên trời chỉ còn lòng trắng; rồi y đổ kênh ra sân, chân dầy đành đạp; đầu đập xuống sân gạch kêu cồng cộc, đến chảy máu đổ cả ra nền xi măng. Nhiều người chung quanh đều chạy lại nhìn, trong đó có hai tên Đản và Hồng, cán bộ buồng số 7 và số 8. Tôi ngạc nhiên, không hiểu tại sao không một ai ở ngay chung quanh đây giúp đỡ người bị động kinh; trái lại đều đứng nhìn như xem một người đang làm trò và thỉnh thoảng lại còn có tiếng cười nữa. May quá, 2, 3 người đang chạy xô lại chỗ anh động kinh lúc này đang nằm đứ đừ, máu chảy chan hòa. Họ vội vàng quờ quạng...nhặt những hạt cơm mà người động kinh lúc ngã xuống, làm rớt cả bát cơm ăn dở bắn vãi tứ tung, chung quanh, đút vội vào mồm. Một người còn thò tay vào vũng máu, chỗ gần đầu anh bị động kinh, lấy ra một cục cơm, quệt quệt vào quần, rồi...bỏ tồm vào mồm nhai ngấu nghiến. Không cùng buồng, tôi không có quyền xông vào. Thấy một anh đứng gần, tôi hỏi ngay:

- Sao không có ai vào giúp đỡ người ta vậy?

Anh ta quay lại mở to mắt nhìn tôi như ngạc nhiên, rồi cười:

- Kinh phong, chứ có gì mà phải giúp đỡ! Bây giờ anh mới thấy à? Từ chiều đến giờ, sân trại đã 3 vụ như thế rồi, có sao đâu!

Tôi cúi đầu đi về buồng, vẫn vơ đầy vơi mãi về tình người.....

Đêm hôm đó, tôi trần trọc mãi không ngủ được. Làm sao để trả lời được rõ ràng cho chính mình, chúng sẽ xử tôi như thế nào khi đưa ra tòa. Tôi chủ quan nhìn lại toàn bộ vụ án:

- Có nhận nhiệm vụ của chính quyền miền Nam, xâm nhập vào thủ đô Hà Nội.

- Ngay từ đầu, không hề làm một việc gì để thực hiện nhiệm vụ ấy (điều này, có người của chúng bí mật theo dõi, đã thấy).

- Bị bắt, khai báo ngay sự thật từ đầu. Tuy có loanh quanh che dấu một vài điểm, nhưng chỉ là những cái râu ria như đường đi biển, lại khai đi đường bộ vì sợ gia đình bị trả thù.....

- Một lần định đào tẩu. Tự tử, không chết, chỉ vì muốn theo đảng, theo cách mạng, mà cách mạng và đảng không tin, vẫn giam cầm, không cho theo.

Chúng đã dùng bao nhiêu hình thức khai thác, mà hình thức ghê gớm nhất là thời gian. Đã 6 năm nằm trong xà lim buồng kín một mình, như vậy, xử thế nào

đây? – Nếu là chế độ của ta ở miền Nam, hay thế giới tự do nói chung, bắt được một điệp viên Cộng Sản như vậy thì đối xử ra sao? Về phía thế giới tự do của chúng ta, tôi đã hình dung thấy rồi; nhưng đây là chế độ Cộng Sản. Nếu cứ nhìn trên thực tế, trên hồ sơ, giấy bút, về một khía cạnh nào đó, tôi còn tốt hơn là đầu hàng nữa ấy chứ.

Tâm lý con người, mỗi khi xét về mình bao giờ cũng chủ quan; nghĩa là chỉ nghĩ đến những khía cạnh tốt cho mình. Vì vậy, tôi cho là chúng sẽ xử tôi nhiều lắm là 10 năm. Đã ở xà lim được 6 năm, vậy tôi còn 4 năm nữa, đi trại trung ương lao động. Rồi khi đất nước vẫn còn chia đôi, khi kết án chúng sẽ cho tôi về một công, nông trường nào đó, như một hình thức anh Trí cho tới chết.

Phải nói là tôi đã phòng hờ, bỏ rề rất xấu cho tôi đấy. Có như vậy mới thấy được mức độ hiểu biết ấu trĩ, ngây ngô của tôi về Cộng Sản.

Cứ miên man suy nghĩ, tôi chìm dần vào giấc ngủ lúc nào không hay. Sáng hôm sau, tôi vẫn còn ngủ, những tiếng âm âm, ồn ào đã làm tôi giật mình tỉnh dậy. Tiếng loa phát thanh đang nói mục “thanh niên”, như vậy là mới 7 giờ sáng. Còn những một tiếng đồng hồ nữa mới tới giờ làm việc, thế mà tôi đã nghe thấy tiếng chìa khóa lách cách, tiếng ồn ào bàn tán của đám đông cán bộ phía bên ngoài cửa buồng.

Tôi chồm dậy, thấy cửa lớn đã mở toang. Nhìn ra sân, tôi thấy cả tên Trì, Đại úy Chánh Giám Thị, cùng với một lũ áo vàng, tôi chưa nhìn rõ ai với ai. Tôi chưa hiểu chuyện gì, đã nghe tiếng mấy cậu từ ngoài đó chạy vào gọi:

- Ban Giám Thị gọi buồng trưởng và tất cả trật tự ra ngoài gặp Ban Giám Thị!

Khẩn trương, chúng tôi nhón nhác 4 người gồm Hưng, bác Khánh, tôi và Thọ “Lột” ra sân. Chúng tôi vừa bước ra khỏi cửa, tên Bằng đã khóa ngay cửa buồng lại, vì chưa tới giờ làm việc và cán bộ trực chính chưa tới. Cả 4 chúng tôi đều ngỡ ngàng, ngờ ngác chưa hiểu chuyện gì, ngoại trừ thấy một đoàn cán bộ hơn một chục tên. Trong đó có cả người Hưng Yên, từ nãy vẫn dăm dăm nhìn về phía tôi nhiều lần, nhưng tôi vờ như không nhìn thấy.

Khi thấy tên Lê đang cầm tay thẳng Huy “Tò”, một phản xạ tự nhiên đến trong óc tôi. Nếu tôi không nhớ lầm, tối hôm qua, vào khoảng 7, 8 giờ, thẳng Huy “Tò” này còn ở trong buồng, vậy tại sao mới sáng sớm tên Lê đã cầm tay nó dẫn vào? Tôi nhớ được chỉ vì thẳng Huy “Tò” này thường bị lũ trẻ con trêu chọc, bắt nạt. Giữa lúc đó tên Lê nghiêm nét mặt, hướng về phía tên Hưng, nhưng hỏi chung:

- Tối hôm qua, hay đêm hôm qua, các anh có thấy thằng này còn ở trong buồng không?

Một câu hỏi làm cho chúng tôi cảm thấy như vừa từ ở trên trời nhảy dù xuống, anh nọ nhìn anh kia ngơ ngơ, ngác ngác, ú ớ như đang ngậm đầy miệng kẹo, chẳng biết trả lời ra làm sao. Phần vì trong buồng này hàng 150 đứa lau nhau, lắt nhắt, ai để ý làm chi. Phần khác, cửa buồng thường khóa từ 5 giờ chiều, đêm, ai có quyền mở. Cán bộ, bí mật mở lúc nào, chúng tôi ngủ làm sao biết. Vì vậy, chúng tôi không trả lời được.

Tôi nhìn thằng Huy “Tồ”, nó chừng 14 tuổi, tuy lùn nhưng lại có da thịt, nên người nó to ngang bằng đứa 16, 17; nhất là cái đầu nó cũng tương xứng với thân hình. Trời rét, nó lại chỉ mặc chiếc quần đùi, gấu đã rách tua, chân đi đất, trông đáng điệu thật là chậm chạp, ngây ngô. Có lẽ vì vậy, tuy trông to xác nhưng những đứa khác bé hơn vẫn bắt nạt được, cho nên gọi là “Tồ” vì thế. Nó còn được gọi một tên khác nữa là Huy “Vét đĩa”. Từ “Vét đĩa” của Hà Nội là để chỉ loại lưu manh không có tài cán gì. Bố mẹ không nuôi nổi, phải “vật dờm”, ít khi kiếm ăn được nên thường phải vào các quán ăn chờ khách đứng dậy xin... vét chén đĩa, xương xẩu thừa chút ít, hoặc châu đầu ở chỗ rửa chén bát, vét lại chút cơm thừa, canh cặn. Loại này, chỉ trên cấp “cái bang” (ăn mày) một bậc.

Nhìn nó, tôi moi lại trí nhớ. Không thể chệch vào đâu được nữa rồi. Rõ ràng, khoảng 8 giờ tối hôm qua, khi vào nhà xí đi giải, tôi còn nhớ thấy thằng nhóc con Hồng “Chột”, đã lừa cóc vào đầu thằng Huy “Tồ” một cái rồi lẫn vội vào chỗ đông. Trong khi hàng chục đứa cười rộ lên, thằng Huy chỉ biết ngồi khóc.

Như vậy, vấn đề được đặt ra là: có thể Ban Giám Thị bí mật, ban đêm vào mở cửa buồng lấy nó ra, vừa để thử cán bộ trực buồng là tên Chuẩn Ủy Kế, vừa để thử buồng trưởng và các trật tự, để dạy cho họ một bài học về cảnh giác, phải chú ý vào nhiệm vụ của mình chăng?

Từ ý nghĩ đó, tôi giờ tay xin có ý kiến, vừa để minh oan cho Kế (tên Tri và một số cán bộ cho là Kế đã tặc trách, điểm sót lúc 5 giờ chiều hôm qua, khi khóa cửa) và cho cả chúng tôi. Tôi nói một cách khẳng định:

- Tôi đoan quyết là thằng Huy “Tồ” này, hồi 8 giờ tối hôm qua còn ở trong buồng.

Tôi dẫn chứng hình ảnh thằng Huy “Tồ” bị cóc đầu, như đã nói trên; trong khi đó, cô Vân lách lại gần chỗ tôi đứng, mặt tươi rói, hếch má lên nhìn tôi nói. Có lẽ thấy sự việc càng đi vào chỗ rối mù lên, tên Tri với cái giọng cối đá, gần mạnh:

- Lúc hai giờ đêm qua, một đồng chí đang ngủ, nghe tiếng lịch kịch ở chạn bát, cho là chuột bỏ, nên xùy đuổi. Nhưng, nằm một lúc lại thấy động đậy tiếp, vì vậy, đồng chí bật dậy, mò lấy đèn “pin” chiếu sáng lên để đuổi chuột đi. Không ngờ, đồng chí thoáng thấy một bóng người chui vào gầm sàn, đồng chí vội đến xem; cuối cùng là thằng này.

“Khi đưa về phòng Giám thị, ngay từ đêm, chúng tôi đã cật vấn nó nhiều lần. Nó vẫn khẳng khẳng là 5 giờ chiều hôm qua, lúc điểm số xong, khi cán bộ đóng cửa, nó đã lên ra ngay. Cán bộ vô tình không thấy. Mùa Đông, lạnh và đói, nó phải mò xuống bếp cán bộ kiếm thức ăn.”...

Tuy là lưu manh, ăn cắp, nhưng nó lại ngây ngô, tò tò, như vậy lời nói của nó phải được tin hơn. Trong khi đó, tôi lại khẳng định 8 giờ tối còn thấy nó ở trong buồng. Thành ra sự việc lại đầy mâu thuẫn, bí ẩn.

Tóm lại, Giám thị đã cho nó ăn no, dẫn xuống để chất vấn cũng như để chỉnh khuyết điểm của cán bộ trực buồng. Nhưng bây giờ lại rắc rối thêm. Chỉ còn một cách duy nhất, là đưa nó vào buồng để lấy nhân chứng đa số là lũ trẻ con, v.v...

Khi vào buồng, trước mặt bao nhiêu cán bộ (bây giờ có thêm tên Kế vừa đến, vì đã tới giờ làm việc), nhiều đứa trong buồng ngơ ngác không khẳng quyết được như thế nào. Nhưng, cũng có nhiều đứa khẳng định là tối hôm qua, thằng Huy “Tò” vẫn còn ở trong buồng. Ngay thằng Hồng “Chột” cũng thừa nhận, đã cốc vào đầu nó khoảng 8 giờ. Thậm chí, Hùng “Lác” còn kể rõ ràng chừng 10 giờ đêm qua, thằng Huy “Tò” còn nằm ngủ cạnh nó, còn kéo chăn của nó, và nó đã đập cho một cái, thằng Huy còn ngồi khóc mãi.

Như thế, dứt khoát chỉ còn có hai vấn đề:

1) Đêm, phải có một cán bộ nào đó mở cửa buồng cho nó ra ngoài.

2) Chỉ có mộng du, hay...tàng hình!

Ý thứ hai không thực tế, vì dù là mộng du, nhưng cửa khóa, ra cách nào? Chỉ có ý thứ nhất! Vậy, cán bộ nào đã mở cho nó ra? Trong khi hỏi nó, nó lại lắc đầu, vẫn cứ nhất định là lúc điểm số xong, đã lên ra.

Sự việc đành bỏ dở, vì đã 10 giờ rồi. Phần Ban Giám Thị, về còn phải triệu tập buổi họp để cán bộ nào trực đêm, đã mở cửa cho nó ra thì thành khẩn nhận.

Tôi cũng thấy sự việc mâu thuẫn quá. Thằng Huy “Tò” vẫn lủi thủi một mình, lúc ra sân, cũng như lúc vào trong buồng. Hầu hết những người tương đối hiểu biết ở trong buồng chỉ còn dự đoán là, có thể đêm khuya, mùa Đông lạnh giá.

Thằng Huy “Tò” lại không có chỗ nào, cho nó chui vào đắp chăn, vì vậy nó đã ra chỗ gần cửa ngồi khóc; rồi cán bộ nào đó đi trực đêm, thấy nó trẻ con lại ngây ngô, cho nên đã động lòng, mở cửa đưa nó ra ngoài, dẫn nó đến những căn buồng có hơi ấm chẳng?...

Vì đây là một chuyện hơi lạ, nhất là cả Ban Giám Thị Hỏa Lò quan tâm đến, cho nên cậu lớn nhỏ trong buồng cũng tò mò muốn tìm sự thật. Các cậu đã tìm nhiều cách để hỏi thằng Huy “Tò”. Thường nó không trả lời và cứ lủi thủi một mình (vì cái thân nó từ trước vẫn lẻ loi như vậy, chẳng ai chơi với nó); còn, nếu nó trả lời, lại cứ nói đã lên ra cửa, lúc điểm số 5 giờ chiều qua.

Cho mãi đến chiều hôm ấy, sự việc vẫn còn nằm im trong bí ẩn. Trong khi tất cả cán bộ Hỏa Lò và gần 200 người chúng tôi trong buồng, lòng vẫn thắc mắc không yên. Lúc gần trưa, cán bộ lại vào mang nó ra khu ngoài, điều nghiên, hỏi han gần 2 tiếng đồng hồ, rồi lại dắt về. Đành chịu không tìm ra manh mối. Điều khó, nó là trẻ con, lại ngây ngô, tò tò, điên điên, khùng khùng. Nếu không có những lời khẳng định của tôi và của một số đứa trong buồng, ai cũng tin như lời nó nói. Nó đã lợi dụng khi cán bộ điểm số xong, kéo cánh cửa lớn khép vào và khóa lại, nó đã lách, lên ra, cán bộ vô tình không biết.

Càng về chiều, câu chuyện càng được thêm dệt thành những huyền thoại ly kỳ. Nào là nó mộng du, chui qua nóc nhà ra ngoài; nào là trong Hỏa Lò có một thầy phù thủy đã ếm bùa, gọi âm binh mang nó ra ngoài, nhiều cán bộ có óc phân tích, suy lý, hầu như ai cũng cho là chính Ban Giám Thị đã bí mật, ban đêm lầy nó ra ngoài. Mục đích để răn đe, đánh động vào tinh thần đề cao cảnh giác của cán bộ; nghĩa là mỗi người phải quan tâm chú ý đến trách nhiệm, trông tù của mình.

Riêng tôi, nhìn, nghe, suy xét, tổng hợp các hiện tượng, từ ánh mắt cho đến thái độ của tên Trì, tên Lê... Tất cả đều đã cho tôi thấy rằng đây không phải là một thủ đoạn. Như vậy đầu mỗi tất cả mọi vấn đề làm sao hãy tìm hiểu kỹ ở ngay thằng Huy “Tò”. Với điều kiện của tôi, dĩ nhiên là không thể tìm hiểu được ở bên ngoài. Vừa nghĩ, tôi vừa nhìn thằng Huy đang ngồi khều những mụn ghẻ ở tay, lủi thủi một mình ở góc nhà. Bấy giờ đã 8 giờ tối! Từ sáng đến giờ, nhiều cán bộ đã vào hỏi nó; trong buồng nhiều cậu cũng đã đến hỏi nó, để rồi đành chán, bỏ cuộc, chẳng tìm ra được điều gì mới lạ hơn.

Tôi cầm cái điều đến bên cạnh nó, về một điều thuốc Lào bỏ vào nõ, rồi quay lại nhìn nó, tôi cười, tay đưa cho nó bao diêm:

- Cháu quẹt diêm giữ cho chú hút điều thuốc!

Nó xoay hẳn người lại, cầm que diêm đánh lửa, giữ cho tôi hút với vẻ thích thú lắm. Nó muốn đỡ lấy cái điều như để xin được hút sái nhì. Tôi vừa thở khói, vừa đưa tay làm hiệu, rồi tôi xì sái ra, và vê cho nó một điều khác để hút. Sau đó, tôi tỉ mẩn hỏi nó về những mụn ghê, rồi từ từ đến gia đình, bố mẹ quê quán, một vài thú chơi của nó khi còn ở quê, v.v... Một lúc, cu cậu có vẻ thật say mê, hào hứng kể chuyện đi bắt tổ chim, câu cá v.v... Tôi tỏ ra thật trầm trồ theo dõi câu chuyện nó kể, thỉnh thoảng hỏi một vài câu để làm tròn bữa. Tôi ca ngợi nó tài, rồi như thì thầm, tôi đẩy nhẹ sang vấn đề:

- Chỉ có mình chú biết là cháu tài lắm. Thế làm sao đêm qua cháu lại ra ngoài được? Cháu làm cách nào mà tài thế?

Nó cũng nói nhỏ hẳn lại, mắt nhìn lên cái khung cửa sổ phía sát mái nhà:

- Chú đừng nói cho ai biết nhé, cháu chui qua cái lỗ chấn song cửa sổ trên kia kia!

Như một làn chớp xẹt qua đầu, tôi chợt hiểu. Tôi nhìn những khung cửa sổ lớn nằm dài theo tường của buồng. Nhưng chiếc song sắt, đường kính khoảng 2 phân 2, to tướng, dựng đứng từng hàng, từng hàng. Đứng dưới này nhìn lên, khoảng cách giữa các chấn song chừng độ 14, 15 phân. Từ nền nhà lên đến mép dưới cửa sổ cao chừng 2m50. Từ mép dưới cửa sổ lên đến mép trên cửa sổ chừng 1m20. Do những cái mấu sắt xây cắm vào trong tường (chắc trước đây dùng để chằng dây trong buồng và bây giờ không còn dùng nữa), nếu muốn trèo lên cửa sổ cũng không khó. Nhưng có một điều, như một ấn tượng tâm lý, là những cửa sổ đó, những chấn song đó đã được xây dựng, thiết kế từ thời Pháp thuộc như vậy, hẳn đã được những kỹ sư chuyên môn nghiên cứu kỹ). Cho nên, dù bao đêm, ngày từ năm này qua năm khác, bao nhiêu người nằm trong nhà tù này, vẫn nhìn lên cái cửa sổ ấy. Nhưng từ xa xưa, chả có ai điên rồ trèo lên đấy, đút đầu vào thử có ra được không. Thăng Huy "Tò" lại là một thằng khùng khùng, dại dại, điếc không sợ súng nên mới làm những việc điên rồ như thế. Tuy vậy, nhìn thân hình thằng Huy "Tò", nhìn cái đầu của nó đã to như đầu người lớn rồi, ước lượng khoảng cách giữa các chấn song ở tí trên cao kia, tôi cũng chưa tin được dù nó đã kể rõ ràng:

- Đêm rét quá, chả có đũa nào cho cháu ngủ chung cả, cháu mới theo các mẩu sắt trèo lên cửa sổ, rồi cháu thử đút đầu vào. Chỗ này không lọt, cháu lại đút chỗ khác, mãi tới một chỗ vừa khít, cháu lách đầu, rồi cả người ra ngoài. Cháu mò mẫm ra khu Ban Giám Thị, kiếm được mấy mẩu sắn luộc, cháu ăn, Cháu ngủ một giấc ở trong một cái buồng có giường, có chăn mà không có ai nằm. Ngủ một lúc, lại thấy đói, cháu lại mò đi kiếm ăn nữa. Lần này, cháu bị bắt!

Muốn biết cụ thể và thật rõ ràng tận mắt, tôi chỉ còn một cách duy nhất là bảo nó leo lên lại thử. Nghĩ vậy, tôi về một liều thuốc nữa cho nó hút, rồi bảo nó trèo lên chui lại cho tôi xem, tôi cũng không quên khích lệ và tỏ vẻ tin nó.

Thế là cả buồng xông xáo cả lên. Trước hàng trăm con mắt, nó thoăn thoắt bám vào những mẫu sắt ở tường, trèo lên cửa sổ. Nó ghé đầu đút thử vào 3 khoảng trống giữa các chấn song, không lọt. Đến khoảng trống thứ tư, nó chui lọt cái đầu, rồi lách cả người ra ngoài. Tên Hưng vội vàng quát:

- Thôi, chui vào ngay!

Khi đó đã gần 10 giờ đêm. Cả buồng sôi lên như cái chợ! Hàng trăm đứa đều ngơ ngác tiếc rẻ là nếu biết thế từ trước đã ra khỏi “hao” từ lâu rồi.

Tên Hưng không kìm được nữa, ra chỗ cửa báo cáo ầm cả lên. Khi một tên cán bộ trực đêm đến hỏi, y đã trình bày như trên. Một lúc sau, cả tên Trì, tên Lê cùng lúc nhúc một lũ hơn một chục tên công an nữa theo sau, vào mở cửa buồng, hỏi tên Hưng. Một lát, chúng kéo ra đứng đầy ở sân, bắt thằng Huy “Tồ” trong này trèo ra cho chúng xem.

Riêng tôi, từ nãy cứ bần thần suy nghĩ. Khi phát hiện được là thằng Huy đã chui cửa ra ngoài, tôi chỉ nghĩ nó là trẻ con, cửa sổ lại làm thừa nên nó mới chui ra được. Nhưng, qua hai lần nhìn thằng Huy biểu diễn, tôi thấy đề ra một vấn đề khác, một vấn đề lớn hơn. Nếu tôi biết trước như thế này, tôi phải tìm mọi cách làm cho thằng Huy không bao giờ nói điều đó với ai cả: bằng cách trộm, dọa nó, cũng như tình cảm với nó.

Lúc này, tôi chợt hiểu, đây là một cơ mưu, một dụng ý của người thợ làm song sắt. Hàng 30, 40 khoảng cách giữa các chấn song, nhưng chỉ có một chỗ là có thể lách mãi sẽ chui qua được. Mắt thường của mọi người, nhìn khung cửa sổ ở trên cao với mỗi khoảng cách giữa các chấn song là 15 phân, thấy tất cả khoảng cách như đều nhau. Nhưng, trong một hàng ba, bốn mươi khoảng cách này, có một cái rộng hơn một phân, là 16 phân, dám chắc chả ai nhìn ra, trừ phi lấy thước đo từng khoảng cách một. Nếu không, mắt thường nhìn khoảng cách nào cũng thấy như nhau.

Vấn đề đã rõ ràng: thằng Huy “Tồ”, do cái ngu của nó, đã thành công. Nó nhìn cái cửa sổ lại “tường” có thể chui ra được, rồi tìm cách trèo lên, chui đầu vào. Mấy khoảng cách đầu không vừa, nếu người thường, ai còn chui nữa; nhưng với thằng Huy nó cứ thử từng cái, để rồi đúng phải cái khoảng cách duy nhất, do dụng ý của người thợ trước đây đã làm, nên mới gây ra câu chuyện thần kỳ, nếu không tìm ra nguyên nhân. Tôi nghĩ, có thể ngay các buồng khác của trại chung Hỏa Lò, cũng có những điều kiện chấn song như buồng số 4 trại

chung này. Nhưng, ai đọc đến đây cũng thừa hiểu, lần này tôi đã để những ý nghĩ đó nằm yên ở một ngách trong lòng tôi.

Chúng gọi buồng trưởng và tất cả trật tự ra ngoài sân. Tên Trì hỏi tên Hưng là ai đã hỏi được thằng Huy “Tồ” thú thật đã trèo lên cửa sổ. Tên Hưng chỉ tôi! Tên Lê quay lại nhìn tôi bằng ánh mắt hơi nhay nháy:

- Anh hỏi nó thế nào, mà nó lại thú thật với anh?

Để khỏi lời thôi lúc đó và để chúng không đánh giá thực được về mình sau này, tôi trả lời:

- Thưa, có gì đâu ông! Tình cờ tôi cho nó điều thuốc lào, rồi tôi hỏi nó, không ngờ nó lại nói ngay ra như vậy.

Khi cô Vân vào sau, và biết tôi đã tìm ra manh mối, cô cố tìm cách đi sát lại gần tôi, nói khẽ:

- Anh Bình giỏi nhỉ!

Mặt tôi không tỏ một thái độ gì, làm như không nghe thấy lời cô, vì liếc thấy tên Lê và mấy tên nữa đang chăm chú nhìn mặt tôi, khi chúng thấy môi cô Vân mấp máy nhưng không biết nói gì.

Trong khi lòng tôi đang tím thắm màu ân hận, tên Lê quay lại hỏi một tên cán bộ:

- Máy giờ rồi?

Tên Hải mũi khoằm giơ cổ tay ra chỗ sáng xem, rồi nhanh nhẩu trả lời:

- Báo cáo thủ trưởng, 12 giờ đêm rồi!

Tên Lê nghiêm giọng:

- Đồng chí xuống ngay trại thợ, gọi đồng chí Đại dậy, chọn hai hay bốn thằng mang gỗ lên đóng bít kín toàn bộ cửa sổ này. Dù có phải làm suốt đêm, cũng phải làm cho xong.

Chắc y sợ trong buồng còn bao nhiêu trẻ con lưu manh, đêm có thể chui ra làm loạn. Tóm lại, chúng vẫn chỉ đinh ninh là chấn song cửa hơi rộng, chứ chưa biết duy nhất chỉ có một khoảng cách rộng thôi. Chứng cứ, chúng đã cho đóng bít cửa sổ lại.

Vào buồng, đầu tiên là thằng Hưng buồng trưởng nhìn tôi, đánh một câu:

- “Xịa”, có khác!

Thế rồi từ đấy, tụi trẻ trong buồng có vẻ đề cao CIA, với nhiều chuyện hoang đường buồn cười.

Cuộc “so tài” của dân anh chị miền Bắc trong Hỏa Lò!

Ngay buổi trưa hôm sau, tôi đang ngồi vạch cặp quần lên tìm mấy con rận vì ngứa quá, tên Hưng mò đến ngồi bên cạnh, rút thuốc lá Điện Biên ra mời tôi hút. Y hỏi chuyện ngủ, chuyện ăn loanh quanh. Tôi chưa biết y muốn cái gì mà cứ phải loay hoay mãi chưa chịu vào đề. Cuối cùng, y mới ra vẻ tình cảm:

- Tôi thấy, anh có một khả năng thật tốt. Sau này, anh sẽ phải đi trại trung ương cải tạo; tôi rất có cảm tình với anh, nên tôi muốn ngỏ ý giúp đỡ anh là... anh hãy tích cực dùng khả năng ấy, chắc chắn đường đi của anh trên trại trung ương sẽ rộng mở, không biết thế nào mà nói được.

Tôi vẫn chưa hiểu rõ ý hẳn định nói gì, vì thế, tôi vẫn ngồi yên nghe tiếp. Nhưng, chính thái độ bình thản ngồi chờ y nói tiếp đó của tôi, lại càng làm cho y ngập ngừng loanh quanh; để rồi, tôi sốt ruột hỏi thẳng ngay:

- Anh muốn giúp tôi cái gì, hãy nói thẳng rõ ràng ngay đi, khỏi cần rào đón nữa.

- Có gì đâu, tôi hiểu anh sắp đi trại trung ương. Ở trong trại, có người tư tưởng tốt, có người tư tưởng xấu. Người có tư tưởng xấu cũng ví như một con bệnh và các cán bộ là bác sĩ. Nếu bác sĩ không biết căn bệnh của người bệnh, chữa làm sao được? Khi bệnh không chữa được, làm sao con bệnh khỏe mạnh về với gia đình, vợ con, bố mẹ? Vì vậy, anh hãy giúp những con bệnh đó, bằng cách tìm hiểu để biết người mắc bệnh nặng tới mức độ nào. Nếu anh phê bình góp ý, họ không hiểu được nhã ý của anh, họ sẽ giận anh. Vậy, chỉ có một cách tốt nhất là anh hãy báo riêng với cán bộ. Từ đấy, cán bộ mới biết được căn bệnh của họ để chữa trị. Có như vậy, anh đó mới khỏi bệnh, chóng về với gia đình. Như thế là anh đã giúp anh đó tiến bộ.

Đến đây, tôi đã ngửi thấy con người phân của y xông ra nồng nặc rồi. Nhưng, điều tôi băn khoăn là y đã nhìn tôi từ ở khía cạnh nào, để dám đến ngỏ ý với tôi như vậy? Thôi phải rồi, chính từ sự việc thằng Huy “Tồ” hôm trước, y đã suy theo lý của y và đánh giá là tôi thích lập công với cán bộ.

Từ khi vào đây, tôi đã thấy đủ về thằng Hưng này. Y lợi dụng bộ mặt trắng trẻo, học thức, ra vẻ đạo mạo, để tiếp xúc với các cháu nhỏ trong buồng. Tôi cũng thừa nhận, y có con mắt tinh tường, nhìn đối tượng nào cần tiếp xúc, hầu như đều là đúng. Nào là chú thương cháu; nào là đồ ngon, đồ ngọt... Trẻ con, dù lưu manh, dù tinh khôn đến mấy, cũng vẫn là... trẻ con, nên sớm muộn đều cảm động trước những lời nói khôn khéo của y và đã nói cho... “chú Hưng” biết

tiền còn gửi ở đâu, gửi ai, gửi bao nhiêu và bao giờ v.v... Để rồi vài ngày sau, công an vào gọi tên, dẫn ra phố, đến tận những chỗ chôn giấu, những chỗ gửi tiền... lấy bằng hết. Khi đã biết khôn, thì đã dại rồi, cho nên đã rất nhiều đứa bị tên Hưng cho vào tròng. Nhờ cái tài che dấu, luôn lách giỏi của y, những đứa chưa bị đã ít biết về bộ mặt thật của tên Hưng này. Những đứa bị rồi thường phải đi trại ngay. Nhưng, y làm sao qua mắt tôi! Tôi đã trực tiếp, hoặc gián tiếp qua Phúc “Thỏ” ngăn chặn việc làm của y từ lâu. Nghĩa là, y ngồi nói chuyện với cháu nào, sau đó Phúc “Thỏ” bí mật gặp lại cháu đó và hóa giải ngay. Vì y dựa vào “chính quyền” nên chúng tôi phải lén lút; nhất là tôi lại đóng vai lợi dụng ngược lại y, tôi cũng tỏ là người có nhiều tư tưởng “tiến bộ” để phù hợp với gần 6 năm cung kẹo của mình.

Nhưng, tôi không ngờ là bây giờ, chính y lại đến nói thẳng với tôi. Tôi muốn in bàn tay lên má nó, rồi cho nó mấy câu chửi; nhưng tôi đã kịp kìm xuống. Lạt mềm buộc chặt! Lưỡi mềm, sống lâu hơn răng cứng.

Dù nghĩ như thế, nhưng bức quá, nên tôi cũng phải nói ý cho y biết mới được. Tính vậy, tôi quay lại nói:

- Cảm ơn ý kiến giúp đỡ của anh nhiều. Nhưng, tôi muốn hỏi ý anh ra sao về một câu chuyện trong “Hán Sở Tranh Hùng”, tôi đã xem lâu lắm rồi, bây giờ chỉ nhớ ang áng nội dung như sau:

“Có một tướng của Hạng Võ tên là... Đổng Công thì phải. Một lần, do tình cờ may mắn, ông chỉ huy một đoàn quân lớn phục kích ở một nơi hẻo lánh, hiểm địa. Lúc này, Lưu Bang đang trong giai đoạn thất cơ lỡ vận, vừa bị thua nhiều trận xiểng liểng, còn một chút tàn quân lại chạy lủi vào ngay ổ phục kích của Đổng Công này. Chín mươi chín phần là chết, chỉ còn một phần là ngắc ngoải; dù vậy Lưu Bang cũng vẫn phải chiến đấu đến cùng, vì đã trót rơi vào cửa tử. Hai người đã quần thảo hơn 100 hiệp, nếu so tài chưa dễ ai thắng ai, nhưng cái thế này, Lưu ta sớm muộn cũng sẽ bị bắt hay bị giết mà thôi. Trong lúc thập phần nguy hiểm như vậy, chợt Lưu ta mới loé lên một ý hay. Ông ta đánh bậy một thế, rồi nhảy ra ngoài quát to:

- Bớ vị tướng tài giỏi và thông minh kia! Sở Vương và ta, hai người đang giành nhau thiên hạ. Hôm nay, ta gặp người cũng là người tài. Anh hùng quyết tử với nhau, thế nào cũng có người sống, người chết. Vậy không gì bằng hãy “pha vơ” thông cảm cho ta lúc này. Sau này, có dịp sẽ đền ơn đích đáng.

Nghe Lưu nói, Đổng Công suy nghĩ thấy cũng phải, và trong bụng cũng phòng hờ sau này, Hạng Võ có thua Bái Công, mình vẫn còn chỗ đứng. Thế là y thu quân, tha cho Lưu Bang.

Rồi, vật đổi sao dời, thế sự nổi trôi thăng trầm. Cuối cùng Lưu Bang thống nhất sơn hà, lên ngôi Hoàng Đế. Lúc này, Lưu là chúa tể thiên hạ, hiển hách như trời. Lưu đền công, định tội ân oán trong những ngày gian khổ, chiến đấu vào tử ra sinh. Đàng Công nhớ lại ơn tha chết cho Lưu ngày xưa. Ôn này đâu phải là nhỏ! Nếu lúc đó bắt, hoặc giết Lưu, làm gì Lưu còn ngày nay ngồi ngất ngêu trên ngôi cửu trùng. Đàng Công lặn lội đến gặp Lưu.

Khi đến nhà khách của triều đình, Đàng Công được một vị đại quan ra tiếp. Sau khi biết khách là Đàng Công đã có công vô cùng to lớn, đã tha chết cho Hoàng Đế ở trận “X” v.v... Chính ông quan lớn này, trên đường vào cung báo cho Hoàng Đế biết sự việc, cũng phải trầm trồ ca ngợi cái may có một không hai, của Đàng Công.

Khi vị quan quỳ mọp râu trình sự việc xong, và y đang chờ sự hân hoan mừng vui của Hoàng Đế, được gặp lại người ân xưa, bỗng một tiếng quát gầm lên như sấm dậy, Hoàng Đế ra lệnh:

- Đem Đàng Công ra pháp trường chặt đầu ngay lập tức, để làm gương cho các quan và hậu thế! Ta không muốn nhìn kẻ một dạ hai lòng. Người phản trắc thì không một chế độ nào ưa cả. Lừa thầy, hại bạn, muôn đời ai cũng phỉ nhổ!.....”

Mặt tên Hưng sượng sùng ngồi nghe tôi kể chuyện. Tôi hỏi thẳng:

- Theo anh, Đàng Công và Lưu Bang, ai đúng, ai sai?

Y vừa chống tay đứng dậy một cách uể oải, vừa trả lời:

- Ô, chuyện cổ xưa, bây giờ đâu còn phù hợp nữa.....

Rồi, y trở về chỗ của y nằm..... Chiều hôm đó, tôi và Thọ “Lột” đang cặm cụi chia cơm, một đoàn cán bộ công an lạ hoắc đi vào sân trại. Họ chia mỗi người đi về mỗi góc sân, đứng nhìn tù đang ăn, hoặc đang chia cơm.

Một tên chừng ngoài 30, có đôi mắt thật sâu, hàm râu lún phún đen xì như con sâu róm nằm cong cong, tõe ra hai bên phía dưới mũi. Tôi biết y đang khoanh tay trước ngực, đứng cheo chéo phía sau lưng tôi và đang nhìn tôi chia từng suất cơm. Lúc tôi ngẩng lên như xoay lại thế đứng cho khỏi mỏi, mắt tôi và mắt y gặp nhau. Y nở một nụ cười xã giao, dịu dịu nói:

- Đây, tôi hỏi thực các anh, các anh ăn suất cơm này có thấy đói lắm không?

Thấy cách ăn nói của y mềm dẻo, dễ lọt tai, tôi xoay hẳn người lại, thông thả nói:

- Thưa ông, phải nói là đói thật nhiều chứ ông. Ngay các cháu thiếu nhi, có thể còn phải ăn hai suất cơm không thể này, mới no. Chúng tôi phải ăn 3 suất mới đủ.

Nghe tôi nói, trán y cau lại như gặp một vấn đề thật khó hiểu. Cuối cùng, y nói như tâm sự:

- Tôi là cán bộ bên sở, được trình bày của các đồng chí bên “lao cải” (Cục Lao Động Cải Tạo), với tiêu chuẩn chất bột như vậy là đủ rồi đấy. Thế mà các anh lại kêu đói!? Tôi nói thực với anh, nhìn suất cơm này, ngay chúng tôi ở ngoài, mỗi bữa cũng chỉ ăn thế thôi. Như vậy là thế nào?

Nhìn mặt y có vẻ thành thật, nghĩa là y thực sự không hiểu được tại sao lại khác nhau như vậy. Thôi, cũng chẳng tiếc chút nước bọt, tôi bỏ hẳn cái bát xuống bàn, nói rành mạch:

- Thưa ông, cái này có gì đâu mà khó hiểu ạ. Con người sống được, nói một cái khái quát, phải cần có: “protit, lipit và glucit”. Nghĩa là chất mỡ, đạm và đường. Thí dụ, một ngày, một người trung bình phải cần một nghìn đơn vị chất đạm, một nghìn đơn vị chất mỡ và một nghìn đơn vị chất đường để sống và sinh hoạt. Ông ở ngoài tự do, lúc ông ăn một cái kẹo, tám mía, quả chuối; uống ly nước chanh, v.v... trong đó có mỡ và đường đấy. Cơm ông lại ăn tí cá, tí thịt, tí đậu, cà chua, v.v... trong đó có mỡ và đạm đấy. Do đấy, chất bột chỉ cần hai lượng bát cơm là đủ rồi, đâu có đói nữa. Huống chi, đôi khi lại có những bữa tiệc tùng, ăn nhiều thì cơ thể đã có chất dự trữ, nên có ngày bỏ một bữa ăn cũng không thấy đói. Ở đây chỉ có suất cơm đơn thuần thế này; có khi ăn với tí muối rang, có khi chỉ vài cọng rau muống già nấu muối, như hôm nay. Ngoài ra, suốt ngày, ngày này qua ngày khác, không có một cái gì khác vào miệng cả. Như thế, suất cơm bấy nhiêu phải lọc, chia, điều chế ra thành 3 phần trên, mỗi thứ chỉ được một tí. Sao không đói được, thưa ông...!?

Nghe tôi nói, mắt y sáng dần ra, trán y dần thẳng không còn vết cau nữa; đến nỗi y quên là đang nói chuyện với một tên tù; y đập tay vào vai tôi cười rộ, thân mật:

- Phải, anh nói thật có lý. Thế mà trước đây, tôi cứ băn khoăn mãi không hiểu vì sao.

Thấy y cười mở, chân thật, tôi thêm nhẹ một câu:

- Tôi nghĩ, “ở trên” nghiên cứu, đặt ra tiêu chuẩn này, không phải họ không biết như vậy. Họ còn biết hơn tôi nhiều nữa cơ!

Y mở to mắt nhìn tôi, vì chưa hiểu ý tôi định nói cái gì... Câu chuyện chấm dứt ở đây, vì tôi còn phải làm cho xong phận sự...chia cơm của mình.

Buồng đã ăn cơm nước xong, vào, khóa cửa. Tối nay, hình như có vấn đề gì đó xảy ra giữa một số thanh niên lớn ở trong buồng, mà tôi vô tình nên không biết. Mãi tới lúc thấy chúng đã xếp dọn trống hẳn một góc nền. Hơn nữa, lại, thấy Phúc “Thỏ” cùng Thạch “Sẹo” đang cởi áo ra, tôi mới chợt hiểu.

Thằng Thạch “Sẹo” là “lính xô bè” của Hải Phòng. Tôi hiểu, trong giới anh chị bụi đời này, khi gặp những mâu thuẫn hay bất đồng trong việc “làm ăn”, thường phải giải quyết “vấn đề” với nhau bằng... võ lực. Tôi cũng biết uy tín và khả năng của tôi lúc này, đủ để dẹp vụ “thượng đài”. Nhưng, ngay trong thâm ý, tôi cũng muốn xem “tay nghề” của giới anh chị miền Bắc có gì đặc biệt không? Nghĩ như vậy, tôi liền xông đến không cần biết lý do vì sao phải thượng đài, tôi chỉ hỏi ai là trọng tài. Phúc “Thỏ” chỉ Thọ “Lột”. Tôi biết Thọ “Lột” cũng là dân Hà Nội, vì vậy, tôi quay sang Thạch “Sẹo” hỏi:

- Cậu có đồng ý Thọ “Lột” là trọng tài không?

Thấy tôi hỏi, Thạch “Sẹo” như dãn nổi bản khoăn ra:

- Em thú thực với anh, đây là đất Hà Nội, em kỵ nhất là “hội đồng”. Em cũng không muốn Thọ “Lột” là trọng tài. Em hiểu chúng nó đầy đàn em ở đây, nhưng vì cái thế danh dự, em phải “sô lô” với chúng.

Thấy ý kiến của Thạch “Sẹo” như vậy, tôi quay lại, cao giọng nói với toàn thể:

- Chuyện này, nếu tôi không biết thì thôi. Nhưng vì tình nghĩa giữa các cậu với tôi; mặt khác, vì tinh thần thượng võ, nên việc này phải được minh định rõ ràng. Trước hết, tôi xin hỏi các cậu: đây có phải là một trận thử sức, để phân rõ tài cao thấp của nhau không?

Đám đông các cậu chung quanh ồn ào, nhao nhao lên:

- Đúng thế đấy, anh ạ!

- Đúng đấy!

Tôi lại hỏi tiếp:

- Ở đây, chúng ta không có đồng hồ; vậy, các cậu định đánh theo nguyên tắc nào, và như thế nào là thắng hay bại?

Mấy người đều định nói, nhưng Thọ “lột” nói hết ý của vấn đề:

- Đánh theo lối tự do, cho đến khi nào một bên giờ tay chịu thua.

Tôi nói rành rẽ:

- Như vậy, ba điều kiện sau đây phải được tôn trọng: thứ nhất, trọng tài là người phải cả hai đấu thủ Phúc “Thỏ” và Thạch “Sẹo” thỏa thuận đồng ý. Thứ hai, dù thế nào khi dứt điểm cũng không trả thù. Thứ ba, tuyệt đối không bẻ phái, hội đồng.

Nhiều tiếng vỗ tay và nhao nhao hô đồng ý; rồi tiếng Minh “Trố” nói to:

- Đề nghị anh Bình làm trọng tài!

Lại có nhiều tiếng vỗ tay. Thấy vậy, tôi quay sang hỏi cả Phúc “Thỏ” lẫn Thạch “Sẹo”:

- Cả hai cậu hãy thẳng thắn nói ý kiến của mình?

Cả hai đều gật đầu đồng ý. Nhiều tiếng vỗ tay! Tôi giờ cả hai tay, đồng dục tuyên bố:

- Là trọng tài, tôi cương quyết bảo vệ những điều đã được nêu ra. Tôi sẽ xử lý ngay, nếu ai vi phạm. Và bây giờ, có thể bắt đầu.

Tôi vừa nói, vừa cởi chiếc ruột áo bông dày mà Minh “Trố” mới lột của một thằng bạn mới vào, đưa cho tôi 3 hôm trước. Thằng Tiến “Ga” đã xông đến giữ chiếc áo bông cho tôi. Tôi đi một vòng, làm hiệu tay đẹp một chỗ khá rộng. Trời mùa Đông, gió lạnh căm căm, hai đối thủ vẫn cởi hết quần áo, chỉ mặc có hai chiếc quần xà lỏn. Thằng Phúc “Thỏ”, trông dáng cao lênh khênh đến 1m70, da trắng trẻo nhưng đầy vẻ nhanh nhẹn. Ngược lại, thằng Thạch “Sẹo” chỉ cao khoảng 1m62, da ngăm ngăm, chân tay chắc nịch. Vết sẹo của dao chém trên mặt nó, rạch chéo một vết dài, chia chiếc mũi của nó làm hai phần. Phần dưới, phía cánh mũi phải xui ra một cục thịt, làm cái mặt của nó càng thêm lảm lì. Tôi cầm, hai tay của hai cậu, chuẩn bị cho bắt tay. Quay sang Phúc “Thỏ” tôi hất hàm hỏi:

- Nặng bao nhiêu ký!

- 57 ký!

Tôi quay lại Thạch “Sẹo”, nó trả lời:

- 60 ký!

Thằng Phúc thật láu cá! Vừa bắt tay, bỏ ra một cái, tay trái của nó đã quạt một cú lẹ như gió vào hàm phải của Thạch “Sẹo”, đồng thời xoay người đưa chân phải ghim vào ngực Thạch “Sẹo” một cái “hự”. Với hai đòn chớp nhoáng phủ đầu của Phúc “Thỏ”, Thạch “Sẹo” chỉ tránh được cú đấm, đành chịu nhận cái gót chân như vỗ đập vậy.

Cú đòn của Phúc “Thỏ” thật đẹp. Nhưng, Thạch “Sẹo” cũng không vừa, bị ăn một cú gót chân đầu tiên, mặt nó xám lại thêm. Nhanh như một con vượn, nó tiến lên hai bước, quạt dứ cánh tay phải vào mặt Phúc “Thỏ”. Phúc vội hụp đầu xuống tránh, thì vừa lúc đó, chân trái của Thạch “Sẹo” lên gối, trúng ngực Phúc “Thỏ”. Một tiếng “ọc” ngọt lịm như tiếng chày đâm vào cối gạo. Phúc “Thỏ” phải ôm ngực lui ra.

Hai đấu thủ đều đã ăn đòn, nên khí thế trận đấu bắt đầu bốc. Mắt của hai đấu thủ đỏ lên như mắt cá rô, chúng xông bừa vào nhau, đấm đá túi bụi.

Các cậu chỉ là người có đòn phép lúc đầu; nhưng càng về sau, càng đi vào “hồ lớn” quyền. Một điều tôi nhận thấy, thứ đòn của các cậu đánh nhau, hoàn toàn là do cuộc sống thực tiễn của anh chị bụi đời, chứ chẳng phải trong một lò quyền thuật nào. Vì có kinh qua một số đánh nhau, nên các cậu rút ra được một số đòn hữu hiệu.

Nhìn chúng quần thảo, tôi liên tưởng đến một số lò võ tôi đã được chiêm ngưỡng, hoặc tham dự. Tôi thấy, trừ những trường đặc biệt không kể, đa số những lò này chỉ giỏi về lý thuyết; tuy cũng có thực tập bằng những trận đấu với nhau. Nhưng, dù sao cũng không phải là đánh thật. Đánh thật ở đây nghĩa là đánh ở mọi tình huống, mọi hoàn cảnh, bất kỳ đông người hay ít người; bất kỳ, dao, gậy, súng, gậy cái gì phang cái ấy...tử chiến, hạ nhau ngay.

Giới anh chị bụi đời thì ngược lại, trải nhiều thực tế, phải dự nhiều trận chém giết, nhưng lại không có lý thuyết. Như vậy, nếu ai có cả hai thứ lý thuyết và thực tế, chắc rằng đó mới là người đáng nể.

Trong thực tế, không ai có thể phủ nhận được rằng, ngay các võ sư đã từng nổi tiếng với bao lần thượng đài hạ địch thủ; nhưng khi đấu “võ đời”, nhiều người đã bị thua, bị chết. Các lò võ đối với “võ đời”, cũng như trường đại học với trường đời vậy.

Trong khi tôi đang để óc liên tưởng chạy đông dài, trận đấu vẫn nghiêng ngửa. Bất chợt, vì tránh một cú đá hậu của Phúc “Thỏ”, Thạch “Sẹo” đã vương vào góc bệ gạch giữa phòng, ngã đổ ngửa ra. Nhanh như một con sóc, Phúc nằm đè lên bụng Thạch, rồi xoay lật ngược người, đánh một cú khuỷu tay vào cái mũi sẹo của Thạch nghe cái “ịch”. Một giòng máu tóe ra, nhưng Thạch vẫn

còn khỏe, đã co chân lại, đập bật Phúc “Thổ” ra như một cái lò xo. Phúc “Thổ” ngã đập mặt vào cạnh bệ gạch, mắt tím bầm, sưng lồi lên một cục như quả táo (táo Việt Nam). Hai đứa ôm chầm vào nhau vật lộn, như hai con gấu đói bị thương. Máu ở lỗ mũi của Thạch “Sẹo” vẩy văng tung tóe, đổ cả nền nhà.

Tôi thấy đã tới lúc phải chặn cuộc đấu này lại. Tôi xoài chân xuống xà tấn, lách thọc vào hông giữa hai đứa; hai tay tôi xiết chặt hai tay chúng, rồi dùng vai hích bật hai đứa ra hai bên; mồm tôi quát:

- Thôi! Ngừng lại! Như thế đã đủ hiểu tài nhau rồi!

Chúng nó còn hăng máu, lồng lộn định xông vào nhau nữa. Nhưng tôi đã quát mắt lên, với thái độ là nếu tên nào còn muốn nữa, tôi tiếp ngay.

Máu từ hai lỗ mũi của Thạch “Sẹo” vẫn còn chảy. Tôi gọi thằng Tiến “Ga” xé cho tôi miếng giẻ; và kéo tay, bắt Thạch “Sẹo” ngồi dựa vào đồng chắn, ngửa mặt lên. Trong buồng chẳng ai có một thứ thuốc men gì. Chỉ có mấy miếng giẻ rách, lau và bịt lỗ mũi của Thạch “Sẹo”, nên mãi một lúc sau mới cầm được máu.

Lúc này đã 9 giờ tối, Thạch “Sẹo” ngồi dậy, mặc quần áo, đi đi lại lại. Tôi sai mấy thằng quét dọn, lau chỗ máu dưới nền, trải chiếu; xong, gọi các cậu lại, ngồi nói chuyện.

Với tư cách trọng tài, tôi nhận định chung về trận đấu là hai bên đều có cái khá, cũng như cái kém. Thạch “Sẹo” không may bị ra nhiều máu. Người hiểu biết, không nhìn máu chảy để luận tài cao thấp. Tôi cũng ca ngợi các cậu đánh hay, nhưng chưa có nghệ thuật. Đấu võ cũng như đánh cờ. Loại cờ thấp, chỉ ham ăn nhiều quân của đối phương, và như vậy, tưởng mình thắng rồi. Loại cao cờ biết bày trận, nhử mồi, rồi chờ, hoặc khích, dẫn dắt đối thủ xập bầy. Xem những trận cờ như vậy mới hay!

Rồi, để làm nhạt phần nào những hận thù của chúng; tôi kể, hay nói khác đi, tường thuật lại mấy trận võ đài quốc tế từ 1954 đến 1961 tại Sài Gòn cho các cậu nghe. Tôi không quên kể lại một võ sĩ, tự nhận là giáo sư Đệ Tứ Đảng huyền đai Nhu đạo. Để lật mặt ông này, quân đội đã phải tổ chức một đêm nhu đạo quốc tế năm 1960, tại sân vận động của Trung tâm huấn luyện Quang Trung, do giáo sư Nhật, đệ lục đẳng huyền đai Takata, từ Nhật sang làm chủ trì. Takata đã thách thức toàn bộ các giáo sư Mỹ, Anh, Pháp, Việt từ đệ tứ đẳng có mặt tham dự đêm Nhu đạo quốc tế đêm ấy, v.v... Cả buồng say mê theo dõi những diễn tiến của trận đánh. Tôi cũng nói đến cái hận, của hội quyền thuật Việt Nam với vụ thách thức của võ sĩ Samsaray, vệ địch quyền tự do của

Cầm-pu-chia. Trong đó, võ sĩ Vĩnh Tiên, vô địch Quyền Anh Đông Dương, phải chịu trận.

Nói chung, gần một tháng ở buồng này, do những điều kiện cụ thể, tôi được tiếp xúc với nhiều anh chị trong giới lưu manh, đủ mọi thành phần. Mỗi đứa là một cuộc đời trôi nổi, sóng gió. Cả một thế hệ trẻ làm than rên xiết, không có lối thoát dưới chế độ Việt Cộng.

Phải nói là, tôi đã gặp cả một kho tàng, đầy những câu chuyện sống động, người thực, việc thực. Tôi tiếc mình không là một nhà văn, nhà báo để ghi nhận hết được những kho tài liệu sống này. Tuy vậy, những thực tế này đã là điều làm tôi phải suy nghĩ, tìm hiểu, và đã làm tôi ngạc nhiên không ít, so với sự hiểu biết của tôi về xã hội chủ nghĩa trước đây.

Với suy lý đơn thuần của tôi; trong xã hội chủ nghĩa, do những yêu cầu quản lý con người và an ninh xã hội, dân sẽ phải thiếu đói, và suốt ngày, suốt tháng, suốt năm chỉ cặm cụi lo toan cho miếng ăn để sống. Điều đó, tất yếu sẽ đẻ ra một số những tệ trạng xã hội như lưu manh, trộm cắp... lại là trẻ con, thiếu niên và thanh niên. Những loại người này, đã được sinh ra và lớn lên dưới dự giáo dục uốn nắn “trồng người” của chế độ xã hội chủ nghĩa!

Chính những điều tôi nhìn thấy này, càng cho phép tôi về sau, nhìn rõ Cộng Sản hơn, và là những dẫn chứng sinh động để lý giải sáng tỏ một vấn đề về phương pháp thống trị quản lý con người của Cộng Sản nói chung, và của bọn Việt Cộng nói riêng...

Phim “Thần Thoại”: Một Thủ Đoạn của Cộng Sản!...

Sáng hôm nay, trời không mưa nhưng rét thật ngọt. Cứ vào giờ bắt đầu làm việc (8 giờ), sân trại lại nhộn nhịp tấp nập đầy người. Quen lệ, khi ra tới chỗ bể rửa mặt, tôi vừa rửa vừa đưa mắt về phía cửa buồng số 8, buồng giam những tội phạm chính trị “nặng ký”.

Sự để ý chờ đợi của tôi, chẳng phải vì buồng ấy có nhiều người tội nặng (tôi có biết tội lỗi của họ ra làm sao đâu). Sự chú ý của tôi chính là, bao giờ cũng vậy, khi buồng ấy xếp hàng đợi đi ra cho cán bộ điểm, ở hàng cuối cùng, một hình ảnh quen thuộc luôn luôn lôi cuốn tâm trí tôi: một anh, chừng 30, 35 tuổi với chân phải cụt đến sát háng và tay phải, từ vai, chỉ nhô ra một đoạn chừng mười phân, nghĩa là cũng cụt từ phía trên khuỷu tay. Vì chân và tay đều cụt về một phía, cho nên đầu nặng chống vào nách của anh, phía bên tay cụt, phải có một cái quai bằng dây vải, đeo và buộc vào vai anh. Chỗ ngang bụng lại có một sợi dây nữa, quàng ra buộc chiếc nặng để giữ cho ép sát vào người. Cổ anh đeo một cái túi vải lủng lẳng trước ngực, trong có hai cái bát bằng hai nửa chiếc gáo dừa to và một ống “ghi-gô” nhôm. Thành ra, trông người anh quán đầy dây nhợ. Chỉ có tay trái anh, trông thật rắn chắc, chống và điều khiển chiếc nặng một cách lẹ làng, nhuần nhuyễn. Dù vậy, dáng bước đi của anh cứ phải lệch về một bên. Mỗi một bước đi, gân cổ và gân trên bàn tay trái của anh nổi phồng lên như những con giun đất. Đặc biệt, da mặt và da tay của anh trắng trẻo, hồng hào. Có lẽ, cũng một suất cơm như vậy, chỉ phải nuôi có một nửa cơ thể. Anh có đôi mắt thật sắc, long lanh khác thường. Nét mặt lạnh lùng, tôi chưa bao giờ thấy anh cười. Tôi chẳng hiểu vì sao anh tàn tật như vậy, và anh đã gây lên tội gì để bây giờ phải vào tù?

Nếu chỉ có vậy, sự việc tôi bị lôi cuốn cũng chỉ ở chừng mực nào đó thôi. Ở đây, ngoài những dây nhợ buộc khắp người anh, còn một cái dây thừng nữa buộc vào vai trái anh, thông ra phía sau buộc vào cổ tay trái của một anh khác, khoảng 40 tuổi, rất cao mà lại gầy, nên trông càng lênh khênh. Đôi mắt anh phía sau này, chắc đã lòa từ lâu, vì chúng thụt sâu vào thành hai lỗ đen ngòm, lờ mờ mấy đùm dĩ trắng đục. Tay phải của anh lòa cầm một chiếc gáo dừa, tay trái anh chống một chiếc gậy nhỏ, hai chân anh lần bước theo chiếc gậy, chiếc gậy lại theo hướng của sợi dây do anh cụt phía trước dẫn. Điều làm tôi thắc mắc là anh mù hầu như lúc nào cũng ngửa mặt “nhìn” lên trời. Nhiều lúc; tôi cứ tưởng anh nhìn cái gì cây bàng, hay đang theo dõi những tảng mây lững lờ trôi trên nền trời xanh xám, của mùa Đông.

Một điều nữa làm tôi thắc mắc không ít là, ngay chung quanh, kể cả trẻ con, người lớn trong buồng tôi, chả một ai quan tâm, để ý nhìn anh mù và anh què đó cả. Đã từ hàng nửa tháng nay rồi, tôi không chịu được nữa. Đến bên Phúc

“Thồ”, tôi hướng về chỗ hai anh đang giúp nhau lúi húi rửa ráy ở mé bể nước phía bên kia, hỏi:

- Này, hai anh kia mù với què, còn làm gì nên tội mà bị bắt, cậu có biết không?

Phúc “Thồ” quay lại, nhìn tôi đăm đăm, với một chút rung rung ở đuôi mắt, như ngạc nhiên cho câu hỏi ngây thơ của tôi:

- Họ vẫn gây tội tốt ấy chứ anh! Lên trại trung ương, anh sẽ còn gặp khối người mù, người què.

Tôi nói, giọng đầy thắc mắc:

- Mù với què còn nhìn thấy gì, còn đi đâu được, mà gây nên tội?

- Anh mù, cũng như anh què, anh quên họ còn cái...mồm nữa là chi! Tội ở cái mồm ra đấy, anh ạ. Sau này, đi trại, tìm hiểu kỹ, anh sẽ thấy hầu hết bao nhiêu tội, bao nhiêu người bị bắt đều do cái miệng cả. Tội Cộng Sản ghép chung cho cái tội là “phản tuyên truyền” đó mà.

- Sao không đưa họ đi trại, còn để họ ở đây?

- Em cũng không biết nữa. Anh mù kia kìa, trước đây ở buồng 11, nhưng chẳng có ai chịu dẫn cũng như lấy cơm cho. Sau, không hiểu sao, lại đưa sang số 8 với anh què này.

Cả buồng tôi đã trở vào rồi, một mình tôi ngồi ở cửa buồng, mắt vẫn nhìn về phía buồng số 8, anh mù và anh què đang dặt dít nhau lò dò, chậm chạp vào buồng. Chẳng biết các anh đang nghĩ gì, các anh cảm thấy cuộc đời ra sao, có bao giờ các anh buồn không? Các anh đã vào trong buồng rồi, mà hồn tôi vẫn còn bồng bênh thương cảm, cho những kiếp người đầu thai nhầm...không gian.

Tôi vẫn ngồi đấy, vẫn mở to mắt nhìn ra sân; nhưng, hồn tôi đã cuốn chặt vào nỗi đầy vơi của kiếp người, nên chỉ nhìn loáng thoáng, ló nhố những hình người di động, chẳng còn trông rõ được ai. Tôi lơ mơ thấy như từ phía cổng phòng trực, có mấy người mang những cái gì trông giống như những cái sào tre thật dài. Ngạc nhiên, tôi lấy lại thị giác, định thần nhìn kỹ, thì ra thật dài. Ngạc nhiên, tôi lấy lại thị giác, định thần nhìn kỹ, thì ra thật vậy. Ba anh tù “trại thợ”, kẻ ôm những cái sào tre, người ôm những dây nhợ và một miếng vải trắng to?...

- Tối nay lại có chiếu bóng rồi!

Tiếng Thọ “Lột” ồm ồm phía sau lưng đã trả lời cho câu hỏi còn đang băn khoăn trong đầu tôi. Rồi, trong buồng ồn ào, nhao nhao lên như buổi “mít tinh” đến giờ giải tán. Thọ “Lột” chạy sang bàn một tên cán bộ ở trước cửa buồng 10 một lúc, trở về; thế là cả buồng đã biết tin, tối nay chiếu phim: “Nàng Công Chúa Tóc Vàng” của Tiệp Khắc. Tôi quay sang hỏi Thọ “Lột”:

- Thường thường bao lâu mới chiếu phim một lần, hờ cậu?
- Cũng tùy, anh ạ. Nhưng thông thường thì hai tháng một lần.
- Thế lần trước, chiếu phim gì?
- “Lút Mi Na với tên Phù Thủy Râu Xanh”.

Tôi nhớ lại khoảng thời gian gần một tháng trời lang thang trên hè phố Hà Nội trước khi bị bắt, chợt thoáng thấy hiện lên trong đầu một vấn đề khác thường. Tôi hỏi Thọ “Lột”:

- Nay, tại sao miền Bắc xã hội chủ nghĩa hay chiếu phim thần thoại thế? Cậu có biết nguyên nhân vì sao không?

Mắt cậu ta mở to như lần đầu, mới được nghe ý tưởng lạ lùng này:

- Anh hỏi, em mới chợt thấy. Hầu như các phim nhập cảng từ các nước xã hội chủ nghĩa đa số đều là phim thần thoại! Em cũng chưa hiểu vì sao cả.

- Cậu có thấy chủ nghĩa Cộng Sản chủ trương “duy vật” nghĩa là, không những họ không tin chuyện thần thoại, mê tín; mà còn chống đối, bài trừ nữa không? Thế mà, ngược lại, phim ảnh lại đầy dẫy những phim hoang đường loại đó! Cậu biết vì sao lại có sự mâu thuẫn đó không?

Cả ông Khánh và Phúc “Thỏ” cũng chạy ra ngồi nghe, thành ra cả ba người đều đờ đẫn cả mặt. Có lẽ đây là lần đầu tiên họ gặp một người đặt ra câu hỏi này; mặc dù, sự việc từ lâu vẫn bày ra trước mắt, nhưng mọi người vô tình, không để ý. Ông Khánh nói về sốt sắng:

- Chính điều này, ngay khi còn ở ngoài, đã có lần tôi thấy hơi lạ; nhưng tôi chỉ cho là dân chúng thích xem phim thần thoại, nên họ hay quay, thế thôi!

- Như vậy, bác lại quên một điều: dưới chế độ Cộng Sản, văn nghệ phải được chỉ đạo! Văn nghệ “Cộng Sản” phải hướng con người chỉ nhìn và đi về một phía nhất định, do bọn đầu não đưa ra; và; không bao giờ văn chương, kịch nghệ, phim ảnh, v.v...được dùng để chiều theo thị hiếu, hay ý thích của quần chúng cả. Cứ đặt vấn đề như vậy, rồi xóa bỏ những mâu thuẫn đối lập; cuối

cùng sẽ thấy được rõ câu trả lời. Tôi tin là, khi chưa đặt vấn đề thì không nói, chứ đã đặt ra, rồi bác và hai cậu sẽ trả lời được thỏa đáng thôi!...

Chiều nay, tụi trẻ trong buồng xốn xang, vui vẻ hẳn lên với những háo hức, chuẩn bị chốc nữa sẽ được xem chớp bóng. Chính ngay những người lớn, trong đó có tôi, khi thấy trời chuyển gió mạnh, cũng phập phồng sợ trời mưa, khiến buổi chiếu phim sẽ bị ngưng lại. Riêng với tôi, đã 6 năm, ngày đêm chỉ trông thấy 4 bức tường xà lim, nên bây giờ cũng muốn “cải thiện” con mắt một tí.

Gió thổi nhanh một hồi, rồi dịu lại, tuôn dài chất ngọt vào cái lạnh đêm Đông hanh. Chờ mãi rồi cũng đến giờ ra sân trại. Bảy giờ 30 phút. Buồng nào, do cán bộ buồng ấy chịu trách nhiệm điểm số, dẫn ra đến chỗ quy định của mỗi buồng.

Tối nay, sân trại được “tăng cường” thêm mấy bóng điện 60 watts nữa mỗi góc; nhưng cũng không đủ sáng cả sân. Bóng tối vẫn chiếm nhiều hơn ánh sáng. Quá mười mét là chả con nhìn rõ mặt người.

“Xem hát ngồi xa. Xi nê ma ngồi gần”, đó là hai nơi dành cho khách ít tiền, hoặc thấp cổ, bé vai, ở đâu cũng vậy. Cho nên, trật tự, buồng trưởng...được ngồi gần phía các hàng ghế cán bộ, nghĩa là mãi phía cuối, xa màn ảnh. (Tất nhiên, tù cũng có ghế là...nền sân trại).

Một đoàn cán bộ lục tục kéo vào. Ngoài mấy mục Thơ, Hoa, cũng có vài người đàn bà nữa, chắc là vợ con của cán bộ. Tiếng the the, ỏn ẻn của mấy mục cũng lòi cuốn biết bao cái đầu, chìm sâu trong bóng tối, đều nghiêng dần theo vài mái tóc dài, mãi cho đến khi họ tới chỗ những hàng ghế phía sau mới thôi.

Trong cái mờ tỏ, sáng tối ấy, bỗng thoáng một bóng hình làm trái tim tôi nhảy nhịp không đều. Cô Vân đang đi sau tên Lê, Thượng Úy. Hôm nay, cô Vân mặc chiếc áo bông màu hoa cà điểm những chiếc hoa trắng to tướng, lấp loáng từng mảnh trong ánh sáng đèn. Tôi biết rằng, sân trại với hàng ngàn người và ánh sáng lại mờ tối như thế này, chả bao giờ cô nhìn thấy tôi đâu. Phần tôi, cũng đã từ hàng tuần lễ nay chẳng còn gặp cô nữa. Từ buổi tối tôi đột ngột bỏ vào buồng cho tới hôm nay, cô cũng không vào cho thuốc nữa. Thôi, cái gì đã qua rồi, cho qua luôn. Tôi chẳng cần biết cô ngồi chỗ nào phía sau lưng. Tôi vẫn để mắt lên vuông vải trắng dùng làm màn ảnh, treo chơ vơ giữa cây bàng, đang lác lác, đung đưa với gió.

Tám giờ, một số ngọn đèn được tắt đi cho đỡ sáng và phim bắt đầu chiếu. Phim thời sự, chiếu một cảnh trên đường phố Mỹ với dân chúng biểu tình, phản đối quân Mỹ vào chiến đấu ở miền Nam Việt Nam. Dần dần, cảnh phim đưa về Sài Gòn. Cảnh lính Mỹ, lính Triều Tiên ngồi trên xe “cam nhông”, mỗi anh một

chai rượu ngắt ngưỡng, đang buộc dây kéo lê hai em bé Việt Nam ở dưới đường, với những giọng cười hô hô, khi thấy máu chảy khắp người và tay chân các em.

Cảnh đường phố Sài Gòn làm cho tình thương, nỗi nhớ chất chồng từ bao lâu nay trong lòng tôi sôi sục, dâng lên như thác lũ. Ôi cảnh cũ thân thương của Thành Đô. Tôi chưa cần biết nội dung của cảnh phim, tâm hồn tôi đang tràn ngập với dáng cũ hình xưa, với bao nỗi niềm thương nhớ, nhớ thương tràn đầy. Từng cảnh đời xa xưa ấy thoáng ẩn, thoáng hiện trong óc tôi. Một cuốn phim đang quay trước mắt, và một cuốn phim nữa cũng đang chiếu trong lòng tôi. Lúc này, cuốn phim trong lòng đã lấn át cuốn phim trước mắt. Mỗi tới khi những tiếng hò, gầm thét: "...dậy mà đi, hỡi đồng bào ơi!..." Cứ lặp đi lặp lại của cảnh phim trước mắt, đã làm cảnh phim trong lòng tôi tắt phụt lúc nào không hay. À, thì ra đường Trần Hưng Đạo, Sài Gòn. Từng đoàn, từng đoàn xe Honda 5, 6 chiếc một, dàn hàng ngang đang chạy chậm chậm từ phía đường Đồng Khánh, Chợ Lớn, tiến về Sài Gòn, trong một cuộc biểu tình của sinh viên học sinh, với những biểu ngữ phản đối chính phủ Thiệu vi phạm nhân quyền, dân chủ... Những người ngồi trên xe Honda, toàn là thanh niên trẻ tuổi, nam có, nữ có. Các cậu thanh niên đeo kính trắng, dáng dấp thư sinh hào hoa này; các cô thiếu nữ vẽ dài các trâm anh kia, tất cả, với những bầu máu nóng hổi của tuổi trẻ đang... hò hét tưởng đến vỡ đường phố: "...dậy mà đi, hỡi đồng bào ơi!?..."

Nhìn cảnh phim, trong thâm tâm tôi hiểu rằng, nếu sau này Việt Cộng chiếm được miền Nam, khẩu hiệu các cậu, các cô sinh viên học sinh đang hô hào kia mới có túc từ, nghĩa là mới đủ nghĩa. Hiện nay, mới chỉ là gọi, giục đồng bào dậy mà đi; nhưng chưa biết... đi đâu, và đi đến đó để... làm gì? Vì là chuyện của ngày mai nên tôi chỉ giả thiết, không dám khẳng định; nhưng với cảnh sống của người dân dưới chế độ xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc hiện nay, tôi có thể nghĩ tương tự như thế này:

- Dậy mà đi... về miền quê làm ruộng.
- Dậy mà đi... vào nhà tù Cộng Sản nằm dài.
- Dậy mà đi... về những nông trường, nhà máy lao động đến kiệt tàn sức khỏe.
- Dậy mà đi... làm thủy lợi, dân công.
- Dậy mà đi... còn cái gì đem đi bán, để mua tí gạo mà ăn, chứ nằm đấy thì sẽ chết đói đấy...
- ...Hỡi đồng bào ơi!...

Đó, chỉ khi nào Việt Cộng chiếm được miền Nam, khẩu hiệu đó mới có túc từ, chủ từ với cả những câu tương tự vừa nêu trên.

Tôi dám chắc mấy trăm người hào hoa phong nhã, mắt biếc môi hồng đang hò hét biểu tình kia không hề biết một ký gạo giá bao nhiêu tiền. Vì sao vậy? Chỉ vì thường ngày họ không phải nghĩ, làm sao kiếm được gạo để nấu cơm ăn đây. Trong khi những người cùng tuổi với họ đang ở miền Bắc này, suốt ngày đêm chỉ tính toán làm sao kiếm được gạo, cho đầy cái dạ dày luôn luôn lép kẹp. Cả mấy trăm người đang phờ phạc biểu tình này, cũng đều không bao giờ biết được rằng: nếu không có những chiến sĩ đang đổ máu nơi chiến trường; và những người như chúng tôi đã bỏ phí cả tuổi thanh xuân, (mà lẽ ra cũng đang phây phây như các bạn bây giờ), hoặc đã về với đất mẹ, để chỉ còn lại những bộ xương khô. Hay còn biết bao người đang làm than rên xiết với bao tủ nhục, uất hận trong tay kẻ thù; thì làm sao các bạn còn cảnh đài các trâm anh đó, để cấp sách đến trường, để tốt nghiệp thành ông này, bà nọ?...Không, 1000 người thì cả 1000 người, không có một ai nghĩ đến điều đó đâu.

Xét cho cùng, lỗi này không phải hoàn toàn do họ, mà do lũ sâu dân một nước lãnh đạo chế độ miền Nam. Ngay chỗ ngồi đang bình yên, chễm chệ trên đầu cổ mọi người của lũ này, cũng do bao nhiêu người đã phải đổ xương máu nơi chiến địa mới có, thế mà chúng còn chả bao giờ nghĩ tới vì đâu và vì sao chúng được ngồi như vậy, nữa là những người thanh niên trẻ tuổi kia.

Chúng tôi đang chết dần, chết mòn cho hạnh phúc của những thanh niên tuổi trẻ này đây; thế mà giờ đây, họ đang đập lên chúng tôi để hoan hô, ủng hộ, mời gọi, đón rước kẻ thù. Càng nhìn cảnh phim, trái tim tôi càng rỉ máu nhiều hơn. Tôi gục đầu xuống, đang lịm đi dần vào niềm tủi hận, chợt một bàn tay đặt nhẹ lên vai tôi:

- Anh ơi! Sao họ sướng thế, họ lại ngốc như vậy, hờ anh! Họ đang đòi sống cảnh sống của chúng em như thế này, họ mời bằng lòng chẳng?

Tiếng nói của Phúc “Thồ” như những cái kim châm thêm vào trái tim đang chảy máu của tôi. Tôi trả lời trong sượng sùng, héo hắt:

- Họ ngốc và có lỗi ư? Nhưng, những người ngốc và có lỗi nhất chính là những người lãnh đạo của chế độ miền Nam, cậu ạ!

Rồi óc tôi cứ chảy dài mãi vào cánh đồng tư tưởng mênh mông, đến nỗi đã vào phim lúc nào, tôi cũng không hay...

Cảnh phim đến đoạn nàng công chúa ngồi một mình trong đêm, bên cửa sổ và đang gửi hồn về nơi phương trời xa thẳm, nơi có người trai tuấn kiệt đã hơn

một lần làm tâm hồn nàng xao xuyến; thì ngay phía sau nàng, một con yêu cao lêu nghêu, với đôi mắt lồi như hai con ốc bươu, đồ lòm, lấp ló trong mớ tóc bùm xum xỏa phủ gần kín mặt, đang giơ đôi tay khẳng khiu với những chiếc móng nhọn hoắt, chậm chạp tiến đến gần nàng. Nhưng, nàng đâu có hay, đôi mắt mơ màng vẫn đắm chìm vào giấc mộng ngày hoa.

Bỗng, một tiếng rú ùng ục, nắc nghẹn, rồi mãi mới rống lên một hồi dài ngoáy sâu vào màn đêm, như tiếng con trâu đực bị chọc tiết rống lên chết dần vì hết máu.

Điện tắt phụt. Tối như đêm ba mươi. Xòe bàn tay trước mặt không nhìn thấy. Những tiếng ồn ào, những tiếng quát tháo, những tiếng còi lẫn với tiếng súng rền vang khắp mọi nơi. Người ta không sợ bom rơi, súng bắn từ máy bay Mỹ vào Hỏa Lò, bằng sợ mảnh đạn, do đạn ở dưới đất bắn lên nổ ở trên không, rơi như mưa rào ở trên trời cao lao xuống. Chẳng ai bảo được ai lúc này. Mạnh ai ấy chạy giạt vào các hàng hiên của các mái buồng chung quanh. Trong sân trại, có một số lỗ hầm trú ẩn dành cho cán bộ; nhưng bây giờ, giữa cái chết và cái sống, ai bảo đảm chỗ nào là của riêng cán bộ nữa?

Nếu tôi muốn chạy vào chỗ nấp, tôi phải là một trong những người đầu đến đích. Nhưng, chẳng hiểu sao, tôi vẫn rề rà chậm chạp. Có lẽ, tôi đã nhớ lại những đêm còn ở xà lim I, phải đứng mãi thấy được một góc, hay một mảnh con bầu trời Hà Nội. Lúc này, ở giữa sân trại, dù còn vướng vít mấy cây bàng và những nóc nhà; nhưng, cả một bầu trời đêm rộng mở trước mắt, tôi cứ lưỡng lự trước chạy đi nấp, hay ngồi lại đây.

Đột nhiên, một bàn tay ai đó nắm chặt lấy tay tôi. Tôi đang ngạc nhiên, mở to mắt để cố phân định, thì tôi đã ngửi thấy mùi ngầy ngậy ngọt lịm quen rồi ngày xưa ấy; và đồng thời, cũng là lúc tay tôi phản xạ tự nhiên nắm lấy bàn tay kia, Bàn tay lạ thật, mềm như có lót tơ. Tim tôi bóp nhẹ lại vì bất ngờ! Trong bóng đêm mịt mờ, tự động đôi tay tìm đến đôi tay. Tôi thoáng nghĩ, sao nàng bạo vậy? Làm sao biết tôi ngồi chỗ này? Giữa tiếng bom rơi, đạn nổ và những tiếng máy bay gầm rít như xé bầu trời. Tự nhiên bàn tay cô Vân nóng, rồi run lên! Chẳng hiểu vì cô sợ bom đạn, hay vì niềm xúc động trong lòng?

Lòng tôi xốn xang, đầy vui hỗn tạp. Một luồng run rẩy nóng lên ở phía hông, rồi vai tôi nặng nặng. Cô Vân đã gục vào tay tôi, vẫn chẳng một lời. Tôi chẳng hiểu cô đang suy nghĩ gì? Tôi cảm thấy trời đất, không gian đều tan biến. Tôi cũng chẳng còn ý niệm về cảnh bom rơi, đạn nổ. Tôi chỉ thấy thích thú ngồi như thế này mãi mãi.

Giữa những tiếng lộp độp, một tiếng “choeng!” vang lên ngay cạnh đầu đây, làm cả hai tấm thân đều giật mình, vội ôm chặt lấy nhau. Vân co rút người lại

như cần sự che chở. Tôi thấy bừng lên niềm hãnh diện, như thể tấm thân tôi đang gồng lên, chống lại những mảnh đạn rơi loảng xoảng ấy. Tôi sung sướng cảm thấy mình vẫn còn khả năng để chở che, để làm chỗ ẩn núp cho...một người.

Bỗng, một tiếng thét như có lưỡi dao cứa họng ai ở một góc sân, kèm theo là một tiếng gọi hốt hãi, giật ùng ùng của tên Lê:

- Vân, Vân đâu?

Tiếng gọi như chọc vào tai mọi người nhiều lần. Như choàng tỉnh một giấc mơ, cô Vân run rẩy, bàng hoàng gỡ nhẹ tay tôi ra, rồi cô đứng dậy, lùi nhanh về phía tiếng gọi.

Cho đến khi tôi đã đứng nép vào đám đông dưới một mái hiên, tôi vẫn chưa hiểu tại sao, bằng cách nào tôi đã từ giữa sân vào đây nhanh như vậy. Phải chăng, đó là phản xạ tự nhiên của con người để bảo vệ sự sống, sau khi bừng tỉnh một giấc mơ ngày?

Những tiếng lộp độp, choeng choeng vẫn rải rác trên mái nhà, dưới sân, càng lúc càng mau. Bất chợt, một làn chớp xanh lè như làm cho bầu trời đêm rạn nứt ra, rồi một tiếng nổ inh tai, làm rung chuyển cả Hỏa Lò. Một làn hơi mạnh làm bay tốc áo quần, một tiếng gào thê thảm gần phía phải của tôi. Chẳng biết ai bị mảnh bom hay mảnh đạn?

Tôi vẫn say sưa ngửa mặt lên ngắm nhìn bầu trời. Một tiếng rít vèo vèo, roàn roạt như điện giật vụt sát qua Hỏa Lò, làm những cành bàng khểnh khiu trơ trụi lá, rung lên động đất. Chẳng biết tiếng rít của máy bay hay tên lửa? Cả một bầu trời tím thẫm đầy những hoa khói và những làn tuyết rơi ngược đủ màu. Bỗng, từ phía Đông Hà Nội, hai chấm lửa màu da cam đang chúc đầu bay thẳng xuống Hỏa Lò, càng lúc, càng to dần, cho đến khi trông rõ như hai cái thúng đổ lư, chói lòa làm tôi phải nhắm mắt lại. Nhiều bàn tay quờ mạnh vào tay tôi cùng giật sập xuống, một làn chớp lóa mắt mọi người. Hai tiếng ùng ục làm đất dưới chân rung giật lên như vỡ ra; những viên ngói trên mái rơi rào rào xuống. Vài tiếng thét giật giọng. Một đám cháy ngay sát Hỏa Lò. Trời đang mùa Đông mà tôi cảm thấy nồng nực. Mùi lửa cháy, mùi bom đạn làm không khí dẻo queo lại, thở hít rít rìn rịt.

Hơn một tiếng đồng hồ, còi mới báo yên. Tiếng loa đang ra rả hoan nghênh tinh thần anh dũng chiến đấu của bộ đội, máy bay, tên lửa, phòng không và toàn dân, đã hạ thêm 6 máy bay Mỹ nữa, nâng tổng số máy bay Mỹ bị bắn rơi trên Bắc lên... “X” cái; bắt thêm 3 “giặc lái” (cái này không nói tổng số bao nhiêu). Trong khi đó, Hỏa Lò vẫn chưa có điện. Chẳng hiểu máy bay Mỹ đã đánh trúng

vào nhà máy điện, hay biển điện nào. Thật là ồn ào, hỗn tạp: tiếng gọi nhau í ới; tiếng quát tháo của cán bộ; tiếng rên rỉ của mấy người bị thương. Trong bóng tối đen, chỉ có những ánh đèn “pin” quét ngang, chạy dọc của cán bộ điếm số tù đi vào từng buồng. Tuy rằng lộn xộn, nhưng rồi sớm muộn cũng sẽ ổn, cũng chẳng có chuyện gì xảy ra. Vì, muốn ra cổng Hỏa Lò, còn phải qua 3 lần cửa sắt nữa, và cửa nào cũng có bộ đội canh gác cẩn mật.

Sáng hôm sau, chỉ mới mở cửa ra sân được một lúc, đã có nguồn tin thật sớm. Hôm qua, ở Hỏa Lò, ba người tù bị mảnh đạn phòng không. Một xuống bệnh xá chết ngay từ đêm qua, vì mảnh đạn rơi gãy xương vai, thọt xuống phổi; một anh bị sượt vào đùi; còn một anh mất hai ngón chân. Chỉ có anh mất hai ngón chân là tội chính trị; còn hai anh kia là hình sự.

“Bản Án” Việt Cộng Dành Cho Đặng Chí Bình!...

Hôm nay đã 29 tháng 12 rồi. Ngày mai là ngày tôi sẽ phải ra trước vành móng ngựa.

Dù trong thâm tâm, tôi đã hiểu là dưới chế độ Việt Cộng, vấn đề xử, hay không xử, cũng chỉ có tính cách ý niệm thôi; và tuy rằng lúc này tôi nhìn về Cộng Sản còn nhiều mặt chưa hiểu, hoặc cũng chỉ hiểu một cách phiến diện, mức độ; tôi cũng thấy rằng có án, hay không có án, án nặng hay án nhẹ, chưa phải là khâu quyết định. Nhất là với loại tội của tôi và trong hoàn cảnh đất nước hai miền như thế này. Chính vì lý do đó, ngày ra tòa đến nơi, tôi cũng không thấy nhiều băn khoăn, bận tâm.

Về chiều, lúc gần hết giờ, bác Khánh ở ngoài sân vào, bảo tôi ra gặp cán bộ Kế. Khi tôi đã ngồi vào chiếc ghế trước bàn y, mặt y trang nghiêm nhìn tôi một lúc, rồi nói:

- Bây giờ, cho anh rửa ráy, tắm gội sạch sẽ. Sáng mai dậy sớm, quần áo gọn gàng. Ngày từ 7 giờ rưỡi, sẽ có cán bộ vào dẫn anh ra tòa ngày mai.

Thực ra, từ ngày tôi chuyển từ xà lim ra buồng này, do tên Kế phụ trách, tôi cũng không ưa hấn lắm. Rất ít khi tôi ra bàn ngồi nói chuyện với hấn. Trong khi đó, thỉnh thoảng hấn vẫn gọi bác Khánh, hay Thọ “Lộ” là trật tự ra nói chuyện. Vì vậy, thấy hấn nói như thế, tôi đứng lên ngay và nói xin đi ra rửa mặt.

Đúng như tên Kế nói, sáng hôm sau, mới 7 giờ rưỡi, chưa tới giờ làm việc, tên Bằng đã vào mở khóa gọi tôi ra. Sau khi đã khóa buồng lại, y hỏi tôi ra về quen thuộc nhưng vẫn lạnh lùng:

- Từ ngày ra trại chung, anh có khỏe không?

Tôi cũng khô khan:

- Cảm ơn ông, khỏe!

Ra tới phòng trực, tôi thấy có hai tên cảnh sát mặc đồng phục lạ hoắc. Chắc hai tên này ở bên tòa cử sang nhận lãnh tôi. Sau khi đã ký vào sổ, một tên quay lại tôi, vừa móc trong túi rết ra chiếc còng số 8, vừa gằn giọng:

- Theo thủ tục, anh đưa tay, tôi khóa lại!

Thấy thái độ của chúng khô khan, tôi cũng chẳng buồn nói năng chi. Tôi giơ cả hai tay cho chúng hì hục khóa.

Một tên đưa tay ra hiệu tôi đi trước. Hai tên đi theo phía sau, đeo súng ngắn. Ra khỏi cổng, nhìn thấy phố “Hỏa Lò”, tôi đâm chiều nhìn chỗ tôi đã tuột xích xe đạp, cả chỗ tôi đã ném chiếc xe và những chỗ tôi đã chạy, cách đây đã hơn 3 năm rồi. Cả một đoạn phim buổi trốn tù ngày ấy như hiện ra trước mắt tôi. Thế mà đã ba năm rưỡi rồi. Bao nhiêu là đổi thay!

Ra hết đường “Hỏa Lò”, chúng bắt tôi rẽ tay trái, đi về phía tòa án Hà Nội cũ. Từ ngày trở vào Hà Tĩnh lấy những vật dụng chôn dấu đến bây giờ, đã gần năm năm rồi, tôi mới lại nhìn thấy một góc phố phường của Hà Nội.

Một số người qua lại đưa mắt tò mò nhìn tôi, một tên tù bị khóa hai tay, đằng sau có hai tên áo vàng áp tải. Họ nghĩ gì, khi trên mảnh đất này chuyện tù đầy, gia đình nào chả có! Về phần tôi, trong tâm tư mình, tôi nhìn những người qua lại thấy thật xa lạ, như của một thế giới khác; tôi chẳng còn dấn dáp gì đến những cảnh đời sống của họ; mặc dù nguyên nhân tôi phải ở trong cảnh này, có phần liên quan đến họ. Sao bây giờ xa lạ thế! Tôi nhè nhẹ buông một tiếng thở dài như để vơi đi nỗi niềm nặng trĩu trong lòng.

Khi tới cổng tòa án, chúng dẫn tôi đi tít mãi vào sâu phía trong, qua một số hành lang, tới một căn buồng nhỏ. Chúng ra hiệu cho tôi vào đó ngồi chờ. Hai tên cảnh sát đứng gác phía ngoài cửa.

Tôi ngồi, hồi tưởng lại mười mấy năm về trước. Lúc đó, vào khoảng 1953, tôi còn là một cậu bé, cùng mấy người bạn, một hôm, rủ nhau xuống tòa án xem đầu lâu người chết. Chúng tôi đã vào những căn hầm phía sau của tòa án Hà Nội, nhìn từng đồng đầu lâu trắng hếu, với hàm răng nhe ra như cười, và hai hố mắt sâu hoắm, lẫn với những ống xương tay, chân xếp đầy những căn hầm. Người lớn nói rằng, đó là đầu lâu giặc Thanh cướp nước bị quân ta tiêu diệt, trong trận vua Quang Trung đại phá quân Thanh năm 1789.

Cảnh tòa án ngày ấy, so với bây giờ, chẳng hề thay đổi. Có chăng, chỉ khác tám biển đỏ loét to tướng ngay phía cổng ra vào:” Tòa Án Nhân Dân Thành Phố Hà Nội”; và nhà cửa, tường vách rêu phong thâm màu hơn. Tôi còn đang đầy vơi với bao nỗi niềm mới, cũ, hai tên cảnh sát đã ra hiệu cho tôi đi theo vào một căn buồng khác nhỏ hơn.

Hàng tiếng đồng hồ sau, chúng mới mở khóa tay cho tôi, rồi dẫn qua một cửa nhỏ ra một căn phòng rộng thênh thang. Trong phòng, đã có một số người ngồi sẵn từ bao giờ. Ở một góc, một tên đeo kính trắng, mặc áo “vét tông”, ngồi trong một cái khung đánh “vọc ni” màu cánh kiến, bóng loáng. Đối diện phía góc bên kia, cũng có một tên ngồi trong một cái khung như vậy. Như thế, tất cả có 5 tên.

Hai tên cảnh sát giơ tôi vào một cái khung, cũng bằng gỗ hình cong cong; bây giờ tôi mới hiểu đó là... vành móng ngựa. Hai tên cảnh sát lùi ra phía sau, ngồi vào hai chiếc ghế đầu, cách tôi khoảng 2 mét.

Không một tiếng động, vắng lặng, nặng nề; trừ những tiếng lật trang giấy loạt soạt, tiếng cục kịch của những chân tay đùng vào bàn, tiếng tích tắc của quả lắc chiếc đồng hồ to đang chậm chạp đu đưa ở trên tường. Mấy hàng ghế dành cho khách ngồi dự trống trơn. Toàn bộ trong phiên tòa, kể cả hai tên cảnh sát và tôi, vốn vẹn chỉ có 8 người. Chỉ riêng tôi, duy nhất, không có ghế ngồi, cứ phải đứng chơ vơ trong cái vòm khum khum hình móng ngựa.

Đột nhiên, một tiếng “cộc” khô khan của chiếc vỗ nhỏ bằng gỗ, do một tên ngồi phía trái đập xuống bàn, làm rung rinh tám hình lão râu dài treo ở trên tường, phía chính giữa. Tên đập vỗ, đứng dậy đồng dục:

- Kính thưa các đồng chí, phiên tòa đã bắt đầu. Kính mời đồng chí đại diện Công Tố Viện phát biểu.

Tên đeo kính trắng ngồi ở trong một khung gỗ đứng dậy, tay cầm một tập giấy, y háng dặng một cái để lấy giọng trước khi đọc:

“Kính thưa đồng chí Chánh Án, đồng chí đại diện Viện Kiểm Sát, đồng chí đại biểu Nhân Dân Thành Phố Hà Nội.

“Đứng trong vành móng ngựa là tên Đặng Chí Bình, tức v.v... và v.v... Y là tay sai của Mỹ Diệm. Y đã được Trung Ương Tình Báo của Mỹ và Ngụy quyền miền Nam đào tạo, huấn luyện công phu, rồi bí mật đột nhập vào thủ đô Hà Nội, để thực hiện những âm mưu cực kỳ phản động, chống phá cách mạng. Nhưng, trước sự lãnh đạo tài tình của đảng, và mạng lưới trăm tai nghìn mắt của nhân dân, y đã bị phát hiện và bị tóm cổ. Trông mặt y ra vẻ thư sinh,ngơ ngơ ngác ngác, nhưng y lại là một tên vô cùng nguy hiểm, suốt ngày đêm lang thang khắp mọi nơi. Ăn cơm từ mỗi bữa hai hào, đến những bữa 20 đồng. Ngủ trọ mỗi đêm từ hai hào không có màn, đến 6 đồng một đêm. Y luôn lọt chui rúc khắp hang cùng ngõ hẻm, tiếp xúc với đủ hạng người. Bị bắt rồi, y còn ngoan cố bao che đến cùng, những tội ác của Mỹ Diệm. Một lần, y đã lợi dụng sự vô tình của đồng chí chấp pháp, định đánh chết đồng chí ấy để đào thoát về Nam, v.v... và v.v...

Y đọc bài, đọc mãi, nào là phản động từ trong máu, trong xương tủy, đã ăn nhiều bơ thừa sữa cặn của đế quốc Mỹ; nào là đề nghị tòa xử đích đáng, để làm gương cho kẻ khác, v.v...

Tôi chả nhớ hết được. Y đọc hàng tiếng đồng hồ. Hai chân tôi đứng đã mỏi nhừ. Mắt tôi cứ lơ đãng, hết nhìn chiếc quả lắc đồng hồ đong đưa, lại nhìn hình

tên Hồ Chí Minh. Tên cáo già này cũng đang đăm đăm nhìn tôi. Tâm trạng của tôi lúc này là, giá chúng cho tôi nằm ngủ, còn chúng muốn xử tôi bao nhiêu, xử thế nào cũng được, mặc! Bởi điều quan trọng là, nếu chúng xử tôi công khai, có quần chúng nhân dân dự, có phóng viên báo chí quốc tế....., tôi nghĩ, ai cũng sẽ như tôi, đảng nào cũng chết tàn lụi trong tay chúng; vậy, với điều kiện có thể làm được, chẳng ai dại gì không nói lên một số sự thật cho nhân dân và thế giới biết. Như vậy còn có một chút ý nghĩa. Tôi đã chuẩn bị một số ý từ những ngày hôm trước. Nhưng cho đến hôm nay, tôi mới hiểu là chúng xử tôi, chẳng có một người dân nào dự cả. Vậy, tôi còn quan tâm, để ý nhiều làm gì, nên mặc cho chúng sỉ vả, nhiếc mắng. Điều quan tâm là chúng đã xử sắp xong chưa, để tôi còn về chén tí cơm đã, đói và mệt rồi.

Hết tên Công Tố Viện, lại đến tên Viện Kiểm Sát Nhân Dân đứng lên để kết tội. Hấn lại như con vẹt nhắc lại: "...Kính thưa đồng chí Chánh Án, đồng chí đại diện Công tố viện, đồng chí đại biểu Nhân Dân...". Nào là "...không những ta đang xử tội tên Đặng Chí Bình mà ta còn xử cả hai tên hung đồ, đứng sau phía sau y (tôi giật mình quay lại, tưởng chúng lại xử cả hai tên cảnh sát), là tên đầu sỏ đế quốc Mỹ và tên Ngô Đình Diệm (ông ấy chết rồi, còn đâu)...". Giọng y lẽ nhè như thềm thuốc lào. Y nhắc lại những ý của tên Công Tố Viện lúc nãy, rồi "khai triển" thêm để kết tội và sỉ vả. Mới chỉ có hai tên nói, đã hết buổi sáng. Tòa nghĩ, để 1 giờ chiều tiếp tục. Hai tên cảnh sát lại khóa tay, giọng tôi về Hỏa Lò.

Vào trong buồng, nhiều anh em đến thăm hỏi, tôi đều nói chưa xử xong. Tôi chỉ kịp ăn vội lưng bát cơm trong 5, 7 phút đồng hồ, tên Bằng đã lại vào gọi tôi tiếp tục đi rồi. Khi tới phòng trực, tôi thấy vẫn là hai tên cảnh sát lúc sáng.

Sau khi tôi vào phòng xử, tên đại biểu Nhân Dân Thành Phố (sao mà lắm nhân dân thế) đến lượt đứng lên. Lại cũng nạt nộ, sỉ vả. Tay y run rẩy cầm tờ giấy, mắt y lơ lảo sau chiếc kính lão. Môi dưới y thườn ra như môi con cá ngão. Mỗi khi y nhấn mạnh hay kéo dài, chiếc môi đó lại dề ra như mồm con chèo chuộc xám xỉ, đầy bọt. Nào là "...dưới sự lãnh đạo tài tình của Hồ Chủ Tịch, dưới ánh sáng của đảng tiên phong của giai cấp công nhân..."; nào là "...nâng cao vũ khí chuyên chính vô sản, đập tan mọi kẻ thù phản động trong cũng như ngoài nước, để chóng hoàn thành sứ mạng lịch sử của đảng Mác xít, Lê nin nít là nhuộm hồng trái địa cầu này", v.v... và v.v... Y ca ngạo, y bốc thơm chế độ của y như múi mít. Rồi, y chỉ tay vào tôi, nước bọt văng vãi tứ tung, y gào lên:

- Tên Đặng Chí Bình này thật là nguy hiểm, y vờ vịt nói thích bác Hồ, muốn theo cách mạng, mục đích chỉ để che đậy những tư tưởng, những ý đồ cực kỳ phản động của y. Cụ thể, y đã định đánh chết cán bộ của ta để đào thoát. Vì thế, là đại diện của nhân dân, tôi đề nghị các đồng chí hãy xử phạt đích đáng, như một cái tát vả vào mặt tên đầu sỏ đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai của chúng ở miền Nam!...

Tôi thấy, y cứ nhai đi, nhai lại một vài ý luẩn quẩn. Chẳng qua, y cũng chỉ là một trong những cái máy, hay cái băng đĩa ghi và phát âm mà thôi. Vậy mà cũng ra vẻ sừng sộ để đến nỗi tên Chánh Án ngồi bên cạnh phải nhăn mặt lau má mấy lần, vì nước bọt ở mép y văng ra một cách vô tổ chức.

Tóm lại, 3 tên nói thì cả 3 tên cũng chỉ kết tội và sỉ vả. Cuối cùng, tên Chánh Án chỉ vào mặt tôi, tuyên bố:

- Cho phép bị can phát biểu ý kiến một lần!

Hai chân tôi như tê đi vì phải đứng quá lâu. Với quan điểm của tôi, như đã trình bày ở trên, tôi thông thả trả lời:

- Kính thưa tòa, tôi tin rằng những việc tôi làm và những tình tiết nội vụ đã được các ông xác định. Qua phiên tòa này, tôi càng nhìn rõ chế độ ưu việt của nhà nước ta hơn. Xin hết ý kiến.

Một tiếng vỗ đập nữa, tòa vào trong phòng nghị án. Mười phút sau, vỗ lại nện, chúng lục tục kéo ra.

Tên Chánh Án đã ngoài 50 tuổi, tôi nhớ nhất là y có cái mũi hếch, làm nhiều khi tôi cứ tưởng như y đang ngửa mặt nhìn lên trần nhà. Y ra cái vẻ trịnh trọng tuyên bố:

“Xét rằng:

- Vì tính chất nghiêm trọng của tội trạng,

- Vì sự an ninh của nhân dân và Nhà nước,

- Để nâng cao tinh thần cảnh giác, đối với những âm mưu nham hiểm của Mỹ Ngụy trong thời chiến.

- Để thể hiện sự khoan hồng nhân đạo của chế độ, lấy giáo dục cải tạo là chính.

Tòa quyết định:

Xử phạt tên Đặng Chí Bình, tức v.v... 18 năm tù giam và 5 năm mất quyền công dân.”

Hai tên cảnh sát dẫn tôi vào một căn phòng khác, trong đó đã có một người, trạc 40 tuổi, ngồi với một chồng hồ sơ trên bàn. Y chỉ tôi ngồi xuống một chiếc ghế đối diện, giọng Bùi Chu như tiếng gà Tây ồn ỉn:

- Theo quy chế của tòa án Nhân Dân, tòa cho phép phạm nhân được quyền ký giấy chống án trong vòng 15 ngày, kể từ ngày tòa tuyên án. Vậy, anh có ký giấy chống án hay hông?

Dù lúc này, tôi chưa hiểu Việt Cộng lắm, tôi cũng hiểu là dưới chế độ Cộng Sản, khi chúng đã định xử mình bao nhiêu năm, nếu mình chống án, như vậy lại sang tội tư tưởng ngoan cố, không thừa nhận mức độ của tội trạng, còn chống lại sự phán xét của...đảng. Từ xưa tới nay, đảng đã bảo, đã xét, đã phê phán điều gì, có sai bao giờ đâu!.

Tóm lại, chống án, không những không giải quyết được gì mà chỉ có hại. Nghĩ như vậy, tôi lắc đầu gạt ngay là không có chống chung gì cả. Tuy vậy, tôi vẫn phải ký vào một bản... không chống án. Ủ thì ký, có sao đâu. Đầu óc tôi đang ngây thơ nhằm tính một con toán cộng: 18 năm. Mình đã có 6 năm ở xà lim Hỏa Lò rồi, chỉ còn 12 năm nữa. Năm nay, 29 tuổi. Hai mươi chín với 12 là 41 tuổi. Còn trẻ chán! Dứt khoát là còn trẻ hơn ông già 50 mà.

Hai tên cảnh sát lại khóa tay tôi, giong về Hỏa Lò. Lúc tôi vào buồng, anh em đến thăm hỏi, sau khi biết được tôi bị 18 năm, nhiều cậu lắc đầu, lè lưỡi. Như vậy là hết cuộc đời rồi!

Cho tới mấy ngày hôm sau, nhiều cậu cũng phải bắn khoắn một điều là, tại sao không thấy tôi buồn mấy. Thậm chí nhiều cậu hỏi:

- Chúng em lấy làm lạ! Thái độ của anh sau khi nhận một bản án 18 năm, vẫn không khác gì những ngày trước?

Thực ra, tôi cũng suy nghĩ để thấy được nguyên nhân. Ở đây, có hai khía cạnh của vấn đề, tuy không rõ nét, nhưng nằm ẩn tàng trong sự việc, để thành một cái khung bên trong của thái độ bên ngoài của tôi.

Thứ nhất, nếu nói về sự việc, tình tiết diễn tiến công khai trên giấy trắng mực đen, 18 năm là quá nặng. Bởi vì, tuy tôi có nhận nhiệm vụ của Chính quyền Sài Gòn bí mật xâm nhập Hà Nội; nhưng tôi không hề hoạt động, hay làm bất kể việc gì cho Sài Gòn. Gần một tháng trời, tôi chỉ đi chơi lang thang, tìm xem cảnh cũ, thành xưa. Rồi tới khi bị bắt, tôi đã vội vàng khai báo ngay sự thật, và chỉ giốc một lòng yêu xã hội chủ nghĩa, với khẩu hiệu như kim chỉ Nam: nếu không làm gì lợi được cho cách mạng, thì cũng dứt khoát không làm gì hại cho cách mạng.

Thứ hai, với những tư tưởng và những sự việc tôi đã làm, 18 năm là quá nhẹ. Nếu cứ như thực tế sẽ còn nhiều người nữa đồng vụ cùng ra phiên tòa, để rồi

dứt khoát phải có một vài người không còn chỗ đội mũ, trong đó cũng dứt khoát phải có.. kẻ đang ngồi viết mấy dòng này!

Chính vì những niềm sâu kín như vậy, cho nên thái độ của tôi đều lặn sâu vào bên trong, để bên ngoài vẫn bình thản như những ngày trước đây.

**Trời Mùa Đông Hà Nội...
Suốt Đời Làm.....Chia Ly!.....**

Tôi cứ tưởng, lại sẽ được đón nhận một cái Tết nữa ở Hỏa Lò, một cái Tết đầu tiên ở trại chung. Thế nhưng, mới chừng mười ngày sau ngày xử án, vào một buổi sáng sớm, mới khoảng 4 giờ, trời còn tối đen, rét căm căm, mưa bay nhè nhẹ, đã có một lũ cán bộ vào mở cửa buồng, rồi đọc tên 50, 60 người gọi ra sân, hầu hết là trẻ con và thiếu niên, trong đó có tôi là người lớn duy nhất.

Khi chúng tôi ra tới sân, tên Lê mới tuyên bố là đi trại. Một số đi Mai Lĩnh, một số đi Kỳ Sơn.

Vì đột suất, vội vàng, nên tôi chỉ bắt tay từ giã được một số cậu thanh niên, với những cái ôm chặt hẹn hò, ngày mai của cuộc đời. Chính các cậu ở lại, và ngay cả một số cậu đi, thậm chí ngay cả tôi đều băn khoăn. Chẳng lẽ chúng lại cho tôi đi trại Kỳ Sơn là trại toàn loại thiếu niên hư từ 13 đến 17 tuổi, chỉ có một mình tôi là người lớn, và lại là tội chính trị nặng cân nhất?

Tay tôi xách một ba lô quần áo (bây giờ, lại có quần áo, chăn màn do các cậu ấy trang bị cho), lẻo đẻo theo một lũ thiếu nhi rách rưới, ghe lở ra phía cổng Hỏa Lò.

Khi đoàn tù ra tới cổng, một tên cảnh sát lạ, tay cầm một cái còng số 8, tiến đến yêu cầu khóa tay tôi. Thân tù từ 6 năm rồi, đã mặc nhiên quen thuộc, chấp nhận mình không còn là của mình nữa, mà là của người khác, nên tôi mặc chúng muốn làm gì thì làm.

Mới 5 giờ sáng đã phải ra cổng! Trời chưa sáng hẳn, trong cái nhếch nhác ướt át của mưa Đông, thế mà, vẫn có một người chạy từ trong dãy nhà cán bộ ra, dưới mưa rơi, mớ tóc bông bông chưa kịp chải; đến nỗi những đôi mắt của tên Lê và lũ cán bộ mở to, quay cả về hướng người vừa chạy tới.

Tôi đã thấy rồi, từ lúc này, còn ở xa kia. Hai tay tôi đã bị chúng khóa chặt; nhưng, chúng không thể khóa được trái tim đang nhảy nhịp rộn rã của tôi, khi thoáng thấy bóng hình ai. Từ buổi xem xi nê bữa ấy cho tới nay, phải nói, tôi đã lẩn tránh nhiều lần, rồi vắng hẳn. Tôi tưởng rằng, chắc cô cũng nhận ra là tình cô đã trao không nhầm chỗ. Tôi cũng yên lòng nhẹ gánh ra đi về miền núi rừng heo hút, làm bạn với mây ngàn, gió núi trong cảnh đời ngục tù, tủi nhục lắm than.....

Hôm nay cô còn ra đây làm gì? Điều này cũng nói lên, chuyện ra đi của tôi bất ngờ đối với cô; và cả lệnh này nữa, phải từ Bộ, từ Sở xuống, nên cô mới không biết. Tên Lê hướng về phía cô hỏi giật giọng:

-Chạy đi đâu? Ra đây làm gì, sớm thế?

Tay cô đang cầm hai chiếc lọ con con, cứ giơ ra phía trước. Mặt cô tái mét, thở hổn hển, đứt quãng, chưa thể nói lên lời. Mãi một lúc sau, cô mới chỉ hai đứa nhỏ là thằng Phúc “Lủi” và thằng Hỷ “Con” (hai đứa đang run lập cập, khoác nửa mảnh chăn rách tả tơi):

-Cháu hện hôm nay cho hai đứa này thuốc ghẻ, thế mà chúng lại phải đi trường, sợ trên đó hiểm. Vả lại, đã hứa cháu phải cho chúng.

Ghẻ thì nhiều đứa ghẻ kèn, ghẻ càng, thế mà chỉ có hai đứa được cho. Cũng chẳng hiểu hai đứa có xin không, mà lúc này cô phải chạy như ma đuổi để đứa thuốc. Tôi nhìn thấy, cô tiến đến đứa thuốc cho hai đứa, mắt cô lại dăm dăm nhìn tôi.

Ôi, màu hoa thiên lý đã đông đầy mắt ai, giờ chỉ còn là màu héo úa, tan tác. Những hạt mưa phùn lấm tẩm đầm ướt bờ mi. Đôi môi mọng ướt căng đầy, của những buổi trưa yên tĩnh trong xà lim ngày nào, giờ tái nhợt như run run thổn thức...Sợ tên Lê và một số tên cán bộ để ý thấy, tôi phải quay nhìn những cây sấu phía bên kia đường, cũng đang ướt át. Dưới mưa, chúng cũng run rẩy như thông cảm với nỗi niềm bàng hoàng xót xa, trong lòng người con gái đang phải nhìn mối tình đầu tan vỡ. Tôi nén một tiếng thở dài.

Đoàn tù trẻ con theo nhau lần lượt ra hai chiếc xe vận tải (kiểu GMC) đã cũ mèm. Gắn 40 đứa nhỏ lên xe để đi về trại Kỳ Sơn, Hòa Bình. Chúng nó phải chờ tôi mới trèo được lên xe. Trên xe, đã có hai tên công an vũ trang mang hai khẩu CKC, ngồi hai bên phía cuối. Băng trên “ca bin”, một tên cảnh sát Hỏa Lò ngồi cạnh tài xế.

Qua màn mưa giăng mong mỏng, từ một góc khuất phía cổng Hỏa Lò, cô Vân cầm chiếc khăn trắng thỉnh thoảng đưa lên mặt. Chẳng hiểu cô lau nước mắt hay thấm nước mắt? Những giọt lệ xót xa! Có phải cô khóc thương những em nhỏ tuổi còn non, đã sớm phải cảnh tù đầy? Hay cô nhỏ lệ cho một mối tình dang dở?.....

Tôi lơ lơ nhìn đường phố Hỏa Lò hoang vắng, không một bóng khách bộ hành; nhìn những hạt mưa nhảy múa quán quít theo từng cơn gió lạnh; nhìn đôi tay mình ép chặt trong khoen cùm số 8, tôi chợt nhớ đến lời một bản nhạc buồn của nhạc sĩ Phạm Duy, lời của Cung Trầm Tưởng:

“.....Trời mùa Đông Paris, suốt đời làm ... chia ly.....”.

Mùa Đông Hà Nội! Đẹp và buồn hơn nữa, mùa Đông “Hilton”! Vĩnh từ Người Hưng Yên!.....

Xe chuyển bánh. Những hạt mưa phùn cũng làm ướt cả mắt tôi. Hỏa Lò mờ dần.....Chiếc xe chậm chạp, chui dần vào mưa Đông.....

Hết giai đoạn ở Hỏa Lò
(Xin xem tiếp tập III)



Tác giả **Thép Đen**
Đặng Chí Bình



Website: **Thép Đen**
Đánh máy bởi: **Lê Thy**
PDF by: **Lộc Nguyễn**